

*Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!*

# **V. I. LÊ-NIN**

**TOÀN TẬP**

**24**

# V. I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

24

*Tháng Chín 1913 - tháng Ba 1914*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Hà Nội - 2005

Những tác phẩm của V.I. Lênin trong tập này in theo bản dịch  
của Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội

© Nhà xuất bản Tiến bộ, 1980

Л  $\frac{10102 - 118}{016 (01) - 80}$  797 - 80

## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động là vấn đề có tính nguyên tắc đối với cách mạng Việt Nam; là bước phát triển về nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu mọi mặt do công cuộc đổi mới đất nước mang lại trong những năm qua thật đáng trân trọng và khích lệ, đồng thời đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Với tinh thần đó, việc tìm hiểu, nghiên cứu có hệ thống và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, những tinh hoa của chủ nghĩa Mác - Lênin là vô cùng quan trọng và cấp thiết đối với chúng ta hiện nay.

Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu lý luận của đồng đảo bạn đọc, đặc biệt là của các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên các trường đại học, nhân dịp kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Vladimira Ilích Lênin (22-4-1870 - 22-4-2005), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản Bộ sách quý **V. I. Lênin - Toàn tập** gồm 55 tập và 2 tập tra cứu.

Bộ sách *V. I. Lênin - Toàn tập* ra mắt bạn đọc lần này được xuất bản theo đúng nguyên bản của Bộ *V. I. Lênin - Toàn tập*, tiếng Việt, do

Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, hợp tác với Nhà xuất bản Tiến bộ, Mátxcơva, xuất bản vào những năm 70-80 thế kỷ XX.

\* \*  
\*

Tập 24 gồm những tác phẩm do V. I. Lênin viết từ tháng Chín 1913 đến tháng Ba 1914. Những tác phẩm in trong tập này phản ánh cuộc đấu tranh không khoan nhượng của Lênin chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cải lương trong phong trào công nhân Nga và quốc tế, bảo vệ sự trong sáng của hệ tư tưởng mácxít. Đặc biệt Lênin đã phát triển những tư tưởng của chủ nghĩa Mác về vấn đề dân tộc trong hoàn cảnh lịch sử mới, luận chứng cho lý luận và chính sách của Đảng về vấn đề dân tộc.

Nội dung những tác phẩm chính trong tập này được phân tích khá toàn diện trong phần *Lời tựa* in ở đầu sách, do Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin (Liên Xô) viết cho lần xuất bản bằng tiếng Việt.

Phần Phụ lục và các Bản chỉ dẫn (với những số trang tương ứng của phần nội dung trong tập) ở cuối sách được trình bày hết sức khoa học và chuẩn xác, đây là phần tra cứu rất bổ ích, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong nội dung tác phẩm, giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn tư tưởng của V. I. Lênin.

Chú thích cuối trang bằng dấu (\*) là của V. I. Lênin; Chú thích bằng chữ số Ả-rập <sup>(1)</sup> là của Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin trực thuộc Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô (trước đây).

Hy vọng Bộ sách sẽ là tài liệu nghiên cứu và tham khảo quý báu, cần thiết cho bạn đọc.

*Tháng 12 năm 2005*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

## LỜI TỰA

Tập 24 trong V. I. Lê-nin Toàn tập gồm những tác phẩm viết từ tháng Chín 1913 đến tháng Ba 1914, đó là thời kỳ chín muồi của cuộc khủng hoảng cách mạng ở trong nước ngay trước khi nổ ra chiến tranh thế giới thứ nhất. Phần lớn tập này gồm những bài báo của Lê-nin đăng trên các báo chí bôn-sê-vích hợp pháp: báo "Sự thật" và tạp chí "Giáo dục". Trong những tác phẩm này, Lê-nin đã phân tích một cách sâu sắc những nguyên nhân kinh tế - xã hội và những nguyên nhân chính trị dẫn tới sự phát triển của cuộc cách mạng mới ở nước Nga, đã chỉ rõ vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân trong giai đoạn mới của cuộc đấu tranh cách mạng, đã phản ánh cuộc đấu tranh của đảng chống phái thủ tiêu, phái Tơ-rốt-xki, phái Bun và những kẻ cơ hội chủ nghĩa và cải lương khác, để giành lấy quần chúng và chuẩn bị cho quần chúng bước vào cuộc cách mạng mới. Trong những tác phẩm in trong tập này, cương lĩnh dân tộc của đảng bôn-sê-vích đã được phát triển hơn nữa.

Cuối năm 1913 và đầu năm 1914 được đánh dấu bằng sự phát triển mãnh liệt của phong trào bãi công ở Nga. Giữa tháng Chín 1913, ở Mát-xcơ-va đã nổ ra một cuộc tổng bãi công của nhân viên ngành xe điện. Công nhân các xí nghiệp khác cũng nhập vào hàng ngũ của họ. Trong tháng Chín có cả thủy 8 vạn công nhân Mát-xcơ-va tham gia bãi công. Cuộc bãi công này đã gây một tiếng vang lớn ở trong nước. Cuối

tháng Chín có 10 vạn công nhân Pê-téc-bua bãi công. Tháng Mười và tháng Mười một, làn sóng bãi công kinh tế đã lan ra khắp nước. Những cuộc bãi công đã nổ ra ở Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Ri-ga, Ki-ép, Vác-sa-va, Rô-xtốp trên sông Đôn, Ô-đét-xa, I-u-dốp-ca, Ti-phlít và các thành phố khác. Bãi công kinh tế kết hợp với bãi công chính trị, bổ sung cho nhau. Tình đoàn kết giai cấp và ý thức giác ngộ của giai cấp vô sản được phát triển và củng cố. Các cuộc bãi công của công nhân có quy mô ngày càng rộng và ngày càng có tính chất chính trị sâu sắc hơn. Chẳng hạn như chỉ trong tháng Mười một 1913, để phản đối việc tòa án xử các công nhân ở nhà máy Ô-bu-khốp, riêng Pê-téc-bua đã có hơn 103 nghìn người bãi công. Để kỷ niệm "Ngày chủ nhật đẫm máu" – ngày 9 tháng Giêng 1914 – đã nổ ra những cuộc bãi công chính trị có tính chất quần chúng, trong đó có đến 25 vạn công nhân tham gia; nửa đầu năm 1914 có gần một triệu rưỡi người tham gia phong trào bãi công. Công nhân tiên tiến ở Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va đã trực tiếp nêu vấn đề về sự cần thiết phải tổ chức những cuộc đấu tranh chung. Giai cấp công nhân Nga, dưới sự lãnh đạo của đảng bôn-sê-vích, đã nhận nhiệm vụ thức tỉnh và đoàn kết toàn bộ phái dân chủ, đã hoạt động với tư cách một lãnh tụ và người cổ vũ toàn bộ phong trào giải phóng ở trong nước. Phong trào cách mạng của giai cấp công nhân đã có ảnh hưởng mạnh mẽ đến các tầng lớp lao động rộng rãi, đã lôi kéo đông đảo nông dân và binh lính vào cuộc đấu tranh.

Vấn đề cơ bản của toàn bộ đời sống chính trị của đất nước là vấn đề cách mạng dân chủ - tư sản mới. Trong điều kiện cách mạng đang phát triển, cần phải tổng kết kinh nghiệm hoạt động của đảng bôn-sê-vích trong thời gian từ sau Hội nghị đại biểu ở Pra-ha và Hội nghị Cra-cốp của Ban chấp hành trung ương có các cán bộ đảng tham gia, cần phải xác định những nhiệm vụ mới và vạch ra sách lược cho thời kỳ trước mắt.

Hội nghị Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được tiến hành vào tháng Chín 1913 dưới sự lãnh đạo của Lê-nin và có đại biểu của các tổ chức đảng ở các trung tâm công nghiệp lớn nhất của đất nước tham dự; hội nghị đó có ý nghĩa to lớn trong việc thực hiện những nhiệm vụ ấy. Do tầm quan trọng của các vấn đề được thảo luận ở hội nghị và của những nghị quyết đã được thông qua, Hội nghị Pô-rô-nin trên thực tế đã có tác dụng như một hội nghị đại biểu của đảng.

Trong báo cáo tổng kết của Ban chấp hành trung ương, Lê-nin đã tổng kết công tác của Ban chấp hành trung ương trong những điều kiện mới. Người nhấn mạnh rằng sự phát triển của phong trào công nhân và kết quả của việc khôi phục và chấn chỉnh công tác đảng ở nước Nga đã khẳng định tính chất đúng đắn của đường lối do Hội nghị đại biểu đảng ở Pra-ha và Hội nghị Cra-cốp của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vạch ra. Các tổ chức đảng bôn-sê-vích ở các địa phương đã lớn mạnh và được củng cố, ảnh hưởng của phái thủ tiêu trong quần chúng giảm đi một cách nhanh chóng, những người bôn-sê-vích giành được thắng lợi trong cuộc bầu cử Đu-ma IV, tờ báo công nhân hợp pháp – tờ "Sự thật" được thành lập, phong trào bãi công phát triển, – tất cả những cái đó là kết quả hoạt động của đảng dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương. Lê-nin nói chúng ta có thể yên tâm mà nói rằng chúng ta đã hoàn thành đầy đủ những nhiệm vụ của chúng ta.

Vấn đề tiếp tục củng cố các tổ chức đảng, vấn đề cần thiết phải thắt chặt hơn nữa mối liên hệ giữa các tổ chức đảng và tăng cường sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương, lại một lần nữa được đặt ra tại hội nghị. Hội nghị nhấn mạnh rằng chỉ bằng con đường củng cố các tổ chức đảng bất hợp pháp và những mối liên hệ hợp pháp và nửa hợp pháp của các tổ chức đó với quần chúng, chỉ

có kiên quyết đấu tranh chống phái men-sê-vích - thủ tiêu và chống khối thặng Tăm của phái Tô-rốt-xki và phái thủ tiêu, thì mới có thể thực hiện được sự thống nhất thực sự của giai cấp công nhân. Hội nghị chỉ ra rằng, vẫn như trước đây, khẩu hiệu cách mạng chủ yếu trong lúc này là những yêu sách cách mạng cơ bản trong cương lĩnh tối thiểu của phái bên-sê-vích: chế độ cộng hòa dân chủ, tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ, ngày làm việc tám giờ.

Trong Thông báo của Ban chấp hành trung ương về Hội nghị Pô-rô-nin có nói: "Con đường đã được vạch ra. Đảng đã tìm thấy những hình thức hoạt động cơ bản trong thời đại quá độ hiện nay. Lòng trung thành với ngọn cờ cách mạng cũ đã được thử thách và đã được chứng minh trong hoàn cảnh mới và trong những điều kiện hoạt động mới. Thừa các đồng chí, thời kỳ khó khăn nhất đã qua. Thời kỳ mới đang đến. Sắp xảy ra những sự kiện vô cùng trọng đại quyết định số phận của tổ quốc ta. Hãy bắt tay ngay vào việc!" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, 1954, ph. I, tr. 308).

Những tác phẩm in trong tập này phản ánh cuộc đấu tranh hăng say, không khoan nhượng của Lê-nin chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cải lương trong phong trào công nhân Nga và quốc tế, bảo vệ sự trong sáng của hệ tư tưởng mác-xít. Bài "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa cải lương" mở đầu cho quyển này, bài "Bút ký của một nhà chính luận", v.v. đã phân tích thực chất của chủ nghĩa cải lương, những nguồn gốc xã hội và lý luận của nó. Lê-nin chỉ rõ rằng, chủ nghĩa cải lương là sự từ bỏ chủ nghĩa Mác và thay thế chủ nghĩa Mác bằng một thứ "chính trị xã hội" tư sản, rằng chủ nghĩa cải lương là sự lừa dối của bọn tư sản đối với công nhân, những người mà trong điều kiện chủ nghĩa tư bản bao giờ cũng là những nô lệ làm thuê, mặc dù tình cảnh của họ có được cải thiện đôi chút. Thậm chí ngay cả khi chủ

nghĩa cải lương tỏ ra là thành thật, thì trên thực tế nó cũng biến thành công cụ trong tay giai cấp tư sản để làm hư hỏng và làm yếu công nhân. Trong tất cả các nước đều có những người theo chủ nghĩa cải lương, bởi vì khắp nơi giai cấp tư sản đều muốn làm hư hỏng công nhân và muốn biến họ thành những kẻ nô lệ ngoan ngoãn của chúng. Lê-nin nói: "Kinh nghiệm của tất cả các nước cho thấy rằng công nhân tin vào những người theo chủ nghĩa cải lương thì bao giờ cũng bị lừa gạt" (tập này, tr. 1 - 2). Vì vậy cần phải lấy những ví dụ sinh động trong thực tế để thường xuyên nêu bật toàn bộ cái độc hại của chủ nghĩa cải lương, cái thứ chủ nghĩa đã nêu ra những yêu cầu cải thiện bộ phận thành vấn đề trọng tâm để *thay cho* những khẩu hiệu cách mạng.

Trong khi vạch trần bản chất tư sản của chủ nghĩa cải lương, Lê-nin không phủ nhận là đảng vô sản cần phải đấu tranh để thực hiện những cải cách, để cải thiện tình cảnh của công nhân dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Nhưng Người đã xem những cải cách ấy là thành quả thứ yếu của cuộc đấu tranh giai cấp. Mục đích cơ bản của cuộc đấu tranh giai cấp là thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chế độ xã hội chủ nghĩa. Những công nhân giác ngộ, thấm nhuần học thuyết của Mác, hiểu rõ rằng dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, các cuộc cải cách không thể nào vững chắc và quan trọng. Họ lợi dụng các cuộc cải cách để phát triển và mở rộng cuộc đấu tranh giai cấp của mình cho nền chuyên chính vô sản, cho chủ nghĩa xã hội.

Bài báo của Lê-nin có ý nghĩa thời sự đối với cuộc đấu tranh chống bọn cải lương và bọn xét lại hiện đại là những kẻ bác bỏ đấu tranh giai cấp, hoặc chỉ công nhận nó trên lời nói, còn trong thực tế thì truyền bá cái "thuyết" hợp tác giai cấp, bắt giai cấp vô sản phục tùng giai cấp tư sản. Bọn xét lại thay thế học thuyết Mác - Lê-nin về việc dùng cách mạng để cải tạo xã hội bằng cái "thuyết" "chủ

nghĩa xã hội dân chủ" và "thuyết" chủ nghĩa tư bản chuyển biến thành chủ nghĩa xã hội.

Phái men-sê-vích - thủ tiêu đả kích đảng, phá hoại kỷ luật của đảng, truyền bá chủ nghĩa cải lương và thứ chính trị công nhân tự do chủ nghĩa; bằng những hành động đó chúng phá rối phong trào công nhân. Lê-nin gọi chúng là bọn cải lương Nga. Phái thủ tiêu là một biến dạng của chủ nghĩa cơ hội quốc tế, hơn nữa, như Lê-nin đã chỉ rõ, phái thủ tiêu Nga đã hấp thụ tất cả những cái tồi tệ nhất của chủ nghĩa cơ hội châu Âu. Phái thủ tiêu đã đấu tranh chống lại chính sự tồn tại của đảng, thực tế đã thủ tiêu tổ chức bất hợp pháp của đảng, đã chống lại những nghị quyết của đảng về các cuộc bãi công chính trị, vì vậy mà chúng đã được toàn bộ giai cấp tư sản Nga nhiệt liệt tán thành và ủng hộ. Với một nghị lực không mệt mỏi, Lê-nin đã tiến hành cuộc đấu tranh tư tưởng chống lại phái men-sê-vích - thủ tiêu là những kẻ đã bước vào con đường từ bỏ đấu tranh chính trị, từ bỏ bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng, từ bỏ việc bảo vệ những lợi ích giai cấp cơ bản của giai cấp vô sản. Trong những bài báo "Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và phái thủ tiêu", "Phái thủ tiêu lừa dối công nhân như thế nào", "Chủ nghĩa dân túy và trào lưu thủ tiêu là những nhân tố chia rẽ phong trào công nhân" và trong một số bài báo khác, Lê-nin đã vạch mặt phái thủ tiêu là tay sai cho giai cấp tư sản trong phong trào công nhân, là kẻ truyền bá ảnh hưởng của giai cấp tư sản vào giai cấp vô sản. Lê-nin gọi những kẻ theo phái thủ tiêu là "những tên phản bội ghê tởm", là những kẻ biến tiết đối với chủ nghĩa Mác (tr. 37).

Trong cuộc đấu tranh của chúng chống những người bôn-sê-vích, phái thủ tiêu đã dựa vào sự đồng tình và sự ủng hộ của các đại biểu của chủ nghĩa cơ hội quốc tế, dựa vào sự ủng hộ của các thủ lĩnh cải lương trong Quốc tế II. Nhận thấy rằng đảng bôn-sê-vích đang giành được thắng

lợi trong cuộc đấu tranh chống phái thủ tiêu và bọn cơ hội chủ nghĩa khác trong phong trào công nhân Nga, ban lãnh đạo Quốc tế II đã vội giúp chúng. Ngày 1 (14) tháng Chạp 1913, tại phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, được sự ủng hộ của Đảng dân chủ - xã hội Đức, vấn đề các công việc ở Nga đã được đưa ra thảo luận. Về vấn đề này, người ta đã thông qua nghị quyết án của Cau-xky đề nghị tất cả các phe phái trong phong trào công nhân Nga áp dụng các biện pháp để khôi phục sự thống nhất. Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa được giao nhiệm vụ triệu tập hội nghị đại biểu tất cả các phe phái trong phong trào công nhân ở Nga, "để cùng nhau trao đổi ý kiến". Luận chứng cho nghị quyết án của mình, Cau-xky tuyên bố rằng đảng dân chủ - xã hội cũ ở Nga "đã chết" và cần phải khôi phục nó. Lê-nin căm phẫn vì lời tuyên bố của Cau-xky; Người gọi lời phát biểu của y là "điều quái gở", và đòi tổ chức một cuộc vận động phản đối việc đó. Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin viết: "Chúng tôi *tán thành* những cuộc trao đổi ý kiến, *tán thành* nghị quyết của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa – **NB điều này** – nhưng tuyệt đối chống lại lời nói **ti tiện** của Cau-xky. Phải thẳng tay quật hấn vì điều đó" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974, t. 35, tr. 155). Trong các bài "Về những quyết nghị của Cục quốc tế", "Một nghị quyết hay và một bài phát biểu dở", "Công nhân Nga và Quốc tế", "Một sai lầm không thể dung thứ được của Cau-xky", "Về một bức thư của Cau-xky", Lê-nin đã vạch mặt Cau-xky và những đại biểu khác của chủ nghĩa cơ hội quốc tế là những kẻ đồng lõa và bảo vệ phái thủ tiêu, những kẻ mưu toan nấp dưới ngọn cờ "hòa giải" những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích để thực sự thủ tiêu đảng mác-xít cách mạng ở Nga. Trong những tác phẩm ấy, Lê-nin đã bóc trần tính chất phá rối trong hoạt động của những nhóm chống đảng được các thủ lĩnh của Quốc tế II ủng hộ.

Trong hoàn cảnh cuộc khủng hoảng cách mạng ở Nga ngày càng phát triển, vấn đề củng cố vai trò lãnh đạo và tổ chức đảng của giai cấp công nhân, một đảng kiểu mới, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Những tác phẩm in trong tập này phản ánh hoạt động của V. I. Lê-nin nhằm nghiên cứu các vấn đề lý luận và sách lược của đảng bôn-sê-vích, phản ánh cuộc đấu tranh của Người nhằm củng cố đảng, nhằm đoàn kết giai cấp công nhân Nga xung quanh những người bôn-sê-vích. Trong bài "V. Da-xu-lích làm tiêu ma xu hướng thủ tiêu như thế nào", Lê-nin đã phát triển hơn nữa học thuyết của mình về đảng với tính cách là đội tiên phong của giai cấp công nhân, là hình thức tổ chức giai cấp cao nhất của giai cấp công nhân, có sứ mệnh lãnh đạo tất cả các tổ chức khác của nhân dân lao động. Lê-nin viết: "Đảng là tầng lớp giác ngộ, tiên tiến của giai cấp, là đội tiên phong của giai cấp. Sức mạnh của đội tiên phong ấy lớn hơn gấp 10 lần, gấp 100 lần và hơn thế nữa, so với số lượng của nó. Có thể như thế được không? Sức mạnh của một trăm người lại có thể hơn sức mạnh của một nghìn người được không? Có thể hơn được và nhất định là hơn, *khi một trăm người đó được tổ chức*". Được tổ chức lại, đội tiên phong có một ý chí thống nhất, "và ý chí thống nhất ấy của một nghìn, một trăm nghìn, một triệu người tiên tiến sẽ *trở thành* ý chí của giai cấp" (tập này, tr. 47, 48). Trong tác phẩm này, Lê-nin vạch trần chủ nghĩa cơ hội về mặt tổ chức của bọn thủ tiêu là bọn đã rơi vào chủ nghĩa vô chính phủ. Khi bảo vệ và luận chứng cho sự cần thiết phải có tổ chức đảng của giai cấp công nhân, Lê-nin cho rằng đảng là một hệ thống những tổ chức gắn với nhau thành một khối; Người vạch rõ tính chất sinh động và uyển chuyển của các hình thức tổ chức của đảng mác-xít. Lê-nin viết: "Tổ chức ấy được duy trì ngay cả trong thời kỳ phản động, bất chấp cả sự rời bỏ của phái thủ tiêu và hàng đông những kẻ tầm thường. Tổ chức ấy, trong khi vẫn giữ kiểu mẫu cơ

bản của nó, đã biết làm cho *hình thức của nó* thích ứng với những điều kiện đã biến đổi, đã biết thay đổi *hình thức* đó phù hợp với những yêu cầu của cục diện" (tr. 41). Giai cấp công nhân Nga không thể nào củng cố và phát triển được phong trào của mình nếu như đảng không tiến hành một cuộc đấu tranh hết sức kiên quyết và không khoan nhượng chống bọn thủ tiêu và những kẻ cơ hội chủ nghĩa khác đang làm trụy lạc quần chúng, đang phá vỡ chính cái khái niệm tổ chức, chính cái nguyên tắc tổ chức. Lê-nin dạy rằng đảng với tư cách là đội tiên phong của giai cấp công nhân, cần phải tiến hành toàn bộ hoạt động của mình trong quần chúng, lôi kéo những lực lượng ưu tú nhất trong quần chúng và thường xuyên kiểm tra xem đảng có liên hệ chặt chẽ với quần chúng không. "Như thế, và *chỉ có* như thế, đội tiên phong mới giáo dục và giác ngộ được quần chúng, đồng thời đại biểu cho những lợi ích của họ, dạy cho họ biết tổ chức lại, hướng *toàn bộ* hoạt động của quần chúng đi theo một đường lối chính trị giai cấp tự giác" (tr. 51). Đảng cần phải giáo dục giai cấp vô sản theo tinh thần không khoan nhượng đối với chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại, dạy cho họ phải triệt để và kiên định trong đấu tranh giai cấp.

Lê-nin đã vạch rõ sức mạnh và đặc điểm của đảng vô sản ở Nga và nêu bật tính đặc thù của những điều kiện lịch sử khi thành lập đảng dân chủ - xã hội ở Nga. Khác với Tây Âu, đảng vô sản ở Nga bắt đầu hình thành trước cuộc cách mạng tư sản và tiếp tục hình thành trong thời gian cách mạng. Cuộc đấu tranh để tách phái dân chủ vô sản ra khỏi phái dân chủ tư sản chung và phái dân chủ tiểu tư sản đã diễn ra ở Nga trong điều kiện chủ nghĩa Mác đã giành được thắng lợi hoàn toàn trên lĩnh vực lý luận. Vì vậy ở đây cuộc đấu tranh đã diễn ra dưới hình thức khác, - chủ yếu không phải là đấu tranh cho chủ nghĩa Mác đã hoàn toàn thắng lợi, mà chủ yếu là đấu tranh chống lại những



lý thuyết tiểu tư sản nấp dưới những lời lẽ "mác-xít". Những người bôn-sê-vích trung thành với cương lĩnh cách mạng của đảng dân chủ - xã hội đã bảo vệ những cơ sở lý luận của đảng trong cuộc đấu tranh chống bọn cơ hội chủ nghĩa, bọn xét lại và bọn cải lương dưới mọi màu sắc.

Trong các bài "Về sự thống nhất trong công nhân", "Lãnh tụ phái thủ tiêu nói về những điều kiện "thống nhất" của phái thủ tiêu", "Công nhân Nga và Quốc tế", "Nghị quyết về quyết định của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa", v.v., Lê-nin đã nhận xét về cuộc đấu tranh của đảng cho sự thống nhất phong trào công nhân. Khi giải thích quan niệm mác-xít về sự thống nhất, Lê-nin chỉ rõ rằng cơ sở của sự thống nhất của giai cấp vô sản là lợi ích giai cấp chung và những mục đích chung, là kỷ luật giai cấp, là sự thừa nhận ý chí của đa số, là hành động nhất trí trong cùng hàng ngũ với cái đa số ấy. Trong những tác phẩm của mình, Lê-nin hết sức nhấn mạnh ý nghĩa của một nguyên tắc vĩ đại tức nguyên tắc thống nhất trong phong trào công nhân: "Công nhân rời rạc thì không thành cái gì cả. Công nhân liên hợp lại thì là tất cả" (tr. 242). Sự thống nhất của phong trào công nhân được thực hiện nhờ một tổ chức thống nhất, mà những nghị quyết của tổ chức này cần được tất cả công nhân giác ngộ thực hiện. Lê-nin chỉ rõ: "Thảo luận một vấn đề, phát biểu và lắng nghe các ý kiến khác nhau, tìm hiểu quan điểm của đa số những người mác-xít có tổ chức, phản ánh quan điểm đó trong một quyết nghị vắng mặt và trung thực chấp hành quyết nghị ấy, – đó là cái mà trên khắp thế giới, trong tất cả những người có lý trí, người ta gọi là *sự thống nhất*" (tr. 241 - 242). Lê-nin dạy rằng sự thống nhất chân chính và thực sự của giai cấp công nhân trước hết và chủ yếu là sự thống nhất của tổ chức chính trị của nó, là sự thống nhất của đảng của nó. Chỉ có sự thống nhất như vậy mới bảo đảm được thắng lợi của toàn bộ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân. Lê-nin đã vạch mặt bọn thủ tiêu là kẻ thù của sự thống

nhất của công nhân, và nêu lên rằng đại đa số công nhân đi theo những người bôn-sê-vích là những người "từ từ nhưng kiên trì" xây dựng "*sự thống nhất thật sự*" của bản thân những công nhân được những quyết nghị thống nhất tập hợp lại và hết lòng chấp hành những quyết nghị đó" (tr. 234). Trong các tác phẩm của mình, Lê-nin đã giải thích rằng sự thống nhất chỉ có thể có được trên cơ sở nguyên tắc, trên cơ sở thừa nhận sách lược cách mạng và đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội.

Việc thành lập một đảng đoàn bôn-sê-vích độc lập trong Đu-ma nhà nước có ý nghĩa to lớn trong cuộc đấu tranh chống phái thủ tiêu, bảo vệ sự thống nhất của phong trào công nhân. Lợi dụng cái đa số ngẫu nhiên trội hơn một thiểu số, các đại biểu men-sê-vích đã vi phạm các quyền sơ đẳng của sáu đại biểu công nhân bôn-sê-vích đại diện cho đại đa số vô sản ở Nga. Chúng làm cho những người bôn-sê-vích không thể từ diễn đàn của Đu-ma phát biểu về những vấn đề quan trọng nhất của đời sống công nhân. Hóa ra là nhóm "bảy đại biểu" men-sê-vích đại biểu cho cái thiểu số công nhân không đáng kể, lại coi thường ý chí của đa số trong giai cấp công nhân. Các đại biểu bôn-sê-vích đã cực lực chống lại hành vi phiêu lưu này của nhóm "bảy đại biểu" thuộc phái thủ tiêu và đòi cho mình có quyền bình đẳng hoàn toàn. Tháng Mười 1913, sau khi nhóm "bảy đại biểu" men-sê-vích chính thức từ chối không thỏa mãn những yêu cầu của nhóm "sáu đại biểu", các đại biểu bôn-sê-vích theo chỉ thị của Ban chấp hành trung ương đảng đã rút ra khỏi đảng đoàn dân chủ - xã hội thống nhất và thành lập một đảng đoàn bôn-sê-vích độc lập trong Đu-ma nhà nước, gọi đó là "Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga".

Các đại biểu bôn-sê-vích đã lợi dụng diễn đàn của Đu-ma để tuyên truyền những tư tưởng của đảng trong quần chúng công nhân rộng rãi. Trong nhiều tác phẩm có in trong tập này – "Biện hộ tội cho một chuyện tội", "Lời tuyên bố",

"Nhóm bảy đại biểu" ở Đu-ma", "Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và phái thủ tiêu", "Tài liệu về cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma", "Hai phương pháp tranh luận và đấu tranh" v.v., - Lê-nin đã chỉ rõ hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước IV và vạch trần hành vi chống đảng, phá rối của nhóm "bảy đại biểu" men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu mưu toan phá hoại sự thống nhất cách mạng của giai cấp công nhân. Đảng đoàn bên-sê-vích trong Đu-ma IV thực hiện ý chí của đảng, ý chí của đa số công nhân giác ngộ. Tất cả các nghị quyết quan trọng nhất của đảng đã được thực hiện với sự tham gia trực tiếp của các uỷ viên đảng đoàn bên-sê-vích. Các đại biểu bên-sê-vích đã hướng toàn bộ hoạt động của mình trong Đu-ma vào việc phục vụ nhân dân, bảo vệ những lợi ích của giai cấp công nhân. Dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, của Ban chấp hành trung ương, trong mối liên hệ chặt chẽ với quần chúng, những nhà hoạt động nghị trường kiểu mới của đảng vô sản đã được đào tạo: đó là các nghị sĩ công nhân; họ là những người đại diện chân chính của giai cấp công nhân.

Sách lược Đu-ma của đảng bên-sê-vích hoàn toàn khác sách lược nghị trường của các đảng dân chủ - xã hội Tây Âu, các đảng này đã biến thành chỉ là vật phụ thuộc của các nhóm nghị sĩ của chính mình và đã cố gắng đấu tranh chỉ nhằm giành các ghế bộ trưởng. Hoạt động của đảng đoàn bên-sê-vích trong Đu-ma là mẫu mực về hoạt động nghị trường của đảng vô sản theo tinh thần cách mạng. Xuất phát từ kinh nghiệm hoạt động của đảng đoàn trong Đu-ma, Lê-nin đã đề ra những nguyên tắc chỉ đạo sau đây trong vấn đề này: các đảng đoàn trong nghị viện phải hoàn toàn phục tùng sự kiểm soát và các chỉ thị của Ban chấp hành trung ương; đưa vào thành phần của đảng đoàn chủ yếu là những công nhân cách mạng; phân tích trên báo chí của đảng và trong các hội nghị của đảng những lời phát biểu

của các nghị sĩ xét về mặt tính kiên định cộng sản chủ nghĩa của họ; hướng các đại biểu vào việc cổ động quần chúng; khai trừ khỏi đảng đoàn những kẻ có khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa. Những nguyên tắc này đã được phong trào cộng sản quốc tế hoàn toàn tán thành.

Tờ "Sự thật", tờ báo công nhân bên-sê-vích xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Tư 1912, có vai trò to lớn trong việc củng cố các tổ chức đảng và giành ảnh hưởng trong quần chúng. Khi sống ở nước ngoài, ở Cra-cốp và Pô-rô-nin, Lê-nin đã tiếp tục lãnh đạo thường xuyên tờ "Sự thật"; hàng ngày Người viết những bài nói về những vấn đề nóng hổi nhất của sinh hoạt đảng và sinh hoạt xã hội, thường xuyên trao đổi thư từ với ban biên tập của tờ báo, nghiêm khắc phê bình ban biên tập về việc đăng các bài báo có những điểm không rõ ràng trong các vấn đề có tính chất nguyên tắc, nêu những lời khuyên cụ thể về việc cải tiến công việc của tờ báo. Khi vạch ra những thiếu sót, Lê-nin muốn làm cho tờ báo hoạt động theo tinh thần cách mạng, chiến đấu, và kêu gọi các cán bộ của ban biên tập đấu tranh hết sức kiên quyết và không điều hòa với phái thủ tiêu và bọn cơ hội chủ nghĩa khác, nhằm bảo vệ sự trong sáng của hệ tư tưởng mác-xít. Trong các bức thư gửi ban biên tập, Lê-nin nhắc đến sự cần thiết phải kiểm tra kỹ càng sự kiên định về tư tưởng của các cán bộ trong tờ báo công nhân, đề nghị giải quyết vấn đề về tính hợp lý của việc lôi cuốn một nhà trước tác nào đó, nhưng không xét về trình độ trước tác của họ "mà là phải xét về mặt khuynh hướng chung của họ, về mặt sự *đóng góp* mà những học thuyết của họ mang lại cho quần chúng công nhân" (tr. 416). Những bài của Lê-nin đăng trong tờ báo đó là tấm gương sáng về cuộc đấu tranh có tính chất tiến công, có nguyên tắc và không khoan nhượng của những người bên-sê-vích chống chủ nghĩa cơ hội.

Lê-nin rất chú ý đến vấn đề hoạt động của những người bên-sê-vích trong các tổ chức công nhân hợp pháp, đặc biệt

là trong công đoàn. Tuyệt đại đa số các công đoàn đều đi theo những người bôn-sê-vích. Bóc trần tính vô nguyên tắc của khối liên minh giữa phái thủ tiêu với phái dân tuý trong phong trào công đoàn và "tính chất không bè phái" mà chúng bảo vệ, Lê-nin đã đánh giá con đường mà những người bôn-sê-vích đã trải qua để giành lấy các công đoàn. Lê-nin viết rằng những người mác-xít "không phải là những người khách ngẫu nhiên trong phong trào công nhân. Họ biết rằng, sớm muộn rồi tất cả các công đoàn cũng sẽ đứng trên lập trường mác-xít. Họ tin tưởng rằng tương lai thuộc về tư tưởng của họ, cho nên họ không thúc sự biến, họ không dùng roi để thúc công đoàn, không dán nhãn hiệu lên các công đoàn, không chia rẽ các công đoàn" (tr. 442).

Sự phát triển của phong trào cách mạng ở các vùng dân tộc ở biên cương của nước Nga, sự chín muồi của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới mà giai cấp tư sản đã chuẩn bị dưới khẩu hiệu "bảo vệ tổ quốc", chiến dịch điên cuồng của bọn sô-vanh Trăm đen và phái dân tộc chủ nghĩa tư sản đe dọa chia rẽ phong trào công nhân và do đó làm yếu các lực lượng của cuộc cách mạng đang chín muồi; sự tăng cường của các khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa trong phong trào công nhân; sự đả kích gay gắt của phái thủ tiêu, phái Bun và phái Tơ-rốt-xki vào cương lĩnh dân tộc của đảng, – tất cả những cái đó đã tạo ra mối đe dọa nghiêm trọng đối với sự thống nhất của phong trào công nhân. Trong thời kỳ này vấn đề thống nhất quốc tế của phong trào công nhân được đặt ra một cách đặc biệt gay gắt. Lê-nin đã càng đẩy mạnh hơn nữa việc luận chứng cho lý luận và chính sách của đảng về vấn đề dân tộc. Người viết nhiều bài báo và thư từ, thuyết trình về vấn đề dân tộc ở Pa-ri, Bruy-xen, Li-e-giơ, Lai-pxích, Cra-cốp. Lê-nin đã đọc một báo cáo quan trọng về vấn đề dân tộc tại Hội nghị đảng ở Pô-rô-nin.

Các tác phẩm của Lê-nin bàn về vấn đề dân tộc chiếm

vị trí lớn trong tập này. Trong số đó có: "Nghị quyết về vấn đề dân tộc" được thông qua tại Hội nghị Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tác phẩm kinh điển "Ý kiến phê phán về vấn đề dân tộc", những bài "Bàn về quyền tự trị dân tộc về văn hóa", "Phái dân chủ - lập hiến và "quyền dân tộc tự quyết"", "Về cương lĩnh dân tộc của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", "Chủ nghĩa tự do - dân tộc và quyền dân tộc tự quyết". Lê-nin đã chỉ rõ rằng, vấn đề dân tộc là một bộ phận cấu thành của vấn đề chung về cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và có ý nghĩa vô cùng quan trọng giống như vấn đề lực lượng hậu bị và đồng minh của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh cho dân chủ, cho chuyên chính vô sản, cho chủ nghĩa xã hội.

C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n – những người sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học – đã giải thích một cách khoa học vấn đề dân tộc, nêu rõ những gốc rễ xã hội của các phong trào dân tộc và chứng minh rằng chỉ có thể thủ tiêu được mọi ách áp bức và mọi sự bất bình đẳng dân tộc khi giai cấp vô sản đã tiêu diệt được chủ nghĩa tư bản và giành được chính quyền. Mác và Ăng-ghe-n chỉ rõ rằng giai cấp công nhân xét về bản chất xã hội của nó thì có tính chất quốc tế, những lợi ích cơ bản của nó đòi hỏi phải đấu tranh triệt để chống chính sách nô dịch các dân tộc khác, chống ách áp bức dân tộc và ách áp bức thuộc địa, chống tất cả mọi sự hạn chế hoặc đặc quyền dân tộc bởi vì "một dân tộc đi áp bức các dân tộc khác thì dân tộc ấy không thể có tự do". Lê-nin đã phát triển những tư tưởng của chủ nghĩa Mác về vấn đề dân tộc trong hoàn cảnh lịch sử mới. Người đã xây dựng nên một hệ thống chặt chẽ các quan điểm về cách mạng giải phóng dân tộc, Người chỉ ra rằng vấn đề dân tộc - thuộc địa là một bộ phận cấu thành của vấn đề chung về cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Trong thời đại hiện nay, thời đại mà nội dung cơ bản là sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, học thuyết của Lê-nin về vấn đề dân tộc - thuộc địa đã được xác nhận hoàn toàn.

Các tác phẩm của Lê-nin đã luận chứng một cách khoa học cho những luận điểm có tính chất cương lĩnh của đảng mác-xít về vấn đề dân tộc: về quyền bình đẳng của các dân tộc và về quyền của các dân tộc ít người; về quyền tự quyết của các dân tộc kể cả quyền phân lập về mặt nhà nước; về ngôn ngữ và quyền bình đẳng của các ngôn ngữ; về nền văn hóa dân tộc và nội dung giai cấp của nó; về tập trung và tự trị, v.v.. Về tất cả những vấn đề ấy, Lê-nin đã phê phán kịch liệt các quan điểm của bọn cơ hội chủ nghĩa Nga và quốc tế, đã vạch trần chủ nghĩa dân tộc tư sản dưới mọi hình thức của nó và đã đem chủ nghĩa quốc tế vô sản triệt để đối lập lại nó.

Bản báo cáo về vấn đề dân tộc do Lê-nin đọc tại Hội nghị Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia và nghị quyết do Người đề nghị, đã xác định rõ ràng và minh bạch những nhiệm vụ của đảng trong vấn đề dân tộc. Hội nghị đã kiên quyết chống lại những mưu đồ của bọn cơ hội chủ nghĩa muốn đem cương lĩnh của đảng ra mà xuyên tạc theo tinh thần những định kiến dân tộc của phái Bun; hội nghị đã nghiêm khắc phê phán khẩu hiệu "tự trị dân tộc về văn hóa". Lê-nin chỉ rõ rằng đòi "tự trị dân tộc về văn hóa" chính là chủ nghĩa dân tộc tinh vi nhất, độc hại nhất - thứ chủ nghĩa này là hệ tư tưởng của giai cấp tư sản, hoàn toàn thù địch với chủ nghĩa Mác. Trong nghị quyết về vấn đề dân tộc, Hội nghị Pô-rô-nin, sau khi nhấn mạnh quyền phân lập về mặt nhà nước của các dân tộc, đã xác định những điều kiện, những phương pháp và con đường thực hiện khẩu hiệu này xét về phương diện các nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản.

Lê-nin đã xem nghị quyết về vấn đề dân tộc do Hội nghị Pô-rô-nin thông qua là bản tuyên ngôn có tính chất cương lĩnh của đảng, là sự thể hiện quan điểm tập thể của những người mác-xít Nga đối với vấn đề dân tộc.

Trong tác phẩm "Ý kiến phê phán về vấn đề dân tộc", Lê-nin đã phát triển những luận điểm lý luận của chủ nghĩa Mác về vấn đề dân tộc và chỉ rõ ý nghĩa lớn lao của vấn đề này đối với phong trào công nhân quốc tế. Trong khi luận chứng một cách sâu sắc cho cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa bôn-sê-vích, Lê-nin nêu lên hai xu hướng đối lập nhau của sự phát triển xã hội trong những điều kiện của chủ nghĩa tư bản xét về phương diện các mối quan hệ qua lại giữa các dân tộc: một xu hướng thì thúc tỉnh sinh hoạt dân tộc và các phong trào dân tộc, tạo ra những quốc gia dân tộc; xu hướng thứ hai là phát triển và tăng cường mọi quan hệ giữa các dân tộc, xây dựng sự thống nhất quốc tế về kinh tế, chính trị, khoa học, v.v.. Xu hướng thứ nhất chiếm ưu thế trong thời kỳ đầu của sự phát triển tư bản chủ nghĩa, thời kỳ mà giai cấp tư sản giành lấy thị trường trong nước, và cần có sự thống nhất về mặt nhà nước những lãnh thổ có dân cư nói chung một thứ tiếng. Trong thời đại chủ nghĩa tư bản đang phát triển, khi phá vỡ chế độ phong kiến thì giai cấp tư sản thủ tiêu luôn cả tình trạng tàn mạn về mặt kinh tế của nhân dân, đồng thời tập trung những bộ phận tàn mạn của nhân dân ấy thành một chỉnh thể dân tộc. Các quốc gia dân tộc tư sản nảy sinh ra như thế đấy. Xu hướng thứ hai trong sự phát triển vấn đề dân tộc dưới chủ nghĩa tư bản là một xu hướng cố hữu của giai đoạn phát triển tột cùng, để quốc chủ nghĩa của chủ nghĩa tư bản. Nó phản ánh xu hướng đi tới chỗ xích lại gần nhau về mặt kinh tế giữa các dân tộc, đi tới chỗ thủ tiêu tất cả những trở ngại gây khó khăn cho đời sống kinh tế và sự phát triển các quan hệ giữa các dân tộc, tức là nó dẫn

đến chỗ thủ tiêu tình trạng biệt lập của các dân tộc, tạo ra những quốc gia nhiều dân tộc. Lê-nin chỉ ra rằng "cả hai xu hướng đó là quy luật phổ biến của chủ nghĩa tư bản" (tr. 158).

Đối với chủ nghĩa đế quốc thì hai xu hướng này là một mâu thuẫn không thể điều hoà được, bởi vì chủ nghĩa đế quốc không thể tồn tại được nếu không bóc lột và dùng bạo lực để duy trì các thuộc địa trong khuôn khổ của cái "chính thể thống nhất"; chủ nghĩa đế quốc chỉ có thể làm cho các dân tộc "xích lại gần nhau" bằng cách thôn tính và chiếm thuộc địa. Đối với chủ nghĩa cộng sản thì ngược lại, hai xu hướng này chỉ là hai mặt của một vấn đề – vấn đề giải phóng các dân tộc bị áp bức khỏi ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc, – bởi vì chủ nghĩa cộng sản cho rằng việc thống nhất các dân tộc trong một nền kinh tế thế giới thống nhất chỉ có thể đạt được trên cơ sở tin cậy lẫn nhau và tự nguyện thỏa thuận với nhau, rằng con đường thống nhất các dân tộc một cách tự nguyện phải được thực hiện thông qua việc tách các thuộc địa ra khỏi cái "chính thể thống nhất" để quốc chủ nghĩa, thông qua việc biến các thuộc địa thành những quốc gia độc lập.

Cương lĩnh dân tộc của đảng mác-xít có tính đến cả hai xu hướng ấy, cương lĩnh này bảo vệ một là quyền bình đẳng của các dân tộc và các ngôn ngữ, không cho phép bất kỳ thứ đặc quyền đặc lợi nào về mặt này, và bảo vệ quyền dân tộc tự quyết; hai là bảo vệ nguyên tắc chủ nghĩa quốc tế và đấu tranh không khoan nhượng chống việc đem tiếm nhiệm chủ nghĩa dân tộc tư sản vào giai cấp vô sản dù nó tinh vi đến đâu. "Chủ nghĩa dân tộc tư sản và chủ nghĩa quốc tế vô sản, đó là hai khẩu hiệu đối lập không thể điều hoà được, thích ứng với hai phe giai cấp lớn lao trong toàn thế giới tư bản chủ nghĩa và biểu thị hai chính sách (hơn thế nữa: hai thế giới quan) trong vấn đề dân tộc" (tr. 157). Chủ nghĩa Mác không

đội trời chung với chủ nghĩa dân tộc. Thay thế cho chủ nghĩa dân tộc tư sản, chủ nghĩa Mác đề ra chủ nghĩa quốc tế – đoàn kết tất cả các dân tộc trong khối thống nhất cao nhất.

Lê-nin dạy rằng chỉ có nhờ thắng lợi của giai cấp vô sản đối với giai cấp tư sản, chỉ có đi theo con đường của chủ nghĩa xã hội, các dân tộc bị áp bức mới có thể được tự do hoàn toàn, được bình đẳng và có hoà bình vững chắc; chỉ có trên cơ sở chủ nghĩa xã hội và dân chủ, trên cơ sở tôn trọng chủ quyền dân tộc mới có thể tạo ra một sự thống nhất tự nguyện và vững chắc của các dân tộc bình đẳng.

Trong tác phẩm của mình, lần đầu tiên trong lịch sử của chủ nghĩa Mác, Lê-nin đã đề ra luận điểm về sự tồn tại của hai thứ văn hóa trong mỗi nền văn hóa dân tộc và giải thích rằng trong xã hội tư bản chủ nghĩa khẩu hiệu văn hóa dân tộc là khẩu hiệu có tính chất tư sản. Lê-nin viết: "*Mỗi* nền văn hóa dân tộc đều có những *thành phần*, thậm chí không phát triển, của một nền văn hóa dân chủ và xã hội chủ nghĩa, vì trong *mỗi* dân tộc đều có quần chúng lao động và bị bóc lột mà điều kiện sinh sống của họ nhất định phải sản sinh ra một hệ tư tưởng dân chủ và xã hội chủ nghĩa. Nhưng trong *mỗi* dân tộc, cũng còn có một nền văn hóa tư sản (nền văn hóa này thường thường mang tính chất Trăm đen và tăng lữ) không phải chỉ ở trong tình trạng là những "thành phần" mà là dưới hình thức nền văn hóa *thống trị*" (tr. 154).

Những người vô sản giác ngộ chỉ rút ra những nhân tố dân chủ và xã hội chủ nghĩa trong mỗi nền văn hóa dân tộc. Kinh nghiệm của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác chứng tỏ rõ rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội mới có thể tạo ra và đang tạo ra những nền văn hóa khác nhau về hình thức dân tộc nhưng có nội dung thống nhất, xã hội chủ nghĩa.

Các bài "Giám mục Ni-côn bênh vực người U-cra-i-na như thế nào?", "Phái dân chủ - lập hiến và "quyền dân tộc tự quyết" v.v. được viết để bàn về vấn đề dân tộc ở U-cra-i-na. Trong khi vạch rõ bản chất và những hậu quả của chính sách dân tộc của chế độ Nga hoàng ở U-cra-i-na, Lê-nin đã căm phẫn công kích phái dân chủ - lập hiến là phái ủng hộ chính sách này, bóc trần nguồn gốc của chủ nghĩa dân tộc tư sản và chủ nghĩa sô-vanh U-cra-i-na. Người không ngừng kêu gọi đoàn kết, kêu gọi liên minh chặt chẽ giữa những người lao động U-cra-i-na và Nga: "*Chỉ có thể có được nước U-cra-i-na tự do nếu những người vô sản Đại Nga và U-cra-i-na hành động thống nhất với nhau; nếu không có sự thống nhất này thì không thể nói đến vấn đề đó được*" (tr. 163).

Lê-nin chú trọng nhiều đến phong trào công nhân ở Lát-vi-a. Trong hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, đến cuối năm 1913 cuộc đấu tranh giữa những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích đã trở nên cực kỳ gay gắt. Tất cả các cơ quan trung ương của đảng lúc đó đã rơi vào tay bọn men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu và phái điều hòa, những kẻ này do hoạt động cơ hội chủ nghĩa và phá rối của chúng, đã làm yếu đảng bất hợp pháp và mưu đồ đưa phong trào công nhân đi vào con đường cải lương. Song các tổ chức đảng ở địa phương và đa số công nhân giác ngộ ở Lát-vi-a đã đứng trên lập trường bôn-sê-vích. Những người bôn-sê-vích ở Lát-vi-a được sự ủng hộ của công nhân có xu hướng bôn-sê-vích, đã tiến hành cuộc đấu tranh kiên quyết chống ban lãnh đạo men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu. Trong cuộc đấu tranh này, những người bôn-sê-vích ở Lát-vi-a đã được sự giúp đỡ to lớn của Lê-nin. Người đặc biệt lo lắng trước tình hình là năm 1912 tổ chức dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã ngã theo khối tháng Tám của Tơ-rốt-xki. Lê-nin đã tích cực đấu tranh để những người dân chủ - xã hội

Lát-vi-a rời bỏ khối ấy, đã giữ mối liên hệ thường xuyên và chặt chẽ với những người bôn-sê-vích Lát-vi-a. Người tham gia thiết thực vào việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a họp vào tháng Giêng 1914 ở Bruy-xen.

Ngay từ tháng Năm 1913, theo yêu cầu của những người bôn-sê-vích Lát-vi-a, Lê-nin đã viết "Dự thảo cương lĩnh cho Đại hội IV của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a", giúp đỡ những người bôn-sê-vích Lát-vi-a đề ra những phương châm vững chắc có tính nguyên tắc. Ngay trước ngày họp đại hội, Lê-nin đã trao đổi thư từ rất nhiều với những người bôn-sê-vích Lát-vi-a, đã đi sang Béc-ling và Pa-ri để đích thân gặp gỡ các đại biểu của họ, để tìm hiểu những vấn đề chuẩn bị đại hội, thành phần đại hội, kết cục có thể xảy ra của cuộc đấu tranh trong đại hội v.v.. Lê-nin đã đọc bản báo cáo về thái độ của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a đối với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và đối với sự chia rẽ trong đảng đoàn tại Đu-ma, đã tham gia các cuộc họp của những đại biểu bôn-sê-vích, đã giúp họ chuẩn bị các dự thảo nghị quyết. Trong bản báo cáo của mình, Lê-nin đã nói rõ về cuộc đấu tranh chống phái thủ tiêu ở Nga, đã vạch trần những luận cứ giả dối của phái thủ tiêu và phái điều hòa và trên cơ sở những tài liệu chính xác, khách quan đã chứng minh rằng  $\frac{4}{5}$  công nhân giác ngộ ở Nga đã lên án phái thủ tiêu và đã đoàn kết xung quanh đảng bôn-sê-vích. Lê-nin đã phê phán hoạt động của Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a – ban chấp hành này đứng trên lập trường cơ hội chủ nghĩa – và Người đã kêu gọi những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a dứt khoát rời bỏ phái thủ tiêu. Lê-nin đã đấu tranh chống khuynh hướng điều hòa thể hiện trong đại hội. Nghị quyết bôn-sê-vích do Lê-nin khởi thảo đã được đại hội thông qua, nghị quyết đó lên án phái thủ tiêu và phái điều hòa, và đòi phải cắt đứt

ngay lập tức với khối tháng Tám. Việc những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a rời bỏ khối này đã được Lê-nin coi là một đòn trí mạng giáng vào tập đoàn Tơ-rốt-xki, một đòn đánh tan những âm mưu của bọn Tơ-rốt-xki muốn tạo ra ở nước Nga một đảng của phái giữa. Tất cả các nghị quyết của Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a đều thấm sâu tinh thần chủ nghĩa quốc tế vô sản. Lê-nin nêu rõ rằng "kinh nghiệm nhiều năm đã khiến cho những người mác-xít Lát-vi-a hoàn toàn vững tin ở sự đúng đắn của nguyên tắc *thống nhất quốc tế* của các tổ chức địa phương của giai cấp công nhân" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, tr. 29).

Trong các tác phẩm in trong tập này, Lê-nin đã chỉ rõ tình trạng gay gắt thêm của mâu thuẫn cơ bản của xã hội tư bản chủ nghĩa - mâu thuẫn giữa tính chất xã hội của sản xuất và hình thức chiếm hữu tư nhân, tư bản chủ nghĩa; Người vạch rõ sự thối nát của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa này đã trở thành một chướng ngại trên con đường phát triển của xã hội. Trong điều kiện chủ nghĩa tư bản thì khoa học và kỹ thuật, những phát minh và sáng chế đều trở thành phương tiện làm giàu của giai cấp tư sản, còn đối với quần chúng lao động thì những thứ ấy càng làm tăng thêm ách áp bức, nạn thất nghiệp và sự bần cùng. Lê-nin chỉ rõ những quyền lợi ích kỷ của bọn trùm tư bản đã kìm hãm việc áp dụng những cải tiến kỹ thuật như thế nào. Trong bài "Sự dã man văn minh", Lê-nin viết: "Ở tất cả các nơi, trên mỗi bước đi, người ta đều gặp những nhiệm vụ mà nhân loại hoàn toàn đủ sức để giải quyết *ngay lập tức*. Trở ngại là chủ nghĩa tư bản. Nó đã tích lũy được hàng đống của cải và làm cho con người trở thành *nô lệ* của những của cải đó. Nó đã giải quyết những vấn đề kỹ thuật phức tạp nhất, nhưng nó lại ngăn cản việc thực hiện những cải tiến về kỹ thuật, bởi vì hàng triệu dân cư đang ở trong cảnh cùng khổ và ngu

muội, bởi vì một nhóm triệu phú lại keo kiệt ngu ngốc. Dưới chế độ tư bản, sự văn minh, sự tự do và sự giàu có làm cho người ta liên tưởng tới anh chàng trọc phú ních đầy bụng, tuy còn sống mà đã mục nát và không để cho cái gì tươi trẻ được sống. Nhưng cái tươi trẻ vẫn cứ phát triển và sẽ thắng thế, bất chấp tất cả" (tr. 23 - 24).

Những lời ấy của Lê-nin được viết cách đây nửa thế kỷ, nhưng giờ đây vẫn vang lên hết sức nóng hổi trong điều kiện hiện nay, khi chủ nghĩa tư bản đã biến thành một lực lượng thù địch với loài người, biến thành nguồn gốc mọi tai họa của các dân tộc, đưa tài năng của con người để chống lại bản thân loài người, biến những phát minh khoa học vĩ đại thành những phương tiện chiến tranh hủy diệt, đẩy các dân tộc đến chỗ bị đói, bị bần cùng và suy đốn. Trái với chủ nghĩa tư bản thối nát, sự phát triển của các nước xã hội chủ nghĩa chứng minh những ưu việt vô cùng lớn lao của chế độ xã hội chủ nghĩa. Những thành tựu của chủ nghĩa xã hội và cuộc đấu tranh cho hòa bình giữa các dân tộc thúc đẩy quá trình tiến lên của lịch sử. Sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa tư bản và thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản là tất yếu.

Trong bài "Phương pháp Tay-lo là phương pháp dùng máy móc nô dịch con người", Lê-nin đã vạch trần phương pháp bóc lột kiểu tư bản chủ nghĩa của hệ thống Tay-lo, phương pháp này nhằm chống lại công nhân và đưa đến chỗ tăng cường bóc lột người lao động, đến chỗ đè nén và áp bức họ ngày càng nhiều, đến chỗ làm kiệt quệ thể lực và trí lực của công nhân. Lê-nin chỉ rõ rằng chỉ khi nào giai cấp vô sản nắm được toàn bộ nền sản xuất xã hội, phân bố và điều chỉnh được một cách hợp lý lao động xã hội thì nền sản xuất lớn, máy móc, đường sắt và những thành tựu khác của khoa học và kỹ thuật mới có thể tạo ra hàng nghìn khả năng rút ngắn thời gian làm việc và tăng phúc lợi vật chất cho người lao động.

Trong bài "Một giáo sư tự do chủ nghĩa nói về bình đẳng", Lê-nin đã vạch mặt nhà kinh tế học tư sản Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki là người đã xuyên tạc trắng trợn quan niệm mác-xít về sự bình đẳng, đã mưu toan "thủ tiêu" chủ nghĩa xã hội, lấp lại những luận điệu cũ rích, nhằm tai chống lại chủ nghĩa xã hội. Trong khi bác bỏ và chế giễu cách lập luận của tác giả đó, Lê-nin viết rằng y đã nhai lại cái thủ đoạn cũ rích của bọn phản động: lúc đầu thì xuyên tạc chủ nghĩa xã hội, gán cho nó những điều vô lý, và sau đó bác bỏ một cách đắc thắng những điều vô lý ấy. Lê-nin giải thích rằng những người mác-xít hiểu sự bình đẳng trong lĩnh vực chính trị là sự bình quyền, còn trong lĩnh vực kinh tế là sự thủ tiêu các giai cấp. Còn về việc thiết lập sự bình đẳng về mặt con người hiểu theo nghĩa là bình đẳng về thể lực và trí lực thì những người xã hội chủ nghĩa không hề nghĩ tới. Lê-nin chỉ ra rằng ở Hợp chúng quốc Mỹ người tư sản và người vô sản không bình đẳng về địa vị giai cấp: các nhà tư bản nắm các tư liệu sản xuất và sống nhờ vào lao động không công của công nhân; còn những người vô sản thì không có tư liệu sản xuất và sống nhờ vào việc bán sức lao động của mình. "Thủ tiêu giai cấp có nghĩa là làm cho *tất cả mọi* công dân đều có địa vị *ngang nhau* đối với những *tư liệu sản xuất* của toàn thể xã hội, có nghĩa là *tất cả mọi* công dân đều có quyền làm việc *ngang nhau* với những tư liệu sản xuất xã hội, trên ruộng đất thuộc về xã hội, trong công xưởng thuộc về xã hội, vận vận" (tr. 449). Những người mác-xít bao giờ cũng hiểu bình đẳng là sự bình đẳng xã hội, bình đẳng về địa vị xã hội. Lê-nin vạch rõ những nguyên nhân thực sự của sự giả dối của các học giả tư sản khi nói về chủ nghĩa xã hội. Lê-nin viết: "trong xã hội tư sản, địa vị *xã hội* của các giáo sư là như thế này: chỉ có những người bán rẻ khoa học để phục vụ lợi ích của tư bản, chỉ có những người ưng thuận dùng những

lời ngu ngốc hoang đường nhất, những câu hồ đồ và nhảm nhí vô sỉ nhất để chống lại những người xã hội chủ nghĩa, mới có thể được cất nhắc lên chức vụ ấy. Giai cấp tư sản bỏ qua cho các giáo sư tất cả những điều đó, chỉ cần họ tiến hành "thủ tiêu" chủ nghĩa xã hội" (tr. 450).

Trong bài "Tập thư trao đổi giữa Mác và Ăng-ghe-n" viết vào cuối năm 1913, Lê-nin chỉ rõ rằng tập thư trao đổi giữa những người sáng lập ra chủ nghĩa xã hội khoa học có ý nghĩa chính trị và khoa học rất lớn. Tập thư này có liên quan đến thời kỳ phát sinh phong trào công nhân độc lập và xác định những cơ sở của sách lược và chính sách của giai cấp vô sản. Lê-nin viết rằng điểm trung tâm của toàn bộ tập thư là sự vận dụng phép biện chứng duy vật vào việc cải tạo toàn bộ khoa kinh tế chính trị, từ nền tảng của nó trở đi, là sự vận dụng phép biện chứng duy vật vào khoa học tự nhiên, vào triết học, vào chính trị và sách lược của giai cấp công nhân.

\*            \*  
                  \*

Tập này có in 19 tác phẩm của Lê-nin lần đầu tiên được đưa vào Toàn tập. Trong số đó có các bài: "Phái thặng Mười và phong trào công nhân", "Bàn về "ngày kỷ niệm giới trí thức Nga"", "Công nhân Nga đánh giá sự chia rẽ trong đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma", "Về những bước sắp tới của Cục quốc tế", "Sự bản cùng của những giáo viên nhân dân", "Công nhân Nga và Quốc tế", "Phái thủ tiêu lừa dối công nhân như thế nào", "Nghị quyết về quyết định của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa", "Về các trường học ở nước ta", "Đảng đoàn trong Đu-ma và đa số ở ngoài Đu-ma", "Bổ sung vào bài báo của N. C. Crúp-xcai-a "Về chính sách của Bộ giáo dục quốc dân"", "Báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-



vi-a", "Lời kết thúc tại Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a", "Dự thảo nghị quyết về thái độ của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a đối với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga".

Trong phần "Các tài liệu chuẩn bị" có in: "Phác thảo nghị quyết về vấn đề dân tộc", "Bản tóm tắt báo cáo tại các địa phương", "Đề cương bản thuyết trình về vấn đề dân tộc", "Bản tóm tắt báo cáo tại Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a", "Bản tóm tắt lời kết thúc tại Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a".

*Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin  
trực thuộc Ban chấp hành trung ương  
Đảng cộng sản Liên-xô*

---

## CHỦ NGHĨA MÁC VÀ CHỦ NGHĨA CẢI LƯƠNG

Khác với những người vô chính phủ chủ nghĩa, những người mác-xít thừa nhận cuộc đấu tranh để giành những cải cách, tức là giành những cải thiện trong tình cảnh của những người lao động, mà vẫn để chính quyền nằm trong tay giai cấp thống trị như trước. Nhưng đồng thời, những người mác-xít lại tiến hành cuộc đấu tranh hết sức kiên quyết chống những người theo chủ nghĩa cải lương là những kẻ hạn chế một cách trực tiếp hay gián tiếp những nguyện vọng và hoạt động của giai cấp công nhân trong phạm vi những cải cách. Chủ nghĩa cải lương là một sự lừa bịp của giai cấp tư sản đối với công nhân, vì mặc dù có những cải thiện riêng lẻ, công nhân vẫn là những nô lệ làm thuê chừng nào sự thống trị của tư bản còn tồn tại.

Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, một tay đưa ra những cuộc cải cách, tay kia lại luôn luôn thu hồi lại, làm cho những cải cách thành con số không, lợi dụng những cải cách đó để nô dịch công nhân, để chia rẽ họ thành những nhóm riêng rẽ, để duy trì vĩnh viễn tình trạng nô lệ làm thuê của những người lao động. Vì vậy, chủ nghĩa cải lương, ngay cả khi nó hoàn toàn chân thật, thì trên thực tế cũng trở thành một công cụ để giai cấp tư sản làm hư hỏng và làm suy yếu công nhân. Kinh nghiệm của tất cả

các nước cho thấy rằng công nhân tin vào những người theo chủ nghĩa cải lương thì bao giờ cũng bị lừa gạt.

Trái lại, nếu công nhân lĩnh hội được học thuyết của Mác, tức là nếu họ nhận thức được rằng chế độ nô lệ làm thuê là không thể tránh khỏi chừng nào sự thống trị của tư bản còn tồn tại, thì họ không để cho bất kỳ một cải cách tư sản nào lừa gạt được mình. Hiểu rằng trong điều kiện chủ nghĩa tư bản còn được duy trì thì những cuộc cải cách không thể lâu bền, cũng không thể lớn lao được, nên công nhân đấu tranh giành lấy những điều cải thiện và lợi dụng những điều cải thiện ấy để tiếp tục một cuộc đấu tranh ngoan cường hơn chống chế độ nô lệ làm thuê. Bọn cải lương ra sức dùng những của bố thí để chia rẽ và lừa gạt công nhân, khiến cho họ thôi không đấu tranh giai cấp nữa. Công nhân hiểu rõ sự dối trá của chủ nghĩa cải lương, liền lợi dụng những cuộc cải cách để phát triển và mở rộng cuộc đấu tranh giai cấp của họ.

Ảnh hưởng của bọn cải lương đối với công nhân càng mạnh, thì công nhân càng bất lực, càng lệ thuộc vào giai cấp tư sản, giai cấp tư sản càng dễ dàng dùng các thứ mưu kế để làm cho những cải cách trở thành con số không. Phong trào công nhân càng độc lập, những mục tiêu của phong trào đó càng sâu rộng, phong trào đó càng thoát khỏi tính thiển cận của chủ nghĩa cải lương, thì công nhân càng có thể củng cố được và lợi dụng được những cải thiện riêng lẻ.

Trong tất cả các nước đều có bọn theo chủ nghĩa cải lương, bởi vì ở đâu giai cấp tư sản cũng ra sức làm hư hỏng công nhân bằng cách này hay cách khác, biến họ thành những người nô lệ thỏa mãn, những người từ bỏ cái tư tưởng muốn xóa bỏ chế độ nô lệ. Ở Nga, bọn cải lương chủ nghĩa tức là phái thủ tiêu, phái này phủ định quá khứ của chúng ta nhằm ru ngủ công nhân bằng cách làm cho họ mơ tưởng đến một đảng mới, công khai, hợp

pháp. Cách đây không lâu, dưới sức ép của báo "Sự thật miền Bắc"<sup>1)</sup>, phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua đã bắt đầu biện hộ cho mình trước những lời buộc tội là theo chủ nghĩa cải lương. Cần nghiên cứu kỹ những lời nghị luận của họ để làm cho thật sáng tỏ một vấn đề cực kỳ quan trọng.

Phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua viết: chúng tôi không phải là những người theo chủ nghĩa cải lương, vì chúng tôi không nói rằng những cuộc cải cách là tất cả, còn mục đích cuối cùng chẳng là gì cả; chúng tôi nói rằng: phong trào đi đến mục đích cuối cùng; chúng tôi nói rằng: thông qua cuộc đấu tranh giành những cải cách để đi đến chỗ thực hiện hoàn toàn những nhiệm vụ đã đề ra.

Chúng ta hãy xem lời biện hộ đó có phù hợp với chân lý không.

Sự kiện thứ nhất. Xê-đốp, một người thuộc phái thủ tiêu, khi tóm tắt những ý kiến của tất cả những kẻ thuộc phái thủ tiêu, đã viết rằng trong "ba điểm chốt" mà những người mác-xít đưa ra<sup>2</sup>, thì hai điểm hiện nay không phù hợp với công tác cổ động nữa. Ông ta vẫn để chế độ ngày làm 8 giờ là chế độ xét về mặt lý luận thì có thể thực hiện được với tính cách là một cải cách. Ông ta đã gạt bỏ hoặc gạt ra xa chính cái gì vượt ra ngoài khuôn khổ một cuộc cải cách. Như vậy, ông ta đã rơi vào cái chủ nghĩa cơ hội rõ rệt nhất, thì hành chính cái chính sách được diễn đạt bằng công thức nói rằng mục đích cuối cùng chẳng là gì cả. Trong công tác cổ động mà lại gạt ra xa cái "mục đích cuối cùng" (dù đây chỉ là mục đích cuối cùng đối với chủ nghĩa dân chủ), thì đó đúng là chủ nghĩa cải lương.

Sự kiện thứ hai. Cái hội nghị tháng Tám nổi tiếng của phái thủ tiêu<sup>3</sup> (họp năm ngoái) cũng gạt ra xa – vì một trường hợp đặc biệt – những yêu sách không phải là cải

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 23, tr. 498 - 501.

lương, chứ không đưa những yêu sách đó sát lại gần công tác cổ động, vào chính ngay trung tâm của công tác cổ động.

Sự kiện thứ ba. Phủ nhận và coi nhẹ "cái cũ", vứt bỏ nó đi, như thế tức là phá vỡ tiêu chuẩn hãm mình trong khuôn khổ của chủ nghĩa cải lương. Trong tình hình hiện nay, mối liên hệ giữa chủ nghĩa cải lương với việc phủ định "cái cũ" thật là hiển nhiên.

Sự kiện thứ tư. Hễ cứ thấy phong trào kinh tế của công nhân gắn với những khẩu hiệu vượt ra ngoài khuôn khổ của chủ nghĩa cải lương là y như phá vỡ tiêu chuẩn nổi giận và công kích (nói nào là "cuồng nhiệt", nào là "làm rùm beng", v.v., v.v.).

Rút cục, chúng ta thấy cái gì? Trên lời nói, phá vỡ tiêu chuẩn bỏ chủ nghĩa cải lương về nguyên tắc, trên thực tế, họ thi hành cái chủ nghĩa cải lương đó trên toàn bộ đường lối. Một mặt, họ quả quyết với chúng ta rằng đối với họ, những cải cách tuyệt nhiên không phải là tất cả; nhưng mặt khác, cứ mỗi lần, trong thực tiễn, những người mác-xít vượt ra khỏi giới hạn của chủ nghĩa cải lương, là phá vỡ tiêu chuẩn lại đáp lại bằng những sự đả kích hay bằng một thái độ khinh bỉ.

Vả chẳng, những sự biến xảy ra trong tất cả mọi lĩnh vực của phong trào công nhân đều cho ta thấy rằng những người mác-xít không những không tụt lại phía sau, mà trái lại, rõ ràng còn đi đầu về mặt lợi dụng thực sự những cuộc cải cách và về mặt đấu tranh để giành những cải cách. Hãy lấy thí dụ cuộc bầu cử Đu-ma ở đoàn tuyển cử công nhân – những lời phát biểu của các đại biểu ở trong và ở ngoài Đu-ma, việc sáng lập những tờ báo công nhân, việc lợi dụng những cải cách về bảo hiểm, công đoàn công nhân kim khí là một công đoàn lớn nhất, v.v. – bất cứ ở đâu, các bạn cũng đều sẽ thấy rằng những công nhân mác-xít đều hơn hẳn phá vỡ tiêu chuẩn trong lĩnh vực công tác trực tiếp,

trước mắt và "hàng ngày" của công tác cổ động, tổ chức, của việc đấu tranh giành những cải cách và lợi dụng những cải cách ấy.

Những người mác-xít hoạt động không mệt mỏi, họ không bỏ lỡ một "khả năng" nào để giành những cải cách và lợi dụng những cải cách; họ không bài xích, mà ủng hộ, ra sức phát triển mọi sự vượt khỏi những giới hạn của chủ nghĩa cải lương, chẳng kể là trong việc tuyên truyền, cổ động hay trong hành động kinh tế có tính chất quần chúng, v.v.. Còn những người thuộc phái thủ tiêu đã xa rời chủ nghĩa Mác thì chỉ làm rối loạn phong trào công nhân do những sự đả kích của họ chống lại chính ngay sự tồn tại của một chính thể mác-xít, do chỗ họ phá hoại kỷ luật mác-xít và do sự tuyên truyền của họ cho chủ nghĩa cải lương và cho chính sách công nhân tự do chủ nghĩa.

Ngoài ra, không nên quên rằng ở Nga, chủ nghĩa cải lương còn biểu hiện ra dưới một hình thức đặc thù, cụ thể là đồng nhất những điều kiện cơ bản của tình hình chính trị ở nước Nga ngày nay và ở châu Âu ngày nay. Theo quan điểm của kẻ theo phái tự do, thì việc đồng nhất ấy là hợp lý, bởi vì kẻ theo phái tự do tin tưởng và công nhiên nói rằng "nhờ Trời, chúng ta có một hiến pháp". Người theo phái tự do thể hiện những lợi ích của giai cấp tư sản khi hấn bênh vực cái quan điểm cho rằng sau ngày 17 tháng Mười, mọi việc làm của phái dân chủ vượt khỏi những giới hạn của chủ nghĩa cải lương đều là một sự điên rồ, một trọng tội, một tội lỗi, v.v..

Nhưng chính những quan điểm tư sản này đang được phá vỡ tiêu chuẩn ở nước ta thực hiện trong thực tế; họ "đưa vào" nước Nga một cách thường xuyên và có hệ thống (trên giấy trắng mực đen) những quan điểm "đảng công khai", "đấu tranh cho tính hợp pháp", v.v.. Nói một cách khác, cũng như phái tự do, phái thủ tiêu ở nước ta tán dương việc đưa hiến pháp Âu châu vào nước Nga, mà không chú ý đến

cái con đường đặc thù đã dẫn phương Tây đến chỗ đặt ra những bản hiến pháp và củng cố những hiến pháp đó qua mấy thế hệ, và đôi khi thậm chí qua mấy thế kỷ. Phái thủ tiêu và phái tự do muốn – như người ta thường nói – giặt tấm da mà lại không dúng nó vào nước.

Ở châu Âu, chủ nghĩa cải lương, trên thực tế, tức là vứt bỏ chủ nghĩa Mác và thay thế chủ nghĩa Mác bằng "chính sách xã hội" của giai cấp tư sản. Ở nước ta, chủ nghĩa cải lương của phái thủ tiêu không những có nghĩa như thế, mà ngoài ra, còn có nghĩa là phá hoại tổ chức mác-xít và từ bỏ những nhiệm vụ dân chủ của giai cấp công nhân, thay thế những nhiệm vụ đó bằng chính sách công nhân tự do chủ nghĩa.

*"Sự thật của lao động", số 2,  
ngày 12 tháng Chín 1913  
Ký tên: V. I.*

*Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của lao động"*

## QUY HOẠCH RUỘNG ĐẤT VÀ NÔNG DÂN NGHÈO

Tại đại hội nông nghiệp toàn Nga họp ở Ki-ép, ngày 3 tháng Chín, Mi-nin, một nhà nông học ở Tséc-ni-gốp, đã đọc một bản báo cáo về chủ đề hết sức quan trọng trên đây.

Chắc rằng ông Mi-nin là một người theo phái dân túy (nhân tiện xin nói qua rằng ông ta đã đồng ý với giáo sư tư sản Cô-xin-xki về sức sống của loại nông hộ "lao động"); ông ta đã chứng minh hết sức đúng rằng nông học giúp ích cho những nông dân khá giả. Quy hoạch ruộng đất chỉ giúp cho những kẻ mạnh và bóp chết những người bản cùng. Quy hoạch ruộng đất là một chiếc xe trên đó kẻ mạnh thì ngồi, còn những người thất bại thì bị xe nghiền nát.

Không còn nghi ngờ gì nữa, tất cả những điều đó là một chân lý tuyệt đối. Chỉ có những kẻ không có thiện chí mới phủ nhận điều đó. Nhưng ông Mi-nin đã nhìn thấy "lối thoát" ở chỗ nào?

Ông ta nói (theo bài tường thuật của tờ "Tư tưởng Ki-ép"<sup>4</sup>, số 244):

"Điều duy nhất có khả năng cứu vớt được những nông hộ nhỏ nhất sau khi chia ruộng đất, là tập hợp những nông hộ đó thành những hội hợp tác tự nguyện để cùng làm chung (canh tác tập thể) những ruộng đất của chính họ".

Rõ ràng là phương thuốc có tính chất dân túy đó chỉ là một trò trẻ con. Bọn địa chủ và phú nông đuổi hàng triệu nông dân ra khỏi ruộng đất và làm phá sản hàng triệu người khác. Toàn thể chủ nghĩa tư bản thế giới, toàn bộ sức mạnh

của sự trao đổi quốc tế, toàn bộ thế lực của hàng tỷ tư bản trong tay giai cấp tư sản ở tất cả các nước đang lôi kéo nước Nga theo nó, đang nuôi dưỡng và ủng hộ giai cấp tư sản Nga cả ở thành thị lẫn ở *nông thôn*, kể cả bên trong các công xã. Ấy thế mà người ta lại nói với chúng ta rằng "lối thoát" là ở chỗ những người nông dân phá sản đó sẽ cùng canh tác chung những "ruộng đất của chính họ"! Thật đúng như thể dùng một xe cút kít mà lại muốn đi nhanh và chở nặng hơn là xe lửa vậy.

Không, thưa các ngài dân túy! Đương nhiên là các ngài đã có lý khi các ngài nói rằng đoàn xe lửa ấy nghiền nát những người nghèo. Nhưng ở đây không thể nghĩ đến chuyện dùng một chiếc xe cút kít được.

Không thể đi giạt lùi từ xe lửa trở về xe cút kít, mà phải tiến lên phía trước: từ xe lửa tư bản chủ nghĩa tiến lên xe lửa của những người vô sản liên hợp lại.

Giấc mơ chất phác của những người dân túy không chỉ là ngây thơ trẻ con mà thôi; nó còn rõ ràng là có hại, vì nó làm cho tư tưởng của nông dân nghèo xa rời đấu tranh giai cấp. *Ngoài* việc tham gia cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản để cải tạo toàn bộ chế độ tư bản chủ nghĩa, thì không có lối thoát nào khác cho nông dân nghèo cả. Và tất cả mọi hội liên hiệp, hợp tác xã, ác-ten, v.v., đều chỉ có thể có ích với điều kiện là tham gia một cách có ý thức vào cuộc đấu tranh giai cấp ấy.

Nhưng nếu như hoàn toàn chắc chắn rằng sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và việc vô sản hóa nông thôn tiến triển một cách không thể tránh khỏi cả ở nước Nga cũng như ở trên toàn thế giới, thì tự hạn chế ở cái chân lý đó lại là một sai lầm hết sức lớn.

Có nhiều thứ chủ nghĩa tư bản: có chủ nghĩa tư bản của bọn địa chủ, mang tính chất nửa phong kiến, với nhiều tàn dư của mọi thứ đặc quyền đặc lợi, là thứ chủ nghĩa tư bản phản động nhất và đau khổ nhất đối với quần chúng;

nhưng cũng có chủ nghĩa tư bản của những người phéc-mi-ê tự do, là thứ chủ nghĩa tư bản dân chủ hơn cả, ít đau khổ hơn đối với quần chúng, và còn giữ lại ít tàn dư của những đặc quyền đặc lợi hơn cả.

Giả thử toàn bộ ruộng đất ở Nga đều được chuyển về tay nông dân mà không hề có sự chuộc lại nào cả, thì việc đó sẽ có ảnh hưởng đến sự phát triển của chủ nghĩa tư bản như thế nào? Như thế vẫn không phải là chủ nghĩa xã hội. Như thế *cũng vẫn* là một thứ chủ nghĩa tư bản, nhưng là một thứ chủ nghĩa tư bản dân chủ, không phải của Pu-ri-skê-vích và Gutơ-cốp, mà là của những người dân túy - nông dân. Trong trường hợp đó, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản sẽ còn nhanh hơn, rộng rãi hơn, tự do hơn và ít đau khổ hơn đối với quần chúng.

Đó là *thực chất* của vấn đề ruộng đất hiện nay, vào lúc này ở nước Nga. Chính là về cái đó mà giữa một bên là những kẻ bảo vệ cái quy hoạch ruộng đất do bọn địa chủ đề ra và bảo vệ nền nông học tư sản, và một bên là những người dân túy và những người dân chủ - lập hiến cánh tả<sup>5</sup> (như Sa-khốp-xcôi) đã tranh luận với nhau ở Ki-ép (tranh luận mà không hiểu thực chất của vấn đề). Họ tranh luận xem phái dân chủ tư sản có nên để cho bọn Pu-ri-skê-vích hoàn thành công việc xây dựng một nước Nga mới theo kiểu tư bản - phong kiến không? hay là nó phải nắm lấy công việc xây dựng đó, giao công việc đó vào tay quần chúng, vào tay nông dân, và tiến hành công việc xây dựng đó theo phương hướng của chủ nghĩa tư bản tự do và dân chủ, mà không cần có bọn Pu-ri-skê-vích?

Lập trường của người công nhân giác ngộ trong cuộc tranh luận này không có gì là khó hiểu. Chúng ta biết chắc chắn rằng cả con đường của Xtô-lư-pin và con đường của phái dân túy đều có nghĩa là phát triển chủ nghĩa tư bản, mà sự phát triển đó thì bất luận thế nào cũng đều dẫn tới sự thắng lợi của giai cấp vô sản. Chúng ta không hề nản

chỉ trước bất kỳ một bước ngoặt nào của lịch sử. Nhưng chúng ta cũng không để cho bất kỳ một bước ngoặt lịch sử nào diễn ra mà không có sự tham gia của chúng ta, mà không có sự tham gia thực sự của giai cấp tiên tiến. Thái độ của giai cấp công nhân trước sự xung đột giữa bọn Pu-ri-skê-vích với phái dân chủ nông dân không phải là sự bàng quan, mà là bảo vệ một cách nhiệt tình nhất, tận tâm nhất những lợi ích của phái dân chủ nông dân và của phái dân chủ của toàn thể nhân dân, trong những biểu hiện triệt để nhất của chúng.

Không nhượng bộ chút nào đối với cái gọi là chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thối nát (nhưng trên thực tế là sự mơ mộng tiểu tư sản) của phái dân túy – và hết sức quan tâm đến phái dân chủ nông dân, đến việc giáo dục họ, đến việc thức tỉnh họ và đoàn kết họ lại, đến việc giải phóng họ khỏi tất cả mọi thành kiến hủ bại – đó là đường lối của công nhân giác ngộ.

Các anh muốn mơ tưởng đến sự thắng lợi của chiếc xe cút kít đối với xe lửa ư? – chúng ta đi những con đường khác nhau, chúng ta đều là kẻ thù của chủ nghĩa Ma-ni-lốp tầm thường. Các anh muốn đấu tranh chống bọn Pu-ri-skê-vích ư? – thế thì chúng ta cùng đi với nhau một con đường, nhưng các anh nên biết rằng công nhân không tha thứ một sự dao động nào dù là rất nhỏ.

Còn đối với những kẻ vôi vàng, vôi vàng một cách nô lệ, xác nhận thắng lợi "dứt khoát" của quy hoạch ruộng đất của Xtô-lur-pin<sup>6</sup>, thì giai cấp công nhân sẽ chỉ khinh bỉ mà thôi, sự khinh bỉ mà các giai cấp tiên tiến, đầy sức mạnh và thù địch với chủ nghĩa cải lương bao giờ cũng dành cho bọn cơ hội chủ nghĩa và cho bọn hảo hán thích chạy theo những thắng lợi nhất thời.

*"Sự thật của lao động", số 3,  
ngày 13 tháng Chín 1913  
Ký tên: V. I-lin*

*Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của lao động"*

## GIÁM MỤC NI-CÔN BÊNH VỰC NGƯỜI U-CRA-I-NA NHƯ THẾ NÀO?

Báo "Tư tưởng Ki-ép" cho chúng ta hay tin rằng giám mục Ni-côn, đại biểu cánh hữu tại Đu-ma nhà nước, đã là người đầu tiên ký tên vào bản dự luật về nhà trường và các đoàn thể U-cra-i-na vừa được đệ trình Đu-ma nhà nước.

Nội dung của bản dự luật là: cho phép giảng dạy bằng tiếng U-cra-i-na trong các trường tiểu học; bổ nhiệm người U-cra-i-na làm giáo viên; tiến hành giảng dạy tiếng U-cra-i-na và lịch sử U-cra-i-na; không khủng bố các đoàn thể U-cra-i-na và không được "theo ý kiến của nhà cầm quyền và thường thường là hoàn toàn độc đoán" để cấm các đoàn thể này.

Như vậy, trong *một số* trường hợp, người đồng chí cùng đảng với Pu-ri-skê-vích là giám mục Ni-côn đã không ư sự *độc đoán*.

Giám mục Ni-côn nhận định một cách đúng đắn rằng vấn đề ông nêu ra "là một vấn đề cực kỳ quan trọng, làm tổn thương đến 37 triệu người U-cra-i-na"; – rằng "xứ U-cra-i-na giàu có, tươi đẹp, giỏi giang, phồn vinh và thơ mộng, đang bị thoái hóa, đang bị ngày một thêm ngu độn và chết dần chết mòn".

Phản đối sự áp bức của người Đại Nga đối với người U-cra-i-na là hoàn toàn chính đáng. Nhưng các bạn hãy xem giám mục Ni-côn đã bênh vực những yêu sách của người U-cra-i-na bằng những lý lẽ như thế nào:

"Nhân dân U-cra-i-na không đòi hỏi một chế độ tự trị lừng danh nào đấy, cũng không đòi khôi phục lại cái Xê-tso của người Da-pô-rô-giơ; người U-cra-i-na không phải là những người theo chủ trương biệt lập... Người U-cra-i-na không phải là những người dị tộc; họ là những người của ta, họ là anh em ruột thịt của chúng ta, và vì thế không nên hạn chế họ trong việc dùng ngôn ngữ và phát triển văn hóa dân tộc của mình; nếu không, chính chúng ta đã đặt họ, những người anh em của chúng ta, ngang hàng với người Do-thái, người Ba-lan, người Gru-di-a, v.v., đích thật là những người dị tộc".

Vậy vấn đề chung quy lại là như thế này: giám mục Ni-côn người U-cra-i-na và những người cùng tư tưởng với ông ta đã cầu xin bọn địa chủ Đại Nga những *đặc quyền* cho người U-cra-i-na, với lý do vì họ là anh em, còn những người Do-thái là những người dị tộc! Nói trắng ra và đơn giản hơn: chúng tôi đồng ý rằng cứ đàn áp những người Do-thái, v.v., như là những người dị tộc, miễn là có những sự nhượng bộ đối với chúng tôi.

Đó là bức tranh quen thuộc về việc *tất cả* những người dân tộc chủ nghĩa tư sản, – từ bọn Trăm đen cho đến phái tự do, và thậm chí cả phái dân chủ tư sản, – bảo vệ "văn hóa dân tộc"!

Giám mục Ni-côn hoàn toàn không muốn biết đến một điều là: không thể bảo vệ người U-cra-i-na thoát khỏi sự áp bức, nếu không bảo vệ tất cả các dân tộc, không trừ một dân tộc nào, thoát khỏi mọi ách áp bức, – nếu không hoàn toàn gạt bỏ cái khái niệm "người dị tộc" ra khỏi đời sống của quốc gia, – nếu không bảo vệ quyền bình đẳng hoàn toàn của tất cả mọi dân tộc. Không thể bảo vệ bất kỳ một dân tộc nào thoát khỏi ách áp bức dân tộc, nếu không thực hiện triệt để chế độ tự trị địa phương và khu vực một cách hết sức rộng rãi và nguyên tắc giải quyết *tất cả* mọi vấn đề của nhà nước bằng cách dựa vào ý chí của đại đa số dân cư (nghĩa là nguyên tắc dân chủ triệt để).

Khẩu hiệu "văn hóa dân tộc" của người U-cra-i-na mà giám mục Ni-côn nói, trên thực tế là khẩu hiệu tuyên truyền tư

tưởng Trăm đen bằng tiếng U-cra-i-na, là khẩu hiệu văn hóa tăng lữ U-cra-i-na.

Những người công nhân giác ngộ đã hiểu rằng khẩu hiệu "văn hóa dân tộc" là một sự lừa bịp của tăng lữ hay là của giai cấp tư sản, – bất kể đó là văn hóa Đại Nga, U-cra-i-na, Do-thái, Ba-lan, Gru-di-a hoặc là văn hóa của bất kỳ một dân tộc nào khác. Cách đây 125 năm, khi dân tộc chưa phân chia thành giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, thì khẩu hiệu văn hóa dân tộc có thể là một lời kêu gọi thống nhất và nhất quán đấu tranh chống chế độ phong kiến và chủ nghĩa tăng lữ. Nhưng từ đó đến nay, cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp tư sản với giai cấp vô sản đã nổ ra ở khắp nơi. Sự phân chia dân tộc "thống nhất" thành kẻ bóc lột và người bị bóc lột đã trở thành một việc đã rồi.

Chỉ có bọn tăng lữ và bọn tư sản mới dám nói tới văn hóa dân tộc nói chung mà thôi. Quần chúng lao động chỉ có thể nói tới nền văn hóa quốc tế chủ nghĩa (quốc tế) của phong trào công nhân toàn thế giới. Chỉ có nền văn hóa ấy mới có nghĩa là sự bình đẳng hoàn toàn, thật sự và thành thật giữa các dân tộc, là không có áp bức dân tộc, là thực hiện chế độ dân chủ. Chỉ có sự thống nhất và hòa vào nhau của công nhân thuộc tất cả các dân tộc trong *tất cả* các tổ chức công nhân trong cuộc đấu tranh chống tư bản, thì mới đưa tới chỗ "giải quyết được vấn đề dân tộc".

"*Sự thật của lao động*", số 3,  
ngày 13 tháng Chín 1913

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của lao động"

## BÚT KÝ CỦA MỘT NHÀ CHÍNH LUẬN

### I. NHỮNG NGƯỜI TRÍ THỨC KHÔNG ĐẢNG CHỐNG LẠI CHỦ NGHĨA MÁC

Ban biên tập "Báo công nhân mới"<sup>17</sup> đã đứng ra bênh vực việc cổ động – theo một tinh thần không phải của đảng – cho sự chia đều tiền quyền góp giữa phái thủ tiêu, phái dân túy và phái mác-xít.

Khi ban biên tập ấy bị vạch mặt là đã tán dương sự phân chia đó – một biện pháp hoàn toàn vô nguyên tắc và phá hoại những nền tảng của một thái độ mác-xít đối với các xu hướng tiểu tư sản<sup>1)</sup> – thì họ không biết trả lời ra sao, nên đã định dùng những lời nói bông đùa để lảng tránh. Họ nói: chúng tôi chẳng biết "cái phương pháp quyền góp mác-xít".

Bọn phản bội muốn "dùng những lời nói bông đùa đáng yêu để lảng tránh" vấn đề những quyết định trước đây của chúng ta.

Nhưng công nhân sẽ không cho phép người ta đùa cợt với vấn đề đó.

Cũng số 23 đó của tờ "Báo công nhân mới" đã cho chúng ta biết rằng việc cổ động của phái thủ tiêu đã lôi cuốn được hai nhóm công nhân ở Nga, cụ thể là: nhóm công nhân in ở thành phố Đơ-vin-xơ và nhóm công nhân xưởng Nê-mi-rốp - Cô-lốt-kin ở Mát-xcơ-va. Những nhóm này đã

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 23, tr. 520 - 525.

góp tiền quyền để *chia đều* cho các báo của phái thủ tiêu, phái dân túy và phái mác-xít.

Mặc cho những phần tử trí thức phản bội lảng tránh vấn đề bằng những lời nói bông đùa, còn công nhân thì phải giải quyết vấn đề đó và nhất định họ sẽ giải quyết vấn đề đó.

Tuyên truyền việc chia đều tiền quyền góp có nghĩa là tuyên truyền sự phủ nhận tính đảng và sự lẫn lộn (hay coi ngang như nhau) giữa tờ báo bảo vệ quan điểm giai cấp của giai cấp vô sản với tờ báo tiểu tư sản, tức là tờ báo của phái dân túy. Những "kẻ hay bông đùa đáng yêu", những nhà trước tác viết cho báo của phái thủ tiêu, không thể nói một lời nào bác lại được chân lý sơ đẳng đó, – mặc dù chắc chắn là sự bông đùa và cười cợt của họ đã gây hứng thú cho công chúng tư sản. Kẻ nào đã bị thất bại hoàn toàn trước công nhân, thì thường hay bù lại bằng những sự thích thú của giai cấp tư sản khi ngay cả cái tư tưởng về một giải pháp mác-xít triệt để đối với những vấn đề thực tiễn trước mắt cũng bị đem ra giễu cợt.

Phái thủ tiêu đã tự an ủi: tại hội nghị công nhân kim khí, họ đã bị thất bại hoàn toàn. Nhưng tại bất cứ hội nghị nào của các ngành tư sản, người ta cũng đã mỉm cười đáng yêu trước những lời bông đùa đáng yêu của họ chống lại lập trường của tờ báo công nhân.

Mỗi người có con đường của mình. Cứ để cho phái thủ tiêu tự an ủi bằng những thành tựu của họ trước giai cấp tư sản. Còn công nhân sẽ giải thích cho quần chúng cái chân lý hiển nhiên là: tuyên truyền việc chia đều tiền quyền góp của công nhân, tức là tuyên truyền sự phủ nhận tính đảng, tuyên truyền sự lẫn lộn hay sự coi ngang như nhau giữa tờ báo mác-xít của giai cấp vô sản với một tờ báo của những phần tử trí thức và tiểu tư sản, đại loại như tờ báo dân túy.



## II. SỰ MÙ QUÁNG CỦA PHÁI TỰ DO

Một thủ đoạn quen thuộc của bọn cơ hội chủ nghĩa ở Tây Âu, bắt đầu từ Ê-đu-a Béc-stanh mà quan điểm đã bị Đảng dân chủ - xã hội Đức<sup>8</sup> kiên quyết bác bỏ, là như sau:

Hãy nhìn xem tình hình thực tế, – Béc-stanh và những kẻ cơ hội chủ nghĩa khác nói, – và hãy dám nói lên tình hình thực tế: ở nước Đức, tất cả chúng ta đều đấu tranh đòi cải cách, tất cả chúng ta, về thực chất, đều là những người theo chủ nghĩa cải lương, chúng ta là một đảng cải lương. Còn việc xóa bỏ chế độ nô lệ làm thuê trong khi có một loạt cuộc khủng hoảng, thì đó chỉ là những lời nói suông, một điều không tưởng hão huyền.

Cho tới nay, thủ đoạn đó của những người cơ hội chủ nghĩa đã được họ lặp đi lặp lại hàng trăm lần, và toàn bộ báo chí tư sản (trước hết là tờ "Ngôn luận"<sup>9</sup> – một tờ báo dân chủ - lập hiến ở nước ta) thường xuyên dùng những lập luận đó của những người cơ hội chủ nghĩa để *chống* chủ nghĩa Mác. Người nào thật sự quan tâm đến vận mệnh của phong trào công nhân, thì phải hiểu rõ cái thủ đoạn cũ rích ấy của những kẻ thù công khai và những người bạn giả dối của giai cấp vô sản.

Gần đây (ngày 4 tháng Chín), trong tờ báo của phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua, Đ., một người theo xu hướng thủ tiêu khá nổi tiếng, đã lặp lại cái thủ đoạn tư sản được dùng phổ biến ở châu Âu đó, một cách vụng về hoặc một cách phóng túng đáng chú ý.

Sự việc ra sao, xin bạn đọc hãy xét.

Đ. viết: "Ta hãy giả một tờ báo công nhân, ngay cả tờ "Sự thật miền Bắc", ta thấy gì? Ta thấy người ta viết về hoạt động của các tổ chức công nhân – các công đoàn, các câu lạc bộ, các hợp tác xã; về các cuộc hội họp của các thành viên các tổ chức đó, của cơ quan lãnh đạo các tổ chức đó, của những người được uỷ nhiệm phụ trách

công tác bảo hiểm, v.v.; về các cuộc nói chuyện hay thuyết trình do công nhân tổ chức; về các cuộc bãi công và các uỷ ban bãi công; về việc tổ chức các cuộc lạc quyền; về các cố gắng giúp đỡ về mặt hoạt động chính trị của các nhóm công nhân khác nhau để bảo vệ báo chí công nhân, để kỷ niệm Bê-ben hoặc để thực hiện một mục đích trực tiếp khác nào đó.

Đó là những cái mà Đ. và những kẻ đại loại như ông ta "đã nhìn thấy" và "đang nhìn thấy" trong tờ "Sự thật miền Bắc". Và lẽ dĩ nhiên là, giống như Béc-stanh, ông ta la lên: "trước hết xem xét *tình hình thực tế*" (do chính Đ. viết ngả) thì cũng không hại gì". Ông ta đi đến kết luận rằng tất cả những cái đó chính là cuộc đấu tranh giành quyền tự do lập hội. "Khẩu hiệu đấu tranh giành quyền tự do lập hội, với tính cách là một yêu sách trước mắt nóng hổi nhất", "khái quát *tình hình thực tế*" (do Đ. viết ngả).

Trước kia Béc-stanh quả quyết rằng ông ta chỉ "khái quát tình hình thực tế", khi ông ta tuyên bố rằng cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân là một cuộc đấu tranh giành những cải cách.

Bây giờ thì Đ. quả quyết rằng ông ta "khái quát tình hình thực tế", khi ông ta tuyên bố rằng ở nước Nga, phong trào của giai cấp công nhân là một phong trào cải lương.

Trước kia Béc-stanh luôn nội dung *tự do chủ nghĩa* vào cuộc đấu tranh của công nhân để giành những cải cách, một cuộc đấu tranh mang một nội dung không hề có một chút nào là cải lương chủ nghĩa cả. Bây giờ Đ. lại làm đúng như vậy. Ông ta *không* nhìn thấy cái gì khác ngoài chủ nghĩa cải lương của phái tự do, và lại coi sự mù quáng của mình là hiện thực.

Đương nhiên, báo "*Sự thật miền Bắc*" đã từng đấu tranh để giành những cải thiện nhỏ nhất về đời sống của công nhân và về các điều kiện đấu tranh của công nhân, nhưng tờ báo này đã không làm việc đó theo kiểu phái tự do như

các ngài Đ. nọ! Trong báo "Sự thật miền Bắc" có nhiều điều mà các ngài Đ. đó đã bỏ qua, có cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương, có việc bảo vệ "cái cũ" của chúng ta, có việc bảo vệ những khẩu hiệu không bị cắt xén, v.v.. Theo ý của ngài Đ., những cái đó không đáng kể. Những cái đó, họ "*không nhìn thấy*", họ không muốn nhìn thấy, chính vì họ là những người theo phái tự do. Như tất cả những người theo phái tự do, họ cũng không hiểu được mối *liên hệ*, mối liên hệ mật thiết, không thể tách rời, – mối liên hệ mà những người mác-xít nhìn thấy, – giữa việc bảo vệ sự cải thiện nhỏ nhất với việc bảo vệ những khẩu hiệu của tổ chức mình, v.v.. Họ không hiểu rằng chính mối liên hệ đó xác định sự khác nhau căn bản giữa thế giới quan của người theo phái tự do (anh ta cũng chủ trương tự do lập hội) với thế giới quan của người dân chủ công nhân.

Hãy tách cuộc đấu tranh cho những cải cách ra khỏi cuộc đấu tranh cho mục đích cuối cùng, – lời thuyết giáo của Béc-stanh, trên thực tế, chung quy là như thế. Hãy tách cuộc đấu tranh đòi cải thiện, đòi tự do lập hội, v.v., ra khỏi cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương, ra khỏi việc bảo vệ chủ nghĩa Mác, ra khỏi tinh thần và phương hướng của chủ nghĩa Mác, – lời thuyết giáo của Đ. và những người thủ tiêu khác, trên thực tế, chung quy là như thế.

Họ muốn bắt giai cấp công nhân phải theo sự mù quáng tự do chủ nghĩa của họ (không nhìn thấy mối liên hệ với cái cũ, không nhìn thấy chiều hướng của nó, không nhìn thấy cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương). Nhưng những công nhân tiên tiến, – như hội nghị công nhân kim khí ngày 25 tháng Tám<sup>10</sup> một lần nữa lại đã chứng minh, – đã thấy được bản chất tự do chủ nghĩa của Đ. và cái nhóm nhỏ của ông ta.

### III. MỘT SỰ GIẢI THÍCH CẦN THIẾT

Trong "Báo công nhân mới", số 24, ta thấy một hành vi đả kích đáng nực cười nhân bài chúng tôi miêu tả những sự kiện ở Đu-ơ-lin<sup>1)</sup>. Có lẽ chẳng cần phải trả lời lại cái chuyện đáng tức cười đó làm gì, nếu tờ báo của phái thủ tiêu, trong khi nói về vấn đề đó, đã không đi đến một giải thích cực kỳ quan trọng và có ý nghĩa đối với công nhân. Các bạn hãy tự xét đoán xem. Chúng tôi nêu ra sự khác nhau giữa nước Anh là nước mà ở đó, nhờ có những cơ sở chung của tự do chính trị, nên việc công nhân đòi *cải cách* luật lập hội (những đạo luật về tự do lập hội) có một ý nghĩa hết sức quan trọng và thiết thực, – với nước Nga là nước mà ở đó một yêu sách tương tự như thế lại là một lời nói tự do chủ nghĩa rỗng tuếch và phù phiếm, nhưng ở đó, trên những cơ sở như hiện nay, những cải cách đại loại như bảo hiểm lại hoàn toàn có thể thực hiện được.

Người thuộc phái thủ tiêu không hiểu được sự khác nhau đó. Chúng ta sẽ làm rõ sự khác nhau này bằng cách nêu ra cho ông ta hai câu hỏi: 1) Tại sao ở Anh lại không thể nổ ra một cuộc cách mạng dân chủ tư sản? một cuộc cách mạng để giành tự do chính trị? 2) Tại sao ở Nga, hồi cuối thế kỷ trước, chẳng hạn vào năm 1897, lại hoàn toàn có thể thực hiện được những *cải cách* bộ phận về các đạo luật công xưởng và không một ai bác bỏ những yêu sách bộ phận của công nhân về lĩnh vực đó, trong khi tất cả những người mác-xít hồi đó đều coi yêu sách đòi cải cách bộ phận về chính trị là một sự lừa bịp của phái tự do?

Sau khi đã suy nghĩ về những câu hỏi đó, người thuộc phái thủ tiêu có thể đoán biết được những lý do tại sao

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 23, tr. 526 - 528.

ở Nga và ở Anh lại có thái độ khác nhau đối với các loại cải cách khác nhau.

Còn bây giờ chúng ta hãy xét lời giải thích quan trọng của tờ báo của phái thủ tiêu:

*"Nhưng, – tờ báo đó viết (số 24, tr. 2, cột 1), – nếu như đối với một sự sửa đổi bộ phận về luật bảo hiểm, người ta không cần phải có những cơ sở ấy" (nghĩa là những cơ sở chung của tự do chính trị), "thì tại sao những cơ sở ấy lại cần thiết đối với một sự sửa đổi bộ phận về đạo luật ngày 4 tháng Ba 1906 và về một số điều khoản trong sắc lệnh ngày 2 tháng Chạp 1905 về bãi công?"*

Hoan nghênh và cảm ơn về sự thẳng thắn! Nói thật trùng vấn đề: không có bất cứ một cơ sở chung nào cả, mà vẫn hoàn toàn có thể có "một sự sửa đổi bộ phận về các đạo luật ngày 4 tháng Ba 1906 và ngày 2 tháng Chạp 1905"<sup>11</sup>! Thật là tuyệt.

Chỉ có điều là... liệu các ngài có hiểu điều này không nhỉ?... chỉ có điều là không thể gọi "sự sửa đổi bộ phận về các đạo luật ngày 4 tháng Ba 1906 và ngày 2 tháng Chạp 1905" như thế là "tự do lập hội", mà phải nói đó là sự lừa bịp nhân dân theo kiểu phái thán Mươi.

Những cây bút của "Báo công nhân mới" đã thừa nhận chính ngay cái điều cần phải chứng minh.

Với cái từ ngữ "tự do lập hội" mà phái tự do và phái thủ tiêu đem thết đãi các bạn, thì phải hiểu là:

*"Một sự sửa đổi bộ phận về các đạo luật ngày 4 tháng Ba 1906 và ngày 2 tháng Chạp 1905".*

Một lần nữa xin cảm ơn về sự thẳng thắn. Chúng tôi xin ghi nhớ kỹ rằng: cái khẩu hiệu cơ bản, trung tâm, chủ yếu, hàng đầu, v.v. và v.v. của phái thủ tiêu, theo như lời thú nhận của chính họ, là đòi hỏi *một sự sửa đổi bộ phận về các đạo luật ngày 4 tháng Ba 1906 và ngày 2 tháng Chạp 1905*.

Há chẳng phải là "Báo công nhân mới" đã cải chính một cách xuất sắc việc họ thuộc phái tự do đó sao?

Không phải là không có lý do khi người ta gọi phái thủ tiêu là những người dân chủ - xã hội thuộc phái thán Mươi!

*"Sự thật của lao động", số 3,  
ngày 13 tháng Chín 1913*

*Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của lao động"*

Ký tên: N-c

## SỰ DÃ MAN VĂN MINH

Anh và Pháp là những nước văn minh nhất trên thế giới. Luân-đôn và Pa-ri, với số dân là 6 triệu và 3 triệu người, là những thủ đô của thế giới, và chỉ cách nhau độ 8-9 giờ đường.

Có thể tưởng tượng được mối quan hệ buôn bán giữa hai thủ đô ấy là to lớn biết chừng nào, khối lượng hàng hóa lưu thông và số người thường xuyên đi lại giữa hai thủ đô ấy là như thế nào.

Thế mà hiện nay, hai nước ấy, hai nước giàu có nhất, văn minh nhất, tự do nhất trên thế giới, lại đang thảo luận với một tinh thần khiếm nhục và sợ hãi – và đây cũng hoàn toàn không phải là lần thứ nhất! – về một vấn đề "khó khăn": liệu có thể đào được con đường hầm xuyên dưới eo biển Măng-sơ (eo biển tách nước Anh ra khỏi lục địa châu Âu) không?

Đã từ rất lâu, các kỹ sư đã tính toán rằng có thể được. Tiền bạc thì các nhà tư bản Anh và Pháp nhiều như núi. Lợi nhuận về số tư bản đầu tư vào việc kinh doanh đó chắc chắn là được đảm bảo.

Vậy trở ngại là tại cái gì?

Nước Anh sợ... một cuộc xâm lăng. Con đường hầm, – các bạn có thấy không, – sẽ làm dễ dàng, "trong trường hợp

xảy ra một chuyện gì đó", cho quân đội địch vào được nước Anh. Chính vì vậy mà các giới quân sự có thẩm quyền ở Anh, không phải lần đầu tiên, đã làm cho kế hoạch đào con đường hầm bị thất bại.

Đọc đến đây, người ta lấy làm ngạc nhiên về sự điên cuồng và mù quáng của các dân tộc văn minh. Không cần phải nói cũng thấy là việc cắt đứt sự lưu thông trong con đường hầm và việc làm hư hỏng hoàn toàn con đường hầm, trong những điều kiện kỹ thuật hiện đại, là việc làm trong vài giây đồng hồ.

Nhưng các dân tộc văn minh đã bị đẩy xuống tình trạng những người dã man. Chủ nghĩa tư bản đã làm cho giai cấp tư sản, muốn lừa dối công nhân, thì *cần phải* dọa dẫm nhân dân Anh bằng những câu chuyện ngu ngốc về "xâm lăng". Chủ nghĩa tư bản đã làm cho nhiều nhà tư bản hết sức tìm cách làm thất bại kế hoạch đào đường hầm ấy và tìm hãm tiến bộ kỹ thuật, mặc dù làm thế họ sẽ bị thiệt mất "món thu nhập béo bở" do việc đào đường hầm đem lại.

Người Anh sợ con đường hầm là sợ chính bản thân họ. Sự dã man tư bản chủ nghĩa mạnh hơn bất kỳ nền văn minh nào.

Ở tất cả các nơi, trên mỗi bước đi, người ta đều gặp những nhiệm vụ mà nhân loại hoàn toàn đủ sức để giải quyết *ngay lập tức*. Trở ngại là chủ nghĩa tư bản. Nó đã tích lũy được hàng đống của cải và làm cho con người trở thành *nô lệ* của những của cải đó. Nó đã giải quyết những vấn đề kỹ thuật phức tạp nhất, nhưng nó lại ngăn cản việc thực hiện những cải tiến về kỹ thuật, bởi vì hàng triệu dân cư đang ở trong cảnh cùng khổ và ngu muội, bởi vì một nhóm triệu phú lại keo kiệt ngu ngốc.

Dưới chế độ tư bản, sự văn minh, sự tự do và sự giàu có làm cho người ta liên tưởng tới anh chàng trọc phú ních đầy bụng, tuy còn sống mà đã mục nát và không để cho cái gì tươi trẻ được sống.

Nhưng cái tươi trẻ vẫn cứ phát triển và sẽ thắng thế, bất chấp tất cả.

"*Sự thật của lao động*", số 6,  
ngày 17 tháng Chín 1913

Ký tên: W.

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của lao động"

## BÀN VỀ PHÁI TRẮM ĐEN

Phái Trăm đen ở nước ta có một nét cực kỳ độc đáo và cực kỳ quan trọng chưa được người ta chú ý đầy đủ. Đó là cái đầu óc dân chủ tối tăm của người mu-gích, thô kệch nhất nhưng lại sâu sắc nhất.

Các giai cấp cầm quyền đã ra sức ngăn cách các chính đảng ở nước ta với nhân dân, dù là thông qua đạo luật bầu cử ngày 3 tháng Sáu<sup>12</sup>, hay là thông qua hàng nghìn "đặc điểm" của chế độ nhà nước ở nước ta, nhưng cuộc sống vẫn đi theo con đường của nó. Tất cả các chính đảng, ngay cả phái cực hữu, cũng buộc phải tìm cách này hay cách khác để liên hệ với nhân dân.

Phái cực hữu là đảng của bọn địa chủ. Nhưng nó không thể chỉ có liên hệ với bọn địa chủ. Nó buộc phải che giấu mối liên hệ ấy và làm ra vẻ bảo vệ những lợi ích của toàn thể nhân dân, bảo vệ cái chế độ "tốt đẹp xưa kia" của đời sống nông nghiệp "ổn định". Nó buộc phải kêu gọi lên những thành kiến thâm căn cố đế nhất của người mu-gích lạc hậu nhất, phải lợi dụng sự dốt nát của họ.

Lối chơi ấy không phải là không nguy hiểm. Thỉnh thoảng tiếng nói của cuộc sống thật sự của người mu-gích và của tinh thần dân chủ của họ lại đột nhiên vang lên giữa tất cả cái không khí ngọt ngào và hủ nát của bọn Trăm đen. Khi đó thì phái hữu phải đuổi cổ cái anh chàng mu-gích dân

chủ "phá quấy" ra ngoài. Nhưng khi mà phái cực hữu đuổi ra hay gạt ra khỏi phe của nó những phần tử Trăm đen trung thành nhất, vì tội có đầu óc dân chủ, thì như thế dĩ nhiên là việc đó không thể không có tác dụng giáo dục quần chúng.

Thí dụ như giám mục Ni-côn, người thuộc cánh cực hữu, đã phải từ chức ở Đu-ma. Tại sao?

Một bức thư của chính giám mục Ni-côn đăng trên báo "Tư tưởng Ê-ni-xây-xcơ"<sup>13</sup>, đã cho ta một câu trả lời rõ ràng về vấn đề đó. Cố nhiên, giám mục Ni-côn không dám nói toạc ra những lý do khiến mình bị trục xuất. Nhưng khi dẫn bức thư của một người nông dân, giám mục Ni-côn đã viết: "vấn đề ruộng đất, vấn đề bánh mì và những vấn đề hết sức trọng yếu khác của hiện thực Nga của chúng ta và của biên khu chúng ta, không hiểu sao đã không đến được tận tay và tận trái tim của các nhà cầm quyền, cũng như của Đu-ma. Các vấn đề ấy và cách giải quyết các vấn đề ấy trong chừng mực có thể được, lại bị coi là "không tương", là "liều lĩnh" và không hợp thời. Vậy tại sao họ lại im lặng và họ chờ đợi cái gì? Chờ đợi sự bất bình, các cuộc bạo động, khiến cho chính những người nông dân "thiếu ăn", đói khát và khổ sở ấy sẽ bị bắn chết hay sao?! Ở nước ta, người ta sợ những công việc và những cải cách "lớn", người ta chỉ làm những việc nhỏ nhặt, vụn vặt, tuy rằng đó cũng là những việc tốt".

Giám mục Ni-côn đã viết như thế. Rất nhiều nông dân thuộc phái Trăm đen đã lập luận như vậy. Và rất dễ hiểu là tại sao giám mục Ni-côn, vì phát biểu những lời lẽ như thế, nên phải bị cắt chức và ra khỏi diễn đàn Đu-ma.

Về thực chất, giám mục Ni-côn phát biểu cái chủ nghĩa dân chủ Trăm đen của mình bằng một lập luận hết sức sai lầm. Cả vấn đề ruộng đất, cả vấn đề bánh mì và tất cả các vấn đề quan trọng khác đều *hoàn toàn* đến tận tay và tận trái tim (và đến tận túi) các "nhà cầm quyền" và Đu-ma.

Các "nhà cầm quyền" và Đu-ma đã đưa ra một cách giải quyết các vấn đề ấy "trong chừng mực có thể được", nhưng chính cái cách giải quyết *trong chừng mực có thể được* ấy lại phù hợp với lợi ích và lực lượng của bọn địa chủ là những kẻ chiếm ưu thế cả trong số các nhà cầm quyền lẫn trong Đu-ma.

Giám mục Ni-côn cảm thấy rằng chính ngay cuộc sống đã đập tan tành những quan điểm Trăm đen của ông ta; những quan điểm ấy bị đập tan bởi chính những điều ông ta có dịp được quan sát ở Đu-ma, ở thái độ của các "nhà cầm quyền", v.v... Còn như *hiểu* xem tại sao lại có tình hình đó, thì giám mục Ni-côn không thể hiểu được hay không dám hiểu nữa.

Nhưng cuộc sống sẽ vẫn đi theo con đường của nó, và chắc chắn là ở bất kỳ làng xóm nào, trong số mười người cùng chí hướng với giám mục Ni-côn, thì có chín người rút cục sẽ không đến nổi ngốc như giám mục Ni-côn trong việc nắm những bài học của cuộc sống.

"Sự thật của lao động", số 14,  
ngày 26 tháng Chín 1913

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của lao động"

## BÀN VỀ VIỆC CAI TRỊ NƯỚC NGA VÀ VỀ NHỮNG CẢI CÁCH Ở NƯỚC NGA

Có một tạp chí nhỏ, tờ "Người công dân"<sup>14</sup>, do ngài Mê-séc-xki làm chủ bút. Vị công tước này đã từng ném trái đủ mọi chuyện đời trong các "giới" quan lại cao cấp ở Pê-téc-bua, thường tuyên truyền trong tờ tạp chí nhỏ ấy những cái hết sức phản động.

Tờ tạp chí nhỏ ấy thật đáng chú ý, một là vì vị công tước ba hoa này không ngừng làm tiết lộ trong tạp chí này những bí mật của bộ máy cai trị tối cao của nước Nga. Vì thật sự cai trị nước Nga là bọn địa chủ cao cấp, những kẻ mà công tước Mê-séc-xki đã và đang giao thiệp. Và bọn này thật sự cai trị nước Nga, chính là theo cách thức, chính là theo tinh thần, chính là bằng những phương pháp mà công tước Mê-séc-xki kiến nghị, dự kiến và đề nghị.

Hai là tờ tạp chí nhỏ đáng chú ý ở chỗ là chủ bút của nó là một nhân vật cao cấp, tin chắc rằng tờ tạp chí của mình sẽ không bao giờ *tới tay nhân dân*, nên đôi khi vạch trần việc cai trị nước Nga một cách không nề nang chi cả.

Đây là hai điều thừa nhận lý thú của vị công tước cao sang ấy:

Ông ta viết: "Có một hiện tượng rất tiêu biểu. Thỉnh thoảng có những người dễ thương, rất có cảm tình (có thiện cảm) với nước Nga

và với người Nga, từ nước Pháp, nước Bỉ, nước Anh đến nước ta; họ ở một khách sạn xa hoa, xuất trình những giấy giới thiệu với một vị quan chức này hay một vị quan chức khác... mười ngày sau, chúng ta thấy các vị khách nước ngoài ấy được một vị bộ trưởng này hay một vị bộ trưởng khác tiếp, người ta làm cho họ hy vọng về một tô nhượng nào đó; với những hy vọng đó, họ về nước... sau đó họ lại đến và một tuần sau, họ đã có một tô nhượng ở một nơi nào đó ở Nga và tính toán đến những khoản thu nhập dự kiến của họ một cách hăng say đến mức họ mơ tưởng đến con số hàng triệu".

Công tước Mê-séc-xki đã viết như thế. Trong trường hợp ngoại lệ này, ông ta đã viết sự thật. Những nét của tính chất nguyên thủy kiểu châu Á, của tình trạng quan lại tham ô, của các thủ đoạn gian xảo của bọn tài chính là bọn chia những thu nhập có tính chất độc quyền của chúng với bọn quan lại cao cấp, – những nét ấy vẫn còn cực kỳ mạnh trong chủ nghĩa tư bản Nga. Khi phải dân tuý nước ta đấu tranh, và đấu tranh một cách chính đáng, chống những thủ đoạn xấu xa và vô sỉ ấy, thì họ thường cho rằng đó là đấu tranh với chủ nghĩa tư bản. Sai lầm của họ thật rõ ràng. Trong thực tế, họ đấu tranh *cho việc dân chủ hóa* chủ nghĩa tư bản.

"Khi ở nước ngoài, – ở một đoạn khác, vị công tước cực kỳ phản động ấy lại viết, – tôi đã tiếp xúc với những người ở những cương vị khác nhau,... tôi không nhớ là có bao giờ chủ đề của câu chuyện là những cuộc cải cách nào đó về xã hội hay về nhà nước không... Tôi đã đọc báo... nhưng không thấy những bài nói về cải cách... Ngược lại, vừa mới qua biên giới và vừa mới đặt chân tới nhà, thì hề cầm một tờ báo Nga nào, tôi cũng đều thấy ở trên trang nhất, trang hai, hay thậm chí cả trên trang ba, những bài báo viết về những cuộc cải cách nào đó".

Nhận xét rất chính xác. Ở châu Âu, giai cấp tư sản không cần đến cải lương. Ở nước Nga, giai cấp tư sản lại cần đến. Vị công tước cao sang này không thể hiểu được nguyên nhân của sự khác nhau đó, cũng giống hệt như những kẻ thông minh khác không thể hiểu rằng nếu như giai cấp

tư sản cần những cuộc cải lương, thì điều đó chỉ đặc biệt chứng minh rằng sách lược kiên quyết chống cải lương của công nhân là đúng đắn.

"*Sự thật của lao động*", số 14,  
ngày 26 tháng Chín 1913

Ký tên: Người quan sát

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của lao động"

## V. DA-XU-LÍCH LÀM TIÊU MA XU HƯỚNG THỦ TIÊU NHƯ THẾ NÀO

Báo "Đời sống thực tế"<sup>15</sup>, số 8, ngày 19 tháng Bảy 1913, đã đăng một bài xuất sắc của V. Da-xu-lích bênh vực xu hướng thủ tiêu ("Nhân một vấn đề"). Chúng tôi đề nghị tất cả những ai quan tâm đến những vấn đề của phong trào công nhân và dân chủ, hãy hết sức chú ý đến bài này, một bài quý giá vì nội dung của nó, cũng như vì tính chất thẳng thắn không quanh co của tác giả của nó, một người có uy tín.

### I

Trước hết, cũng như tất cả những người theo xu hướng thủ tiêu, V. Da-xu-lích ra sức chê bai đảng, nhưng sự thẳng thắn của tác giả đã vạch mặt tác giả một cách hết sức rõ ràng. "Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, - V. Da-xu-lích viết, - là một tổ chức bí mật của những người trí thức, nhằm tiến hành việc tuyên truyền và cổ động trong công nhân; tổ chức bí mật này được thành lập tại đại hội lần thứ hai và bị phân liệt ngay sau đó". Thật ra, đảng đã được thành lập từ năm 1898<sup>16</sup> và dựa vào sự thức tỉnh của phong trào công nhân có tính chất quần chúng trong những năm 1895 - 1896. Hàng chục và hàng trăm công nhân (như Ba-bu-skin ở Pê-téc-bua, đã qua đời) không phải chỉ đến nghe giảng ở các tiểu tổ, mà *đích thân họ đã tiến hành việc cổ*



*động* ngay từ những năm 1894 - 1895, rồi họ lại đưa các tổ chức công nhân đến các thành phố khác (việc thành lập các tổ chức ở Ê-ca-tê-ri-nô-xláp do Ba-bu-skin, một người bị trục xuất khỏi Pê-téc-bua, tiến hành, v.v.).

Thời kỳ đầu của phong trào, số trí thức tham gia tương đối đông hơn, – điều đó ở mọi nơi đều như thế, chứ không riêng gì ở Nga. Lý do đó để mà bởi họ đảng công nhân, V. Da-xu-lích đã làm tiêu ma xu hướng thủ tiêu trước mặt tất cả những công nhân có suy nghĩ đã từng trải qua công tác cổ động và các cuộc bãi công trong những năm 1894 - 1896.

"... Năm 1903, – V. Da-xu-lích viết, – các tiểu tổ bí mật tiến hành công tác này đã liên hợp lại thành một hội bí mật có điều lệ mang tính chất cấp bậc. Khó mà nói được rằng tổ chức mới, với tính cách như thế, đã giúp ích hay đã cản trở công tác hàng ngày..."

Bất kỳ ai không muốn làm anh chàng ngốc hay quên, đều hiểu rằng các nhóm trí thức và công nhân không phải chỉ có trong năm 1903, mà ngay từ năm 1894 (và đôi khi còn sớm hơn nữa) *đã giúp đỡ* cho công tác cổ động về kinh tế cũng như về chính trị, cho các cuộc bãi công cũng như cho công tác tuyên truyền. Tuyên bố công khai rằng: "khó mà nói được rằng tổ chức đã giúp ích hay đã cản trở công tác", như thế không những là đã đưa ra một điều hết sức trái với sự thật lịch sử, mà còn là *phủ nhận đảng*.

Thật vậy, nếu như khó mà nói được rằng đảng đã giúp ích hay đã cản trở công tác, thì vì lý do gì mà phải coi trọng đảng kia chứ? Há chẳng phải rõ ràng là vì con người mà có ngày thứ bảy, chứ không phải là vì ngày thứ bảy mà có con người đó ư?

Phái thủ tiêu cần phải phủ nhận, phủ nhận vượt đuôi, đảng trong quá khứ, thì chính là để biện hộ cho việc phủ nhận đảng trong hiện tại.

Nói đến thời kỳ hiện tại này, thời kỳ chế độ ngày 3 tháng Sáu, V. Da-xu-lích viết: "tôi được nghe nói rằng ở

các chi bộ khu của tổ chức ấy người ta đã ra vãn cả..."

Sự thật đó không phải bàn cãi gì nữa. Ở các chi bộ khu và tất cả những chi bộ khác của tổ chức ấy người ta đã ra vãn cả. Tất cả vấn đề là ở chỗ xét xem phải giải thích hiện tượng rời bỏ tổ chức ấy như thế nào và phải có thái độ như thế nào đối với hiện tượng ấy?

V. Da-xu-lích trả lời rằng: "người ta đã ra vãn cả, bởi vì lúc đó ở đây chẳng có việc gì làm cả".

Câu trả lời kiên quyết, tương đương như lời lên án kiên quyết đối với tổ chức bí mật và biện hộ cho việc rời bỏ tổ chức bí mật ấy. Vậy V. Da-xu-lích đã chứng minh lời khẳng định của mình như thế nào? 1) Những người làm công tác tuyên truyền chẳng có việc gì làm cả, bởi vì với các sách báo xuất bản trong những ngày tự do, "nhiều công nhân đã tự thành lập nhiều tủ sách mà lúc đó còn chưa bị cảnh sát tịch thu".

V. Da-xu-lích có cái biệt tài kỳ lạ là không nhận thấy rằng tự mình lại bác bỏ mình. Nếu cảnh sát "tịch thu" các tủ sách, *như thế có nghĩa là* việc thảo luận những điều đã đọc, việc lĩnh hội những điều đó, việc tiếp tục nghiên cứu, chính là *đã làm nảy ra* công tác bí mật! V. Da-xu-lích muốn chứng minh rằng "chẳng có việc gì làm cả", nhưng qua sự thừa nhận của bà, người ta lại thấy rằng *vẫn có* việc phải làm.

2) "Khả năng tiến hành cổ động chính trị bí mật trong thời gian này thật chẳng bỏ nói. Hơn nữa, việc chủ động "làm" những việc như thế không thuộc quyền hạn và nhiệm vụ của các khu".

V. Da-xu-lích lặp lại lời của phái thủ tiêu, nhưng lại không hiểu sự việc. Trong thời kỳ được nói đến, tình hình thật khó khăn, khó khăn hơn trước, – điều đó không phải tranh cãi gì cả. Nhưng công tác của những người mác-xít thì *luôn luôn* "khó khăn", và họ khác phái tự do chính là ở chỗ họ không cho cái khó khăn là cái không thể làm được.

Người theo phái tự do gọi công tác khó khăn là một công tác không thể làm được, nhằm che đậy việc họ từ bỏ công tác đó. Còn đối với người mác-xít thì sự khó khăn trong công tác lại khiến cho họ phải ra sức đoàn kết chặt chẽ hơn nữa những phần tử ưu tú để khắc phục những khó khăn.

Ở thời kỳ được nói đến, công tác ấy là một công tác *có thể làm được* và đã làm rồi, – sự thật khách quan đó đã được chứng minh chẳng hạn bằng các cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước III và IV. Thật vậy, V. Da-xu-lích cũng không buồn nghĩ xem liệu những người ủng hộ hoạt động bí mật có thể được bầu vào Đu-ma nhà nước không, *nếu không có* sự tham gia của những người hoạt động bí mật?

3) "... Trong các nhóm hoạt động bí mật thì chẳng có việc gì làm cả, còn ở ngoài thì có nhiều công tác xã hội cần thiết phải làm..." Câu lạc bộ, các thứ đoàn thể, các đại hội, các buổi nói chuyện, v.v..

Lập luận của tất cả những người thuộc phái thủ tiêu, – lập luận mà V. Da-xu-lích đã lặp lại, – là như thế. Người ta có thể trực tiếp giới thiệu bài báo của bà ta làm bài học trong các tiểu tổ công nhân để phân tích những chuyện không may của phái thủ tiêu!

Nhân thể nói thêm, hoạt động bí mật là cần thiết chính vì nó gắn liền với công tác mác-xít trong các câu lạc bộ, các đoàn thể, các đại hội, v.v..

Hãy so sánh lập luận đó của tôi với lập luận của V. Da-xu-lích. Hãy suy nghĩ xem V. Da-xu-lích có *những căn cứ gì* để coi công tác trong các tổ chức hợp pháp là một công tác tiến hành "ở ngoài" công tác của các nhóm bí mật?? Tại sao lại "ở ngoài", chứ không "liên hệ mật thiết", chứ không "cùng một phương hướng"??

V. Da-xu-lích hoàn toàn không có một chút căn cứ thực tế nào cả, vì mọi người đều biết rằng chắc chắn là gần như không có một tổ chức hợp pháp nào, v.v., mà trong đó lại

không có những thành viên của các nhóm bí mật tham gia. Căn cứ duy nhất của những lời khẳng định của V. Da-xu-lích là cái tâm lý chủ quan của phái thủ tiêu. Phái thủ tiêu có cái tâm lý cho rằng *họ* chẳng có việc gì mà làm trong tổ chức bí mật, rằng *họ* chỉ đồng tình với công tác tiến hành *ở ngoài* tổ chức bí mật, *ở ngoài* phương hướng tư tưởng của tổ chức bí mật. Nói một cách khác, "căn cứ" của V. Da-xu-lích chung quy là *biện hộ* cho việc phái thủ tiêu rời bỏ tổ chức bí mật!

Thật là một căn cứ thảm hại.

Nhưng chúng ta không thể chỉ hạn chế ở việc vạch ra những căn cứ chủ quan trong những bài viết của V. Da-xu-lích, những sai lầm về thực tế và về lô-gích đây rầy trong mỗi câu của bài báo của bà ta. Chúng ta cần phải tìm cho ra những căn cứ khách quan của cái sự kiện không thể chối cãi được là "ở các khu người ta đã ra vãn cả", là người ta rời bỏ tổ chức bí mật.

Chúng ta không phải đi tìm đâu xa. Mọi người đều đã biết rằng trong thời kỳ nói đó, các giới tư sản và tiểu tư sản ở Nga đang có một tâm lý phản cách mạng đến cao độ. Mọi người đều biết là một sự đối kháng sâu sắc như thế nào giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản đã bộc lộ ra trong những ngày tự do và đã gây ra tâm lý phản cách mạng đó, đồng thời cũng gây ra sự thoái chí, sự chán nản, sự suy sụp về mặt tinh thần trong nhiều người bạn không kiên định của giai cấp vô sản.

Mối quan hệ so sánh khách quan giữa các giai cấp trong thời kỳ nói đó giải thích đầy đủ cho chúng ta hiểu tại sao giai cấp tư sản nói chung và giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa nói riêng (vì họ đã bị giạt mất quyền lãnh đạo đối với quần chúng nhân dân) *phải* căm thù tổ chức bí mật, *phải* tuyên bố rằng nó là vô tích sự và "chẳng làm được trò trống gì hết" (theo cách nói của V. Da-xu-lích), *phải* lên án và bác bỏ công tác cổ động chính trị bí mật, cũng như công tác công khai

được tiến hành theo tinh thần của tổ chức bí mật, phù hợp với các khẩu hiệu của *tổ chức bí mật*, có liên hệ mật thiết về mặt tư tưởng và tổ chức với tổ chức bí mật.

Những kẻ rút lui khỏi tổ chức bí mật, trước hết và chủ yếu là những phần tử trí thức tư sản bị ảnh hưởng của tâm lý phản cách mạng, là những "người bạn đường" của phong trào công nhân dân chủ - xã hội, những người mà ở nước ta cũng như ở châu Âu, đã say mê với vai trò giải phóng của giai cấp vô sản (ở châu Âu là tầng lớp bình dân nói chung) trong cách mạng tư sản. Ai nấy đều biết là sau năm 1905, một số đông những người mác-xít đã xa rời tổ chức bí mật để rúc vào đủ các loại tổ em ám hợp pháp của những phần tử trí thức.

Dù những ý định của V. Da-xu-lích về chủ quan có "tốt đẹp" đi nữa, thì về khách quan, những lập luận của phái thủ tiêu mà bà ta lặp lại chung quy cũng là điệp khúc của những tư tưởng nhỏ nhen tự do chủ nghĩa phản cách mạng. Trong khi hò hét rất to về "tính chủ động của công nhân", v.v., thì trên thực tế, phái thủ tiêu đại diện và bảo vệ cho chính những phần tử trí thức đã tách khỏi phong trào công nhân và chạy sang hàng ngũ giai cấp tư sản.

Một số người cá biệt rời bỏ tổ chức bí mật có thể là kết quả của sự mệt mỏi và sự chán nản. Đối với những người này, chúng ta chỉ có thể thương hại họ mà thôi; chúng ta phải giúp đỡ họ sao cho sự chán nản của họ qua đi và họ lại sẵn sàng vứt bỏ cái thái độ tiểu tư sản, xa rời phái tự do và chính sách công nhân tự do chủ nghĩa, trở về với tổ chức bí mật của công nhân. Nhưng khi những kẻ mệt mỏi và chán nản lại leo lên diễn đàn báo chí và tuyên bố rằng sự đào ngũ của họ không phải là biểu hiện của sự mệt mỏi, suy yếu, ươn hèn của trí thức, mà lại là công lao của họ, hơn nữa, khi họ trút cả tội lỗi lên đầu cái tổ chức bí mật "chẳng làm được trò trống gì hết", hoặc "vô tích sự", hoặc "cứng nhắc", v.v., thì khi đó những kẻ đào ngũ đó trở

thành những tên phản bội, những tên biến tiết ghê tởm. Khi đó, những kẻ đào ngũ ấy trở thành những tên cố vấn tồi nhất và, vì thế, là những kẻ thù nguy hiểm của phong trào công nhân.

Khi ta thấy phái thủ tiêu bao che và ca tụng những phần tử như thế, đồng thời lại thề sống thề chết rằng họ, những người thuộc phái thủ tiêu, chủ trương sự thống nhất, – thì người ta chỉ có thể nhún vai và tự hỏi rằng: họ định lừa dối ai với những chuyện lằng nhằng ấy và với sự giả nhân giả nghĩa ấy? Há chẳng phải rõ ràng là nếu không đấu tranh kiên quyết với việc ca tụng sự phản bội đảng, thì đảng công nhân không thể tồn tại được đó ư?

Phái thủ tiêu (và theo sau họ là V. Da-xu-lích) tự an ủi bằng cách gọi những kẻ phản bội và đào ngũ ấy là "những sinh lực của giai cấp công nhân". Nhưng các thủ đoạn quanh co ấy của những phần tử trí thức tự do chủ nghĩa từ lâu đã bị bác bỏ bởi những sự kiện không thể chối cãi được trên phạm vi toàn nước Nga. Tại Đu-ma II, những người bôn-sê-vích đã chiếm 47% số đại biểu của đoàn tuyến cử công nhân, ở Đu-ma III họ chiếm 50% và ở Đu-ma IV họ chiếm 67%. Đó là một bằng chứng không chối cãi được về việc công nhân đã rời bỏ phái thủ tiêu trong thời kỳ 1907 - 1913. Và sự ra đời của tờ báo hàng ngày đầu tiên của công nhân cùng những hiện tượng mà ngày nay người ta nhận thấy trong các công đoàn, lại càng xác nhận bằng chứng đó. Những sinh lực của giai cấp công nhân, nếu nhìn vào các sự kiện khách quan, chứ không phải là vào các lời tuyên bố huênh hoang và không có căn cứ của những phần tử trí thức tự do chủ nghĩa, thì đều nằm ở trong số những người tán thành tổ chức bí mật, những người chống lại phái thủ tiêu.

Nhưng tất cả những lập luận của V. Da-xu-lích về quá khứ chỉ là những bông hoa. Còn quả thì sẽ đến tiếp theo. Biện hộ cho sự phản bội và việc từ bỏ đảng chỉ là bước mở

đầu để đi đến việc biện hộ cho việc phá hoại đảng. Bây giờ chúng ta chuyển sang phần quan trọng nhất ấy của bài báo của V. Da-xu-lích.

## II

"... Tổ chức bí mật, – bài báo viết, – luôn luôn là mặt yếu nhất của phong trào dân chủ - xã hội Nga..." ("luôn luôn", không hơn, không kém!). Những người theo phái thủ tiêu ở nước ta thật là những nhà sử học táo gan. "Luôn luôn", cái đó có nghĩa là trong những năm 1883 - 1893, trước khi bắt đầu phong trào công nhân có tính chất quần chúng dưới sự lãnh đạo có tổ chức của đảng; cái đó cũng có nghĩa là cả trong những năm 1894 - 1904 nữa. Còn những năm 1905 - 1907 thì thế nào?

"...Nhưng ngay như nó có tốt hơn gấp 10 lần chẳng nữa, thì nó cũng vẫn không đứng vững được qua cuộc cách mạng và phản cách mạng. Tôi không nhớ trong lịch sử châu Âu có một tổ chức cách mạng nào mà sau khi đã trải qua một cuộc cách mạng, lại tỏ ra có năng lực hoạt động trong thời kỳ thế lực phản động hoành hành".

Lập luận này thật là đầy rẫy điều "châu ngọc" đến nỗi người ta thật không biết nên bắt đầu phân tích từ điều châu ngọc nào!

V. Da-xu-lích "không nhớ" trong lịch sử châu Âu có trường hợp mà bà ta quan tâm tới. Nhưng liệu V. Da-xu-lích có nhớ "trong lịch sử châu Âu" có một cuộc cách mạng tư sản đã diễn ra trong tình hình có những đảng công nhân độc lập, với hàng trăm nghìn và hàng triệu đảng viên, trong các nước láng giềng, và trong tình hình có một chủ nghĩa tư bản phát triển cao đã sản sinh ra trong nước đó một giai cấp vô sản công nghiệp đoàn kết nhất trí và một phong trào công nhân trong phạm vi toàn quốc, hay không?

V. Da-xu-lích không thể "nhớ" được một trường hợp như thế, vì "trong lịch sử châu Âu" không có trường hợp đó.

Cuộc bãi công chính trị có tính chất quần chúng mà lại đóng vai trò quyết định trong một cuộc cách mạng tư sản, thì cái đó không có và không thể có trong lịch sử đó trước thế kỷ XX.

Vậy chúng ta rút ra kết luận gì? Chúng ta rút ra kết luận sau đây. Con người theo phái thủ tiêu ấy viện dẫn cái thí dụ về "lịch sử châu Âu", trong đó, khi nổ ra các cuộc cách mạng tư sản thì *đã không có* những đảng vô sản độc lập tiến hành những cuộc bãi công quần chúng, bà ta đã viện dẫn thí dụ ấy *để từ bỏ* những nhiệm vụ hoặc là *hạ thấp*, rút bớt, giảm bớt, cắt xén những nhiệm vụ của một nước mà ở đó *đã có* và đang có hai điều kiện cơ bản nói trên (đảng vô sản độc lập và các cuộc bãi công quần chúng có tính chất chính trị)!

V. Da-xu-lích không hiểu, – và sự không hiểu này là một nét cực kỳ đặc sắc của phái thủ tiêu, – rằng bằng những lời lẽ khác, với một lý do khác, và đề cập vấn đề dưới một khía cạnh khác, bà ta *đã lặp lại tư tưởng của một người thuộc phái tự do* là Prô-cô-pô-vích. Người theo phái tự do này, đứng vào lúc ông ta – vốn là một người theo "phái kinh tế" cực đoan (năm 1899)<sup>17</sup>, – đã cắt đứt quan hệ với đảng dân chủ - xã hội, đã đưa ra cái tư tưởng này: "đối với phái tự do là đấu tranh chính trị, còn đối với công nhân là đấu tranh kinh tế".

*Toàn bộ* chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân Nga trong những năm 1895 - 1913, đã ngã theo tư tưởng ấy, đã lệch sang tư tưởng ấy. Chỉ do đấu tranh chống tư tưởng ấy mà đảng dân chủ - xã hội ở Nga mới trưởng thành và *đã có thể* trưởng thành được. Đấu tranh chống tư tưởng đó, tách quần chúng ra khỏi ảnh hưởng của tư tưởng đó, đấy chính là đấu tranh cho một phong trào công nhân độc lập ở Nga.

Trước kia, Prô-cô-pô-vích, khi áp dụng vào nhiệm vụ trước mắt, đã nói lên tư tưởng ấy dưới hình thức một mệnh lệnh hoặc là một điều mong mỏi.

Ngày nay, V. Da-xu-lích lặp lại tư tưởng đó dưới hình thức một lập luận tựa hồ như ôn lại lịch sử, nhìn lại quá khứ, hoặc điểm lại các sự biến.

Trước kia, Prô-cô-pô-vích nói toạc ra, không úp mở, nói rõ ràng và thẳng thừng: hỡi anh em công nhân, hãy vứt bỏ cái tư tưởng độc lập về chính trị đi! Ngày nay, không hiểu được xu hướng thủ tiêu đã dẫn mình đến đâu, V. Da-xu-lích đã bước tới cũng cái vực thẳm đó, bằng con đường quanh co: hỡi anh em công nhân, – bà ta nói, – tấm gương của châu Âu đã chỉ cho các bạn thấy rằng không nên có một tổ chức "có năng lực hoạt động" theo kiểu cũ và đã được thử thách của các bạn, tức là theo cái kiểu của tổ chức của các bạn hồi năm 1905. Từ năm 1905, phái tự do đã vứt bỏ cái mộng tưởng rỗng tuếch về "tổ chức bí mật", họ đã lập ra một tổ chức "có năng lực hoạt động", công khai, tuy rằng không được chế độ ngày 3 tháng Sáu thừa nhận là hợp pháp, nhưng được nó dung thứ, tổ chức này vẫn còn có đảng đoàn của nó trong nghị viện, vẫn có báo chí hợp pháp của nó, các ban chấp hành địa phương của nó mà thực tế mọi người đều biết. Còn về phần các bạn, hỡi anh em công nhân, tổ chức cũ của các bạn không có năng lực hoạt động, và căn cứ vào những bài học của "lịch sử châu Âu", thì *phải* là không có năng lực hoạt động; còn chúng tôi, những người thuộc phái thủ tiêu, chúng tôi xin hứa với các bạn và xin hứa hẹn hàng ngày với các bạn là sẽ thành lập một đảng mới, một "đảng công khai". Vậy các bạn còn cần cái gì hơn? Hãy bằng lòng với những lời hứa của chúng tôi, của phái thủ tiêu, hãy nguyện rửa hết sức mạnh cái tổ chức cũ của các bạn, hãy nhổ toẹt vào nó, hãy từ bỏ nó và tạm thời (cho đến khi lời hứa của chúng tôi là thành lập một "đảng công khai" được thực hiện) hãy giữ nguyên cái tình trạng *không có một tổ chức nào cả!*

Ý nghĩa thật của những lập luận theo quan điểm thủ tiêu của V. Da-xu-lích chính là như thế, và ý nghĩa này

*không phải* do ý chí và ý thức của bà ta quyết định, mà do mối quan hệ so sánh giữa các giai cấp ở Nga, do những điều kiện khách quan của phong trào công nhân quyết định. Và chính đó là điều mà phái tự do mong muốn. V. Da-xu-lích chỉ là *tiếng vang lại* của Prô-cô-pô-vích mà thôi!

Khác với châu Âu hồi cuối thế kỷ XVIII và nửa đầu thế kỷ XIX, nước Nga chính đã cho người ta một thí dụ về một nước trong đó tổ chức cũ đã chứng minh rằng nó có sức sống và có năng lực hoạt động. Tổ chức ấy được duy trì ngay cả trong thời kỳ phản động, bất chấp cả sự rời bỏ của phái thủ tiêu và hàng đống những kẻ tầm thường. Tổ chức ấy, trong khi vẫn giữ kiểu mẫu cơ bản của nó, đã biết làm cho *hình thức của nó* thích ứng với những điều kiện đã biến đổi, đã biết thay đổi *hình thức* đó phù hợp với những yêu cầu của cái cục diện đánh dấu "một bước tiến nữa trên con đường chuyển biến thành chế độ quân chủ tư sản"<sup>18</sup>.

Chúng ta nhìn thấy một bằng chứng khách quan về sự thích ứng ấy của tổ chức cũ, – nếu chúng ta lấy một trong những bằng chứng đơn giản nhất, rõ ràng nhất, dễ hiểu nhất đối với phái tự do, – ở kết quả của cuộc bầu cử Đu-ma IV. Như chúng tôi đã nêu ra, ủng hộ tổ chức cũ thì có  $\frac{2}{3}$  số đại biểu của đoàn tuyển cử công nhân, trong số đó có tất cả sáu đại biểu của các tỉnh công nghiệp chủ yếu. Trong những tỉnh ấy có chừng một triệu công nhân công xưởng và nhà máy. Tất cả những con người đang hoạt động, có ý thức, có ảnh hưởng trong số *quần chúng* chân chính ấy, tức là quần chúng vô sản, đều đã tham gia cuộc bầu cử, và trong khi họ tham gia như thế, thì họ đã biến đổi *hình thức* của tổ chức cũ của họ, biến đổi cả những *điều kiện* hoạt động của tổ chức ấy, nhưng lại giữ lại phương hướng của nó, những cơ sở tư tưởng - chính trị của nó và *nội dung* hoạt động của nó.

Lập trường của chúng ta rõ ràng. Và lập trường ấy đã được xác định không gì lay chuyển nổi từ năm 1908. Còn

phái thủ tiêu thì không có một lập trường nào, – và đó là điều bất hạnh của họ, – trong lúc họ không có tổ chức mới. Họ chỉ còn biết than thở về một quá khứ tồi tệ và ước mơ về một tương lai tốt đẹp.

### III

"... Tổ chức là cần thiết đối với đảng", – V. Da-xu-lích viết như vậy. Bây giờ bà ta không bằng lòng với cái quyết nghị Xtốc-khôn<sup>19</sup> (năm 1906), khi phái men-sê-vích *chiếm ưu thế mà buộc phái* thông qua cái tiết một nổi tiếng của bản điều lệ.

Nếu điều đó là đúng (mà điều đó là hoàn toàn đúng), thì V. Da-xu-lích đã sai, và bà ta phải phủ nhận cái quyết nghị *men-sê-vích* Xtốc-khôn. Tổ chức không phải chỉ "cần thiết đối với đảng" – bất kỳ một kẻ tự do chủ nghĩa nào và bất kỳ một tên tư sản nào muốn "lợi dụng" đảng công nhân để thực hiện chính sách chống công nhân, cũng đều thừa nhận điều đó. Đảng là tổng hợp các tổ chức gắn với nhau thành một khối. Đảng là tổ chức của giai cấp công nhân, phân chia thành cả một mạng lưới gồm đủ mọi loại tổ chức, tổ chức địa phương và tổ chức chuyên môn, tổ chức trung ương và những tổ chức có tính chất chung.

Ở đây phái thủ tiêu lại một lần nữa tỏ ra là chẳng có một lập trường gì cả. Năm 1903 họ đã đưa ra một quan niệm về tư cách đảng viên, cho rằng không phải chỉ những người tham gia các tổ chức, mà cả những người hoạt động (ở ngoài các tổ chức) dưới sự kiểm soát của các tổ chức đó, cũng được coi là đảng viên. V. Da-xu-lích nhắc lại đoạn ấy, vì chắc là bà ta cho nó là quan trọng. Bà ta viết:

"... ngay tại Đại hội II, hồi 10 năm trước đây, phái men-sê-vích đã cảm thấy không thể nào giấu toàn đảng trong tổ chức bí mật được..."

Nếu năm 1903 phái men-sê-vích đã cảm thấy chán ghét tổ chức bí mật, thì tại sao *hồi năm 1906*, trong thời kỳ đảng hoạt động "công khai" hơn bao giờ hết, *bản thân* họ, tuy chiếm đa số trong đại hội, lại đã bác bỏ cái quyết nghị men-sê-vích mà họ đã thông qua hồi năm 1903 và *đã thông qua* cái quyết nghị *bôn-sê-vích*? V. Da-xu-lích viết về lịch sử đảng như thế nào mà cứ mỗi một bước đi, người ta lại gặp một sự xuyên tạc các sự thật một cách kỳ lạ, một cách không thể tưởng tượng được!

Năm 1906, ở Xtốc-khôn, phái men-sê-vích đã thông qua cái định nghĩa *bôn-sê-vích* về đảng, coi đảng là một tổng hợp các tổ chức, – việc đó là một sự thật không thể chối cãi được. Và nếu như V. Da-xu-lích và các bạn của bà ta *một lần nữa* lại thay đổi quan điểm của mình, nếu như bây giờ họ lại cho rằng quyết nghị *của họ* năm 1906 là sai lầm, thì tại sao lại không thẳng thắn nói ra điều đó? Nói chung, chắc hẳn là V. Da-xu-lích cho vấn đề này là quan trọng, vì chính bà ta đã nêu nó lên, chính bà ta gọi lại năm 1903!

Bạn đọc thấy rằng không có gì yếu ớt hơn và rối mù hơn những quan điểm của phái thủ tiêu về vấn đề tổ chức. Đó là sự hoàn toàn không có quan điểm. Đó là một kiểu mẫu về tính bạc nhược và hoang mang. V. Da-xu-lích nổi giận la lên: "chủ nghĩa cơ hội về tổ chức, đó là một lời nói ngu xuẩn". Nhưng "nổi giận" cũng chẳng có tác dụng gì. Thật vậy, *chính bản thân* Tsê-rê-va-nin đã cho biết là hồi năm 1907, tại những cuộc họp của đảng đoàn *men-sê-vích* ở Luân-đôn, có người đã vạch ra rằng phái thủ tiêu tương lai sẽ mắc phải "chủ nghĩa vô chính phủ về tổ chức". Hồi đó, cũng như hiện nay, những người theo phái thủ tiêu có tiếng nhất đã và đang rơi vào một tình thế kỳ lạ đến nỗi họ lại làm tiêu ma phái thủ tiêu.

"... Tổ chức là cần thiết đối với đảng", – V. Da-xu-lích viết như vậy. "Nhưng tập hợp toàn đảng vào trong một tổ chức trong một thời gian dài một chút và cùng tồn tại yên ổn (!) chỉ dưới mỗi một hình thức,

chỉ với mỗi một bản điều lệ" (xin hãy nghe!), "tổ chức chỉ có thể làm được điều đó khi mà, do một chế độ pháp luật đã được thiết lập và được củng cố (nếu như có khi nào đó chế độ đó được củng cố ở nước Nga), đời sống xã hội ở Nga cuối cùng sẽ đi theo một con đường bằng phẳng, để lại sau nó con đường gập ghềnh mà nó vẫn đi với nhịp độ ngày càng nhanh suốt một thế kỷ nay, lúc thì leo lên đỉnh cao, lúc thì rơi vào vực thẳm của phản động, để rồi sau khi qua khỏi những chấn thương, lại bắt đầu leo lên..."

Đây là một trong những nghị luận của phái thủ tiêu, đáng được khen thưởng, như là một kiểu mẫu về sự rơi mù. Đố ai mà hiểu được tác giả muốn nói gì!

Thay đổi "điều lệ" à? Thế thì, nhờ Trời, thưa các ngài, các ngài hãy cho biết các ngài định nói đến sự thay đổi điều lệ như thế nào! Và xin đừng có tự làm trò cười, đừng có đi chứng minh về mặt "triết lý" rằng điều lệ không phải là một cái gì không biến đổi.

Nhưng khi nói rằng "chỉ với mỗi một bản điều lệ" (nhân tiện xin nói qua rằng nó đã được sửa đổi chính ngay vào năm 1912<sup>1)</sup>), V. Da-xu-lích không đề ra *một điều thay đổi nào cả*.

Vậy V. Da-xu-lích muốn gì? Bà ta muốn nói rằng đảng sẽ trở thành một tổ chức, khi nào con đường gập ghềnh đã kết thúc và con đường bằng phẳng bắt đầu ở nước Nga. Đó là một tư tưởng rất mực đáng kính của phái tự do và của phái "Những cái móc": theo họ, trước khi đi tới *con đường bằng phẳng*, tất cả đều là tội tệ và xấu xa, đảng không ra đảng, chính trị không ra chính trị. Với "con đường bằng phẳng", thì tất cả sẽ "có trật tự", còn với "con đường gập ghềnh", thì chỉ có lộn xộn.

Từ lâu, chúng ta đã được đọc những lời nghị luận này của phái tự do. Nếu ta xét sự căm ghét của phái tự do đối với tổ chức bí mật và đối với "con đường gập ghềnh", thì

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 196 - 198.

những lời nghị luận ấy cũng dễ hiểu thôi, cũng là tự nhiên và hợp lý thôi. Ở đây các sự kiện đã bị xuyên tạc (bởi vì ở Nga, có hàng loạt *tổ chức - đảng* hoạt động bí mật), nhưng chúng ta hiểu lòng căm thù của phái tự do đối với tổ chức bí mật đã làm mờ mắt và che giấu các sự kiện như thế nào.

Nhưng một lần nữa xin hỏi, thế thì V. Da-xu-lích muốn gì? Hình như muốn nói rằng ở nước ta, không thể nào có tổ chức - đảng được... thế thì sao? Ý thì tối mò, nói thì lấp lửng, làm rối mù lên bằng những câu dài dòng, nặng nề, rối rắm, nói lảng và gập Pôn-ti thì lại bảo đến Pi-lát<sup>20</sup>. Bạn chỉ cảm thấy rằng tác giả cố lén lút tiến tới chỗ phủ nhận mọi tổ chức. Và trong khi đi tới chỗ đó, V. Da-xu-lích lại đã nói hết... và đây là tinh hoa của những tư tưởng của bà ta:

"Chúng ta có một tầng lớp công nhân rộng rãi, tầng lớp này hoàn toàn có quyền đứng trong hàng ngũ bất kỳ một đảng xã hội chủ nghĩa nào ở phương Tây. Tầng lớp đang trưởng thành nhanh chóng ấy, - cái tầng lớp mà, để thành lập đảng, chỉ thiếu có cái khả năng gia nhập đảng về mặt hình thức, - bao gồm mọi lực lượng; nhưng dù chúng ta gọi nó là gì đi nữa, thì khi nghĩ đến nó và nói đến nó, chúng ta đều sẽ coi nó như một đảng".

Như vậy là khi người ta tranh luận về việc thủ tiêu đảng, thì cần biết rằng phái thủ tiêu quan niệm *đảng là một cái gì khác*. Vậy họ quan niệm đảng là gì?

Họ quan niệm như thế này: "một tầng lớp công nhân rộng rãi mà, để thành lập đảng (!), chỉ thiếu có (!) cái khả năng gia nhập đảng về mặt hình thức".

Thật là tuyệt vời. Đảng là những người "thiếu cái khả năng gia nhập đảng về mặt hình thức". Đảng là những người đứng ở ngoài đảng.

Quả thật là những điều châu ngọc tuyệt diệu mà V. Da-xu-lích đã thu nhặt cho chúng ta, khi bà ta nói toạc hết cái điều mà tất cả những người theo phái thủ tiêu vẫn nói *quanh bên lề*.

## IV

Ở Đức hiện nay có vào khoảng một triệu đảng viên. Ở đó, có gần  $4\frac{1}{4}$  triệu người bỏ phiếu ủng hộ đảng dân chủ - xã hội, còn những người vô sản thì vào khoảng 15 triệu người. Đây là một thí dụ đơn giản và sinh động giúp các bạn có thể gỡ ra cái mà phái thủ tiêu đã làm rối tung lên. Một triệu người, đó là *đảng*. Một triệu người ấy tham gia các tổ chức của đảng.  $4\frac{1}{4}$  triệu người, đó là cái "tầng lớp rộng rãi". Trong thực tế, nó còn rộng hơn nhiều, vì phụ nữ không có quyền bỏ phiếu, nhiều công nhân cũng không có quyền bỏ phiếu, vì thời gian cư trú chưa đủ, vì điều kiện tuổi tác, v.v. và v.v..

Cái "tầng lớp rộng rãi" ấy gần hết là những người dân chủ - xã hội, và không có tầng lớp rộng rãi ấy, thì đảng sẽ không có sức mạnh. Trong bất kỳ hoạt động nào, tầng lớp rộng rãi ấy cũng đều được mở rộng thêm đến 2 - 3 lần, vì lúc đó quần chúng không dân chủ - xã hội cũng đi theo đảng.

Điều đó há chẳng rõ ràng ư? Thật là khó chịu khi phải nói đi nói lại những điều sơ đẳng!

Nước Đức khác nước Nga ở chỗ nào? Hoàn toàn không phải là ở chỗ ở nước ta *không* có sự khác nhau giữa "đảng" và "tầng lớp rộng rãi"! Muốn hiểu điều đó, trước hết chúng ta hãy xét nước Pháp. Ở đó, chúng ta thấy (đây là con số đại khái; những con số chính xác hơn sẽ chỉ *làm tăng thêm sức mạnh* cho kết luận của tôi mà thôi):

Đảng vào khoảng .....	70 000 *
"Tầng lớp rộng rãi" (số phiếu bỏ cho đảng dân chủ - xã hội) vào khoảng .....	1 000 000
Những người vô sản vào khoảng.....	10 000 000

\* Con số chính xác, căn cứ theo báo cáo tại Đại hội Brét gần đây họp năm 1913<sup>21</sup>, là 68 903.

Thế còn ở Nga? Đảng, năm 1907, có 150.000 người (đã được tính toán và thẩm tra tại Đại hội Luân-đôn). Bây giờ không biết là bao nhiêu. Có lẽ là ít hơn nhiều, nhưng 30 hay 50 nghìn, thì không thể xác định được.

"Tầng lớp rộng rãi" ở nước ta có từ 300 đến 500 nghìn, nếu tính số người bỏ phiếu cho đảng dân chủ - xã hội. Cuối cùng, những người vô sản ở nước ta có thể là vào khoảng 20 triệu. Chúng tôi xin nhắc lại, cả ở đây nữa, những con số cũng là đại khái thôi, nhưng *tất cả* mọi con số khác mà bất kỳ người nào muốn lập cho chính xác hơn, thì chỉ càng xác minh một cách mạnh hơn những kết luận của tôi mà thôi.

Những kết luận đó là: trong tất cả các nước, *ngoài* "đảng" ra, thì bất kỳ lúc nào và bất kỳ ở đâu, cũng đều có một "tầng lớp rộng rãi" những người *gần gũi với đảng* và có khối quần chúng đông đảo của cái *giai cấp* tổ chức, bồi đắp và nuôi dưỡng đảng. Phái thủ tiêu không hiểu được điều đơn giản và rõ ràng ấy, họ lấp lại sai lầm của "phái kinh tế" trong những năm 1895 - 1901; "phái kinh tế" không thể hiểu được sự khác nhau giữa "đảng" và "giai cấp".

Đảng là tầng lớp giác ngộ, tiên tiến của giai cấp, là đội tiên phong của giai cấp. Sức mạnh của đội tiên phong ấy lớn hơn gấp 10 lần, gấp 100 lần và hơn thế nữa, so với số lượng của nó.

Có thể như thế được không? Sức mạnh của một trăm người lại có thể hơn sức mạnh của một nghìn người được không?

Có thể hơn được và nhất định là hơn, *khi một trăm người đó được tổ chức*.

Tổ chức làm cho sức mạnh tăng thêm gấp mười lần. Thật ra chân lý này không phải là mới. Nhưng không phải lỗi của chúng ta, nếu như đối với V. Da-xu-lích và phái thủ tiêu thì người ta phải bắt đầu từ đầu.

Vả lại, tính tự giác của đội tiên phong còn biểu hiện



ở chỗ là nó biết tự tổ chức. Mà sau khi đã được tổ chức, nó có một *ý chí thống nhất*, và ý chí thống nhất ấy của một nghìn, một trăm nghìn, một triệu người tiên tiến sẽ *trở thành* ý chí của giai cấp. Người trung gian giữa đảng và giai cấp là cái "tầng lớp rộng rãi" (rộng hơn đảng, nhưng hẹp hơn giai cấp), tầng lớp những người bỏ phiếu cho đảng dân chủ - xã hội, tầng lớp những người giúp đỡ, tầng lớp những người đồng tình, v.v..

Trong các nước khác nhau, *mối quan hệ* giữa đảng và giai cấp cũng khác nhau, tùy theo những điều kiện lịch sử và các điều kiện khác. Thí dụ như ở Đức, vào khoảng 1/15 giai cấp đã được tổ chức vào đảng; ở Pháp – vào khoảng 1/140. Ở Đức, cứ một đảng viên thì có 4 - 5 người dân chủ - xã hội thuộc "tầng lớp rộng rãi"; ở Pháp – 14 người. Về thực chất, ở Pháp chưa bao giờ có một đảng bao gồm 100.000 đảng viên, mặc dù có tổ chức "công khai" và tự do chính trị.

Mọi người có lý trí đều hiểu rằng có những điều kiện lịch sử, có những nguyên nhân khách quan cho phép ở Đức tổ chức được 1/15 giai cấp vào đảng, nhưng ở Pháp thì khó mà có thể làm được như thế; còn ở Nga thì *lại còn* khó khăn *hơn nhiều*.

Bạn sẽ nói gì về một người Pháp có ý định nói rằng đảng ta là một tiểu tổ nhỏ hẹp, chứ không phải là một đảng. Không thể giấu đảng trong một tổ chức. Đảng, tức là tầng lớp rộng rãi, tầng lớp đó bao gồm *tất cả mọi lực lượng*, v.v.. Chắc là các bạn sẽ kinh ngạc khi người Pháp ấy không ở trong một bệnh viện thần kinh.

Thế mà ở nước Nga chúng ta, người ta lại muốn coi là đứng đắn những người, trong khi cảm thấy, nhìn thấy và biết rằng con đường của chúng ta *còn gập ghềnh*, nghĩa là những điều kiện tổ chức *khó khăn hơn*, thì đồng thời lại tuyên bố rằng "họ sẽ nghĩ đến và nói đến tầng lớp rộng rãi (những người không ở trong tổ chức!) như một đảng". Những người đó là những kẻ lạc lõng rời bỏ đảng, những

người dân chủ - xã hội lạc lõng *ở ngoài đảng* hay *ở ngoài rìa đảng*, họ đã không đứng vững được trước áp lực của những tư tưởng chán nản, ngã lòng, bỏ cuộc của phái tự do.

## V

V. Da-xu-lích viết câu kết thúc bài báo xuất sắc của mình rằng: "Muốn là một lực lượng có ích, thì tổ chức bí mật ấy, ngay cả khi chỉ có nó mới được gọi là đảng, phải đối xử với đảng công nhân dân chủ - xã hội ấy" (nghĩa là với cái tầng lớp rộng rãi mà V. Da-xu-lích cho rằng bao gồm "mọi lực lượng", cái tầng lớp mà bà ta đã từng nói là: "khi nghĩ đến nó và nói đến nó, chúng ta đều sẽ coi nó như một đảng") "cũng như là những người cán bộ của đảng đối xử với đảng vậy".

Hãy suy nghĩ về lời nghị luận này; nó là một lời châu ngọc nổi bật nhất trong cái bài báo đầy dẫy những lời châu ngọc của V. Da-xu-lích. Một là, bà ta hiểu rất rõ rằng cái được gọi là *đảng* trong nước Nga ngày nay là cái gì. Thế mà hàng chục cây bút theo phái thủ tiêu đã và đang ra sức làm cho công chúng tin rằng dường như họ không hiểu điều đó, – do đó, những cuộc tranh luận về việc thủ tiêu *đảng* đã bị các ngài ấy làm rối mù lên đến mức không thể tưởng tượng được. Để chống lại phái thủ tiêu thô tục và tầm thường, bạn đọc nào quan tâm đến vận mệnh của phong trào công nhân thì xin hãy xem bài báo của V. Da-xu-lích và tìm ở đó lời giải đáp cho cái câu hỏi đã và đang bị người ta làm rối mù lên: đảng là gì?

Hai là, hãy nghiên cứu lời kết luận của V. Da-xu-lích. Tổ chức bí mật phải đối xử với tầng lớp rộng rãi cũng như là những người cán bộ đối xử với đảng, – người ta nói với chúng ta như vậy. Thủ hỏi rằng thực chất của mối quan hệ giữa những người cán bộ của bất kỳ hội nào đối với hội ấy, là ở chỗ nào? Rõ ràng là ở chỗ những người cán bộ thực hiện không phải ý chí riêng của họ (hoặc của nhóm, hoặc của tiểu tổ), mà là ý chí của hội ấy.

Vậy làm thế nào mà xác định được ý chí của một tầng lớp rộng rãi gồm hàng mấy trăm nghìn hoặc hàng mấy triệu người? *Tuyệt đối không thể xác định được ý chí của một tầng lớp rộng rãi, nếu nó không được tổ chức lại thành một tổ chức*, điều này ngay cả trẻ con cũng hiểu. Điều không may của V. Da-xu-lích cũng như của những người khác thuộc phái thủ tiêu, chính là ở chỗ, đứng trên cái dốc chủ nghĩa cơ hội về mặt tổ chức, họ luôn luôn trượt xuống vũng lầy của chủ nghĩa vô chính phủ độc hại nhất.

Vì đó chính là chủ nghĩa vô chính phủ, hiểu theo ý nghĩa đầy đủ nhất và chính xác nhất của từ này, khi bản thân V. Da-xu-lích đã thừa nhận rằng "tầng lớp rộng rãi" "thiếu cái khả năng gia nhập đảng về mặt hình thức", và vì thế nó "thiếu cái khả năng" để "*thành lập đảng*", đồng thời bà lại tuyên bố rằng phái thủ tiêu *sẽ nghĩ đến và nói* đến tầng lớp rộng rãi ấy, như một đảng, rằng tổ chức bí mật phải đối xử với nó như là với cấp tối cao, như là với người quyết định tối cao về vấn đề "những người cán bộ", v.v., v.v..

Khi *phản đối* tổ chức, người ta viện dẫn đến những tầng lớp rộng rãi, hoặc là đến quần chúng, đồng thời vẫn *thừa nhận* rằng không có khả năng tổ chức những tầng lớp rộng rãi ấy hoặc là khối quần chúng ấy lại, – như thế thì thật là chủ nghĩa vô chính phủ trăm phần trăm. Sở dĩ những người vô chính phủ là một trong những yếu tố có hại nhất của phong trào công nhân, chính là vì, trong khi họ luôn luôn lớn tiếng nói đến quần chúng các giai cấp bị áp bức (hay thậm chí cũng nói đến quần chúng bị áp bức nói chung), luôn luôn phá hoại thanh danh của mọi tổ chức xã hội chủ nghĩa, thì bản thân họ lại không thể đưa ra được *một* tổ chức nào khác để đối lập lại và cũng không thể lập được *một* tổ chức nào khác.

Những người mác-xít xem xét, một cách khác về nguyên tắc, mối quan hệ giữa quần chúng không có tổ chức (và

không chịu nằm trong tổ chức trong một thời gian dài, đôi khi đến hàng mấy chục năm) với đảng, với tổ chức. Chính là để cho quần chúng của *một giai cấp nhất định* có thể học tập để hiểu rõ những lợi ích của họ và địa vị của họ, học tập để biết cách thực hiện chính sách của *họ*, chính vì thế mà cần ngay lập tức và với bất kỳ giá nào phải có một tổ chức của những phần tử tiên tiến của giai cấp ấy, ngay như nếu lúc đầu những phần tử ấy chỉ là một bộ phận hết sức nhỏ của giai cấp. Muốn phục vụ quần chúng và đại biểu cho lợi ích được nhận thức một cách đúng đắn của *họ*, thì đội tiên phong, tức là tổ chức, phải tiến hành toàn bộ hoạt động của mình trong quần chúng, vừa thu hút ở trong quần chúng tất cả mọi lực lượng ưu tú nhất, không trừ một lực lượng nào, vừa kiểm tra trên mỗi bước đi, một cách cẩn thận và khách quan, xem mối liên hệ với quần chúng có được giữ vững không, mối liên hệ đó có mật thiết không. Như thế, và *chỉ có* như thế, đội tiên phong mới giáo dục và giác ngộ được quần chúng, đồng thời đại biểu cho những lợi ích của *họ*, dạy cho họ biết tổ chức lại, hướng *toàn bộ* hoạt động của quần chúng đi theo một đường lối chính trị giai cấp tự giác.

Nếu như do kết quả của hoạt động chính trị của toàn thể quần chúng trực tiếp hoặc gián tiếp quan tâm đến cuộc bầu cử hay tham gia cuộc bầu cử, mà *tất cả* các đại biểu trúng cử của công nhân đều là những người ủng hộ tổ chức bí mật và đường lối chính trị của nó, đều là những người ủng hộ đảng, thì chúng ta có được một sự kiện khách quan *chứng minh* tính chất sinh động của mối liên hệ với quần chúng, chứng minh quyền của tổ chức đó được là và được tự xưng là người đại biểu và người phát ngôn *duy nhất* cho những lợi ích giai cấp của quần chúng. *Bất kỳ một* công nhân nào giác ngộ về chính trị, hay nói cho đúng hơn, bất kỳ một tiểu tổ công nhân nào cũng đều *có thể* tham gia cuộc bầu cử, hướng cuộc bầu cử về hướng này hay hướng khác; và nếu như kết quả lại là chính cái tổ chức bị phái thủ tiêu

chế giễu, chứ rửa và khinh bỉ, lại *lôi cuốn* được quần chúng đi theo nó, thì điều đó có nghĩa là thái độ của đảng ta đối với quần chúng về nguyên tắc là đúng đắn, là mác-xít.

Lý luận về cái "*tầng lớp rộng rãi*" mà, để thành lập đảng, *chỉ* thiếu có cái khả năng gia nhập đảng về mặt hình thức", – lý luận đó là chủ nghĩa vô chính phủ. Giai cấp công nhân Nga không thể củng cố và phát triển phong trào của mình, nếu không đấu tranh một cách hết sức quyết liệt với lý luận ấy, cái lý luận làm hư hỏng quần chúng, phá hoại chính ngay khái niệm tổ chức, chính ngay nguyên tắc tổ chức.

Lý luận "tầng lớp rộng rãi" *thay* cho chính đảng, là sự biện hộ cho hành động hết sức tùy tiện và cho *sự nhạo báng* đối với phong trào công nhân có tính chất quần chúng (trong khi đó thì những kẻ nhạo báng buộc phải luôn mồm nhắc đến chữ "quần chúng" và luôn mồm lấp đi lấp lại từ "có tính chất quần chúng"). Mọi người đều biết rằng với cái lý luận ấy, phái thủ tiêu cho *mình* và cái tiểu tổ trí thức của mình là những đại biểu và người phát ngôn của "tầng lớp rộng rãi". Họ nói: một khi chúng ta đại biểu cho "tầng lớp rộng rãi", thì cái đảng "nhỏ hẹp" còn có nghĩa lý gì đối với chúng ta! Một khi chúng ta đại biểu cho tầng lớp rộng rãi, có lẽ gồm tới hàng mấy triệu và hàng chục triệu công nhân, thì cái tổ chức bí mật nào đó, lôi cuốn được một triệu công nhân theo nó trong các cuộc bầu cử, có nghĩa lý gì đối với chúng ta.

Những sự kiện khách quan – việc bầu cử Đu-ma IV, sự ra đời của báo chí công nhân, những số tiền quyên góp cho báo, công đoàn công nhân kim khí ở Pê-téc-bua, đại hội những nhân viên các cửa hàng<sup>22</sup>, – đã chứng minh rõ ràng rằng phái thủ tiêu là một nhóm nhỏ trí thức đã tách rời giai cấp công nhân. Còn cái lý luận "tầng lớp rộng rãi" thì cho phép lẩn tránh tất cả những sự kiện khách quan và làm cho trái tim của những người theo phái thủ tiêu đầy ý thức kiêu ngạo về sự cao cả không được ai thừa nhận của họ...

## VI

Bài báo của V. Da-xu-lích, đứng về mặt lô-gích cũng như về những điều sơ đẳng của chủ nghĩa Mác mà xét, là một mớ những chuyện ngộ nghĩnh khiến người đọc tự nhiên có thể nảy ra ý nghĩ rằng: nhưng cái bài báo vô nghĩa lý ấy chẳng lẽ lại không có một ý nghĩa nào *khác* hay sao? Và sự phân tích của chúng tôi sẽ không đầy đủ, nếu chúng tôi không chỉ ra rằng *có một quan điểm*, và đứng trên quan điểm ấy mà xét, thì bài báo của V. Da-xu-lích hoàn toàn có thể hiểu được, hợp lô-gích và đúng đắn. Đó là quan điểm phân liệt.

Lịch sử phong trào công nhân đầy đầy những thí dụ về những đảng bị thất bại, chẳng làm được trò trống gì, hay thậm chí còn có hại nữa. Hãy tạm giả định rằng đảng ta là như vậy. Trong trường hợp đó, chấp nhận sự tồn tại của nó, hơn nữa lại chấp nhận các đại biểu của nó, thì như vậy là có hại và là một tội lỗi. Trong trường hợp đó thì bắt buộc phải đấu tranh *để thủ tiêu* đảng ấy và thay nó bằng một đảng mới.

Trong trường hợp đó, xét về mặt tin tưởng sâu sắc rằng tổ chức bí mật là có hại, thì ý kiến đó cũng là dễ hiểu và tự nhiên: và những lời tuyên bố đại loại như "không biết nó (tức là đảng) đã giúp ích hay đã cản trở", đang giúp ích hay đang cản trở, cũng là dễ hiểu. Chúng ta sẽ biện hộ và sẽ ca ngợi\* những người ra khỏi đảng, chúng ta sẽ giải thích rằng số dĩ như vậy là vì cái đảng cũ "không

\* Nhân tiện xin nói thêm. *Việc bảo chữa* đó cho những người tách ra khỏi đảng còn thể hiện ở những lời nói sau đây của V. Da-xu-lích: "tầng lớp rộng rãi, mà để thành lập đảng, chỉ thiếu có cái khả năng gia nhập đảng về mặt hình thức". Hàng nghìn sự kiện chứng minh ngược lại. Nói đến "thiếu *khả năng*", tức là trên thực tế, V. Da-xu-lích bảo chữa cho tính chất tầm thường, nếu không phải là cho những tính xấu tồi tệ nhất.

có năng lực hoạt động". *Chống* cái đảng cũ ấy, chúng ta sẽ kêu gọi những người *không đảng* để họ tham gia đảng mới.

V. Da-xu-lích đã không nói hết ý về quan điểm phân liệt ấy. Có thể là về mặt chủ quan, đối với tác giả, sự kiện ấy quan trọng và rất có ý nghĩa. Nhưng về mặt khách quan, nó lại ít có ý nghĩa. Nếu một nhà văn đọc những chữ cái *a, b, c* và kể hết *tất cả* những chữ trong bảng chữ cái, chỉ trừ có chữ cuối cùng, thì ta có thể đánh cuộc rằng 999 người trong số 1.000 độc giả sẽ tự mình thêm vào (đọc to lên hay đọc nhẩm) chữ cuối cùng. Tất cả những người theo phái thủ tiêu đều ở trong cái tình thế đáng tức cười này: họ nêu ra hàng mớ những lý lẽ để bênh vực sự phân liệt, rồi sau đó hoặc là họ lặng im không nói, hoặc là họ nói thêm rằng họ "tán thành sự thống nhất".

Còn về phần chúng tôi, thì đối với bài báo của V. Da-xu-lích cũng như đối với hàng chục bài báo tương tự như thế của L. X. Đan, Lê-vi-txơ-ki, Ê-giốp, Pô-tơ-rê-xốp, Mác-tốp, chúng tôi đều chỉ trả lời một điều là: điều kiện thứ nhất của sự thống nhất là nghiêm khắc lên án cái "lý luận tầng lớp rộng rãi thay cho đảng", lên án tất cả mọi sự đả kích tổ chức bí mật, lên án bài báo của V. Da-xu-lích và hoàn toàn từ bỏ tất cả những lời phát biểu tương tự như thế. Đảng không thể "thống nhất" nếu không đấu tranh chống lại những người không thừa nhận sự tồn tại của đảng là cần thiết.

Xét theo quan điểm phân liệt, thì bài báo của V. Da-xu-lích là hợp lô-gích và đúng đắn. Nếu phái thủ tiêu thành lập được một đảng mới và nếu đảng mới ấy lại tỏ ra là tốt hơn đảng cũ, thì khi đó, bài báo của V. Da-xu-lích (cũng như toàn bộ sách báo của phái thủ tiêu) sẽ được chứng minh về mặt lịch sử là đúng đắn. Phủ nhận quyền của những người sáng lập ra một đảng tốt hơn, chân chính, thật sự của công nhân, được *phá bỏ* cái đảng cũ, không có năng lực và vô dụng – đó là một thứ chủ nghĩa tình cảm ngu ngốc.

Nhưng nếu phái thủ tiêu không lập ra một đảng mới nào cả, không sáng lập ra một tổ chức khác nào của công nhân cả, thì như thế toàn bộ sách báo của họ và bài báo của V. Da-xu-lích trở thành một đài kỷ niệm sự hoang mang của những phần tử trí thức nhu nhược đã ly khai đảng, bị cái dòng phản cách mạng là sự chán nản, không tin tưởng, tầm thường, lười cuốn, và lết theo đuôi phái tự do.

Phải là một trong hai cái đó. Ở đây không thể lưỡng lự giữa chừng được. Ở đây, không thể "điều hòa" một tí nào cả; không thể "chôn vùi" đảng cũ "một tí" hay "thành lập" đảng mới "một tí".

Vả lại, tính chất đặc thù của giai đoạn lịch sử mà nước Nga đang trải qua, biểu hiện chính ở chỗ cái hạt nhân tương đối nhỏ hẹp của đảng, – cái hạt nhân đã có thể đứng vững được trong thời kỳ bão táp và tự bảo vệ được, mặc dù đã có những lần bị đứt liên lạc về tổ chức khi thì ở chỗ này, khi thì ở chỗ kia, cái hạt nhân đã có thể đảm bảo cho mình có được một ảnh hưởng cực kỳ mạnh mẽ đối với quần chúng công nhân rộng rãi (dĩ nhiên, không phải là so sánh với châu Âu hiện nay, mà là so sánh với châu Âu trong những năm 1849 - 1859), – cái hạt nhân đó bị bao quanh bởi không biết bao nhiêu là những người dân chủ - xã hội chống đảng, không có tính đảng, ở ngoài đảng và gần đảng, và những người có vẻ là dân chủ - xã hội.

Tình hình tất nhiên chính là phải như thế ở trong một nước mà ở bên cạnh nó thì đỉnh Mông-blăng dân chủ - xã hội Đức vươn cao vợi vợi, còn ở trong nước ấy... ở trong nước, thì ngay cả phái tự do cũng không nhìn thấy con đường nào ngoài "con đường gập ghềnh" cả, hơn nữa các ngài Xtơ-ru-vê và bè lũ đã giáo dục từ hơn mười năm nay cho hàng trăm và hàng ngàn những phần tử trí thức tiểu tư sản chuyên môn dùng những lời nói có vẻ là mác-xít để diễn đạt những tư tưởng tự do chủ nghĩa.

Hãy lấy thí dụ ông Prô-cô-pô-vích. Đó là một nhân vật

có tiếng tăm trong nghề báo chí và trong hoạt động xã hội của nước ta. Về thực chất, dứt khoát đó là một người thuộc phái tự do. Nhưng có cơ sở để lo lắng rằng chính ông ta lại tự cho mình là một người dân chủ - xã hội - chống đảng. Hãy lấy thí dụ ông Ma-khôn-vê-tơ (A-ki-mốp). Một người theo phái tự do có tâm trạng buồn bã hơn và có một lòng yêu công nhân mạnh mẽ hơn. Không còn nghi ngờ gì nữa, chính ông ta cũng tự cho mình là một người dân chủ - xã hội - không đảng. Hãy lấy thí dụ những cây bút trong báo "Tư tưởng Ki-ép", tạp chí "Bình minh của chúng ta"<sup>23</sup>, báo "Tia sáng"<sup>24</sup>, v.v.. Đó là cả một lô những người dân chủ - xã hội ngoài đảng và ngoài rìa đảng. Trong bọn họ có những người thì bận mơ mộng nhiều đến việc thành lập một đảng mới, đảng công khai, nhưng lại chưa giải quyết xong xuôi vấn đề: nếu như bắt tay "*quá sớm*" vào việc thực hiện kế hoạch thiên tài ấy thì có làm ô danh mình quá chăng. Những người khác thì chuyên môn thể thốt rằng họ hoàn toàn không thủ tiêu cái gì hết, họ tán thành thống nhất và hoàn toàn đồng ý... với Đảng dân chủ - xã hội Đức.

Hãy lấy thí dụ đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma. Một trong những nhân vật nổi tiếng nhất là Tơ-khê-ít-dê, người mà Nê-cra-xốp dường như đã tiên đoán được, khi ông viết:

"... Nhưng trong một vấn đề khó khăn và gay go,

Thì đôi khi phải lánh sang bên..."<sup>25</sup>

Thời gian khó khăn nhất và gay go nhất đối với đảng dân chủ - xã hội trong thời kỳ Đu-ma III và những ngày đầu của Đu-ma IV, là những năm 1911 - 1912. Các báo chí công nhân, - theo phái thủ tiêu và chống phái thủ tiêu, - đã được thành lập. Tơ-khê-ít-dê "phải lánh sang bên". Ông ta chẳng đứng về phía này, cũng chẳng đứng về phía kia. Đó là một người dân chủ - xã hội gần đảng. Dường như ông ta chờ đợi và quan sát: một mặt thì không có đảng nào khác ngoài đảng cũ, mặt khác thì có thể là "họ" sẽ chôn vùi nó một chút...

Khi đọc những bài diễn văn của ông ta, các bạn thường vỗ tay hoan nghênh trước một lời đả kích sắc sảo và ác độc chống phái hữu, trước một lời hăng hái và mạnh mẽ, trước việc bảo vệ những truyền thống cũ, - nhưng đồng thời các bạn lại bịt mũi khi mở một tờ báo của phái thủ tiêu, trong đó người ta đả kích "sự say mê", người ta vứt bỏ những truyền thống một cách khinh bỉ và người ta dạy cho công nhân coi thường tổ chức; tất cả những cái đó hình như đều được sự đồng ý của Tơ-khê-ít-dê, người mà tên tuổi làm tôn thêm bản danh sách những người cộng tác với tờ báo. Hãy đọc bài báo của An, - người đã bị ban biên tập báo "Tia sáng" trách mắng gay gắt, - các bạn sẽ tự nhiên nghĩ rằng: phải chăng anh chàng Tơ-khê-ít-dê tội nghiệp của chúng ta và anh chàng An tốt bụng của chúng ta đã chịu một thất bại có tính chất bi hài kịch khi họ toan lật đổ cái ách của Đan...

Có những người, nhân danh nguyên tắc thống nhất vô sản vĩ đại, đã khuyên đảng hãy thỏa hiệp với một nhóm này hay nhóm khác của những người có vẻ là dân chủ - xã hội gần đảng, mà nhóm đó thì lại muốn "lánh sang bên" hoặc là dao động về vấn đề nên chôn vùi cái cũ hay nên củng cố nó. Không có gì là khó hiểu rằng chính những người ấy cũng dao động hoặc là đã hiểu rất sai tình hình thực tế. Một đảng muốn tồn tại thì không thể dung thứ bất kỳ một dao động nhỏ nào về vấn đề tồn tại của mình, cũng như bất kỳ một thỏa hiệp nào với những người có thể chôn vùi mình. Những người muốn giữ vai trò trung gian trong một cuộc thỏa hiệp tương tự như thế thì có rất nhiều, nhưng tất cả những người ấy, - nói theo một thành ngữ cổ, - sẽ uống công tốn bác hao đầu và sẽ mất thì giờ vô ích.

P. S. Bài báo có tính chất kết luận của P. B. Ác-xen-rốt đăng trong báo "Đời sống thực tế", số 13 (ngày 25 tháng

Bảy 1913), dưới đầu đề: "Trước kia và hiện nay", là một sự xác minh hết sức rõ ràng những lời nói của chúng tôi. Bản chất thật sự của bài báo nhạt nhẽo ấy, đương nhiên, không phải là ở chỗ nó quảng cáo một cách ngộ nghĩnh cho cái hội nghị tháng Tám của phái thủ tiêu, mà là ở chỗ vấn đề đại hội công nhân lại được nêu lên một lần nữa. Dĩ nhiên, P. B. Ác-xen-rốt thích quên đi cái kinh nghiệm cay đắng và đáng buồn của ông ta về chủ trương triệu tập đại hội công nhân trong những năm 1906 - 1907: nhắc lại chuyện cũ để làm gì! P. B. Ác-xen-rốt cũng không đề cập tới những điều kiện đặc biệt của giai đoạn *hiện nay*, khi người ta có khả năng triệu tập những đại hội công nhân có thể nói là có tính chất chuyên môn và về những vấn đề chuyên môn (hôm nay thì triệu tập đại hội những nhân viên các cửa hàng và có thể là ngày mai thì triệu tập một đại hội những người làm ở các hãng bảo hiểm, hoặc đại hội công đoàn, v.v.). Về kinh nghiệm đại hội những nhân viên các cửa hàng, trong đó đa số (như chính ngay phái thủ tiêu đã buộc phải thừa nhận trong báo "Đời sống thực tế") đều *chống lại* phái thủ tiêu, thì chắc là P. B. Ác-xen-rốt không thích nhắc đến.

Ác-xen-rốt không nói đến chuyện trước kia và hiện nay là như thế nào. Ông ta thích để cho trí tưởng tượng của mình đi vào cảnh "trời trở ảm" trong tương lai, vì rằng chúng ta không thể biết được những điều kiện cụ thể của cái đó! Ông ta mơ tưởng sẽ triệu tập "một đại hội công nhân dân chủ - xã hội, nếu không phải là đại hội toàn nước Nga, thì cũng là đại hội những người Nga toàn quốc"; và sau đó, đại hội ấy được gọi thẳng ra là đại hội những người Nga toàn quốc.

Như vậy là có hai điểm thay đổi trong cái kế hoạch thiên tài trước kia: một là, không phải giản đơn là một đại hội công nhân nữa, mà là một đại hội công nhân dân chủ - xã hội. Đó là một bước tiến. Chúng ta hoan nghênh P. B. Ác-xen-rốt đã đạt được bước tiến ấy trong 6 năm.

Chúng ta hoan nghênh ông ta, nếu ông ta đã nhận ra được sự nguy hại của những kế hoạch không tưởng "liên hợp" với phái dân túy cánh tả. Hai là, sự thay đại hội toàn nước Nga bằng đại hội những người Nga toàn quốc. Điều đó có nghĩa là từ bỏ sự thống nhất hoàn toàn với công nhân thuộc các dân tộc *không phải là Nga* ở nước Nga (Ác-xen-rốt cho rằng chủ trương triệu tập một đại hội công nhân thuộc các dân tộc không phải Nga, đã dứt khoát phá sản!). Đó là hai bước lùi. Đó là tôn sùng chủ nghĩa biệt lập trong phong trào công nhân.

Nhưng về sau lại còn nhiều cái hay hơn nữa. Tại sao P. B. Ác-xen-rốt lại cần mơ tưởng đến cái đại hội công nhân? Tại như thế này:

"... Đại hội công nhân sẽ hoàn thành cái quá trình hiện đang tiếp diễn trong những năm gần đây nhằm thủ tiêu chế độ cũ của đảng, cái chế độ đã hình thành trên cơ sở lịch sử lạc hậu của nhà nước nông nô và của chế độ xã hội - chính trị đảng cấp, và đồng thời đại hội sẽ mở đầu một thời đại hoàn toàn mới trong tồn tại lịch sử của đảng dân chủ - xã hội Nga, thời đại phát triển của đảng trên những cơ sở hoàn toàn giống những cơ sở của các đảng dân chủ - xã hội phương Tây".

Mọi người đều biết rằng những "cơ sở hoàn toàn giống" ấy thực chất là những cơ sở của cái đảng *hợp pháp*. Tức là, - nói cho rành rọt, không úp mở gì cả, - phái thủ tiêu cần có đại hội công nhân để *"hoàn thành việc thủ tiêu"* đảng cũ và thành lập một đảng *mới, hợp pháp*.

Ý nghĩa ngắn gọn của lời nói dài dòng của P. B. Ác-xen-rốt là như vậy.

Các bạn xem, đây là sự phát hiện mới nhất của phái dân chủ - xã hội gần đảng! Còn như cho rằng các đảng viên phải công tác trong đảng và phải củng cố đảng, thì cái tư tưởng cũ kỹ, lỗi thời ấy đã bị P. B. Ác-xen-rốt đem xếp xó rồi. Chúng tôi không thủ tiêu cái gì cả, đó là lời vu khống, chúng tôi chỉ đứng "ngoài rìa" thôi và lớn tiếng hò hét: "hãy hoàn thành cái quá trình thủ tiêu đảng". Đồng thời

chúng tôi xin cam đoan và xin thề rằng ngày mai chúng tôi sẽ trở thành những đảng viên ưu tú của đảng hợp pháp tương lai.

Các nhà dân chủ - xã hội gần đảng thật đáng yêu này của năm 1913 rất giống với những người theo phái tự do hồi năm 1903 là những người đã cam đoan rằng họ hoàn toàn là dân chủ - xã hội và nhất định sẽ trở thành đảng viên của đảng dân chủ - xã hội..., đương nhiên, khi nào đảng này trở thành một đảng hợp pháp.

Không một giây phút nào chúng tôi hoài nghi việc mai đây ở nước Nga sẽ có tự do chính trị và khi đó ở nước ta sẽ có một đảng dân chủ - xã hội hợp pháp. Lúc đó, chắc là một vài người trong số những người hiện nay là những người dân chủ - xã hội gần đảng cũng sẽ tham gia vào đảng ấy.

Như vậy, xin gặp lại các anh trong hàng ngũ của đảng hợp pháp tương lai, các đồng chí tương lai của chúng tôi! Nhưng bây giờ thì - xin lỗi các anh - chúng ta không cùng đi một con đường được, bởi vì bây giờ các anh đang làm cái việc không phải là mác-xít, mà là cái việc của phái tự do, thưa các ngài dân chủ - xã hội gần đảng.

"Giáo dục", số 9,  
tháng Chín 1913

Ký tên: V. I - lin

Theo đúng bản đăng  
trên tạp chí "Giáo dục"

**NHỮNG NGHỊ QUYẾT  
CỦA HỘI NGHỊ MÙA HÈ NĂM 1913  
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CÔNG NHÂN  
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA  
CÓ CÁC CÁN BỘ ĐẢNG THAM GIA<sup>26</sup>**

*Viết xong tháng Chín 1913*

*In tháng Chạp 1913 trong cuốn:  
"Thông báo và những nghị quyết  
của Hội nghị mùa hè năm 1913 của  
Ban chấp hành trung ương Đảng  
công nhân dân chủ - xã hội Nga có  
các cán bộ đảng tham gia", do Ban  
chấp hành trung ương Đảng công  
nhân dân chủ - xã hội Nga xuất bản  
ở Pa-ri*

*Theo đúng bản in thạch  
bí mật các nghị quyết, có  
đối chiếu với bản in trong  
cuốn sách*

Россійская Соціалъдемократическая Рабочая Партія.

Пролетаріи всѣхъ странъ, соединяйтесь!

*С. М. Сталин 20*

## ИЗВѢЩЕНІЕ И РЕЗОЛЮЦІИ

ЛѢТНЯГО 1913 года

### совѣщанія

Центральнаго Комитета Р. С.-Д. Р. П.

съ партійными работниками.

Изданіе Центральнаго Комитета.

ЦѢНА 40 сантимовъ.

1913.

Биа cuốn sách «Thông báo và những nghị quyết của Hội nghị mùa hè năm 1913 của Ban chấp hành trung ương có các cán bộ đảng tham gia», do Ban chấp hành trung ương

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga

xuất bản ở Pa-ri. — 1913

Ghi chú trên bìa cuốn sách là của V. I. Lê-nin

## VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC CỔ ĐỘNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

1. Tình hình trong nước ngày càng thêm gay gắt. Sự thống trị của bọn địa chủ phản động gây ra những phản ứng ngày càng mạnh ngay cả trong những tầng lớp ôn hòa nhất trong dân cư. Cũng như trước kia, con đường đi tới tự do chính trị đôi chút thật sự ở Nga, đều bị chế độ quân chủ Nga hoàng ngăn trở, chế độ này thù địch với mọi cuộc cải cách nghiêm chỉnh, nó chỉ bảo vệ quyền lực và thu nhập của bọn chủ nông nô và đàn áp hết sức tàn khốc mọi biểu hiện của phong trào công nhân.

2. Cũng như trước kia, giai cấp công nhân vẫn là người lãnh đạo trong cuộc đấu tranh cách mạng cho sự giải phóng toàn quốc. Cuộc bãi công cách mạng có tính chất quần chúng tiếp tục phát triển. Cuộc đấu tranh thực sự của các đội tiên phong của giai cấp công nhân diễn ra dưới những khẩu hiệu cách mạng.

Phong trào đấu tranh kinh tế có tính chất quần chúng, — phong trào này thường bắt đầu bằng những yêu sách sơ đẳng nhất, — do toàn bộ tình hình của cuộc đấu tranh, mà ngày càng kết hợp chặt chẽ với phong trào cách mạng của giai cấp công nhân.

Nhiệm vụ của những công nhân tiên tiến là, bằng công tác cổ động và giáo dục của mình, đẩy nhanh việc đoàn kết giai cấp vô sản dưới những khẩu hiệu cách mạng của thời đại. Chỉ với điều kiện đó, công nhân tiên tiến mới



làm tròn được cả nhiệm vụ của mình là thức tỉnh phái dân chủ nông dân và phái dân chủ thành thị.

3. Cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, tiến hành dưới những khẩu hiệu cách mạng, đã buộc một bộ phận các nhà công nghiệp và giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa thuộc phái tháng Mười phải nói mạnh đến sự cần thiết phải có những cuộc cải cách nói chung và phải có đôi chút tự do lập hội nói riêng. Một mặt, giai cấp tư sản cưỡng cưỡng tự tổ chức lại thành những hiệp hội của những chủ xí nghiệp, thực hiện việc phòng ngừa bãi công và đòi chính phủ phải đàn áp một cách có hệ thống phong trào công nhân; mặt khác, giai cấp tư sản lại khuyên công nhân chỉ nên đề ra một cuộc cải cách lập hiến riêng lẻ, một thứ có vẻ như quyền tự do lập hội, để *thay cho* các yêu sách cách mạng. Giai cấp công nhân phải lợi dụng tất cả mọi sự dao động của chính phủ cũng như những sự bất đồng ý kiến giữa giai cấp tư sản và phe phản động, để đẩy mạnh sự tấn công cả trên lĩnh vực đấu tranh kinh tế, cả trên lĩnh vực đấu tranh chính trị. Nhưng để lợi dụng tình thế một cách có kết quả, giai cấp công nhân phải đứng vững trên cơ sở những khẩu hiệu cách mạng không bị cắt xén.

4. Trong tình hình chung như vậy, nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội, vẫn như trước kia, là tiến hành cuộc cổ động cách mạng rộng rãi trong quần chúng nhằm lật đổ chế độ quân chủ và thành lập chế độ cộng hòa dân chủ. Cần phải chứng minh một cách bền bỉ, – dựa vào những thí dụ sinh động trong hiện thực, – tất cả tính chất độc hại của chủ nghĩa cải lương, tức là của cái sách lược coi yêu sách cải thiện bộ phận là nhiệm vụ trung tâm để *thay cho* những khẩu hiệu cách mạng.

5. Trong công tác cổ động của mình đòi tự do lập hội và cải cách từng phần, nói chung phái thủ tiêu đã đi trệch sang con đường của phái tự do. Trong thực tế, họ phủ nhận sự cổ động cách mạng trong quần chúng, công khai tuyên

truyền trong các cơ quan ngôn luận của họ rằng những khẩu hiệu "cộng hòa dân chủ" và "tịch thu ruộng đất" không thể là chủ đề của việc cổ động trong quần chúng. Họ đề ra tự do lập hội, coi đó là khẩu hiệu bao quát của thời đại, và trong thực tế, họ dùng khẩu hiệu đó để thay cho những yêu sách cách mạng của năm 1905.

6. Để đề phòng cho người ta khỏi rơi vào lối cổ động cải lương chủ nghĩa độc hại của phái thủ tiêu, hội nghị nhắc lại rằng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ lâu đã đề ra trong cương lĩnh tối thiểu của mình yêu sách đòi tự do lập hội, tự do ngôn luận, tự do báo chí, v.v., và đặt tất cả những yêu sách đó trong mối liên hệ mật thiết với cuộc đấu tranh cách mạng để lật đổ chế độ quân chủ Nga hoàng. Hội nghị xác nhận nghị quyết của Hội nghị tháng Giêng 1912 là nghị quyết đã tuyên bố rằng: "Hội nghị đại biểu kêu gọi toàn thể đảng viên dân chủ - xã hội giải thích cho công nhân thấy rõ rằng tự do lập hội là điều hết sức cần thiết đối với giai cấp vô sản, rằng cần phải thường xuyên gắn liền khăng khít yêu sách đó với những yêu sách chính trị chung của chúng ta và với việc cổ động cách mạng trong quần chúng"<sup>1)</sup>27.

Những khẩu hiệu chủ yếu của giai đoạn hiện nay vẫn là: 1) chế độ cộng hòa dân chủ, 2) tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ, 3) ngày làm 8 giờ. Khẩu hiệu tự do lập hội nằm trong những khẩu hiệu này cũng giống như bộ phận nằm trong toàn thể.

## NGHỊ QUYẾT VỀ VẤN ĐỀ TỔ CHỨC VÀ VỀ ĐẠI HỘI ĐẢNG

1. Các bản báo cáo của cơ sở chỉ ra rằng nhiệm vụ tổ chức quan trọng nhất hiện nay không phải chỉ là củng cố

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 193.

các tổ chức lãnh đạo của đảng trong từng thành phố, mà còn phải thống nhất các thành phố lại với nhau.

2. Hội nghị kiến nghị là, bước đầu để đi tới sự thống nhất ở địa phương, nên tổ chức những cuộc hội nghị (và cả những hội nghị đại biểu ở những nơi có thể làm được) giữa các đồng chí ở các cứ điểm của phong trào công nhân. Đồng thời cần phải làm sao cho tất cả các ngành công tác đảng: công tác chính trị, công đoàn, bảo hiểm, hợp tác xã, v.v., đều có đại biểu tại hội nghị.

3. Hội nghị thừa nhận rằng chế độ cử những người được ủy nhiệm trong Ban chấp hành trung ương phụ trách việc thống nhất các hoạt động trên phạm vi toàn nước Nga là hoàn toàn cần thiết. Nghị quyết của Hội nghị tháng Hai<sup>28</sup> về việc cử những người được ủy nhiệm chỉ mới bước đầu được thực hiện. Công nhân tiên tiến các địa phương ở bất kỳ nơi nào cũng đều phải quan tâm sao cho mỗi trung tâm lớn của phong trào công nhân đều cử ra được những người được ủy nhiệm, và càng cử được nhiều càng tốt.

4. Hội nghị ghi vào chương trình nghị sự vấn đề triệu tập đại hội đảng<sup>29</sup>. Sự phát triển của phong trào công nhân, sự chín muồi của cuộc khủng hoảng chính trị trong nước, sự cần thiết phải có những hành động thống nhất của giai cấp công nhân trong phạm vi toàn nước Nga, khiến cho cần phải triệu tập và có thể triệu tập được đại hội đó, sau khi đã tiến hành chuẩn bị đầy đủ cho đại hội.

5. Hội nghị đề nghị các đồng chí ở các địa phương, sau khi thảo luận vấn đề này, hãy thảo ra một chương trình nghị sự sơ bộ, dự kiến thời gian có thể họp đại hội, dự thảo những nghị quyết, v.v..

6. Hội nghị vạch ra rằng, ngoài những khó khăn khác ra, thì cả vấn đề kinh phí cho đại hội cũng chỉ có thể do chính công nhân giải quyết.

Hội nghị kêu gọi các đồng chí hãy bắt đầu xây dựng một quỹ để chi cho việc triệu tập đại hội đảng.

## VỀ PHONG TRÀO BÃI CÔNG

1. Hội nghị xác nhận những nghị quyết của Hội nghị tháng Giêng 1912 và Hội nghị tháng Hai 1913<sup>1)</sup> là những nghị quyết đã có những nhận định về phong trào bãi công phù hợp với toàn bộ kinh nghiệm của những tháng gần đây.

2. Đặc điểm của giai đoạn mới của cao trào bãi công cách mạng là có một phong trào ở Mát-xcơ-va và ở một vài địa phương cho tới nay không tham gia phong trào thì giờ đây sự bất bình cũng đang tăng lên.

3. Hội nghị hoan nghênh sáng kiến của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua và của một số tổ chức đảng ở Mát-xcơ-va đã nêu ra vấn đề tổng bãi công chính trị và đã tiến lên theo phương hướng ấy trong tháng Bảy và tháng Chín năm nay\*.

4. Hội nghị thừa nhận rằng phong trào đó đã làm cho cuộc bãi công chính trị trong toàn nước Nga trở thành vấn đề trước mắt. Cần bắt đầu tiến hành ngay và ở khắp nơi công tác cổ động một cách có hệ thống để chuẩn bị cuộc bãi công đó.

5. Những khẩu hiệu của các cuộc bãi công chính trị – những khẩu hiệu mà ta cần phải truyền bá thật mạnh – phải là những yêu sách cách mạng chủ yếu trước mắt: chế độ cộng hòa dân chủ, ngày làm 8 giờ, tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ.

6. Hội nghị kêu gọi tất cả các cán bộ địa phương hãy đẩy mạnh công tác cổ động bằng truyền đơn và xác định

---

\* Ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương phụ trách xuất bản những nghị quyết của hội nghị, đã ghi thêm lời chú dẫn về những sự biến hồi tháng Chín, – những sự biến này đã hoàn toàn xác minh những nghị quyết đó.

---

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 175 - 177 và t. 22, tr. 317 - 319.

những mối liên hệ hết sức đúng đắn và chặt chẽ giữa các tổ chức chính trị và các tổ chức khác của công nhân các thành phố. Cần đặc biệt chú ý sao cho trước hết có sự nhất trí giữa công nhân Pê-téc-bua và công nhân Mát-xcơ-va, để cho những cuộc bãi công chính trị có thể nổ ra với những lý do khác nhau (bức hại báo chí, bãi công đòi bảo hiểm, v.v.), được tiến hành, trong chừng mực có thể được, cùng một lúc ở cả hai thủ đô.

### VỀ BÁO CHÍ CỦA ĐẢNG

1. Hội nghị nhận thấy ý nghĩa to lớn của báo chí hợp pháp đối với công tác cổ động và tổ chức của đảng dân chủ - xã hội, vì vậy hội nghị kêu gọi các cơ quan của đảng và toàn thể công nhân giác ngộ hãy ủng hộ mạnh mẽ báo chí hợp pháp, bằng cách giúp đỡ việc truyền bá báo chí đó một cách hết sức rộng rãi, tổ chức việc đặt mua báo một cách tập thể, có tính chất quần chúng và thường xuyên quyên góp tiền cho báo. Đồng thời, hội nghị khẳng định một lần nữa rằng tiền quyên góp như thế là đảng phí đóng cho đảng.

2. Cần đặc biệt chú ý củng cố cơ quan ngôn luận hợp pháp của công nhân ở Mát-xcơ-va<sup>30</sup> và thành lập hết sức nhanh chóng một tờ báo công nhân ở miền Nam.

3. Hội nghị mong muốn có sự liên hệ hết sức chặt chẽ giữa các cơ quan ngôn luận hợp pháp hiện có của công nhân, bằng cách trao đổi tin tức cho nhau, tổ chức những cuộc hội nghị, v.v..

4. Nhận thấy rằng sự tồn tại một cơ quan lý luận của chủ nghĩa Mác là quan trọng và cần thiết, hội nghị mong tất cả các cơ quan báo chí của đảng và công đoàn hãy giới thiệu cho công nhân làm quen với tạp chí "Giáo dục"<sup>31</sup> và kêu gọi họ thường xuyên đặt mua tạp chí này và ủng hộ nó một cách có hệ thống.

5. Hội nghị lưu ý các nhà xuất bản của đảng<sup>32</sup> đến tính chất cực kỳ cần thiết của việc xuất bản rộng rãi những cuốn sách phổ thông về các vấn đề cổ động và tuyên truyền của đảng dân chủ - xã hội.

6. Do cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng trong thời gian gần đây ngày càng thêm gay gắt, và do sự cần thiết phải giải thích đầy đủ và toàn diện cuộc đấu tranh đó, - điều mà báo chí hợp pháp không thể làm được, - hội nghị đặc biệt lưu ý đến sự cần thiết phải phát triển mạnh mẽ những nhà xuất bản bất hợp pháp của đảng; đồng thời ngoài các truyền đơn bí mật, các cuốn sách nhỏ, v.v., thì việc cho phát hành, một cách thường xuyên và đều đặn hơn, cơ quan ngôn luận bất hợp pháp của đảng (Cơ quan ngôn luận trung ương)<sup>33</sup> là hết sức cần thiết.

### VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI TẠI ĐU-MA

Sau khi đã phân tích tỉ mỉ nghị quyết của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma, - nghị quyết được thông qua tại Hội nghị tháng Chạp 1908, - và sau khi thảo luận tất cả những tài liệu về hoạt động của những người dân chủ - xã hội ở Đu-ma IV, hội nghị:

1. nhận thấy rằng nghị quyết đó đã xác định một cách hoàn toàn đúng đắn những nhiệm vụ và phương hướng của hoạt động dân chủ - xã hội tại Đu-ma, và vì vậy cần phải tiếp tục lấy nghị quyết ấy làm kim chỉ nam;

2. rằng đoạn cuối của điểm 3 (3 h) của nghị quyết tháng Chạp (về việc bỏ phiếu tán thành hoặc bỏ phiếu trắng trong những vấn đề cải thiện tình cảnh của công nhân)<sup>34</sup> cần được nói rõ thêm như sau. Nếu như trong các dự luật, các phương án, v.v., vấn đề đặt ra là cải thiện ngay tức khắc và trực tiếp tình cảnh của công nhân, của những viên chức nhỏ và

quần chúng lao động nói chung (thí dụ như rút ngắn ngày lao động, tăng lương, trừ bỏ những điều có hại tuy rằng không lớn trong đời sống của công nhân và nói chung của các tầng lớp rộng rãi trong dân cư, v.v.), thì cần bỏ phiếu ủng hộ những điểm nói về những sự cải thiện ấy.

Trong trường hợp sự cải thiện chưa chắc đã được thực hiện do những điều kiện mà Đu-ma IV đặt ra cho sự cải thiện đó, thì đảng đoàn bỏ phiếu trắng và *nhất thiết* phải đặc biệt nêu rõ những lý do của việc bỏ phiếu trắng, sau khi đã thảo luận trước vấn đề với những đại biểu của các tổ chức công nhân.

Hội nghị thừa nhận rằng:

Về tất cả những lời chất vấn, những dự luật quan trọng, v.v., đảng đoàn dân chủ - xã hội cần phải đưa ra những phương án riêng của mình về chuyển sang vấn đề trước mắt.

Trong trường hợp, sau khi phương án của những người dân chủ - xã hội bị bác bỏ, mà những lá phiếu của đảng đoàn phản đối chính phủ lại trùng hợp với những lá phiếu của các đảng phái khác, thì đảng đoàn cần cố gắng nêu rõ đặc biệt những lý do của việc mình bỏ phiếu tán thành phương án của đảng phái khác hay một phần phương án của đảng phái khác.

## VỀ ĐẢNG ĐOÀN DÂN CHỦ - XÃ HỘI TRONG ĐU-MA<sup>35</sup>

Hội nghị thấy rằng có thể và cần thiết phải có sự thống nhất của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong hoạt động tại Đu-ma.

Tuy nhiên, hội nghị nhận thấy rằng hành động của nhóm 7 đại biểu đe dọa nghiêm trọng sự thống nhất của đảng đoàn.

Nhóm 7 đại biểu, lợi dụng cái đa số ngẫu nhiên trội hơn một phiếu, đã vi phạm những quyền sơ đẳng của nhóm 6 đại biểu công nhân đại diện cho đại đa số công nhân ở Nga.

Nhóm 7 đại biểu, xuất phát từ những lợi ích bề phải hẹp hòi, đã tước mất của nhóm 6 đại biểu cái khả năng phát biểu trên diễn đàn Đu-ma về những vấn đề quan trọng nhất của đời sống công nhân. Trong hàng loạt những lời phát biểu, khi mà đảng đoàn dân chủ - xã hội đã giới thiệu hai và hơn hai diễn giả, thì nhóm 6 đại biểu, mặc dù đã đề ra yêu cầu của mình, vẫn không có khả năng giới thiệu được một diễn giả của mình.

Khi phân phối các ghế trong các tiểu ban của Đu-ma (thí dụ tiểu ban ngân sách), thì cũng như vậy, nhóm 7 đại biểu cũng từ chối không cho nhóm 6 đại biểu được một trong hai ghế.

Khi đảng đoàn bầu cử vào các cơ quan quan trọng đối với phong trào công nhân, thì nhóm 7 đại biểu, bằng cái đa số trội hơn một phiếu, đã tước mất quyền đại diện của nhóm 6 đại biểu. Nhân viên giúp việc đảng đoàn luôn luôn được chọn một cách đơn phương (thí dụ như việc đòi hỏi có một thư ký thứ hai đã bị bác bỏ).

Hội nghị thấy rằng cách hành động như thế của nhóm 7 đại biểu không tránh khỏi gây ra trong đảng đoàn những sự xích mích cản trở việc tiến hành công tác trong sự đoàn kết nhất trí, và dẫn tới sự chia rẽ trong đảng đoàn.

Hội nghị hết sức kiên quyết phản đối cách hành động như thế của nhóm 7 đại biểu.

Nhóm 6 đại biểu thay mặt cho đại đa số công nhân Nga và hành động hoàn toàn phù hợp với đường lối chính trị của đội tiên phong có tổ chức của họ.

Vì thế, hội nghị thấy rằng chỉ với sự bình đẳng hoàn toàn giữa hai bộ phận của đảng đoàn và chỉ với sự đoạn tuyệt của nhóm 7 đại biểu với cái chính sách chèn ép thì mới có thể giữ được sự thống nhất của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong lĩnh vực hoạt động tại Đu-ma.

Mặc dù có sự bất đồng ý kiến không thể điều hoà được không phải chỉ trong hoạt động tại Đu-ma, hội nghị đòi

hỏi phải có sự thống nhất của đảng đoàn trên những cơ sở đã nêu ra ở trên đây về sự bình đẳng giữa hai bộ phận của đảng đoàn.

Hội nghị đề nghị công nhân giác ngộ hãy phát biểu ý kiến của mình về vấn đề quan trọng này, và đem hết sức mình góp phần vào việc duy trì sự thống nhất của đảng đoàn trên cơ sở duy nhất có thể có là sự bình đẳng của nhóm 6 đại biểu công nhân.

## VỀ CÔNG TÁC TRONG CÁC ĐOÀN THỂ HỢP PHÁP

1. Trong thời kỳ hiện nay, thời kỳ cao trào đấu tranh kinh tế và chính trị của giai cấp công nhân, thì cần đặc biệt tăng cường công tác trong tất cả các đoàn thể công nhân hợp pháp (công đoàn, câu lạc bộ, quỹ bảo hiểm đau ốm, hợp tác xã, v.v.).

2. Toàn bộ công tác trong các đoàn thể công nhân hợp pháp phải được tiến hành không phải là theo tinh thần trung lập, mà là theo tinh thần những nghị quyết của Đại hội Luân-đôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và của Đại hội quốc tế Stút-ga<sup>36</sup>. Những người dân chủ - xã hội cần thu hút các giới công nhân hết sức rộng rãi tham gia công tác trong tất cả các đoàn thể công nhân, mời tất cả mọi công nhân, chẳng kể quan điểm đảng phái của họ là như thế nào, tham gia các đoàn thể đó. Nhưng những người dân chủ - xã hội phải lập thành những tổ đảng ở trong lòng các đoàn thể ấy và, bằng một công tác lâu dài và có hệ thống ở trong lòng tất cả các đoàn thể ấy, cố gắng thiết lập những mối quan hệ hết sức chặt chẽ giữa các đoàn thể ấy và đảng dân chủ - xã hội.

3. Kinh nghiệm của phong trào công nhân quốc tế và của phong trào công nhân Nga của chúng ta dạy cho chúng ta biết rằng, ngay khi những tổ chức công nhân ấy (các

công đoàn, hợp tác xã, câu lạc bộ, v.v.) mới ra đời, ta cũng đã cần phải cố gắng sao cho mỗi tổ chức trong các tổ chức đó trở thành một thành trì của đảng dân chủ - xã hội. Hội nghị đề nghị toàn thể đảng viên hãy chú ý đến nhiệm vụ quan trọng đó, và vì ở Nga phái thủ tiêu đang ra sức lợi dụng một cách có hệ thống các đoàn thể hợp pháp để *chống lại* đảng, nên nhiệm vụ ấy lại càng bức thiết.

4. Hội nghị cho rằng khi bầu những đại biểu vào các quỹ bảo hiểm, cũng như trong toàn bộ hoạt động của các công đoàn, v.v., cần phải giữ vững sự thống nhất hoàn toàn của phong trào và giữ vững nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, đồng thời phải thực hiện đường lối của đảng, phải cố gắng làm sao cho những người ủng hộ đảng được bầu vào tất cả các cương vị trọng trách, v.v..

5. Để tổng kết kinh nghiệm hoạt động thực tiễn trong các đoàn thể công nhân hợp pháp, thì tốt hơn hết là nên tổ chức một cách thường xuyên hơn nữa những cuộc hội nghị với những người đã tích cực tham gia hoạt động trong các tổ chức công nhân hợp pháp ở các địa phương, cũng như là nên làm sao cho đại biểu các tổ đảng đang hoạt động trong các đoàn thể hợp pháp được tham gia hết sức đông đảo vào các hội nghị đại biểu toàn đảng.

## NGHỊ QUYẾT VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC

Sự hoành hành của chủ nghĩa dân tộc Trăm đen, sự phát triển của những xu hướng dân tộc chủ nghĩa trong giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, sự lớn mạnh lên của những xu hướng dân tộc chủ nghĩa trong những tầng lớp trên của các dân tộc bị áp bức, – tất cả những điều ấy hiện đang làm cho vấn đề dân tộc trở thành một vấn đề nổi bật.

Tình hình nội bộ của đảng dân chủ - xã hội (những mưu toan của những người dân chủ - xã hội Cáp-ca-dơ, của phái Bun<sup>37</sup> và của phái thủ tiêu hòng thủ tiêu cương lĩnh

của đảng<sup>38</sup>, v.v.) khiến cho đảng phải chú ý nhiều hơn nữa đến vấn đề này.

Dựa vào cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, hội nghị đề ra những điểm sau đây, nhằm tổ chức đúng đắn công tác cổ động của đảng dân chủ - xã hội về vấn đề dân tộc:

1. Trong chừng mực mà nền hòa bình của các dân tộc có thể có được trong một xã hội tư bản chủ nghĩa dựa trên sự bóc lột, lợi nhuận và sự hiềm khích, thì nền hoà bình đó chỉ có thể được thực hiện với những điều kiện sau đây: thiết lập một nhà nước cộng hòa dân chủ thật triệt để, đảm bảo sự bình đẳng hoàn toàn giữa tất cả các dân tộc và các ngôn ngữ và không có một ngôn ngữ quốc gia có tính chất bắt buộc, đảm bảo cho dân cư có các trường học dạy bằng tất cả các ngôn ngữ địa phương, ghi trong hiến pháp đạo luật cơ bản tuyên bố xóa bỏ bất cứ đặc quyền nào của một dân tộc nào và không có bất cứ một sự vi phạm nào đến quyền của dân tộc ít người. Đồng thời đặc biệt cần phải thực hiện một chế độ tự trị khu vực rộng rãi và một chế độ tự quản địa phương hoàn toàn dân chủ, quy định địa giới của những khu vực tự quản và tự trị căn cứ vào những điều kiện kinh tế và sinh hoạt do bản thân dân cư địa phương tự xác định, cũng như căn cứ vào thành phần dân tộc của dân cư, v.v..

2. Xét về mặt dân chủ nói chung, cũng như về những lợi ích của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản nói riêng, thì việc phân chia các trường học theo từng dân tộc ở trong cùng một quốc gia là tuyệt đối có hại. Cái kế hoạch mà ở Nga tất cả các đảng tư sản Do-thái và các phần tử tiểu tư sản và cơ hội chủ nghĩa thuộc các dân tộc khác nhau đã thông qua, tức kế hoạch về cái gọi là tự trị "dân tộc về văn hóa" hay kế hoạch "thiết lập những cơ quan đảm bảo sự tự do phát triển dân tộc", chung quy lại chính là một sự phân chia như thế.

3. Lợi ích của giai cấp công nhân đòi hỏi công nhân thuộc tất cả các dân tộc ở trong một nước nhất định phải hợp nhất lại trong các tổ chức vô sản thống nhất, như tổ chức chính trị, công đoàn, hợp tác - giáo dục, v.v.. Công nhân thuộc các dân tộc khác nhau có hợp nhất lại trong những tổ chức thống nhất như thế, thì giai cấp vô sản mới có thể tiến hành được một cuộc chiến đấu thắng lợi chống tư bản quốc tế và thế lực phản động, cũng như chống sự tuyên truyền và những mưu toan của bọn địa chủ, cha cố và bọn dân tộc chủ nghĩa tư sản thuộc tất cả các dân tộc; bọn này thường tiến hành những mưu toan chống vô sản của chúng dưới ngọn cờ "văn hóa dân tộc". Phong trào công nhân thế giới sáng tạo ra và ngày càng phát triển nền văn hóa quốc tế chủ nghĩa (quốc tế) của giai cấp vô sản.

4. Còn như đối với quyền tự quyết của các dân tộc bị chế độ quân chủ Nga hoàng áp bức, nghĩa là quyền được tách ra và thành lập một quốc gia riêng biệt, thì đảng dân chủ - xã hội phải tuyệt đối bênh vực quyền đó. Những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa dân chủ quốc tế nói chung đòi hỏi phải làm như thế; và nói riêng, ách áp bức dân tộc chưa từng thấy mà chế độ quân chủ Nga hoàng thi hành đối với đa số dân cư ở Nga cũng đòi hỏi phải làm như thế; so với các nước láng giềng ở châu Âu và châu Á thì chế độ quân chủ Nga hoàng là một chế độ nhà nước phản động nhất và dã man nhất. Sau nữa, sự nghiệp tự do của chính bản thân dân cư Đại Nga cũng đòi hỏi phải làm như thế, bởi vì nếu không trừ tiệt được chủ nghĩa dân tộc Đại Nga Trăm đen, thì họ không thể sáng lập được một nhà nước dân chủ, - chủ nghĩa dân tộc Đại Nga Trăm đen này được duy trì bởi cái truyền thống của nhiều cuộc đàn áp đẫm máu các phong trào dân tộc, và không ngừng được nuôi dưỡng không những bởi chế độ quân chủ Nga hoàng và tất cả các đảng phái phản động, mà còn bởi cái chủ nghĩa tự do tư sản Đại Nga quy

rap trước chế độ quân chủ, đặc biệt là trong thời kỳ phản cách mạng.

5. Không được lẫn lộn vấn đề quyền dân tộc tự quyết (nghĩa là hiến pháp nhà nước đảm bảo một phương thức giải quyết hoàn toàn tự do và dân chủ vấn đề phân lập) với vấn đề xem xét một dân tộc nào đó có nên tách ra không. Trong mỗi trường hợp riêng biệt vấn đề thứ hai này phải được đảng dân chủ - xã hội giải quyết một cách hoàn toàn độc lập, căn cứ vào lợi ích của toàn bộ sự phát triển xã hội và lợi ích của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản vì chủ nghĩa xã hội.

Đồng thời, đảng dân chủ - xã hội phải thấy rằng bọn địa chủ, cha cố và giai cấp tư sản các dân tộc bị áp bức thường dùng những khẩu hiệu dân tộc chủ nghĩa để che đậy cái ý đồ của chúng muốn chia rẽ công nhân và lừa bịp họ, trong khi chúng vẫn ngấm ngâm câu kết với bọn địa chủ và giai cấp tư sản của dân tộc đi thống trị, làm thiệt hại đến lợi ích của quần chúng lao động tất cả các dân tộc.

\*            \*  
\*  
\*            \*

Hội nghị ghi vấn đề cương lĩnh dân tộc vào chương trình nghị sự của đại hội. Hội nghị đề nghị Ban chấp hành trung ương, các báo chí của đảng và các tổ chức địa phương hãy làm sáng tỏ vấn đề dân tộc một cách hết sức tường tận (trong các cuốn sách nhỏ, các cuộc thảo luận, v.v.).

## VỀ PHÁI DÂN TÚY

1. Đại hội Luân-đôn, khi tổng kết hoạt động của các đảng phái dân tụy, - trong đó có Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng<sup>39</sup>, - trong thời kỳ cách mạng, đã chỉ ra một cách chính xác rằng các đảng phái ấy thường xuyên dao động, khi thì phục tùng bá quyền lãnh đạo của phái tự do, khi

thì đấu tranh kiên quyết chống chế độ chiếm hữu ruộng đất của bọn địa chủ và chống lại nhà nước nông nô, cũng như vạch ra tính chất xã hội chủ nghĩa giả hiệu (giả dối) trong những lời tuyên truyền của họ nhằm che giấu sự đối lập giữa người vô sản và người tiểu chủ.

2. Thời kỳ phản động làm cho những đặc điểm ấy càng thêm rõ nét, một mặt nó đã làm cho Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng từ bỏ một chính sách dân chủ triệt để và thậm chí đã biến một số phần tử trong đảng thành những kẻ theo gót phái tự do, phê phán cách mạng; và mặt khác, nó đã biến đảng đó thành một nhóm trí thức thuần túy, xa rời cuộc sống của quần chúng.

3. Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng tiếp tục chính thức bảo vệ thủ đoạn khủng bố; lịch sử của thủ đoạn này ở Nga đã hoàn toàn chứng minh rằng sự phê phán của những người dân chủ - xã hội đối với phương pháp đấu tranh đó là đúng, và lịch sử đó đã kết thúc bằng một sự phá sản hoàn toàn. Bên cạnh cái đó thì việc tẩy chay bầu cử và sự bất lực hoàn toàn của tổ chức trí thức ấy trong việc tác động một cách có kế hoạch vào tiến trình phát triển xã hội của đất nước, đã làm cho cao trào cách mạng mới ở khắp nơi diễn ra ở ngoài mọi ảnh hưởng của đảng đó.

4. Chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản của phái dân tụy chung quy lại chỉ là sự tuyên truyền có hại trước mặt giai cấp công nhân những tư tưởng che đậy cái vực thẳm ngày càng sâu giữa những lợi ích của lao động và lợi ích của tư bản, và cố trình bày dưới một hình thức êm dịu tính chất gay gắt của đấu tranh giai cấp; chủ nghĩa đó đưa tới những ảo tưởng tiểu tư sản trong lĩnh vực hợp tác xã.

5. Những sự dao động trong lĩnh vực bảo vệ các khẩu hiệu dân chủ, tính chất tiểu tổ của đảng ấy và các thành kiến tiểu tư sản của đảng ấy đã cản trở rất nhiều phái dân tụy trong việc triển khai công tác tuyên truyền chủ nghĩa dân chủ cộng hoà trong quảng đại quần chúng nông dân.

Cho nên chính những lợi ích của công tác tuyên truyền ấy đòi hỏi trước hết đảng dân chủ - xã hội phải kiên quyết phê phán phái dân túy.

Vì vậy, tuyệt nhiên không loại trừ những hành động chung với các đảng phái dân túy, – những hành động chung mà Đại hội Luân-đôn đã đặc biệt đề ra, – hội nghị cho rằng đảng dân chủ - xã hội có nhiệm vụ phải:

a) vạch trần những sự dao động và sự xa rời chủ nghĩa dân chủ triệt để, biểu hiện trong các đảng phái dân túy;

b) đấu tranh với chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản của phái dân túy, thứ chủ nghĩa xã hội này che giấu cái vực thẳm giữa lao động và tư bản;

c) ủng hộ những khuynh hướng dân chủ - cộng hòa trong quần chúng nông dân, không ngừng chỉ ra rằng chỉ có giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa, triệt để trong tinh thần dân chủ của mình, mới có thể là người lãnh đạo đáng tin cậy của quần chúng nông dân nghèo trong cuộc đấu tranh của họ chống chế độ quân chủ và chế độ chiếm hữu ruộng đất của bọn địa chủ;

d) chú ý nhiều thêm đến việc tuyên truyền những tư tưởng dân chủ - xã hội trong các nhóm công nhân cho đến nay vẫn chưa thoát khỏi ảnh hưởng của những lý luận lạc hậu của phái dân túy, tuy rằng các nhóm này không đông.

## CŨNG TỰ NHẬN LÀ MỘT NGƯỜI THUỘC PHÁI LAO ĐỘNG

Tạp chí "Lời giáo huấn"<sup>40</sup> là một tạp chí có tính chất dân túy nhất, tính chất dân túy *cánh tả*, do đích thân ông Tséc-nốp chủ trì. Ngoài ra, nó lại là một tạp chí dầy, đứng đắn. Nếu có thể tìm thấy ở đâu đã trình bày cái "nguyên tắc *lao động*" nổi tiếng mà tất cả những người thuộc phái lao động<sup>41</sup>, tất cả những người dân túy, kể cả những người "xã hội chủ nghĩa - cách mạng" đều nói tới, thì chính là ở đây.

Một vài người thậm chí lại còn khẳng định rằng "nguyên tắc lao động" là một nguyên tắc xã hội chủ nghĩa, rằng các nhà lý luận về "nguyên tắc lao động" cũng là những người xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta hãy xem một trong số "những người dân túy cánh tả", ngài X. Dắc, – một người chuyên môn nghiên cứu vấn đề chủ nghĩa tư bản công nghiệp, – bàn luận như thế nào về nền công nghiệp "*lao động*".

Ngài X. Dắc phân biệt ba loại công nghiệp: 1) loại công nghiệp "lao động", 2) loại công nghiệp "quá độ" từ công nghiệp lao động sang công nghiệp tư bản chủ nghĩa và 3) loại công nghiệp tư bản chủ nghĩa. Ông ta xếp các xí nghiệp có hơn 50 công nhân vào loại công nghiệp tư bản chủ nghĩa, xếp các xí nghiệp có từ 11 đến 50 công nhân vào loại công nghiệp quá độ, và xếp những xí nghiệp *có dưới 10 công nhân vào loại công nghiệp lao động*.



Vậy tại sao những xí nghiệp nói sau cùng này lại là những xí nghiệp "lao động"? Bởi vì – các bạn hãy xem – "chùng nào trung bình mỗi xí nghiệp không có ít ra là một nhân viên văn phòng và một kỹ thuật viên, thì chùng đó người ta không thể nói rằng những xí nghiệp này có tính chất tư bản chủ nghĩa".

Thật là một thứ lý luận xứng đáng với một nhân viên văn phòng ít học, chứ không xứng đáng với một nhà trước tác muốn được coi là một người xã hội chủ nghĩa! Chùng nào ngài Dắc và những người dân tụy khác chưa sáng tạo ra được môn kinh tế chính trị "*của họ*", một môn kinh tế chính trị mới và thật sự Nga, thì chùng đó chúng ta vẫn giữ quan điểm cũ nói rằng nền sản xuất *hàng hóa* biến *sức lao động* thành hàng hóa, thì được gọi là chủ nghĩa tư bản.

Đó là một điều sơ đẳng mà cũng không biết thì thật là đáng xấu hổ. Thế mà các ngài dân tụy, mồm thì nói mình là những người tán thành lý luận của Mác, là những kẻ thù của môn kinh tế chính trị tư sản; nhưng trên thực tế, họ lại đưa ra cho công chúng những quan điểm của một kẻ tầm thường thấp kém nhất, một kẻ chẳng có học gì hết, chỉ lặp lại từng mẩu những câu nói của bọn tư sản cho rằng: nếu có "văn phòng", thì đó là một nhà tư bản. Còn nếu doanh nghiệp của tôi nhỏ, thì làm sao tôi lại là một nhà tư bản được, tôi vẫn là một người lao động!

Bên vực những quan điểm như thế trên báo chí, tức là phủ nhận khoa học kinh tế chính trị và biện hộ cho sự dốt nát.

Bọn tư bản thì có những tên nhỏ, có những tên lớn, có những kẻ ngu đần và có những đứa thông minh, nhưng chủ nghĩa tư bản không phải do những cái ấy quyết định; cái quyết định chủ nghĩa tư bản là nền sản xuất *hàng hóa* và việc sử dụng lao động làm thuê.

Vị dân tụy của chúng ta coi việc những người trong gia đình của chủ cũng làm việc, là một dấu hiệu nữa của nền kinh tế "lao động". Nhưng trên thực tế, bất kỳ người nào

hiểu biết chút ít về kinh tế chính trị học cũng đều biết rằng đó là dấu hiệu của một nền kinh tế *tiểu tư sản*. Tô son điểm phần cho giai cấp tư sản nhỏ, gọi nó là nền kinh tế "lao động", tức là chẳng hiểu gì về chủ nghĩa xã hội cả.

Đây là những con số của chính ngài Dắc. Trong 100 xí nghiệp, tính trung bình thì số người trong gia đình của chủ cũng làm việc, là như sau: 1) 28 người trong những xí nghiệp có dưới 3 công nhân; 2) 34 người trong những xí nghiệp có từ 4 đến 5 công nhân; 3) 22 người trong những xí nghiệp có từ 6 đến 10 công nhân.

"Vị dân tụy mới" của chúng ta há chẳng phải là rất tuyệt ư? Chính ông ta đã dẫn những con số chứng tỏ rằng lao động làm thuê *chiếm ưu thế* và gọi đó là nền kinh tế "lao động"!!

Ngài Dắc xem lướt qua những tài liệu về những cuộc điều tra công nghiệp khác nhau, ông ta tỏ ra cảm phục vì thấy "nhiều" ông chủ "cũng tham gia lao động" như thế, và khẳng định rằng điều đó chứng minh "tính chất không có căn cứ của cái lý luận chính giáo (tức là chính thống – phái dân tụy đã gọi một cách chế giễu học thuyết của Mác như vậy)". Chúng ta hãy dẫn những số liệu đầy đủ trong bản điều tra ở Đức mà trước tiên ngài Dắc đã viện dẫn. Chúng ta xét công nghiệp hiểu theo nghĩa rộng, trong đó bao gồm cả thương nghiệp và giao thông vận tải.

Các loại xí nghiệp	Số xí nghiệp (tính theo nghìn)	Tỷ lệ %	Số lượng tính theo triệu					
			Công nhân	Tỷ lệ %	Sức ngựa	Tỷ lệ %	Ki-lô-oát	Tỷ lệ %
Cá thể .....	1 452	44,4	1,4	10,1	–	–	–	–
Loại nhỏ (2 - 5 công nhân) .....	1 524	46,7	3,8	26,2	0,7	7,4	0,1	7,1
Loại vừa (6 - 50 công nhân) .....	259	8,0	3,5	24,3	1,5	17,3	0,2	15,7
Loại lớn (51 trở lên)	31	0,9	5,7	39,4	6,6	75,3	1,2	77,2
<i>Tổng cộng</i> .....	3 266	100	14,4	100	8,8	100	1,5	100

Các bạn hãy xem bức tranh này về chủ nghĩa tư bản trong công nghiệp. Những người cá thể – những người tư sản nhỏ rất "đông": *một triệu rưỡi*. Nhưng họ chiếm một *tỷ lệ* như thế nào trong sản xuất? Họ chiếm *một phần mười* số công nhân và *không có* máy móc, dù là máy hơi nước hay máy điện!!

Còn các nhà tư bản lớn? *Một phần trăm* tổng số xí nghiệp, nhưng lại có gần  $\frac{2}{5}$  (39%) tổng số công nhân và *hơn ba phần tư* (75 = 77%) tổng số máy móc!

Bất kỳ người công nhân nào biết suy nghĩ cũng đều nhìn thấy ngay rằng cái kinh nghiệm hàng ngày của họ đã được hoàn toàn xác minh ở đây: một số đông những người tư sản nhỏ đáng thương hại bị tư bản đè bẹp, và *sự thống trị tuyệt đối* của một số rất ít những xí nghiệp tư bản chủ nghĩa lớn.

Chúng ta bàn tiếp. Bản thống kê bị vị dân túy "cánh tả" xuyên tạc một cách trắng trợn, đã chỉ rõ sự phát triển cực kỳ nhanh chóng của chủ nghĩa tư bản và sự loại dần nền sản xuất nhỏ. Hãy so sánh những số liệu của ba cuộc điều tra ở Đức, năm 1882, năm 1895 và năm 1907 (cuộc điều tra gần đây nhất). Để không làm mệt bạn đọc với những số liệu, chúng tôi chỉ lấy cái chủ yếu nhất: chúng tôi so sánh các xí nghiệp cá thể với các xí nghiệp tư bản chủ nghĩa, loại vừa và loại lớn gộp chung lại:

Năm	Các xí nghiệp cá thể		Các xí nghiệp tư bản chủ nghĩa loại vừa và loại lớn	
	Tỷ lệ trong tổng số xí nghiệp, %	Tỷ lệ trong tổng số công nhân, %	Tỷ lệ trong tổng số xí nghiệp, %	Tỷ lệ trong tổng số công nhân, %
1882	62	26	4	41
1895	54	17	7	53
1907	42	10	9	63

Cách đây 25 năm, các xí nghiệp cá thể gồm đa số các chủ xí nghiệp ( $\frac{3}{5}$ ). Ngày nay, chúng là thiểu số ( $\frac{2}{5}$ ). Trước kia các xí nghiệp ấy sử dụng  $\frac{1}{4}$  tổng số công nhân; ngày nay chỉ còn  $\frac{1}{10}$ .

Trái lại, tỷ lệ các xí nghiệp tư bản chủ nghĩa tăng lên nhanh chóng. 25 năm trước, các xí nghiệp ấy có một thiểu số công nhân ( $\frac{2}{5}$ ), còn ngày nay các xí nghiệp ấy có *đa số*, gần  $\frac{2}{3}$  tổng số công nhân (63%). Thế mà chúng ta đã được biết rằng việc tập trung (tập hợp) *máy móc* trong tay một nhóm nhà tư bản – máy hơi nước và nhất là máy điện – còn *manh hơn rất nhiều* so với sự tập trung công nhân.

Như vậy là những cuộc điều tra công nghiệp trong các nước tự do và đang phát triển nhanh chóng xác minh một cách hết sức sáng tỏ lý luận của Mác. Chủ nghĩa tư bản thống trị ở khắp mọi nơi. Ở khắp mọi nơi, nó đều loại dần nền sản xuất nhỏ. Ở khắp mọi nơi, quần chúng nông dân, thợ tiểu thủ công và thợ thủ công bị phá sản. Tư bản lớn áp bức và đè bẹp người tiểu chủ bằng hàng nghìn cách thức mà thống kê còn rất ít chú ý đến. Người tiểu chủ không có con đường cứu vãn. Đối với họ, không có lối thoát nào khác ngoài việc gia nhập cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản.

Cái lý luận "nguyên tắc lao động" và nền "kinh tế lao động" từ đầu đến cuối chỉ toàn là một sự lặp lại những thiên kiến cũ của giai cấp tư sản. Kinh nghiệm của tất cả các nước đang không ngừng đập tan những thiên kiến ấy.

Các vị dân túy cánh tả, khi cố chứng minh cho công nhân rằng nhà tư bản hay nhà tư bản nhỏ có 5 hay 10 công nhân làm thuê, là một nghiệp chủ "có lao động", thì chẳng qua họ chỉ chứng minh cái bản chất tư sản của chính họ mà thôi.

"Sự thật của lao động", số 18,  
ngày 1 tháng Mười 1913

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của lao động"

Ký tên: V. I - lín

## NHỮNG NGƯỜI KHÔNG ĐẢNG LÚNG TÚNG

Một trong những hiện tượng phổ biến nhất và nặng nề nhất trong những giới dư luận của chúng ta là thái độ khinh thị (nếu không phải là thái độ bài xích ra mặt) đối với việc gia nhập đảng.

Từ chối không gia nhập đảng, nói những lời huênh hoang về "tính chất hẹp hòi", "tính chất khuôn sáo", tính thiếu khoan dung, v.v., v.v. của đảng, là một đặc điểm vốn có của những kẻ hoạt động chính trị đơn độc, của bọn phiêu lưu chính trị và của những kẻ làm chính trị kiểu Ma-ni-lốp. Thật ra, những lời nói như thế chỉ phản ánh tính tự phụ đáng tức cười và đáng thương hại hay là sự tự bào chữa của những người trí thức xa rời quần chúng và cảm thấy cần phải che đậy chỗ yếu của họ. Chính trị, hiểu theo nghĩa nghiêm túc của từ này, chỉ có thể là do *quần chúng* tiến hành, thế mà một quần chúng không đảng và không đi theo một đảng vững chắc, thì chỉ là một quần chúng tản mạn, vô ý thức, thiếu kiên nghị và biến thành đồ chơi của bọn chính khách khôn ngoan xuất thân từ những giai cấp thống trị, luôn luôn xuất hiện "kịp thời" để lợi dụng những thời cơ "thuận lợi".

Nước Nga là một trong những nước mà giai cấp tiểu tư sản đông nhất và ở đó tập quán hoạt động chính trị tự do yếu nhất. Chính vì thế và chỉ vì thế mà thái độ coi thường đối với sự gia nhập đảng đã được phổ biến ở nước ta. Một

trong những nhiệm vụ của người công nhân giác ngộ ở Nga (và đây cũng là một trong những công lao lịch sử lớn lao của họ) là đấu tranh có hệ thống và kiên trì chống thái độ coi thường đó.

Sau đây là một trong những thí dụ mới nhất của cái đầu óc không đảng phái đầy tự mãn trong những trí thức *gần đảng*.

Công nhân đã tổ chức rộng rãi những cuộc quyên góp để ủng hộ những tờ báo công nhân. Điều dễ hiểu là: nếu như quần chúng tự giác phân biệt được rằng cần phải giúp đỡ tờ báo *nào*, cần phải ủng hộ *xu hướng* nào, thì qua những cuộc quyên góp này, họ *học được* một thứ chính trị có tính tư tưởng và tính nguyên tắc.

Phái thủ tiêu vẫn thường chạy theo cái chính trị không có tính đảng, đã tung ra một chiến dịch mà ai cũng biết, đòi *chia đều những số tiền quyên góp được*. Họ làm như vậy chẳng qua là vì muốn che đậy chỗ yếu của họ, và trong khi hấp tấp, họ thậm chí cũng không kịp suy nghĩ rằng cơ sở của một chiến dịch như vậy chính là cái nguyên tắc *không có tính đảng*.

Cuộc sống đã vạch mặt bọn họ ngay. Cuộc sống của các giới dư luận tiểu tư sản ở nước Nga đã làm cho khẩu hiệu của *phái thủ tiêu trở thành* khẩu hiệu của nó: với phái thủ tiêu cũng được, mà với phái dân túy cũng được, cứ là chia đều nhau tất!

Khi chủ nghĩa phiêu lưu chính trị của họ bị vạch trần, thì những người không đảng trước đây đã từng từ bỏ quá khứ mác-xít để mơ ước một cái gì đó "rộng rãi" và cũng vô nguyên tắc như vậy, liền quay ra nói quanh co và ngoắt ngoéo. Trong tờ báo của phái thủ tiêu số 24, G. R. đã quả quyết rằng họ không hề tán thành liên hiệp với phái dân túy, rằng sự liên hiệp đó chỉ là điều mà những người mác-xít "không ngừng tuyên truyền" mà thôi.

Thật khó mà có thể tưởng tượng được một sự xuyên

tạc sự thật một cách thô lỗ hơn nữa. Nếu như G. R. và đồng bọn không phải là những người không đảng, nếu như họ không xem xét *lịch sử* của quá khứ mác-xít với thái độ của những kẻ tầm thường, thì họ sẽ biết rằng *chủ* nhờ có những người mác-xít (phái "Sự thật") mà vấn đề thái độ của công nhân đối với các đảng phái khác nhau *đã được giải quyết* một cách hoàn toàn chính thức từ hơn sáu năm nay rồi<sup>42</sup>. Chỉ có những người mác-xít mới xác định một cách chính xác những cơ sở *giai cấp* của *tất cả* những đảng lớn nhất ở Nga; phái thủ tiêu chưa bao giờ có thể làm được việc đó. Trong tất cả các đảng ở Nga, chỉ có những người mác-xít là đã đưa ra, từ *sáu năm* trước đây, một lời giải đáp chính xác đối với vấn đề bản chất của các "xu hướng" khác nhau và thái độ đối với các xu hướng đó, thay cho cái thái độ lộn xộn, vô nguyên tắc ("gặp sao hay vậy") đối với các đảng phái.

Tính chất đúng đắn của lời giải đáp đó cho đến nay đã được lịch sử xác minh một cách rạch ròi và một cách hoàn toàn không thể cãi được.

Lời giải đáp đó đã nêu lên một cách chính xác và rõ ràng rằng phái dân túy là phái dân chủ tiểu tư sản; và chỉ khi nào chống phái phản động và chống phái tự do thì mới có thể có những "hành động chung" với họ.

Ngày nay G. R. và đồng bọn, trong khi quả quyết rằng họ phản đối việc liên hiệp với phái dân túy, thì lại muốn thoát khỏi cơn lúng túng; họ nói, chúng tôi tán thành chia tiền quyền góp đều nhau giữa *hai* tờ báo trong những trường hợp "quyền góp có tính chất quần chúng", còn nếu quyền góp "trong các nhóm người giác ngộ cùng một chí hướng", thì chúng tôi không tán thành làm như thế!! (xem "Báo công nhân mới", số 24).

Một là, cuộc sống đã chứng minh rằng cái kế hoạch không có tính đảng là do việc tuyên truyền chia đều của các anh mà ra. Đó là sự thật. Cũng trong số báo 24 này

người ta còn đọc được nghị quyết của một nhóm công nhân nói rằng: *chia đều cả với phái dân túy*. Cũng như mọi lần, những người không đảng của chúng ta hay các vị độc lập của chúng ta đã đi nhầm đường!

Hai là, liệu có thể coi nhóm người giác ngộ nhưng không biết soi sáng cho quần chúng, là người giác ngộ được không? Không thể được, các ngài không đảng ạ! Những người giác ngộ phải nói với quần chúng: mọi người hãy quyền góp đi, hãy liên hiệp lại đi, nhưng đồng thời *phải cố gắng phân biệt rõ* xu hướng của các tờ báo.

Quyền góp tiền mà nói "để chia đều" thì không có tính đảng, không giác ngộ, không có nhiệt tình. Quyền góp tiền mà nói "*để ủng hộ một xu hướng nhất định*", thì mới là giác ngộ và mới là tham gia tự giác vào hành động *chung*.

Đó là điều sơ đẳng mà G. R. đã xuyên tạc đi!

Kết luận: G. R. và những người khác thuộc phái thủ tiêu nói quả quyết rằng họ không tán thành liên hiệp với phái dân túy, nhưng *trên thực tế*, họ vẫn tiếp tục đi theo đường lối liên hiệp *không có tính đảng* với phái dân túy, một đường lối *không có tính đảng*, vô cùng nguy hại và không thể nào dung nhận được đối với công nhân.

Phái dân chủ công nhân đã nhiều lần cương quyết phản đối và cần phải tiếp tục cương quyết phản đối sự tuyên truyền cho tính chất không đảng, vì lối tuyên truyền đó làm giảm sút ý thức chính trị của công nhân và làm dễ dàng cho việc lừa dối họ bằng mọi cách.

"Vi sự thật", số 3,  
ngày 4 tháng Mười 1913

Ký tên: Các - ớp

Theo đúng bản đảng  
trên báo "Vi sự thật"

## PHÁI TỰ DO VÀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT Ở ANH

Ngày thứ bảy, 11 tháng Mười (28 tháng Chín lịch cũ), bộ trưởng Anh thuộc phái tự do Lô-ít Gioóc-giơ đã mở "chiến dịch ruộng đất" bằng hai bài diễn văn "xuất sắc" đọc ở thành phố Bết-pho. Cũng như tên Kít Ki-tư-tơ<sup>1)</sup> Gu-tơ-cốp nước ta đã hứa hẹn "thanh toán" với bọn địa chủ Nga có đặc quyền và toàn quyền, viên bộ trưởng Anh thuộc phái tự do cũng đã hứa hẹn mở một chiến dịch về vấn đề ruộng đất, hứa hẹn vạch mặt bọn địa chủ – bọn địa chủ quý tộc, và kêu gọi nhân dân tiến hành một cuộc cải cách ruộng đất "triệt để" (Lô-ít Gioóc-giơ là một người hết sức triệt để!).

Các báo của phái tự do ở Anh ra sức làm cho bài phát biểu của lãnh tụ của họ được hết sức trịnh trọng. Quảng cáo, dù thế nào cũng phải quảng cáo! Bài diễn văn quá dài, chúng tôi chỉ xin đăng một bài "tường thuật" ngắn về bài diễn văn đó, chúng tôi sẽ gọi bài diễn văn đó là một bản "hiến chương" về ruộng đất, chúng tôi sẽ tô điểm cho nó sao cho không nói đến những mảnh khoe ngoại giao của một nghị sĩ xoay sở, mà đưa ra một bảng kê dài những cuộc cải cách, nào là mức lương tối thiểu, nào là 100 000 căn nhà

<sup>1)</sup> Kít Ki-tư-tơ là biệt danh của Tít Ti-tư-tơ, một thương nhân giàu có, do nhà văn Nga A. N. Ô-xơ-rốp-xki miêu tả trong vở kịch "Người ăn ốc kẻ đổ vỏ". Lê-nin gọi bọn trùm tư bản là Kít Ki-tư-tơ.

(căn nhà nhỏ) làm cho công nhân, và nào là việc "cưỡng bức chuyển nhượng ruộng đất theo *thực* (!!)" giá của ruộng đất".

Để bạn đọc thấy rõ vị bộ trưởng thuộc giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Anh đã tiến hành việc cổ động của ông ta trong nhân dân *như thế nào*, chúng tôi xin trích một vài đoạn trong những bài diễn văn của Lô-ít Gioóc-giơ ở Bết-pho.

"Không có vấn đề nào bức thiết hơn, cơ bản hơn là vấn đề ruộng đất, – diễn giả la lên. – Miếng cơm của dân ăn, hớp nước của dân uống, nhà của dân ở, công nghiệp để đem lại cho dân tiền công, – tất cả đều phụ thuộc vào ruộng đất. Nhưng ruộng đất ở nước Anh thuộc về ai? Thuộc về một nhóm người giàu có! Một phần ba toàn bộ ruộng đất ở Anh thuộc về các nghị sĩ thượng nghị viện. "Chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ quý tộc (chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ) là chế độ độc quyền lớn nhất ở nước ta". Quyền lực của các địa chủ quý tộc không có giới hạn. Họ có thể đuổi các tá điền và có thể tàn phá ruộng đồng tệ hơn cả giặc. Không, tôi không công kích cá nhân nào, cũng không công kích một giai cấp nào, – vị bộ trưởng ra sức gào lên, – nhưng có thể nào lại để tồn tại một tình trạng như thế không?"

Trong mấy chục năm qua, dân cư nông nghiệp giảm từ hơn hai triệu xuống một triệu rưỡi, còn số nhân viên canh gác khu vực săn bắn thì tăng từ 9 000 lên 23 000 người. Không có một nước nào trên thế giới mà ruộng đất bị bỏ hoang nhiều đến như vậy, mà các phéc-mi-ê lại bị muông thú làm hại đến như vậy, – muông thú mà bọn giàu có nuôi cho sinh đẻ nhiều lên để họ làm thú vui chơi.

Của cải của nước Anh cứ tăng lên vùn vụt. Nhưng công nhân nông nghiệp thì sao?  $\frac{9}{10}$  trong số họ kiếm được không đầy  $20 \frac{1}{2}$  si-linh (vào khoảng 10 rúp) trong một tuần; trong các trại tế bần, người ta coi số tiền này là cần thiết để khỏi

chết đói. 60% công nhân nông nghiệp kiếm không đầy 18 si-ling (vào khoảng 9 rúp) trong một tuần.

Phái bảo thủ đề nghị cho chuộc lại ruộng đất từng lô nhỏ một. Nhưng ai nói cho chuộc, – ông Rô-đi-tsép của nước Anh lớn tiếng hỏi, – thì tôi hỏi người đó: cho chuộc *theo giá nào?* (mọi người cười rộ).

Một giá cao há chẳng sẽ bóp chết người khách hàng nhỏ sao? Thuế khóa cao há chẳng sẽ bóp chết họ sao? Ở nước ta có một đạo luật chia ruộng đất cho công nhân. Đây là những thí dụ. Mỗi lô đất phải chịu thuế và các đảm phụ là 30 li-vrơ stéc-ling (vào khoảng 270 rúp). Người ta mua lô đất đó và người ta bán lại từng lô nhỏ, cho những người nghèo theo lối trả dần. Họ phải trả tới 60 li-vrơ!

Còn việc dân cư nông thôn Anh cứ giảm dần, thì đây là mối nguy cơ khiến nước ta sẽ không có người để phòng thủ – không có nông dân mạnh thì cũng không có quân đội mạnh. Làm sao mà một người thuộc phái tự do Nga hoặc phái tự do Anh lại chịu bỏ lỡ dịp lợi dụng chủ nghĩa dân tộc thô lỗ và chủ nghĩa sô-vanh được?

Ruộng đất không phải do địa chủ tạo ra, – Lô-ít Gioóc-giơ la lên, – đất nước phải chọn giữa quyền hành của địa chủ và phúc lợi của công nhân. Phải hành động kiên quyết, cương quyết chống lại các độc quyền, thế mà chế độ sở hữu ruộng đất lại là chế độ độc quyền lớn nhất. Phải làm cho người phéc-mi-ê - tá điền có được sự bảo đảm rằng người ta không đuổi họ, không tước đoạt những thành quả của sức lực và tài khéo léo của họ (trong cử tọa có tiếng hỏi: vậy ông đề nghị biện pháp gì?). Phải hành động. Những dự định rụt rè và những biện pháp nửa vời thì đủ rồi. Phải hành động một cách triệt để, như những tay biết làm ăn vậy. Không phải là làm việc chấp vá, mà là thủ tiêu chế độ độc quyền.

Đảm bảo cho công nhân có số tiền lương tối thiểu, rút ngắn ngày lao động, cho họ có một căn nhà nhỏ gọn gàng

và thuận tiện, cho họ có một miếng đất để họ có thể sản xuất một số thực phẩm cho gia đình! Phải tạo ra một *cái thang tiến lên* để những công nhân "tháo vát" có thể leo lên được, từ một mảnh đất nhỏ được chia, một vườn rau, tiến lên có một doanh nghiệp nhỏ độc lập. Còn những người tháo vát nhất thì sẽ tiếp tục tiến lên và sẽ trở thành những phéc-mi-ê lớn ở nước ta. Người ta thường đem những cái mỹ miều của việc di cư sang Mỹ, sang Úc ra để nhử các anh. Nhưng chúng ta thì muốn rằng ở đây, trên đất Anh này, nơi quê cha đất tổ của họ, người công nhân Anh có thể kiếm đủ nuôi thân họ, có được một cuộc sống tự do, có mọi tiện nghi cho họ và cho con cái họ.

Tiếng vỗ tay như sấm... Nhưng người ta cảm thấy rằng những lời lẽ tẻ của những thánh giả tỉnh táo (đại loại như người đã kêu to lên: vậy ông đề nghị biện pháp gì?) dường như muốn nói rằng: nói thì hay đấy, nhưng chẳng biết làm sẽ ra sao...

Ông bộ trưởng thuộc phái tự do Anh hót hay thật, thật là đưa con cưng của đám tiểu thị dân, một tay lão luyện nhất trong nghề bẻ gãy cuộc bãi công bằng cách lừa bịp công nhân một cách hết sức vô sỉ, một tay sai đắc lực nhất của tư bản Anh là tư bản đang nô dịch cả công nhân Anh lẫn 300 triệu nhân dân Ấn-độ. Nhưng sức mạnh nào đã khiến cho kẻ xoay sở chuyên nghiệp đó, tên đầy tớ của túi tiền đó, đọc những bài diễn văn "triệt để" như vậy?

Đó là sức mạnh của phong trào công nhân.

Nước Anh không có quân đội thường trực. Không thể chế ngự nhân dân bằng bạo lực, mà chỉ có thể chế ngự họ bằng lừa phỉnh. Phong trào công nhân ngày càng lớn mạnh không gì ngăn nổi. Bởi vậy phải đánh lạc hướng sự chú ý của quần chúng, phải làm cho quần chúng "mải chú ý đến" những dự án cải cách rùm beng, phải làm ra vẻ như chống phái bảo thủ, phải hứa hẹn những điều ân huệ, chỉ cốt sao quần chúng vẫn tin vào phái tự do, chỉ cốt sao quần chúng

ngoan ngoan đi theo bọn tư bản công nghiệp và bọn tư bản tài chính, như đàn cừ đi theo người chăn cừu.

Còn những lời hứa hẹn cải cách thì... tục ngữ Anh chẳng đã có câu nói rằng lời hứa hẹn chẳng qua như chiếc vỏ bánh ngọt đó sao: người ta làm nó ra để rồi phá nó đi. Lô-ít Gioóc-giơ hứa hẹn, nhưng người thực hiện là toàn thể nội các của phái tự do, họ cắt xén đến bốn phần năm những câu hứa hẹn của ông ta. Rồi đến phái bảo thủ lại đẽo gọt thêm một lần nữa, thành thử cắt xén đến chín phần mười.

Chủ nghĩa cải lương của giai cấp tư sản Anh vạch ra hết sức rõ sự phát triển của phong trào cách mạng sâu sắc của giai cấp công nhân Anh. Cả bọn bẻm mép lẫn bọn bịp bợm thuộc phái tự do đều không thể ngăn chặn được phong trào ấy.

*"Vi sự thật", số 8,  
ngày 12 tháng Mười 1913  
Ký tên: V. I.*

*Theo đúng bản đăng  
trên báo "Vi sự thật"*

## PHÁI THÁNG MƯỜI<sup>43</sup> VÀ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN

Tình hình chính trị hiện nay ở nước Nga thật đáng chú ý. Một bên là những cuộc hội đàm của phái dân chủ - lập hiến, phái tiến bộ<sup>44</sup> và phái tháng Mười về sách lược "đổi lập" chung trong Đu-ma, bên kia là phong trào công nhân, những điều đó chứng tỏ không chỉ có "sự sôi động", mà còn có một cái gì đó lớn hơn.

Một trong những tài liệu cực kỳ quan trọng của cái thời kỳ đáng chú ý của chúng ta là lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương "Liên minh ngày 17 tháng Mười" gửi các đảng viên của đảng đó, kêu gọi họ (theo tin của tờ "Ngôn luận") "hãy vứt bỏ sự thờ ơ và kiên quyết bắt tay vào việc".

Theo ý kiến của Ban chấp hành trung ương Đảng tháng Mười, "ngày nay, khi mà các lực lượng cách mạng lại bắt đầu hoạt động, mà bằng chứng của việc đó, ngoài các sự kiện khác ra, là các cuộc bãi công, thì tất cả mọi công dân có lương tri, thực sự mong muốn có sự phát triển tiến bộ của quốc gia, nên gia nhập "Liên minh ngày 17 tháng Mười" và bằng cách đó tăng thêm thành viên và nâng cao uy tín của "Liên minh".

Ban chấp hành trung ương của họ nghĩ rằng hoạt động của phái tháng Mười phải "làm tê liệt ảnh hưởng của những phần tử phá hoại là những phần tử đã lại lên tiếng một cách âm ỉ và dai dẳng kêu gọi một cuộc đảo lộn mới trong chế độ chính trị và xã hội của nước Nga. Ban chấp hành trung ương nhắc đến những tổn thất mà nhà nước và xã

hội sẽ phải chịu, nếu những người có lương tri hiện nay lại khoanh tay làm ngơ và khước từ những hoạt động xã hội. Ban chấp hành trung ương tin tưởng rằng hàng triệu công dân Nga có thiện chí sẽ không để cho một dúm người cách mạng làm tiêu vong nước Nga".

Tờ "Ngôn luận" (số 275) đã truyền đi nội dung lời kêu gọi đáng chú ý đó của Ban chấp hành trung ương Đảng tháng Mười như vậy đó, nhưng rõ ràng là ở trong đó không thấy có sự từ bỏ nào khỏi cái chính sách thông thường của phái tháng Mười.

Chúng ta hãy xét đến lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương Đảng tháng Mười như một tài liệu đặc trưng cho lịch sử của thời đại chúng ta. Người ta kêu gọi phái tháng Mười hãy "vứt bỏ sự thờ ơ". Thế có nghĩa là cho đến nay đã có sự thờ ơ? Khi các lực lượng phản động chiến thắng, thì phái tháng Mười có thái độ thờ ơ. Khi các lực lượng phản động *tỏ ra là đã đủ*... để thiết lập "một trật tự", thì phái tháng Mười lại tỏ ra thoải mái và không thấy cần thiết phải "bắt tay vào việc". Khi các lực lượng phản động tỏ ra là chưa đủ (các lực lượng đối lập với bọn phản động "lại bắt đầu hoạt động"), thì... thì phái tháng Mười lại kiên quyết bắt tay vào việc *giúp đỡ bọn phản động*.

Thực vậy, một khi đảng đoàn có thanh thế ở Đu-ma ra tay công kích kịch liệt "sự âm ỉ và dai dẳng" của phái tả, công kích cái ý muốn "làm tiêu vong nước Nga" của họ, thì đó há chẳng phải là giúp đỡ bọn phản động đấy ư? Các bạn thử nghĩ xem: "một dúm" mà bỗng nhiên lại đe dọa "làm tiêu vong nước Nga"! Phái tả mà báo chí của họ (có tới trên một chục tờ cho cả nước Nga) hầu như ngày nào cũng bị tịch thu, các bạn hãy thấy đấy, lại nổi tiếng là "âm ỉ và dai dẳng"! Quả thực đó là sự lặp lại nguyên xi chính những lời thực sự là âm ỉ và dai dẳng mà hàng ngày có thể đọc thấy trên báo chí Trăm đen của chính phủ.

Ở đây chúng ta thấy rõ ràng việc truyền bá những

tư tưởng "tiến bộ" "theo tinh thần Đạo dụ ngày 17 tháng Mười" thực tế đã dẫn tới đâu. Phong trào công nhân đã được tăng cường, vừa mới đem lại một sự sôi động chung trong đời sống xã hội, thì các ngài tư sản thuộc "phái tiến bộ" của chúng ta đã bắt đầu đe dọa) nhưng *không phải* đe dọa bọn phản động, mà lại đe dọa chính phong trào công nhân này.

Nước Nga đang trải qua lần thứ hai, nhưng với quy mô mở rộng và phạm vi lớn, cái tương quan lực lượng mà tám – chín năm trước đây đã có. Lúc đó phái tháng Mười, phái tiến bộ và phái dân chủ - lập hiến tồn tại dưới dạng đồng nhất, gắn bó có vẻ như một "đoàn thể tiên tiến" thống nhất. Ngày nay hoá ra là chúng ta có *ba* chính đảng của giai cấp tư sản đã được phát triển, được thử thách và rèn luyện qua kinh nghiệm của ba Đu-ma và của những năm 1906 - 1912 là những năm có nhiều sự kiện, ba đảng đó là Đảng tháng Mười, Đảng tiến bộ và Đảng dân chủ - lập hiến. Việc phân công giữa họ thật là *lý tưởng*: phái tháng Mười trực tiếp tuyên chiến với phái tả và dưới hình thức kiên quyết theo kiểu Trăm đen, phái tiến bộ hôm qua *liên minh* với phái tháng Mười, và hôm nay vẫn thế, đồng thời hứa hẹn sẽ làm công việc vinh dự này lâu dài. Còn những người dân chủ - lập hiến thì cũng "liên minh" lâu dài với các ông bạn của phái tháng Mười, tức là với phái tiến bộ, đồng thời cam kết với nhân dân về cái chủ nghĩa dân chủ, xin thứ lỗi về cách nói như vậy, của họ.

Nếu tám năm về trước phong trào công nhân đã bất chấp những sự phản bội và dao động lộ liễu hoặc ngấm ngấm của phái tháng Mười và phái dân chủ - lập hiến, thì điều đó buộc người ta phải nghĩ rằng công nhân từ đó đến nay đã *không bị* ngu đần đi tí nào.

"Vi sự thật", số 10,  
ngày 15 tháng Mười 1913

Ký tên: C - pốp

Theo đúng bản đăng  
trên báo "Vi sự thật"



## BÀN VỀ "NGÀY KỶ NIỆM GIỚI TRÍ THỨC NGA"

Ngày kỷ niệm năm mươi năm của một tờ báo thuộc phái tự do ở Mát-xcơ-va đã gây ra hàng tràng những lời ca tụng của tất cả mọi người theo phái tự do ở Nga. Đó là điều tự nhiên, hợp quy luật và tất yếu. Phái tự do thì phải tổ chức ngày kỷ niệm thành lập tờ báo của phái tự do. Tờ "Tin tức nước Nga"<sup>45</sup> không kém các tờ báo khác của phái tự do, thậm chí ở một số mặt (chẳng hạn như về mặt có nhiều tư liệu *khoa học*) nó đương nhiên là cao hơn mức trung bình của phái tự do.

Nhưng khi các nhà hùng biện của phái tự do, các ngài Cô-va-lép-xki, Mi-li-u-cốp, Ma-nu-i-lốp, Bu-nin, v.v., tán dương tờ "Tin tức nước Nga" *thay mặt cho phái dân chủ* và theo quan điểm của phái có vẻ là dân chủ, thì những lời lẽ man trá quá quắt ấy không thể không bị giáng trả lại.

Thưa các ngài tự do chủ nghĩa có tên tuổi và lừng danh! Các ngài luôn thề sống thề chết rằng các ngài bảo vệ tự do chính trị. Nhưng các ngài lại không muốn hiểu một điều sơ đẳng là cái xã hội tự do chủ nghĩa đã để cho phái tự do ở nước Nga hoạt động phản cách mạng mà không bị giáng trả lại, cái xã hội đó không xứng đáng được hưởng tự do chính trị và sẽ không bao giờ đạt được tự do chính trị.

Các ngài kỷ niệm 50 năm ngày thành lập tờ "Tin tức nước Nga" ư? Tuyệt. Thế thì các ngài đừng giấu giếm *sự thật*. Các ngài chớ quên rằng tờ "Tin tức nước Nga" là một

trong những tờ báo đầu tiên của phái tự do, một tờ báo đã ngăn trở phong trào quan trọng và sâu sắc đầu tiên của quần chúng ở Nga, tức phong trào nhằm mục đích giành tự do chính trị.

Đó là vào *mùa hè* năm 1905. Lúc đó ngài giáo sư Vi-nô-gra-đốp, một nhà sử học, một ngôi sao của nền khoa học tự do chủ nghĩa và của nền chính luận tự do chủ nghĩa, đã cho đăng trong tờ "Tin tức nước Nga" một bài báo "lịch sử", đáng chú ý, đáng ghi nhớ và không thể nào quên được. Tư tưởng chủ đạo của nó là như sau: thật là tốt, nếu như phong trào ở nước ta không đi xa hơn phong trào của nước Đức hồi những năm 1848 - 1849, nếu không thì tên gác cổng<sup>1)</sup> Phở buộc lòng phải thiết lập trật tự ở nước ta.

Đây là những điều đã được đăng trong tờ "Tin tức nước Nga", cơ quan ngôn luận của phái tự do, vào mùa hè năm 1905!!

Bất cứ người Nga nào muốn được tiếng là một người dân chủ thì hãy suy nghĩ về cái sự kiện lịch sử ấy. Lịch sử đã chứng minh và đã chứng minh một cách hùng hồn sự yếu ớt, sự thiếu lực lượng của phong trào *mùa thu* năm 1905, thế mà nhà tự do chủ nghĩa lừng danh kia vào *mùa hè* năm 1905 lại đã cho rằng phong trào quá mạnh và đã chọc gậy vào bánh xe.

Sự thật đã rõ ràng. Sự thật không thể nào chối cãi được. Nhà tự do chủ nghĩa ấy và tất cả những kẻ đồng lõa với ông ta, tất cả những nhà chính trị, xin thứ lỗi vì cách nói này, thuộc phái tự do của ông ta đã *phạm tội* về đạo đức và về chính trị trong vụ tàn sát người Do-thái hồi mùa thu năm 1905. Bởi vì lực lượng và sự can rõ của bọn giết người chính là bắt nguồn từ cái tinh thần "Vi-nô-gra-đốp" ấy của giới tự do chủ nghĩa.

<sup>1)</sup> Tiếng Nga là «вахтер»; có lẽ ở đây nên đọc là «вахмистр», nghĩa là «tên gác cửa».

Các ngài tự do chủ nghĩa kiểu "Vi-nô-gra-đốp" đang có cái chính phủ mà họ *hoàn toàn* xứng đáng. Ngài tự do chủ nghĩa kiểu "Vi-nô-gra-đốp" đang viết bài cho tờ "Tin tức nước Nga", và Pu-ri-skê-vích, một Pu-ri-skê-vích tập thể, – đó là hai mặt của một tấm huy chương, đó là những hiện tượng có liên quan với nhau và phụ thuộc vào nhau.

Không *thể* có tự do chính trị ở nước Nga khi mà ở đó không có (hoặc chừng nào ở đó chưa có) một phái dân chủ đông đảo hiểu rõ toàn bộ tính chất hời hợt, tính chất vô nghĩa và sự đê tiện của chủ nghĩa tự do kiểu "Vi-nô-gra-đốp" trong tờ "Tin tức nước Nga".

"Vi sự thật", số 10,  
ngày 15 tháng Mười 1913

Theo đúng bản đăng  
trên báo "Vi sự thật"

## BIỆN HỘ TÔI CHO MỘT CHUYỆN TÔI<sup>46</sup>

Một ông Gr. Gô-lô-xốp nào đó đã tức giận đến chết đi được vì trong tờ "Giáo dục" tôi đã gọi Tơ-khê-ít-dê là "người dân chủ - xã hội ngoài rìa đảng"<sup>1)</sup>.

Gr. Gô-lô-xốp nổi giận lôi đình, lớn tiếng chửi rủa, chông chất bao nhiêu là dẫu than và dẫu hổi. Song Gr. Gô-lô-xốp càng nổi giận, thì càng lộ rõ rằng những lời la hét giận dữ ấy chẳng qua là để che giấu sự đui đối lý của mình mà thôi.

Tôi nói Tơ-khê-ít-dê là người ngoài rìa đảng. Gô-lô-xốp lẽ ra có thể dễ dàng đoán được rằng ông ta sẽ bác bỏ được ý kiến của tôi, nếu như ông ta chứng minh rằng Tơ-khê-ít-dê *có tính đảng*.

Tôi đã nêu ra rằng trong thời kỳ khó khăn nhất của lịch sử đảng đoàn dân chủ - xã hội (cũng như của lịch sử phục hưng của đảng), Tơ-khê-ít-dê đã "phải lánh sang bên". Khi báo chí thủ tiêu và chống thủ tiêu hình thành (năm 1911 và đầu năm 1912), Tơ-khê-ít-dê *đã không đứng về phía nào hết*.

Liệu vị đối thủ đầy giận dữ của tôi có thể bác bỏ được cái sự kiện hai năm rưỡi ấy không?

Không. Con người đầy giận dữ Gr. Gô-lô-xốp không bác bỏ và cũng không thể bác bỏ được sự kiện ấy. Ông Gô-lô-xốp tội nghiệp này, mặc dù đầy giận dữ, nhưng bắt

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 56.

lực! Ông ta sợ sệt lẩn tránh không nói đến cái sự kiện chứng tỏ rằng hành vi của Tơ-khê-ít-dê (mặc dù y có tài hùng biện và có nhiều kinh nghiệm hoạt động nghị trường) là hành vi của một người *ngoài rìa đảng*.

Nếu như con người đầy giận dữ Gr. Gô-lô-xốp mà biết suy nghĩ, thì ông ta sẽ hiểu rằng dấu hiệu của một người có tính đảng là ở chỗ người đó tham gia một cách hết sức kiên quyết, trực tiếp và công khai vào công việc của đảng mình (chứ không phải chỉ tham gia công việc của đảng đoàn của mình tại Đu-ma). Sự ra đời của báo chí thủ tiêu và báo chí chống thủ tiêu là một giờ phút cực kỳ trọng yếu trong lịch sử hiện đại của toàn bộ tổ chức mác-xít. Do đó, tôi đã chứng minh một cách không thể bác bỏ được rằng Tơ-khê-ít-dê là một người ngoài rìa đảng.

Gr. Gô-lô-xốp hò hét như điên, như dại rằng: "Ở đâu có V. I-lin và Gr. Di-nô-vi-ép, thì ở đó có đảng".

Trong câu này, ông Gô-lô-xốp tốt bụng đã nêu lên, một cách tai hại cho ông ta, một vấn đề rất hay và rất quan trọng là: đảng ở chỗ nào. Và nếu như Gr. Gô-lô-xốp tự mình không thể suy nghĩ được, thì tất cả mọi công nhân đã suy nghĩ và đang suy nghĩ về vấn đề này.

Ở đâu có đa số những công nhân mác-xít giác ngộ, tham gia đời sống chính trị, thì đảng ở đó.

Gr. Gô-lô-xốp tức giận đến điên cuồng, chính là vì ông ta cảm thấy mình bất lực không bác bỏ nổi chân lý giản đơn này.

Cuộc bầu cử Đu-ma IV, lịch sử ra đời và lớn mạnh của tờ "Sự thật", cuộc bầu cử ban lãnh đạo công đoàn kim khí, cuộc vận động về bảo hiểm, những nghị quyết của công nhân ủng hộ nhóm sáu đại biểu công nhân, – tất cả những việc đó *đã chứng minh* rằng đảng ở về phía nhóm sáu người và tán thành đường lối của họ. Các khẩu hiệu *của họ* được hành động có tính chất *quản chúng* của công nhân tiếp thu và kiểm nghiệm trong tất cả các lĩnh vực của phong trào công nhân.

Con người đầy giận dữ Gô-lô-xốp đã nổi giận chính là vì ông ta bất lực không bác bỏ được những sự kiện chính xác, hiển nhiên, không chối cãi được, – những sự kiện đó nói lên rằng những người mác-xít đã chiến thắng phái thủ tiêu cả trong các cuộc bầu cử, cả trong các công đoàn, cả trong việc xây dựng những tờ báo hàng ngày, cả trong cuộc vận động về bảo hiểm.

Đối với những người mà *tất cả* sự kiện đều chống lại họ thì chỉ còn có cách là "tức giận", điên cuồng.

Ở đâu mà đa số công nhân đoàn kết lại xung quanh những nghị quyết của đảng, những nghị quyết đem lại những lời giải đáp hoàn chỉnh, có hệ thống và chính xác cho những vấn đề quan trọng nhất, – thì đảng ở đó. Ở đâu mà đa số những công nhân giác ngộ đoàn kết lại, nhất trí với những nghị quyết ấy và có ý chí thống nhất để thực hiện những nghị quyết ấy một cách trung thực, thì đảng ở đó.

Gr. Gô-lô-xốp cũng như tất cả những người khác thuộc phái thủ tiêu, khi bênh vực cái "quyền" của Tơ-khê-ít-dê (và của nhóm bảy người) được vi phạm những nghị quyết ấy, vi phạm ý chí ấy của giai cấp công nhân, thì đã phá hoại tổ chức mác-xít và làm lợi cho việc không có tính đảng.

Chắc chắn rằng công nhân vẫn sẽ ủng hộ lập trường của nhóm sáu đại biểu *của họ*, chống lại cái lập trường *ngoài rìa đảng* của nhóm bảy người.

"Vi sự thật", số 12,  
ngày 17 tháng Mười 1913  
Ký tên: V. I - lin

Theo đúng bản đăng  
trên báo "Vi sự thật"

## LỜI TUYÊN BỐ

Các đồng chí kính mến!

Một năm cùng công tác trong Đu-ma nhà nước đã bộc lộ rõ một loạt va chạm và xung đột giữa chúng tôi với các đồng chí, tức là với nhóm bảy đại biểu dân chủ - xã hội kia. Tình hình đã dẫn đến chỗ công khai tranh luận trên báo chí, và những quyết nghị mới đây của các đồng chí, – được các đồng chí thông qua vào đúng ngay trước khi Đu-ma nhà nước bế mạc hồi tháng Sáu 1913, khi mà một bộ phận đại biểu đã ra về, – đã chứng minh một cách dứt khoát rằng tình hình hiện nay không thể kéo dài được và không có cách gì cải thiện được. Những quyết nghị mà các đồng chí đã thông qua đó với 7 phiếu thuận và 6 phiếu chống, là: từ chối không cho những người bôn-sê-vích (tức nhóm 6 đại biểu) một trong hai ghế ở tiểu ban ngân sách và bầu một người thôi (chứ không phải hai) vào một cơ quan quan trọng.

Sau khi đã nhiều lần, với 7 phiếu thuận và 6 phiếu chống, tước mất của nhóm 6 đại biểu công nhân một diễn giả trong hai diễn giả được giới thiệu ở Đu-ma, thì quyết nghị nói trên là giọt nước làm tràn cốc nước.

Các đồng chí biết rằng chúng tôi đã và đang hành động hoàn toàn và tuyệt đối theo tinh thần của chủ nghĩa Mác triệt để, và về mặt tư tưởng chúng tôi hoàn toàn tán thành những quyết định chung của chủ nghĩa Mác.

Các đồng chí biết rằng có những sự việc hoàn toàn khách quan chứng minh rằng chúng tôi không nói ngoa khi nói rằng hoạt động của chúng tôi hoàn toàn phù hợp với ý thức và ý chí của đại đa số công nhân mác-xít tiên tiến ở Nga. Chúng minh cho điều đó là lịch sử của tờ báo công nhân đầu tiên, tờ "Sự thật" do cao trào của công nhân hồi tháng Tư - tháng Năm 1912 sáng lập ra, và đã tập hợp được xung quanh nó đa số công nhân. Chúng minh cho điều đó là việc phát hành rộng rãi tờ "Sự thật" tới một số lượng là 40 000 bản. Chúng minh cho điều đó là những số tiền quyên góp của các nhóm công nhân ủng hộ tờ "Sự thật", những số tiền quyên góp mà bao giờ báo này cũng công khai đăng lên. Chúng minh cho điều đó là cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV ở đoàn tuyển cử công nhân, kết quả của cuộc bầu cử đó là tất cả những đại biểu bôn-sê-vích trong đoàn tuyển cử công nhân đều trúng cử, và cuộc bầu cử cho thấy rằng, so với cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước II và III ở đoàn tuyển cử công nhân, thì lần này, trong những công nhân giác ngộ ở Nga, chủ nghĩa Mác và những quan điểm chống xu hướng thủ tiêu đã có những bước phát triển lớn, không thể chối cãi được và cũng không ai chối cãi cả. Sau hết, chúng minh cho điều đó là cuộc bầu cử ban lãnh đạo công đoàn công nhân kim khí ở Xanh Pê-téc-bua và lịch sử của tờ báo công nhân đầu tiên ở Mát-xcơ-va trong năm nay. Đương nhiên là chúng tôi coi nghĩa vụ tuyệt đối của chúng tôi là phải hành động hết sức phù hợp với ý chí của đa số công nhân Nga đoàn kết trên cơ sở chủ nghĩa Mác.

Nhưng các đồng chí, nhóm bảy đại biểu, thì lại hành động không theo ý chí đó và chống lại ý chí đó. Các đồng chí táo gan đưa ra những quyết nghị ngược lại với ý chí của đa số những công nhân giác ngộ. Chúng tôi chỉ xin nêu lên việc các đồng chí dựa trên một số căn cứ vu vơ nào đó, đã kết nạp Gia-gien-lô, một gã không phải là dân chủ - xã hội, mà cho tới nay không một người dân chủ - xã hội nào ở

Ba-lan thừa nhận cả, hay là nêu lên việc các đồng chí đã đưa ra, trái với ý chí của đa số công nhân, những khẩu hiệu dân tộc chủ nghĩa và cái gọi là tự trị dân tộc về văn hóa, v.v.. Chúng tôi không biết chính xác những mối quan hệ của các đồng chí với trào lưu thủ tiêu như thế nào, và chúng tôi nghĩ rằng các đồng chí nghiêng về phía họ hơn là hoàn toàn đứng về phía họ. Nhưng dù sao thì cũng vẫn không thể chối cãi được rằng các đồng chí không coi những ý kiến và những yêu cầu của đa số công nhân giác ngộ ở Nga, – tức là những người mà chúng tôi kê vai sát cánh với họ, – là những điều phải tôn trọng.

Không cần phải nói cũng hiểu rằng trong những điều kiện như vậy, bất kỳ người dân chủ - xã hội nào ở bất kỳ nước nào trên thế giới, bất kỳ người công nhân giác ngộ nào cũng đều phải nhận rằng mưu toan của các đồng chí thật là kỳ quái, mưu toan bóp nghẹt chúng tôi hơn chúng tôi một phiếu, tước mất của chúng tôi một trong hai ghế ở trong các tiểu ban của Đu-ma hay là ở trong các cơ quan khác, trong danh sách những người phát biểu ở Đu-ma, v.v., ép buộc chúng tôi phải theo một sách lược và một chính sách mà đa số những công nhân giác ngộ ở Nga đã lên án.

Chúng tôi công nhận và không thể không công nhận rằng hiện nay không thể nào dung hòa được những sự bất đồng ý kiến của chúng ta trong một lĩnh vực không phải chỉ ở trong hoạt động tại Đu-ma. Chúng tôi buộc phải công nhận rằng mưu toan của các đồng chí định bóp nghẹt chúng tôi và tước mất của chúng tôi một trong hai ghế là có tính chất chia rẽ rõ ràng, nó xoá bỏ hết mọi khả năng cùng làm việc với nhau. Nhưng xét nguyện vọng thiết tha của công nhân muốn giữ được – dù chỉ là trước mắt những người ngoài – sự thống nhất giữa các đại biểu dân chủ - xã hội dù chỉ là ở trong lĩnh vực hoạt động ở Đu-ma thôi, và xét kinh nghiệm trong năm qua của chúng ta, kinh nghiệm đã cho thấy rằng

*có thể* nhờ có một *sự thoả thuận* mà thực hiện được một sự thống nhất như vậy trong khi phát biểu ở Đu-ma, – chúng tôi đề nghị các đồng chí quy định rõ ràng, dứt khoát, không mập mờ nước đôi, rằng không được lấy 7 phiếu để chèn ép nhóm sáu đại biểu của đoàn tuyển cử công nhân. Sự thống nhất thật sự của đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma nhà nước IV chỉ có thể được giữ vững khi sự bình đẳng giữa nhóm bảy người và nhóm sáu người được hoàn toàn và triệt để thừa nhận, và khi thực hiện nguyên tắc thoả thuận giữa hai bên về tất cả mọi vấn đề hoạt động tại Đu-ma.

*"Vi sự thật", số 13,  
ngày 18 tháng Mười 1913*

*Theo đúng bản đăng  
trên báo "Vi sự thật"*

## "NHÓM BẢY ĐẠI BIỂU" Ở ĐU-MA

Những lời tuyên bố và nghị luận dài dòng của nhóm bảy đại biểu Đu-ma nhà nước nhằm biện hộ cho xu hướng thủ tiêu, gây nên một ấn tượng rất kỳ lạ.

Nhóm bảy đại biểu lúc nào cũng *chỉ* nghị luận về công tác ở Đu-ma, về hoạt động của đảng dân chủ - xã hội ở Đu-ma!

Đối với nhóm bảy đại biểu ấy, thì ngoài Cung điện Ta-vrích ra, không còn có *một cái gì* có tổ chức tồn tại cả! "Nhóm bảy người chúng tôi đã quyết định, chúng tôi đã cùng với Gia-gien-lô bỏ phiếu, chúng tôi đã cử những diễn giả, chúng tôi đã thông qua một bản tuyên ngôn", - người ta chỉ nghe thấy những thứ đó ở miệng nhóm bảy đại biểu mà thôi. "Chúng tôi là những đại biểu Đu-ma", "chúng tôi ở Đu-ma" - ngoài những cái đó ra thì nhóm bảy đại biểu ấy không còn biết gì và hiểu gì nữa hết.

Nhóm bảy đại biểu đó đã bị xu hướng thủ tiêu tiếm nhiệm đến mức độ không còn hiểu biết những điều sơ đẳng của chủ nghĩa Mác nữa.

Theo chủ nghĩa Mác, những đại biểu ở Đu-ma phải quán triệt *không phải là* ý chí của mình, mà là ý chí của tổ chức mác-xít, *không phải là* quyết nghị của mình, mà là những quyết nghị của toàn thể những người mác-xít, *không phải là* sách lược của mình, mà là sách lược của toàn thể những người mác-xít. Lại phải giải thích những điều sơ đẳng của chủ nghĩa Mác cho các đại biểu Đu-ma, thì thật là xấu hổ

và nhục nhã biết chừng nào! Nếu các ông ấy dám hành động như những người không đảng, như những kẻ phá hoại tổ chức chính trị vô sản, thì việc các ông ấy ngã theo phái thủ tiêu đã dẫn các ông ấy đến chỗ nào!

Nhóm bảy đại biểu đồng tình với phái thủ tiêu, *thậm chí còn sợ không dám đặt ra* câu hỏi: "tổ chức mác-xít ở đâu".

Thế mà đây lại chính là mấu chốt của tất cả vấn đề.

Nếu lẩn tránh vấn đề ý chí *thống nhất*, những quyết nghị *thống nhất*, sách lược *thống nhất* của đa số những công nhân Nga giác ngộ, tiên tiến và được tổ chức theo tinh thần mác-xít, thì tất cả những lời kêu gào về thống nhất đều chỉ là hoàn toàn giả dối mà thôi.

Từ lâu, báo "Vi sự thật" đã đưa ra những căn cứ để có thể (và cần phải) nhận định được ý chí mác-xít của đa số công nhân; không phục tùng ý chí đó là phạm tội chia rẽ, phá hoại tổ chức và phá hoại.

Những căn cứ đó là: 1) cuộc bầu cử Đu-ma IV trong đoàn tuyển cử công nhân; 2) lịch sử các tờ báo công nhân; 3) các công đoàn. Ở châu Âu, người ta còn thêm một điểm nữa, quan trọng nhất: số lượng những đảng viên của chính đảng ghi trong sổ sách công khai. Ai nấy đều biết rằng ở Nga không thể có những tài liệu như thế được; người ta thay thế phần nào những tài liệu đó bằng những *quyết nghị chung* mà mọi công nhân trung thực đều buộc phải tuân theo.

Phái thủ tiêu và nhóm bảy đại biểu *không hề nói* một lời nào về điểm đó cả, một lời nào về những đặc điểm của tổ chức mác-xít, về những quyết nghị của nó, về sách lược của nó! Phái thủ tiêu và nhóm bảy đại biểu muốn có "sự thống nhất", nghĩa là muốn rằng nhóm sáu đại biểu công nhân *phải phục tùng nhóm bảy đại biểu không có tính đảng, nghĩa là vi phạm ý chí của toàn bộ tổ chức mác-xít*.

Phái thủ tiêu và nhóm bảy đại biểu muốn rằng nhóm các đại biểu dân chủ - xã hội ở Đu-ma hành động theo ý kiến

riêng của mình, gánh lấy mọi trách nhiệm của mình, *bất chấp và ngược lại* cái toàn bộ ấy. Và họ coi sự đòi hỏi như nhuốc và có tính chất phá hoại tổ chức đó là sự đòi hỏi thống nhất.

Những lời hò hét của nhóm bảy đại biểu về sự thống nhất làm cho ta nhớ đến một giai thoại, mà ai cũng biết: nhóm bảy đại biểu muốn "thống nhất" với nhóm sáu đại biểu, như con người "thống nhất" với miếng bánh mì. Con người *nuốt chứng* miếng bánh mì đó.

Nhóm bảy đại biểu không có tính đảng muốn nuốt chứng nhóm sáu đại biểu mác-xít và đòi người ta phải gọi việc đó là "sự thống nhất".

Việc phá hoại tổ chức mác-xít do nhóm bảy đại biểu đã *xa rời* đa số công nhân tiến hành, – do nhóm bảy đại biểu *đồng tình với phái thủ tiêu*, do nhóm bảy đại biểu đã quên rằng ở Đu-ma, họ chỉ là những *người truyền đạt ý* chí của đa số công nhân, – đó là việc mà phái thủ tiêu và nhóm bảy đại biểu đang làm!

Chống lại hành vi phá hoại tổ chức một cách chưa từng thấy đó của những kẻ thù tự cao tự đại trong tổ chức của giai cấp công nhân, giai cấp công nhân đang đứng lên, kiên quyết bắt họ phải phục tùng *cả* trong công tác ở Đu-ma.

"*Vì sự thật*", số 19,  
ngày 25 tháng Mười 1913  
Ký tên: V. Ph.

Theo đúng bản đăng  
trên báo "*Vì sự thật*"

## GIAI CẤP TƯ SẢN TỰ DO CHỦ NGHĨA VÀ PHÁI THỦ TIÊU

Chính đảng chủ yếu của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Nga, tức là Đảng dân chủ - lập hiến, có trong bộ tham mưu của họ khá nhiều người có trình độ học vấn Âu châu. Ngày nay, không thể coi là người có học vấn nếu không có kiến thức phổ thông về chủ nghĩa Mác và phong trào công nhân Tây Âu.

Ở trong đảng của những người dân chủ - lập hiến Nga có nhiều trí thức tư sản, nên đương nhiên là họ có kiến thức này, thậm chí còn có một số người khi còn trẻ đã từng là những người mác-xít hoặc có vẻ là người mác-xít, nhưng đến khi có tuổi, thì đã trở nên "khôn ngoan hơn" và trở thành những kẻ tầm thường theo phái tự do.

Tất cả những điều đó giải thích sự khác nhau giữa những người thuộc phái tự do Âu châu cũ và những người thuộc phái tự do Nga mới, trong thái độ đối với đảng dân chủ - xã hội. Những người thuộc phái tự do Âu châu cũ đã chống lại việc thành lập đảng này và phủ nhận quyền tồn tại của nó, còn những người thuộc phái tự do Nga mới lại buộc phải có thái độ nhân nhượng trước *thực tế*: "chúng tôi không nghi ngờ gì cả, – xã luận báo "Ngôn luận" (số 287) viết, – ở nước Nga đảng dân chủ - xã hội sẽ trở thành một chính đảng công khai của giai cấp vô sản". Vì thế, ở những người thuộc phái tự do ở nước ta, cuộc đấu tranh *chống*

đảng dân chủ - xã hội đã mang hình thức một cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa cơ hội trong đảng dân chủ - xã hội.

Vì không thể ngăn chặn được việc thành lập và phát triển đảng dân chủ - xã hội, nên những người tư sản tự do chủ nghĩa ở nước ta đã đem hết tâm lực ra làm cho đảng đó phát triển theo chiều hướng tự do chủ nghĩa. Do đó mà những người dân chủ - lập hiến ở nước ta từ bao nhiêu năm nay đã không ngừng mưu toan ủng hộ chủ nghĩa cơ hội (và đặc biệt là xu hướng thủ tiêu) ở trong hàng ngũ đảng dân chủ - xã hội; phái tự do coi một cách chính xác sự ủng hộ đó là biện pháp duy nhất để duy trì ảnh hưởng của phái tự do đối với giai cấp vô sản, làm cho giai cấp công nhân phụ thuộc vào giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa.

Bởi vậy sự nhận định của những người thuộc phái tự do về cuộc đấu tranh giữa nhóm sáu đại biểu công nhân và nhóm bảy đại biểu đồng tình với phái thủ tiêu, thật rất đáng chú ý. Những người thuộc phái tự do, nhìn bề ngoài, đã buộc phải công khai thừa nhận một sự thật căn bản: nhóm bảy đại biểu là "những phần tử theo chủ nghĩa nghị trường trong đảng dân chủ - xã hội", là "đảng hoạt động nghị trường", trong hàng ngũ của họ có "tất cả những phần tử trí thức của đảng dân chủ - xã hội ở Đu-ma". Đó là đường lối "tiến triển của đảng dân chủ - xã hội thành một đảng theo chủ nghĩa nghị trường công khai", đường lối gắn liền với một "phương hướng sách lược" đặc biệt. "Tờ "Báo công nhân mới" là cơ quan ngôn luận của những nghị sĩ dân chủ - xã hội".

Trái lại, báo "Vì sự thật" là "cơ quan ngôn luận của những người không khoan nhượng", - tờ "Ngôn luận" viết như thế. Đó không phải là đảng hoạt động nghị trường mà là "đảng đối lập".

Đảng của "những đại biểu - trí thức" chống lại "những đại biểu công nhân", - đó là nhận định của báo "Ngôn luận". Báo "Ngôn luận" vờ vĩnh quả quyết rằng không thể biết được

đa số công nhân đứng về phía nào, nhưng rồi liền ngay đẩy tự mình lại và vào mồm mình trong một câu rất đáng chú ý như sau:

"Việc chuyển sang hoạt động bình thường đó" (nghĩa là hoạt động công khai, hợp pháp) "càng chậm", - báo đó viết, - "thì càng có nhiều cơ sở để dự đoán rằng đa số trí thức dân chủ - xã hội trong nghị viện sẽ buộc phải nhượng bộ đa số công nhân ngoài nghị viện với tâm trạng hiện nay của họ. Chúng ta đã từng thấy những hậu quả đáng buồn của sự phân chia các xu hướng như thế hồi cuối năm 1905. Nhưng dù cho nhìn nhận sự kết thúc sắp tới của tình trạng bế tắc hiện nay theo cách nào đi nữa, thì vị tất đã có ai bênh vực những sai lầm mà những người lãnh đạo thiếu kinh nghiệm mang tâm trạng bất mãn tự phát của quần chúng phạm phải trong những tháng mùa đông này". Báo "Ngôn luận" viết như thế.

Chúng tôi đã gạch dưới những chỗ mà giờ đây chúng ta đang đặc biệt chú ý đến ở trong lời thú nhận này.

Đa số công nhân ngoài nghị viện phản đối cái "đa số trí thức dân chủ - xã hội trong nghị viện", - đó là thực chất của cuộc tranh luận giữa nhóm sáu đại biểu với nhóm bảy đại biểu; chính những người thuộc phái tự do cũng thấy rõ điều đó.

Nhóm bảy đại biểu và "Báo công nhân mới", - đó là một đa số gồm những người trí thức tự nhận là dân chủ - xã hội, chống lại "đa số công nhân ngoài nghị viện", chống lại đảng.

Đảng cũ không có, đảng cũ không cần thiết, chúng ta không cần đến đảng, chỉ cần có một tờ báo và hoạt động ở Đu-ma, đồng thời ca ngợi cái đảng tương lai công khai là được rồi, - đó là thực chất của lập trường của nhóm bảy đại biểu và lập trường của tất cả những người thuộc phái thủ tiêu.

Rất dễ hiểu tại sao phái tự do lại triu mến nhóm bảy đại biểu và phái thủ tiêu đến thế, lại khen ngợi họ là đã hiểu được những điều kiện nghị trường và coi sách lược của họ là "phức tạp, chín chắn, không giản đơn hóa". Nhóm bảy



đại biểu và những người thuộc phái thủ tiêu đưa những *khẩu hiệu tự do chủ nghĩa* vào trong hàng ngũ công nhân, – như thế thì làm sao mà phái tự do lại không khen họ cơ chứ? Phái tự do không cần cái gì khác hơn là lập nên một thành lũy gồm những phần tử trí thức, những người theo chủ nghĩa nghị trường, những người chủ trương hoạt động hợp pháp *chống lại* đảng cũ, *chống lại* "đa số công nhân ngoài nghị viện".

– Thành lũy đó tự gọi là dân chủ - xã hội thì mặc nó, – thực chất không phải là ở tên gọi, mà là ở chính sách công nhân tự do chủ nghĩa của nó, – bọn tư sản có học thức lập luận như vậy, và đứng về quan điểm của họ mà xét, thì lập luận như thế là hoàn toàn đúng.

Phái tự do đã hiểu (và đã buột miệng nói ra) cái điều mà tất cả những công nhân tiên tiến, giác ngộ đã hiểu từ lâu, – tức là: nhóm "Báo công nhân mới" và nhóm bảy đại biểu đi theo nhóm đó, chính là một thành lũy của những phần tử trí thức tự do chủ nghĩa đã tách ra khỏi đảng dân chủ - xã hội, phủ nhận đảng, thóa mạ tổ chức bí mật và đang theo đuổi một chính sách nhượng bộ có hệ thống trước chủ nghĩa cải lương tư sản, chủ nghĩa dân tộc tư sản, v.v..

*Không thể quan niệm được* sự thống nhất của "đa số công nhân ngoài nghị viện" thật sự gắn bó với đảng và thật sự độc lập đối với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, nếu không đấu tranh kiên quyết chống cái thành lũy trí thức đó của những phần tử thủ tiêu trong đảng công nhân.

"*Vì sự thật*", số 20,  
ngày 26 tháng Mười 1913

Theo đúng bản đăng  
trên báo "*Vì sự thật*"

## CHỦ NGHĨA TƯ BẢN VÀ SỰ DI CƯ CỦA CÔNG NHÂN

Chủ nghĩa tư bản đã tạo ra một kiểu di dân đặc biệt. Trong khi sử dụng ngày càng nhiều máy móc và loại trừ các nước lạc hậu ra khỏi thị trường thế giới, những nước mà công nghiệp đang phát triển nhanh chóng đã nâng cao tiền lương lên hơn mức trung bình và thu hút những công nhân làm thuê ở các nước lạc hậu.

Cho nên, có hàng trăm nghìn công nhân đã bị ném đi xa hàng trăm và hàng nghìn véc-xta<sup>1)</sup>. Chủ nghĩa tư bản tiên tiến đã dùng áp lực lôi cuốn họ vào cơn lốc của nó, kéo họ ra khỏi nơi hẻo lánh, khiến cho họ trở thành những người tham gia vào một phong trào có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới, đặt họ mặt giáp mặt với giai cấp những nhà công nghiệp quốc tế hùng mạnh và liên hợp với nhau.

Không còn nghi ngờ gì nữa, chỉ có sự nghèo khổ cùng cực mới bắt buộc được con người ta phải bỏ quê hương, còn bọn tư bản thì bóc lột những công nhân di cư một cách hết sức trắng trợn. Nhưng chỉ có bọn phản động mới có thể nhắm mắt không thấy được ý nghĩa *tiến bộ* của sự di dân hiện đại này. Không thoát ra được và không thể thoát ra khỏi được ách tư bản, nếu không có sự phát triển hơn nữa của chủ nghĩa tư bản, nếu không có cuộc đấu tranh giai cấp trên miếng đất của chủ nghĩa đó. Thế mà chủ nghĩa tư

<sup>1)</sup> – véc-xta = 1,060 km

bản dẫn quần chúng lao động *toàn* thế giới chính là đến cuộc đấu tranh đó; nó đập tan tình trạng tù túng và hủ lậu của nếp sống địa phương, phá hủy những hàng rào ngăn cách và những thành kiến dân tộc, tập hợp công nhân tất cả các nước vào những công xưởng và hầm mỏ lớn nhất ở Mỹ, Đức, v.v..

Mỹ đứng đầu các nước về mặt thu hút công nhân đến. Đây là những số liệu về số người di cư sang Mỹ:

Trong mười năm 1821 - 1830 .....	99 000 người di cư
« « « 1831 - 1840 .....	496 000 « « «
« « « 1841 - 1850 .....	1 597 000 « « «
« « « 1851 - 1860 .....	2 453 000 « « «
« « « 1861 - 1870 .....	2 064 000 « « «
« « « 1871 - 1880 .....	2 262 000 « « «
« « « 1881 - 1890 .....	4 722 000 « « «
« « « 1891 - 1900 .....	3 703 000 « « «
« chín « 1901 - 1909 .....	7 210 000 « « «

Sự di dân phát triển rất nhanh và ngày càng mạnh. Trong 5 năm, từ 1905 đến 1909, Mỹ đã tiếp nhận bình quân mỗi năm *hơn một triệu người* (đây chỉ nói riêng về Hợp chúng quốc Mỹ thôi).

Một điểm đáng chú ý là cơ cấu những người di cư (những di dân, tức là những người di cư sang Mỹ) đã thay đổi. Trước năm 1880 thì chủ yếu là cái mà người ta gọi là sự di cư *cũ*, di cư từ những nước văn minh cũ như Anh, Đức, một phần từ Thụy-điển. Thậm chí cho đến năm 1890, số người di cư từ Anh và Đức cộng lại còn lại chiếm hơn một nửa tổng số người di cư.

Từ năm 1880, bắt đầu một sự phát triển nhanh chóng không thể tưởng tượng được của cái gọi là sự di cư *mới*, từ Đông Âu và Nam Âu, từ Áo, Ý và Nga sang. Số người di cư từ ba nước này sang Hợp chúng quốc Bắc Mỹ như sau:

trong mười năm 1871 - 1880 .....	201 000 người
« « « 1881 - 1890 .....	927 000 «
« « « 1891 - 1900 .....	1 847 000 «
« chín « 1901 - 1909 .....	5 127 000 «

Như vậy là những nước lạc hậu nhất của thế giới cũ, những nước còn giữ nhiều tàn tích nhất của chế độ nông nô trong toàn bộ chế độ sinh hoạt của mình, có thể nói là đã buộc phải đi học tập nền văn minh. Chủ nghĩa tư bản Mỹ đã kéo hàng triệu công nhân của miền Đông Âu lạc hậu (trong đó có nước Nga là nước đã cung cấp 594 000 người di cư trong những năm 1891 - 1900 và 1 410 000 trong những năm 1900 - 1909) ra khỏi cái hoàn cảnh nửa trung cổ của họ và đặt họ vào hàng ngũ đội quân vô sản quốc tế tiên tiến.

Guốc-vích, tác giả một cuốn sách rất có ý nghĩa bằng tiếng Anh, nhan đề là "Di cư và lao động", xuất bản năm ngoài, đã nêu lên một nhận xét đáng chú ý. Sau cách mạng 1905, số người di cư sang Mỹ đã tăng lên đặc biệt (1905 - 1 triệu, 1906 - 1,2 triệu, 1907 - 1,4 triệu, 1908 và 1909 - mỗi năm 1,9 triệu). Những công nhân đã trải qua đủ các loại bãi công ở Nga, đã mang theo sang Mỹ tinh thần những cuộc bãi công anh dũng hơn, có tính chất tấn công hơn và đông đảo hơn.

Nước Nga trong khi đưa ra nước ngoài một bộ phận công nhân ưu tú của mình, thì trở nên ngày càng lạc hậu; còn Mỹ thì ngày càng tiến nhanh vì thu hút được từ khắp thế giới số dân cư công nhân có nghị lực và có năng lực lao động nhất\*.

Nước Đức, phát triển xấp xỉ ngang với nước Mỹ, từ chỗ là một nước để cho công nhân của mình đi ra nước

\* Ngoài Hợp chúng quốc Mỹ ra, các nước khác ở châu Mỹ cũng tiến nhanh. Năm ngoài, số người di cư sang Mỹ vào khoảng 250 000 người, sang Bra-xin vào khoảng 170 000 người, sang Ca-na-đa hơn 200 000 người, tổng cộng cả năm là 620 000 người.

ngoài, trở thành một nước thu hút công nhân nước khác đến. Số người di cư từ Đức sang Mỹ trong 10 năm 1881 - 1890 lên đến 1 453 000 người, thì trong chín năm 1901 - 1909 đã tụt xuống 310 000 người. Còn số công nhân nước ngoài ở Đức năm 1910 - 1911 là 695 000 người, và năm 1911 - 1912 là 729 000 người. Nếu ta xem sự phân bố số công nhân này theo nghề nghiệp và nước mà họ đã ra đi, thì ta có một bảng kê như sau:

	Công nhân nước ngoài làm việc ở Đức trong các năm 1911 - 1912 (tính theo nghìn)		
	Trong nông nghiệp	Trong công nghiệp	Tổng cộng
từ Nga đến .....	274	34	308
« Áo « .....	101	162	263
« các nước khác đến .....	22	135	157
<i>Tổng cộng</i> .....	397	331	728

Một nước càng lạc hậu, thì càng cung cấp nhiều công nhân không lành nghề, "lao công", công nhân nông nghiệp. Các dân tộc tiên tiến chiếm lấy, có thể nói là những loại người làm công ưu tú nhất và để lại những loại người làm công kém nhất cho các nước nửa dã man. Châu Âu nói chung ("các nước khác") cung cấp cho Đức 157 000 công nhân, trong đó hơn  $\frac{8}{10}$  (135 000 người trong số 157 000) là công nhân công nghiệp. Số công nhân công nghiệp do nước Áo lạc hậu cung cấp chỉ là  $\frac{6}{10}$  (162 000 người trong số 263 000). Nước lạc hậu nhất là nước Nga, số công nhân công nghiệp do nước Nga cung cấp chỉ là  $\frac{1}{10}$  (34 000 người trong số 308 000).

Như vậy, bất cứ ở đâu và bất cứ việc gì, nước Nga đều chịu thua thiệt về sự lạc hậu của mình. Nhưng công nhân Nga, so với số dân cư còn lại thì lại là thành phần hăng hái nhất trong việc tìm cách thoát khỏi tình trạng lạc hậu và

dã man này, chống lại mạnh mẽ nhất đối với những đặc trưng "đáng yêu" đó của tổ quốc họ và đoàn kết chặt chẽ nhất với công nhân tất cả các nước để hình thành một lực lượng giải phóng toàn thế giới.

Giai cấp tư sản xúi giục công nhân dân tộc này chống lại công nhân dân tộc khác, tìm đủ mọi cách chia rẽ họ. Những công nhân giác ngộ hiểu rằng chủ nghĩa tư bản phá vỡ tất cả mọi sự ngăn cách dân tộc là một điều tất yếu và tiến bộ, nên ra sức giúp các đồng chí của mình ở các nước lạc hậu trong việc giáo dục và tổ chức nhau lại.

"Vi sự thật", số 22,  
ngày 29 tháng Mười 1913  
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng  
trên báo "Vi sự thật"

## TÀI LIỆU VỀ CUỘC ĐẤU TRANH TRONG NỘI BỘ ĐẢNG ĐOÀN DÂN CHỦ - XÃ HỘI Ở ĐU-MA<sup>47</sup>

Cuộc đấu tranh đã bùng lên giữa một bên là nhóm sáu đại biểu công nhân dân chủ - xã hội (do đoàn tuyển cử công nhân bầu ra) ở Đu-ma nhà nước: Ba-đa-ép, Ma-li-nốp-xki, Mu-ra-nốp, Pê-tơ-rốp-xki, Xa-môi-lốp và Sa-gốp, và một bên là nhóm bảy đại biểu khác cũng là thành viên trong đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma nhà nước. Cả nhóm sáu đại biểu lẫn nhóm bảy đại biểu đều kêu gọi công nhân, yêu cầu họ thảo luận vấn đề và phát biểu ý kiến của mình.

Cuộc thảo luận vấn đề đã bắt đầu trong công nhân ở Pê-téc-bua, và để cho cuộc thảo luận tiến hành có kết quả, chúng tôi xin cung cấp một số tài liệu và ý kiến có tính chất tổng hợp mà bất kỳ người công nhân nào quan tâm đến vận mệnh của tổ chức mác-xít của mình đều sẽ chú ý.

### Ý CHÍ CỦA AI?

Vấn đề căn bản đặt ra cho công nhân nhân việc chia rẽ trong đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma, đó là vấn đề mối quan hệ giữa đảng đoàn ở Đu-ma và toàn bộ tổ chức mác-xít. Quyết định các nghị quyết, sách lược và hành động của đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma phải là ý chí của ai?

Kinh nghiệm của tất cả các đảng đoàn dân chủ - xã hội trên thế giới cho ta một câu trả lời rõ ràng và tuyệt đối

không thể bác bỏ được về vấn đề đó. Các đại biểu của đảng dân chủ - xã hội ở Đu-ma là người truyền đạt ý chí của giai cấp vô sản giác ngộ và thống nhất của một nước nhất định. Những nghị quyết mà giai cấp vô sản tiên tiến đã thông qua và áp dụng trong toàn bộ cuộc đấu tranh kinh tế và chính trị của mình thì những đại biểu dân chủ - xã hội ở Đu-ma đều *bắt buộc phải* chấp hành. Những đại biểu nào không chấp hành ý chí của giai cấp vô sản tiên tiến, giác ngộ và thống nhất, thì tự vứt bỏ quyền hành của mình, nghĩa là từ bỏ danh hiệu đại biểu của mình.

Những quan điểm chung và cơ bản này – những quan điểm mà tất cả những người mác-xít trên toàn thế giới đều tuân theo – trước tiên phải được thông suốt và nhận thức rõ ràng, để không cho phép những kẻ tâm địa xấu xa làm cho vấn đề tranh luận trở nên rắc rối và mờ tối.

Nếu có người nào lại đi bênh vực cho cái việc những người dân chủ - xã hội ở Đu-ma không lệ thuộc vào ý chí của đa số những công nhân giác ngộ và đoàn kết nhất trí, thì người đó sẽ tỏ ngay ra là kẻ thù của tổ chức mác-xít, là kẻ phá hoại mọi sự thống nhất và mọi hành động nhất trí của những công nhân dân chủ - xã hội.

Hiện nay, một câu hỏi đặt ra là: công nhân Nga chúng ta làm thế nào để xác định được ý chí và nghị quyết của đa số những công nhân dân chủ - xã hội Nga giác ngộ và đoàn kết nhất trí?

### Ý CHÍ CỦA ĐA SỐ CÔNG NHÂN GIÁC NGỘ Ở NGA LÀ Ý CHÍ NÀO?

Trong tất cả các nước trên thế giới, những dấu hiệu sau đây được dùng để xác định ý chí của giai cấp vô sản tập hợp trong một tổng thể chính trị thống nhất.

Một là, những tờ báo công nhân. Khi ủng hộ những tờ báo công nhân này hay những tờ báo công nhân khác, thì

đó tức là giai cấp vô sản xác định ý chí chính trị của mình, xác định cái xu hướng chính trị mà mình bảo vệ.

Hai là, những cuộc bầu cử nghị viện. Luật bầu cử ở mỗi nước một khác, nhưng thường thường có thể xác định được một cách không sai lầm là giai cấp công nhân bầu *những đại biểu nào. Xu hướng* của các đại biểu được công nhân bầu ra *nói lên ý chí* của giai cấp vô sản.

Ba là, những hội liên hiệp và đoàn thể công nhân thuộc đủ các loại, và đặc biệt là các công đoàn đang đấu tranh chống tư bản, giúp ta có thể phán đoán được ý chí của giai cấp vô sản.

Bốn là, ở Tây Âu, những nghị quyết của các đảng xã hội chủ nghĩa, – những đảng này hoạt động công khai và cơ cấu đảng viên thì mọi người đều biết cả, – là những tài liệu xác định một cách chính xác nhất ý chí của giai cấp vô sản.

Ở Nga, như mọi người đều biết, không có đảng dân chủ - xã hội công khai, ngay cả Đảng dân chủ - lập hiến ở nước ta cũng coi như bị cấm. Vì lẽ đó, ở Nga, những người nào đả kích "tổ chức bí mật" hay từ bỏ tổ chức này, hoặc bào chữa cho việc từ bỏ tổ chức đó, thì bị gọi là những kẻ thuộc phái thủ tiêu, tức là những kẻ phản bội và những kẻ phá hoại tổ chức công nhân.

Vậy ta hãy xem những *tài liệu* nói về ý chí của những công nhân tiên tiến Nga là những tài liệu gì.

### NHỮNG CUỘC BẦU CỬ ĐU-MA NHÀ NƯỚC II, III VÀ IV NÓI LÊN ĐIỀU GÌ VỀ Ý CHÍ CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN?

Nhằm mục đích phản động là chia rẽ công nhân với nông dân, luật bầu cử ở Nga đặt ra đoàn tuyển cử công nhân, tức là công nhân bầu riêng. Nhưng như thế thì người ta càng nhanh chóng xác định được ý chí của công nhân, vì họ

cử vào Đu-ma những người cùng quan điểm và cùng xu hướng với họ.

Vì vậy, *tất cả* các đại biểu *do đoàn tuyển cử công nhân* bầu ra, dù là ở Đu-ma II, III, hay IV, đều là những *người dân chủ - xã hội* cả. Tất cả những người hiểu biết (trừ những kẻ không trung thực về chính trị) đều buộc phải từ đó rút ra kết luận rằng ý chí của công nhân Nga là một lòng một dạ đi theo những người dân chủ - xã hội.

Nhưng công nhân đã ủng hộ xu hướng *nào ở trong* đảng dân chủ - xã hội?

Việc kiểm kê số liệu *về xu hướng* của các đại biểu do đoàn tuyển cử công nhân bầu ra đã trả lời rõ câu hỏi này. Ở Đu-ma II, số đại biểu này là 23 người, trong đó có 11 người bôn-sê-vích (tức 47%). Ai cũng rõ rằng hồi đó, vào mùa xuân 1907, người ta đã tính và đã kiểm tra chính xác thấy rằng đa số trong đảng công nhân thuộc về những người bôn-sê-vích.

Ở Đu-ma III, sau lần sửa đổi luật bầu cử, có 8 đại biểu do đoàn tuyển cử công nhân bầu ra, thì trong đó có 4 người bôn-sê-vích (tức 50%). Ở Đu-ma IV, có 9 đại biểu do đoàn tuyển cử công nhân bầu ra, thì trong đó có 6 người bôn-sê-vích (tức 67%).

Như vậy, qua sáu năm, từ 1907 đến 1912, khi những phần tử trí thức bỏ chạy *khỏi* đảng dân chủ - xã hội, thì công nhân *ngày càng* chuyển sang phía những người bôn-sê-vích.

*Hơn hai phần ba* công nhân Nga tán thành quan điểm và khuynh hướng của nhóm *sáu* đại biểu công nhân (do đoàn tuyển cử công nhân bầu ra) trong Đu-ma IV: Ba-đa-ép, Ma-li-nốp-xki, Mu-ra-nốp, Pê-tơ-rốp-xki, Xa-môi-lốp và Sa-gốp. Đúng về phía họ là *tuyệt đại đa số* những công nhân giác ngộ đang tham gia đời sống chính trị.

Những phần tử trí thức thì rời bỏ tổ chức mác-xít, họ thủ tiêu nó. Còn công nhân thì rời bỏ phái thủ tiêu. Chỉ có những kẻ không trung thực mới có thể phủ nhận sự thật đó.

## NHỮNG AI LÀ ĐẠI BIỂU?

Cũng ngay trong ngày mà những lời tuyên bố của một bên là nhóm sáu đại biểu<sup>1)</sup>, và một bên là những đối thủ của họ, được đăng trên các báo, thì tờ báo của phái thủ tiêu (số 60) đã vội vã đưa ra một lý lẽ để biện hộ cho nhóm bảy đại biểu, lý lẽ đó nói rằng số phiếu của công nhân bỏ cho nhóm bảy đại biểu *không kém* số phiếu của công nhân bỏ cho nhóm sáu đại biểu.

Lúc đó, tờ báo của chúng tôi (số 13) đã công bố những số liệu hoàn toàn bác bỏ lập trường của phái thủ tiêu và triệt để đập tan giá trị của cái "lý lẽ" mà họ đưa ra.

Những số liệu này nói lên số công nhân các tỉnh đã cử những đại biểu dân chủ - xã hội vào Đu-ma và chỉ rõ bộ phận nào trong đảng đoàn dân chủ - xã hội được nhiều phiếu của công nhân hơn, và nhiều hơn là bao nhiêu.

Những số liệu đó như sau (xem biểu đồ, tr. 125).

Vì đại biểu Gia-gien-lô không ở trong số bảy đại biểu, bởi vì ông ta không thuộc Đảng dân chủ - xã hội và không có quyền biểu quyết trong vấn đề mối quan hệ giữa nhóm sáu đại biểu và nhóm bảy đại biểu, và ngoài ra, ông ta được bầu vào Đu-ma trái với ý muốn của đa số đại biểu cử tri công nhân tỉnh Vác-sa-va, cho nên số lượng công nhân tỉnh Vác-sa-va không thể tính vào số phiếu công nhân bỏ cho bảy đại biểu.

Do đó, trong số 1 144 000 phiếu, thì 7 đại biểu chỉ có tất cả là 136 000 phiếu, tức là 11,8%, hay vào khoảng *một phần mười*, còn 6 đại biểu thì được 1 008 000 phiếu, tức là 88,2%, hay gần *chín phần mười*.

Lời khẳng định dứt khoát của phái thủ tiêu nói rằng số phiếu công nhân bằng nhau, đã hoàn toàn bị bác bỏ.

Họ bác lại điều đó như thế nào?

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 104 - 107.

Các tỉnh	Tên họ các đại biểu	Tính theo nghìn		
		Số công nhân theo báo cáo của các viên thanh tra công xưởng	Công nghiệp mỏ	Tổng cộng
Mát-xcơ-va.....	Ma-li-nốp-xki.....	348	3	351
Vla-đi-mia.....	Xa-môi-lốp.....	202	3	205
Pê-téc-bua.....	Ba-đa-ép.....	170	27	197
Ê-ca-tê-ri-nô-xláp	Pê-tơ-rốp-xki....	33	85	118
Cô-xtơ-rô-ma.....	Sa-gốp.....	91	—	91
Khác-cốp.....	Mu-ra-nốp.....	45	1	46
	<i>Tổng cộng.....</i>	889	119	1 008
Vác-sa-va.....	Gia-gien-lô.....	78	—	78
Vùng sông Đôn	Tu-li-a-cốp.....	18	41	59
U-pha.....	Khau-xtốp.....	6	31	37
Ta-vrích.....	Bu-ri-a-nốp.....	10	10	20
Iéc-cút-xcơ.....	Man-cốp.....	2	11	13
Ti-phlít.....	Tơ-khê-ít-dê....	5	—	5
Vùng Các-xơ và vùng Ba-tum.	Tơ-khê-nê-li....	1	1	2
	<i>Tổng cộng.....</i>	120	94	214

Câu trả lời của họ đáng để cho ta nhắc lại toàn văn, và số dĩ họ đã trả lời như thế, thì chỉ là vì họ ở vào chỗ bí.

"*Gác lại không bàn đến vấn đề xét xem những số liệu đó có đúng không và ý nghĩa của chúng ra sao*, chúng tôi nhận thấy..." - ông Ph. đã viết như vậy trong "Báo công nhân mới", số 61.

Thưa các ngài, các ngài đã nói đến số phiếu công nhân; người ta đem số liệu ra cho các ngài thì các ngài lại gác nó lại không bàn đến.

Ông ta vừa nói xong điều đó, thì ngay trong số báo sau (số 62) lại có một câu khẳng định làm cho ai nấy đều sửng sốt.

"*Hôm qua, tờ báo của chúng tôi đã phát biểu ý kiến về mặt toán học của điều khẳng định này*".

*Gác lại không bàn đến*, mà lại có nghĩa là "phát biểu ý kiến". Các ngài thuộc phái thủ tiêu định coi ai là những người ngốc đây?

Khi dẫn ra những con số nêu ở trên đây, những con số mà những người thuộc phái thủ tiêu đã không bác bỏ được, chúng tôi không nói gì đến chỗ là những tỉnh, trong đó 6 đại biểu công nhân đã được bầu ra, có ý nghĩa đặc thù như thế nào trong hệ thống bầu cử của ta. Bị những *sự việc thực tế* làm cho thoái chí, phái thủ tiêu định nói về những đặc quyền riêng mà đạo luật ngày 3 tháng Sáu dành cho 6 đại biểu kia, về việc chúng tôi sùng bái lối chia thành đoàn tuyển cử của Xtô-lư-pin, về việc chúng tôi chỉ coi 6 đại biểu đó là những đại biểu dân chủ - xã hội thôi, v.v..

Những điều khẳng định như vậy có một cái tên gọi rất chính xác, tuy rằng nghe không được vừa tai... Nhưng thôi, chẳng nên nói nặng lời làm gì!..

Số lượng công nhân ở các tỉnh vẫn như vậy. Có thể đem so sánh được và cần phải so sánh.

Đảng dân chủ - xã hội Đức tính toán được thắng lợi của mình qua các cuộc bầu cử, mặc dù phụ nữ ở Đức không có quyền bầu cử.

Tất cả những điều đó thật đơn giản và rõ ràng đến nỗi người ta phải ngạc nhiên hỏi rằng những người thuộc phái thủ tiêu định lừa gạt ai bằng những "lý lẽ" như vậy.

### CÁC BÁO CÔNG NHÂN Ở NGA NÓI LÊN Ý CHÍ GÌ CỦA CÔNG NHÂN?

Mọi người đều biết rằng sau thời kỳ chán nản và tan rã trong những năm 1908 - 1910, các báo công nhân ở Nga bắt đầu xuất hiện năm 1911 và đến năm 1912 thì được củng cố.

Hãy xét năm 1912. Trước hết tuần báo "Ngôi sao"<sup>48</sup> ra đời và được củng cố, sau đó nó ra mỗi tuần hai lần và chuẩn bị cho tờ báo hàng ngày, tờ "Sự thật". Tờ "Sự thật" ra đời

hồi tháng Tư 1912, nhờ có sự ủng hộ *cực kỳ mạnh mẽ* của công nhân. Báo này đã tập hợp được xung quanh nó đa số những công nhân giác ngộ. Khuynh hướng của nó là khuynh hướng của *đa số* những người vô sản đoàn kết nhất trí và giác ngộ.

Năm 1913, đã có *hai* tờ báo phát hành trong toàn nước Nga cùng một khuynh hướng. Cao trào ủng hộ rộng lớn của công nhân đã xây dựng được ở Mát-xcơ-va tờ "Con đường của chúng ta", một tờ báo *cũng cùng một* khuynh hướng.

Còn khuynh hướng kia, khuynh hướng thủ tiêu, thì mãi *mùa thu* năm 1912, sau khi đã ra một vài tờ báo hàng tuần rất yếu ớt, mới cho xuất bản tờ báo hàng ngày "Tia sáng".

Như vậy, các sự kiện đã chứng minh một cách không thể chối cãi được rằng *đa số* công nhân đã được tập hợp xung quanh tờ "Sự thật" sớm hơn rất nhiều. Việc thành lập tờ báo của phái thủ tiêu là một việc xảy ra muộn hơn, một việc *chống lại ý chí* của đa số, *một việc chia rẽ*, nghĩa là việc thiếu số không chịu phục tùng đa số.

Bất kỳ một công nhân nào cũng đều hiểu rằng sự *thống nhất* hành động của giai cấp vô sản đã bị *phá hoại* vì cùng trong một thành phố mà lại có một tờ báo *thứ hai* ra sức phá hoại tờ báo thứ nhất. Không một nơi nào ở châu Âu lại có *một* đảng dân chủ - xã hội *nào* có thể chấp nhận một tình trạng như vậy.

### NHỮNG CUỘC QUYÊN GÓP CHO CÁC BÁO CÔNG NHÂN NÓI LÊN Ý CHÍ GÌ CỦA CÔNG NHÂN?

Các báo tư sản đứng được là nhờ có những tư bản lớn. Các báo công nhân đứng được là nhờ có những sự quyên góp của chính công nhân.

Khi quyên góp để ủng hộ một xuất bản phẩm nào đó, một tờ báo nào đó, thì qua hành động ấy, công nhân đã nói lên rõ ý chí của mình.

Như vậy, lịch sử những cuộc quyên góp của công nhân cho các tờ báo công nhân ở Nga là một trong những tiêu chuẩn rất quan trọng nói lên ý chí của công nhân. Chỉ có những người không biết gì cả hay những kẻ thiếu lương tâm (như bọn dân chủ - lập hiến và phái thủ tiêu) mới có thể gạt phăng lịch sử đó.

Đây là những số liệu về các cuộc quyên góp của các nhóm công nhân, đã từng công bố nhiều lần rồi, và bất kỳ ai biết chữ đều có thể kiểm tra được:

	Số cuộc quyên góp của các nhóm công nhân			
	Cho báo "Sự thật"	Cho tờ báo Mát-xcơ-va	Tổng cộng	Cho báo "Tia sáng"
Năm 1912 .....	620	5	625	89
Năm 1913, cho đến ngày 1 tháng Tư .....	309	129	438	139
Năm 1913, từ ngày 1 tháng Tư đến tháng Mười...	1 252	261	1 513	328
<i>Tổng cộng cả hai năm...</i>	<i>2 181</i>	<i>395</i>	<i>2 576</i>	<i>556</i>

Những số liệu này lấy trong một khoảng thời gian dài. Nó gồm cả năm 1912 và 9 tháng của năm 1913. Nó bao gồm toàn nước Nga<sup>1)</sup>.

Những con số này nói lên cái gì? Không nghi ngờ gì nữa, những con số đó nói lên rằng những người ủng hộ báo "Vi sự thật", những người ủng hộ nhóm sáu đại biểu công nhân, những người chống lại xu hướng thủ tiêu,

<sup>1)</sup> Ở chỗ này, văn tập "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu" có thêm lời chú thích ở cuối trang như sau:

"Đến tháng Năm 1914, con số tròn như sau: 6 000 nhóm công nhân quyên góp cho phái "Sự thật", và khoảng chừng 1 500 nhóm công nhân quyên góp cho phái thủ tiêu".

chiếm ưu thế tuyệt đối trong những công nhân giác ngộ.

Người nào không thừa nhận những quyết nghị của cái đa số tuyệt đối đó là vi phạm ý chí của công nhân, là kẻ chia rẽ và kẻ phá hoại tổ chức.

## CÁC CÔNG ĐOÀN PÊ-TÉC-BUA NÓI LÊN Ý CHÍ GÌ CỦA CÔNG NHÂN?

Ai nấy đều biết rằng công nhân kim khí là những công nhân có trình độ phát triển cao nhất và tiên tiến nhất, không những ở Pê-téc-bua, mà ở toàn nước Nga, không những ở Nga, mà ở toàn thế giới.

Không ai có thể phủ nhận – và hôm hội nghị công nhân kim khí họp, chính ngay phái thủ tiêu cũng đã thừa nhận điều này – rằng công nhân kim khí là *đội tiên phong* (đội tiên tiến) của toàn thể giai cấp vô sản Nga.

Vậy hội nghị công nhân kim khí Pê-téc-bua đã cho ta thấy điều gì?

Hội nghị bầu ban lãnh đạo. Hai danh sách được đưa ra.

Một danh sách, đăng trên báo của phái thủ tiêu và do báo này ủng hộ, mang một *dãy tên* những người thuộc phái thủ tiêu có tiếng tăm.

Còn danh sách kia, đăng trên báo "Sự thật", là một danh sách *chống xu hướng thủ tiêu*.

Phái thủ tiêu mạo nhận rằng danh sách của họ là danh sách do công đoàn đề cử, nhưng sự lừa dối ấy chẳng giúp được gì cho họ.

Khoảng 3 000 người dự hội nghị công nhân kim khí. Trong số đó tất cả chỉ có 150 người bỏ phiếu cho danh sách của phái thủ tiêu.

Rõ ràng là ý chí của những công nhân giác ngộ và tiên tiến đã hoàn toàn được xác định. Công nhân cũng chẳng buồn nghe nói về xu hướng thủ tiêu nữa.



Trong số tất cả các công đoàn Pê-téc-bua, thì chỉ có công đoàn ngành in là còn đi theo phái thủ tiêu<sup>1)</sup>, nó bị cô lập giữa toàn thể giai cấp vô sản Pê-téc-bua. Và phải vạch ra rằng ngay cả ở đó nữa cũng không phải mọi sự đều "tốt đẹp" cho phái thủ tiêu đâu. Trong số những nhân viên các cửa hàng, công nhân đồ gỗ, thợ mạ vàng bạc, thợ may, công nhân bánh mì, công nhân kiến trúc và xây dựng, nhân viên các quán rượu, v.v., liệu có nhiều người ủng hộ phái thủ tiêu không? Có bao nhiêu người như vậy và họ ở đâu? Trong các cơ quan văn hóa - giáo dục, liệu có nhiều người ủng hộ như thế không? Chẳng thấy có ai cả! Ấy thế mà khi phản đối sự hoạt động bí mật và "sự say mê bãi công", khi bênh vực sự hợp pháp dưới cái ô bảo hộ của những cái cách kiểu Xtô-lư-pin, phái thủ tiêu lại quả quyết rằng tất cả cái gì là hợp pháp đều ủng hộ họ! Nhưng những trí thức công nhân đã ủng hộ ai? Trong số báo trước, *106 học sinh - công nhân* đã hoan nghênh nhóm sáu đại biểu và đả kích phái thủ tiêu!

Đi theo phái thủ tiêu nên nhóm bảy đại biểu đã *vi phạm ý chí* của đa số công nhân. Những cuộc bầu cử Đu-ma, những cuộc quyên góp cho các báo, cuộc hội nghị công nhân kim khí, cũng như toàn bộ hoạt động trong phong trào hợp pháp và cuộc vận động bảo hiểm hiện đang tiến hành (ủng hộ tờ tuần báo bảo hiểm theo lời kêu gọi của nhóm sáu đại biểu công nhân), - đều đã chứng minh điều đó.

Nhóm bảy đại biểu *vi phạm ý chí* của đa số công nhân, phải thấy rõ những hậu quả không thể tránh khỏi của việc họ ngoan cố theo ý chí *của mình chống lại* đa số công nhân.

<sup>1)</sup> Ở chỗ này, văn tập "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu" có thêm lời chú thích ở cuối trang như sau:

"Hiện nay, hình như cả công đoàn này cũng bắt đầu rời bỏ phái thủ tiêu".

## SỰ THỐNG NHẤT TƯ TƯỞNG

Tờ báo của phái thủ tiêu viết:

"Đảng dân chủ - xã hội là một khối thống nhất nhất định về tư tưởng, và những ai không thừa nhận tư tưởng của nó thì không thuộc về đảng đó".

Đó là sự thật, nhưng chưa phải là toàn bộ sự thật. Vì đảng dân chủ - xã hội không phải chỉ là khối thống nhất về *tư tưởng*, mà còn là một khối thống nhất về *tổ chức*. Chỉ có phái thủ tiêu, nghĩa là những người không muốn thừa nhận chính cái chính thể tổ chức, không tôn trọng ý chí của nó, làm trái với những quyết định của nó, v.v., thì mới có thể quên được điều đó.

Phái thủ tiêu ở nước ta, chính những người trước đây đã viết trong báo "Tia sáng" và hiện nay đang viết ở "Báo công nhân mới", đã tự vạch mặt mình một cách hết sức rõ ràng trước quần chúng công nhân, khi họ chống lại tổ chức của những người mác-xít Nga và tiến hành một cuộc đấu tranh quyết liệt chống tổ chức đó.

Cả một loạt quyết nghị của tổ chức chính trị duy nhất tồn tại đó của công nhân Nga đã kiên quyết lên án phái thủ tiêu chính là về cái thái độ không thể dung thứ được, có tính chất phá hoại tổ chức và chia rẽ của họ đối với tổ chức đó. Những quyết nghị này được thông qua năm 1908, 1910, 1912<sup>49</sup>. Những công nhân Nga có quan tâm đến công việc của giai cấp mình, đều biết rõ những quyết nghị này. Nhưng phái thủ tiêu không những không thấy rằng cần phải phục tùng những quyết nghị đó, mà lại còn chà đạp một cách không kiêng nể lên những quyết nghị đó trong toàn bộ hoạt động của họ, cũng như trong mọi việc tuyên truyền của họ.

Chính vì thế mà tờ báo của phái thủ tiêu, khi bàn đến vấn đề *tổ chức*, đã che giấu không cho độc giả của họ biết rằng đảng dân chủ - xã hội là một sự tập hợp không những về mặt tư tưởng, mà còn cả về mặt tổ chức nữa. Vì hoạt động

của họ hoàn toàn tách rời với tổ chức đó, vì họ chà đạp lên những quyết nghị của nó, nhạo báng chính sự tồn tại của nó, cho nên đương nhiên là phái thủ tiêu thấy rằng tốt hơn hết là không nhắc lại điều đó với công nhân.

Nhưng khi che giấu việc đó với độc giả của mình, cây bút theo xu hướng thủ tiêu vẫn phải thú nhận rằng không thể nào xếp vào hàng ngũ đảng dân chủ - xã hội những người nào không tán thành những tư tưởng của đảng đó. Thế mà các ngài trong phái thủ tiêu lại chính là thuộc loại người này. Tư tưởng của các ngài đó không phải là tư tưởng dân chủ - xã hội, mà là tư tưởng của chính sách công nhân tự do chủ nghĩa. Những tư tưởng của bọn cơ hội chủ nghĩa và của phái hợp pháp, tư tưởng của những người cắt xén những khẩu hiệu mác-xít triệt để, của những người tuyên truyền cho việc phá hoại tổ chức cũ và xây dựng một đảng công khai theo chế độ ngày 3 tháng Sáu, - những tư tưởng như vậy thì bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào cũng đều không có ai lại có thể coi là những tư tưởng của đảng dân chủ - xã hội được.

Bằng hoạt động của họ về mặt tổ chức, cũng như bằng việc họ tuyên truyền những tư tưởng phi mác-xít, những người thuộc phái thủ tiêu *đã đặt mình ra ngoài* đảng dân chủ - xã hội.

Đảng dân chủ - xã hội là một khối thống nhất nhất định về mặt tổ chức, và những ai không phục tùng kỷ luật của tổ chức này, coi thường nó và chà đạp lên những quyết nghị của nó, thì không thuộc về đảng đó được. Đó là quy tắc cơ bản.

Nhưng vị thủ tiêu lẩm điều này nói đúng. Ông ta đúng khi viết rằng *những ai không thừa nhận tư tưởng dân chủ - xã hội thì không thuộc về đảng dân chủ - xã hội*. Đúng thế, thưa ngài thủ tiêu. Nhưng chỉ có điều là ngài đã không hiểu được rằng những lời nói ấy áp dụng trước hết và áp dụng sát nhất là đối với bản thân ngài và đối với những tư tưởng thủ tiêu chủ nghĩa của ngài.

## PHÁI THỦ TIÊU VÀ GIAI CẤP TƯ SẢN

Nếu như có người nào nghi ngờ điều này thì trước hết người đó nên chú ý đến thái độ của các nhà chính trị tư sản và báo chí tư sản đối với xu hướng thủ tiêu, đối với những tư tưởng của nó và cuộc đấu tranh của nó chống tổ chức công nhân mác-xít như thế nào. Bất kỳ ai tìm hiểu báo chí tư sản, thì sẽ nhận thấy ngay rằng *mỗi lần phái thủ tiêu phát biểu chống những người mác-xít là một lần họ được giai cấp tư sản ca tụng và khen ngợi nhiệt liệt*. Giai cấp tư sản đã vui sướng đón mừng những lời phát biểu của phái thủ tiêu chống lại tổ chức cũ; họ vui sướng ủng hộ thái độ của phái thủ tiêu chống lại công nhân bãi công, chống lại "sự say mê bãi công".

Nhưng báo chí tư sản, trong khi ca ngợi và tán dương phái thủ tiêu, thì đã không thể tự che giấu nổi một sự việc đáng buồn. Nó buộc phải thừa nhận rằng xu hướng thủ tiêu, xu hướng mà phái tự do tư sản ưa thích (ngưu tầm ngưu, mã tầm mã!), chỉ là một xu hướng của trí thức, không có uy tín gì trong quần chúng công nhân. Đó là điều làm cho phái tự do rất rầu lòng, nhưng đó lại là điều tất phải làm cho bất kỳ một công nhân giác ngộ nào cũng đều thấy vui mừng!

Ta hãy xem tờ "Ngôn luận", cơ quan ngôn luận chính của phái tự do tư sản, đã nhận định về những sự kiện xảy ra trong đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma như thế nào.

Báo đó tuyên bố trắng ra rằng nhóm bảy đại biểu là "những phần tử theo chủ nghĩa nghị trường trong đảng dân chủ - xã hội", rằng những người này là thuộc cái "đảng hoạt động nghị trường", rằng "lập trường của những đại biểu trí thức thận trọng hơn". Nói tóm lại, lập trường của phái thủ tiêu và của "Báo công nhân mới" được các ngài thuộc phái tự do ưa chuộng hơn nhiều so với lập trường của nhóm sáu đại biểu công nhân.

"Tất cả bọn họ đều là do công nhân trực tiếp bầu ra", – phái tự do nói về các đại biểu công nhân như vậy, – họ đại diện cho nhóm "những người không khoan nhượng" và khẩu hiệu của họ dễ "tiếp thu" hơn nhiều đối với quần chúng công nhân.

Chính sự "không khoan nhượng" ấy của các đại biểu công nhân và mối liên hệ trực tiếp của họ với quần chúng, là cái mà các ngài thuộc phái tự do không ưa. Và những người này than phiền: "có cơ sở để thấy trước rằng đa số đại biểu trí thức dân chủ - xã hội trong nghị viện sẽ buộc phải nhượng bộ đa số công nhân ở ngoài nghị viện".

Các ngài thuộc phái tự do hết sức thành thật mong muốn rằng trong cuộc tranh luận hiện nay, thắng lợi thuộc về những "người ôn hòa", thuộc về những người tán thành cái sách lược "hoạt động nghị trường", thuộc về phái thủ tiêu, và mong muốn rằng bọn này trói buộc được chân tay những đại biểu công nhân không khoan nhượng, những người có những khẩu hiệu "cứng rắn".

Nhưng chính phái tự do cũng cảm thấy rằng giai cấp công nhân và lòng trung thành của họ đối với những khẩu hiệu không bị cắt xén, sẽ ngăn cản việc thực hiện cái ước mơ của phái thủ tiêu và phái tự do là muốn cho bọn cơ hội chủ nghĩa ở trong đảng dân chủ - xã hội, giành được thắng lợi.

### QUYẾT NGHỊ CỦA NHỮNG NGƯỜI MÁC-XÍT THỐNG NHẤT

Nhóm bảy đại biểu vi phạm ý chí của đa số trong giai cấp vô sản, lắng tránh một cách sợ sệt, không dám nói đến cái sự thật là nhóm sáu đại biểu hành động phù hợp với ý chí đó.

Sau đây là quyết nghị đã được công bố của những người mác-xít:

"Hội nghị thấy rằng *có thể và cần thiết phải có sự thống nhất* của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong hoạt động tại Đu-ma.

Tuy nhiên, hội nghị nhận thấy rằng *hành động của nhóm 7 đại biểu đe dọa nghiêm trọng sự thống nhất* của đảng đoàn.

Nhóm 7 đại biểu, lợi dụng cái đa số ngẫu nhiên trội hơn một phiếu, đã vi phạm những quyền sơ đẳng của nhóm 6 đại biểu công nhân đại diện cho đa số công nhân ở Nga.

Nhóm 7 đại biểu, xuất phát từ những lợi ích bề phải hẹp hòi, đã tước mất của nhóm 6 đại biểu cái khả năng phát biểu trên diễn đàn của Đu-ma về những vấn đề quan trọng nhất của đời sống công nhân. Trong hàng loạt những lời phát biểu, khi mà đảng đoàn dân chủ - xã hội đã giới thiệu hai và hơn hai diễn giả, thì nhóm 6 đại biểu, mặc dù đã đề ra yêu cầu của mình, vẫn không có khả năng giới thiệu được một diễn giả của mình.

Khi phân phối các ghế trong các tiểu ban của Đu-ma (thí dụ tiểu ban ngân sách), thì cũng như vậy, nhóm 7 đại biểu cũng từ chối không cho nhóm 6 đại biểu được một trong hai ghế.

Khi đảng đoàn cử người vào các cơ quan quan trọng đối với phong trào công nhân, thì nhóm 7 đại biểu, bằng cái đa số trội hơn một phiếu, đã tước mất quyền đại diện của nhóm 6 đại biểu. Nhân viên giúp việc đảng đoàn luôn luôn được chọn một cách đơn phương (thí dụ như việc đòi hỏi có một thư ký thứ hai đã bị bác bỏ).

Hội nghị thấy rằng cách hành động như thế của nhóm 7 đại biểu không tránh khỏi gây ra trong đảng đoàn những sự xích mích cản trở việc tiến hành công tác trong sự đoàn kết nhất trí, và dẫn tới sự chia rẽ trong đảng đoàn.

Hội nghị hết sức kiên quyết phản đối cách hành động như thế của nhóm 7 đại biểu.

Nhóm 6 đại biểu thay mặt cho đại đa số công nhân Nga và hành động hoàn toàn phù hợp với đường lối chính trị của đội tiên phong có tổ chức của họ. Vì thế, hội nghị thấy rằng *chỉ với sự bình đẳng hoàn toàn* giữa hai bộ phận của đảng đoàn và chỉ với sự đoạn tuyệt của nhóm 7 đại biểu với cái chính sách chèn ép thì mới có thể giữ được sự thống nhất của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong lĩnh vực hoạt động tại Đu-ma.

Mặc dù có những sự bất đồng ý kiến không thể điều hòa được không phải chỉ trong hoạt động tại Đu-ma, *hội nghị đòi hỏi phải có sự thống nhất của đảng đoàn* trên những cơ sở đã nêu ra ở trên đây về sự bình đẳng giữa hai bộ phận của đảng đoàn.

Hội nghị đề nghị những công nhân giác ngộ hãy *phát biểu ý kiến của mình* về vấn đề quan trọng này, và *đem hết sức mình góp phần vào việc duy trì sự thống nhất* của đảng đoàn trên cơ sở duy nhất có thể có là sự bình đẳng của nhóm 6 đại biểu công nhân<sup>1)</sup>.

Qua các đại biểu của công nhân, quyết nghị này, đã xác định rõ ràng và chính xác ý chí của đa số, cái ý chí mà chúng tôi đã nói chi tiết trên đây.

Chỉ có những người dân chủ - xã hội *không có tính đảng* mới có thể vi phạm ý chí đó. *Chỉ có phái thủ tiêu* mới có thể khuyến nhóm bảy người cứ hành động *theo ý kiến riêng của mình*, như những kẻ gây chia rẽ và phá hoại tổ chức trong tổ chức công nhân, đã làm.

## CÔNG TÁC CỦA CHÚNG TÔI TRONG ĐẢNG ĐOÀN

Nhóm 6 đại biểu đã đưa ra cho công nhân phán xét vấn đề: ở trong đảng đoàn tại Đu-ma, họ bị chèn ép bởi một cái đa số ngẫu nhiên trong đảng đoàn.

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 72 - 74.

Họ đã nêu ra những sự thật lạ lùng từ trong sinh hoạt của đảng đoàn. Nhóm 7 đại biểu đã trả lời họ thế nào?

Nhóm 7 đại biểu đã không phát biểu một cách thẳng thắn, rõ ràng và cũng không bác những trường hợp mà nhóm 6 đại biểu đưa ra để chứng minh rằng có những sự hạn chế đối với họ trong hoạt động ở Đu-ma, mà lại đi kể lể một loạt sự việc trong đó không có sự hạn chế và sự chèn ép nào cả.

Không nghi ngờ gì cả, trong đảng đoàn có những trường hợp người ta chú ý đến nhóm 6 đại biểu; nếu như điều đó mà cũng không có, thì quả thật là một sự nhạo báng đối với giai cấp vô sản, và một tình trạng như thế không thể tồn tại được đến một ngày trong đảng đoàn.

Sự thống nhất của đảng đoàn là có thể được, và sự thoả hiệp là cần thiết; kinh nghiệm một năm tồn tại của đảng đoàn đã chứng tỏ điều đó.

Song kinh nghiệm ấy cũng chứng tỏ rằng nhóm 6 đại biểu đã bị bó chân bó tay bởi nhóm 7 đại biểu ngả theo xu hướng thủ tiêu và không tôn trọng ý kiến của đa số đại biểu công nhân.

Không thể bác bỏ được những sự việc mà nhóm 6 đại biểu dẫn ra, những sự việc đã phác ra một bức tranh rõ ràng về sinh hoạt nội bộ của đảng đoàn.

Nhóm 7 đại biểu: 1) đã mưu toan thay đổi cương lĩnh của đảng dân chủ - xã hội. Thí dụ: họ đã bênh vực tại diễn đàn Đu-ma quyền tự trị dân tộc về văn hóa, điều mà tất cả những người mác-xít đã bác bỏ hồi năm 1903.

2) Họ đã đưa đại biểu Gia-gien-lô, – thành viên của một tổ chức khác và không thuộc đảng dân chủ - xã hội, – tham gia đảng đoàn với quyền biểu quyết những công việc của Đu-ma, và muốn đưa ông này tham gia với quyền biểu quyết những công việc của đảng.

3) Mặc dù yêu cầu đã được đưa ra nhiều lần, họ vẫn từ chối không cho nhóm 6 đại biểu có quyền có thư ký của mình.

4) Bằng mọi cách, họ đã hạn chế nhóm 6 đại biểu trong việc phát biểu ở diễn đàn Đu-ma.

5) Họ đã không muốn cho nhóm 6 đại biểu quyền có đại diện trong một cơ quan quan trọng.

6) Họ đã hạn chế nhóm 6 đại biểu tham gia các tiểu ban của Đu-ma, trong đó có tiểu ban ngân sách.

Về tất cả những cái đó, nhóm bảy đại biểu chỉ có một câu trả lời: *lợi ích của sự nghiệp.*

Rõ ràng là không thể nói rằng vì lợi ích của *sự nghiệp công nhân và của sự nghiệp của đảng dân chủ - xã hội* mà phải chèn ép và hạn chế hoạt động của nhóm 6 đại biểu đại diện cho đa số công nhân nước Nga.

Nhóm 6 đại biểu bị chèn ép ở trong đảng đoàn Đu-ma như thế nào, thì những tài liệu về sự tham gia của các đại biểu dân chủ - xã hội vào các tiểu ban của Đu-ma cho thấy một cách thật rõ ràng.

Trong 26 tiểu ban có đại biểu của đảng dân chủ - xã hội tham gia, thì:

nhóm 6 đại biểu tham gia 7 tiểu ban; còn nhóm 7 đại biểu thì tham gia 13 tiểu ban, tức là gần gấp đôi.

Trong 20 tiểu ban mà ở đó mỗi tiểu ban có một đại biểu dân chủ - xã hội, thì:

nhóm 6 đại biểu ở trong 7 tiểu ban; còn nhóm 7 đại biểu thì ở trong 13 tiểu ban, tức là gần gấp đôi.

Trong những tiểu ban có hai đại biểu dân chủ - xã hội, thì:

nhóm 6 đại biểu tham gia 3 tiểu ban; còn nhóm 7 đại biểu thì tham gia 6 tiểu ban, tức là gấp hai lần.

Trong 3 tiểu ban trong số này, mỗi tiểu ban có hai đại biểu của nhóm 7 đại biểu.

Trong nhóm 6 đại biểu, không có một ai tham gia quá hai tiểu ban; còn trong nhóm 7 đại biểu thì:

*Tso-khên-kê-li* tham gia 6 tiểu ban; *Xcô-bê-lép* tham gia 6 tiểu ban; *Man-cốp* tham gia 4 tiểu ban.

## NHÓM SÁU ĐẠI BIỂU ĐÒI HỎI GÌ?

Nhóm 6 đại biểu đòi hỏi có thư ký của mình; – có một trong hai ghế ở tiểu ban ngân sách; – bầu hai đại biểu chứ không phải một vào một cơ quan quan trọng.

Nhóm 7 đại biểu thừa nhận rằng từ trước tới nay, họ đã không giải quyết và đã từ chối không giải quyết những đòi hỏi đó.

Bất kỳ người công nhân nào cũng đều thấy rằng những yêu cầu này là tuyệt đối chính đáng.

*Nhóm 7 đại biểu sẽ mất hết tín nhiệm nếu họ không muốn giải quyết những đòi hỏi chính đáng đó!*

Nhóm 7 đại biểu phải giao lại quyền bình đẳng, quyền bình đẳng hoàn toàn cho nhóm 6 đại biểu công nhân, những người này hoạt động theo đúng ý chí của đa số.

Chỉ có như thế thì nhóm 7 đại biểu, những người đang hoạt động ngược lại với ý chí của đa số, mới có thể tiến một bước đến sự thống nhất, ít ra là trong công tác ở Đu-ma.

*Công nhân cần phải bắt nhóm 7 đại biểu tôn trọng ý chí của đa số!*

## SỰ THỐNG NHẤT Ở TRONG ĐU-MA VÀ SỰ THỐNG NHẤT Ở NGOÀI ĐU-MA

Sự thống nhất ở ngoài Đu-ma chỉ có thể thực hiện được bằng một cách: bằng sự thống nhất trong các chi bộ công nhân, bằng sự gia nhập các chi bộ công nhân đó, của tất cả những ai muốn thành tâm thành ý làm việc vì lợi ích của giai cấp công nhân, dưới sự lãnh đạo của tổ chức chính trị của nó. Cửa sẵn sàng mở rộng cho mọi người có thể gia nhập các chi bộ đó. Ai muốn công tác phù hợp với tổ chức,

đều có thể và cần phải gia nhập chi bộ đó. Chỉ có như thế mới có thể thực hiện được sự thống nhất trong phong trào công nhân, *sự thống nhất từ cơ sở, sự thống nhất trong hoạt động thực tiễn, trong cuộc đấu tranh, dưới sự kiểm soát lẫn nhau.*

Từ lâu, tờ báo của chúng tôi đã nêu ra khẩu hiệu này và luôn luôn giữ vững khẩu hiệu này. Song không hề nghe thấy nói rằng những người thuộc phái thủ tiêu đi vào con đường đó, con đường lúc nào cũng mở rộng cho họ, nếu như họ thật sự muốn tham gia công tác dân chủ - xã hội và muốn đi đến một sự thống nhất dân chủ - xã hội.

Nhưng làm thế nào để thực hiện được sự thống nhất trong công tác ở Đu-ma?

Bất kỳ ở đâu và bao giờ cũng chỉ có một cách để thực hiện sự thống nhất công tác ở Đu-ma: đoàn đại biểu ở nghị viện phải phục tùng đa số công nhân có tổ chức. Nhưng ở nước ta, nhóm 7 đại biểu ngả theo xu hướng thủ tiêu không muốn tôn trọng ý chí này. Họ không muốn tôn trọng những quyết nghị chính xác của những công nhân có tổ chức. Họ thích lợi dụng cái đa số ngẫu nhiên trội hơn một phiếu để chèn ép nhóm 6 đại biểu là những người đại diện cho ý chí của đại đa số công nhân và hoạt động hoàn toàn nhất trí về mặt tư tưởng với tổ chức mác-xít.

Cách giải quyết duy nhất đúng đối với những người này, những người không đếm xỉa gì đến toàn bộ tổ chức mác-xít, là tuyên bố thẳng điều đó ra.

Nhưng họ lại thích lợi dụng cái địa vị của họ, địa vị tưởng chừng như không phải chịu trách nhiệm gì cả. Không những họ không tôn trọng các quyết nghị của những công nhân có tổ chức, mà họ còn muốn lợi dụng *cái đa số* của họ ở Đu-ma để vi phạm những quyết nghị phản ánh ý chí của giai cấp vô sản ở ngoài Đu-ma.

Chỉ có thể có sự thống nhất ở trong Đu-ma, nếu như nhóm 7 đại biểu bỏ lối hành động như vậy.

Nhóm 6 đại biểu không đòi hỏi gì hơn.

Các đồng chí chúng ta thường nói: có thể có sự thống nhất trong công tác ở Đu-ma được, nếu nhóm 7 đại biểu, – những người không ràng buộc mình vào những quyết nghị của những người mác-xít, – thôi không chèn ép chúng tôi là những người theo đúng những quyết nghị có tính tư tưởng của những người mác-xít.

Trên cơ sở đó, thì có thể có sự thống nhất được.

Nhưng chỉ trên cơ sở đó thôi. Nếu nhóm 7 đại biểu không thực hiện những yêu cầu này, thì như thế có nghĩa là họ cố ý và công khai gây chia rẽ. Đại đa số những công nhân có tổ chức, đi theo nhóm 6 đại biểu, như chúng tôi đã chứng minh bằng những con số trên đây, *để nghị* với nhóm 7 đại biểu hãy công tác trên cơ sở một hiệp nghị. Nếu nhóm 7 đại biểu từ chối hiệp nghị đó, thì như vậy có nghĩa là họ cũng hoàn toàn và cương quyết *cắt đứt* cả với tổ chức công nhân mác-xít. Điều đó có nghĩa là nhóm 7 đại biểu dao động đã hoàn toàn bước theo lập trường chia rẽ của phái thủ tiêu.

"*Vì sự thật*", số 22,  
ngày 29 tháng Mười 1913

*Theo đúng bản đăng trên  
báo "Vì sự thật", có đối chiếu  
với bản in trong văn tập  
"Chủ nghĩa Mác và chủ  
nghĩa thủ tiêu", phần II,  
Xanh Pê-téc-bua, 1914*

## MỘT CHỦ NHÀ ĐẤT DÂN CHỦ - LẬP HIẾN NGHỊ LUẬN "THEO MÁC"

Ông chủ nhà đất Vê-li-khốp, vừa là chủ bút kiêm người xuất bản tạp chí "Công việc thành phố"<sup>50</sup>, vừa là đại biểu Đu-ma nhà nước và đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, trong tạp chí của mình, đã lên tiếng bênh vực đại hội các đại biểu thành phố họp ở Ki-ép và chống lại "phái quan liêu trí thức".

Dưới cái từ ngữ hần học này, mượn ở báo chí phản động, người ta ám chỉ những người trí thức dân chủ, vì – các bạn hãy xem – họ đã xúc phạm tới các chủ nhà đất tội nghiệp khi họ nói đến "chế độ sở hữu nhà đất" và đòi hỏi sự dứt khoát về chính trị. "Phái quan liêu trí thức" – ông Vê-li-khốp phân nân – muốn "bắt đại hội trước hết phải có một vai trò chính trị chung".

Ông Vê-li-khốp gọi phái này tại đại hội là phái "chính trị" và đem đối lập với nó một phái khác, tức là phái "*thị chính*".

Ông ta đã trình bày những quan điểm của phái này như sau:

"Cách mạng đã qua rồi, và vị tất nó sẽ lại nổ ra trong một tương lai gần đây, – những người hoạt động ở thành phố đã nói như vậy. Nó không thành công triệt để, có lẽ vì các giai cấp có tinh thần cách mạng" (tức là những giai cấp nào thế? Xin cứ nói thẳng ra, ông Vê-li-khốp!) "đứng lên lúc đó không có đầy đủ kinh nghiệm và tri thức và chưa được chuẩn bị để giành lấy chính quyền nhà nước. Cái cách làm rộng rãi: mít-tinh, khẩu hiệu, những bài diễn văn kịch liệt và những nghị quyết phản đối, ngày nay không làm ai thỏa mãn nữa, và hình

như nó đã lỗi thời. Trước mắt chúng ta có một công tác văn hóa đồ sộ có tính chất thực tiễn".

Ông chủ nhà đất đã viết như thế. Ông ta hoàn toàn đứng trên quan điểm của bọn chủ nông nô, do quan điểm đạo lý của ông ta, cũng như do ông ta muốn quên rằng trong những giờ phút quyết định, giai cấp tư sản đã chạy sang phía bọn chủ nông nô. Và ông ta lại còn lập lại một cách đáng tức cười những lời nói "giả mác-xít" mà ông ta đã nghe lỏm được ở đâu đó, có lẽ ở miệng phái thủ tiêu:

"Ở Nga, – ông ta viết, – nơi mà giai cấp vô sản công nhân còn ít và yếu, nơi mà thậm chí theo bộ "Tư bản" của Mác, sự thống trị của giai cấp quý tộc ruộng đất, đến giai đoạn sắp tới của sự phát triển lịch sử, phải chuyển sang tay giai cấp tư sản thành thị, – ở một nước như thế mà lại đi đả kích giai cấp tư sản, coi thường nó, cản trở những ý đồ của nó nhằm đấu tranh chống cái cơ cấu nhà nước hiện tại và chế độ nhà nước hiện tại, thì điều đó có nghĩa là ngăn cản sự tiến bộ tự nhiên" ("Công việc thành phố", 1913, số 20, tr. 1341 - 1342).

Thật là những lời nghị luận hoàn toàn, hoàn toàn "theo Mác"!

Thưa ông chủ nhà đất rất thân mến thuộc phái tiến bộ và thậm chí còn là người dân chủ - lập hiến nữa! Những người mác-xít *không hề bao giờ* cản trở và hiện nay họ cũng không cản trở "những ý đồ đấu tranh của giai cấp tư sản chống cái cơ cấu nhà nước hiện tại". Ông sẽ không bao giờ nêu ra được một trường hợp "đấu tranh" nào mà trong đó "giai cấp vô sản còn yếu" lại không tham gia một cách *còn* kiên quyết hơn. Những người mác-xít và công nhân *không hề coi thường một* trường hợp "đấu tranh" *nào* của giai cấp tư sản chống bọn chủ nông nô *cả*.

Nhưng, hồi ông dẫn chứng Mác, ông há lại không nhớ những thí dụ trong lịch sử, – và từ năm 1848 trở lại đây, những thí dụ ấy ngày càng nhiều hơn, – trong đó giai cấp tư sản *đã phản bội* cuộc đấu tranh chống bọn chủ nông nô và chạy *sang phía* bọn chủ nông nô hay sao?

Lịch sử Nga cũng đầy rẫy những trường hợp như thế, đặc biệt là hồi năm 1904, mùa thu năm 1905 còn nhiều hơn nữa, mùa đông năm ấy lại còn nhiều hơn thế nữa, rồi đến mùa xuân năm 1906, v. v. và v. v..

Thưa ông chủ nhà đất dẫn chứng Mác, ông há lại không hiểu rằng lợi ích của cuộc *đấu tranh* chống bọn chủ nông nô đòi hỏi phải vạch mặt, phải đả kích, phải đánh gục uy tín của những tên tư sản *nào* miệng thì nói đấu tranh, nhưng trên thực tế lại phản bội cuộc đấu tranh đó?

*"Vi sự thật", số 23,  
ngày 30 tháng Mười 1913*

*Ký tên: V. I - lin*

*Theo đúng bản đăng  
trên báo "Vi sự thật"*

## Ý KIẾN PHÊ PHÁN VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC<sup>51</sup>

*Viết xong tháng Mười - tháng Chạp 1913*

*Đăng tháng Mười một - tháng Chạp 1913  
trên tạp chí "Giáo dục", các số 10,  
11 và 12*

*Ký tên: V. I - lin*

*Theo đúng bản  
đăng trên tạp chí*



---

Hiện nay, vấn đề dân tộc chiếm một vị trí hàng đầu trong những vấn đề về đời sống xã hội ở Nga, điều đó đã hiển nhiên. Chủ nghĩa dân tộc chiến đấu của bọn phản động, việc chủ nghĩa tự do phản cách mạng, tư sản, chuyển thành chủ nghĩa dân tộc (nhất là chủ nghĩa dân tộc Đại Nga, rồi chủ nghĩa dân tộc Ba-lan, Do-thái, U-cra-i-na, v. v.), và sau hết, sự phát triển của những sự dao động dân tộc chủ nghĩa trong hàng ngũ những người dân chủ - xã hội "dân tộc" khác nhau (nghĩa là không phải Đại Nga), sự phát triển đã đưa họ tới chỗ vi phạm cương lĩnh của đảng, – tất cả tình hình đó nhất định bắt buộc chúng ta phải chú ý đến vấn đề dân tộc hơn trước.

Bài này nhằm một mục đích riêng là: nghiên cứu, trong quan hệ chung, những sự dao động về cương lĩnh đó của những người mác-xít và những người giả danh mác-xít trong vấn đề dân tộc. Trong số 29 tờ "Sự thật miền Bắc" (ngày 5 tháng Chín 1913, bài "Phái tự do và phái dân chủ trong vấn đề ngôn ngữ"<sup>1)</sup>, tôi đã có dịp nói về chủ nghĩa cơ hội của phái tự do trong vấn đề dân tộc; bài báo đó của tôi đã gây ra một sự phê phán kịch liệt của tờ báo Do-thái cơ hội chủ nghĩa "Txai-tơ"<sup>52</sup>, qua bài của ông Ph. Líp-man. Mặt

---

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 23, tr. 534 - 538.

khác, cương lĩnh của những người mác-xít Nga về vấn đề dân tộc cũng bị ông Lép I-ua-kê-vích, một người cơ hội chủ nghĩa U-cra-i-na, phê phán ("Đơ-dơ-vin"<sup>53</sup>, 1913, các số 7 - 8). Hai nhà trước tác đó đã nêu lên nhiều vấn đề đến nỗi muốn trả lời họ, chúng ta phải xét đến những mặt hết sức khác nhau của đề tài của chúng ta. Mà theo tôi, có lẽ tiện nhất là bắt đầu bằng cách nhắc lại bài báo trong tờ "Sự thật miền Bắc".

### 1. PHÁI TỰ DO VÀ PHÁI DÂN CHỦ TRONG VẤN ĐỀ NGÔN NGỮ

Các báo đã nhiều lần nói đến bản báo cáo của viên toàn quyền ở Cáp-ca-dơ, bản báo cáo mà đặc điểm của nó không phải là ở chỗ nó không có tính chất Trăm đen, mà ở chỗ nó có một "chủ nghĩa tự do" rụt rè. Tự trung lại là, viên toàn quyền đã chống lại việc Nga hóa, tức là biến thành Nga một cách giả tạo, những dân tộc không phải người Nga. Ở Cáp-ca-dơ, *bản thân* những người thuộc các dân tộc không phải Nga cũng cố gắng dạy tiếng Nga cho con cái họ; chẳng hạn như trong các trường học thuộc giáo hội Ác-mê-ni-a, ở đó không hề bắt buộc phải dạy tiếng Nga.

Tờ "Lời nói nước Nga"<sup>54</sup> (số 198), một trong những tờ báo lưu hành rộng nhất ở Nga của phái tự do, đã nêu sự việc đó và kết luận một cách hết sức đúng rằng, ở Nga, thái độ cừ địch đối với tiếng Nga "chỉ là do" việc bắt dùng tiếng Nga "một cách giả tạo" (đáng lẽ nên nói là: bằng bạo lực).

Tờ báo đó viết: "Chẳng cần phải lo cho số phận của tiếng Nga. Tự bản thân nó, nó sẽ được thừa nhận trong toàn nước Nga". Và nói như vậy là đúng, vì những nhu cầu giao lưu kinh tế sẽ luôn luôn bắt buộc các dân tộc cùng sống trong một quốc gia (chừng nào họ còn muốn sống chung với nhau) phải học tiếng nói của dân tộc đa số. Chế độ của nước Nga càng dân chủ thì sự phát triển của chủ nghĩa tư bản càng

mạnh mẽ, nhanh chóng, rộng lớn và những nhu cầu giao lưu kinh tế càng thúc đẩy một cách cấp thiết các dân tộc phải học một thứ tiếng thuận lợi nhất cho những quan hệ buôn bán chung.

Nhưng tờ báo của phái tự do lại vội vã nói trái ngược lại mình và chứng minh tính bất nhất tự do chủ nghĩa của mình.

"Vị tất là – tờ báo đó viết – không có một ai, ngay cả những người phản đối sự Nga hóa, lại có ý không thừa nhận rằng ở trong một nước rộng lớn như nước Nga, cần phải có một thứ tiếng chung cho cả nước và tiếng đó... chỉ có thể là tiếng Nga mà thôi".

Lô-gích ngược đời! Nước Thụy-sĩ nhỏ bé đã chẳng thiệt hại gì, mà lại có lợi, vì nó không có *một* thứ tiếng chung cho cả nước, mà lại có ba thứ: Đức, Pháp và Ý. Ở Thụy-sĩ, 70% dân cư là người Đức (ở Nga, 43% là người Đại Nga), 22% là người Pháp (ở Nga, 17% là người U-cra-i-na), 7% là người Ý (ở Nga, 6% là người Ba-lan và 4 1/2% là người Bê-lô-ru-xi-a). Nếu những người Ý ở Thụy-sĩ thường hay nói tiếng Pháp ở nghị viện chung, thì điều đó không phải vì sợ một đạo luật cảnh sát đã man nào (ở Thụy-sĩ không có loại luật đó) trừng phạt, mà chỉ là vì bản thân những công dân có văn hóa của một nước dân chủ thích nói một thứ tiếng dễ hiểu đối với đa số. Người Ý không căm thù tiếng Pháp, vì đó là tiếng của một dân tộc tự do và văn minh và không bị những biện pháp cảnh sát khả ố bắt buộc phải dùng.

Vậy thử hỏi tại sao nước Nga "rộng lớn", có nhiều dân tộc hơn và vô cùng lạc hậu, lại phải *kim hãm* sự phát triển của mình bằng cách duy trì một đặc quyền nào đó cho một thứ tiếng? Ngược lại thế mới đúng chứ, phải không, các ngài thuộc phái tự do? Muốn đuổi kịp châu Âu, há chẳng phải là nước Nga cần chấm dứt mọi loại đặc quyền một cách hết sức nhanh chóng, hết sức triệt để, hết sức kiên quyết đó sao?

Nếu tất cả những đặc quyền đều bị xóa bỏ, nếu không bắt buộc phải nói một thứ tiếng, thì mọi người Xla-vơ sẽ nhanh chóng và dễ dàng học được cách hiểu nhau, và không sợ cái ý nghĩ "ghê gớm" là trong nghị viện chung sẽ vang lên những bài diễn văn bằng các thứ tiếng khác nhau. Bản thân những nhu cầu giao lưu kinh tế sẽ *quyết định* là ở trong nước, thứ tiếng nào mà đa số nhân dân biết được thì *có lợi* cho những quan hệ thương mại. Sự quyết định đó sẽ càng vững chắc, nếu nó được nhân dân các dân tộc thừa nhận một cách tự nguyện, sẽ càng lan ra nhanh chóng và rộng rãi, nếu chế độ dân chủ càng triệt để và do đó chủ nghĩa tư bản càng phát triển nhanh hơn.

Đối với vấn đề ngôn ngữ, cũng như đối với tất cả những vấn đề chính trị, những người thuộc phái tự do đã hành động như những con buôn giả dối, một tay (công khai) bắt tay phái dân chủ, và tay khác (thò ra sau lưng) bắt tay bọn chủ nông nô và bọn cảnh sát. Người thuộc phái tự do gào lên rằng: chúng tôi phản đối đặc quyền, nhưng lại lén lút tìm cách xin bọn chủ nông nô ban cho đặc quyền này, đặc quyền nọ.

Đó là đặc điểm của *mọi* chủ nghĩa dân tộc tư sản - tự do chủ nghĩa, - không những của chủ nghĩa dân tộc Đại Nga (đây là thứ chủ nghĩa dân tộc tệ hại nhất, vì tính chất áp bức của nó và vì sự liên hệ của nó với các ngài Pu-ri-skê-vích), mà của cả chủ nghĩa dân tộc Ba-lan, Do-thái, U-cra-i-na, Gru-di-a và tất cả các chủ nghĩa dân tộc khác nữa. *Trên thực tế*, giai cấp tư sản của *tất cả* các dân tộc ở Áo, cũng như ở Nga, đã nấp dưới khẩu hiệu "văn hóa dân tộc" để hoạt động chia rẽ công nhân, làm suy yếu phái dân chủ, tiến hành những cuộc điều đình trực lợi với bọn chủ nông nô, nhằm bán quyền lợi và tự do của nhân dân.

Khẩu hiệu của phái dân chủ công nhân không phải là "văn hóa dân tộc", mà là văn hóa quốc tế của chủ nghĩa dân chủ và của phong trào công nhân toàn thế giới. Tha hồ cho giai

cấp tư sản lừa bịp nhân dân bằng tất cả mọi thứ cương lĩnh dân tộc "tích cực". Người công nhân giác ngộ sẽ trả lời chúng rằng: chỉ có một giải pháp duy nhất cho vấn đề dân tộc (chừng nào nói chung có thể giải quyết được vấn đề đó trong thế giới của chủ nghĩa tư bản, thế giới của lợi lộc, của những sự đối kháng và của nạn bóc lột), đó là chủ nghĩa dân chủ triệt để.

Chúng có: Thụy-sĩ ở Tây Âu là nước có nền văn hóa cổ và Phần-lan ở Đông Âu là nước có nền văn hóa mới.

Cương lĩnh dân tộc của phái dân chủ công nhân là: hoàn toàn xóa bỏ mọi đặc quyền của bất cứ dân tộc nào, cũng như của bất cứ ngôn ngữ nào; dùng biện pháp hoàn toàn tự do, dân chủ để giải quyết vấn đề quyền tự quyết về chính trị của các dân tộc, nghĩa là quyền phân lập quốc gia; ban bố một đạo luật chung của nhà nước quy định rằng bất cứ biện pháp nào (của hội đồng địa phương, của thị chính, của công xã, v. v., v. v.) nhằm trao bất cứ đặc quyền gì cho một dân tộc, mà vi phạm quyền bình đẳng giữa các dân tộc hay quyền của dân tộc thiểu số thì đều bị coi là bất hợp pháp, là vô hiệu, và bất cứ công dân nào trong nước cũng có quyền đòi xóa bỏ biện pháp trái hiến pháp đó và đòi phải áp dụng tội hình đối với những kẻ định thi hành những biện pháp như thế.

Để đối lập với sự xung đột dân tộc giữa các đảng tư sản về những vấn đề ngôn ngữ, v. v., phái dân chủ công nhân đưa ra yêu sách sau đây: sự thống nhất tuyệt đối và sự hợp nhất hoàn toàn của công nhân thuộc *tất cả* các dân tộc trong *tất cả* các tổ chức công nhân, như công đoàn, hợp tác xã, hợp tác xã tiêu dùng, tổ chức giáo dục và tất cả các tổ chức khác, trái với chủ nghĩa dân tộc tư sản đủ các loại. Chỉ có sự thống nhất và sự hợp nhất như vậy mới có thể bảo vệ được nền dân chủ, bảo vệ được lợi ích của công nhân chống lại tư bản, - tư bản này đã trở thành và ngày càng trở thành có tính chất quốc tế, - bảo vệ được những lợi ích của sự

phát triển của loài người tới một phương thức sinh hoạt mới, không có bất cứ đặc quyền và bất cứ sự bóc lột nào.

## 2. "VĂN HÓA DÂN TỘC"

Như độc giả đã thấy, bài báo của tờ "Sự thật miền Bắc" đã xuất phát từ một ví dụ, cụ thể là từ vấn đề một ngôn ngữ có tính chất toàn quốc, để làm nổi bật tính không triệt để và chủ nghĩa cơ hội của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa là giai cấp đã bắt tay với bọn chủ nông nô và bọn cảnh sát trong vấn đề dân tộc. Mọi người đều biết rằng ngoài vấn đề một ngôn ngữ có tính chất toàn quốc thì trong cả một loạt những vấn đề khác tương tự như vậy, giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa cũng có thái độ không kém phản trắc, giả dối và ngu xuẩn (ngay cả đứng về mặt lợi ích của chủ nghĩa tự do mà xét thì cũng vậy).

Kết luận như thế nào đây? Kết luận là *mọi* chủ nghĩa dân tộc tư sản - tự do chủ nghĩa đều làm hư hỏng giới công nhân một cách sâu sắc và làm thiệt hại hết sức lớn đến sự nghiệp tự do và sự nghiệp đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Điều đó lại càng nguy hiểm hơn nữa, vì xu hướng tư sản (và xu hướng tư sản - chủ nông nô) đang được *ngụy trang* bằng khẩu hiệu "văn hóa dân tộc". Nấp dưới danh nghĩa nền văn hóa dân tộc – Đại Nga, Ba-lan, Do-thái, U-cra-i-na, v. v., – bọn Trăm đen và bọn tăng lữ, và cả bọn tư sản thuộc *tất cả* các dân tộc, đều tiến hành những công việc phản động nhớp nhơ.

Sự thật về đời sống dân tộc hiện nay là như thế đó, nếu như người ta xem xét nó trên quan điểm mác-xít, nghĩa là trên quan điểm đấu tranh giai cấp, nếu như người ta đối chiếu những khẩu hiệu với những lợi ích và chính sách của các giai cấp chứ không phải với những "nguyên tắc chung", những lời nói văn hoa và rỗng tuếch.

Khẩu hiệu văn hóa dân tộc là một ngón lừa bịp của giai

cấp tư sản (ngón lừa bịp này cũng thường là của bọn Trăm đen và bọn tăng lữ). Khẩu hiệu của chúng ta là: văn hóa quốc tế của chủ nghĩa dân chủ và của phong trào công nhân toàn thế giới.

Ở đây, ông Líp-man, người thuộc phái Bun, xông vào trận đánh và đả kích tôi bằng cái đoạn văn ác liệt này:

"Những ai am hiểu ít nhiều về vấn đề dân tộc, đều biết rằng nền văn hóa quốc tế không phải là một nền văn hóa phi dân tộc\* (một nền văn hóa không có hình thức dân tộc); một nền văn hóa phi dân tộc, chẳng phải Nga, chẳng phải Do-thái, cũng chẳng phải Ba-lan, mà chỉ là một nền văn hóa thuần túy, là một điều vô nghĩa; những tư tưởng quốc tế chủ nghĩa chỉ có thể trở thành quen thuộc với giai cấp công nhân, khi nào những tư tưởng đó thích ứng với ngôn ngữ của công nhân, cũng như thích ứng với điều kiện dân tộc cụ thể, trong đó người công nhân sinh sống; công nhân không nên bàng quan đối với tình trạng và sự phát triển của nền văn hóa dân tộc của mình, vì chính là nhờ nền văn hóa đó và chỉ nhờ nền văn hóa đó mà công nhân có được khả năng tham gia "nền văn hóa quốc tế của chủ nghĩa dân chủ và của phong trào công nhân toàn thế giới". Điều đó đã được mọi người biết đến từ lâu rồi, nhưng V. I. lại không muốn biết đến tất cả những điều đó..."

Hãy xét lập luận điển hình đó của một người thuộc phái Bun, cái lối lập luận – như các bạn đều thấy – dùng để đả phá luận điểm mác-xít mà tôi đã nêu ra trên kia. Với cái vẻ mặt người hoàn toàn tự tin và "am hiểu vấn đề dân tộc", các ngài thuộc phái Bun đó đưa ra cho chúng ta những quan điểm tư sản cũ rích, coi đó là những chân lý "được mọi người biết đến từ lâu rồi".

Thật thế, thưa ngài thuộc phái Bun thân mến, nền văn hóa quốc tế không phải là một nền văn hóa phi dân tộc. Không có ai cho là như thế cả. Không có ai tuyên bố là có một nền văn hóa "thuần túy" cả, dù đó là nền văn hóa Ba-lan,

\* интер — giữa, chung; ин — không; интернациональный — chung của các dân tộc, quốc tế; иннациональный — không có tính chất dân tộc, phi dân tộc.

Do-thái, Nga, v. v., thành thử cái đoạn ông chấp nhận những tiếng trống rỗng nói trên chỉ nhằm để đánh lạc hướng độc giả và che giấu thực chất của vấn đề dưới một tràng lời nói kêu rỗng.

Mỗi nền văn hóa dân tộc đều có những *thành phần*, thậm chí không phát triển, của một nền văn hóa dân chủ và xã hội chủ nghĩa, vì trong *mỗi* dân tộc đều có quần chúng lao động và bị bóc lột mà điều kiện sinh sống của họ nhất định phải sản sinh ra một hệ tư tưởng dân chủ và xã hội chủ nghĩa. Nhưng trong *mỗi* dân tộc, cũng còn có một nền văn hóa tư sản (nền văn hóa này thường mang tính chất Trăm đen và tăng lữ) không phải chỉ ở trong tình trạng là những "thành phần" mà là dưới hình thức nền văn hóa *thống trị*. Bởi vậy, nói chung, "nền văn hóa dân tộc" là nền văn hóa của địa chủ, thầy tu, giai cấp tư sản. Cái chân lý căn bản ấy, cái chân lý sơ đẳng ấy đối với một người mác-xít, cái ngài thuộc phái Bun đó đã bỏ qua không nói đến, đã đem "dìm ngập" vào trong những lời nói tràng giang đại hải của ông ta, nghĩa là thực ra, ông ta *không* làm nổi bật cái hố sâu ngăn cách giai cấp, mà lại che giấu cái hố đó đi không cho độc giả biết. *Thực tế* thì cái ngài thuộc phái Bun đó đã đứng trên lập trường của tên tư sản, là kẻ hoàn toàn có lợi trong việc truyền bá lòng tin vào một nền văn hóa dân tộc phi giai cấp.

Khi nêu ra khẩu hiệu "văn hóa quốc tế của chủ nghĩa dân chủ và của phong trào công nhân toàn thế giới", chúng tôi *chỉ* lấy những thành phần dân chủ và xã hội chủ nghĩa của *mỗi* nền văn hóa dân tộc, chúng tôi *chỉ* và *tuyệt đối* lấy những thành phần đó để đối lập với nền văn hóa tư sản, với chủ nghĩa dân tộc tư sản của *mỗi* dân tộc. Không một người dân chủ nào, lại càng không có một người mác-xít nào phủ nhận sự bình đẳng giữa các ngôn ngữ, hoặc phủ nhận sự cần thiết phải tranh luận bằng tiếng mẹ đẻ với giai cấp tư sản "nước mình", phải tuyên truyền trong nông dân "nước

mình" và trong giai cấp tiểu thị dân "nước mình" những tư tưởng chống giới tăng lữ và chống giai cấp tư sản. Thiết tưởng chẳng cần nói nhiều lời về vấn đề đó; những chân lý không ai có thể chối cãi được đó đã bị cái ngài thuộc phái Bun dùng để che giấu chính đối tượng của cuộc tranh luận, nghĩa là thực chất của vấn đề.

Vấn đề là tìm hiểu xem những người mác-xít có được phép nêu ra, trực tiếp hay gián tiếp, khẩu hiệu nền văn hóa dân tộc, hay *đối lập* lại với khẩu hiệu đó, họ nhất thiết phải tuyên truyền khẩu hiệu *chủ nghĩa quốc tế* của công nhân bằng đủ mọi ngôn ngữ và bằng cách "thích ứng" với tất cả những đặc điểm địa phương và dân tộc.

Cái quyết định ý nghĩa của khẩu hiệu "văn hóa dân tộc" không phải là những lời hứa hẹn hay những thiện ý của nhà trí thức tồi này hoặc nhà trí thức tồi khác muốn "giải thích" khẩu hiệu đó "như một phương tiện để phổ biến nền văn hóa quốc tế". Cách nhìn vấn đề như vậy thật là một thứ chủ nghĩa chủ quan ngây thơ. Cái quyết định ý nghĩa của khẩu hiệu văn hóa dân tộc, là mối tương quan khách quan của tất cả các giai cấp trong một nước nhất định và trong tất cả các nước trên thế giới. Nền văn hóa dân tộc của giai cấp tư sản là một *sự thật* (và tôi xin nhắc lại rằng ở khắp mọi nơi, giai cấp tư sản đều câu kết với địa chủ và giới thầy tu). Chủ nghĩa dân tộc tư sản chiến đấu làm cho công nhân trở thành ngu dốt, mê muội, không đoàn kết để cho giai cấp tư sản chi phối họ: đó là sự thật căn bản trong thời đại chúng ta.

Ai muốn phục vụ giai cấp vô sản, thì phải tập hợp công nhân thuộc tất cả các dân tộc lại, phải đấu tranh không mệt mỏi để chống lại chủ nghĩa dân tộc tư sản, dù là chủ nghĩa dân tộc tư sản của "nước mình" hay của nước khác cũng thế. Kẻ nào bảo vệ khẩu hiệu văn hóa dân tộc là thuộc hàng ngu những kẻ tiểu thị dân dân tộc chủ nghĩa, chứ không phải thuộc hàng ngu những người mác-xít.

Chúng ta hãy lấy một ví dụ cụ thể. Một người mác-xít Đại Nga có thể thừa nhận khẩu hiệu văn hóa dân tộc Đại Nga không? Không. Nếu thừa nhận như thế thì phải coi người đó là một người dân tộc chủ nghĩa, chứ không phải là một người mác-xít. Nhiệm vụ của chúng ta là phải đấu tranh chống lại nền văn hóa dân tộc thống trị Đại Nga của giai cấp tư sản và của bọn Trăm đen, bằng cách hoàn toàn chỉ theo tinh thần quốc tế chủ nghĩa và liên minh chặt chẽ với công nhân của các nước khác mà phát triển những mầm mống cũng tồn tại trong lịch sử của phong trào dân chủ và công nhân của chúng ta. Nhiệm vụ của chúng ta là vì chủ nghĩa quốc tế mà đấu tranh chống bọn địa chủ và tư sản Đại Nga ở nước ta, chống lại "nền văn hóa" của chúng, – đấu tranh một cách "thích ứng" với những đặc thù của bọn Pu-ri-skê-vích và Xtơ-ru-vê, – chứ không phải là truyền bá và thừa nhận khẩu hiệu văn hóa dân tộc.

Người ta cũng có thể nói như vậy đối với dân tộc bị áp bức nhất và bị ngược đãi nhất, tức là dân tộc Do-thái. Văn hóa dân tộc Do-thái là khẩu hiệu của bọn giáo sĩ Do-thái và bọn tư sản, khẩu hiệu của những kẻ thù của chúng ta. Nhưng còn có những thành phần khác trong văn hóa Do-thái và trong toàn bộ lịch sử Do-thái. Trong số 10 1/2 triệu người Do-thái trên toàn thế giới thì quá nửa số đó một chút sinh sống ở Ga-li-xi-a và ở Nga, tức là những nước lạc hậu, nửa dã man, đang dùng *bạo lực* để giữ những người Do-thái trong tình trạng một đẳng cấp. Nửa còn lại sinh sống trong một thế giới văn minh, và ở đó không có tình trạng biệt lập có tính chất đẳng cấp của những người Do-thái. Ở đó, những đặc trưng cao quý có tính chất tiến bộ toàn thế giới của nền văn hóa Do-thái biểu hiện ra rõ rệt: chủ nghĩa quốc tế của nền văn hóa, việc nó hưởng ứng các phong trào tiến bộ đương thời (ở đâu tỷ lệ người Do-thái tham gia các phong trào dân chủ và vô sản cũng cao hơn tỷ lệ của họ so với số dân nói chung).

Kẻ nào trực tiếp hay gián tiếp nêu ra khẩu hiệu "văn hóa dân tộc" Do-thái thì (dù có thiện ý như thế nào chăng nữa) cũng là kẻ thù của giai cấp vô sản, là kẻ ủng hộ những *cái cũ*, những *cái mang tính chất đẳng cấp* trong hàng ngũ người Do-thái, là kẻ tòng phạm với bọn giáo sĩ Do-thái và bọn tư sản. Trái lại, những người Do-thái mác-xít hợp nhất với công nhân Nga, Lit-va, U-cra-i-na, v. v. trong các tổ chức mác-xít quốc tế, đồng thời góp phần cống hiến của họ (theo cách người Nga và theo cách người Do-thái) vào việc xây dựng nền văn hóa quốc tế của phong trào công nhân, những người Do-thái đó, bất chấp chủ nghĩa phân lập của phái Bun, vẫn thừa kế những truyền thống Do-thái ưu tú, đồng thời đấu tranh chống lại khẩu hiệu "văn hóa dân tộc".

Chủ nghĩa dân tộc tư sản và chủ nghĩa quốc tế vô sản, đó là hai khẩu hiệu đối lập không thể điều hòa được, thích ứng với hai phe giai cấp lớn lao trong toàn thế giới tư bản chủ nghĩa và biểu thị *hai* chính sách (hơn thế nữa: hai thế giới quan) trong vấn đề dân tộc. Khi bảo vệ khẩu hiệu văn hóa dân tộc, khi căn cứ vào khẩu hiệu đó để vạch ra cả một kế hoạch và cương lĩnh thực tế về cái gọi là "tự trị dân tộc về văn hóa", thì *trên thực tế* phái Bun đã truyền bá chủ nghĩa dân tộc tư sản trong giới công nhân.

### 3. "CHỦ NGHĨA ĐỒNG HÓA", CON NGOÁO ỘP DÂN TỘC CHỦ NGHĨA

Vấn đề chủ nghĩa đồng hóa\*, tức vấn đề làm mất các đặc tính dân tộc và biến thành một dân tộc khác, cho phép hình dung được rõ ràng những hậu quả của những sự dao động dân tộc chủ nghĩa trong phái Bun và trong những người tán thành phái đó.

\* Đúng ra là: làm cho giống nhau, làm cho đồng nhất.

Truyền đạt và lắp lại một cách trung thành những luận cứ – hoặc nói cho đúng ra là những thủ đoạn – quen thuộc của phái Bun, ông Líp-man đã gọi yêu cầu thống nhất và hợp nhất các công nhân thuộc mọi dân tộc của một quốc gia nhất định trong những tổ chức công nhân thống nhất (xem ở trên, phần cuối bài báo của tờ "Sự thật miền Bắc") là "*một câu chuyện cũ rích về đồng hóa*".

"Bởi vậy, – ông Ph. Líp-man nói khi bàn về phần kết luận của bài báo đăng trên tờ "Sự thật miền Bắc", – đối với câu hỏi: anh thuộc dân tộc nào? thì công nhân phải trả lời: tôi là một người dân chủ - xã hội".

Anh chàng thuộc phái Bun của chúng ta cho rằng nói như thế là cực kỳ tài tình. Thực ra, y đã hoàn toàn tự lật mặt nạ mình, khi y dùng những câu nói tài tình *như thế* và những lời la lối về "chủ nghĩa đồng hóa", để *đổi lập lại* một khẩu hiệu dân chủ triệt để và *mác-xít*.

Trong quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản, có hai xu hướng lịch sử trong vấn đề dân tộc. Xu hướng thứ nhất là: sự thức tỉnh của đời sống dân tộc và của các phong trào dân tộc, cuộc đấu tranh chống mọi ách áp bức dân tộc, việc thiết lập các quốc gia dân tộc. Xu hướng thứ hai là: việc phát triển và tăng cường đủ mọi thứ quan hệ giữa các dân tộc, việc xóa bỏ những hàng rào ngăn cách các dân tộc và việc thiết lập sự thống nhất quốc tế của tư bản, của đời sống kinh tế nói chung, của chính trị, của khoa học, v. v..

Cả hai xu hướng đó là quy luật phổ biến của chủ nghĩa tư bản. Xu hướng thứ nhất chiếm ưu thế trong lúc chủ nghĩa tư bản mới bắt đầu phát triển, xu hướng thứ hai là đặc trưng của chủ nghĩa tư bản đã già cỗi và sắp chuyển thành xã hội xã hội chủ nghĩa. Cương lĩnh dân tộc của những người mác-xít chú ý đến cả hai xu hướng đó, thứ nhất bằng cách bảo vệ quyền bình đẳng giữa các dân tộc và bình đẳng giữa các ngôn ngữ và chống lại bất cứ *đặc quyền* nào về mặt đó (và bằng cách bảo vệ cả quyền dân tộc tự quyết mà chúng

tôi sẽ nói ở đoạn sau); thứ hai, bằng cách bảo vệ nguyên tắc chủ nghĩa quốc tế và nguyên tắc đấu tranh không nhân nhượng chống tình trạng giai cấp vô sản bị tiếm nhiệm chủ nghĩa dân tộc tư sản, dù là chủ nghĩa dân tộc tư sản tinh vi nhất.

Một vấn đề đặt ra là: vậy anh chàng phái Bun của chúng ta muốn nói gì, khi y la lối âm lên để phản đối "chủ nghĩa đồng hóa"? Chắc hẳn là y *không thể* la lối về việc dùng bạo lực chống lại các dân tộc, về các *đặc quyền* đã ban cho một dân tộc nào đó, vì ở đây, danh từ "chủ nghĩa đồng hóa" là hoàn toàn không thích hợp; – vì tất cả những người mác-xít, với tư cách là cá nhân hoặc với tư cách là một chính thể chính thức, đều lên án một cách rất rõ rệt và dứt khoát ngay cả những hành động nhỏ nhất tỏ ra là dùng bạo lực, là áp bức hoặc không bình đẳng trong lĩnh vực dân tộc; – và sau hết vì bài báo của tờ "Sự thật miền Bắc", bài báo đã làm cho anh chàng phái Bun công kích kịch liệt, đã nhắc lại một cách kiên quyết cái tư tưởng được tất cả mọi người mác-xít công nhận ấy.

Không. Ở đây không thể nói quanh co để lẩn tránh được. Khi lên án "chủ nghĩa đồng hóa", ông Líp-man hiểu chữ đó *không phải* là bạo lực, *không phải* là bất bình đẳng, cũng *không phải* là đặc quyền. Vậy trong khái niệm chủ nghĩa đồng hóa, ngoài mọi thứ bạo lực và bất bình đẳng ra, thì còn có cái gì thực tế không?

Đương nhiên là có. Còn có cái xu hướng lịch sử toàn thế giới của chủ nghĩa tư bản muốn xóa bỏ những hàng rào ngăn cách các dân tộc, xóa bỏ mọi sự phân biệt dân tộc, muốn *đồng hóa* các dân tộc, xu hướng cứ mười năm một lại mạnh mẽ hơn lên và trở thành một trong những động lực lớn nhất biến chủ nghĩa tư bản thành chủ nghĩa xã hội.

Người nào không thừa nhận cũng như không bảo vệ quyền bình đẳng giữa các dân tộc và giữa các ngôn ngữ, không đấu tranh chống mọi ách áp bức hay mọi sự bất bình

đảng dân tộc, thì người đó không phải là người mác-xít, thậm chí cũng không phải là người dân chủ nữa. Điều đó không có gì đáng nghi ngờ cả. Nhưng cũng không còn nghi ngờ gì nữa, gã mác-xít giả hiệu công kích đến cùng người mác-xít thuộc một dân tộc khác, buộc tội người này là tán thành "chủ nghĩa đồng hóa", thì thực ra chỉ là một tên *tiểu thị dân dân tộc chủ nghĩa* thôi. Chính toàn thể phái Bun và (lát nữa chúng ta sẽ thấy) những người xã hội - dân tộc U-cra-i-na như các ngài L. I-ua-kê-vích, Đôn-txốp và đồng bọn, đều thuộc vào cái loại người ít đáng kính đó.

Để chỉ ra một cách cụ thể tất cả những cái gì là phản động trong các quan điểm của bọn tiểu thị dân dân tộc chủ nghĩa đó, chúng ta dẫn chứng ra ba loại tài liệu.

Những lời phê phán kịch liệt nhất "chủ nghĩa đồng hóa" của những người mác-xít chính thống Nga, là của bọn dân tộc chủ nghĩa Do-thái ở Nga nói chung và của những người thuộc phái Bun nói riêng. Nhưng chúng ta đã thấy trên đây rằng trong số 10 <sup>1</sup>/<sub>2</sub> triệu người Do-thái trên toàn thế giới, thì có *gần một nửa* sinh sống trong thế giới *văn minh*, trong những điều kiện của "chủ nghĩa đồng hóa" *lớn nhất*; còn những người Do-thái ở Nga và ở Ga-li-xi-a bị cực khổ, bị hành hạ, bị tước hết mọi quyền lợi, bị bọn Pu-ri-skê-vích (Nga và Ba-lan) chà đạp thì là những người duy nhất đang sống trong những điều kiện của "chủ nghĩa đồng hóa" *nhỏ nhất*, trong những điều kiện của sự biệt lập lớn nhất, thậm chí bị bắt buộc phải "cư trú trong vùng quy định", bị hạn chế "theo tỷ lệ phần trăm" và bởi các điều hay ho khác kiểu Pu-ri-skê-vích.

C. Cau-xky và Ô. Bau-ơ đã nói rằng những người Do-thái trong thế giới văn minh không phải là một dân tộc; họ tự đồng hóa mình hơn những người khác. Những người Do-thái ở Ga-li-xi-a và ở Nga không phải là một dân tộc; đáng tiếc rằng họ vẫn còn là một *đẳng cấp* (đây *không phải* lỗi tại họ, mà lỗi tại bọn Pu-ri-skê-vích). Đó là nhận định

không thể chối cãi được của những người am hiểu tường tận lịch sử Do-thái và chú trọng đến những sự việc đã nói ở trên.

Những sự việc đó chứng tỏ gì? Chứng tỏ rằng chỉ có những tên tiểu thị dân phản động Do-thái mới có thể la lối chống "chủ nghĩa đồng hóa", bọn chúng muốn quay ngược bánh xe lịch sử, bắt lịch sử đi không phải từ chế độ ở Nga và ở Ga-li-xi-a tới chế độ ở Pa-ri và Niu-oóc, mà ngược lại.

Những người Do-thái ưu tú nhất, có tên tuổi vẻ vang trong lịch sử toàn thế giới, và là những lãnh tụ tiên tiến của nền dân chủ và của chủ nghĩa xã hội, không bao giờ lại la lối chống chủ nghĩa đồng hóa cả. Chỉ có những kẻ thán phục chiêm ngưỡng "cái thời đã qua" của dân Do-thái mới la lối chống chủ nghĩa đồng hóa.

Muốn có một ý niệm đại khái về tốc độ chung của quá trình đồng hóa của các dân tộc trong điều kiện hiện nay của chủ nghĩa tư bản tiên tiến, chúng ta có thể xét chẳng hạn những số liệu về việc di cư sang Hợp chúng quốc Bắc Mỹ. Trong mười năm, từ 1891 đến 1900, ở châu Âu đã có 3,7 triệu người di cư sang đó; và trong 9 năm, từ 1901 đến 1909, có 7,2 triệu người. Cuộc điều tra dân số năm 1900 cho biết có hơn 10 triệu người nước ngoài ở Mỹ. Cũng cuộc điều tra ấy cho biết ở bang Niu-oóc có hơn 78 nghìn người Áo, 136 nghìn người Anh, 20 nghìn người Pháp, 480 nghìn người Đức, 37 nghìn người Hung, 425 nghìn người Ai-rơ-len, 182 nghìn người Ý, 70 nghìn người Ba-lan, 166 nghìn người quê quán ở Nga (phần lớn là người Do-thái), 43 nghìn người Thụy-điển, v. v., - cái bang Niu-oóc đó giống như một chiếc cối xay đang nghiền nát những sự khác nhau về dân tộc. Và điều xảy ra ở Niu-oóc với quy mô quốc tế rộng lớn, cũng xảy ra tại *mỗi* thành phố lớn và *mỗi* khu công nghiệp.

Ai không chìm ngập trong những định kiến dân tộc chủ nghĩa, đều không thể không nhận thấy rằng quá trình chủ nghĩa tư bản đồng hóa các dân tộc là một bước tiến lịch sử hết sức lớn, là sự phá bỏ tình trạng bảo thủ dân tộc của



các nơi hẻo lánh khác nhau, nhất là trong các nước lạc hậu như nước Nga.

Hãy xem nước Nga và thái độ của những người Đại Nga đối với người U-cra-i-na. Cố nhiên, không chỉ nói riêng người mác-xít, mà bất cứ người dân chủ nào cũng sẽ kiên quyết đấu tranh chống lại những sự nhục nhã chưa từng thấy mà người U-cra-i-na phải chịu và sẽ đòi quyền bình đẳng hoàn toàn cho họ. Nhưng *lâm yếu* mối liên hệ và sự liên minh hiện có giữa giai cấp vô sản U-cra-i-na và giai cấp vô sản Đại Nga trong cùng một quốc gia, như thế là phản bội trực tiếp chủ nghĩa xã hội và là một chính sách ngu ngốc, *ngay cả* đứng trên quan điểm những "nhiệm vụ dân tộc" tư sản của người U-cra-i-na mà xét thì cũng vậy.

Ngài Lép I-ua-kê-vích, người cũng tự nhận là "người mác-xít" (thật là đáng buồn cho Mác!) là một mẫu mực về chính sách ngu ngốc đó. Ngài I-ua-kê-vích viết rằng năm 1906 Xô-cô-lốp-xki (Baxóc) và Lu-ca-sê-vích (Tu-tsáp-xki) đã khẳng định rằng giai cấp vô sản U-cra-i-na đã hoàn toàn Nga hóa và không cần đến một tổ chức đặc biệt nào. Không tìm cách đưa ra một sự việc nào *về bản chất của vấn đề*, ngài I-ua-kê-vích lại nổi nóng lên với hai tác giả đó và la lối điên cuồng – hoàn toàn theo kiểu chủ nghĩa dân tộc tồi tệ, thiếu cận và phản động nhất – rằng đó là "tính tiêu cực dân tộc", là "việc từ bỏ dân tộc", rằng những kẻ đó đã chia rẽ (!!)" những người mác-xít U-cra-i-na", v. v.. Ngày nay, mặc dầu "sự phát triển của ý thức dân tộc U-cra-i-na trong công nhân", nhưng chỉ một *thiểu số* công nhân nước ta "có ý thức dân tộc", còn đa số, – ngài I-ua-kê-vích cam đoan như vậy – "còn chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Nga". Và nhiệm vụ của chúng ta, – người tiểu thị dân dân tộc chủ nghĩa đó la lên – "không phải là theo đuôi quần chúng, mà là lãnh đạo họ đi theo mình, chỉ cho họ thấy những nhiệm vụ dân tộc" ("Đơ-dơ-vin", tr. 89).

Toàn bộ lập luận đó của ngài I-ua-kê-vích hoàn toàn là lập luận của một người dân tộc chủ nghĩa tư sản. Nhưng

ngay như đứng trên quan điểm của những người dân tộc chủ nghĩa tư sản, trong số đó có một số muốn nước U-cra-i-na hoàn toàn bình đẳng và tự trị, và số khác muốn cho nước U-cra-i-na độc lập, thì lập luận đó cũng không đứng vững được trước sự phê phán. Kẻ thù của những nguyện vọng muốn được tự do của người U-cra-i-na là giai cấp địa chủ Đại Nga và Ba-lan, kẻ đó là giai cấp tư sản của chính hai dân tộc ấy. Lực lượng xã hội nào có thể đập tan được sự phản kháng của những giai cấp đó? Mười năm đầu của thế kỷ XX đã cung cấp câu trả lời cụ thể: lực lượng đó chỉ có thể là giai cấp công nhân, giai cấp lôi cuốn được giai cấp nông dân dân chủ đi theo mình. Cố gắng chia rẽ và do đó làm suy yếu lực lượng thật sự dân chủ, mà thắng lợi của lực lượng này sẽ làm cho bạo lực dân tộc không thể có được, – như thế là ngài I-ua-kê-vích phản bội lợi ích không những của phái dân chủ nói chung, mà cả lợi ích của Tổ quốc U-cra-i-na của ông ta nữa. Chỉ *có thể có được* nước U-cra-i-na tự do nếu những người vô sản Đại Nga và U-cra-i-na hành động thống nhất với nhau; nếu không có sự thống nhất này thì không thể nói đến vấn đề đó được.

Nhưng những người mác-xít không tự hạn chế ở quan điểm dân tộc tư sản. Từ mấy chục năm nay, miền Nam, tức là U-cra-i-na, đã phát triển nhanh hơn về mặt kinh tế, thành thử đã thu hút được hàng vạn và hàng chục vạn nông dân và công nhân từ Đại Nga đến làm trong các trang trại tư bản chủ nghĩa, các hầm mỏ và thành thị. "Sự đồng hóa" – trong những phạm vi đó – giữa giai cấp vô sản Đại Nga và U-cra-i-na là một việc không nghi ngờ được. *Và việc đó dứt khoát* là tiến bộ. Chủ nghĩa tư bản đã thay người mu-gích Đại Nga hay U-cra-i-na thiếu cận, thủ cựu, định cư và hết sức ngu dốt, bằng người vô sản lưu động, mà điều kiện sinh hoạt phá vỡ tính chặt hẹp dân tộc riêng biệt của người Đại Nga cũng như của người U-cra-i-na. Giả dụ rằng một ngày kia sẽ có biên giới quốc gia giữa Đại Nga và U-cra-i-na

thì ngay cả trong trường hợp đó nữa, tính chất tiến bộ lịch sử của "sự đồng hóa" giữa công nhân Đại Nga và U-cra-i-na cũng không còn nghi ngờ gì được, chẳng khác gì sự xáo trộn các dân tộc ở châu Mỹ. U-cra-i-na và Đại Nga mà càng tự do, thì sự phát triển của chủ nghĩa tư bản càng rộng rãi và nhanh chóng; lúc đó chủ nghĩa tư bản sẽ thu hút càng nhiều công nhân của *tất cả* các dân tộc trong tất cả các vùng của đất nước và của tất cả các nước lân cận (nếu nước Nga lại là một nước láng giềng của U-cra-i-na) đến thành thị, hầm mỏ, nhà máy.

Ngài Lép I-ua-kê-vích xử sự như một nhà tư sản thật sự, và hơn thế nữa như một nhà tư sản cận thị, hẹp hòi, thiếu cận, nghĩa là như một người tiểu thị dân, khi ông ta hy sinh những lợi ích của sự giao tiếp, hợp nhất, đồng hóa của *giai cấp vô sản* hai dân tộc, cho thắng lợi nhất thời của những nhiệm vụ dân tộc U-cra-i-na. Nhiệm vụ dân tộc trước, nhiệm vụ vô sản sau, – bọn dân tộc chủ nghĩa tư sản nói như vậy, và các ngài I-ua-kê-vích, Đôn-txốp cùng những tên giả danh mác-xít khác đều nhắc lại theo đuôi chúng. Chúng ta nói: nhiệm vụ vô sản là trước hết, vì không những nó đáp ứng lợi ích lâu dài và sống còn của lao động và của nhân loại, mà nó còn đáp ứng cả những lợi ích của nền dân chủ; mà nếu không có dân chủ thì không thể có một nước U-cra-i-na tự trị hay độc lập được.

Sau hết, trong cái lập luận đầy rẫy những lời vàng ngọc dân tộc chủ nghĩa của ngài I-ua-kê-vích, còn cần phải nêu lên một điểm nữa. Ông ta nói là chỉ có thiểu số công nhân U-cra-i-na là có ý thức dân tộc; còn "đa số còn chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Nga" (більшість перебуває ще під впливом російської культури).

Nói đến giai cấp vô sản mà đem toàn bộ nền văn hóa U-cra-i-na ra để đối lập với toàn bộ nền văn hóa Đại Nga, là phản bội một cách vô sỉ nhất những lợi ích của giai cấp vô sản, nhằm phục vụ cho chủ nghĩa dân tộc tư sản.

Trong mỗi một dân tộc hiện nay đều có hai dân tộc, chúng ta nói như vậy với tất cả những người xã hội - dân tộc. Trong mỗi một nền văn hóa dân tộc có hai nền văn hóa dân tộc. Có nền văn hóa Đại Nga của bọn Pu-ri-skê-vích, bọn Gu-tơ-cốp và bọn Xtơ-ru-vê, nhưng cũng có nền văn hóa Đại Nga mà tiêu biểu là những người như Tséc-nư-sép-xki và Plê-kha-nốp. *Cũng giống như vậy*, ở U-cra-i-na có hai nền văn hóa, như ở Đức, Pháp, Anh, ở dân Do-thái, v. v.. Nếu đa số công nhân U-cra-i-na chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Đại Nga, thì chúng ta biết chắc chắn rằng song song với những tư tưởng của nền văn hóa Đại Nga của giáo hội và giai cấp tư sản, những tư tưởng của nền dân chủ và của phái dân chủ - xã hội Đại Nga cũng đang phát huy ảnh hưởng của nó. Khi đấu tranh chống lại "văn hóa" loại thứ nhất, *người mác-xít* U-cra-i-na luôn luôn phân biệt loại đó với loại thứ hai và sẽ nói với công nhân nước mình như sau: "nhất thiết phải dốc toàn lực ra để nắm lấy, sử dụng và củng cố mọi khả năng hòa mình với người công nhân giác ngộ Đại Nga, với sách báo của họ, với tư tưởng của họ; lợi ích sống còn của phong trào công nhân *cả ở* U-cra-i-na, *cả ở* Đại Nga đòi hỏi việc đó".

Nếu người mác-xít U-cra-i-na để cho mối căm thù *hoàn toàn chính đáng và tự nhiên* của mình đối với bọn Đại Nga đi áp bức, đưa mình *đến chỗ* hướng dù chỉ là một phần nhỏ mối căm thù đó, hoặc chỉ là thái độ xa lánh, vào nền văn hóa vô sản và sự nghiệp vô sản của công nhân Đại Nga, thì như vậy người mác-xít ấy sẽ rơi vào vũng bùn chủ nghĩa dân tộc tư sản. Người mác-xít Đại Nga cũng sẽ rơi vào vũng bùn chủ nghĩa dân tộc không những có tính chất tư sản mà còn có tính chất Trăm đen nữa, nếu người đó quên dù chỉ trong chốc lát không đòi cho nhân dân U-cra-i-na được quyền hoàn toàn bình đẳng, hoặc được *quyền* thành lập một quốc gia độc lập.

Công nhân Đại Nga và U-cra-i-na phải cùng nhau bảo vệ

và – trong khi họ chung sống trong một quốc gia – phải bảo vệ trong sự thống nhất và hợp nhất mật thiết nhất về mặt tổ chức nền văn hóa chung hoặc nền văn hóa quốc tế của phong trào vô sản, và tỏ ra hoàn toàn khoan nhượng đối với vấn đề ngôn ngữ dùng trong công tác tuyên truyền, đối với những *vấn đề chi tiết* thuần túy có tính chất địa phương hoặc thuần túy dân tộc trong công tác tuyên truyền đó. Đó là một yêu cầu tuyệt đối của chủ nghĩa Mác. Mọi sự tuyên truyền gây chia rẽ công nhân thuộc dân tộc này với công nhân thuộc dân tộc khác, mọi lời công kích chống "chủ nghĩa đồng hóa" mác-xít, mọi hành vi đem một nền văn hóa dân tộc nói chung này, đối lập – trong những vấn đề có quan hệ đến giai cấp vô sản – với một nền văn hóa dân tộc khác mệnh danh là nền văn hóa thống nhất, v. v., đều là chủ nghĩa dân tộc *tư sản* mà chúng ta cần phải kiên quyết chống lại.

#### 4. "TỰ TRỊ DÂN TỘC VỀ VĂN HÓA"

Đối với những người mác-xít, vấn đề khẩu hiệu "văn hóa dân tộc" có một ý nghĩa to lớn, chẳng những vì nó xác định nội dung tư tưởng của toàn bộ công tác tuyên truyền và cổ động của chúng ta về vấn đề dân tộc, là công tác khác với công tác tuyên truyền tư sản, mà còn vì toàn bộ cái cương lĩnh về tự trị dân tộc về văn hóa trứ danh đều dựa trên khẩu hiệu đó.

Cái thiếu sót chủ yếu, cái khuyết điểm về nguyên tắc của cương lĩnh đó là ở chỗ nó muốn thực hiện chủ nghĩa dân tộc tinh vi nhất, tuyệt đối nhất và triệt để nhất. Thực chất của cương lĩnh đó là: mỗi một công dân phải xin đăng ký vào một dân tộc này hay dân tộc khác, và mỗi một dân tộc lại hợp thành một chính thể pháp lý, có quyền đánh thuế một cách cưỡng bách đối với các thành viên của nó, có nghị viện dân tộc (quốc hội), có những "quốc vụ khanh" dân tộc (bộ trưởng).

Tư tưởng này đem dùng để nói đến vấn đề dân tộc, thì chẳng khác gì tư tưởng của Pru-đông đem dùng để nói đến chủ nghĩa tư bản. Không tiêu diệt chủ nghĩa tư bản và cơ sở của nó, tức là nền sản xuất hàng hóa nhưng *quét ra khỏi* cơ sở đó những điều lạm dụng, những cái bấu bừa, v. v.; không xóa bỏ sự trao đổi và giá trị trao đổi, mà trái lại, lại "xác lập" giá trị trao đổi, làm cho nó trở thành phổ biến, tuyệt đối, "*công bằng*", không bị biến động, không lâm vào khủng hoảng, không bị lạm dụng – đó là tư tưởng của Pru-đông.

Pru-đông càng tiểu tư sản bao nhiêu, lý luận của ông ta càng biến sự trao đổi và nền sản xuất hàng hóa thành cái tuyệt đối, thành điều châu ngọc bao nhiêu thì lý luận và cương lĩnh về "tự trị dân tộc về văn hóa" – tức là cương lĩnh biến chủ nghĩa dân tộc tư sản thành tuyệt đối, thành điều châu ngọc, bằng cách quét ra khỏi chủ nghĩa đó những hành vi bạo lực, những sự bất công, v. v. – lại càng có tính chất tiểu tư sản bấy nhiêu.

Chủ nghĩa Mác không thể điều hòa được với chủ nghĩa dân tộc, dù là chủ nghĩa dân tộc "công bằng", "thuần khiết", tinh vi và văn minh đến đâu đi nữa. Thay cho mọi chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa Mác đưa ra chủ nghĩa quốc tế, việc hợp nhất tất cả các dân tộc vào một khối thống nhất tốt đẹp, một khối thống nhất đang phát triển trước mắt chúng ta cùng với từng véc-xta đường sắt, từng tơ-rót quốc tế, từng hiệp hội công nhân (quốc tế về mặt hoạt động kinh tế và sau đó cả về mặt tư tưởng, về mặt nguyện vọng).

Trong xã hội tư sản, nguyên tắc dân tộc là một điều không thể không xảy ra trong lịch sử; và chú ý đến xã hội đó, người mác-xít hoàn toàn thừa nhận tính hợp lý lịch sử của các phong trào dân tộc. Nhưng để cho sự thừa nhận này không biến thành việc biện hộ cho chủ nghĩa dân tộc, thì cần phải hạn chế nó thật nghiêm ngặt vào điểm gì là tiến bộ trong các phong trào đó, để cho sự thừa nhận này không

dẫn đến chỗ hệ tư tưởng tư sản làm lu mờ ý thức của giai cấp vô sản.

Quần chúng đã thức tỉnh sau cơn u mê phong kiến, đó là một sự tiến bộ, cũng như cuộc đấu tranh của họ chống mọi ách áp bức dân tộc, giành chủ quyền cho nhân dân, chủ quyền cho dân tộc là một sự tiến bộ. Do đó, nhiệm vụ *tuyệt đối* của người mác-xít là phải bảo vệ chủ nghĩa dân chủ kiên quyết nhất và triệt để nhất, trong mọi mặt của vấn đề dân tộc. Nhiệm vụ đó chủ yếu là một nhiệm vụ tiêu cực. Về mặt tán thành chủ nghĩa dân tộc, giai cấp vô sản không thể đi ra ngoài phạm vi đó được, vì ngoài phạm vi đó, là hoạt động "tích cực" của *giai cấp tư sản* nhằm *củng cố* chủ nghĩa dân tộc.

Lật đổ mọi ách áp bức phong kiến, mọi ách áp bức dân tộc, mọi đặc quyền cho một dân tộc nào đó hoặc cho một ngôn ngữ nào đó, đó là nhiệm vụ *tuyệt đối* của giai cấp vô sản, với tư cách là một lực lượng dân chủ, đó là lợi ích *tuyệt đối* của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, cuộc đấu tranh đang bị những sự phân tranh dân tộc làm lu mờ đi và trì hoãn lại. Nhưng giúp đỡ chủ nghĩa dân tộc tư sản *ngoài* phạm vi đó, cái phạm vi đã được quy định một cách nghiêm ngặt và đã được đặt vào một khuôn khổ lịch sử được xác định rõ ràng, như thế là phản bội giai cấp vô sản, là đứng về phía giai cấp tư sản. Ở đó, có một giới tuyến thường rất mỏng manh, một giới tuyến mà các phần tử xã hội - dân tộc thuộc phái Bun và ở U-cra-i-na hoàn toàn quên mất.

Đấu tranh chống mọi ách áp bức dân tộc – nhất định là phải thế. Đấu tranh *cho* mọi sự phát triển dân tộc, *cho* nên "văn hóa dân tộc" nói chung – nhất định là không. Sự phát triển kinh tế của xã hội tư bản chủ nghĩa cho chúng ta thấy trên toàn thế giới những thí dụ về các phong trào dân tộc phát triển không đầy đủ, những thí dụ về việc thành lập các dân tộc lớn bằng cách hợp nhất một số dân tộc nhỏ hoặc làm

thiệt hại đến những dân tộc đó, những thí dụ về sự đồng hóa các dân tộc. Nguyên tắc của chủ nghĩa dân tộc tư sản là sự phát triển dân tộc nói chung, do đó mà sinh ra tính đặc biệt của chủ nghĩa dân tộc tư sản, những cuộc xung đột dân tộc không có lối thoát. Còn giai cấp vô sản thì không những không bảo vệ sự phát triển dân tộc của mọi dân tộc, mà trái lại nó đề phòng cho quần chúng khỏi mắc những ảo tưởng như thế, nó chủ trương để cho lưu thông tư bản chủ nghĩa được tự do đầy đủ nhất, và hoan nghênh mọi sự đồng hóa dân tộc, trừ sự đồng hóa bằng bạo lực hoặc dựa trên những đặc quyền.

Thừa nhận chủ nghĩa dân tộc trong phạm vi quy định "đúng đắn" nào đó, "xác lập" chủ nghĩa dân tộc, dựng lên những hàng rào vững chắc và vĩnh viễn để ngăn cách dân tộc này với dân tộc khác bằng một cơ quan nhà nước riêng biệt – đó là cơ sở tư tưởng và nội dung của tự trị dân tộc về văn hóa. Tư tưởng đó là một tư tưởng tư sản từ đầu đến cuối và sai từ đầu đến cuối. Giai cấp vô sản không thể tán thành bất cứ một sự thừa nhận nào đối với chủ nghĩa dân tộc cả; trái lại nó tán thành bất cứ cái gì giúp vào việc xóa bỏ mọi sự phân biệt dân tộc, vào việc phá hủy những hàng rào ngăn cách các dân tộc, tán thành bất cứ cái gì làm cho mối liên hệ giữa các dân tộc ngày càng mật thiết, bất cứ cái gì dẫn đến sự hợp nhất các dân tộc. Hành động khác đi, có nghĩa là đứng về phía giai cấp tiểu thị dân dân tộc chủ nghĩa phản động.

Tại Đại hội Bruyn-nơ (năm 1899)<sup>55</sup> của những người dân chủ - xã hội Áo, khi dự án tự trị dân tộc về văn hóa được đưa ra thảo luận, người ta hầu như không chú ý chút nào đến việc đánh giá dự án đó về mặt lý luận. Tuy nhiên, điều có ý nghĩa là cương lĩnh đó đã gây ra hai điều phản đối sau đây: 1) nó sẽ làm cho chủ nghĩa tăng lữ được tăng cường; 2) "kết quả của nó là sẽ duy trì vĩnh viễn chủ nghĩa sô-vanh, đưa chủ nghĩa sô-vanh đó vào từng đoàn thể nhỏ,

từng tập đoàn nhỏ" (tr. 92, các biên bản chính thức ghi bằng tiếng Đức, của Đại hội Bruyn-nơ. Hiện có một bản dịch ra tiếng Nga, do đảng dân tộc chủ nghĩa Do-thái "ĐCNXHCNDT"<sup>56</sup> xuất bản).

Không nghi ngờ gì là "văn hóa dân tộc", hiểu theo nghĩa thông thường của chữ đó, tức trường học, v. v., hiện nay đang ở dưới ảnh hưởng ưu thế của bọn tăng lữ và bọn sô-vanh tư sản ở khắp các nước trên thế giới. Khi bảo vệ quyền "tự trị dân tộc về văn hóa", phái Bun nói rằng việc xác lập các dân tộc sẽ đưa đến kết quả là *loại* tất cả những lý do bên ngoài ra khỏi cuộc đấu tranh giai cấp đang diễn ra ở trong các dân tộc đó, thì như thế là nguy hiểm một cách hiển nhiên và lộ bịch. Trong mọi xã hội tư bản chủ nghĩa, cuộc đấu tranh giai cấp thật sự diễn ra trước hết ở trong lĩnh vực kinh tế và chính trị. Tách lĩnh vực trường học *riêng ra*, – trước nhất đó là một điều không tưởng phi lý, vì không thể nào tách trường học (cũng như "văn hóa dân tộc" nói chung) ra khỏi kinh tế và chính trị được; thứ hai, chính đời sống kinh tế và chính trị ở nước tư bản chủ nghĩa *bắt buộc* người ta bất kỳ lúc nào cũng phải phá vỡ những bức tường và những thành kiến phi lý và cổ hủ về dân tộc; khi tách trường học, v. v., riêng ra, người ta sẽ chỉ làm cho chủ nghĩa tăng lữ "thuần túy" và chủ nghĩa sô-vanh tư sản "thuần túy" được duy trì, trở nên nghiêm trọng hơn và vững mạnh hơn.

Trong các công ty cổ phần, bọn tư bản thuộc các dân tộc khác nhau cùng ngồi với nhau, hoàn toàn ăn ý với nhau. Ở các công xưởng, công nhân thuộc các dân tộc khác nhau cùng làm việc với nhau. Trong mọi vấn đề chính trị thực sự nghiêm chỉnh và sâu sắc, người ta tập hợp nhau lại theo giai cấp chứ không phải theo dân tộc. "Tách" trường học và những lĩnh vực tương tự "ra khỏi sự quản lý của nhà nước" và đem giao cho các dân tộc, như thế chính là mưu toan *tách* cái lĩnh vực có thể nói là có tính tư tưởng nhất

của đời sống xã hội và thích hợp một cách dễ dàng nhất với nền văn hóa dân tộc "thuần túy" hay là với sự phát triển có tính chất dân tộc của chủ nghĩa tăng lữ và chủ nghĩa sô-vanh, ra khỏi kinh tế là cái hợp nhất các dân tộc với nhau.

Dem áp dụng vào thực tiễn thì kế hoạch tự trị "siêu lãnh thổ" (không gắn liền với lãnh thổ trên đó một dân tộc này hay một dân tộc khác đang sống) hay tự trị "dân tộc về văn hóa" chỉ có nghĩa là: *phân chia các trường học theo từng dân tộc*, tức là thi hành chế độ tập đoàn dân tộc trong công tác giáo dục. Chỉ cần hình dung rõ bản chất *thực sự* của cái kế hoạch nổi tiếng của phái Bun là đủ hiểu được tất cả tính chất phản động của kế hoạch ấy, ngay cả trên quan điểm dân chủ, chứ chưa nói là trên quan điểm đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản cho chủ nghĩa xã hội.

Một ví dụ và một bản dự thảo về việc "dân tộc hóa" công tác giáo dục sẽ chỉ rõ thực chất vấn đề đó. Trong toàn bộ đời sống của Hợp chúng quốc Bắc Mỹ, cho tới nay hãy còn tồn tại sự phân chia thành những bang miền Bắc và những bang miền Nam; ở các bang miền Bắc, những truyền thống tự do và đấu tranh chống chủ nô chiếm ưu thế; ở các bang miền Nam, ưu thế thuộc về những truyền thống nô dịch, với những tàn tích của việc hành hạ những người da đen là những người phải chịu sự áp bức nặng nề về kinh tế, tình trạng lạc hậu về văn hóa (trong số những người da đen có 44% người mù chữ và trong số những người da trắng có 6% người mù chữ), v. v.. Thế là, ở các bang miền Bắc, người da đen và người da trắng đi học cùng một trường. Ở miền Nam, có những trường học riêng – gọi là trường học "dân tộc" hay chủng tộc, cũng được – cho những người da đen. Hình như đó là ví dụ thực tế duy nhất về việc "dân tộc hóa" trường học.

Tại Đông Âu, có một nước mà ở đó cho tới nay những vụ như vụ án Bày-li-xơ vẫn còn có thể xảy ra được, ở đó

những người Do-thái bị bọn Pu-ri-skê-vích đẩy vào một hoàn cảnh tồi tệ hơn hoàn cảnh của những người da đen. Ở nước ấy, một bộ nọ vừa mới thảo ra một bản dự thảo về việc *dân tộc hóa trường học Do-thái*. May thay điều không tưởng phản động ấy không chắc gì đã được thực hiện, cả cái điều không tưởng của những người tiểu tư sản Áo cũng vậy, – những người này, thất vọng vì thấy nền dân chủ triệt để không được thực hiện và những mối bất hòa dân tộc không chấm dứt, nên đã bịa đặt ra những *cái lồng kính* cho các dân tộc trong công tác giáo dục, khiến cho những dân tộc đó không thể xâu xé nhau *về vấn đề phân chia* trường học..., nhưng khiến cho các dân tộc đó "được xác lập" để gây ra sự bất hòa *viễn viễn* giữa các nền "văn hóa dân tộc".

Ở Áo, quyền tự trị dân tộc về văn hóa vẫn chủ yếu là một điều bịa đặt của các nhà cầm bút, một điều bịa đặt mà bản thân những người dân chủ - xã hội Áo cũng không coi trọng. Trái lại, ở Nga, quyền đó đã được ghi vào cương lĩnh của tất cả những đảng tư sản Do-thái và của vài phần tử tiểu thị dân và cơ hội chủ nghĩa thuộc các dân tộc khác nhau như phái Bun, phái thủ tiêu ở Cáp-ca-dơ, hội nghị các đảng dân tộc ở Nga thuộc khuynh hướng dân túy cánh tả. (Nhân tiện xin nói thêm rằng hội nghị này họp năm 1907, và nghị quyết của nó đã được thông qua, còn những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng Nga và những người xã hội - ái quốc Ba-lan thuộc P. P. S.<sup>57</sup>, thì *không biểu quyết*. Việc không biểu quyết như thế là một cách đặc biệt tiêu biểu để biểu thị thái độ của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và những người thuộc P. P. S. đối với một vấn đề nguyên tắc quan trọng nhất trong cương lĩnh dân tộc).

Ở Áo, chính Ốt-tô Bau-ơ, nhà lý luận chủ yếu nhất về "tự trị dân tộc về văn hóa", đã dành cả một chương riêng trong cuốn sách của mình để chứng minh rằng không thể đưa ra một cương lĩnh như vậy cho những người Do-thái được. Ở Nga, chính trong những người Do-thái, tất

cả các đảng tư sản và bộ hạ của những đảng ấy tức phái Bun đã thông qua cương lĩnh đó\*. Như thế nghĩa là thế nào? Như thế nghĩa là lịch sử đã thông qua thực tiễn chính trị của một quốc gia khác, mà vạch trần tính chất phi lý của sự bịa đặt của Bau-ơ, hết như những người theo phái Béc-stanh ở Nga (Xtơ-ru-vê, Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki, Béc-đi-a-ép và đồng bọn) đã do việc họ nhanh chóng chạy từ chủ nghĩa Mác sang chủ nghĩa tự do mà vạch trần nội dung tư tưởng thật sự của chủ nghĩa Béc-stanh Đức.

Cả những người dân chủ - xã hội Áo lẫn những người dân chủ - xã hội Nga đều không đưa quyền tự trị "dân tộc về văn hóa" vào cương lĩnh của họ. Nhưng những đảng tư sản Do-thái ở nước lạc hậu nhất và một số nhóm tiểu thị dân giả danh là xã hội chủ nghĩa *đã thông qua quyền tự trị ấy* để đưa những tư tưởng của chủ nghĩa dân tộc tư sản

---

\* Những người thuộc phái Bun thường hay phủ nhận một cách hết sức hăng say việc *tất cả* các đảng tư sản Do-thái đã thừa nhận "quyền tự trị dân tộc về văn hóa", điều đó dễ hiểu. Việc đó nói lên quá rõ ràng vai trò thực sự của phái Bun. Khi một trong những người thuộc phái Bun, ông Ma-nin, tìm cách phủ nhận điều đó thêm một lần nữa ở trên tờ "Tia sáng", thì N. Xcốp đã hoàn toàn lột mặt nạ ông ta (xem "Giáo dục", số 3). Nhưng khi ngài Lép I-ua-kê-vích, trong tờ "Đơ-dơ-vin" (1913, số 7 - 8, tr. 92), trích dẫn trong tờ "Giáo dục" (số 3, tr. 78) câu của N. Xc.: "Những người thuộc phái Bun, cùng với tất cả các đảng và các nhóm Do-thái tư sản, từ lâu đã chú trọng tự trị dân tộc về văn hóa" và đã *xuyên tạc* lời trích dẫn đó bằng cách bỏ chữ "những người thuộc phái Bun" và *thay* những chữ "tự trị dân tộc về văn hóa" bằng những chữ: "những quyền dân tộc", – thì người ta chỉ còn có thể nhún vai mà thôi!! Ngài Lép I-ua-kê-vích không phải chỉ là một người dân tộc chủ nghĩa và là một người ngu dốt lạ thường về lịch sử những người dân chủ - xã hội và cương lĩnh của họ, mà chính còn là *một kẻ đã đi đến chỗ hoàn toàn xuyên tạc những lời trích dẫn* để phục vụ lợi ích của phái Bun. Tình hình của phái Bun và của các ngài I-ua-kê-vích không phải là tốt lắm đâu!

vào trong giới công nhân, dưới một hình thức tinh vi. Bản thân sự thật ấy nói lên rõ điểm đó.

Vì chúng ta đã nói đến cương lĩnh Áo về vấn đề dân tộc, nên chúng ta buộc phải khôi phục lại cái sự thật rất hay bị phá vỡ Bun xuyên tạc. Một bản cương lĩnh *thuần túy* về "tự trị dân tộc về văn hóa" đã được trình bày tại Đại hội Bruyn-nơ. Đó là cương lĩnh của đảng dân chủ - xã hội của những người Xla-vơ miền Nam, trong § 2 đã viết như sau: "Mỗi dân tộc sống ở Áo - không kể đến lãnh thổ mà trên đó những thành viên của dân tộc ấy sinh sống - là một nhóm tự trị, nhóm này giải quyết một cách hoàn toàn độc lập tất cả những công việc dân tộc (ngôn ngữ và văn hóa) của họ". Không những Cri-xtan, mà cả En-lên-bô-ghen, con người có uy tín, cũng đã bảo vệ cương lĩnh đó. Tuy nhiên, người ta đã phải rút lui cương lĩnh đó, vì không có một phiếu nào tán thành nó cả. Người ta thông qua một cương lĩnh *ủng hộ nguyên tắc lãnh thổ*, nghĩa là không tạo ra một nhóm dân tộc nào mà lại "không kể đến lãnh thổ mà trên đó những thành viên của dân tộc ấy sinh sống".

Trong cương lĩnh đã được thông qua, § 3 viết: "Những vùng tự trị của cùng một dân tộc hợp lại thành một liên hợp dân tộc thống nhất, liên hợp này giải quyết những công việc dân tộc của mình một cách hoàn toàn độc lập" (xin so với tập chí "Giáo dục", 1913, số 4, tr. 28<sup>58</sup>). Rõ ràng là cương lĩnh thỏa hiệp đó cũng sai. Chúng ta hãy lấy một thí dụ để chứng minh. Cộng đồng những người Đức ngụ cư trong tỉnh Xa-ra-tốp, cộng với khu công nhân Đức ở ngoại thành Ri-ga hay Lốt-dơ, cộng với xóm người Đức ở giáp thành phố Pê-téc-bua, v. v., sẽ hợp thành một "liên hợp dân tộc thống nhất" của những người Đức ở Nga. Dĩ nhiên là những người dân chủ - xã hội không thể *đòi hỏi* một việc như thế và *thừa nhận* một liên hợp như thế, mặc dù họ tuyệt nhiên không phủ nhận

*quyền tự do* của bất cứ liên hợp nào, kể cả liên hợp của bất cứ khối cộng đồng nào trong bất cứ dân tộc nào ở một nước nhất định. Còn như chiếu theo một đạo luật của nhà nước mà ghép riêng những người Đức v. v. tại các địa phương khác nhau và thuộc các tầng lớp khác nhau ở Nga lại thành một liên hợp dân tộc Đức thống nhất, thì chỉ có bọn giáo sĩ, bọn tư sản, bọn tiểu thị dân hay một người nào khác mới làm như thế, chứ những người dân chủ - xã hội thì không làm.

## 5. QUYỀN BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC DÂN TỘC VÀ CÁC QUYỀN CỦA DÂN TỘC THIẾU SỐ

Khi thảo luận về vấn đề dân tộc thì biện pháp mà bọn cơ hội chủ nghĩa Nga thường hay dùng đến nhất là viện đến ví dụ nước Áo. Trong một bài của tôi viết trên báo "Sự thật miền Bắc"<sup>1)</sup> ("Giáo dục", số 10, tr. 96 - 98), - bài mà bọn cơ hội chủ nghĩa đã công kích (ngài Xem-cốp-xki trên tờ "Báo công nhân mới", ngài Líp-man trên tờ "Txai-tơ") - tôi đã khẳng định rằng chỉ có một giải pháp duy nhất cho vấn đề dân tộc, nếu, nói chung, trong thế giới của chủ nghĩa tư bản quả thật có thể có một giải pháp cho vấn đề dân tộc; đó là chế độ dân chủ triệt để. Để chứng minh điều khẳng định đó, tiện đây tôi lấy Thụy-sĩ làm ví dụ.

Sự viện dẫn đó không làm hài lòng hai người cơ hội chủ nghĩa mà tôi vừa nêu tên trên đây; họ tìm cách bác nó hoặc giảm nhẹ ý nghĩa của nó. Các đồng chí có thấy không, Cau-xky đã từng nói rằng Thụy-sĩ là một trường hợp ngoại lệ; ở Thụy-sĩ có một chế độ phân quyền hoàn toàn đặc biệt, một lịch sử đặc biệt, những hoàn cảnh địa lý đặc biệt, sự phân bố hết sức độc đáo về mặt dân cư nói các thứ tiếng khác nhau, v. v., v. v..

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 148 - 152.

Đây chẳng qua chỉ là những mưu đồ *lẩn tránh* thực chất của cuộc thảo luận. Cố nhiên, Thụy-sĩ là một trường hợp ngoại lệ ở chỗ nó không phải là một quốc gia dân tộc thuần nhất. Nhưng Áo và Nga cũng là một trường hợp ngoại lệ như vậy (hoặc có tình trạng lạc hậu, – Cau-xky nói thêm). Cố nhiên ở Thụy-sĩ chỉ có những điều kiện đặc biệt, độc đáo về lịch sử và về phong tục, mới có thể đảm bảo cho nó có một chế độ dân chủ *hơn* phần đông các nước láng giềng ở châu Âu.

Nhưng vấn đề là lấy ví dụ để làm *kiểu mẫu*, nên tất cả những lý do đó có ăn nhập gì ở đây? Trong những điều kiện hiện tại, trên toàn thế giới, những nước mà ở đó một thiết chế này hay một thiết chế khác đã được thực hiện theo những nguyên tắc của chế độ dân chủ *triệt để*, thì đều là ngoại lệ cả. Nhưng có phải vì thế mà trong bản cương lĩnh của chúng ta, chúng ta lại không chủ trương áp dụng một chế độ dân chủ *triệt để* trong tất cả các thiết chế chẳng?

Đặc điểm của Thụy-sĩ là ở lịch sử của nó, hoàn cảnh địa lý của nó và những điều kiện khác. Đặc điểm của nước Nga là ở chỗ trong thời kỳ có các cuộc cách mạng tư sản, nước Nga có một giai cấp vô sản mạnh chưa từng thấy và có một tình trạng lạc hậu ghê gớm về mọi mặt, khiến cho về mặt khách quan, cần phải có một phong trào tiến lên đặc biệt nhanh chóng và kiên quyết, nếu không sẽ gặp đủ mọi thứ trở ngại và thất bại.

Chúng ta xuất phát từ quan điểm vô sản mà vạch ra một cương lĩnh dân tộc. Người ta nên lấy những ví dụ xấu nhất, chứ không phải những ví dụ tốt nhất để làm gương là từ lúc nào nhỉ?

Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, hòa bình dân tộc đã được thực hiện (nếu, nói chung, có thể thực hiện được) *chủ riêng* trong những nước có chế độ dân chủ *triệt để* thôi – điều đó dẫu sao chẳng phải là một điều hiển nhiên không thể chối cãi được đó sao?

Một khi điều đó là không thể chối cãi được thì việc bọn cơ hội chủ nghĩa cứ khăng khăng viện dẫn nước Áo, chứ không phải Thụy-sĩ, vẫn là một lối làm hoàn toàn theo lối của bọn dân chủ - lập hiến vì bọn này lúc nào cũng sao chép những bản hiến pháp tối tệ nhất ở châu Âu, chứ không phải những bản hiến pháp tốt nhất.

Ở Thụy-sĩ có *ba* thứ ngôn ngữ quốc gia, nhưng các dự luật khi đem ra biểu quyết đều được in bằng *năm* thứ tiếng, nghĩa là ngoài ba thứ ngôn ngữ quốc gia, lại còn in bằng hai thổ ngữ "rô-man" nữa. Theo cuộc điều tra dân số năm 1900, hai thổ ngữ này ở Thụy-sĩ là tiếng nói của 38 651 người trong số 3 315 443 người, tức hơn *một phần trăm* một chút. Các sĩ quan và hạ sĩ quan trong quân đội "được hoàn toàn tự do nói với binh sĩ bằng tiếng mẹ đẻ của họ". Trong các bang Grau-buyn-đen và Van-lít (mỗi bang có trên 100 000 dân một chút), hai thổ ngữ này đều được hưởng quyền hoàn toàn bình đẳng\*.

Vấn đề được đặt ra là liệu chúng ta có nên tuyên truyền và bảo vệ cái *kinh nghiệm* sống đó của một nước tiên tiến, hay nên mượn của người Áo những *phát minh* mà khắp thế giới chưa từng có nơi nào dùng thử (và chính người Áo cũng chưa áp dụng), những phát minh đại loại như "tự trị siêu lãnh thổ"?

Tuyên truyền phát minh đó, tức là tuyên truyền việc phân chia các trường học theo từng dân tộc, nghĩa là một sự tuyên truyền hoàn toàn có hại. Thế mà kinh nghiệm của Thụy-sĩ đã cho ta thấy rằng: *trong thực tiễn, người ta có thể và đã thực hiện* sự đảm bảo hòa bình dân tộc đến mức cao nhất (tương đối), dưới một chế độ dân chủ *triệt để* (cũng vẫn tương đối) trong toàn quốc.

\* Xem René Henry: "La Suisse et la question des Langues", Bern, 1907<sup>1)</sup>.

<sup>1)</sup> Rô-nê Hăng-ri: "Thụy-sĩ và vấn đề ngôn ngữ", Béc-nơ, 1907.



"Ở Thụy-sĩ, – những người đã từng nghiên cứu vấn đề đó nói như vậy, – không có vấn đề dân tộc hiểu theo nghĩa ở Đông Âu. Ở đây, người ta thậm chí cũng không biết cả danh từ đó (vấn đề dân tộc) nữa... Ở Thụy-sĩ, cuộc đấu tranh giữa các dân tộc đã ở vào một dĩ vãng xa xôi, vào hồi 1797 - 1803"\*.

Như thế có nghĩa là thời kỳ Đại cách mạng Pháp, một cuộc cách mạng đã giải quyết một cách dân chủ nhất các vấn đề trước mắt có liên quan đến bước chuyển từ chế độ phong kiến lên chủ nghĩa tư bản, đã biết "giải quyết" luôn cả vấn đề dân tộc nữa.

Thế mà bây giờ các ngài Xem-cốp-xki, Líp-man và những kẻ cơ hội chủ nghĩa khác lại còn toan khăng định rằng giải pháp "hoàn toàn kiểu Thụy-sĩ" đó không thể áp dụng được vào bất cứ một huyện nào hoặc thậm chí vào một bộ phận của một huyện nào ở Nga, là nơi trong số 200 000 dân cư mà đã có hai thổ ngữ là tiếng nói của 40 000 công dân muốn được hưởng ở trong xứ sở họ một quyền bình đẳng hoàn toàn về mặt ngôn ngữ!

Việc tuyên truyền cho quyền bình đẳng hoàn toàn giữa các dân tộc và các ngôn ngữ chỉ tập hợp được, trong mỗi dân tộc, những phần tử dân chủ triệt để (nghĩa là chỉ có những người vô sản) bằng cách liên hợp họ lại không phải theo dân tộc, mà theo nguyện vọng muốn có những sự cải thiện sâu sắc và quan trọng về cơ cấu chung của nhà nước. Trái lại, việc tuyên truyền cho sự "tự trị dân tộc về văn hóa", mặc dù những nguyện vọng chân thành của một số người nào đó và của một vài nhóm nào đó, sẽ chia rẽ các dân tộc và trên thực tế, sẽ làm cho công nhân thuộc một dân tộc xích lại gần giai cấp tư sản thuộc dân tộc họ (tất cả các đảng tư sản Do-thái đều tán thành thứ "tự trị dân tộc về văn hóa" đó).

\* Xem Ed. Blocher: "Die Nationalitäten in der Schweiz", Br., 1910<sup>1)</sup>.

<sup>1)</sup> Ed. Blô-kho: "Các dân tộc ở Thụy-sĩ", Béc-lanh, 1910.

Nguyên tắc bình đẳng hoàn toàn gắn liền chặt chẽ với việc đảm bảo quyền lợi của các dân tộc thiểu số. Trong một bài của tôi viết trên báo "Sự thật miền Bắc" nguyên tắc đó đã được trình bày một cách cũng gần giống như cách trình bày trong bản nghị quyết sau này của hội nghị những người mác-xít, một bản nghị quyết chính thức và chính xác hơn. Bản nghị quyết đó đòi "đưa vào hiến pháp, một đạo luật cơ bản tuyên bố rằng bất cứ một thứ đặc quyền nào dành riêng cho một dân tộc, và bất cứ một sự vi phạm nào đến quyền lợi của một dân tộc thiểu số, đều bị bác bỏ".

Tìm cách chế nhạo câu nói đó, ngài Líp-man đặt câu hỏi rằng: "Làm thế nào mà biết được quyền lợi của một dân tộc thiểu số là thế nào?". Quyền có "giáo trình của mình" trong các trường dân tộc có thuộc vào số quyền lợi đó không? Dân tộc thiểu số phải đồng bao nhiêu thì mới có thể được hưởng quyền có các thẩm phán của mình, các viên chức của mình, các trường học dạy bằng tiếng mẹ đẻ của mình? Từ những câu hỏi đó, ngài Líp-man muốn kết luận là cần phải có một cương lĩnh dân tộc "tích cực".

Thực ra, những câu hỏi trên chứng tỏ rành rành rằng con người thuộc phái Bun của chúng ta ấy muốn núp sau một cuộc thảo luận dường như chỉ bàn đến những chi tiết vụn vặt và những điểm riêng biệt mà đưa ra những quan điểm phản động như thế nào.

"Giáo trình của mình" trong trường dân tộc của mình!.. Thừa vị đảng viên xã hội - dân tộc thân mến, người mác-xít có một cương lĩnh chung về công tác giáo dục, cương lĩnh đó đòi hỏi chẳng hạn phải có những nhà trường hoàn toàn tách khỏi tôn giáo. Theo quan điểm của người mác-xít thì trong một nhà nước dân chủ, không bao giờ và không nơi nào người ta lại có thể xa lìa cái cương lĩnh chung ấy cả (và chính dân cư địa phương quyết định việc đưa vào giáo trình ấy những bài mục, những ngôn ngữ "có tính chất địa phương" v. v.). Còn căn cứ vào nguyên tắc nhằm làm cho sự nghiệp

giáo dục "tách ra khỏi sự quản lý của nhà nước" và nhằm giao sự nghiệp đó cho các dân tộc, thì như thế là trong nhà nước dân chủ của chúng ta, công nhân chúng ta phải để cho các "dân tộc" dùng tiền của nhân dân để chi cho nhà trường của tầng lớp! Ngài Líp-man đã giải thích rõ – mà chính bản thân ngài ấy lại không thấy – tính chất phản động trong quyền "tự trị dân tộc về văn hóa"!

"Dân tộc thiểu số phải đồng bao nhiêu?" Đó là điều mà thậm chí cương lĩnh Áo rất quý mến của phái Bun cũng không nói tới: cương lĩnh này nói (một cách còn vắn tắt hơn và còn mơ hồ hơn chúng ta) – "Quyền của các dân tộc thiểu số được bảo đảm bởi một đạo luật đặc biệt do nghị viện của đế quốc ban bố" (§ 4 trong cương lĩnh Bruyn-no).

Vậy tại sao chưa có một ai bắt bẻ những người dân chủ - xã hội Áo về vấn đề: đạo luật đó cụ thể là đạo luật nào? Đạo luật đó phải bảo đảm chính những quyền nào và bảo đảm cho dân tộc thiểu số nào?

Vì tất cả những người sáng suốt đều hiểu rõ rằng trong cương lĩnh mà muốn quy định những vấn đề chi tiết, thì thật là không thỏa đáng và không thể làm được. Cương lĩnh chỉ xác định những nguyên tắc cơ bản thôi. Trong trường hợp này, thì nguyên tắc cơ bản được người Áo hiểu ngầm, và được diễn đạt rõ ràng trong nghị quyết của hội nghị mới đây của những người mác-xít ở Nga. Nguyên tắc đó là: không dung thứ bất cứ một đặc quyền dân tộc nào, bất cứ một sự bất bình đẳng nào về mặt dân tộc.

Hãy lấy một thí dụ cụ thể để làm cho con người thuộc phái Bun hiểu vấn đề ấy. Trong thành phố Xanh Pê-téc-bua, theo tài liệu điều tra về các nhà trường ngày 18 tháng Giêng 1911 thì các trường tiểu học thuộc Bộ "giáo dục" quốc dân có 48 076 học sinh; trong số này có 396 học sinh Do-thái, tức chưa đầy một phần trăm. Trong số học sinh đó, còn có 2 học sinh Ru-ma-ni, 1 học sinh Gru-di-a, 3 học sinh Ác-mê-

ni-a, v. v.<sup>59</sup>. Liệu có thể thảo ra một cương lĩnh dân tộc "tích cực" bao quát được các quan hệ và điều kiện muôn màu muôn vẻ như vậy không? (Đương nhiên ở Nga thì Pê-téc-bua hoàn toàn chưa phải là thành phố dân tộc "phức tạp" nhất.) Hình như ngay cả các nhà chuyên môn trong những "vấn đề tế nhị" về dân tộc, như các người thuộc phái Bun, cũng không dám thảo ra một cương lĩnh như vậy.

Nhưng nếu trong hiến pháp nhà nước mà có một đạo luật cơ bản tuyên bố rằng mọi biện pháp vi phạm quyền lợi của các dân tộc thiểu số đều bị bác bỏ, thì mỗi công dân đều sẽ có thể đòi phải hủy bỏ lệnh cấm cử các giáo viên do nhà nước đài thọ để chuyên dạy tiếng Do-thái, lịch sử Do-thái, v. v., chẳng hạn, hoặc lệnh cấm dành trường sở của nhà nước để dạy các trẻ em Do-thái, Ác-mê-ni-a và Ru-ma-ni, và dù chỉ dạy một em Gru-di-a thôi. Dù sao cũng không phải không thể thỏa mãn được tất cả các nguyện vọng hợp lý và đúng đắn của các dân tộc thiểu số, trên cơ sở bình quyền, và không một ai lại nói rằng tuyên truyền quyền bình đẳng là có hại cả. Trái lại, tuyên truyền việc phân chia các trường học theo từng dân tộc, chẳng hạn tuyên truyền nên dành riêng một trường Do-thái cho các em Do-thái ở Pê-téc-bua thì chắc chắn là có hại; còn lập ra các trường dân tộc cho *tất cả* các dân tộc thiểu số để dạy 1, 2, 3 trẻ em thì thật không thể nào thực hiện nổi.

Thứ nữa, không một đạo luật chung nào của nhà nước mà lại có thể quy định được rằng dân tộc thiểu số phải đồng bao nhiêu thì mới có quyền có một trường riêng hoặc có những thầy giáo riêng dạy các môn học phụ thêm, v. v..

Trái lại, đạo luật chung của nhà nước về quyền bình đẳng hoàn toàn có thể được những nghị định đặc biệt, những mệnh lệnh của các xây-mơ vùng, của các thành phố, của các hội đồng địa phương, các công xã, v. v., chi tiết hóa và phát triển thêm.

## 6. CHẾ ĐỘ TẬP TRUNG VÀ CHẾ ĐỘ TỰ TRỊ

Ngài Líp-man đã viết lời phản đối như sau:

"Các bạn cứ lấy ở nước ta, Lit-va, xứ Ban-tích, Ba-lan, Vô-lun, miền Nam nước Nga, v. v., mà xem, các bạn sẽ thấy rằng ở chỗ nào dân cư cũng đều ở *xen kẽ* với nhau cả; không có một thành phố nào mà không có nhiều dân tộc thiểu số. Dù chế độ phân quyền được mở rộng đến thế nào nữa, người ta sẽ vẫn thấy trong các địa phương (chủ yếu là trong các cộng đồng thành thị), chỗ nào cũng có nhiều dân tộc sống chung với nhau; thế mà chế độ dân chủ chính là đặt dân tộc thiểu số dưới quyền dân tộc đa số. Nhưng, như mọi người đều biết, V. I. đã phản đối tổ chức nhà nước liên bang đó và chế độ phân quyền tối đa, như trong Liên bang Thụy-sĩ. Không biết tại sao ông ta lại lấy Thụy-sĩ làm ví dụ?"

Tại sao tôi dẫn Thụy-sĩ làm ví dụ, điều đó tôi đã giải thích ở đoạn trên. Đồng thời tôi cũng đã giải thích rằng vấn đề bảo vệ quyền của một dân tộc thiểu số *chỉ* có thể được giải quyết bằng cách ban bố một đạo luật chung của nhà nước, trong một nước dân chủ triệt để, không xa rời nguyên tắc bình quyền. Nhưng trong đoạn trích dẫn trên, ngài Líp-man vẫn lặp lại một trong những lời phản đối (hoặc những nhận xét có tính chất hoài nghi) thường dùng nhất (và sai nhất) mà người ta vẫn hay đưa ra để chống lại cương lĩnh dân tộc mác-xít và do đó, đáng được nghiên cứu ở đây.

Lẽ đương nhiên, người mác-xít phản đối chế độ liên bang và chế độ phân quyền chỉ vì lý do đơn giản là sự phát triển của chủ nghĩa tư bản đòi hỏi phải có các quốc gia hết sức lớn và hết sức tập trung. *Với những điều kiện khác nhau*, giai cấp vô sản giác ngộ sẽ luôn luôn tán thành việc lập một quốc gia lớn hơn. Giai cấp vô sản sẽ luôn luôn phản đối chủ nghĩa biệt lập kiểu trung cổ và sẽ luôn luôn hoan nghênh sự đoàn kết hết sức chặt chẽ về kinh tế giữa các lãnh thổ rộng lớn, trên đó cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản sẽ có thể phát triển rộng rãi được.

Việc chủ nghĩa tư bản phát triển một cách rộng lớn và nhanh chóng những lực lượng sản xuất, *đòi hỏi* các lãnh thổ lớn phải được tập hợp và liên hợp lại trong cùng một quốc gia, chỉ có trên các lãnh thổ như thế, giai cấp tư sản mới có thể liên hợp lại, đồng thời xóa bỏ tất cả những hàng rào cũ kỹ, kiểu trung cổ, có tính chất đẳng cấp, có tính chất biệt lập địa phương, có tính chất dân tộc nhỏ, có tính chất tín ngưỡng tôn giáo cùng những hàng rào khác; và đồng thời với giai cấp tư sản, giai cấp những người vô sản – lực lượng đối lập tất yếu với giai cấp tư sản, – cũng liên hợp lại.

Chúng ta sẽ bàn riêng về quyền dân tộc tự quyết, nghĩa là quyền phân lập và thành lập một quốc gia dân tộc riêng biệt<sup>1)</sup>. Nhưng khi nào và chừng nào mà các dân tộc khác nhau vẫn còn hợp thành một quốc gia thống nhất, thì dù sao người mác-xít cũng sẽ không hề tuyên truyền cho nguyên tắc liên bang, cũng như cho chế độ phân quyền. Một quốc gia lớn tập trung là một bước tiến lịch sử rất lớn, đi từ tình trạng phân tán thời trung cổ tới sự thống nhất xã hội chủ nghĩa tương lai của toàn thế giới, và để tiến tới chủ nghĩa xã hội, thì không có và không thể có một con đường nào khác ngoài con đường *thông qua* một quốc gia như thế (*mặt thiết* gắn liền với chủ nghĩa tư bản).

Nhưng không được quên rằng khi bệnh vực chế độ tập trung, chúng ta chỉ bệnh vực chế độ tập trung *dân chủ* thôi. Về mặt này, mọi đầu óc tiểu thị dân nói chung và mọi đầu óc tiểu thị dân dân tộc chủ nghĩa (kể cả Đra-gô-ma-nốp là người đã quá cố) đều làm cho vấn đề này rối tung lên đến nỗi hiện nay chúng ta lại phải bỏ một số thì giờ để gỡ gỡ cho ra.

Chế độ tập trung dân chủ không những không gạt bỏ chế độ tự trị địa phương với *quyền tự trị* của những vùng có

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, tr. 255 - 320.

những điều kiện riêng về kinh tế và lối sinh sống, có thành phần dân tộc riêng, v. v., mà trái lại còn đòi hỏi phải có *cả hai*. Ở ta, người ta luôn luôn lẫn lộn chế độ tập trung với chế độ độc đoán và chế độ quan liêu. Lẽ tự nhiên là lịch sử nước Nga phải để ra một sự lẫn lộn như thế, nhưng dù sao đối với người mác-xít, điều đó vẫn là một điều dứt khoát không thể dung thứ được.

Tiện hơn cả là chúng ta hãy lấy một ví dụ cụ thể để làm sáng tỏ điều đó.

Trong một bài báo dài nhan đề "Vấn đề dân tộc và quyền tự trị", Rô-da Lú-xăm-bua – trong số nhiều sai lầm đáng buồn cười khác (mà sau đây tôi sẽ nói đến) – đã mắc một sai lầm đặc biệt tức cười là định *hạn chế* việc đòi hỏi quyền tự trị chỉ ở nước Ba-lan thôi.

Nhưng trước hết hãy xem đồng chí ấy định nghĩa quyền tự trị là *như thế nào*.

Rô-da Lú-xăm-bua thừa nhận – và, là một người mác-xít, Rô-da Lú-xăm-bua dĩ nhiên có nhiệm vụ phải thừa nhận – rằng tất cả các vấn đề kinh tế và chính trị quan trọng nhất và căn bản đối với xã hội tư bản chủ nghĩa không thể nào lại thuộc quyền giải quyết của các xây-mơ tự trị của từng vùng, mà chỉ thuộc quyền giải quyết của một nghị viện trung ương, chung cho cả nước. Các vấn đề đó là: chính sách thuế quan, bộ luật về công thương nghiệp, các đường giao thông và phương tiện thông tin (đường sắt, bưu điện, điện tín, điện thoại v. v.), quân đội, chế độ thuế khóa, dân luật \*\* và hình luật, các nguyên tắc chung của công tác giáo dục (chẳng hạn như luật về trường học hoàn toàn phi tôn giáo, luật về giáo dục phổ cập, về chương trình tối thiểu, về việc

\* "Przełąd Socjaldemokratyczny"<sup>60</sup>, Kraków, 1908 và 1909.

\*\* Rô-da Lú-xăm-bua phát triển tư tưởng của mình, đi vào những chi tiết bằng cách nhắc đến chẳng hạn như – và nhắc một cách đúng lý – luật ly hôn (số 12, tr. 162 của tạp chí đã dẫn).

tổ chức dân chủ chế độ học đường, v. v.), các luật về bảo hộ lao động, về các quyền tự do chính trị (quyền lập hội) v. v. và v. v..

Thuộc phạm vi giải quyết của các xây-mơ tự trị, – trên cơ sở bộ luật chung của nhà nước, – thì có các vấn đề có tính chất thuần túy địa phương, của riêng từng vùng hay thuần túy dân tộc. Trong khi phát triển tư tưởng ấy một cách hết sức – nếu không muốn nói là cực kỳ – chi tiết, Rô-da Lú-xăm-bua đã nêu ra, chẳng hạn, việc xây dựng các con đường sắt phục vụ lợi ích địa phương (số 12, tr. 149), các con đường bộ địa phương (số 14-15, tr. 376), v. v..

Hiển nhiên là người ta không thể quan niệm được một quốc gia hiện đại thật sự dân chủ mà lại *không có* một quyền tự trị cho mọi vùng có những đặc điểm quan trọng đôi chút về kinh tế hoặc về lối sinh sống và có một thành phần dân tộc riêng trong dân cư, v. v.. Nguyên tắc tập trung, một nguyên tắc cần thiết để phát triển chủ nghĩa tư bản, không những không bị chế độ tự trị (địa phương hay vùng) như vậy phá hoại, mà trái lại chính là nhờ có chế độ tự trị mà được thực hiện một cách *dân chủ*, chứ không phải một cách quan liêu. Chủ nghĩa tư bản sẽ không thể phát triển rộng rãi, tự do và nhanh chóng được, hay ít ra cũng phát triển một cách cực kỳ khó khăn, nếu *không có* một chế độ tự trị *tạo điều kiện thuận lợi* cho cả việc tập trung tư bản, cả việc phát triển lực lượng sản xuất, cả sự liên hợp của giai cấp tư sản và của giai cấp vô sản trên phạm vi *cả nước*. Vì sự can thiệp quan liêu vào các vấn đề có tính chất *thuần túy* địa phương (có tính chất từng vùng, có tính chất dân tộc, v. v.) là một trong những trở ngại lớn nhất cho sự phát triển kinh tế và chính trị nói chung, và nói riêng là một trong những trở ngại cho *chế độ tập trung* trong các vấn đề quan trọng, to lớn, căn bản.

Cho nên khó mà không mỉm cười, khi thấy Rô-da Lú-xăm-bua xuất sắc của chúng ta ra sức chứng minh – với một

về hết sức nghiêm chỉnh và bằng những lời lẽ "thuần túy mác-xít" – rằng việc đòi hỏi quyền tự trị *chỉ* thích hợp riêng cho Ba-lan thôi, *chỉ* là một ngoại lệ thôi! Dĩ nhiên, đó tuyệt nhiên không có chút gì là chủ nghĩa yêu nước "hẹp hòi", đó chỉ là những lý do "thực tế"... chẳng hạn, về vấn đề Lit-va.

Rô-da Lúc-xăm-bua xét bốn tỉnh: Vin-na, Cốp-nô, Grôt-nô và Xu-van-ki, đồng thời thuyết phục cho độc giả của mình tin (và cũng là tự thuyết phục mình) rằng người Lit-va sống "chủ yếu" ở các tỉnh đó, và gộp chung dân số các tỉnh đó lại, đồng chí ấy thấy tỷ lệ người Lit-va = 23% tổng số dân cư, nhưng ngay cả cộng thêm số người Giơ-mút vào số người Lit-va, thì tỷ lệ cũng chỉ là 31% tổng số dân cư, tức là chưa đến một phần ba. Vậy kết luận là cái ý kiến về quyền tự trị của Lit-va là một ý kiến "không có căn cứ và giả tạo" (số 10, tr. 807).

Bạn đọc nào biết rõ những khuyết điểm mà ai nấy đều biết của các thống kê chính thức của nước Nga chúng ta, sẽ thấy ngay sai lầm của Rô-da Lúc-xăm-bua. Tại sao lại phải lấy tỉnh Grôt-nô để xét, tỉnh mà ở đó người Lit-va chỉ chiếm có 0,2%, *không phải hai phần trăm?* Tại sao lại phải xét toàn bộ tỉnh Vin-na, chứ không xét riêng huyện Tơ-rô-ki của tỉnh đó thôi, nơi mà người Lit-va chiếm *đa số* trong dân cư? Tại sao lại phải xét toàn bộ tỉnh Xu-van-ki để tính rằng ở tỉnh này người Lit-va chiếm 52% tổng số dân cư, chứ không xét những huyện có đông người Lit-va ở tỉnh đó, nghĩa là trong số 7 huyện thì có đến 5 huyện người Lit-va chiếm tới 72% tổng số dân cư?

Thật là kỳ lạ khi nói đến những điều kiện và những yêu cầu của chủ nghĩa tư bản hiện đại mà lại căn cứ vào những khu hành chính ở nước Nga, là những khu không phải "hiện đại", cũng không phải "tư bản chủ nghĩa", mà là trung cổ, phong kiến, quan phương - quan liêu, và hơn nữa lại xét những khu đó dưới hình thức thô sơ nhất của chúng (nghĩa

là xét tỉnh, chứ không xét huyện). Thật rõ như ban ngày rằng không thể nói đến một sự cải cách địa phương nào đòi chút quan trọng ở Nga, nếu không xóa bỏ những khu đó và thay thế bằng những khu *thật sự* "hiện đại" và thật sự đáp ứng được những yêu cầu *không phải* của giới quan phương, *không phải* của bọn quan liêu, *không phải* của thế lực bảo thủ, *không phải* của bọn địa chủ, *không phải* của bọn giáo sĩ, mà là của chủ nghĩa tư bản. Và trong số những yêu cầu hiện nay của chủ nghĩa tư bản, thì chắc chắn có cả yêu cầu là thành phần dân tộc của dân cư phải thuần nhất đến cao độ, vì tính chất dân tộc, tiếng nói đồng nhất là một nhân tố trọng yếu để hoàn toàn chiếm lĩnh được thị trường trong nước và để được hoàn toàn tự do trao đổi kinh tế.

Điều lạ lùng là sai lầm hiển nhiên đó của Rô-da Lúc-xăm-bua lại được một người thuộc phái Bun là Mê-đem mắc phải, ông này không định chứng minh những đặc điểm "ngoại lệ" của Ba-lan, mà muốn chứng minh rằng nguyên tắc tự trị dân tộc về lãnh thổ là không thích hợp (phái Bun chủ trương tự trị dân tộc siêu lãnh thổ!). Phái Bun và phái thủ tiêu ở nước ta đã thu góp được của toàn thế giới, tất cả các sai lầm và tất cả những sự dao động cơ hội chủ nghĩa của những người dân chủ - xã hội trong các nước khác nhau và các dân tộc khác nhau bằng cách nhét vào trong bị của mình *những cái gì tồi tệ nhất* của phái dân chủ - xã hội thế giới: tập hợp những đoạn trích trong các bài viết của phái Bun và phái thủ tiêu, người ta có thể lập được một *viện bảo tàng* dân chủ - xã hội kiểu mẫu thuộc *loại tồi tệ*.

Mê-đem lên giọng dạy đời rằng chế độ tự trị của từng vùng có thể tốt đối với một vùng, đối với một "xứ" chứ không phải là tốt đối với các khu ở Lát-vi-a, E-xtô-ni-a, v. v., là những nơi mà dân số có từ nửa triệu đến 2 triệu người và diện tích thì rộng bằng một tỉnh. *"Như thế sẽ không phải là một chế độ tự trị, mà chỉ là một hội đồng địa phương thôi...* Ở bên trên hội đồng địa phương này, cần phải xây dựng một

chế độ tự trị thật sự..." và tác giả lên án chủ trương "hủy bỏ" các tỉnh và huyện cũ\*.

Thực ra, duy trì những khu hành chính có tính chất trung cổ, phong kiến và quan phương là "phá hủy" và cắt xén những điều kiện của chủ nghĩa tư bản hiện đại. Chỉ những người tiếm nhiệm những tư tưởng về sự phân chia khu vực như thế, mới có thể "ra về là nhà bác học thành thạo" để lập luận về sự đối lập giữa "hội đồng địa phương" với "chế độ tự trị", và bảo vệ cái công thức dành "chế độ tự trị" cho những vùng lớn, và hội đồng địa phương cho những vùng nhỏ. Chủ nghĩa tư bản hiện đại hoàn toàn không cần đến cái công thức quan liêu đó. Tại sao lại không thể có những khu dân tộc tự trị với một số dân cư không những là 1/2 triệu mà thậm chí chỉ có 50 000 người? Tại sao những khu đó lại không thể sáp nhập, dưới những hình thức hết sức khác nhau, với những khu lân cận lớn nhỏ khác nhau, thành một "xứ" tự trị duy nhất, nếu việc đó tiện lợi và cần thiết cho những quan hệ kinh tế? Tất cả những điều đó vẫn là điều bí mật của ông Mê-đem, con người thuộc phái Bun.

Chúng ta hãy lưu ý rằng cương lĩnh dân tộc Bruyn-nơ của phái dân chủ - xã hội là hoàn toàn đứng trên cơ sở nền tự trị dân tộc về lãnh thổ; cương lĩnh đó đề nghị phân chia nước Áo thành những khu "được định ranh giới theo dân tộc" "chứ không phải những đất đai lịch sử của hoàng gia" (§ 2 của cương lĩnh Bruyn-nơ). Chúng ta sẽ không đi xa quá đến như vậy. Chắc chắn rằng thành phần dân tộc thuần nhất của dân cư là một trong những nhân tố chắc chắn nhất cho việc trao đổi hàng hóa tự do và rộng rãi, thực sự hiện đại. Không nghi ngờ gì nữa, không một người mác-xít nào – thậm chí không một người dân chủ kiên định nào – lại bảo vệ những đất đai của hoàng gia Áo và những tỉnh và huyện

\* V. Mê-đem: "Về vấn đề dân tộc ở Nga", "Truyện tin châu Âu"<sup>61</sup>, 1912, số 8 và 9.

Nga (những tỉnh và huyện đó cũng không phải là xấu như đất đai của hoàng gia Áo, nhưng cũng rất xấu), cũng như bác bỏ sự cần thiết phải thay thế những khu phân chia đã lỗi thời đó bằng những khu phân chia sao cho hết sức phù hợp với thành phần dân tộc của dân cư. Sau nữa, không nghi ngờ gì nữa, để xóa bỏ mọi ách áp bức dân tộc, điều hết sức quan trọng là phải thiết lập những khu tự trị, dù hết sức nhỏ bé, có một thành phần dân tộc thuần nhất, sao cho những thành viên của một dân tộc nhất định, ở rải rác khắp nơi trên đất nước hay cả trên trái đất nữa, có thể "xoay quanh" những khu đó và đặt quan hệ và tự do liên hiệp, dưới mọi hình thức, với những khu đó. Tất cả những điều đó là không thể chối cãi được và chỉ đứng trên quan điểm thủ cựu và quan liêu thì mới phủ nhận được.

Nhưng thành phần dân tộc của dân cư chỉ là *một* trong những nhân tố kinh tế quan trọng nhất, chứ *không phải là nhân tố duy nhất, cũng không phải là* nhân tố quan trọng nhất so với các nhân tố khác. Chẳng hạn, thành thị giữ một vai trò kinh tế *quan trọng nhất* dưới chế độ tư bản chủ nghĩa; nhưng bất cứ ở đâu – ở Ba-lan, Lit-va, U-cra-i-na, Đại Nga, v. v., chúng cũng đều có đặc điểm là thành phần dân tộc của dân cư hết sức phức tạp. Việc lý do "dân tộc" để tách thành thị khỏi các làng và các khu gắn bó với các thành thị đó về mặt kinh tế, thì thật là phi lý và không thể làm được. Do đó, những người mác-xít không được hoàn toàn và chỉ đứng trên nguyên tắc "lãnh thổ dân tộc".

Bởi vậy, giải pháp đề ra trong hội nghị mới đây của những người mác-xít Nga đúng hơn giải pháp của Áo rất nhiều. Về điểm đó, hội nghị đó đã thông qua luận điểm sau:

"... cần phải thực hiện một chế độ tự trị khu vực rộng rãi" (dĩ nhiên, không phải riêng cho Ba-lan, mà cho tất cả các miền ở Nga) "và một chế độ tự quản địa phương hoàn toàn dân chủ, quy định địa giới của những khu vực tự quản và tự trị" (không căn cứ vào biên giới của những tỉnh, những

huyện hiện nay, v. v.) "căn cứ vào những điều kiện kinh tế và sinh hoạt do bản thân dân cư địa phương tự xác định, cũng như căn cứ vào thành phần dân tộc của dân cư, v. v."<sup>1)</sup>.

Ở đây, thành phần dân tộc của dân cư được đặt *cạnh* những điều kiện khác (trước hết là những điều kiện kinh tế, rồi đến những điều kiện sinh hoạt, v. v.), là những điều kiện phải được dùng làm cơ sở để quy định những biên giới mới, phù hợp với chế độ tư bản hiện đại, chứ không phải với chế độ quan liêu và chế độ kiểu châu Á. Chỉ có dân cư địa phương mới có thể "có ý kiến" một cách hoàn toàn chính xác về tất cả các điều kiện ấy, và chính là dựa vào ý kiến đó mà nghị viện trung ương của nhà nước sẽ quy định biên giới của những khu tự trị và quyền hạn của các xây-mơ tự trị.

\*            \*  
\*  
\*            \*

Chúng ta còn cần phải nghiên cứu vấn đề quyền dân tộc tự quyết. Về điểm này, một lũ những người cơ hội chủ nghĩa thuộc tất cả các dân tộc đều cố gắng "phổ cập" những sai lầm của Rô-da Lú-xăm-bua: Xem-cốp-xki trong phái thủ tiêu, Líp-man trong phái Bun, Lép I-ua-kê-vích thuộc phái xã hội - dân tộc U-cra-i-na. Chúng tôi sẽ dành một bài báo sau để bàn về vấn đề đó, vấn đề mà tất cả "bọn họ" đã làm cho rắc rối hết sức<sup>62</sup>.

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 76.

## QUẦN CHÚNG CÔNG NHÂN VÀ NHỮNG NGƯỜI TRÍ THỨC CÔNG NHÂN

Đó là đầu đề một bài của G. Ra-ki-tin đăng trên số 9 tờ "Bình minh của chúng ta" của phái thủ tiêu; ông ta đã buộc phải thừa nhận cái điều mà tờ báo của phái thủ tiêu vẫn quay lưng lại với một thái độ bức tức bất lực. Điều hơn hẳn của G. Ra-ki-tin, so với những người khác thuộc loại Ph. Đ., là ở chỗ ông ta ít ra cũng định  *nghiên cứu và phân tích vấn đề*, chứ không đem thết đãi bạn đọc những lời chửi rủa mà người ta đã chán ngấy.

"Sự thắng lợi, – G. Ra-ki-tin bắt đầu bài báo của ông ta như vậy, – sự thắng lợi mà những người ủng hộ báo "Sự thật" giành được ở hội nghị toàn thể công đoàn công nhân kim khí Xanh Pê-téc-bua, cũng như một số sự việc khác chúng tỏ ảnh hưởng ngày càng lớn của chủ nghĩa bôn-sê-vích trong công nhân (nhất là ở Pê-téc-bua), buộc chúng ta dù không muốn cũng vẫn phải suy nghĩ: như thế nào mà những chỗ dựa của xu hướng men-sê-vích, và đặc biệt của cái gọi là "xu hướng thủ tiêu", lại bắt đầu thoát khỏi ảnh hưởng của cái phái đã đặt cơ sở cho các tổ chức công nhân hợp pháp ở Nga và một mình đã tích cực hoạt động trong các tổ chức ấy rờng rã mấy năm gần đây?"

Không thể không nêu câu này lên để bạn đọc có thể thấy được một trong những trường hợp "hé sáng" hiếm có ở những người thuộc phái thủ tiêu, những người giờ đây đã buộc phải thừa nhận sự thật. Ở trong các bài của Ph. Đ. và đồng bọn, "Báo công nhân mới" chỉ nổi giận lôi đình và chửi rủa,

khi người ta *chứng minh* – bằng những con số chính xác về các cuộc bầu cử Đu-ma II, III và IV hay là về các cuộc quyền góp của các nhóm công nhân, v. v. – ưu thế của phái "Sự thật" trong các công nhân giác ngộ (tức là những người tham gia đời sống chính trị).

G. Ra-ki-tin thừa nhận sự thật đó. Ông ta thừa nhận cả thắng lợi của hội nghị công nhân kim khí lần "*những sự kiện khác*" (mặc dù ông ta kín đáo lờ đi không nói đó là những sự kiện gì – đây là cách làm của người trí thức - trước tác, nhằm *che giấu* công nhân những con số *chính xác* mà *tự họ* có thể kiểm tra lấy được). G. Ra-ki-tin nói chung thừa nhận "ảnh hưởng ngày càng lớn của chủ nghĩa bôn-sê-vích trong công nhân, nhất là ở Pê-téc-bua", thừa nhận rằng "những chỗ dựa" của xu hướng thủ tiêu "bắt đầu thoát khỏi ảnh hưởng" của cái "phái" này.

G. Ra-ki-tin tìm cách *giải thích* sự kiện đáng buồn này đối với phái thủ tiêu một cách *an ủi* nhất đối với họ.

Lời giải thích đó như thế nào?

"Quần chúng công nhân" đang trải qua "một giai đoạn bôn-sê-vích của phong trào" (tr. 59), – G. Ra-ki-tin thừa nhận như vậy. Nhưng "tuyệt đại đa số trí thức công nhân, – ông ta tuyên bố (tr. 57), – lại đứng trên quan điểm của cái gọi là "xu hướng thủ tiêu". Đương nhiên, từ đó người ta rút ra kết luận có tính chất "an ủi" đối với phái thủ tiêu rằng "giai đoạn bôn-sê-vích của phong trào" là "một sự say mê tạm thời của quần chúng và thanh niên công nhân đang trưởng thành đối với những khẩu hiệu bôn-sê-vích", là một ảnh hưởng "của bản năng và tình cảm hơn là của ý thức và sự tính toán", là sự duy trì trong quần chúng công nhân "tính chất mông muội của thế giới quan nông dân", là "sự đánh giá quá cao ý nghĩa của những cơn tự phát", là sự không thấu hiểu "sách lược giai cấp linh hoạt" (của phái thủ tiêu) và thay thế nó bằng cái "sách lược giản đơn của chủ nghĩa bôn-sê-vích", v. v. và v. v..

Tóm lại, vị cộng tác viên của tạp chí "Bình minh của chúng ta" đã tìm được một cách giải thích tuyệt diệu: trong phái "Sự thật", đa số người chưa được chín chắn, kém phát triển, tự phát, tồi tệ; còn phái thủ tiêu thì gồm một thiểu số người có tri thức, linh hoạt, có ý thức, v. v.. Tất cả những cây bút phản động, mỗi khi giải thích những quan điểm dân chủ của quần chúng, đều nói đúng theo tinh thần ấy; họ bảo rằng quần chúng là ngu ngốc, kém phát triển, v. v.; còn bọn quý tộc và tư sản là những con người phát triển và thông minh!

Nhưng, thưa ông Ra-ki-tin thân mến, bằng chứng của ông ở đâu? Chính ông đã thừa nhận rằng những thắng lợi của phái "Sự thật" và "việc quần chúng đang trải qua một giai đoạn bôn-sê-vích của phong trào" đã được các *sự kiện* chứng minh! Vậy ông có những *sự kiện* nào xác minh rằng tuyệt đại đa số trí thức công nhân đều đi theo phái thủ tiêu? Ông có những sự kiện nào để đưa ra, đại loại như những cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước, hay số cuộc quyền góp của các nhóm công nhân, hoặc thắng lợi của một danh sách này hay một danh sách kia trong các công đoàn?

Ra-ki-tin không đưa ra được một sự kiện nào để chứng thực, tuyệt nhiên *không có lấy một sự kiện nào*, ngay đến một luận cứ thôi cũng không có!

Cho nên chúng tôi xin phép không đồng ý với Ra-ki-tin. Đương nhiên, ông ta *thích* coi *quần chúng công nhân* bôn-sê-vích là kém phát triển và hơi ngu ngốc ("bản năng chứ không phải ý thức"), còn thiểu số thủ tiêu là phát triển và thông minh. Nhưng viết sử, *giải thích các giai đoạn của phong trào công nhân*, mà lại dựa vào những cái gì mà cá nhân nhà sử học ưa thích, chứ không dựa vào sự kiện, thì đó là – xin lỗi ông Ra-ki-tin, – đó thật là một trò trẻ con đáng tức cười. Dĩ nhiên tôi không thể thừa nhận rằng "bản năng và tình cảm" của Ra-ki-tin, người thuộc phái thủ tiêu, buộc ông ta phải cho rằng thiểu số thủ tiêu là đặc biệt có tri thức, là



thông minh, là tiên tiến, song một *người cầm bút* mà lại để cho "bản năng và tình cảm" chứ không phải "*ý thức và sự tính toán*" chỉ đạo mình, thì điều đó có hay ho gì không?

*Viết đầu tháng Mười 1913*

*Đăng lần đầu năm 1938 trên tạp chí  
"Cách mạng vô sản", số 9*

*Theo đúng bản thảo*

## VỀ SỰ CHIA RẼ TRONG ĐẢNG ĐOÀN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA Ở ĐU-MA<sup>63</sup>

Các đồng chí kính mến! Trong số báo 266 của các đồng chí có đăng một bài của "thông tin viên Nga" của các đồng chí, nói về sự chia rẽ trong đảng đoàn dân chủ - xã hội Nga ở Đu-ma. Rất tiếc là bài báo này quá xa lạ với sự thật khách quan và, về một vài mặt nào đó, có thể làm cho bạn đọc Đức hiểu lầm. Các đồng chí kính mến, chúng tôi hy vọng rằng các đồng chí không từ chối điều yêu cầu của chúng tôi là cho đăng lời cải chính ngắn sau đây, để cho công nhân Đức và đảng Đức anh em biết được đúng đắn những sự thật sơ đẳng này.

1) Thoạt tiên, vị thông tin viên Nga vạch ra rằng Đảng dân chủ - xã hội Nga "đang khổ vì bị phân chia thành *nhiều* tổ chức, phe nhóm và trào lưu". Chỉ một điều đó đã hoàn toàn không đúng. Mọi người dân chủ - xã hội Nga và nói chung bất kỳ ai quan tâm đến cuộc đấu tranh lịch sử ở Nga, đều biết rằng hiện nay trong phong trào công nhân Nga chỉ có *hai* trào lưu, *hai* tờ báo lãnh đạo ở Pê-téc-bua, hai đường lối chính trị: phái mác-xít và phái thủ tiêu. Phái thứ nhất tức là những người mác-xít xuất bản ở Xanh Pê-téc-bua tờ báo hàng ngày "Vì sự thật" (chỉ gần đây chính phủ mới đóng cửa tờ báo hàng ngày thứ hai của họ ở Mát-xcơ-va, tờ "Con

đường của chúng ta"). Còn phái thứ hai thì xuất bản ở Pê-téc-bua tờ "Báo công nhân mới". Trong phong trào công nhân Nga không có "trào lưu" nào khác cả; và ngay cả trong giới học sinh Nga học ở nước ngoài và trong kiều dân Nga, thì tất cả những cái gọi là "trào lưu" trung gian khác cũng đều đang biến dần. Ngày nay, mọi người dân chủ - xã hội Nga đều phải lựa chọn giữa phái mác-xít và phái thủ tiêu.

2) "Thông tin viên Nga" của các đồng chí định nghĩa sự khác nhau giữa phái mác-xít Nga và phái thủ tiêu Nga như sự khác nhau giữa phái cấp tiến và những người xét lại ở Đức, như sự khác nhau "giữa một bên là Bê-ben hay Lê-đê-bua, và một bên là Phran-cơ hay Đa-vít". Song điều đó không hoàn toàn đúng. Dĩ nhiên là người thuộc phái thủ tiêu Nga thì đứng trên lập trường chủ nghĩa xét lại. Họ tiếp thu tất cả những cái gì tồi tệ nhất ở chủ nghĩa cơ hội Tây Âu. Song giữa những người thuộc phái thủ tiêu và những người xét lại có một sự khác biệt lớn. Phran-cơ hay Đa-vít không bao giờ lại khẳng định rằng sự tồn tại của Đảng dân chủ - xã hội Đức hiện nay và tổ chức của đảng là "có hại". Còn những người thuộc phái thủ tiêu nước chúng tôi thì lại đấu tranh chống chính ngay sự tồn tại của đảng, họ thực tế đã phá hủy ("thủ tiêu") tổ chức bất hợp pháp của đảng, họ còn đấu tranh chống những nghị quyết của đảng trong thời gian bãi công (chính trị), và để thưởng công về hoạt động đó, toàn thể giai cấp tư sản Nga đều hoan nghênh và nhiệt liệt ủng hộ họ.

3) Thông tin viên của các đồng chí viết rằng chỉ có một lần có sự "bất đồng về chính trị trong đảng đoàn ở Đu-ma" giữa nhóm sáu đại biểu mác-xít và nhóm bảy đại biểu ngả theo phái thủ tiêu. Nhưng sự thật thì không phải như vậy. Thường luôn luôn có những sự bất đồng ý kiến, như báo chí công nhân ở Xanh Pê-téc-bua đã vạch ra một cách không thể chối cãi được. Tình hình đã đến mức là: bằng cái đa số trội hơn một phiếu, nhóm bảy đại biểu đã quyết định bãi

bỏ cương lĩnh của đảng chúng tôi. Ngay trong bản tuyên bố chính trị đầu tiên do đảng đoàn tại Đu-ma đọc trên diễn đàn, nhóm bảy đại biểu này đã phủ nhận trước toàn thể nước Nga cương lĩnh của Đại hội II của đảng năm 1903. Họ đã tuyên bố rằng đảng dân chủ - xã hội Nga ủng hộ cái gọi là "tự trị dân tộc về văn hóa", khiến cho những phần tử dân tộc chủ nghĩa ngả theo phái thủ tiêu (phái Bun) vui mừng. Thế mà đảng thì bác bỏ yêu sách đó, yêu sách mà ở Nga, hầu hết những người dân tộc chủ nghĩa tư sản đều ủng hộ. Trong lúc thảo ra cương lĩnh của đảng, yêu sách này đã bị *tất cả* những người dân chủ - xã hội Nga bác bỏ. Ngay gần đây, Plê-kha-nốp còn đánh giá yêu sách đó là "việc làm cho chủ nghĩa xã hội thích ứng với *chủ nghĩa dân tộc*". Nhóm sáu đại biểu mác-xít đã kịch liệt chống lại sự phản bội cương lĩnh này. Nhưng nhóm bảy đại biểu vẫn cứ ngoan cố giữ quyết nghị của họ chống lại đảng.

4) Thông tin viên của các đồng chí tuyên bố rằng chỉ có dùng "biện pháp gián tiếp" mới có thể chứng minh rằng nhóm sáu đại biểu mác-xít đại diện cho đa số trong giai cấp công nhân. Điều này tuyệt đối sai. Chúng tôi sẽ chỉ dẫn ra một vài con số chính xác chứng tỏ rằng nhóm sáu đại biểu này đại diện cho bao nhiêu công nhân và nhóm bảy đại biểu kia đại diện cho bao nhiêu.

Các tỉnh	Tên họ các đại biểu mác-xít	Số lượng công nhân theo số liệu của ban thanh tra công xưởng
Pê-téc-bua	Ba-đa-ép	197 000
Mát-xcơ-va	Ma-li-nốp-xki	351 000
Vla-đi-mia	Xa-môi-lốp	205 000
Ê-ca-tê-ri-nô-xláp	Pê-tơ-rốp-xki	118 000
Cô-xtơ-rô-ma	Sa-gốp	91 000
Khác-cốp	Mu-ra-nốp	46 000
<i>Tổng cộng:</i>		1 008 000

Các tỉnh	Tên họ các đại biểu kia	Số lượng công nhân theo số liệu của ban thanh tra công xưởng
Vác-sa-va	Gia-gien-lô	78 000
Vùng sông Đôn	Tu-li-a-cốp	59 000
U-pha	Khau-xtốp	37 000
Ta-vrích	Bu-ri-a-nốp	20 000
Iéc-cút-xơ	Man-cốp	13 000
Ti-phlít	Tơ-khê-ít-dê	5 000
Vùng Các-xơ	Tơ-khen-kê-li	2 000
<i>Tổng cộng:</i>		214 000

Các đại biểu mác-xít đại diện cho *toàn bộ đoàn tuyển cử công nhân*. Theo con tính vừa phải, nhóm sáu đại biểu mác-xít đại diện cho một số lượng công nhân nhiều hơn *gấp năm lần*, so với nhóm bảy đại biểu ngả theo phái thủ tiêu.

Phải chăng đó là những bằng chứng "gián tiếp"?

Vài con số nữa về số lượng *các nhóm công nhân* đã quyền góp tiền để ủng hộ báo chí hợp pháp của những người mác-xít và của những người thuộc phái thủ tiêu:

	Báo "Sự thật"	Báo Mát-xcơ-va	Toàn bộ báo chí mác-xít	Báo của phái thủ tiêu
Năm 1912	620	5	625	89
Năm 1913, cho đến ngày 1 tháng Tư	309	129	438	139
Năm 1913, từ ngày 1 tháng Tư đến tháng Mười	1 252	261	1 513	328
<i>Tổng cộng cả hai năm</i>	2 181	395	2 576	556

Những con số này đã được công bố trên tờ báo Pê-téc-bua "Vì sự thật"<sup>1)</sup> số 22 và *không* một ai *bác bẻ* cả. Thông

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 125 và 128.

tín viên của các đồng chí chắc phải biết những con số đó. Tiền quyền góp của các nhóm bao giờ cũng được công bố ở trong cả hai tờ báo, và những số liệu này được kẻ thù của chúng tôi ở phe tư sản xem như một chỉ tiêu về so sánh lực lượng giữa hai xu hướng.

Và ở đây cũng vậy, những con số chứng minh rằng những người mác-xít được một số lượng các nhóm công nhân ủng hộ nhiều hơn gấp năm lần, so với phái thủ tiêu.

Liệu có thể gọi đó là những bằng chứng "gián tiếp" được không?

Khác với các đảng dân chủ - xã hội hợp pháp ở Tây Âu, hiện nay chúng tôi không thể nói chính xác số lượng đảng viên của đảng chúng tôi. Song chúng tôi cũng có những bằng chứng trực tiếp để chứng minh rằng công nhân đi theo ai.

Trong Đu-ma II, trong số 23 đại biểu do đoàn tuyển cử công nhân bầu ra (tất cả đều là những người dân chủ - xã hội) có 11 người bôn-sê-vích, tức là 47%. Trong Đu-ma III, có 4 trong số 8 đại biểu, tức là 50%. Trong Đu-ma IV, có 6 trong số 9 đại biểu, tức là 67%. Có lẽ những số liệu này về các cuộc bầu cử *ba Đu-ma* trong suốt *năm* năm (1907 - 1912) cũng là những "bằng chứng gián tiếp" chẳng?

Ngày nay, sau khi nhóm sáu đại biểu công khai phát biểu trên báo chí phản đối nhóm bảy đại biểu, tất cả những công đoàn đã nói lên ý kiến của mình đều đứng về phía nhóm sáu đại biểu, chống lại nhóm bảy đại biểu. Hàng ngày, tờ báo mác-xít ở Pê-téc-bua đều đăng các nghị quyết của nhiều công nhân, nhiều đại biểu, nhiều công đoàn, nhiều tổ chức văn hóa và giáo dục của công nhân ủng hộ nhóm sáu đại biểu.

Nhóm sáu đại biểu công nhân đại diện cho toàn thể giai cấp công nhân Nga, đã lập ra đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội của mình ở Đu-ma, đảng đoàn này phục tùng về mọi mặt ý chí của công nhân dân chủ - xã hội. Nhóm bảy đại biểu hoạt động với tư cách là nhóm "độc lập". Nhóm

sáu đại biểu công nhân đề nghị với nhóm bảy đại biểu hã có một hiệp nghị để hoạt động ở Đu-ma. Cho đến nay, nhóm bảy đại biểu vẫn thẳng tay khước từ lời đề nghị này. Nhưng hiệp nghị là điều tất nhiên phải có.

Tình hình thật sự là như vậy đó.

*Ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội",  
Cơ quan ngôn luận trung ương của  
Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*

*Viết đầu tháng Mười một 1913*

*Đăng ngày 24 tháng Chạp 1913 trên  
báo "Leipziger Volkszeitung", số 298*

*Đăng lần đầu bằng tiếng Nga ngày  
21 tháng Giêng 1934 trên báo "Sự  
thật", số 21*

*Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật", có đối chiếu với bản  
đăng trên báo "Leipziger  
Volkszeitung"*

*Dịch từ tiếng Đức*

## NHỮNG NGƯỜI DÂN TÚY CÁNH TẢ BÀN VỀ CUỘC ĐẤU TRANH TRONG NỘI BỘ NHỮNG NGƯỜI MÁC-XÍT

Báo "Tư tưởng tự do"<sup>64</sup>, số 3 đã đăng một bài dưới cái nhan đề cầu kỳ: "Thống nhất một, thống nhất hai hay thống nhất ba".

Bài báo đó nói: "Chúng tôi tuyên bố thẳng ra rằng tham vọng của phái bôn-sê-vích muốn một mình tập hợp toàn bộ phong trào công nhân xung quanh mình cũng vô lý và ngu ngốc ngang cái tham vọng của hai phái dân chủ - xã hội muốn thể hiện được ở họ toàn bộ phong trào xã hội chủ nghĩa Nga. Chỉ có sự hợp nhất tất cả các trào lưu xã hội chủ nghĩa vào một đảng thống nhất, là có tương lai mà thôi.

Và chúng tôi là người đã đề ra khẩu hiệu đó từ đầu năm 1900, chúng tôi trước sau vẫn trung thành với khẩu hiệu đó".

Đây là một kiểu mẫu về những câu nói hần học đến tức cười về "sự thống nhất"! *Không có một lời nào* bàn về cái nội dung có tính chất nguyên tắc của cuộc đấu tranh lịch sử giữa những người mác-xít và phái dân túy, cuộc đấu tranh kéo dài từ mấy chục năm nay. Và cũng chẳng có một lời nào bàn về lịch sử của phong trào 1905 - 1907, khi sự nổi dậy công khai của *quần chúng* dân cư thuộc tất cả các giai cấp đã chỉ rõ trên thực tế sự khác nhau *căn bản* giữa giai cấp vô sản dân chủ - xã hội và nông dân "lao động" (tức là tiểu tư sản).

Nếu như ở Nga có một tờ báo cấp tiến và nghiêm chỉnh đặt vấn đề *như thế*, thì đó là một trong những dấu hiệu chỉ rõ rằng còn cần phải tiến hành một cuộc đấu tranh lâu dài

và kiên trì đến mức nào để thực hiện những điều *sơ đẳng* trong việc xác định nguyên tắc.

Còn như đa số công nhân giác ngộ đều đứng về phía những người bên-sê-vích, thì điều đó, kẻ thù của những người bên-sê-vích, tức là các ngài thuộc phái thủ tiêu, đã tức giận và nghiến răng ken két mà buộc phải thừa nhận rồi.

Không thể dùng cách khêu gợi sự xúc động để bác bỏ điều đó được. Gào thét lên là: "vô lý và ngu ngốc" cũng không dọa nạt được công nhân, họ chỉ mỉm cười thôi.

Xét trên lĩnh vực tư tưởng, thì toàn bộ lịch sử của chủ nghĩa Mác ở Nga là cuộc đấu tranh với các lý luận tiểu tư sản, bắt đầu từ cuộc đấu tranh với "chủ nghĩa Mác hợp pháp" và "chủ nghĩa kinh tế". Cuộc đấu tranh này không phải là ngẫu nhiên. Cuộc đấu tranh đó còn trực tiếp kéo dài cho đến ngày nay, – điều đó cũng không phải là ngẫu nhiên. Đảng công nhân, với tư cách là một đảng vô sản có tính chất giai cấp thật sự, đang hình thành và đang lớn mạnh ở Nga, trong thời kỳ khó khăn, thời kỳ của phái ngày 3 tháng Sáu, chính là trong cuộc đấu tranh này chống xu hướng thủ tiêu và phái dân túy cánh tả tiểu tư sản.

Báo "Tư tưởng tự do" viết: "Chúng tôi, những người dân túy cánh tả, không bao giờ tìm cách lợi dụng sự hoạn nạn của người khác". Nhưng bên cạnh câu đó, lại có câu khẳng định rằng sự chia rẽ gây ra "sự bất lực hoàn toàn trong nội bộ đảng dân chủ - xã hội chúng ta"!

Các ngài ơi, viết những điều như thế chính có nghĩa là "tìm cách lợi dụng" đấy, chỉ có điều là chúng tôi không nói: lợi dụng "sự hoạn nạn của người khác", mà là lợi dụng "*cuộc đấu tranh tư tưởng* của người khác". Vì cơ sở của cuộc đấu tranh giữa những người mác-xít, chính là sự xung đột giữa những tư tưởng của chính sách tự do chủ nghĩa và chính sách vô sản. Không bị bối rối bởi những lời hần học cũng như những lời khêu gợi xúc động, công nhân đã học được cách tìm ra những nguyên lý cơ bản của cuộc đấu tranh đó.

Báo "Tư tưởng tự do" viết: "Trong nội bộ các đảng thống nhất của phong trào công nhân châu Âu có ít sự bất đồng hơn là ở ta". Lối nghị luận này rất quen thuộc, nhưng nó hết sức sai lầm. Không có một nơi nào ở châu Âu, người ta lại đặt vấn đề: thay thế tổ chức vô sản, mác-xít... bằng những lời nói về một đảng "rộng rãi", với sự tán thành của Pu-ri-skê-vích..., v. v..

Từ một cuộc tranh luận *như thế*, công nhân sẽ học được cách xây dựng một đảng công nhân *trong thực tế*, chứ không phải trên lời nói.

"Vi sự thật", số 34,  
ngày 13 tháng Mười một 1913

Theo đúng bản đăng  
trên báo "Vi sự thật"

## VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT VÀ TÌNH HÌNH HIỆN NAY Ở NGA

(BÚT KÝ CỦA MỘT NHÀ CHÍNH LUẬN)

Gần đây trong các tạp chí, có hai bài đáng chú ý về đề tài này. Một bài trong tờ "Bình minh của chúng ta" của phái thủ tiêu (1913, số 6, do N. Rô-giơ-cốp viết); còn một bài trong tờ "Tư tưởng Nga"<sup>65</sup> của những người dân chủ - lập hiến cánh hữu (1913, số 8, do I.a. I.a. Pôn-phê-rốp viết). Không nghi ngờ gì hết, cả hai tác giả đã viết mà không hề quen biết nhau, và họ xuất phát từ những tiền đề hoàn toàn khác nhau.

Song giữa hai bài lại có cái giống nhau lạ lùng. Ở đây, người ta có thể thấy tận mắt sự gắn gũi về nguyên tắc giữa những tư tưởng của những nhà chính trị công nhân tự do chủ nghĩa và những tư tưởng của những người tư sản tự do chủ nghĩa phản cách mạng; và chính điểm này đã làm cho cả hai bài báo đó có giá trị đặc biệt.

N. Rô-giơ-cốp sử dụng đúng những tài liệu mà ông Pôn-phê-rốp sử dụng, tuy rằng có ít hơn. Chủ nghĩa tư bản phát triển trong nông nghiệp nước Nga sau cách mạng 1905. Giá lúa mì và giá ruộng đất tăng lên; việc nhập khẩu máy móc nông nghiệp và phân bón hóa học, cũng như việc sản xuất hai loại hàng này ở trong nước, đều tăng lên. Các cơ quan cho vay những món tiền nhỏ tăng lên; số người đi lập trại ấp cũng tăng lên. Tiền lương tăng lên (44,2% từ năm 1890 đến năm 1910 – N. Rô-giơ-cốp cho chúng ta biết như thế, nhưng ông ta quên rằng trong lúc đó giá sinh hoạt cũng

tăng!). Nghề chăn nuôi có tính chất thương nghiệp, nghề làm bơ, trồng cỏ, việc giảng dạy về nghề nông, đều phát triển.

Tất cả những điều đó thật thú vị, không còn phải nói gì nữa. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác thì việc không ngăn ngừa được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản là không còn nghi ngờ gì nữa. Nếu như hai tác giả chỉ đưa ra những tài liệu mới để chứng minh điều đó thôi, thì người ta đã không thể không cảm ơn họ.

Song điều căn bản là đánh giá những tài liệu đó, là những kết luận rút ra từ những tài liệu đó. Về vấn đề này N. Rô-giơ-cốp đã tỏ ra sốt sắng đến mức người ta phải... xúc động. "Một cuộc biến đổi nền kinh tế nông nô địa chủ thành nền kinh tế tư sản, tư bản chủ nghĩa đã xảy ra... việc chuyển sang chế độ tư sản trong nông nghiệp là một việc đã rồi, hoàn toàn không thể nghi ngờ được... Vấn đề ruộng đất dưới cái hình thái trước kia của nó, hiện nay đã lỗi thời ở Nga... Không nên mưu toan làm sống lại cái thây ma, tức là vấn đề ruộng đất dưới cái hình thái cũ của nó".

Những kết luận này, như đọc giả thấy đấy, hoàn toàn rõ và hoàn toàn là... thủ tiêu chủ nghĩa. Ban biên tập tạp chí của phái thủ tiêu đã kèm theo bài báo đó một *lời rào đón nhỏ* (như từ lâu người ta vẫn làm trong các ban biên tập vụ lợi và vô nguyên tắc): "trên rất nhiều điểm, chúng tôi không đồng ý... chúng tôi cho là không thể khẳng định *một cách dứt khoát như* N. Rô-giơ-cốp, rằng nước Nga sẽ đi theo chính con đường mà đạo luật ngày 9/XI - 14/VI đã vạch ra...".

Những người thuộc phái thủ tiêu cũng "không" dứt khoát "như" N. Rô-giơ-cốp! Thái độ đó sâu sắc làm sao và có tính nguyên tắc làm sao!

N. Rô-giơ-cốp lại một lần nữa đã chứng minh trong bài báo của ông ta rằng ông ta *đã học thuộc lòng* một số nguyên lý của chủ nghĩa Mác, nhưng *không hiểu* các nguyên lý đó.

Cho nên đối với những nguyên lý đó, ông ta mới dễ dàng "quên" đến thế.

Cả trong những năm 1861 - 1904 nữa, chủ nghĩa tư bản cũng đã phát triển trong nông nghiệp nước Nga. Tất cả những đặc trưng mà ngày nay Rô-giơ-cốp và Pôn-phê-rốp nêu ra, thì hồi đó đã có rồi. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản đã không ngăn cản được cuộc khủng hoảng *dân chủ - tư sản* năm 1905, mà lại chuẩn bị cho cuộc khủng hoảng đó và làm cho cuộc khủng hoảng đó gay gắt thêm. Tại sao vậy? Bởi vì nền kinh tế cũ, tự nhiên, nửa nông nô, đã bị xói mòn, còn những *điều kiện cho* một nền kinh tế *mới*, tư sản, thì chưa hình thành. Do đó, cuộc khủng hoảng năm 1905 thật cực kỳ gay gắt.

Rô-giơ-cốp nói: cơ sở của những cuộc khủng hoảng *như thế* không còn nữa. Đương nhiên, có thể là như thế, nếu ta nói một cách trừu tượng, nghĩa là nếu ta nói về chủ nghĩa tư bản nói chung, *chứ không phải* nói về nước Nga, *không phải* nói về năm 1913. Đương nhiên, những người mác-xít thừa nhận rằng chỉ trong những điều kiện đặc biệt (*chứ không phải* bao giờ cũng vậy, *không phải* ở đâu cũng vậy) mới có vấn đề ruộng đất dân chủ - tư sản.

Nhưng Rô-giơ-cốp thậm chí cũng không hiểu những nguyên lý mà ông ta phải chứng minh là những nguyên lý nào, nếu như ông ta muốn chứng thực kết luận *cụ thể* của mình.

Nông dân không vừa lòng về tình cảnh của họ ư? "Nhưng đó là vì, – Rô-giơ-cốp viết, – chẳng ở đâu mà nông dân vừa lòng về tình cảnh của họ cả".

So sánh và đồng nhất sự bất bình của nông dân ở Tây Âu, – nơi mà ở thôn quê của họ và trong phong tục luật pháp của họ, có một chế độ hoàn toàn tư sản, nơi mà họ đã lập ra một "đảng trật tự", – với những *nạn đói* ở Nga, với tình trạng *hoàn toàn* hèn kém mang tính chất đảng cấp của nông thôn, với cái chế độ *hoàn toàn* nông nô về mặt pháp

lý, v. v., – thì đó chỉ là chuyện trẻ con và nực cười. Rô-giơ-cốp chỉ thấy cây mà chẳng thấy rừng.

Chủ nghĩa tư bản phát triển, chế độ điều dịch (chế độ lao dịch) mất đi, – ông ta viết như vậy. "Đại đa số địa chủ... ngày càng mở rộng chế độ cho vay trước và làm rẽ, chỉ vì người nông dân thiếu tiền và đất", – người thuộc phái tự do Pôn-phê-rốp viết như vậy.

Người thuộc phái tự do của tờ "*Tư tưởng Nga*" là một người lạc quan chủ nghĩa ít ngây thơ hơn nhà cự mác-xít của tờ tạp chí thủ tiêu "Bình minh của chúng ta"!

N. Rô-giơ-cốp thậm chí đã không đá động đến những tài liệu nói về *mức độ* phổ cập của chế độ làm rẽ, chế độ lao dịch, điều dịch và nô dịch ở nông thôn *ngày nay*. Với một thái độ khinh suất kỳ lạ, Rô-giơ-cốp đã không nói đến cái sự thật là những chế độ trên đây *hãy còn* được thi hành rộng rãi. Thế mà, do tình hình đó, cuộc khủng hoảng *dân chủ - tư sản* trở nên ngày càng gay gắt.

Không nên làm sống lại cái thầy ma, – người thuộc phái thủ tiêu viết như vậy và hoàn toàn lặp lại luận điệu của người thuộc phái tự do, – ông này, bằng những lời lẽ *khác*, đã gọi những yêu sách năm 1905 là "thầy ma".

Về điểm này, chúng ta đã trả lời rằng: Mác-cốp và Pu-ri-skê-vích không phải là những thầy ma. Cái nền kinh tế đã sinh ra bọn họ và đang sinh ra bọn họ, không phải là thầy ma. Cuộc đấu tranh chống giai cấp này là nhiệm vụ sống còn của những người công nhân đang sống, họ có một sự hiểu biết sinh động về những mục tiêu giai cấp của họ.

Rời bỏ nhiệm vụ này là dấu hiệu của sự tan rã *như thầy ma* của phái thủ tiêu, không phải toàn bộ phái này đều nói "một cách dứt khoát" như Rô-giơ-cốp, nhưng *tất cả bọn họ* đều quên hoặc đều xóa nhòa cuộc đấu tranh chống lại chế độ Pu-ri-skê-vích trong vấn đề ruộng đất (nhất là trong vấn đề chiếm hữu ruộng đất) và chính trị.

Sự thống trị của bọn Pu-ri-skê-vích trong đời sống chúng ta là một mặt khác của cùng chiếc huy chương mà ở nông thôn người ta gọi là chế độ lao dịch, nô dịch, điều dịch, chế độ nông nô, tình trạng thiếu cả những điều kiện chung sơ đẳng nhất của một nền kinh tế tư sản. Nếu như ở bên trên, bọn nghiệp chủ triệu phú (bọn Gu-tso-cốp và bè lũ) than phiền, thì như vậy có nghĩa là ở bên dưới, hàng triệu nghiệp chủ nhỏ (nông dân) đang ở trong những điều kiện không thể nào chịu được.

Trong khi đặt cho mình nhiệm vụ đấu tranh chống những gốc rễ của chế độ Pu-ri-skê-vích, công nhân tuyệt nhiên không xa rời những nhiệm vụ "của họ" để "làm sống lại" một cái gì xa lạ với họ. Không. *Chính bằng cách đó*, họ tự làm sáng tỏ cho *bản thân họ* những nhiệm vụ dân chủ của cuộc đấu tranh *của họ*, của giai cấp họ; chính bằng cách đó, họ dạy cho quần chúng đồng đảo hiểu tinh thần dân chủ và những điều sơ đẳng về chủ nghĩa xã hội. Bởi vì chỉ có cái "chủ nghĩa xã hội - quân chủ Phổ" (như Mác đã nói khi chống lại Svai-tơ)<sup>66</sup> mới có thể che đậy cái quyền lực nông nô vạn năng của chế độ Pu-ri-skê-vích nói chung và chế độ Pu-ri-skê-vích trong lĩnh vực chiếm hữu ruộng đất nói riêng.

Rô-giơ-cốp đã vô tình tụt xuống chỗ ngang như Pôn-phê-rốp là người nói rằng: "chỉ có thêm ruộng đất thôi" thì chưa "cứu vãn được", nếu không thâm canh! Ý như thế là *sau khi xóa bỏ* chế độ Pu-ri-skê-vích rồi, thì sự thâm canh sẽ không phát triển nhanh gấp trăm lần! Ý như thế là đây chỉ nói về nông dân thôi, – có "cấp thêm ruộng đất" cho họ hay không, – chứ không phải là nói về *toàn thể* nhân dân, về *toàn bộ* sự phát triển của chủ nghĩa tư bản bị chế độ Pu-ri-skê-vích làm cho què quặt và kim hãm!

Rô-giơ-cốp đã để lộ rõ *thực chất* của xu hướng thủ tiêu bằng cách vạch ra *mối liên hệ* giữa cái khẩu hiệu bao quát "tự do lập hội" (hãy so sánh cách nêu khẩu hiệu này trong bài diễn văn *tự do chủ nghĩa* của Tu-li-a-cốp và bài diễn

văn *mác-xít* của Ba-đa-ép tại Đu-ma nhà nước ngày 23/X 1913)<sup>67</sup>, – bằng cách vạch ra mối liên hệ giữa khẩu hiệu này với cái xu hướng muốn giải quyết *ổn thỏa* vấn đề ruộng đất trong tình hình hiện nay.

Mối liên hệ này là một sự thật khách quan; tờ "Bình minh của chúng ta" sẽ không gạt được nó đi với những "lời rào đón nhỏ".

Thôi đừng suy nghĩ đến toàn thể nhân dân nữa, đến chế độ Pu-ri-skê-vích trong tất cả các lĩnh vực của đời sống, đến những nạn đói của nông dân, đến chế độ lao dịch, điều dịch, chế độ nông nô nữa; hãy đấu tranh "cho sự hợp pháp", cho "quyền tự do lập hội", với tính cách là một cải cách, – đó là những *tư tưởng* mà *giai cấp tư sản* gieo rắc vào trong công nhân. Rô-giơ-cốp và phái thủ tiêu chỉ làm cái việc là đi theo đuôi họ mà không biết.

Còn chúng ta thì nghĩ rằng người vô sản, người đại biểu tiên tiến của tất cả quần chúng lao động, chỉ có thể tiến tới chỗ giải phóng mình, bằng cách đấu tranh về mọi mặt chống chế độ Pu-ri-skê-vích, nhân danh lợi ích và vì lợi ích của cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản, – đó là những tư tưởng phân biệt người mác-xít với nhà chính trị công nhân tự do chủ nghĩa.

*"Vi sự thật, số 36,  
ngày 15 tháng Mười một 1913  
Ký tên: V. I - lin*

*Theo đúng bản đăng  
trên báo "Vi sự thật"*



## HAI PHƯƠNG PHÁP TRANH LUẬN VÀ ĐẤU TRANH

Có những cuộc tranh luận và đấu tranh về quan điểm trên báo chí giúp cho độc giả hiểu rõ những vấn đề chính trị hơn, hiểu sâu hơn ý nghĩa những vấn đề đó và giải quyết những vấn đề đó một cách vững vàng hơn.

Có những cuộc tranh luận biến thành những cuộc chửi bới nhau, đơm đặt và cãi vã nhau.

Những công nhân tiên tiến biết rõ trách nhiệm *của mình* trong công việc giáo dục và tổ chức giai cấp vô sản, nên cần phải hết sức chú ý để phòng sao cho những cuộc tranh luận *tất nhiên*, cuộc đấu tranh *tất nhiên* về quan điểm *không biến thành* những cuộc chửi bới nhau, đơm đặt, cãi vã nhau và vu khống nhau.

Vấn đề ở đây là sự nghiệp của công nhân, là tổ chức của công nhân. Vấn đề ở đây là cuộc đấu tranh hết sức nghiêm trọng và hết sức quan trọng chống bất kỳ mưu đồ dù nhỏ nhất nào hòng phá hoại tổ chức. Ở đây, không nên có thái độ thờ ơ: người nào không biết triệt tận gốc hành động phá hoại tổ chức, thì không xứng đáng là một người tổ chức. Thế mà không có tổ chức, thì giai cấp công nhân là *con số không*. Không có những cuộc tranh luận, thảo luận và đấu tranh về quan điểm, thì không thể có bất kỳ một phong trào nào, kể cả phong trào công nhân. Không đấu tranh kiên quyết chống các cuộc tranh luận đã biến thành những cuộc

chửi bới nhau và cãi vã nhau, thì *không thể có bất kỳ một tổ chức nào*.

Chúng tôi đề nghị những công nhân giác ngộ hãy đứng trên quan điểm này mà xem xét cuộc đấu tranh giữa nhóm sáu đại biểu và nhóm bảy đại biểu trong đảng đoàn dân chủ - xã hội.

Nhóm sáu đại biểu cho rằng nghĩa vụ của mình là phải xét đến ý chí và quyết nghị của hội nghị những người mác-xít. Các đại biểu của giai cấp vô sản ở Đu-ma có nhiệm vụ phải phục tùng ý chí của đa số công nhân mác-xít giác ngộ và có tổ chức ở ngoài Đu-ma.

Đó là một nguyên tắc chung. Đó là cơ sở chung của tất cả những quan điểm của chúng tôi về nhiệm vụ của phong trào công nhân.

Nếu quan điểm đó sai, thì phải bác bỏ và vứt bỏ nó đi. Nếu quan điểm đó đúng và là *điều sơ đẳng* mà không có nó thì không thể bàn đến chính trị được, nếu không có điều sơ đẳng đó, thì không thể nghĩ đến *một tổ chức nào cả*, – như thế thì phải tiếp nhận nó, kiên quyết bảo vệ nó, mặc mọi sự kêu gào, la hét, công kích và vu khống.

Các đồng chí công nhân! Các đồng chí hãy thảo luận điều đó xem. Bằng những cuộc thảo luận, trao đổi và tranh luận, các đồng chí hãy làm sao cho hiểu thật rõ vấn đề này, nhưng hãy xa lánh những kẻ thay những cuộc tranh luận bằng những sự chửi bới nhau.

Các đồng chí hãy xem: phái thủ tiêu đã trả lời gì về luận cứ thứ nhất là luận cứ chủ yếu của nhóm sáu đại biểu?

Câu trả lời của họ không có gì khác hơn là những lời chửi bới! Họ chửi bới hội nghị, chửi bới đến lần thứ một trăm tổ chức bí mật, và chỉ có thể thôi.

Phải chăng đó là trả lời? Há chẳng phải rằng đó chẳng qua là một mưu toan làm rối loạn tổ chức, phá hoại tổ chức ư?

Tình hình đã đi đến mức là trong số báo 70, Ph. Đ. đã viết một câu nguyên văn như thế này: "đâu là những tập thể có trách nhiệm đã đề cử họ và ra chỉ thị cho họ?"

Các đồng chí công nhân, các đồng chí hãy suy nghĩ về ý nghĩa của câu hỏi này, và các đồng chí sẽ thấy rằng đó là một câu hỏi xứng đáng với... những kẻ... hỏi khẩu cung!.. Thưa ngài Ph. Đ. và các ngài khác thuộc phái thủ tiêu, các ngài hãy hiểu rằng chúng tôi *không thể* tranh luận với các ngài được, một khi các ngài đặt những câu hỏi *như thế*.

Các đồng chí hãy xem thực chất của sự việc: quyết nghị của hội nghị có đúng không, nó có phản ánh đúng đắn lợi ích và quan điểm của đa số công nhân không? Phái "Sự thật" trả lời câu hỏi này bằng cả một loạt những con số chính xác (xem báo "Vi sự thật", số ra ngày thứ ba, 29 tháng Mười 1913)<sup>1)</sup>. Những con số ấy cho thấy rằng phái "Sự thật" được sự ủng hộ của *đa số* tuyệt đối và không thể chối cãi được trong những công nhân giác ngộ, tức là những công nhân tham gia đời sống chính trị.

Những con số ấy vừa nói lên việc so sánh các cuộc bầu cử Đu-ma II, III và IV trong đoàn tuyển cử công nhân, vừa nói lên số lượng công nhân mà đại biểu là nhóm sáu đại biểu và nhóm bảy đại biểu, lại vừa nói lên số lượng các nhóm công nhân công khai quyên góp giúp tờ báo này hay tờ báo kia, v. v..

Thế còn câu trả lời của phái thủ tiêu cho cái luận cứ về thực chất của vấn đề đa số là ở đâu?

Thay cho câu trả lời là câu chửi bới. Phái thủ tiêu không bác bỏ một con số nào, quả là không một con số nào cả; thậm chí họ cũng không có ý định sửa chữa những con số đó và thay thế bằng những con số khác!!!

Sự việc hết sức rõ ràng: kẻ nào không nói đến những tài liệu chính xác về đa số, thì kẻ đó *phá hoại* ý chí của đa số, kẻ đó là kẻ phá hoại tổ chức.

Nhóm bảy đại biểu trong Đu-ma ngả theo xu hướng thủ tiêu, vì họ cho phép thóa mạ tổ chức bí mật, vì họ góp phần

vào việc phá hoại ý chí của đa số. Dấu hiệu của tình trạng *không có tính đảng* của nhóm bảy đại biểu chính là cái đó. Không một ai trên thế giới trừ phi mất trí, lại cho phép nhóm bảy đại biểu không có tính đảng, nhờ có hơn một phiếu, mà lấn át những nghị quyết của đảng và những người ủng hộ những nghị quyết đó.

Không một lời chửi rủa nào của phái thủ tiêu lại có thể bác bỏ được sự thật đơn giản, rõ ràng đó.

Nhóm sáu đại biểu đã làm tròn nghĩa vụ của mình. Và phái thủ tiêu càng hò hét, chửi bới, thì toàn thể công nhân và toàn thể những người mác-xít càng nhanh chóng hiểu rằng nhóm sáu đại biểu đã hành động đúng và tất yếu phải có sự bình đẳng và thỏa thuận với những đại biểu dân chủ - xã hội không có tính đảng trong Đu-ma nhà nước.

"Vi sự thật", số 36,  
ngày 15 tháng Mười một 1913

Theo đúng bản đảng  
trên báo "Vi sự thật"

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 120 - 141.

## CŨNG TỰ NHẬN LÀ "NHỮNG NGƯỜI CHỦ TRƯỞNG THỐNG NHẤT"

Tiểu tổ Béc-land của những người dân chủ - xã hội Ba-land (Rô-da Lú-xăm-bua, Tư-sca và phe cánh họ), tuy bị những công nhân dân chủ - xã hội Ba-land kịch liệt gạt bỏ, vẫn không chịu ngồi yên. Họ vẫn tiếp tục tự xưng là "Ban lãnh đạo trung ương" của Đảng dân chủ - xã hội Ba-land, mặc dù không một ai trên thế giới có thể nói được rằng cái "Ban lãnh đạo" *không có* đảng đáng buồn ấy thật ra "lãnh đạo" cái gì<sup>68</sup>.

Công nhân dân chủ - xã hội ở Vác-sa-va và ở Lốt-dơ từ lâu đã tuyên bố rằng họ chẳng dính dáng gì với cái tiểu tổ Béc-land này cả. Những cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước ở Vác-sa-va và tiến trình của cuộc vận động bảo hiểm ở Vác-sa-va đã cho tất cả mọi người đều thấy rằng ở Ba-land chỉ có một tổ chức dân chủ - xã hội, – đó là tổ chức đã tuyên bố dứt khoát không thừa nhận những kẻ phá hoại tổ chức và vu khống trong cái "Ban lãnh đạo trung ương" đó. Chỉ cần nhắc lại một trong những chiến công của "Ban lãnh đạo" đó: các ngài này đã tuyên bố *một cách không có căn cứ* rằng thành trì chủ yếu của công nhân dân chủ - xã hội Ba-land, tức là Vác-sa-va, nằm "trong lưới của cơ quan an ninh". Một năm trôi qua. "Ban lãnh đạo" chẳng đưa ra được một cái gì để chứng minh cho lời buộc tội khả ố của họ. Đương nhiên, chỉ một điều đó thôi cũng đủ để cho bất kỳ một người hoạt động trung thực nào của phong trào công nhân cũng

chẳng muốn có bất kỳ một mối quan hệ nào với những kẻ hào hoa phong nhã trong tiểu tổ Tư-sca. Bạn đọc có thể thấy rằng về những phương thức đấu tranh của họ, thì những người này chẳng khác những ông Mác-tốp, Đan và đồng bọn ở nước ta là mấy...

Ấy thế mà cái tiểu tổ gồm những người mà *tất cả* các đảng hiện hoạt động ở Ba-land đều phỉ nhổ này, giờ đây lại định cứu vãn phong trào công nhân Nga. Rô-da Lú-xăm-bua đã đưa cho Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa<sup>69</sup> một kiến nghị nghiên cứu vấn đề khôi phục sự thống nhất ở Nga. Một trong những lý do nêu ra là "nhóm Lê-nin", các bạn thấy không, đã đem sự chia rẽ vào trong phong trào dân chủ - xã hội *Ba-land*.

Với lời tuyên bố đó, tiểu tổ Béc-land đã lập tức để lộ rõ chân tướng của mình. Như mọi người đều biết, những người bôn-sê-vích luôn luôn kẻ vai sát cánh với những công nhân dân chủ - xã hội Ba-land, – những người này đã gạt bỏ cái tiểu tổ những kẻ xảo quyệt. Điều đó không để cho cái "Ban lãnh đạo" lừng tiếng ngủ yên được, và do đó đã có cả một chiến dịch "thống nhất" bắt đầu bằng những cuộc tấn công những người mác-xít Nga và nhằm mục đích ủng hộ phái thủ tiêu Nga.

"Nếu cuộc sống tốt đẹp", thì có lẽ Rô-da Lú-xăm-bua đã không hành động như vậy. Đã có thời kỳ mà ngay cả tiểu tổ của bà cũng không tán thành đi gặp phái thủ tiêu để tiến hành cuộc hòa giải "tháng Tám".

Nhưng do không có tính nguyên tắc và do hoạt động âm mưu mà mất hết tác dụng trong phong trào công nhân Nga và Ba-land, giờ đây cái nhóm nhỏ những người bị phá sản về chính trị này lại bám vào đuôi áo phái thủ tiêu. Đương nhiên, kẻ phải chịu trách nhiệm về tất cả những tội lỗi tày trời là "nhóm Lê-nin", cho nên... cho nên dù sao đi nữa cũng cần phải liên hợp với nhóm đó. Vẫn cái điệu cũ kỹ ấy!..

Vậy về thực chất, những người mác-xít Nga sẽ suy xét như thế nào về vấn đề nghiên cứu những sự bất đồng ý kiến của những người Nga ở Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa?

Theo như chúng tôi biết, thì những người mác-xít Nga sẽ rất vui sướng nếu như người ta có thể làm sao cho các đồng chí ở Tây Âu hiểu được thực chất của các cuộc tranh luận của chúng tôi. Chúng tôi được nghe nói rằng về phần họ, những người mác-xít Nga cũng gửi cho Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa một kiến nghị đòi cũng xét cả vấn đề chia rẽ trong phong trào dân chủ - xã hội Ba-lan và những hoạt động nhục nhã mà nhóm Tư-sca dám tự cho phép mình làm đối với các tổ chức công nhân Ba-lan chân chính. Những người mác-xít sẽ rất vui sướng nếu như Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa nghiên cứu cả những sự bất đồng ý kiến giữa nhóm sáu đại biểu và nhóm bảy đại biểu. Như vậy, trước các đồng chí nước ngoài, sẽ đặt ra vấn đề là: một đảng đoàn ở nghị viện phải phục tùng đảng công nhân, hay là ngược lại đảng công nhân phải phục tùng đảng đoàn tại Đu-ma.

Những người mác-xít còn vui lòng hơn nữa, nếu như đề nghị của Rô-da Lú-xăm-bua được chấp nhận – ghi vấn đề thống nhất ở Nga vào chương trình nghị sự của Đại hội quốc tế sắp tới ở Viên<sup>70</sup> năm 1914.

Quốc tế mới đã hai lần nêu ra những vấn đề như thế ở các đại hội quốc tế. Một lần ở Am-xtéc-đam năm 1904, đã nêu vấn đề thống nhất ở Pháp<sup>71</sup>. Đại hội đã xem xét về thực chất những cơ sở của cuộc tranh cãi giữa phái Ghe-đơ (những người mác-xít) và phái Giô-re-xơ (những người xét lại). Đại hội đã lên án đường lối của phái Giô-re-xơ: việc họ tham gia các nội các tư sản, việc họ câu kết với giai cấp tư sản, v. v.. Và trên cơ sở quyết nghị đó, về thực chất, Đại hội đã đề nghị hai phái đang đấu tranh với nhau hãy thống nhất lại.

Lần thứ hai, ở Cô-pen-ha-gơ, năm 1910, đã nêu lên vấn đề chia rẽ của Tséc-Áo<sup>72</sup>. Đại hội cũng lại đi vào thực

chất của cuộc tranh luận. Đại hội đã phản đối những nguyên tắc "theo kiểu phái Bun - dân tộc chủ nghĩa" của những người Tséc chủ trương biệt lập và thấy rằng các công đoàn công nhân trong cùng một nước không nên tổ chức theo nguyên tắc dân tộc. Trên cơ sở cách giải quyết cuộc tranh luận như vậy, về thực chất, Đại hội đã đề nghị cả hai phía thống nhất lại. (Song những phần tử Bun Tséc đã không phục tùng Quốc tế).

Nếu như vấn đề Nga được nêu ra, thì chắc chắn là Đại hội Viên sẽ phát biểu ý kiến về ý nghĩa của "tổ chức bí mật" trong một nước như nước Nga hiện nay và về việc xét xem trong những điều kiện hiện nay, thì những người mác-xít có nên xuất phát từ một triển vọng "phát triển" không, hay là nên xuất phát từ con đường "không bị cắt xén", v. v.. Vô luận như thế nào, thì được nghe ý kiến của Quốc tế về tất cả những điểm này cũng không phải là không bổ ích...

Nhưng tiếc rằng còn xa mới đạt được điều này. Bây giờ thì chúng ta chỉ thấy những lời phát biểu đầy giận dữ nhưng bất lực của cái tiểu tổ Béc-lanh của Rô-da Lú-xăm-bua và Tư-sca. Chúng tôi khuyên ngài Ph. Đ. nên sử dụng kỹ lưỡng lời phát biểu đó chống lại những người mác-xít và bênh vực phái thủ tiêu. Tuy các báo chí của phái thủ tiêu đã kể lại những hành vi ô nhục của tiểu tổ Béc-lanh này trong cuộc đấu tranh của họ chống công nhân Ba-lan, nhưng do tình thế bắt buộc, đương nhiên là ngài Ph. Đ. cũng đến uống ở... cái nguồn nước tươi mát đó.

Còn công nhân Nga thì sẽ nói rằng: sự thống nhất thì chúng tôi sẽ xây dựng trong các tổ chức công nhân Nga của chúng tôi. Còn đối với những âm mưu bất lực, chúng tôi chỉ cười nhạo mà thôi.

"Vi sự thật", số 36,  
ngày 15 tháng Mười một 1913

Theo đúng bản đăng  
trên báo "Vi sự thật"

## CÔNG NHÂN NGA ĐÁNH GIÁ SỰ CHIA RẼ TRONG ĐẢNG ĐOÀN DÂN CHỦ - XÃ HỘI Ở ĐU-MA

Trong cả hai tờ báo dân chủ - xã hội ở Pê-téc-bua phản ánh quan điểm của phái thủ tiêu và của những người ủng hộ đảng, đều có đăng những bản tuyên bố của các nhóm công nhân trên khắp nước Nga. Trong những bản tuyên bố ấy, công nhân đã xác định thái độ của mình đối với 2 đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma: 1) đảng đoàn dân chủ - xã hội (7 đại biểu + Gia-gien-lô), 2) đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga – 6 đại biểu công nhân dân chủ - xã hội.

Giờ đây chúng ta đã có khả năng, trong cả một tháng trời từ 20 tháng Mười đến 20 tháng Mười một theo lịch cũ, tiến hành tổng kết chính xác các nghị quyết của công nhân dựa vào tài liệu của cả hai tờ báo.

Những lời tuyên bố chính xác nhất của công nhân mà không bao giờ một bên nào có thể chối cãi được, đó là các nghị quyết có một số *chữ ký* nhất định. Tổng cộng trên toàn nước Nga (không những Cáp-ca-dơ, mà cả phái Bun và người Lát-vi-a đều có quyền đại diện đặc biệt trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa) là: **4 850** chữ ký tán thành đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga (6 đại biểu) và **2 539** chữ ký tán thành đảng đoàn dân chủ - xã hội (7 đại biểu + Gia-gien-lô).

Trong các công đoàn, thông qua các ban lãnh đạo của nó (tên các công đoàn ở Nga không được công bố để tránh sự khủng bố của cảnh sát) tình hình như sau: tán thành

6 đại biểu thì có 9 công đoàn với 13 500 đoàn viên, tán thành 7 đại biểu thì có 1 công đoàn với số lượng đoàn viên không rõ là bao nhiêu.

*Viết khoảng từ ngày 20 tháng Mười một đến ngày 1 tháng Chạp (từ 3 đến 14 tháng Chạp) 1913*

*In lần đầu, theo đúng bản thảo*

## BÀN VỀ "QUYỀN TỰ TRỊ DÂN TỘC VỀ VĂN HÓA"

Thực chất của kế hoạch hay là cương lĩnh về cái gọi là tự trị "dân tộc về văn hóa" (nói một cách khác: "việc thiết lập các cơ quan đảm bảo sự tự do phát triển của dân tộc") là *phân chia các trường học theo từng dân tộc*.

Ta lại càng cần phải nhấn mạnh về thực chất đó, một khi những người dân tộc chủ nghĩa công khai hay che đậy thuộc đủ mọi loại (trong đó có phái Bun) thường hay ra sức xóa mờ thực chất đó đi.

Mỗi một dân tộc, không kể là người nào đó thuộc dân tộc đó sống ở đâu (không kể đến lãnh thổ: do đó có danh từ quyền tự trị "siêu lãnh thổ", quyền tự trị ngoài lãnh thổ), là một liên minh thống nhất được nhà nước công nhận, – liên minh này quản lý những công việc văn hóa - dân tộc. Trong đó, giáo dục là công việc chủ yếu. Việc xác định dân số của các dân tộc bằng cách mỗi công dân, chẳng kể là cư trú ở đâu, tự do đăng ký vào liên minh dân tộc nào đó, đảm bảo một tính chính xác tuyệt đối và tính quán triệt tuyệt đối trong việc phân chia các trường học theo từng dân tộc.

Thử hỏi: đứng trên quan điểm dân chủ nói chung và đứng trên quan điểm lợi ích của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản nói riêng, thì việc phân chia như thế có thể chấp nhận được không?

Chỉ cần hình dung một cách rõ ràng bản chất của cương lĩnh "tự trị dân tộc về văn hóa" cũng đủ để có thể trả lời

câu hỏi này một cách không do dự rằng cách phân chia này là tuyệt đối không thể chấp nhận được.

Trong chừng mực mà các dân tộc khác nhau còn chung sống trong một quốc gia, thì họ gắn bó với nhau bằng hàng ức hàng triệu mối liên hệ về kinh tế, pháp luật và tập quán. Vậy làm thế nào lại có thể tách việc giáo dục khỏi những mối liên hệ này? Liệu có thể "tách" công việc đó "ra khỏi sự quản lý" của nhà nước được không, – như công thức của phái Bun đã tuyên bố, một công thức điển hình về cách nhấn thật mạnh một điều vô nghĩa? Nếu như nền kinh tế gắn bó các dân tộc cùng sống trong một quốc gia với nhau, mà lại toan chia cắt họ một cách dứt khoát trong lĩnh vực những vấn đề "văn hóa" và đặc biệt là vấn đề giáo dục, thì thật là ngu ngốc và phản động. Trái lại, cần phải ra sức *liên hợp* các dân tộc lại trong lĩnh vực giáo dục để cho cái đang được thực hiện trong cuộc sống thì đã được chuẩn bị ngay từ trong nhà trường. Hiện nay, chúng ta thấy có những dân tộc không có quyền bình đẳng, và trình độ phát triển của họ khác nhau. Trong những điều kiện như vậy mà lại phân chia các trường học theo từng dân tộc thì *trong thực tế* nhất định sẽ làm cho tình cảnh của các dân tộc lạc hậu hơn, *càng tệ hại thêm*. Ở Mỹ, ở các bang miền Nam là các bang trước kia sống dưới chế độ chiếm hữu nô lệ, thì cho đến nay các trẻ em da đen vẫn còn phải học trong các trường riêng, trong khi đó thì ở miền Bắc các em da trắng cũng như da đen đều học chung một trường. Gần đây, ở Nga người ta thấy xuất hiện một đề án "dân tộc hóa các nhà trường Do-thái", tức là tách các trẻ em Do-thái ra khỏi những trẻ em thuộc các dân tộc khác để đưa vào học ở những trường riêng. Chẳng cần phải nói thêm rằng đề án này đã nảy sinh ra trong những giới phản động nhất, giới Pu-ri-skê-vích.

Nếu bên vực cái nguyên tắc phân chia các trường học theo từng dân tộc, thì không thể là một người dân chủ. Và cần chú ý rằng: cho đến đây chúng ta mới đứng trên

quan điểm dân chủ nói chung, nghĩa là trên quan điểm dân chủ - tư sản, mà lập luận.

Đứng trên quan điểm đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, thì còn cần phải chống lại một cách cương quyết hơn nữa việc phân chia các trường học theo từng dân tộc. Ai mà chẳng biết rằng bọn tư bản thuộc tất cả các dân tộc trong một quốc gia nào đó đều liên kết với nhau một cách hết sức chặt chẽ, một cách không thể phân chia được trong các xí nghiệp cổ phần, các các-ten, các tơ-rót, các liên minh các nhà công nghiệp v. v., để *chống lại* công nhân thuộc *bất kỳ* dân tộc nào? Ai mà chẳng biết rằng trong *bất kỳ* xí nghiệp tư bản chủ nghĩa *nào*, kể từ những nhà máy, hầm mỏ, công xưởng lớn, tiếp đến những hãng buôn và cuối cùng là những nông trang tư bản chủ nghĩa, chúng ta *bao giờ cũng* thấy – không hề có một ngoại lệ nào – những công nhân thuộc nhiều màu sắc dân tộc hơn là ở những vùng nông thôn hẻo lánh, tĩnh mịch và đang ngủ yên?

Người công nhân thành thị biết rõ hơn ai hết chủ nghĩa tư bản phát triển, và do toàn bộ cuộc sống của họ, họ đã hấp thu được sâu sắc hơn ai hết tâm lý đấu tranh giai cấp, và có thể là thậm chí họ đã hấp thu tâm lý đó từ lúc còn bú sữa mẹ, – người công nhân đó sẽ không thể không nghĩ rằng việc phân chia các trường học theo từng dân tộc không những là một mưu đồ *có hại*, mà còn dứt khoát là một sự lừa dối bịp bợm *của bọn tư bản*. Việc tuyên truyền tư tưởng này và hơn nữa việc phân chia các trường công theo dân tộc, *có thể* phân tán, chia rẽ, làm suy yếu đội ngũ công nhân, còn bọn tư bản, – con cái chúng có rất nhiều trường tư thục và có thầy thuê riêng, – thì *không khi nào* phải chịu một sự phân tán hoặc một sự suy yếu nào do bất kỳ một nền "tự trị dân tộc về văn hóa" nào gây ra.

Trong thực tế, "quyền tự trị dân tộc về văn hóa", tức là sự phân chia một cách hết sức rõ ràng, triệt để các trường học theo từng dân tộc, không phải là do bọn tư bản nghĩ

ra (*hiện nay* chúng còn dùng những biện pháp thô bạo hơn để chia rẽ công nhân), mà là do những phần tử trí thức tiểu tư sản và cơ hội chủ nghĩa Áo bày ra. Ở những nước dân chủ Tây Âu có nhiều dân tộc, *không ở đâu có* cái tư tưởng tiểu tư sản tuyệt diệu và dân tộc chủ nghĩa tuyệt diệu này. Chỉ có ở Đông Âu, ở nước Áo lạc hậu, phong kiến, của bọn tăng lữ và quan lại, nơi mà *toàn bộ* đời sống chính trị và xã hội bị đình trệ do những tranh chấp nhỏ mọn thảm hại (thậm chí còn tệ hơn nữa: do những cuộc cãi nhau, đánh nhau) về vấn đề ngôn ngữ, mới xuất hiện cái tư tưởng này của anh tiểu tư sản tuyệt vọng. Một khi đã không thể dung hòa được chó với mèo, thì chỉ mong phân tách vĩnh viễn tất cả các dân tộc một cách tuyệt đối rõ ràng và triệt để, thành những "khu vực dân tộc" trong lĩnh vực giáo dục! – đó là cái tâm lý đã đẻ ra cái chủ trương ngu ngốc về "tự trị dân tộc về văn hóa". Giai cấp vô sản, có ý thức về chủ nghĩa quốc tế của mình và coi trọng chủ nghĩa đó, sẽ không bao giờ công nhận cái điều ngu ngốc này, tức là chủ nghĩa dân tộc tinh vi.

Không phải ngẫu nhiên mà ở Nga, tư tưởng "tự trị dân tộc về văn hóa" *chỉ* được những hạng người sau đây tiếp thu: *tất cả* các đảng tư sản Do-thái, rồi đến (năm 1907) hội nghị các đảng dân túy cánh tả, *tiểu tư sản*, của các dân tộc khác nhau<sup>73</sup>, và cuối cùng là những phần tử tiểu thị dân cơ hội chủ nghĩa của các nhóm *giả danh mác-xít*, tức là phái Bun và phái thủ tiêu (phái này thậm chí còn sợ không dám làm việc đó một cách thật thẳng thắn và dứt khoát). Không phải ngẫu nhiên mà tại diễn đàn Đu-ma nhà nước, *chỉ* có Tơ-khên-kê-li, một người nửa thủ tiêu chủ nghĩa tiếm nhiệm chủ nghĩa dân tộc, và Kê-ren-xki, một người tiểu tư sản, mới nói về "quyền tự trị dân tộc về văn hóa".

Nói chung người ta chỉ buồn cười khi đọc những đoạn trong đó phái thủ tiêu và phái Bun lấy nước Áo làm dẫn chứng về vấn đề này. Một là, tại sao lại phải chọn một nước

lạc hậu nhất trong số những nước có nhiều dân tộc làm *kiểu mẫu*? Tại sao không lấy nước tiên tiến nhất? Đây là một thủ đoạn giống thủ đoạn của bọn tự do chủ nghĩa Nga tồi tệ, tức là bọn dân chủ - lập hiến; bọn này đi tìm những kiểu mẫu hiến pháp trước hết ở các nước lạc hậu như nước Phổ, nước Áo, chứ không phải lấy ở các nước tiên tiến như nước Pháp, Thụy-sĩ, Mỹ!

Hai là, khi lấy nước Áo làm thí dụ, chính bản thân những kẻ tiểu thị dân dân tộc chủ nghĩa Nga, tức là phái Bun, phái thủ tiêu, phái dân túy cánh tả, v. v., lại làm cho cái thí dụ Áo *đặc biệt* tồi tệ hơn. Ở nước ta, những người ứng dụng nhiều nhất và trước hết cái kế hoạch "tự trị dân tộc về văn hóa" trong việc tuyên truyền và cổ động, chính là phái Bun (cộng với *tất cả* những đảng tư sản Do-thái, phái Bun là kẻ theo đuôi những đảng này, nhưng có khi cũng không biết rằng mình theo đuôi). Thế mà ở chính ngay cái xứ sở đã đẻ ra cái tư tưởng "tự trị dân tộc về văn hóa", tức là ở Áo, thì người đề xuất ra tư tưởng đó là Ô-tô Bau-ơ đã dành riêng một chương trong cuốn sách của ông ta để chứng minh rằng *không thể* áp dụng tư tưởng "tự trị dân tộc về văn hóa" đối với người Do-thái được!

Điều đó chứng minh rõ hơn cả những bài diễn văn dài dòng, rằng Ô. Bau-ơ thiếu nhất quán biết chừng nào và ông ta cũng ít tin tưởng vào cái tư tưởng của mình như thế nào khi ông ta đã loại trừ cái dân tộc *duy nhất* siêu lãnh thổ (không có lãnh thổ riêng của mình) ra ngoài kế hoạch tự trị siêu lãnh thổ của các dân tộc.

Điều đó chứng minh rằng phái Bun học lại của châu Âu những kế hoạch *đã lỗi thời*, làm cho những sai lầm của châu Âu to lên gấp mười lần, đẩy sự "phát triển" của những sai lầm ấy đến chỗ phi lý.

Bởi vì - đây là điểm thứ ba - tại đại hội ở Bruyn-nơ (1899), những người dân chủ - xã hội Áo đã *bác bỏ* cương lĩnh "tự trị dân tộc về văn hóa" đã được đưa ra cho họ xét.

Họ chỉ thông qua một phương án thỏa hiệp dưới hình thức một sự liên minh của tất cả các *khu vực* trong quốc gia đã phân chia theo dân tộc. Trong phương án thỏa hiệp này, *không có* tính chất siêu lãnh thổ, không có việc phân chia các trường học theo từng dân tộc. Theo phương án thỏa hiệp ấy, những khu dân cư đông đúc tiên tiến nhất (về phương diện tư bản chủ nghĩa), những thành phố, những công xưởng, hầm mỏ, điền trang lớn, v. v., *không* phân chia các trường học theo từng dân tộc!

Giai cấp công nhân Nga đã đấu tranh và sẽ đấu tranh chống cái tư tưởng phản động, có hại, tiểu tư sản và dân tộc chủ nghĩa là "tự trị dân tộc về văn hóa".

"Vi sự thật", số 46,  
ngày 28 tháng Mười một 1913

Theo đúng bản đăng  
trên báo "Vi sự thật"



## CÁC NHÓM Ở NGOÀI NƯỚC VÀ PHÁI THỦ TIÊU NGA

"Báo công nhân mới", số 86 có đăng một bài ngắn có tính chất thóa mạ đảng dân chủ - xã hội; bài này đáng được chú ý, *mặc dù* tính chất thóa mạ của nó, *mặc dù* những thủ đoạn vu khống mà mọi người đã chán ngấy.

Bài báo ngắn đó nhan đề: "Báo chí dân chủ - xã hội Đức bàn về sự chia rẽ". Bài báo đó đáng được chú ý, vì nó làm cho công nhân Nga thấy hết sức rõ một sự việc mà từ trước tới nay họ không biết, nhưng lại *cần phải biết*.

*Cần phải biết* những nhóm dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài đang có những âm mưu gì *chống lại* tổ chức dân chủ - xã hội ở Nga; vì nếu không biết những việc này thì nhiều người dân chủ - xã hội Nga sẽ thường xuyên mắc phải và không thể không mắc phải những sai lầm đáng tức cười, có tính chất bi hài.

Bài báo ngắn của phái thủ tiêu bắt đầu bằng mấy chữ in ngả: "cho tới nay, trong hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội Đức, *chưa có một lời nào*" lên tiếng ủng hộ sự chia rẽ (các ngài thuộc phái thủ tiêu gọi việc *thành lập* tổ chức mác-xít *chống lại* phái thủ tiêu là "sự chia rẽ").

Ta hãy chú ý đến chữ in ngả này trong câu đầu tiên của bài báo: "*chưa có một lời nào*!"

Đây là một thủ đoạn thường dùng của bọn bồi bút tư sản: không phải mọi người đều đọc tờ báo cho đến hết,

nhưng một chữ nổi bật ở *hàng đầu* của bài báo, thì ai cũng thấy...

Hãy đọc tiếp bài báo của phái thủ tiêu: đây là lời bình luận của một tờ báo ở Phran-pho. *Tán thành* phái thủ tiêu, – điều đó thì rõ rồi. Nhưng người ta không nói đây là một tờ báo cơ hội chủ nghĩa!!

Này các ông thủ tiêu tốt bụng! Phải chăng các ông cho rằng công nhân Nga là những chàng ngốc không biết rằng có chủ nghĩa cơ hội trong những người dân chủ - xã hội Đức và có sự ủng hộ *thường xuyên* của cái gọi là "Nguyệt san xã hội chủ nghĩa"<sup>74</sup>, cơ quan ngôn luận chính của bọn cơ hội chủ nghĩa Đức, đối với tạp chí "Bình minh của chúng ta" hay sao?

Chúng ta đọc tiếp. Lời bình luận của một tờ báo ở Đrét-đen. Sự chia rẽ nói chung là bị lên án. Nhưng người ta không biết tờ báo có đồng tình với những sự việc ở Nga không, cũng không biết tờ báo có thái độ như thế nào đối với những sự việc ở Đức. Điều mà phái thủ tiêu cần, không phải là soi sáng cho công nhân Nga, mà là lừa bịp họ bằng cách không nói đến một số sự việc.

Chúng ta lại đọc tiếp. Cơ quan ngôn luận dân chủ - xã hội ở Lai-pxích

"hai tuần trước đây có đăng một bài của thông tin viên từ Nga gửi về, trình bày sự việc theo một tinh thần khá thuận lợi cho những người chia rẽ".

Đó là nguyên văn đăng trên tờ báo của phái thủ tiêu. Và dĩ nhiên là không có một chữ nào in ngả cả.

Và dĩ nhiên cũng không có một chữ nào, không có một chữ nhỏ nào, không có một tiếng nào nói *về thực chất* bài báo "chẳng thú vị gì" này!! Ô, chúng ta rất sành về những thủ đoạn vật vãnh và những mưu mô ti tiện!

Một mặt thì "*không có một lời nào*" in ngả, nhưng mặt khác thì một bài báo *duy nhất* gửi từ Nga đến lại "theo một

ting thần khá thuận lợi" cho những người chống xu hướng thủ tiêu.

Chúng ta đọc tiếp:

"trong số báo ngày 15 tháng Mười một (báo dân chủ - xã hội Lai-pxích) có đăng một bài dài của ban biên tập (do phái thủ tiêu viết ngà!!!)..."

Người ta chú thích dẫn ở bài báo đó những đoạn có lợi cho phái thủ tiêu.

Hỡi anh em công nhân Nga! Đã đến lúc các bạn cần biết vạch trần sự dối trá của phái thủ tiêu.

Bài báo "của ban biên tập" - phái thủ tiêu in ngả những chữ này. *Nói dối*. Bài báo đã được đăng dưới ký tên hai chữ cái I. C., nghĩa là rõ ràng không phải là một bài của ban biên tập, mà là một bài của một cộng tác viên!!!

Phái thủ tiêu lừa bịp công nhân Nga một cách hết sức tráo, hết sức trắng trợn.

Thế chưa hết. Những người thuộc phái thủ tiêu đã không nói đến cái sự việc là cũng trong bài báo đó, nhóm bảy đại biểu đã bị gọi là "những kẻ chia rẽ vô sự", vì họ đã kết nạp Gia-gien-lô, ngược lại với ý chí của những người dân chủ - xã hội Ba-lan!!

Thế vẫn chưa hết. Những người thuộc phái thủ tiêu đã không nói đến một sự việc hết sức rõ ràng đối với bất kỳ người nào hiểu biết về chính trị. Bài báo của I. C. là do một người thuộc nhóm Tư-sca viết. Mọi cái đều cho ta thấy rõ thế. "Nhóm Tư-sca", tức là tiểu tổ Béc-lanh của Rô-da Lúc-xăm-bua, Tư-sca và phe cánh; nhóm này đã tung ra một điều đê tiện không thể tưởng tượng được nói là có những sự khiêu khích trong hàng ngũ tổ chức dân chủ - xã hội Vác-sa-va. Ngay cả tờ "Tia sáng" (cố nhiên sau việc kết nạp lên lút Gia-gien-lô) cũng thừa nhận đó là điều đê tiện. Ngay cả tờ "Báo công nhân mới" cũng đã nhiều lần thừa nhận rằng "nhóm Tư-sca" không đại diện được cho công nhân dân chủ - xã hội

Ba-lan ở Vác-sa-va, vì họ phản đối cái *trung tâm bảo hiểm công nhân*, trong đó có phái Bun, phái tả<sup>75</sup> và những người dân chủ - xã hội Ba-lan (đương nhiên là thuộc nhóm Vác-sa-va, chứ không phải thuộc nhóm Tư-sca).

Vậy mà giờ đây, để lừa bịp công nhân Nga, phái thủ tiêu lại bám vào đuôi nhóm Tư-sca. Thật là chết đuối vớ phải cọng rơm (dù có bắn thỏ và mục rữa đi nữa).

Trong bài báo của I. C., người thuộc nhóm Tư-sca, cũng như trong tất cả các bài phát biểu của những người thuộc nhóm Tư-sca, chỉ toát lên một ý nguyện rất rõ là: nhân có sự chia rẽ mà trừ tính âm mưu, nhân dịp này mà kiếm lấy một "cái vốn chính trị nhỏ". Là những nhóm nhỏ "xa rời" phong trào công nhân Nga, nhưng lại chơi cái trò nắm quyền lãnh đạo, dựa trên cơ sở đó mà trừ tính âm mưu, dùng những lời lẽ ngọt ngào thay cho việc nghiên cứu những sự việc đang xảy ra ở nước Nga - đó là bản chất của "xu hướng Tư-sca", đó là công việc của chín phần mười các nhóm nhỏ tự trị và "độc lập" ở ngoài nước.

Hiện nay, họ dường như sống lại với hy vọng có thể "lợi dụng" sự chia rẽ giữa nhóm sáu đại biểu và nhóm bảy đại biểu...

Hy vọng hão! Công nhân dân chủ - xã hội Nga đã đủ già giặn để sẽ tự mình căn cứ vào đa số mà quyết định lấy vận mệnh của tổ chức mình, khinh bỉ quét sạch những âm mưu của các nhóm nhỏ ở ngoài nước. Những thành viên của các nhóm nhỏ này thường hay viết trên báo chí dân chủ - xã hội Đức để phát biểu quan điểm của các nhóm ấy, nhưng "qua cái tai" để nhận ra họ thì là một điều không có gì khó cả.

"Vi sự thật", số 46,  
ngày 28 tháng Mười một 1913

Theo đúng bản đăng  
trên báo "Vi sự thật"

## NGƯỜI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN MA-CLA-CỐP VÀ NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI PÊ-TƠ-RỐP-XKI

Một thời gian khá lâu đã trôi qua kể từ khi người dân chủ - xã hội Pê-tơ-rốp-xki phát biểu ở Đu-ma nhà nước về vấn đề giấy ủy nhiệm và bị chủ tịch buổi họp cất quyền phát biểu vì đã nói "những lời gay gắt" đối với bộ trưởng, v. v.. Đứng về mặt "thời sự nóng hổi" hiểu theo nghĩa hẹp mà xét, thì có thể đây là việc cũ rồi. Nhưng xét về thực chất của vấn đề, thì những lời phát biểu của Pê-tơ-rốp-xki và của người dân chủ - lập hiến Ma-cla-cốp lại đáng lưu ý hơn là một "tin tức hàng ngày" thông thường.

Người dân chủ - lập hiến Ma-cla-cốp đã phát biểu ở Đu-ma nhà nước về vấn đề giấy ủy nhiệm mới. Ông này là người thảo ra giấy ủy nhiệm và là báo cáo viên của tiểu ban về giấy ủy nhiệm. Vậy mà trên một loạt vấn đề, người dân chủ - lập hiến Ma-cla-cốp lại chủ trương *ngược lại* với đảng đoàn dân chủ - lập hiến và đưa ra một giấy ủy nhiệm thuộc loại *phản động nhất* nhờ có sự giúp sức của phái thán Mườì và cánh hữu *chống lại* phái đối lập.

Điều này không phải là mới. Người ta đã biết từ lâu rằng V. Ma-cla-cốp là con cưng của phái thán Mườì và về thực chất, ông ta là một người thuộc phái thán Mườì. Nhưng sự thật *hết sức trọng yếu* này của đời sống xã hội nước ta, – một sự thật được cái tình huống mà người ta đã biết từ lâu làm sáng tỏ ra, – sự thật đó đáng được người ta hết sức chú ý.

Chúng ta thấy một người dân chủ - lập hiến thuộc loại có tiếng nhất, nhân một vấn đề mà Đu-ma tương đối *ít bất lực hơn* là trong những vấn đề khác, đã tự tay mình *bóp nghẹt quyền tự do của Đu-ma* nhờ có sự giúp sức của cánh hữu và phái thán Mườì!! Người dân chủ - xã hội Pê-tơ-rốp-xki đã hết sức có lý khi phê phán kịch liệt tên lãnh nghề về thứ chính trị rẻ tiền ấy.

Nhưng ở đây, mấu chốt vấn đề là ở chỗ nào? Hành vi bịp bợm của V. Ma-cla-cốp có phải là xuất phát từ chỗ *bản thân* ông V. A. Ma-cla-cốp là *bịp bợm* không? Đương nhiên là không phải! Nghĩa là vấn đề không phải ở đấy.

Cũng như vụ án Bây-li-xơ<sup>76</sup> đáng chú ý và quan trọng là vì nó vạch ra một cách đặc biệt rõ nét mặt trái của chính sách đối nội của nước ta và "lối vận động" ở hậu trường, v. v., – cái sự việc (tương đối) nhỏ nhất là V. Ma-cla-cốp phát biểu *ngược lại* với phái dân chủ - lập hiến và ngược lại với quyền tự do của Đu-ma, cũng đã vạch ra lần thứ một trăm và một trăm linh một, mặt trái thật sự của cái đảng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa ở nước Nga chúng ta.

Cuộc đấu tranh giữa phái dân chủ - lập hiến và phái thán Mườì là một cuộc đấu tranh giữa *những kẻ cạnh tranh với nhau*, cho nên nó mới quyết liệt và vô nguyên tắc đến như vậy. Là con cưng của phái thán Mườì và là kẻ bóp nghẹt tự do của Đu-ma, V. Ma-cla-cốp *đã có thể* trở thành một "bạc đàn anh" trong phái dân chủ - lập hiến, *chính là* vì và *chỉ là* vì phái dân chủ - lập hiến và phái thán Mườì đều đứng *trên cùng một lập trường giai cấp*. Đó là những cánh khác nhau hay những đại biểu thuộc những sắc thái khác nhau của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa là giai cấp sợ phái dân chủ hơn là sợ bọn Pu-ri-skê-vích.

Chính đó là điểm căn bản. Chính đó là điểm trọng yếu. Chính đó là thực chất của chính trị. Chính đó là gốc rễ của sự quá ư bất lực về chính trị của giai cấp tư sản nước ta, mặc dù họ mạnh về kinh tế.

Người dân chủ - xã hội Pê-tơ-rốp-xki đã làm tròn nghĩa vụ của một người dân chủ, khi đấu tranh chống kẻ bóp nghẹt tự do của Đu-ma là ông V. Ma-cla-cốp. Ở Nga không thể có tự do chừng nào mà quần chúng dân chủ đông đảo chưa biết khinh bỉ các ngài V. Ma-cla-cốp, cũng như các đảng đã sản sinh ra những vị hảo hán như thế.

*"Vi sự thật", số 47,  
ngày 29 tháng Mười một 1913  
Ký tên: M.*

*Theo đúng bản đăng  
trên báo "Vi sự thật"*

## XA-BÉC-NƠ

Trong chính trị có những "trường hợp" là: thực chất của một sự vật nhất định, do một nguyên nhân tương đối nhỏ thôi, mà đột nhiên tự bộc lộ ra một cách cực kỳ mạnh mẽ và rõ ràng.

Xa-béc-nơ là một thành phố nhỏ thuộc An-da-xơ. Hơn 40 năm trước đây, An-da-xơ bị người Phổ chiến thắng cắt ra khỏi nước Pháp (mặc dù có những sự phản đối kịch liệt của chỉ đạo một đảng ở Đức, tức là Đảng dân chủ - xã hội). Trong hơn 40 năm, dân cư Pháp ở vùng An-da-xơ bị cưỡng bức "Đức hóa" và bị "ép" bằng đủ thứ áp lực vào cái kỷ luật kiểu quốc vương Phổ, thô lỗ và quan liêu, gọi là "văn hóa Đức". Nhưng người An-da-xơ đã trả lời lại bằng bài hát chống đối của họ: "Bọn bay đã chiếm An-da-xơ và Lo-ren của chúng tao, bọn bay có thể Đức hóa các cánh đồng của chúng tao, nhưng trái tim của chúng tao thì không bao giờ bọn bay có thể chiếm được cả".

Ấy thế mà một gã quý tộc Phổ, viên sĩ quan rất trẻ tuổi Phoóc-tơ, đã gây ra vụ bùng nổ. Hắn đã chửi rủa dân cư An-da-xơ một cách thô tục ("va-ke-xơ" là một tiếng chửi rủa thô tục). Bọn Pu-ri-skê-vích Đức quen thói dùng thứ ngôn ngữ này trong các trại lính đã hàng triệu lần rồi mà không sao cả. Đến lần thứ một triệu linh một... thì hỏng cả rồi!

Tất cả những cái gì đã chất chứa trong mấy chục năm bị áp bức, hà hiếp, sỉ nhục, trong mấy chục năm bị cưỡng bức Phổ hóa, thì đã nổ bùng ra. Đây không phải là nền văn hóa Pháp nổi dậy chống lại nền văn hóa Đức; vụ án Đrây-

phuyt<sup>77</sup>, hồi nó xảy ra, chúng tỏ rằng bọn quân phiệt tàn bạo – bọn người có thể làm đủ mọi việc man rợ, dã man, có thể dùng bất cứ bạo lực nào và phạm bất cứ tội ác nào, – không phải là ở nước Pháp thì có ít hơn ở bất kỳ một nước nào khác đâu. Không, đây không phải là nền văn hóa Pháp chống lại nền văn hóa Đức, mà là lực lượng dân chủ đã được một loạt những cuộc cách mạng Pháp rèn giũa, đứng lên chống lại chế độ chuyên chế.

Bão táp nổi lên trong dân chúng; sự căm phẫn đối với các sĩ quan Phổ là những kẻ mà quân chúng Pháp yêu tự do và tự hào, chế nhạo; lính tráng Phổ điên cuồng lồng lộn; những vụ bắt bớ tùy tiện và đánh đập dân chúng, – tất cả những cái đó đã gây ra ở Xa-béc-nơ (rồi ở hầu khắp xứ An-da-xơ) một "tình trạng vô chính phủ", như các báo tư sản nói. Quốc hội Đức của bọn địa chủ, của "phái thán Mươi" và của bọn tăng lữ, đã thông qua với một đa số rất lớn một nghị quyết *chống lại* chính phủ đế quốc Đức.

"Tình trạng vô chính phủ" là những từ ngu ngốc. Nó giả định rằng ở Đức đã tồn tại và đang tồn tại một trật tự pháp quyền công dân "đã được xác định", mà giờ đây người ta đã xa rời, không biết vì có ma quỷ gì xui giục! Những từ "tình trạng vô chính phủ" thấm đượm đây cái tinh thần của nền "khoa học" Đức (xin phép dùng chữ khoa học), một nền khoa học đại học, quan phương, nằm rạp trước mặt bọn địa chủ và bọn quân phiệt, và ca ngợi cái "*chế độ pháp luật*" khác thường ở Đức.

Những sự biến ở Xa-béc-nơ chứng tỏ rằng Mác đã nói đúng khi cách đây gần 40 năm, ông đã gọi cái chế độ nhà nước Đức là "chế độ độc tài quân sự khoác những hình thức nghị viện"<sup>78</sup>. Mác đã đánh giá bản chất thật sự của "hiến pháp" Đức một cách *sâu sắc hơn* gấp trăm nghìn lần so với hàng trăm giáo sư, cha cố và các nhà chính luận tư sản là những kẻ ca ngợi cái "nhà nước xây dựng trên cơ sở pháp luật". Họ báii phục sát đất sự thành công và thắng lợi của

bọn thần thế Đức. Mác đã đánh giá bản chất giai cấp của chính trị, không phải là dựa vào sự "diễn biến khi lên khi xuống" của các sự biến, mà là căn cứ vào *toàn bộ* kinh nghiệm của phong trào dân chủ *quốc tế* và của phong trào công nhân quốc tế.

Không phải là "tình trạng vô chính phủ" đã "đột nhiên phát sinh ra" ở Xa-béc-nơ, mà chính cái trật tự *thật sự* của nước Đức, sự thống trị của lũ diếm của tên địa chủ nửa phong kiến Phổ đã trở nên ngày càng hung hãn và bộc lộ ra ngoài. Nếu như giai cấp tư sản Đức có ý thức về danh dự, nếu như họ có được khối óc và lương tâm, nếu như họ tin vào điều họ nói, nếu như việc làm của họ phù hợp với lời nói của họ, – tóm lại, nếu như họ *không phải là* giai cấp tư sản đứng trước hàng triệu người vô sản xã hội chủ nghĩa, thì họ đã trở thành người cộng hòa, "nhân dịp" xảy ra "vụ" Xa-béc-nơ. Còn bây giờ thì vẫn chỉ là những lời kháng nghị suông của các chính khách tư sản ở nghị viện.

Nhưng ở ngoài nghị viện thì sự vật sẽ không dừng lại ở mức đó. Tâm trạng của quân chúng tiểu tư sản Đức đã thay đổi và đang thay đổi. Những điều kiện đã thay đổi, hoàn cảnh kinh tế đã thay đổi, *toàn bộ cơ sở* của nền thống trị "êm thấm" của lũ diếm quý tộc Phổ *đã bị phá hủy*. Ngược lại với ý chí của giai cấp tư sản, *tiến trình của sự vật* đang dẫn họ đến một cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc.

Đã qua rồi cái thời kỳ ngủ yên của chàng "Mi-khen Đức" dưới sự bảo trợ của những tên Pu-ri-skê-vích Phổ, và, cùng với thời kỳ ấy, thời kỳ hoàng kim của sự phát triển của chủ nghĩa tư bản Đức cũng đã qua rồi. Một sự tan vỡ trên toàn bộ và có tính chất căn bản đang ngày càng chín muồi và ngày càng xích lại gần một cách không gì ngăn cản nổi...

"Vi sự thật", số 47,  
ngày 29 tháng Mười một 1913  
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng  
trên báo "Vi sự thật"

## VỀ NHỮNG BƯỚC SẮP TỚI CỦA CỤC QUỐC TẾ

Ở nước ngoài, một loạt nhóm, nhóm nhỏ và nhóm rất nhỏ đã bàn tán âm ĩ về phiên họp sắp tới vào ngày 1 (14) tháng Chạp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Có thể là số báo ra ngày thứ ba sẽ đăng một số tin tức điện báo nói về quyết nghị của Cục quốc tế. Do đó tôi thấy có trách nhiệm phải thông báo rõ tình hình để tránh những lời đồn đại nhằm nhĩ và để nhanh chóng có ngay được một thái độ đúng đắn.

Các nhóm nhỏ và các nhóm rất nhỏ ở ngoài nước không có một chỗ dựa nào ở Nga (như Rô-da Lú-c-xăm-bua và "nhóm Tư-sca" hoặc Sác-lơ Ráp-pô-po là người gần đây đã phát biểu trên một tờ báo nhỏ ở Pháp cũng theo tinh thần như vậy, hoặc A-lếch-xin-xki và nhóm "Tiến lên"<sup>79</sup> ở Pa-ri, v. v., v. v.) – tất cả các nhóm nhỏ ấy đang ra công ra sức làm cho Cục quốc tế bỏ phiếu tán thành "sự thống nhất".

Tất nhiên chúng tôi cũng tán thành sự thống nhất!! Những cố gắng phí công của các nhóm rất nhỏ, – đó là một mảnh khoe thảm hại nhằm bảo vệ phái thủ tiêu. Mảnh khoe đó của họ không thành công: họ chỉ làm âm ĩ lên mà thôi.

Quyết nghị của Cục quốc tế sẽ như thế nào? Tất nhiên không thể biết được điều đó. Nhưng qua một ủy viên *rất nổi tiếng* (hoặc thậm chí một nhóm ủy viên) chúng ta biết rằng người ta dự định chấp nhận Ban tổ chức của phái thủ tiêu để *thay chân* Plê-kha-nốp, còn đại biểu cho đảng đoàn tại Đu-ma thì người ta *chỉ* chấp nhận nhóm bảy người, hay

nói đúng hơn là nhóm tám người *với những lý do có tính chất hình thức*. Những lý do có tính chất hình thức đó là như sau: các nhóm nghị sĩ của mỗi nước *không* đại biểu cho đảng, mà *chỉ* đại biểu cho *bản thân mình*; có 8 người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và 7 người dân chủ - xã hội, thì người ta *chỉ* cử 8 người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Nếu như vậy (sẽ kiểm tra điều này), thì tất nhiên ở đây *lúc này* chưa làm được gì cả. Cứ để cho phái thủ tiêu đuổi Plê-kha-nốp – chúng ta hãy thử xét xem *việc đó có lợi cho họ không!!!* Tôi tin chắc rằng *không* có lợi gì.

Vì vậy tôi đặc biệt khuyên không nên nóng nảy và không nên băn khoăn lo lắng trước những lời đồn đại do phái thủ tiêu tung ra, cũng như trước những quyết nghị có thể có của Cục quốc tế. Chúng tôi đã có những biện pháp để những bài báo viết từ Luân-đôn nói về những công việc ở Nga đều phải viết *thông qua chúng tôi* (còn những bài báo nói những công việc không phải ở Nga thì phải viết trực tiếp cho các anh) – hãy *binh tĩnh* đợi các bài báo đó và các anh sẽ thấy rằng không cần phải đi, rằng "những kẻ chết đuối" (những người thuộc phái thủ tiêu) không thể cứu mình bằng những lời âm ĩ và "Cục quốc tế".

Theo những nguồn tin *riêng* thì Plê-kha-nốp sẽ không đến.

Lúc này chưa cần phải đưa điều đó lên báo. Tôi xin nhắc lại: hãy *binh tĩnh* đợi các bài báo của phóng viên *của mình*.

Viết chậm nhất là ngày 1  
(14) tháng Chạp 1913

In lần đầu, theo  
đúng bản thảo

## VỀ NHỮNG QUYẾT NGHỊ CỦA CỤC QUỐC TẾ<sup>80</sup>

Hôm nay, thứ hai, ngày 2 (15) tháng Chạp người ta đã được biết – lúc này thì chỉ mới biết qua một bức điện ngắn – bản quyết nghị mà Cục quốc tế thông qua ngày hôm qua về những công việc ở Nga. Plê-kha-nốp đã tuyên bố bằng văn bản, việc ông ta từ chức, nghĩa là *chính ông ta* đã từ chức.

Ban tổ chức (cơ quan lãnh đạo của phái thủ tiêu)<sup>81</sup> đã gia nhập Cục quốc tế, nghĩa là đã có quyền đại biểu ở Cục quốc tế.

(Về việc này, cần chú ý rằng không chỉ những đảng cơ hội chủ nghĩa nhất, mà ngay cả những tổ chức công nhân có tính chất nửa đảng phái, cũng có thể, theo điều lệ, gia nhập Cục quốc tế được. Những nhóm cơ hội chủ nghĩa nhất của người Anh cũng đã gia nhập; vậy không thể ngăn cấm Ban tổ chức gia nhập được).

Kết quả thế nào? Kết quả là Plê-kha-nốp đã bị phái thủ tiêu gạt ra ngoài! Nếu như phái thủ tiêu định tìm cách ăn mừng thắng lợi nhân việc này, thì cần phải trả lời cho họ: *Các anh là những kẻ giả vờ tán thành sự thống nhất*. Các ngài thuộc phái thủ tiêu đã đạt được mục đích là họ đã *thay chân* Plê-kha-nốp. Kết quả thực tế là thế đó. Bây giờ thì tất cả mọi công nhân nói chung và những công nhân men-sê-vích nói riêng, hãy xét xem phái thủ tiêu có thành thật đi tới thống nhất không? xem những người thành thật tán thành thống nhất có để Plê-kha-nốp thay chân mình không? Trên thực tế, liệu có một người nào lại ngày thơ đến nỗi

tin rằng việc đem một người thuộc phái thủ tiêu thay chân Plê-kha-nốp, là một bước *đi đến* thống nhất, chứ không phải là *xa rời* sự thống nhất không?

Để phòng xa, tôi có thể khuyên ban biên tập nên cho đăng một bài bình luận ngắn theo hướng đó trong trường hợp phái thủ tiêu biểu lộ một sự hân hoan ngu ngốc nào đó. Có thể sẽ nói thêm (sau đó) rằng khi gia nhập Cục quốc tế, những người thuộc Ban tổ chức (= phái thủ tiêu) đã cam đoan trở thành một *chính thể*, tức là một đảng. Chắc là một *đảng công khai*, phải không các ngài? Còn sống thì sẽ biết!

Cuối cùng, "việc thống nhất đã được giao cho Ban chấp hành" – đó là lời ghi trong bức điện. Như vậy có nghĩa là Ban chấp hành của Cục quốc tế (= Van-đéc-ven-đơ + Béc-tơ-răng + An-xen + bí thư Huy-xman) được giao nhiệm vụ đề ra những biện pháp, hoặc tiến hành những bước hoạt động nhằm khôi phục sự thống nhất.

Xem chừng (hoặc có thể là) điều đó đã được thực hiện một cách không có gì đáng chê trách chúng ta. Như vậy thì chúng ta rất có thể tiếp thu được điều đó. Cần phải nói rằng Ban chấp hành của Cục quốc tế *bao giờ cũng* phải và bắt buộc phải quan tâm đến sự thống nhất và hai năm trước, bí thư Cục quốc tế Huy-xman đã viết thư hỏi ý kiến Lê-nin xem nên tiến hành những bước hoạt động như thế nào để đi đến thống nhất. Bởi vậy, nhiệm vụ giao cho Ban chấp hành (= Ban chấp hành của Cục quốc tế), tôi xin nhắc lại, là hoàn toàn có thể tiếp thu được đối với chúng ta, và tất cả những điều đồn đại của phái thủ tiêu đều chỉ là dối trá.

Về nhóm bảy đại biểu và nhóm sáu đại biểu, bức điện không nói gì cả. Nhưng qua một bức thư, người ta được biết rằng lúc bắt đầu phiên họp của Cục quốc tế, khi điểm danh, có gọi đến tên của một người thuộc phái thủ tiêu. Lúc đó, khi đại biểu của chúng ta tuyên bố rằng nhóm sáu đại biểu đã không lựa chọn anh ta, thì Huy-xman liền đem điều lệ ra để trả lời; theo điều lệ đó, thì chỉ đa số (trong

đảng đoàn xã hội chủ nghĩa tại nghị viện) là được quyền đại biểu mà thôi, *chẳng kể* là đa số đó thuộc đảng phái nào. Chắc là vì thế mới có tình hình là: một người thuộc phái thủ tiêu đại biểu cho bảy hay tám nghị sĩ. Nếu điều lệ quy định như vậy (chúng ta sẽ kiểm tra lại điều này, nhưng *tạm thời* thì đành phải thỏa mãn với lời giải thích chính thức của bí thư Cục quốc tế về điều lệ của Cục quốc tế trong phiên họp chính thức), thì chúng ta đã hành động đúng, đã không hoài công và "không lên tiếng vô ích", không đi chạy vạy, không khiêu nại. Cái đó không có một ý nghĩa thực tiễn nào cả. Nói ra điều đó trên báo cũng không tiện. Nếu như phái thủ tiêu lại lấy thế làm mừng, thì chúng ta lại sẽ trả lời họ: các anh là những kẻ giả vờ tán thành sự thống nhất, các anh là những người phá hoại ý chí của đa số công nhân giác ngộ.

Tóm lại, sự vật đã diễn ra như chúng tôi đã viết trên đây.

Qua bức thư của đại biểu chúng ta, người ta còn thấy rằng phái thủ tiêu đã vận động Cau-xky (đại diện cho những người Đức) cử ra một *tiểu ban* nghiên cứu vấn đề thống nhất. Còn Cau-xky thì phê phán Rô-da Lú-xăm-bua về việc bà ta đã công kích Lê-nin; ông ta cho rằng ở ngoài nước thì không làm được gì cả; phải làm sao cho những công nhân Nga đứng lên đòi hỏi sự thống nhất.

Chúng ta sẽ chờ sự xác nhận những lời nói trên đây. Đúng là chúng ta tán thành *sự thống nhất* theo ý chí của *đa số* công nhân giác ngộ ở Nga.

Theo những tin tức mà chúng ta hiện nắm được thì tình hình là như thế.

*Viết ngày 2 (15) tháng Chạp 1913*

*In lần đầu năm 1948  
trong V. I. Lê-nin, Toàn tập,  
xuất bản lần thứ 4, tr. 19*

*Theo đúng bản thảo*

## VỀ SỰ THỐNG NHẤT TRONG CÔNG NHÂN

Cuộc bút chiến của "Báo công nhân mới" chống lại nhóm sáu đại biểu công nhân gần đây ngày càng có ít tính chất thiết thực, ngày càng có ít tính chất tư tưởng, mà ngày càng có nhiều tính chất "gây gỗ" hơn. Cho nên *lại càng* cần phải đưa cuộc bút chiến này *quay trở lại* chỗ nghiên cứu một cách nghiêm túc những vấn đề đang tranh luận, – chắc chắn rằng bất kỳ một công nhân giác ngộ nào cũng sẽ đồng ý với chúng tôi về điểm đó.

Trước mắt chúng ta là những "nhân vật có danh tiếng" do phái thủ tiêu nêu ra. Txê-rê-tê-li và Ghê-ghê-tơ-cô-ri lên án nhóm sáu đại biểu; "cơ quan lãnh đạo" của hội nghị tháng Tám (1912) cũng lên án họ. Người ta chửi rủa nhóm sáu đại biểu đến một nghìn lẻ một lần, gọi họ là những kẻ chia rẽ và người ta tuyên bố sự "thống nhất".

Không hốt hoảng về những lời chửi rủa và làm rùm beng, chúng ta sẽ bình tĩnh đề nghị, tới một nghìn lẻ một lần, công nhân hãy suy nghĩ và nghiên cứu vấn đề.

Sự thống nhất là cần thiết cho giai cấp công nhân. Chỉ có một tổ chức thống nhất, – một tổ chức mà nghị quyết của nó được tất cả những công nhân giác ngộ chấp hành không phải vì sợ hãi, mà vì lương tâm, – mới có thể thực hiện được sự thống nhất. Thảo luận một vấn đề, phát biểu và lắng nghe các ý kiến khác nhau, tìm hiểu quan điểm của *đa số* những người mác-xít có tổ chức, phản ánh quan điểm



đó trong một quyết nghị vắng mặt<sup>1)</sup> và trung thực chấp hành quyết nghị ấy, – đó là cái mà trên khắp thế giới, trong tất cả những người có lý trí, người ta gọi là *sự thống nhất*. Và sự thống nhất như thế quý giá vô ngần, quan trọng vô cùng đối với giai cấp công nhân. Công nhân rời rạc thì không thành cái gì cả. Công nhân liên hợp lại thì là tất cả.

Thứ hỏi: ta có những tài liệu để cho bất kỳ công nhân giác ngộ nào muốn tự mình nghiên cứu vấn đề đang tranh luận đều có thể nhận định được *việc thực hiện* sự thống nhất trong công nhân dân chủ - xã hội trong những năm gần đây, không?

Phải cố gắng thu thập những tài liệu như thế, kiểm tra lại và công bố lên để làm tư liệu cho việc giáo dục, đoàn kết, tổ chức công nhân lại.

Từ tháng Tư 1912 đã có báo "Sự thật", tờ báo mà phương hướng của nó bao giờ cũng rất phù hợp (không một kẻ đối địch nào của nó phủ nhận điều này cả) với những quyết nghị mà cơ quan lãnh đạo của những người mác-xít, từ ấy đến nay đã *ba lần* thông qua (một lần vào năm 1912 và hai lần vào năm 1913). Những quyết nghị này (về tất cả những vấn đề của đời sống công nhân: có tất cả gần bốn chục quyết nghị) được bao nhiêu công nhân thừa nhận và chấp hành?

Về câu hỏi này, – một câu hỏi hiển nhiên là rất quan trọng và hay, – người ta chỉ có thể trả lời một cách ước lượng, nhưng căn cứ vào những sự kiện hoàn toàn chính xác, khách quan và được thu thập một cách *không phải là* đơn phương. Năm 1912 và 1913, chủ yếu có hai tờ báo công nhân đã trình bày những quan điểm *khác nhau* trước quần chúng công nhân. Cả hai tờ báo đều đăng những bản báo cáo về các nhóm công nhân quyên góp tiền cho tờ báo này hay tờ báo khác.

<sup>1)</sup> Tiếng Nga là "заочном" có nghĩa là "vắng mặt", nhưng ở đây có lẽ là "точном" nghĩa là "chính xác".

Không cần phải nói cũng hiểu rằng những nhóm công nhân đã gửi tiền quyên góp cho tờ báo *nào đó* thì qua việc ấy họ đã chứng tỏ bằng việc làm thực tế (chứ không phải bằng lời nói) sự đồng tình của họ đối với khuynh hướng của tờ báo ấy, lòng quyết tâm của họ bảo vệ những quyết nghị mà tờ báo đã tán thành.

Việc công bố những tài liệu này trong cả hai tờ báo đang tranh luận với nhau là một đảm bảo tốt nhất để tránh những sai lầm mà chính những công nhân có quan tâm đến vấn đề đang tự mình sửa chữa lấy. Đây là những tài liệu đó, những tài liệu đã *nhều* lần được đăng trên báo và *chưa bao giờ* có ai bác bỏ hoặc thay thế bằng những tài liệu khác cả: trong gần hai năm, từ tháng Giêng 1912 đến tháng Mười 1913, đã có 556 lần nhóm công nhân quyên góp để ủng hộ báo "Tia sáng", 2 181 lần để ủng hộ báo "Sự thật" và 395 lần để ủng hộ báo công nhân Mát-xcơ-va.

Có thể mạnh dạn nói rằng không một người nào, trừ phi là bị mê hoặc vì một cái gì đặc biệt, lại hoài nghi không thừa nhận rằng đa số (và đa số rất lớn) ủng hộ phái "Sự thật". Từ từ nhưng kiên trì, phái "Sự thật" xây dựng *sự thống nhất thật sự* của bản thân những công nhân được những quyết nghị thống nhất tập hợp lại và hết lòng chấp hành những quyết nghị đó. *Lần đầu tiên* ở Nga, trong một thời gian dài như vậy, một tờ báo mác-xít hàng ngày, – vốn hết sức bảo vệ những quyết nghị chính xác thống nhất, – *tập hợp* một cách ngày càng có hệ thống và ngày càng vững chắc *các nhóm công nhân* rải rác khắp các nơi trong nước.

Đấy, sự thống nhất của công nhân trên thực tế, chứ không phải trên lời nói, là như thế! Đương nhiên, như thế chưa phải là đã xong xuôi cả, nhưng đấy đã là sự thật, chứ không phải chỉ là lời nói suông, không phải là một sự quảng cáo trống rỗng.

Song Txê-rê-tê-li, Ghê-ghê-tơ-cô-ri, "cơ quan lãnh đạo khối tháng Tám", cũng như tất cả những người khác thuộc phái thủ tiêu, vẫn *ngoan cố* lảng tránh sự thật đó!!

Họ kêu gào "thống nhất", đồng thời lại không nói đến cái sự thật là trong khi phá hoại ý chí của đa số đó, chính những người thuộc phái thủ tiêu, một thiểu số rõ rệt trong những công nhân giác ngộ, *chính là kẻ phá vỡ sự thống nhất!!*

Không một lời kêu gào nào, không một tiếng hò hét nào và một lời chửi rủa nào có thể bác bỏ được sự thật đơn giản và rõ ràng đó. Chúng ta chỉ có thể mỉm cười khi thấy "cơ quan lãnh đạo khối tháng Tám, v. v." vin vào "các cơ quan" và các nhóm khác nhau. Thừa các ngài, các ngài thử nghĩ xem: "những cơ quan và những nhóm" mà *hoàn toàn không được* công nhân ủng hộ, hay chỉ được một thiểu số *rõ ràng* ủng hộ thôi, thì phỏng đáng giá là bao? Nếu "những cơ quan và những nhóm" đó không kêu gọi tất cả mọi công nhân thực hiện ý chí của đa số, thì đó chính là những cơ quan *chia rẽ*.

Kinh nghiệm của hai năm khôi phục lại phong trào công nhân ngày càng chứng thực *những quan điểm* của phái "Sự thật". Kinh nghiệm của việc đoàn kết *công nhân* Nga xung quanh những quyết nghị nhất định của những người mác-xít, ngày càng tỏ rõ những thành công, sự trưởng thành và sức mạnh của tổ chức của chúng ta. Cố nhiên là chúng ta sẽ tiếp tục đi theo con đường này một cách mạnh dạn hơn và nhanh hơn, không để cho những lời chửi rủa, những tiếng kêu gào, hoặc bất cứ cái gì khác làm cho chúng ta hoang mang.

"Vi sự thật", số 50,  
ngày 3 tháng Chạp 1913

Theo đúng bản đăng  
trên báo "Vi sự thật"

## SỰ BẦN CÙNG CỦA NHỮNG GIÁO VIÊN NHÂN DÂN<sup>82</sup>

Để chuẩn bị cho đại hội toàn Nga về giáo dục quốc dân sắp họp vào tháng Chạp, lúc này kẻ cũng hợp thời nếu chúng ta lưu ý đến một vấn đề cũ nhưng luôn luôn mới – đó là vấn đề sự *bần cùng* của những giáo viên nhân dân.

Trước mắt chúng ta là tập thứ nhất của quyển "Thống kê một ngày về các trường tiểu học trong Đế quốc". Tập này do Bộ giáo dục quốc dân – xin lỗi vì dùng từ ngữ này – xuất bản. Ký tên ở dưới là một nhà thống kê nổi tiếng, ngài V. I. Pô-crốp-xki.

Tính chất quan phương của cái công việc này của giới quan lại – chữ quan phương và quan lại được dùng với nghĩa xấu xa nhất – đập ngay vào mắt người ta. Việc thống kê được tiến hành ngày 18 tháng Giêng 1911. Mãi hai năm sau mới ra được mỗi một tập thứ nhất mà tập này chỉ bàn đến các tỉnh thuộc khu giáo dục Pê-téc-bua! Ở nước ta rõ ràng là chỉ có việc thi hành các đạo luật đại loại như đạo luật chống lại báo chí, thì mới không phải chịu tình trạng quan liêu giấy tờ đến khổ sở và chán ngấy.

Chương trình thống kê, như thường lệ, đã được thảo luận nhiều lần trong suốt cả năm 1910 ở nhiều phòng làm việc và nhiều hội nghị của bọn quan lại, mà mỗi phòng, mỗi cuộc hội nghị như thế đều phá vỡ chương trình ấy. Kết quả là, chẳng hạn như về vấn đề tiếng mẹ đẻ của học sinh, chỉ có mỗi một mục chung nói về tiếng "Nga": tuyệt đối cấm việc

phân chia ra tiếng Bê-lô-ru-xi-a, tiếng tiểu Nga (tiếng U-cra-i-na) và tiếng Đại Nga. Vì vậy trong bản thống kê các trường học của Đế quốc còn thiếu rất nhiều trường, chẳng hạn như các trường ở thành phố theo điều lệ năm 1872, các trường tư thục cấp 1 và cấp 2, v. v..

Cấm thu thập các tài liệu đầy đủ. Cấm biết sự thật về thứ ngôn ngữ mà học sinh dùng để nói trong gia đình. Cấm so sánh trường công với trường tư.

Người lập bản thống kê, ngài Pô-crốp-xki được phái tự do tán dương, đã góp phần vào việc làm hỏng tài liệu thống kê. Chẳng hạn như về mỗi giáo viên, người ta đã tập hợp riêng các tài liệu nói về mức lương. Đương nhiên là về vấn đề nóng hổi như sự bần cùng của những giáo viên nhân dân, thì điều quan trọng là phải biết rõ sự thật. Điều quan trọng là phải biết cụ thể có bao nhiêu giáo viên nam và nữ nhận mức lương thấp thảm hại, thấp nhất, rất thấp, nói chung là thấp, v. v..

Tài liệu về vấn đề đó đã được thu thập. Những số liệu về vấn đề đó đã có. Nhưng ngài làm thống kê thuộc phái tự do đã "xử lý" nó để che đậy cái sự thật khó chịu ấy.

Ngài làm thống kê chỉ thông báo cho chúng ta biết mức lương trung bình của các giáo viên nam và nữ tính theo các tỉnh và theo những loại trường khác nhau. Sự phân loại của nhà nước đã được tuân thủ một cách nghiêm chỉnh. Nhưng những ai muốn biết sự thật thì điều quan tâm của họ không phải ở chỗ tỉnh nào và ở trường cấp nào đang có giáo viên bị đói, mà ở chỗ có bao nhiêu giáo viên đang bị đói và nghèo. Căn cứ vào tài liệu mà ngành thống kê đã thu được để xác định xem có bao nhiêu giáo viên lĩnh tiền lương chết đói (chẳng hạn dưới 360 rúp, từ 360 đến 400 rúp, v. v.), – đó là việc hoàn toàn có thể làm được và nhất thiết phải làm. Thế mà việc đó lại không được tiến hành. Nó vẫn nằm trong hàng trăm nghìn phiếu ở phòng lưu trữ.

Công chúng chỉ được công bố cho biết những con số rỗng

tuếch của nhà nước và những con số tô vẽ của nhà nước về mức lương trung bình theo loại trường và theo tỉnh... Cũng chẳng cần phải nói là các nhà thống kê tự do chủ nghĩa muốn che giấu không cho công chúng biết những giáo viên có gia đình mà lại đang đói rách chiếm tới bao nhiêu phần.

Qua những con số "trung bình" đó ta thấy rõ là mức lương trả cho giáo viên nữ (thuộc khu Xanh Pê-téc-bua) là 433 rúp trong một năm, lương trả cho giáo viên nam là 376 rúp. Nhưng đa số giáo viên sống ở nông thôn. Ở đây mức lương "trung bình" là 347 rúp cho giáo viên nữ và 367 rúp cho giáo viên nam. (Chú ý là số giáo viên nữ đông gấp đôi số giáo viên nam).

Đa số giáo viên thuộc khu Xanh Pê-téc-bua đều ở ngoài tỉnh Pê-téc-bua. Mức lương trả cho giáo viên nữ như sau: ở tỉnh Ô-lô-nê-txơ – 375 rúp, ở tỉnh Nốp-gô-rốt – 358 rúp, ở tỉnh Vô-lô-gđa – 320 rúp, ở tỉnh Ác-khan-ghen-xcơ – 319 rúp, ở tỉnh Pơ-xcốp – 312 rúp.

Chỉ qua những con số đã tô vẽ cho hiện thực ấy, chúng ta cũng thấy rõ là đa số giáo viên nữ đang hưởng tiền lương chết đói. Với giá sinh hoạt đắt đỏ hiện nay – 26 - 30 rúp một tháng cho giáo viên nữ, trong đó (cũng lại chỉ là con số trung bình thôi) 11,5 phần trăm đã có chồng và 4,4 phần trăm góa chồng, – thì rõ ràng đó là một mức lương quá thấp, đưa các giáo viên đến chỗ đói rách và bần cùng.

Qua các số liệu về "các loại trường" chúng ta thấy rằng trong các trường một lớp của nhà thờ thuộc xứ đạo có 2 180 giáo viên nữ (thuộc khu giáo dục Xanh Pê-téc-bua là nơi tổng số giáo viên nữ là 7 693). Do đó trước mắt chúng ta là một "loại trường" với số giáo viên hết sức đáng chú ý. Vậy lương của số giáo viên nữ thuộc loại trường này là bao nhiêu?

*Trung bình là 302 rúp ở thành phố và 301 rúp ở nông thôn.*

Nhà nước Nga chi phí hàng trăm triệu để nuôi bọn quan

lại, cảnh sát, quân đội, v. v., còn giáo viên trong các trường nhân dân thì nó lại đẩy đến chỗ đói rách. Giai cấp tư sản "cảm thông" với nền giáo dục quốc dân, nhưng với điều kiện là giáo viên phải sống khổ hơn kẻ tôi tớ trong các nhà quyền quý và giàu sang...

"*Vì sự thật*", số 51,  
ngày 4 tháng Chạp 1913

Theo đúng bản đăng  
trên báo "*Vì sự thật*"

## NGOAN CỐ BẢO VỆ MỘT VIỆC XẤU

Các ngài thuộc phái thủ tiêu ngoan cố bảo vệ cái điều khoản mang tính chất phá hoại tháng Mười, điều khoản "năm" trong bản dự luật của họ về các quyền tự do. Đó là điều 5 – điều này dùng mách lối thủ tục mà hạn chế quyền tự do lập hội bằng cách nhắc lại rằng những hành động của công nhân sẽ không bị trừng phạt "*trong chừng mực những hành động đó nói chung không phải là những hành vi bị trừng phạt về hình sự*".

Tính chất phản động của điều khoản này thật hiển nhiên. Rõ ràng là nếu những người dân chủ - xã hội *chân chính* buộc phải nói đến mách lối thủ tục này thì họ sẽ nói ngược lại, tức là hoặc họ sẽ nói rằng những hành vi diễn ra nhân một cuộc bãi công và với động cơ giúp đỡ những đồng chí bị áp bức, thì không bị trừng phạt, hoặc cùng lắm là họ nói rằng nếu bị trừng phạt thì cũng nhẹ thôi.

Rõ ràng là phái thủ tiêu phải gạch bỏ cái điều khoản phản động này ra khỏi dự án của họ: công nhân sẽ buộc họ phải gạch đi.

Vậy mà đáng lẽ phải thẳng thắn công nhận sai lầm của mình, thì những người thuộc phái thủ tiêu (dưới sự lãnh đạo của Bu-rê-nin - Gam-ma) lại lấp liếm, quanh co, nói dối một cách đê tiện. Trong tờ "Báo mới của phái thủ tiêu"<sup>83</sup>, ngài Goóc-xki quả quyết rằng trong các hội nghị ở ngoài nước (3 - 4 năm trước đây)<sup>84</sup>, "với sự tham gia chặt chẽ của

N. Lê-nin", những điều khoản tương tự như thế đã được đưa vào bản dự luật về bãi công.

*Tất cả những điều đó hoàn toàn không đúng sự thật.*

Trong các cuộc hội nghị ở ngoài nước, công việc đã được phân chia theo cách là các tiểu ban thảo các đề án, còn một ủy ban chung thì thảo luận một số vấn đề cơ bản. Lê-nin không hề tham gia tiểu ban bãi công (đồng chí ấy là ủy viên tiểu ban nghiên cứu vấn đề ngày làm việc tám giờ). Mà trong ủy ban chung, thì Lê-nin đã phát biểu *phản đối* bất cứ điều khoản nào chấp nhận hay thừa nhận việc trừng phạt theo luật hình!!

Ngài Góóc-xki muốn đem gán bản dự thảo của một ngài Ph. Đ. nào đó (trước đây là ủy viên trong tiểu ban bãi công!) cho Lê-nin. Các ngài ơi, các ngài làm thế không được đâu.

Ngài Bu-rê-nin - Gam-ma còn dùng một lý lẽ tồi để bênh vực một việc xấu.

"Họ (những người dân chủ - xã hội), - ông ta viết, - cần phải tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp của họ trong những khuôn khổ nhất định, không phải vì sự tôn trọng "pháp chế tư sản", mà là vì sự tôn trọng ý thức đạo đức và pháp lý của quần chúng nhân dân rộng rãi".

Thật là một lý lẽ xứng đáng với một anh tiểu thị dân!

Thưa ngài thuộc phái thủ tiêu, chúng tôi tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp của chúng tôi trong những khuôn khổ nhất định, căn cứ vào quan niệm về *tính hợp lý*, đồng thời không dung thứ những cái gì có thể (trong những điều kiện nhất định) làm rối loạn hàng ngũ của chúng tôi, hoặc tạo điều kiện thuận lợi cho kẻ thù tấn công vào chúng tôi vào lúc mà việc đó chỉ có lợi cho đối phương thôi, v. v.. Vì không hiểu những nguyên nhân hiện thực đó, nên vị thủ tiêu sa vào vũng bùn cơ hội chủ nghĩa. Thế nào là quần chúng nhân dân rộng rãi? Đó là những người vô sản chưa trưởng thành và những

người tiểu tư sản đầy những thành kiến tiểu thị dân, dân tộc chủ nghĩa, phản động, tăng lữ, v. v., v. v..

Làm sao mà chúng ta có thể "tôn trọng" "ý thức đạo đức và pháp lý" của chủ nghĩa bài Do-thái chẳng hạn, chủ nghĩa này - như mọi người đều biết - vẫn thường là nét nổi bật trong ý thức của "quần chúng nhân dân rộng rãi", dù là ở Viên (đó là một thành phố văn minh hơn nhiều thành phố Nga)?

"Ý thức đạo đức và pháp lý" của quần chúng *tiểu thị dân* rộng rãi lên án, chẳng hạn như, một đòn đánh vào một kẻ phá hoại bãi công trong trận chiến đấu bảo vệ một cuộc bãi công đòi tăng tiền lương chết đói. Chúng ta sẽ không *cố vũ* dùng bạo lực trong những trường hợp như thế, vì đứng trên giác độ cuộc đấu tranh *của chúng ta* mà xét, đó là điều *không hợp lý*. Nhưng chúng ta sẽ không "tôn trọng" cái ý thức đó của bọn tiểu thị dân, chúng ta sẽ đấu tranh kiên quyết chống "ý thức" đó bằng mọi phương thức thuyết phục, tuyên truyền, *cố động*.

Lời kêu gọi của ngài Bu-rê-nin - Gam-ma đòi "tôn trọng" ý thức đạo đức và pháp lý của quần chúng nhân dân rộng rãi, là lời kêu gọi của một anh tiểu thị dân đòi tôn trọng những thành kiến tiểu thị dân.

Đây lại thêm một bằng chứng nữa (cộng với hàng nghìn bằng chứng khác) về tính chất tiểu thị dân của các ngài thuộc phái thủ tiêu.

"*Sự thật của giai cấp vô sản*",  
số 1, ngày 7 tháng Chạp 1913

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của giai cấp vô sản"

## CÔNG NHÂN NGA VÀ QUỐC TẾ

Trong số báo này của chúng ta các đồng chí công nhân sẽ thấy sự trình bày tỉ mỉ về phiên họp gần đây của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa ở Luân-đôn, và cả nghị quyết của nó có liên quan đến vấn đề thống nhất các lực lượng dân chủ - xã hội ở Nga.

Những công nhân giác ngộ trong toàn nước Nga cần phải thảo luận rất kỹ nghị quyết này.

Người công nhân giác ngộ cảm thấy và hiểu rằng mình không những chỉ là một thành viên của gia đình những người mác-xít *Nga*, mà hiểu rằng mình còn là thành viên của gia đình những người mác-xít *quốc tế*. Họ có nghĩa vụ cả đối với Quốc tế công nhân nữa. Họ phải tính đến ý kiến và nguyện vọng của Quốc tế công nhân. Họ không được một phút nào tách rời khỏi đội quân công nhân quốc tế.

Những công nhân mác-xít Nga không thể không hoan nghênh sự kiện là Quốc tế công nhân có ý muốn tìm hiểu một cách nghiêm túc những cuộc tranh luận có tính chất nguyên tắc và đóng vai trò nổi bật trong phong trào công nhân Nga của chúng ta. Nhưng điều kiện đáng nguyên rủa trong sinh hoạt chính trị - xã hội Nga đã làm cho các đồng chí chúng ta hiểu biết về phong trào của chúng ta quá ít so với sự hiểu biết về phong trào ở bất cứ nước nào khác. Việc không hiểu biết tình hình thực tế ở Nga đã dẫn tới

chỗ là cách đây không lâu các đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Đức đã đề nghị triệu tập tất cả các nhóm dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài (có 12 "trào lưu" ở nước ngoài) để xây dựng cương lĩnh mới của đảng. Song mọi người đều biết rằng cương lĩnh đó đã được giai cấp vô sản Nga xây dựng ngay từ năm 1903...

Thật may là thời kỳ đó sắp qua rồi. Bằng cuộc đấu tranh vĩ đại và anh hùng của mình, giai cấp vô sản Nga đã bắt toàn thế giới văn minh phải nói đến họ. Giai cấp công nhân Nga có đầy đủ căn cứ để chiếm lấy vị trí của mình trong Quốc tế công nhân, và có thể nói một cách tin tưởng rằng càng ngày vai trò của nó trên trường quốc tế càng trở nên quan trọng hơn và to lớn hơn.

Quyết nghị của Cục quốc tế lần đầu tiên mang lại cho công nhân Nga khả năng làm cho các đồng chí ở Tây Âu của mình hiểu rõ bản chất những cuộc tranh luận của chúng ta. Cục quốc tế đã đặt vấn đề như thế này: 1) Cục quốc tế sẽ giúp đỡ theo tinh thần đồng chí để đạt được sự thống nhất, 2) Cục quốc tế thấy cần thiết phải làm sáng tỏ sự bất đồng ý kiến thực sự, 3) để làm việc đó, Cục quốc tế giao cho Ban chấp hành của mình nhiệm vụ liên hệ và trao đổi ý kiến với tất cả những người dân chủ - xã hội thừa nhận cương lĩnh dân chủ - xã hội và cả với những người mà cương lĩnh của họ gần với cương lĩnh dân chủ - xã hội.

Tất cả những điều đó hoàn toàn có thể chấp nhận được đối với những người mác-xít Nga.

*Làm sáng tỏ* những bất đồng ý kiến là việc thật sự rất đáng mong muốn, ngay dù đó không chỉ là những bất đồng ý kiến giữa phái mác-xít với phái thủ tiêu, mà còn giữa phái mác-xít với phái dân túy, với những người xã hội chủ nghĩa - phục quốc Do-thái<sup>85</sup> (là những người, theo quan điểm của chúng ta, còn tồi hơn chút ít so với phái Bun hoặc Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan) v. v.. Nếu Cục quốc tế đề ra được một công thức rõ ràng và chính xác, xác minh được những

cơ sở thực tế của những sự bất đồng về chính trị, thì đó là một kết quả đáng kể.

Nhưng dĩ nhiên làm sáng tỏ những sự bất đồng vẫn chưa có nghĩa là khắc phục được những sự bất đồng đó. Những sự bất đồng có gốc rễ trong những quan điểm rất khác nhau đối với thời đại mà nước Nga đang trải qua. Đó là *hai* sách lược, *hai* hệ thống chính trị: hệ thống chính trị vô sản và hệ thống chính trị tự do chủ nghĩa. Không thể khắc phục được sự bất đồng đó bằng bất cứ cái gì.

Song ngay cả ở đây cũng sẽ hết sức cần thiết phải làm sáng tỏ một cách chính xác và rõ ràng xem mỗi bên đưa ra *những điều kiện gì* để thống nhất.

Một nhiệm vụ quan trọng được đặt ra trước những công nhân mác-xít: họ phải thảo luận kỹ đề nghị của Cục quốc tế, có thái độ rất thận trọng đối với nó, nêu ra những điều kiện của mình cho sự thống nhất.

Những điều kiện này thật rõ ràng. Nó xuất phát từ toàn bộ tiến trình của phong trào công nhân. Phái thủ tiêu phải thừa nhận *trên thực tế* cái chính thể mác-xít, thừa nhận rằng những khẩu hiệu chính để cổ động trong quần chúng là ba yêu cầu cơ bản cũ; họ phải rút bỏ những thay đổi trong cương lĩnh (quyền tự trị dân tộc về văn hóa); từ bỏ những tiếng kêu la về "sự hăng say bãi công"; lên án những ý đồ biệt lập của phái Bun và yêu cầu hợp nhất ở các địa phương; lên án những sự công kích có tính chất cá nhân và có ác ý, những sự công kích làm vẩn đục cuộc đấu tranh tư tưởng, v. v.. Trong lĩnh vực hoạt động tại Đu-ma, nhóm bảy đại biểu phải phục tùng vô điều kiện chính thể mác-xít và rút bỏ những nghị quyết chống đảng của mình (Gia-gien-lô, hủy bỏ cương lĩnh, v. v.). Ngay cả đồng chí Plê-kha-nốp, người có nhiều điểm bất đồng với chúng ta, cũng đã viết trong bức thư gửi Cục quốc tế nói rằng "sự chia rẽ trong đảng đoàn của chúng tôi tại Đu-ma đã xảy ra là do có một số nghị quyết thật đáng tiếc mà các đồng chí của chúng tôi

thuộc phái thủ tiêu đã thông qua; các đồng chí này giành được đa số là bảy so với sáu".

Vấn đề Cục quốc tế bắt tay với ai để tổ chức việc trao đổi ý kiến chung cho có lợi thì vẫn chưa sáng tỏ. Rõ ràng là ở đây có thể có hai con đường: hoặc là phải mời đại biểu của hai trào lưu chính: những người mác-xít và phái thủ tiêu, hoặc là phải mời "tất cả những người dân chủ - xã hội", và tất cả những người tự coi mình là gần gũi với những người dân chủ - xã hội, thế thì phải mời cả đảng của đại biểu Gia-gien-lô (Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan), cả các nhóm xã hội chủ nghĩa Do-thái khác nhau, cả những người thuộc phái dân túy tự cho mình là gần gũi với cương lĩnh dân chủ - xã hội.

Vấn đề do Cục quốc tế đặt ra phải được tất cả mọi công nhân giác ngộ quan tâm đến. Chúng tôi kêu gọi tất cả công nhân hãy đặt vấn đề này ra trong chương trình nghị sự các cuộc họp, các nhóm, các cuộc tọa đàm, các cuộc mít-tinh, v. v., thảo luận vấn đề này, ra các nghị quyết của mình và công bố ý kiến của mình trên tờ báo của chúng ta.

Đừng nên cho rằng vấn đề này là xa xôi, không có liên quan đến chúng ta. Nếu như trong Đại hội quốc tế ở Viên vấn đề này được đặt ra (điều đó sẽ làm cho những người mác-xít rất vui lòng), thì cần phải làm cho Quốc tế biết ý kiến của công nhân Nga, của các tổ chức vô sản đang hoạt động ở Nga, chứ không phải chỉ của những nhóm đã tách ra ở nước ngoài.

**Các đồng chí! Hãy thảo luận vấn đề quan trọng đã đặt ra, hãy ra những nghị quyết của mình và thông báo những nghị quyết ấy cho tờ báo "Sự thật của giai cấp vô sản" của các đồng chí. Tiếng nói của các đồng chí sẽ được công nhân giác ngộ tất cả các nước lắng nghe.**

"Sự thật của giai cấp vô sản",  
số 2, ngày 8 tháng Chạp 1913

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của giai cấp vô sản"

## PHÁI THỦ TIÊU LỪA DỐI CÔNG NHÂN NHƯ THẾ NÀO

Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa đã quyết định tiến hành những biện pháp để làm sáng tỏ những bất đồng ý kiến giữa những người xã hội chủ nghĩa Nga và sẽ giúp đỡ với ý thức tốt đẹp để thống nhất các lực lượng ấy lại.

Phái thủ tiêu đã biến nghị quyết này thành cái gì?

Họ đã lợi dụng ngay lập tức nghị quyết ấy để *lừa dối* công nhân Nga.

Số 97 "Báo công nhân mới" trong một bài xã luận trang trọng đã viết:

"Sau khi bác bỏ yêu cầu của "nhóm sáu đại biểu" đòi được có quyền đại diện riêng của mình trong tiểu ban nghị viện các nước, Cục quốc tế không những đã dứt khoát lên án việc nhóm này rời bỏ đảng đoàn dân chủ - xã hội mà còn đánh giá đúng mức một trong những yêu cầu chính, mà việc bác bỏ những yêu cầu chính đó đã bị 6 đại biểu đem ra để giải thích và biện hộ cho sự rời bỏ của họ".

Tất cả những điều đó, từ đầu đến cuối, đều *không đúng*.

Chúng tôi đã vạch rõ điều đó trong số 1 của tờ báo của chúng tôi<sup>86</sup>.

Bị bắt quả tang, phái thủ tiêu định dùng lối tiếp tục lừa bịp để làm cho công nhân bị lầm lạc.

Chúng tôi nhắc lại, Cục quốc tế không bác bỏ yêu cầu của nhóm sáu đại biểu. Cục quốc tế không lên án sự "rời bỏ" của nhóm này. Thậm chí Cục quốc tế cũng không xét đến cuộc tranh luận giữa nhóm 6 và nhóm 7 đại biểu.

Đó chỉ là thủ đoạn của phái thủ tiêu.

Thủ đoạn xảo trá như thế cũng đã được các ngài thuộc phái thủ tiêu sử dụng từ năm ngoái, sau phiên họp của Cục quốc tế, khi ngài Mác-tốp mớm cho vị dân chủ - xã hội Đức Ha-dơ những lời mà vị này chưa nói bao giờ để chống những người bôn-sê-vích, nhưng sau đó Mác-tốp đã bị lời tuyên bố trên báo chí của Ha-dơ vạch trần.

Ở Cục quốc tế, vấn đề về quyền đại diện của các đại biểu đã được đặt ra như thế này. Người đại diện của những người mác-xít chỉ tuyên bố rằng đại biểu của nhóm bảy đại biểu chỉ do nhóm bảy đại biểu bầu ra, rằng Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga không thừa nhận nó là đại biểu của mình. Đồng chí Huy-xman, bí thư của Cục quốc tế, giải thích như sau. Về tiểu ban nghị viện các nước thì đang có một điều lệ đặc biệt. Theo điều lệ này, nếu trong một nghị viện nào đó có nhiều đảng đoàn xã hội chủ nghĩa riêng biệt, thì quyền đại diện chỉ được trao cho đảng đoàn nào có số lượng đại biểu nhiều hơn; đồng thời điều lệ không tính đến một điều là đảng đoàn nghị viện ấy thuộc đảng nào và đảng sau có bao nhiêu công nhân ủng hộ đảng đoàn ấy. Bởi vì các đảng đều có quyền đại diện riêng của mình.

Theo điều lệ ấy, nếu như trong Đu-ma có 2 đảng đoàn, chẳng hạn như có 6 người dân chủ - xã hội và 7 người dân tụy, thì quyền đại diện tại cơ quan nghị viện các nước *chỉ* dành cho phái dân tụy.

Hoặc thêm một ví dụ nữa: nước Bun-ga-ri. Ở đó người ta bầu vào nghị viện 19 người xã hội - chủ nghĩa "phái rộng" (những người cơ hội chủ nghĩa) và 18 người mác-xít. Hai nhóm này tạo thành hai đảng riêng biệt và có hai đảng đoàn riêng trong nghị viện. Trong Cục quốc tế cả hai đảng đều có những đại biểu riêng. Nhưng quyền đại diện tại cơ quan nghị viện *theo điều lệ* chỉ dành cho đảng đoàn "phái rộng" gồm 19 người. Và điều đó đương nhiên không có nghĩa là Cục quốc tế "lên án" 18 đại biểu mác-xít.



Sự việc về hình thức là như vậy. Có thể xem xét điều lệ ấy như thế nào cũng được. Nhưng vào thời điểm này thì nó là như vậy. Với những điều kiện đó thì yêu cầu của Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga thậm chí cũng không thể đưa ra được.

Thế thì nhóm bảy đại biểu nên xử sự thế nào nếu như họ muốn hành động một cách trung thực? Họ nên tự từ bỏ cái kiểu hình thức ấy đi. Hiện nay mọi người đều đã chứng minh và đã thừa nhận là đằng sau Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga có một số lượng công nhân dân chủ - xã hội đã được tổ chức đông gấp mấy lần so với số lượng đằng sau nhóm bảy đại biểu. Từ đó kết luận rút ra đã rõ ràng. Ai muốn tính đến ý kiến của công nhân, ai nói nhiều đến sự thống nhất, thì người ấy không thể chỉ đứng trên quan điểm hình thức.

Song nhóm bảy đại biểu đã lợi dụng cái "may mắn" theo điều lệ của mình. Họ lại thách thức công nhân Nga. Nhưng không phải chỉ có thế. Các ngài thuộc phái thủ tiêu đã đi đến chỗ nói dối là Quốc tế đã "lên án" nhóm sáu đại biểu, v. v..

Câu trả lời đầu tiên của các ngài thuộc phái thủ tiêu đối với nghị quyết của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa là như vậy.

Những công nhân mác-xít sẽ đáp lại sự xảo trá này của phái thủ tiêu bằng cách công khai lên án các ngài này.

Các đồng chí, hãy tiếp tục thảo luận một cách nghiêm túc và kỹ lưỡng quyết nghị của Cục quốc tế, hãy phát biểu ý kiến của mình về quyết nghị này và trả lời thích đáng những mưu đồ của phái thủ tiêu muốn lừa dối công nhân Nga.

"Sự thật của giai cấp vô sản",  
số 3, ngày 10 tháng Chạp 1913

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của giai cấp vô sản"

## PHÁI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN VÀ "QUYỀN DÂN TỘC TỰ QUYẾT"

Mùa hè vừa qua, báo "Ngôn luận", cơ quan ngôn luận chính của phái tự do ở Nga, đã đăng một bài của ngài Mi-kh. Mô-ghi-li-an-xki về đại hội sinh viên toàn U-cra-i-na họp tại Lơ-vốp. Báo "Sự thật công nhân" đã vạch ra rằng ngài Mô-ghi-li-an-xki đã trút lên đầu chủ nghĩa phân lập U-cra-i-na do ngài Đôn-txốp và một số người khác đề xướng ra, những lời *thóa mạ* một cách không thể nào dung nhận được (đối với một người dân chủ, hay một người muốn được coi là người dân chủ)<sup>1)</sup>. Người ta có thể nhận xét được ngay rằng đây hoàn toàn không phải là vấn đề đồng ý hay không đồng ý với ngài Đôn-txốp, vì có nhiều người mác-xít U-cra-i-na cũng phản đối Đôn-txốp. Mà vấn đề ở đây là: *không thể nào dung nhận được* việc thóa mạ "chủ nghĩa phân lập", gọi nó là "sự điên cuồng" và chủ nghĩa phiêu lưu; đó là một cách làm kiểu sô-vanh; một người dân chủ Đại Nga, nếu phê phán một kế hoạch phân lập (chia tách) nào đó, thì bắt buộc phải cổ động cho *sự tự do phân lập*, cho *quyền phân lập*.

Như độc giả thấy đấy, đây là một vấn đề có tính nguyên tắc, và tính cương lĩnh, có liên quan đến những trách nhiệm của phái dân chủ nói chung.

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 23, tr. 424 - 426.

Vậy mà giờ đây, tức là nửa năm sau đó, ngài Mi-kh. Mô-ghi-li-an-xki lại phát biểu một lần nữa trên báo "Ngôn luận" (số 331) về điểm này, trả lời không phải cho chúng tôi, mà cho ngài Đôn-txốp, người đã kịch liệt công kích tờ "Ngôn luận" trong báo "Sli-a-khi"<sup>87</sup> ở Lơ-vốp, đồng thời nêu ra rằng "chỉ có báo chí dân chủ - xã hội Nga là đã công kích một cách thích đáng sự đả kích có tính chất sô-vanh của báo "Ngôn luận"".

Bác lại ngài Đôn-txốp, ngài Mô-ghi-li-an-xki tuyên bố *tới ba lần* rằng "việc phê phán những phương án của ngài Đôn-txốp và *việc phủ định quyền dân tộc tự quyết không có dính dáng gì với nhau*".

Lời tuyên bố này của một cộng tác viên báo "Ngôn luận" của phái tự do có một ý nghĩa hết sức trọng yếu, cho nên chúng tôi đề nghị bạn đọc đặc biệt lưu ý đến lời tuyên bố đó. Các ngài thuộc phái tự do càng ít chịu từ bỏ những chuyện đơm đặt thông thường có tính chất đối lập về chính trị để chuyển sang việc xác định và phân tích những chân lý cơ bản và quan trọng của phái dân chủ, thì lại càng phải kiên quyết kêu gọi mọi người hãy đánh giá một cách nghiêm túc mỗi một sự chuyển biến như vậy.

Đảng "dân chủ" - lập hiến ở nước ta có thừa nhận quyền dân tộc tự quyết hay không? – đó là vấn đề thú vị mà ngài Mô-ghi-li-an-xki đã vô tình đề cập đến.

Ngài ấy rào đón đến ba lần, nhưng không trả lời thẳng vào câu hỏi này! Ngài ấy biết rõ rằng trong cương lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến cũng như trong việc thuyết giáo (tuyên truyền và cổ động) chính trị hàng ngày của đảng đó, không thể tìm thấy một câu trả lời trực tiếp, chính xác, rõ ràng nào cho câu hỏi ấy cả.

"Cần phải nói rằng, – ngài Mô-ghi-li-an-xki viết, – "quyền dân tộc tự quyết" cũng không phải là một thứ báu vật mà người ta không được phép phê phán: những điều kiện sinh hoạt không lành mạnh của một dân tộc có thể đẻ ra những xu hướng không lành mạnh trong vấn

đề dân tộc tự quyết, và vạch những xu hướng đó ra chưa có nghĩa là phủ nhận quyền dân tộc tự quyết".

Đây thật là một điển hình về những lối lẩn tránh theo kiểu phái tự do mà các bạn có thể thấy điệp khúc của nó ở các ngài thuộc loại Xem-cốp-xki, trên các trang báo của phái thủ tiêu! Đúng đấy, ngài Mô-ghi-li-an-xki ạ, *không một* quyền dân chủ nào là "báu vật" cả, nhưng trong bất cứ quyền dân chủ nào, ta cũng không nên quên nội dung *giai cấp* chẳng hạn. Tất cả các yêu sách dân chủ chung đều là những yêu sách dân chủ - *tr sản*, nhưng chỉ có bọn vô chính phủ và bọn cơ hội chủ nghĩa mới có thể từ đó rút ra kết luận là phản đối việc giai cấp vô sản bênh vực một cách hết sức triệt để những yêu sách ấy.

Dĩ nhiên, *quyền* tự quyết là một việc, còn việc một dân tộc này hay dân tộc khác, trong trường hợp này hay trường hợp khác, thực hiện quyền tự quyết, quyền phân lập, có *thích hợp* hay không, lại là một việc khác. Đó là điều sơ đẳng. Nhưng liệu ngài Mô-ghi-li-an-xki có thừa nhận, phái tự do ở Nga có thừa nhận, Đảng dân chủ - lập hiến có thừa nhận *nghĩa vụ* của người dân chủ là phải tuyên truyền cho quần chúng – đặc biệt là quần chúng Đại Nga – hiểu rõ ý nghĩa trọng đại của quyền đó không? của tính cấp thiết của quyền đó không?

Không, không và không. Đó là điều mà ngài Mô-ghi-li-an-xki lẩn tránh, đó là điều mà ngài ấy che giấu đi. Đó là một trong những gốc rễ của *chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa sô-vanh* của phái dân chủ - lập hiến, không những của Xtơ-ru-vê, của I-dơ-gô-ép và những người dân chủ - lập hiến không che đậy khác, mà là của cả những nhà ngoại giao của Đảng dân chủ - lập hiến như Mi-li-u-cốp, cũng như của bọn phi-li-xtanh của đảng này, như... Song tên tuổi không quan trọng!

Người công nhân giác ngộ Nga sẽ không quên rằng ở nước ta, ngoài phái phản động - dân tộc ra, còn có phái tự do - dân tộc và những mầm mống của chủ nghĩa dân chủ - dân

tộc cũng đang xuất hiện (hãy nhớ lại rằng ngài Pê-sê-khô-nốp trong tờ "Cửa cải nước Nga"<sup>188</sup>, số 8, năm 1906, đã kêu gọi phải "đề phòng" những thiên kiến dân tộc chủ nghĩa của người mu-gích Đại Nga).

Để đấu tranh chống cái tai họa là chủ nghĩa dân tộc dưới mọi hình thức của nó, thì việc tuyên truyền quyền tự quyết có một ý nghĩa rất quan trọng.

"Sự thật của giai cấp vô sản",  
số 4, ngày 11 tháng Chạp 1913  
Ký tên: I.

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của giai cấp vô sản"

## MỘT NGHỊ QUYẾT HAY VÀ MỘT BÀI PHÁT BIỂU DỜ

Không nghi ngờ gì cả, tất cả những công nhân Nga giác ngộ đều đón chào một cách quan tâm và chú ý, bản nghị quyết – của Cục quốc tế – về những công việc ở Nga. Điểm mấu chốt của nghị quyết này, như mọi người đều biết, là quyết nghị tổ chức hay tiến hành một cuộc "trao đổi ý kiến chung" giữa "tất cả các phe phái trong phong trào công nhân" Nga, những phe phái thừa nhận cương lĩnh dân chủ - xã hội cũng như những phe phái mà cương lĩnh của nó "nhất trí" (hay "phù hợp" – im Einklange) với cương lĩnh kia.

Điều quy định trên đây hết sức rộng, nó chẳng những bao gồm những người ủng hộ Gia-gien-lô, mà còn bao gồm cả bất kỳ nhóm nào muốn tuyên bố rằng cương lĩnh của họ "phù hợp" hay "nhất trí" với cương lĩnh dân chủ - xã hội. Song điều quy định rộng này không hại gì cả, vì để tiến hành một cuộc "trao đổi ý kiến" thì dĩ nhiên là nên quy định thành phần những người tham gia một cách rộng rãi hơn, không loại trừ những người mà một số nhóm dân chủ - xã hội cá biệt thậm chí còn *muốn* liên hợp với họ nữa. Không nên quên rằng trong phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, hai kế hoạch đã được đưa ra: 1) kế hoạch của Cau-xky: "tổ chức một cuộc trao đổi ý kiến chung" và *chỉ có thể thôi*. Một cuộc trao đổi ý kiến trước một tập thể vô tư, tức là trước Ban chấp hành của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, sẽ làm sáng tỏ tình hình sự việc như thế nào và sự bất đồng

ý kiến sâu sắc đến mức nào. 2) Một kế hoạch khác nữa là của Rô-da Lúc-xăm-bua đưa ra, nhưng đồng chí ấy đã rút lui kế hoạch này sau những lời phản đối của Cau-xky, – theo kế hoạch này thì nên có một "hội nghị thống nhất" (Einigungskonferenz) "để khôi phục lại một đảng thống nhất".

Đương nhiên là kế hoạch nói sau đó kém hơn, vì trước hết cần phải tập hợp những tài liệu chính xác, chưa nói gì đến chuyện Rô-da Lúc-xăm-bua toan nhân đó mà lén lút chỉ "khôi phục lại" cái "nhóm Tư-sca" lừng tiếng một cách đáng buồn.

Kế hoạch của Cau-xky được thông qua, nó thận trọng hơn, đề cập một cách có hệ thống hơn đến vấn đề thống nhất, *thông qua* một cuộc "trao đổi ý kiến" trước và một sự nghiên cứu những tài liệu chính xác. Cho nên rất tự nhiên là nghị quyết của Cau-xky đã được nhất trí thông qua.

Song cần phải phân biệt nghị quyết án của Cau-xky – nó đã trở thành nghị quyết của Cục quốc tế – với *bài phát biểu* của Cau-xky trong đó có một điểm ông ta đã đi đến chỗ nói *những điều quá gở*. Chúng tôi đã nêu vấn đề về việc đó, nhưng giờ đây, bài tường thuật bài phát biểu của Cau-xky trong báo "Vorwärts" (cơ quan ngôn luận chính của Đức)<sup>89</sup> lại buộc chúng tôi phải nói đến vấn đề quan trọng này một cách tỉ mỉ hơn.

Khi phản đối Rô-da Lúc-xăm-bua, Cau-xky đã nói rằng "đảng cũ đã biến mất – tuy những tên cũ vẫn được giữ lại, nhưng những tên ấy, cùng với thời gian (im Laufe der Jahre – trong những năm gần đây), đã mang một nội dung mới rồi. Không thể giản đơn loại bỏ những đồng chí cũ, chỉ vì đảng của họ (ihre Partei) không mang tên cũ nữa".

Khi Rô-da Lúc-xăm-bua phản đối lại điều này rằng "lời của Cau-xky nói rằng đảng Nga đã chết (sei tot) là một lời nói không có suy nghĩ", thì Cau-xky chỉ "phản đối lại việc cho rằng ông ta đã nói là đảng dân chủ - xã hội Nga đã

chết. Ông ta chỉ nói rằng những hình thức cũ đã bị phá hủy và cần phải tạo ra một hình thức mới".

Đó là đoạn dịch trong bài tường thuật chính thức có liên quan đến vấn đề của chúng ta.

Bảo rằng Cau-xky đã không nói và đã không thể nói rằng *Đảng dân chủ - xã hội* đã chết, – điều đó đã rõ. Nhưng bảo rằng *đảng* đã biến mất, thì điều đó ông ta đã nói, và *ông ta cũng không rút bỏ* điều đó, mặc dù bị người ta bẻ lại!

Thật là không thể tưởng tượng được, nhưng lại là một điều có thật.

Sự lầm lẫn của Cau-xky thật là lớn không thể tưởng tượng được. Ông ta đã nói đến việc loại bỏ "những đồng chí cũ" nào? Các ngài Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn chẳng? Phải chẳng ông ta đã gọi trạng thái không có hình thù của phái thủ tiêu là "đảng của họ"?

Hay là Cau-xky muốn nói đến cái "phái tả của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan" mà công thức của Rô-da Lúc-xăm-bua đã gạt ra? Nhưng như thế thì từ ngữ "những đồng chí cũ" không thể hiểu được, vì *nói chung, không bao giờ*, kể từ khi có Đảng dân chủ - xã hội, nghĩa là từ năm 1898, những thành viên của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan *lại là* đồng chí trong đảng của những người dân chủ - xã hội *cả!*

Đối với chúng ta, cả hai cách giải thích đều như nhau, vì rằng nếu loại trừ những người thuộc phái thủ tiêu ra khỏi cuộc "trao đổi ý kiến" về vấn đề thống nhất thì thật là buồn cười (bởi vì toàn bộ thực chất vấn đề là ở họ), cũng như sẽ buồn cười nếu loại trừ phái tả của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan (nói một cách trừu tượng thì có thể là những người thuộc phái thủ tiêu – điều gì họ chẳng làm! – có khả năng dùng hình thức tối hậu thư để bảo vệ khối liên minh có tính chất chia rẽ của họ với cái đảng *không phải là* dân chủ - xã hội, tức là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan). Nhưng dù thế nào đi nữa thì cũng cần tìm hiểu một cách chính xác

xem không những các vị thuộc phái thủ tiêu, mà cả những bạn đồng minh của họ nữa, muốn gì ở đảng.

Một sự thật không thể chối cãi được là Cau-xky đi đến chỗ nói với Cục quốc tế rằng đảng Nga dường như đã biến mất.

Làm sao mà ông ta lại có thể đi đến chỗ nói một điều kỳ quái như vậy được? Để hiểu được điều này, công nhân Nga cần biết ai là người thông báo cho báo chí dân chủ - xã hội Đức biết những công việc ở Nga? Khi người Đức viết thì họ thường tránh vấn đề những ý kiến bất đồng. Khi người Nga viết trong các sách báo dân chủ - xã hội Đức, thì chúng ta nhận thấy, hoặc có một sự liên minh giữa tất cả các nhóm nhỏ ở ngoài nước với phái thủ tiêu để chủi bởi một cách hết sức tục tằn "phái Lê-nin" (như trường hợp trên báo "Vorwärts" hồi mùa xuân năm 1912), hoặc đó là những bài viết của một người thuộc nhóm Tư-sca, một người thuộc phái Tơ-rốt-xki, hay là của một người nào khác thuộc một tiểu tổ ở ngoài nước, cố ý lấp liếm vấn đề. *Suốt bao nhiêu năm nay*, không có lấy một tài liệu nào, một tập nghị quyết nào, một sự phân tích tư tưởng nào, cũng chẳng có ý đồ nào nhằm tập hợp những tài liệu thực tế cả!

Chúng ta tiếc cho các lãnh tụ Đức là họ (vốn là những người biết tập hợp và biết nghiên cứu các tài liệu khi họ nghiên cứu lý luận) cứ nghe và cứ lặp lại những câu chuyện hoang đường của những người truyền tin thuộc phái thủ tiêu mà không biết hổ thẹn.

Trong cuộc sống thì *ngợi quyết* của Cục quốc tế sẽ được áp dụng, còn bài phát biểu của Cau-xky thì sẽ chỉ là một trò cười đáng buồn.

"Sự thật của giai cấp vô sản",  
số 6, ngày 13 tháng Chạp 1913

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của giai cấp vô sản"

## CÁC CUỘC BÃI CÔNG Ở NGA<sup>90</sup>

Việc thống kê các cuộc bãi công đã được đặt ra một cách đúng đắn ở phần lớn các nước Tây Âu trong thời gian gần đây, từ 10 đến 20 năm trước. Ở nước Nga, những số liệu về bãi công chỉ mới có từ năm 1895. Ngoài việc cất xén những số liệu về số người tham gia bãi công ra, thì thiếu sót chính của thống kê chính thức của nước ta là ở chỗ nó chỉ bao gồm những công nhân ở các xí nghiệp thuộc cơ quan thanh tra công xưởng thời. Công nhân đường sắt, hầm mỏ, công nhân xe điện, công nhân các xí nghiệp nộp thuế gián thu, các xí nghiệp khai khoáng, v. v., công nhân ngành xây dựng và công nhân nông nghiệp không nằm trong thống kê.

Đây là những số liệu chung trong suốt thời gian có thống kê các cuộc bãi công ở Nga:

Năm	Số cuộc bãi công		Số công nhân bãi công	
	Tổng số	Tỷ lệ trong tổng số xí nghiệp, %	Tổng số	Tỷ lệ trong tổng số công nhân, %
1895	68	0,4	31 195	2,0
1896	118	0,6	29 527	1,9
1897	145	0,7	59 870	4,0
1898	215	1,1	43 150	2,9
1899	189	1,0	57 498	3,8
1900	125	0,7	29 389	1,7

Năm	Số cuộc bãi công		Số công nhân bãi công	
	Tổng số	Tỷ lệ trong tổng số xí nghiệp, %	Tổng số	Tỷ lệ trong tổng số công nhân, %
1901	164	1,0	32 218	1,9
1902	123	0,7	36 671	2,2
1903	550	3,2	86 832	5,1
1904	68	0,4	24 904	1,5
1905	13 995	93,2	2 863 173	163,8
1906	6 114	42,2	1 108 406	65,8
1907	3 573	23,8	740 074	41,9
1908	892	5,9	176 101	9,7
1909	340	2,3	64 166	3,5
1910	222	1,4	46 623	2,4
1911	466	2,8	105 110	5,1
1912	1 918	?	683 361	?

Các con số đã bị cắt xén đến mức nào thì người ta có thể thấy rõ, chẳng hạn, qua việc ngài Prô-cô-pô-vích, một cây bút rất thận trọng, đã dẫn ra một con số khác về năm 1912: 683 nghìn người bãi công, thế mà "theo sự tính toán khác, thì có 1 248 nghìn người bãi công trong các công xưởng và nhà máy, ngoài ra còn có 215 nghìn người bãi công trong các xí nghiệp không thuộc cơ quan thanh tra công xưởng", tức là tổng cộng có 1 463 nghìn người, xấp xỉ một triệu rưỡi.

Số cuộc bãi công kinh tế (từ năm 1905) được xác định như sau:

Năm	Số cuộc bãi công	Số công nhân	Năm	Số cuộc bãi công	Số công nhân
1905	4 388	1 051 209	1909	290	55 803
1906	2 545	457 721	1910	214	42 846
1907	973	200 004	1911	442	96 730
1908	428	83 407	1912	702	172 052

Như vậy là lịch sử các cuộc bãi công ở Nga được phân chia rõ ràng làm 4 thời kỳ (đó là chưa nói tới những năm

80, khi nổ ra những cuộc bãi công nổi tiếng ở công xưởng của Mô-rô-dốp mà chính ngay nhà báo phản động Cát-cốp cũng phải coi đó là sự xuất hiện của "vấn đề công nhân" ở nước Nga<sup>91</sup>):

	Bình quân số người bãi công trong một năm
Thời kỳ thứ nhất (1895 - 1904), thời kỳ trước cách mạng...	43 nghìn
» thứ hai (1905 - 1907), thời kỳ cách mạng.....	1 570 »
» thứ ba (1908 - 1910), thời kỳ phản cách mạng	96 »
» thứ tư (1911 - 1912), thời kỳ hiện nay, bắt đầu hồi phục	394 »

Nhìn chung, trong suốt 18 năm, số người bãi công bình quân mỗi năm ở nước ta là 345,4 nghìn. Ở Đức, trong vòng 14 năm (1899 - 1912), bình quân là 229,5 nghìn; ở Anh, trong vòng 20 năm (1893 - 1912), bình quân là 344,2 nghìn. Để vạch ra một cách rõ ràng mối liên hệ của các cuộc bãi công ở Nga với lịch sử chính trị, chúng tôi dẫn ra những số liệu về những năm 1905 - 1907 *tính theo từng quý*:

Năm.....	1905				1906				1907			
	I	II	III	IV	I	II	III	IV	I	II	III	IV
Các quý trong một năm												
Số người bãi công (tính theo đơn vị nghìn) từng ba tháng một (từng quý)	Bắt đầu thời kỳ cách mạng	Thời kỳ cách mạng	Đu - ma I	Đu - ma II								
Tổng số.....	810	481 294	1 277	269	479	296 63	146	323	77	193		
Bãi công kinh tế	411	190 143	275	73	222	125 37	52	52	66	30		
Bãi công chính trị	399	291 151	1 002	196	257	171 26	94	271	11	163		

Có thể thấy rõ sự tham gia của công nhân các vùng khác nhau ở Nga vào các cuộc bãi công qua những con số sau đây:

Các khu công xưởng và nhà máy	Số công nhân công xưởng và nhà máy năm 1905 (tính theo đơn vị nghìn)	Số người bãi công (tính theo đơn vị nghìn)	
		Tổng cộng trong 10 năm (1895 - 1904)	Riêng năm 1905
Xanh Pê-téc-bua .....	299	137	1 033
Mát-xcơ-va.....	567	123	540
Vác-sa-va .....	252	69	887
3 khu miền Nam	543	102	403
<i>Tổng cộng</i>	1 661	431	2 863

Qua đây, ta thấy Mát-xcơ-va tương đối chậm tiến, miền Nam lại còn chậm tiến hơn nữa, trong khi đó thì Pê-téc-bua và khu Pê-téc-bua (trong đó có Ri-ga), cũng như Ba-lan lại dẫn đầu một cách xuất sắc.

Tình hình phân bố những người bãi công theo từng ngành công nghiệp chủ yếu là như sau:

Các nhóm sản xuất	Tổng số công nhân (tính theo đơn vị nghìn) trong năm 1904	Số người bãi công (tính theo đơn vị nghìn)	
		Tổng số trong 10 năm (1895 - 1904)	Riêng trong năm 1905
Công nhân kim khí ...	252	117	811
Công nhân dệt.....	708	237	1 296
Công nhân in, mộc, thuộc da và công nhân hóa chất .....	277	38	471
Công nhân sản xuất đồ gốm và sản xuất thực phẩm .....	454	39	285
<i>Tổng cộng</i> .....	1 691	431	2 863

Qua đây ta có thể thấy rõ vai trò tiên phong của công nhân kim khí và tình trạng chậm tiến của công nhân dệt và tình trạng còn chậm tiến hơn nữa của công nhân các ngành khác.

Căn cứ theo các nguyên nhân mà xét thì các cuộc bãi công được phân bố như sau (trong 14 năm, 1895 - 1908): bãi công chính trị - 59,9% số người bãi công; bãi công vì tiền lương - 24,3%; bãi công vì giờ làm việc - 10,9%; bãi công vì điều kiện lao động - 4,8%.

Căn cứ vào sự thành công của các cuộc bãi công, thì chúng ta có một sự phân bố như sau (nếu như ta chia những người bãi công đã kết thúc cuộc bãi công của họ bằng một thỏa hiệp, thành hai nửa đều nhau, giữa những người giành được thắng lợi và những người thất bại):

*Số người bãi công (tính theo đơn vị nghìn) trong các cuộc bãi công kinh tế*

	Tổng số trong 10 năm (1895 - 1904)	%													
		1905	1906	1907	1911	1912									
Những người giành được thắng lợi...	159	37,5	705	48,9	233	50,9	59	29,5	49	51	55	42			
Những người thất bại....	265	62,5	734	51,1	225	49,1	141	70,5	47	49	77	58			
<i>Tổng cộng</i> ...	424	100	1439	100	458	100	200	100	96	100	132	100			

Số liệu về những năm 1911 - 1912 không đầy đủ và không hoàn toàn có thể so sánh được với những số liệu ở trên.

Để kết luận, ta hãy dẫn vắn tắt những số liệu về sự phân bố các cuộc bãi công theo các xí nghiệp lớn nhỏ khác nhau và theo vị trí của xí nghiệp:

*Trong một trăm công nhân của từng loại một,  
thì số người đã bãi công là:*

Các loại xí nghiệp		1895 - 1904, tức là tổng số trong 10 năm	Riêng năm 1905
Có dưới	20 công nhân.....	2,7	47,0
Từ 21 đến	50 » » ..... » 51 » 100 » » ..... » 101 » 500 » » ..... » 501 » 1000 » » .....	7,5 9,4 21,5 49,9	89,4 108,9 160,2 163,8
Trên	» 1000 » » .....	89,7	231,9

*Tỷ lệ các cuộc bãi công đã nổ ra*

	trong các thành phố	ngoài thành phố
1895 - 1904 .....	75,1	24,9
1905 .....	85,0	15,0

Qua những con số này, người ta có thể thấy rõ tính hơn hẳn của các xí nghiệp lớn trong phong trào bãi công và tính chất tương đối lạc hậu của các công xưởng ở nông thôn.

*Viết năm 1913*

*In ngày 14 (27) tháng Chạp 1913*

*trong cuốn lịch "Người dẫn  
đường công nhân năm 1914"  
do Nhà xuất bản "Sóng vỗ"  
xuất bản ở Xanh Pê-téc-bua  
Ký tên: V. I.*

*Theo đúng bản in trong cuốn lịch*

## THÀNH PHẦN DÂN TỘC CỦA HỌC SINH TRONG CÁC TRƯỜNG HỌC Ở NGA

Để có một quan niệm chính xác hơn về kế hoạch "tự trị dân tộc về văn hóa", kế hoạch mà chung quy lại là phân chia các trường học theo từng dân tộc, thì điều bổ ích là phải nắm lấy những số liệu cụ thể về thành phần dân tộc của học sinh trong các trường học ở Nga. Đối với khu giáo dục Pê-téc-bua, những số liệu ấy được thu thập trong cuộc điều tra các trường học tiến hành ngày 18 tháng Giêng 1911.

Đây là những số liệu về sự phân chia học sinh theo *tiếng mẹ đẻ* của học sinh trong các trường tiểu học thuộc Bộ giáo dục quốc dân. Những số liệu này là thuộc về toàn bộ khu giáo dục Xanh Pê-téc-bua, còn *những số liệu về Xanh Pê-téc-bua* thì chúng tôi để *trong hai dấu ngoặc đơn*. Dưới tên gọi "tiếng Nga", bọn quan lại thường gộp cả tiếng Đại Nga, tiếng Bê-lô-ru-xi-a và tiếng U-cra-i-na ("tiếng Tiểu Nga", theo cách gọi của giới quan phương). Tổng số học sinh là 265 660 (48 076).

Tiếng Nga – 232 618 (44 223); tiếng Ba-lan – 1 737 (780); tiếng Tséc – 3 (2); tiếng Lit-va – 84 (35); tiếng Lát-vi-a – 1 371 (113); tiếng Giơ-mút – 1 (0); tiếng Pháp – 14 (13); tiếng Ý – 4 (4); tiếng Ru-ma-ni – 2 (2); tiếng Đức – 2 408 (845); tiếng Thụy-điển – 228 (217); tiếng Na-uy – 31 (0); tiếng Đan-mạch – 1 (1); tiếng Hà-lan – 1 (0); tiếng Anh – 8 (7); tiếng Ác-mê-ni-a – 3 (3); tiếng Di-gan – 4 (0); tiếng Do-thái – 1 196 (396); tiếng Gru-di-a – 2 (1); tiếng Ô-xê-ti-a –



1 (0); tiếng Phần-lan – 10 750 (874); tiếng Ca-rê-li-a – 3 998 (2); tiếng Tsu-đơ – 247 (0); tiếng E-xtô-ni-a – 4 723 (536); tiếng Lô-pa-rơ – 9 (0); tiếng Dư-ri-an – 6 008 (0); tiếng Xa-môi-ét – 5 (0); tiếng Ta-ta-ri-a – 63 (13); tiếng Ba-tư – 1 (1); tiếng Trung-quốc – 1 (1); không rõ tiếng nào – 138 (7).

Đó là những con số tương đối chính xác. Những con số này cho ta thấy rằng thành phần dân tộc trong dân cư hết sức phức tạp, mặc dù đây chỉ mới là những con số về một trong những vùng có đông người Đại Nga nhất của nước Nga. Người ta thấy ngay thành phần dân tộc cực kỳ phức tạp của một thành phố lớn, thành phố Xanh Pê-téc-bua. Đây không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên, mà là *quy luật* của chủ nghĩa tư bản trong tất cả các nước và ở khắp nơi trên thế giới. Các thành phố lớn, các khu công xưởng, hầm mỏ, đường sắt, nói chung các khu công nghiệp và thương nghiệp, tất nhiên đều có đặc điểm là thành phần dân tộc trong dân cư hết sức phức tạp, thế mà chính những khu dân cư như thế lại là những khu phát triển nhanh hơn hết và không ngừng thu hút ngày càng nhiều dân cư ở những vùng nông thôn hẻo lánh.

Bây giờ, ta hãy thử đối chiếu những số liệu này của cuộc sống sinh động với cái không tưởng chết cứng của bọn tiểu thị dân dân tộc chủ nghĩa, gọi là "tự trị dân tộc về văn hóa", hoặc (theo cách diễn đạt của phái Bun) là "tách" các vấn đề văn hóa dân tộc, nghĩa là trước hết là những công việc giáo dục, "ra khỏi sự quản lý của nhà nước".

Công việc giáo dục được "tách ra khỏi sự quản lý của nhà nước" và được giao cho 23 "liên minh dân tộc" (nói về Pê-téc-bua), để mỗi liên minh đó phát triển nên "văn hóa dân tộc" "của mình"!!

Nếu phí lời để chứng minh tính chất phi lý và phản động của một "cương lĩnh dân tộc" như thế thì thậm chí còn đáng tức cười nữa.

Thật rõ như ban ngày là tuyên truyền cho một kế hoạch như thế, *trên thực tế*, cũng tức là thực hiện hoặc ủng hộ những tư tưởng của chủ nghĩa dân tộc tư sản, chủ nghĩa sô-vanh và chủ nghĩa tăng lữ. Lợi ích của phái dân chủ nói chung và lợi ích của giai cấp công nhân nói riêng, đòi hỏi người ta chính là phải làm ngược lại: phải ra sức làm cho trẻ em thuộc *tất cả* các dân tộc *hòa vào nhau* trong những trường học *thống nhất* ở một địa phương nhất định; phải làm sao cho công nhân thuộc *tất cả* các dân tộc *cùng nhau* thực hành chính sách vô sản trong việc giáo dục, chính sách mà đại biểu của công nhân ở Vla-đi-mia là Xa-môi-lốp, nhân danh Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Đu-ma nhà nước<sup>92</sup> đã nói lên rất rõ. Chúng ta phải hết sức kiên quyết chống lại mọi sự phân chia các trường học theo từng dân tộc.

Cái mà chúng ta cần quan tâm không phải là ở chỗ làm sao để, bằng cách này hay cách khác, ngăn cách các dân tộc trong công việc giáo dục, mà trái lại là ở chỗ làm sao để tạo ra những điều kiện dân chủ cơ bản cho sự chung sống hòa bình của các dân tộc trên cơ sở bình đẳng. Chúng ta không nên quá tán dương "văn hóa dân tộc", mà phải vì văn hóa quốc tế chủ nghĩa (văn hóa quốc tế) của phong trào công nhân toàn thế giới mà vạch trần tính chất tư sản và tăng lữ của khẩu hiệu đó.

Người ta sẽ hỏi chúng ta: nhưng liệu có thể đảm bảo, trên cơ sở bình đẳng, lợi ích của *một* em bé người Gru-di-a ở giữa 48 076 học sinh Pê-téc-bua được không? Chúng ta sẽ trả lời rằng: xây dựng riêng một trường học Gru-di-a ở Pê-téc-bua trên cơ sở "văn hóa dân tộc" của Gru-di-a là điều không thể làm được, và tuyên truyền một kế hoạch như vậy là đưa những tư tưởng *có hại* vào trong quần chúng nhân dân.

Tuy nhiên, chúng ta sẽ không bênh che cho điều gì có hại và cũng không cố làm một việc gì không thể làm được, khi chúng ta đòi hỏi cho em bé đó có một trường sở công,

không mất tiền, dùng làm nơi giảng dạy tiếng Gru-di-a, lịch sử Gru-di-a, v. v., đòi hỏi dịch cho em bé ấy những sách tiếng Gru-di-a của thư viện trung ương, bắt công quỹ chịu một phần chi phí về tiền lương cho giáo viên Gru-di-a, v. v.. Trong điều kiện một nền dân chủ thật sự, khi chủ nghĩa quan liêu và "lễ thói Pê-rê-đô-nốp"<sup>93</sup> đã hoàn toàn bị loại trừ ra khỏi các trường học, – thì dân cư hoàn toàn có thể đạt được yêu cầu này. Thế mà muốn có được chế độ dân chủ thật sự ấy, thì *không thể* có cách nào khác ngoài cách làm cho công nhân thuộc *tất cả* các dân tộc hòa hợp với nhau.

Tuyên truyền lập những trường học dân tộc riêng cho từng nền "văn hóa dân tộc" – đó là một điều phản động. Nhưng trong điều kiện có một nền dân chủ thật sự, thì hoàn toàn có thể đảm bảo được yêu cầu giảng dạy bằng tiếng mẹ đẻ, giảng dạy lịch sử quê hương, v. v., *mà không phải* phân chia các trường học theo từng dân tộc. Còn sự tự quản hoàn toàn của địa phương thì có nghĩa là không thể dùng biện pháp cưỡng ép để buộc ai làm một việc gì đó, thí dụ như cưỡng ép 713 trẻ em Ca-rê-li-a của huyện Kêm (ở đó chỉ có 514 trẻ em người Nga), hoặc cưỡng ép 681 trẻ em Dư-ri-an của huyện Pết-sra (ở đó có 153 trẻ em người Nga), hoặc cưỡng ép 267 trẻ em Lát-vi-a của huyện Nốp-gô-rốt (ở đó có trên 7 000 trẻ em người Nga), v. v., và v. v..

Tuyên truyền cho cái thứ tự trị dân tộc về văn hóa vốn không thể thực hiện được, là một việc phi lý mà ngay hiện nay sự phi lý ấy chỉ chia rẽ công nhân về mặt tư tưởng mà thôi. Tuyên truyền cho việc công nhân thuộc tất cả các dân tộc hòa vào nhau thì sẽ làm cho việc đoàn kết giai cấp của giai cấp vô sản dễ dàng thành công và có khả năng đảm bảo sự bình đẳng và sự chung sống một cách hết sức hòa bình của tất cả các dân tộc.

"Sự thật của giai cấp vô sản",  
số 7, ngày 14 tháng Chạp 1913

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của giai cấp vô sản"

## VỀ CƯƠNG LĨNH DÂN TỘC CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA

Hội nghị Ban chấp hành trung ương đã thông qua nghị quyết về vấn đề dân tộc<sup>1)</sup> – bản nghị quyết này đã được đăng trong "Thông báo" – và đã đặt vấn đề cương lĩnh dân tộc vào chương trình nghị sự của đại hội.

Tại sao và bằng cách nào, vấn đề dân tộc lúc này đã được đưa lên một vị trí nổi bật, – cả trong toàn bộ chính sách của bọn phản cách mạng, cả trong ý thức giai cấp của giai cấp tư sản, lẫn trong đảng dân chủ - xã hội vô sản Nga, – đó là điều được chỉ ra một cách tỉ mỉ trong chính ngay nghị quyết. Có lẽ không cần phải nói thêm về điểm này nữa, vì tình hình đã hoàn toàn rõ ràng. Trong các sách báo lý luận mác-xít, tình hình đó và những cơ sở của cương lĩnh dân tộc của đảng dân chủ - xã hội gần đây đã được làm sáng tỏ rồi (ở đây trước hết cần nêu lên bài của Xta-lin<sup>94</sup>). Cho nên chúng tôi cho là thích hợp nếu trong bài này chúng tôi chỉ giới hạn trong việc đặt vấn đề thuần túy về mặt đảng và trong việc làm sáng tỏ những điểm mà báo chí hợp pháp bị bóp nghẹt dưới ách của Xtô-lư-pin và Ma-cla-cốp đã không thể nói lên được.

Đảng dân chủ - xã hội ở Nga được hình thành, hoàn toàn dựa vào kinh nghiệm của các nước đàn anh, nghĩa là của châu Âu, và dựa vào biểu hiện lý luận của kinh nghiệm đó,

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 75 - 78.

tức là chủ nghĩa Mác. Đặc điểm của nước ta và đặc điểm của thời kỳ lịch sử thành lập đảng dân chủ - xã hội trong nước ta là ở chỗ, một là, ở nước ta - khác với châu Âu - đảng dân chủ - xã hội đã bắt đầu hình thành *trước* cuộc cách mạng tư sản và tiếp tục hình thành *trong* thời kỳ cách mạng tư sản. Hai là, ở nước ta, cuộc đấu tranh tất yếu để tách phái dân chủ vô sản ra khỏi phái dân chủ tư sản nói chung và phái dân chủ tiểu tư sản, - một cuộc đấu tranh, về cơ bản cũng giống như cuộc đấu tranh mà tất cả các nước đã trải qua, - đang diễn ra trong điều kiện chủ nghĩa Mác đã giành được thắng lợi hoàn toàn về mặt lý luận ở phương Tây và ở nước ta. Cho nên hình thức của cuộc đấu tranh ấy chủ yếu không phải là một cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa Mác, mà chủ yếu là một cuộc đấu tranh cho hoặc chống lại những lý luận tiểu tư sản được che đậy bằng những câu nói "có vẻ mác-xít".

Tình hình là như vậy, bắt đầu từ khi có "chủ nghĩa kinh tế" (1895 - 1901) và "chủ nghĩa Mác hợp pháp" (1895 - 1901, 1902). Chỉ có những người sợ sự thật lịch sử mới có thể quên mối liên hệ trực tiếp, hết sức chặt chẽ và mối quan hệ họ hàng của những trào lưu ấy với chủ nghĩa men-sê-vích (1903 - 1907) và chủ nghĩa thủ tiêu (1908 - 1913).

Trong vấn đề dân tộc, cũng như trong các vấn đề khác, báo "Tia lửa" cũ<sup>95</sup>, - tờ báo này, trong những năm 1901 - 1903 đã khởi thảo và đã khởi thảo xong cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đồng thời lần đầu tiên nó đã luận chứng một cách căn bản chủ nghĩa Mác trong lý luận và trong thực tiễn của phong trào công nhân Nga, đã đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội tiểu tư sản. Chủ nghĩa này đã thể hiện trước hết trong những sự say mê hoặc ngả nghiêng có tính chất dân tộc chủ nghĩa của phái Bun. Tờ "Tia lửa" cũ đã tiến hành cuộc đấu tranh ngoan cường chống chủ nghĩa dân tộc của phái Bun, mà quên cuộc đấu tranh ấy có nghĩa là một lần nữa lại trở thành chàng ngốc hay

quên, có nghĩa là tách mình ra khỏi cơ sở lịch sử và tư tưởng của toàn bộ phong trào công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Mặt khác, khi phê chuẩn cuối cùng cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hồi tháng Tám 1903, tại Đại hội II, một cuộc đấu tranh - cuộc đấu tranh này không được ghi trong các biên bản của đại hội, vì sự việc đã xảy ra tại *tiểu ban cương lĩnh*, nơi mà hầu hết những người dự đại hội đều có mặt - đã diễn ra chống cái ý đồ vụng về của một số người dân chủ - xã hội Ba-lan định làm cho người ta nghi ngờ "quyền dân tộc tự quyết", nghĩa là định sa vào chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa dân tộc hoàn toàn từ một phía khác.

Và hiện nay, tức là sau đó mười năm, cuộc đấu tranh lại đang diễn ra vẫn theo hai *đường lối* cơ bản ấy, chính điều này cũng lại chứng minh mối liên hệ sâu sắc của cuộc đấu tranh ấy với tất cả những điều kiện khách quan của vấn đề dân tộc ở Nga.

Ở Áo, tại Đại hội Bruyn-nơ (1899), người ta đã *bác bỏ* cái cương lĩnh "tự trị dân tộc về văn hóa" (cương lĩnh được Crixtan, En-lên-bô-ghen và những người khác bảo vệ, và được thể hiện trong dự thảo của những người Xla-vơ miền Nam). Quyền tự trị dân tộc *về lãnh thổ* được thông qua, và chỉ có việc đảng dân chủ - xã hội tuyên truyền cho một sự liên minh bắt buộc giữa tất cả các khu vực dân tộc mới là một *sự thỏa hiệp* với cái tư tưởng "tự trị dân tộc về văn hóa" thôi. Các nhà lý luận chủ yếu của cái tư tưởng bất hạnh này đã đặc biệt nhấn mạnh rằng tư tưởng này *không thể áp dụng* cho người Do-thái được.

Ở Nga - *xưa nay đều thế* - vẫn có những người tự đề ra cho mình cái nhiệm vụ thổi phồng một sai lầm cơ hội chủ nghĩa nhỏ thành một hệ thống chính sách cơ hội chủ nghĩa. Cũng như Béc-stanh ở Đức đã làm sản sinh ra ở Nga bọn dân chủ - lập hiến cánh hữu, Xtơ-ru-vê, Bun-ga-cốp

Tu-gan và đồng bọn, việc Ô-tô Bau-ơ "lãng quên chủ nghĩa quốc tế" (theo nhận xét của con người hết sức thận trọng Cau-xky!) cũng đã *làm sản sinh ra ở Nga việc tất cả các đảng tư sản Do-thái và một loạt các trào lưu tiểu tư sản (phái Bun và Hội nghị của các đảng dân tộc xã hội chủ nghĩa - cách mạng năm 1907) thông qua toàn vẹn cái chủ trương "tự trị dân tộc về văn hóa".* Có thể nói là nước Nga lạc hậu đã nêu lên một thí dụ cho thấy vi trùng của chủ nghĩa cơ hội Tây Âu gây ra trên mảnh đất hoang dại của chúng ta hàng loạt *bệnh dịch* như thế nào.

Ở nước ta, người ta thích chỉ ra rằng: Béc-stanh vẫn được "dung thứ" ở châu Âu, nhưng người ta quên nói thêm rằng: ngoài bà mẹ "thần thánh" của chúng ta là nước Nga ra, thì không ở một nơi nào trên thế giới chủ nghĩa Béc-stanh lại sản sinh ra chủ nghĩa Xtơ-ru-vê, và "chủ nghĩa Bau-ơ" lại dẫn đến chỗ khiến những người dân chủ - xã hội biện bạch cho chủ nghĩa dân tộc tinh vi của giai cấp tư sản Do-thái.

"Tự trị dân tộc về văn hóa" đích thị có nghĩa là chủ nghĩa dân tộc tinh vi nhất, và do đó có hại nhất, có nghĩa là làm trừu tượng công nhân bằng khẩu hiệu văn hóa dân tộc, là tuyên truyền sự phân chia các trường học theo từng dân tộc, một sự phân chia hết sức có hại và thậm chí phản dân chủ. Tóm lại, cương lĩnh này tuyệt đối trái ngược với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp vô sản, nó chỉ phù hợp với những lý tưởng của bọn tiểu thị dân dân tộc chủ nghĩa.

Nhưng có *một trường hợp* mà trong đó những người mácxít, nếu không muốn phản bội dân chủ và giai cấp vô sản, thì họ phải bênh vực một yêu sách riêng trong vấn đề dân tộc, đó là: *quyền dân tộc tự quyết* (§ 9 của cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga), tức là quyền tách ra về chính trị. Nghị quyết của hội nghị đã giải thích và chứng minh yêu sách đó một cách tỉ mỉ đến mức không còn có chỗ cho một sự hiểu lầm nào về vấn đề này.

Cho nên chúng tôi chỉ dừng lại để đánh giá một cách vắn tắt những ý kiến phản đối có tính chất cơ hội chủ nghĩa và ngu dốt lạ thường đã được đưa ra để chống lại điểm này của cương lĩnh. Đồng thời cũng cần vạch ra rằng, *10 năm nay* kể từ khi có cương lĩnh, *không một bộ phận nào* của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, không một tổ chức dân tộc nào, không một hội nghị tỉnh nào, không một ban chấp hành địa phương nào, không một đại biểu nào tại một đại hội hay một cuộc hội nghị, lại có ý định nêu lên vấn đề sửa đổi hoặc xóa bỏ § 9 cả!!

Điều đó, ta không được quên. Điều đó chỉ cho chúng ta thấy ngay rằng: liệu có chút gì là nghiêm túc và có tính đảng trong những ý kiến phản đối điểm ấy không.

Đây, các bạn hãy xem ngài Xem-cốp-xki trong tờ báo của phái thủ tiêu. Với sự khinh suất của một người đã thủ tiêu đảng, ông ta đã tuyên bố: "vì một số lý do, chúng tôi không tán thành đề nghị của Rô-da Lúc-xăm-bua đòi gạt bỏ hoàn toàn § 9 ra khỏi cương lĩnh" (số 71 "Báo công nhân mới").

Những lý do bí mật thay! Nhưng làm sao mà không "giữ bí mật" được, một khi người ta không hiểu biết đến mức ấy về lịch sử cương lĩnh của đảng ta? Làm sao mà không "giữ bí mật" được, khi cũng ngài Xem-cốp-xki này, một người không ai sánh kịp về tính khinh suất (đảng nào và cương lĩnh nào cũng chẳng đáng bận tâm!), lại coi Phần-lan là một ngoại lệ?

"Làm thế nào bây giờ... nếu trong phạm vi cùng một nước, giai cấp vô sản Ba-lan muốn tiến hành đấu tranh chung với toàn thể giai cấp vô sản Nga, còn các giai cấp phản động của xã hội Ba-lan thì, trái lại, lại muốn tách Ba-lan ra khỏi nước Nga và nếu như trong cuộc trưng cầu ý kiến (hỏi ý kiến toàn dân), các giai cấp này đã thu được đa số phiếu tán thành đề án đó: liệu chúng ta, những người dân chủ - xã hội Nga, tại nghị viện trung ương, chúng ta nên cùng với các đồng chí Ba-lan bỏ phiếu *phản đối* việc tách ra hay là, để khỏi vi phạm "quyền dân tộc tự quyết", chúng ta phải bỏ phiếu *tán thành* việc tách ra?"

Thật ra, làm thế nào khi người ta đặt ra những câu hỏi ngây thơ đến như thế, lẫn lộn một cách không sao cứu chữa được như thế?

Ngài thủ tiêu đáng mến a, *quyền* tự quyết chính lại có nghĩa là việc giải quyết vấn đề *không phải* do nghị viện trung ương, mà là do nghị viện, quốc hội, do cuộc trưng cầu ý kiến của *cái dân tộc thiểu số muốn tách ra*. Khi Na-uy tách ra khỏi Thụy-điển (năm 1905), thì chính là chỉ có *một mình* Na-uy (nước nhỏ hơn Thụy-điển hai lần) giải quyết vấn đề đó.

Ngay một em bé cũng thấy rằng ông Xem-cốp-xki đã lẫn lộn một cách không thể tưởng được.

"Quyền tự quyết" có nghĩa là đã có một chế độ dân chủ mà trong đó không những nói chung có dân chủ, mà nói riêng còn *không thể có* cách giải quyết *không dân chủ* đối với vấn đề tách ra. Nói chung, dân chủ có thể đi đòi được với một chủ nghĩa dân tộc hiếu chiến và áp bức. Giai cấp vô sản đòi hỏi một nền dân chủ *loại trừ* việc duy trì bằng bạo lực một dân tộc trong khuôn khổ một quốc gia. Vì vậy, "để không vi phạm quyền tự quyết", chúng ta có nhiệm vụ *không phải là* "bỏ phiếu tán thành việc tách ra", như ông Xem-cốp-xki thông minh giả định, mà là bỏ phiếu tán thành để cho khu vực muốn tách ra được *tự mình* giải quyết vấn đề này.

Có lẽ, ngay với tài trí của ông Xem-cốp-xki, cũng dễ thấy rằng "*quyền* ly hôn" không hề đòi phải có *cuộc bỏ phiếu* tán thành ly hôn! Song số phận của những nhà phê phán § 9 là như thế này: họ quên mất những điều sơ đẳng nhất của lô-gích.

Khi Na-uy tách ra khỏi Thụy-điển, giai cấp vô sản Thụy-điển, – nếu như họ không muốn đi theo bọn tiểu thị dân dân tộc chủ nghĩa, – *phải bỏ phiếu* và cổ động chống lại việc sáp nhập Na-uy bằng bạo lực, điều mà các cha cố và bọn địa chủ Thụy-điển đã từng ra sức làm. Điều đó thật

rõ ràng và không có gì là khó hiểu lắm. Phái dân chủ dân tộc chủ nghĩa Thụy-điển có thể không cần phải tiến hành việc cổ động đó, một việc mà nguyên tắc *quyền* tự quyết đòi hỏi giai cấp vô sản của các dân tộc *đi thống trị, đi áp bức* phải làm.

"Làm thế nào, nếu bọn phản động chiếm đa số", – ngài Xem-cốp-xki hỏi như vậy. Câu hỏi chỉ xứng với một học sinh lớp 3. Và làm thế nào với cái hiến pháp *Nga*, nếu một cuộc bỏ phiếu dân chủ đem lại đa số cho bọn phản động? Ngài Xem-cốp-xki đặt ra một câu hỏi hão huyền, trống rỗng, chẳng ăn nhập gì cả, một trong số những câu hỏi mà người ta thường nói là bảy mươi người thông minh cũng không trả lời kịp những câu hỏi của bảy anh ngu ngốc.

Khi bọn phản động chiếm đa số trong một cuộc bỏ phiếu dân chủ thì nói chung thường có và có thể có một trong hai trường hợp: hoặc là quyết nghị của bọn phản động được đem thực hiện, và những hậu quả tai hại của nó sẽ đẩy tương đối nhanh quần chúng ngả về phía dân chủ chống lại bọn phản động; hoặc là sự xung đột giữa phái dân chủ với bọn phản động được giải quyết bằng nội chiến hoặc bằng một cuộc chiến tranh khác, là điều có thể xảy ra (chính các ngài thuộc loại Xem-cốp-xki chắc cũng đã nghe thấy nói đến điều đó) ngay cả dưới chế độ dân chủ.

Thừa nhận quyền tự quyết là "tiếp tay" cho thứ "chủ nghĩa dân tộc tư sản trắng trợn nhất", – ngài Xem-cốp-xki quả quyết như thế. Đó là một điều nhảm nhí trẻ con, vì rằng sự thừa nhận *quyền* đó tuyệt nhiên không loại trừ việc tuyên truyền và cổ động chống lại việc tách ra, cũng như tuyệt nhiên không loại trừ việc vạch mặt chủ nghĩa dân tộc tư sản. Song hoàn toàn không thể chối cãi rằng phủ nhận *quyền* tách ra, tức là "tiếp tay" cho chủ nghĩa dân tộc *Đại Nga phản động trắng trợn nhất!*

Máu chốt của điều sai lầm nực cười của Rô-da Lúc-xăm-bua là ở chỗ đó, một điều sai lầm đã khiến cho Rô-da Lúc-

xăm-bua từ lâu đã bị người ta chế giễu, cả trong Đảng dân chủ - xã hội Đức lẫn trong Đảng dân chủ - xã hội Nga (tháng Tám 1903): do chỗ sợ tiếp tay cho chủ nghĩa dân tộc tư sản của những dân tộc bị áp bức, người ta lại đi tiếp tay cho cái chủ nghĩa dân tộc không những có tính chất tư sản, mà còn có tính chất Trăm đen của dân tộc *đi áp bức*.

Nếu như về lịch sử của đảng và cương lĩnh của đảng, ngài Xem-cốp-xki không đến nỗi quá ngây thơ như vậy, thì có lẽ ngài ấy đã hiểu được rằng nghĩa vụ của mình là phải bác bỏ Plê-kha-nốp, người mà *11 năm trước đây*, trên tờ "Bình minh"<sup>96</sup>, trong khi bảo vệ dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (đã trở thành cương lĩnh từ năm 1903), đã *đặc biệt* nhấn mạnh (tr. 38) việc thừa nhận quyền tự quyết và viết về quyền đó như sau:

"Yêu sách đó – vốn không phải là một yêu sách tất yếu đối với những người dân chủ tư sản, ngay cả về mặt lý luận – là một yêu sách bắt buộc đối với chúng ta là những người dân chủ - xã hội. Nếu như chúng ta quên yêu sách đó hoặc không dám nêu nó lên, sợ chạm tới những thiên kiến dân tộc của đồng bào Đại Nga của chúng ta, thì lời kêu gọi chiến đấu của đảng dân chủ - xã hội quốc tế: "vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!" sẽ trở thành một lời lừa dối đáng hổ thẹn ở miệng chúng ta".

Ngay trên tờ "Bình minh", Plê-kha-nốp đã nêu lên cái lý lẽ chủ yếu, lý lẽ đã được phát triển tởm mủ trong nghị quyết của hội nghị, – lý lẽ mà trong suốt 11 năm, các ngài thuộc loại Xem-cốp-xki đã không hề chú ý tới. Ở nước Nga có 43% người Đại Nga, nhưng chủ nghĩa dân tộc Đại Nga lại thống trị 57% dân cư và áp bức tất cả các dân tộc. Ở nước ta, phái tự do - dân tộc (Xtơ-ru-vê và đồng bọn, phái tiến bộ, v. v.) đã liên kết với phái phản động - dân tộc, và những "con én đầu tiên" của chủ nghĩa dân chủ - *dân tộc* đã xuất hiện (hãy nhớ lại lời kêu gọi của ngài Pê-sê-khôn-nốp hồi tháng Tám 1906 là hãy đề phòng những thiên kiến dân tộc chủ nghĩa của người mu-gích)<sup>97</sup>.

Ở Nga, chỉ có phái thủ tiêu mới coi cuộc cách mạng dân chủ - tư sản là đã kết thúc; nhưng ở khắp nơi trên thế giới, một cuộc cách mạng *như thế* xưa nay đều vẫn kèm theo những phong trào dân tộc. Ở Nga, chính ở hàng loạt vùng biên khu, chúng ta thấy có những dân tộc bị áp bức mà ở những nước láng giềng thì được tự do nhiều hơn. Chế độ Nga hoàng phản động hơn các nước láng giềng; nó là trở ngại *lớn nhất* cho sự phát triển tự do về kinh tế và ra sức khêu gợi chủ nghĩa dân tộc của những người Đại Nga. Đương nhiên, đối với người mác-xít, *trong tình hình tất cả các điều kiện khác đều như nhau*, thì những nước lớn bao giờ cũng thuận lợi hơn những nước nhỏ. Nhưng chỉ cần thừa nhận cái ý kiến cho rằng những điều kiện dưới chế độ quân chủ Nga hoàng cũng ngang như những điều kiện của tất cả các nước châu Âu và của phần lớn các nước châu Á, thì cũng đã là một điều tếu cười và phản động rồi.

Bởi vậy, phủ nhận quyền tự quyết của các dân tộc ở nước Nga hiện nay là một chủ nghĩa cơ hội hiển nhiên và là một sự từ bỏ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa dân tộc Trăm đen Đại Nga, cái chủ nghĩa dân tộc mà cho đến nay vẫn nắm quyền lực vô hạn.

"Người dân chủ - xã hội", số 32,  
ngày 15 (28) tháng Chạp 1913

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Người dân chủ - xã hội"

## MỘT SAI LẦM KHÔNG THỂ DUNG THỨ ĐƯỢC CỦA CAU-XKY

Trên báo "Sự thật của giai cấp vô sản", số 6 chúng tôi đã nhận xét về bài phát biểu của đồng chí Cau-xky<sup>1)</sup> trong cuộc thảo luận những vấn đề Nga tại Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, bài phát biểu này làm cho mọi bạn đọc người Nga phải sửng sốt, do chỗ đồng chí ấy hoàn toàn không hiểu biết gì và không hiểu biết một cách thật đáng buồn về các vấn đề Nga.

Trong bài phát biểu của mình, Cau-xky đã nói rằng: ở Nga "đảng cũ đã chết rồi". Để đáp lại những ý kiến phản đối đã nổi lên, trong bài phát biểu thứ hai, Cau-xky tuyên bố: "tôi không nói rằng Đảng dân chủ - xã hội Nga đã chết, tôi chỉ khẳng định rằng những hình thức cũ đã bị phá hủy và cần phải tạo ra những hình thức mới". Sự việc đã được trình bày như vậy trên tờ "Vorwärts" ("Tiến lên"), cơ quan ngôn luận trung ương của đảng Đức mà Cau-xky là đại biểu. Báo "Tiến lên" xuất bản ngay trong thành phố mà Cau-xky ở, và đương nhiên, nếu Cau-xky thấy rằng những lời phát biểu của mình được thuật lại không đúng ở trên báo thì đồng chí ấy đã vội vàng đính chính bài tường thuật, như đồng chí ấy đã làm nhiều lần và về những vấn đề ít quan trọng hơn nhiều so với "vấn đề tồn tại" của cả một đảng, hơn nữa lại là một đảng có đại diện ở Quốc tế.

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 263 - 266.

Thế mà "Báo mới của phái thủ tiêu", số 101 đã cho đăng bài tường thuật của họ về phiên họp của Cục quốc tế. Trong báo ấy, bài phát biểu thứ hai của Cau-xky đã được trình bày như thể là Cau-xky đã *phủ nhận* hẳn lời tuyên bố của mình nói rằng "đảng đã chết".

Chúng tôi sẽ là những người đầu tiên vui mừng, nếu như quả thật lần thứ hai Cau-xky đã phát biểu để kiên quyết bác bỏ quan điểm đã trình bày của mình xuất phát từ sự không hiểu biết rất đáng tiếc về sinh hoạt của đảng Nga. Nhưng – than ôi! – chúng ta không có một cơ sở nào để tin vào bài tường thuật của "Báo mới của phái thủ tiêu" nhiều hơn là tin vào bài tường thuật của cơ quan ngôn luận trung ương của đảng Đức.

Tờ báo của phái thủ tiêu tìm cách che giấu sự việc. Nhưng sự việc đã rõ ràng. Khi nói rằng đảng cũ đã "chết", Cau-xky không những đã cho người ta thấy rằng đồng chí ấy không hiểu biết tình hình thực tế của phong trào công nhân Nga, mà còn để lộ ra rằng bọn chuyên đi rí tai những chuyện đơm đặt của phái thủ tiêu ở ngoài nước đã có ảnh hưởng như thế nào đối với các đồng chí của chúng ta ở nước ngoài.

Sau khi đã nói cái câu quái gở của mình và gặp phải những lời phản đối, Cau-xky đã tìm cách cải chính: theo cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức là báo "Tiến lên", thì ta thấy Cau-xky đã đính chính dở; theo bài báo của phái thủ tiêu thì có lẽ Cau-xky đã đính chính khá hơn, nhưng không khá hơn được bao nhiêu, vì "hình thức" của phong trào dân chủ - xã hội là cái gì, nếu không phải là đảng?

Song vấn đề không phải là ở chỗ Cau-xky *đã cải chính* như thế nào, mà là ở chỗ Cau-xky *đã phạm phải* điều sai lầm không thể dung thứ được nào, do những cố gắng của phái thủ tiêu ở ngoài nước. Đương nhiên những công nhân giác ngộ ở Nga có thể dễ dàng vạch mặt bọn chuyên đi rí

tai những chuyện đơm đặt ở ngoài nước. Chỉ cần muốn là làm được việc đó. Và cuối cùng rồi họ cũng phải muốn làm như vậy! Họ cần tổ chức việc thông báo cho các đồng chí ở nước ngoài biết về phong trào của mình sao cho công việc ấy thoát khỏi tay của các nhóm nhỏ vô trách nhiệm ở ngoài nước. Họ cần *làm tê liệt* những cố gắng của bọn chuyên đi rỉ tai những chuyện đơm đặt định lợi dụng – để phục vụ cho những mục đích thủ tiêu chủ nghĩa của chúng – sự không hiểu biết (cũng là dĩ nhiên thôi) của các đảng ở nước ngoài. Chính vì vậy mà chúng tôi đã kêu gọi các đồng chí công nhân hãy hưởng ứng một cách hết sức mạnh mẽ lời kêu gọi của Cục quốc tế yêu cầu làm sáng tỏ những sự bất đồng ý kiến giữa những người mác-xít và phái thủ tiêu. Phải làm sao cho các đồng chí ở nước ngoài cuối cùng sẽ nghe được, không phải là tiếng nói của bọn chuyên đi rỉ tai những chuyện đơm đặt thuộc phái thủ tiêu, mà là tiếng nói của chính công nhân. Đó là điều quan trọng, đó là điều cần thiết, nếu như chúng ta coi trọng cái tư tưởng thống nhất quốc tế.

Lời kêu gọi đó yêu cầu thật sự làm sáng tỏ những bất đồng ý kiến, yêu cầu thông báo cho các đồng chí ở nước ngoài hiểu rõ tình hình qua những nghị quyết, những quyết định, những cuộc bỏ phiếu của chính những công nhân, – chúng ta đem lời kêu gọi đó để đập lại những ý đồ của phái thủ tiêu định lấp liếm và xuyên tạc những sự việc đã xảy ra trong phiên họp của Cục quốc tế.

"*Sự thật của giai cấp vô sản*",  
số 8, ngày 15 tháng Chạp 1913

Theo đúng bản đăng trên báo  
"*Sự thật của giai cấp vô sản*"

## NGHỊ QUYẾT VỀ QUYẾT ĐỊNH CỦA CỤC QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Chúng tôi nhiệt liệt hoan nghênh quyết định của Quốc tế công nhân nói về sự cần thiết phải làm sáng tỏ hoàn toàn và triệt để những bất đồng ý kiến quan trọng và cơ bản xảy ra ở Nga giữa các xu hướng chính trị đang tham gia phong trào công nhân.

Hưởng ứng đề nghị của Quốc tế, chúng tôi cho rằng về phía mình chúng tôi cần phải vạch ra những bất đồng ý kiến cơ bản mà chúng tôi cho là đã chia phái mác-xít và phái thủ tiêu thành hai phe không thể điều hòa với nhau.

Trước hết chúng tôi tuyên bố rằng đối với bất cứ công nhân giác ngộ nào thì vấn đề cũng đều không phải là thành lập một tổ chức hoàn chỉnh mới nào đó, mà chỉ là củng cố và khôi phục hoàn toàn cái tổ chức cũ, như nó đã được thành lập cách đây hơn 15 năm, với cương lĩnh cũ của nó và những quyết định sách lược hết sức quan trọng của nó. Phái thủ tiêu đã tách ra khỏi tổ chức mác-xít đó. Những điều kiện cần thiết để khôi phục sự thống nhất với phái đó trong lĩnh vực hoạt động ở ngoài *Du-ma* là:

1) thừa nhận (trên thực tế) một cách hoàn toàn và không điều kiện "tổ chức bí mật", phục tùng không điều kiện quyết định của các chi bộ của tổ chức đó và cam kết vô luận thể nào cũng không được có bất cứ sự công kích nào đối với tổ chức đó ở trên báo chí.



2) Thừa nhận một cách hoàn toàn và không điều kiện rằng nhiệm vụ chủ yếu của thời kỳ hiện nay là ba yêu cầu cơ bản do giai cấp công nhân Nga đề ra, tiến hành hoạt động theo tinh thần đó và từ bỏ việc tuyên truyền có tính chất tự do chủ nghĩa và cải lương, tức là từ bỏ việc tuyên truyền kêu gọi chối từ các nhiệm vụ cũ.

3) Rút lui tất cả những mưu toan định thay đổi cương lĩnh của những người mác-xít (quyền tự trị dân tộc về văn hóa) và thừa nhận không điều kiện cương lĩnh vạch ra năm 1903.

4) Trong các vấn đề có liên quan với phong trào bãi công, hoàn toàn phục tùng các quyết nghị của những công nhân mác-xít có tổ chức và từ bỏ cuộc đấu tranh chống cái gọi là "hãng say bãi công".

5) Thừa nhận trên thực tế sách lược *độc lập* của giai cấp vô sản và từ bỏ việc hạ thấp nhiệm vụ của giai cấp công nhân vì lợi ích của những khối liên minh với phái tự do.

6) Thừa nhận rằng trong vấn đề hoạt động trong các công đoàn cần phải tuân theo các quyết nghị của Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Stút-ga và Đại hội Luân-đôn của những người mác-xít Nga.

7) Từ bỏ nguyên tắc xây dựng các tổ chức công nhân theo nguyên tắc dân tộc. Xây dựng các tổ chức *thống nhất* ở Ba-lan và ở vùng Tây-Bắc. Phái Bun thực hiện quyết nghị về sự hợp nhất ở các địa phương; quyết nghị này đã được những người mác-xít Nga, với tính cách là một chính thể, lặp đi lặp lại nhiều lần.

Những điều kiện để thống nhất trong lĩnh vực hoạt động *Du-ma* là:

I. Thừa nhận đảng đoàn là một cơ quan tuyệt đối phục tùng ý chí tổ chức của chính thể mác-xít.

II. Rút lui tất cả những sự vi phạm cương lĩnh (quyền tự trị dân tộc về văn hóa, việc kết nạp Gia-gien-lô, v. v.).

III. Lên án các hành động chia rẽ của nhóm bảy đại biểu;

nhóm này cũng đã bị G. V. Plê-kha-nốp lên án trong bức thư gửi Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.

Còn về các phái mà sự tiếp xúc với họ để tổ chức việc trao đổi ý kiến chung là có lợi cho Cục quốc tế thì chúng tôi yêu cầu trước hết là *chỉ có và chỉ riêng* những đại biểu của các tổ chức công nhân hiện có ở Nga mới được tham gia vào đó, chứ hoàn toàn không phải là những nhóm nhỏ ở ngoài nước không có quan hệ gì với công tác ở Nga.

Thứ nữa chúng tôi đề nghị: 1) hoặc là nên mời *chỉ* những đại biểu của *hai* trào lưu cơ bản đang đấu tranh ở Nga, tức là những người mác-xít và phái thủ tiêu, 2) hoặc là, nếu mong muốn làm sáng tỏ toàn bộ những bất đồng ý kiến nói chung giữa những người dân chủ - xã hội Nga và những người tự xưng là dân chủ - xã hội, thì cần phải mời tất cả các tổ chức công nhân - không trừ một tổ chức nào - đang hoạt động ở Nga và tự coi là gắn gũi với Đảng dân chủ - xã hội. Trong trường hợp đó không có cơ sở để loại trừ cả một số người dân túy cánh tả cũng như những nhóm Do-thái cạnh tranh với phái Bun, những người tự xưng là xã hội chủ nghĩa, v. v..

Cuối cùng, chúng tôi bày tỏ lòng tin tưởng rằng để làm sáng tỏ được đúng đắn những bất đồng ý kiến giữa những người dân chủ - xã hội Nga, báo chí xã hội chủ nghĩa ở nước ngoài sẽ dành các trang báo của mình cho các đại biểu có trách nhiệm của các tổ chức ở Nga, là những người, khác với các nhóm lưu vong và những kẻ không có trách nhiệm, sẽ có thể đem lại cho các đồng chí ở nước ngoài một quan niệm chính xác về cơ sở chính trị - tư tưởng của sự bất đồng ý kiến trong phong trào công nhân ở Nga.

*Nhóm những người mác-xít có tổ chức*

"Sự thật của giai cấp vô sản",  
số 9, ngày 17 tháng Chạp 1913

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của giai cấp vô sản"

## LẠI BÀN VỀ SỰ PHÂN CHIA CÁC TRƯỜNG HỌC THEO TỪNG DÂN TỘC

Những người mác-xít tiến hành một cuộc đấu tranh quyết liệt chống chủ nghĩa dân tộc dưới tất cả các hình thức của nó, kể từ chủ nghĩa dân tộc thô bạo, phản động của giới cầm quyền ở nước ta và của các đảng thối Mươi cánh hữu, cho đến chủ nghĩa dân tộc ít nhiều tinh vi và che đậy của các đảng tư sản và tiểu tư sản.

Chủ nghĩa dân tộc phản động, hoặc Trăm đen, ra sức bảo đảm đặc quyền cho một dân tộc, đồng thời bắt tất cả các dân tộc khác ở vào địa vị phụ thuộc, không bình đẳng và thậm chí hoàn toàn không có quyền gì cả. Không có một người mác-xít nào, và thậm chí không có một người dân chủ nào, lại có thể có một thái độ nào khác ngoài thái độ thù địch hoàn toàn với một chủ nghĩa dân tộc như vậy.

Chủ nghĩa dân tộc tư sản và dân chủ - tư sản, trên lời nói thì công nhận quyền bình đẳng dân tộc, nhưng trên thực tế, lại bảo vệ (thường thường là một cách giấu giếm, sau lưng nhân dân) một số đặc quyền cho một trong những dân tộc và luôn luôn tìm cách giành những lợi ích lớn hơn cho dân tộc "mình" (nghĩa là cho giai cấp tư sản của dân tộc mình), tìm cách chia rẽ và tách riêng các dân tộc ra, tìm cách phát triển tính đặc thù dân tộc, v. v.. Trong khi nói nhiều hơn hết về "văn hóa dân tộc" trong khi nhấn mạnh cái gì phân biệt dân tộc này với dân tộc khác, chủ nghĩa dân tộc tư sản *chia rẽ công nhân* các dân tộc khác nhau và mê hoặc họ bằng "những khẩu hiệu dân tộc".

Công nhân giác ngộ đấu tranh chống *mọi* áp bức dân tộc và *mọi* đặc quyền dân tộc, nhưng không dừng lại ở đó. Họ đấu tranh chống mọi chủ nghĩa dân tộc, cả chủ nghĩa dân tộc tinh vi nhất, đồng thời ủng hộ không những sự thống nhất, mà cả *sự hợp nhất* các công nhân thuộc *tất cả* các dân tộc trong cuộc đấu tranh chống thế lực phản động và chủ nghĩa dân tộc tư sản thuộc đủ mọi loại. Công việc của chúng ta không phải là phân tách các dân tộc ra, mà là đoàn kết công nhân thuộc tất cả các dân tộc lại. Nêu trên lá cờ của chúng ta không phải là "văn hóa dân tộc", mà là văn hóa *quốc tế chủ nghĩa* (quốc tế), nền văn hóa này hòa hợp tất cả các dân tộc lại thành một thể thống nhất xã hội chủ nghĩa ở trình độ cao nhất và ngay từ bây giờ đây nền văn hóa đó đang được hình thành do sự liên hợp quốc tế của tư bản.

Ảnh hưởng của chủ nghĩa dân tộc tiểu tư sản, tiểu thị dân đã truyền nhiễm cả đến một số người "cũng tự xưng là xã hội chủ nghĩa", những người đang bảo vệ cái gọi là "tự trị về văn hóa và giáo dục", nghĩa là chủ trương chuyển sự nghiệp giáo dục (và nói chung là vấn đề văn hóa dân tộc) từ tay nhà nước vào tay từng dân tộc. Ai nấy đều hiểu rằng những người mác-xít đấu tranh chống cái việc tuyên truyền đó cho sự *phân tách dân tộc*, chống cái chủ nghĩa dân tộc tinh vi đó, chống *sự phân chia các trường học theo từng dân tộc*. Khi phái Bun ở nước ta, rồi đến phái thủ tiêu, *bất chấp* cương lĩnh, toan bành vực chủ trương "tự trị dân tộc về văn hóa", thì không những chỉ có những người bôn-sê-vích, mà cả những người men-sê-vích ủng hộ đảng (Plê-kha-nốp) cũng đều lên án họ.

Bây giờ đây, ngài An, trên "Báo công nhân mới" (số 103), lại hòng bao che cho việc làm xấu xa đó, bằng cách đánh lạc vấn đề và ra sức thóa mạ chúng ta. Chúng ta thản nhiên bỏ ngoài tai những lời thóa mạ, – đó chỉ là dấu hiệu của sự bất lực của phái thủ tiêu.

Các trường học dạy bằng tiếng mẹ đẻ, – ngài An nói cả quyết, – đó chính là sự phân chia các trường học theo từng dân tộc; phái "Sự thật" lại muốn thủ tiêu các trường học dân tộc của những người dị tộc!

Thủ đoạn đó của ngài An chỉ làm cho người ta tức cười, vì ai cũng biết rằng: phái "Sự thật" chủ trương sự bình đẳng hoàn toàn của các ngôn ngữ và thậm chí còn chủ trương rằng không cần thiết có một ngôn ngữ quốc gia! Trong cơn giận dữ bất lực, ngài An đã bắt đầu mất trí, đó là một điều nguy hiểm, ngài An đáng mền ạ!

Các quyền về tiếng mẹ đẻ đã được thừa nhận một cách hết sức rõ ràng và chính xác ở § 8 trong cương lĩnh của những người mác-xít<sup>98</sup>.

Nếu như ngài An có lý khi cho rằng các trường học dạy bằng tiếng mẹ đẻ cũng là một sự phân chia các trường học theo từng dân tộc, thì việc gì phái Bun trong năm 1906, và phái thủ tiêu trong năm 1912, lại phải "bỏ sung" (nói cho đúng hơn là *xuyên tạc*) cái cương lĩnh hồi năm 1903 đã *hoàn toàn* thừa nhận *tiếng mẹ đẻ* tại chính ngay cái đại hội đã *bác bỏ* chủ trương "tự trị dân tộc về văn hóa"?

Không, ngài An ạ, ngài không thể đánh tráo vấn đề được đâu, không thể bằng cách làm rùm beng, bằng những lời hò hét, thóa mạ mà che đậy được việc phái thủ tiêu *vi phạm* cương lĩnh này và việc họ làm cho "chủ nghĩa xã hội thích ứng với chủ nghĩa dân tộc", theo cách nói của đồng chí Plê-kha-nốp.

Chúng ta không muốn có sự vi phạm cương lĩnh. Chúng ta không muốn làm cho chủ nghĩa xã hội thích ứng với chủ nghĩa dân tộc. Chúng ta bảo vệ chế độ dân chủ hoàn toàn, quyền tự do hoàn toàn và sự bình đẳng giữa các ngôn ngữ, nhưng việc đó không hề khiến cho chúng ta đi biện hộ cho "việc chuyển giao sự nghiệp giáo dục cho các dân tộc", "việc phân chia các trường học theo từng dân tộc".

"Chính vấn đề là ở chỗ phân chia các trường học theo từng dân tộc, – ngài An viết, – có nghĩa là những dân tộc đó, vốn gây trở ngại cho sự phát triển của nhau, cần phải ở tại chỗ, và vì vậy *cần phải phân tách các dân tộc* cả trong lĩnh vực giáo dục quốc dân".

Những chữ mà chúng tôi nhấn mạnh làm lộ rõ xu hướng thủ tiêu đã kéo ngài An từ chủ nghĩa xã hội sang chủ nghĩa dân tộc như thế nào. Trong phạm vi cùng một nước mà *phân tách* dân tộc là có hại, và chúng ta, những người mác-xít, chúng ta ra sức *làm cho các dân tộc xích lại gần nhau và hòa vào nhau*. Mục đích của chúng ta không phải là "phân tách" các dân tộc, mà là, bằng một chế độ dân chủ hoàn toàn, bảo đảm sự bình đẳng của các dân tộc và sự chung sống hòa bình (tương đối) cũng như ở Thụy-sĩ\*.

"*Sự thật của giai cấp vô sản*",  
số 9, ngày 17 tháng Chạp 1913

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của giai cấp vô sản"

\* Ngài An nói mạnh bạo rằng "tại các bang ở Thụy-sĩ cũng không hề có sự hỗn hợp dân tộc". Không biết ông ta có ngượng không, nếu như chúng ta dẫn cho ông ta nghe *bốn* bang: Béc-nơ, Phrây-buốc, Grau-buyn-đen, Van-lít?

## VỀ CÁC TRƯỜNG HỌC Ở NƯỚC TA

Việc thống kê các trường học trong cả nước Nga được tiến hành ngày 18 tháng Giêng 1911, đã cho phép hé mở một chút cái màn bí mật của nhà nước, mặc dù các số liệu được chỉnh lý hết sức không tốt.

Hiện nay mới chỉ có các số liệu về khu giáo dục Pê-téc-bua, – tính riêng theo từng thành phố và làng mạc. Trên cơ sở các số liệu này, chúng ta hãy xét xem các trường của *nhà thờ thuộc xứ đạo* ở nước ta như thế nào.

Tại các thành phố, tính ra đã có 329 trường một lớp thuộc thành phố, 139 trường tư thục cấp III và 177 trường một lớp của nhà thờ thuộc xứ đạo. Chúng ta hãy so sánh tiền lương trung bình của các giáo viên nữ (số giáo viên nam hoàn toàn không đáng kể): ở các trường thuộc thành phố là 924 rúp một năm, ở các trường tư thục là 609 rúp và ở các trường của nhà thờ thuộc xứ đạo là 302 rúp.

Các giáo viên nữ nghèo, đói – tình hình các trường của nhà thờ thuộc xứ đạo ở nước ta là như vậy đấy.

Chúng ta hãy xét xem tỷ lệ các giáo viên có trình độ cao cấp và trung cấp về học vấn chung phi tôn giáo. Trong các trường thuộc thành phố là 76 phần trăm, trong các trường tư thục là 67 phần trăm, trong các trường của nhà thờ thuộc xứ đạo là 18 phần trăm!

Các giáo viên nữ ít được học tập (ở đây không nói tới các giáo viên thần học) – tình hình các trường của nhà thờ thuộc xứ đạo ở nước ta là như vậy đấy.

Первичка Маркса и Инелсона.  
— Земель: как одна из основателей кампуса. 1)

Давно общепризнанное утверждение французских основателей кампуса  
по словам Инелсона является основой и основой  
из, и также является основой в своей собственной  
показывает свою роль в развитии работы.

Первичка Маркса и Инелсона, основанная в  
когда-то году в Мюнхене у Инелсона, предприняв  
шаги из себя кампуса Инелсона. В них во-  
шло всего 1386 писем Инелсона и Инелсона за период  
книг прошеффа времени от 1844 по 1883 год.

Редакторская работа, т.е. содержание  
словий к переписке за последние периоды, включена  
в. Библиографическая. Как и следовало ожидать, эта  
работа характеризует работу на с. Жерменской на

1) Началось неохотливой работой, написанной  
в 1913 г. в начале 1914 года.

Ở nông thôn có 3 545 trường một lớp của hội đồng địa phương và 2 506 trường một lớp của nhà thờ thuộc xứ đạo. Ở các trường của hội đồng địa phương, tiền lương trung bình của giáo viên nữ là 374 rúp một năm; ở các trường của nhà thờ thuộc xứ đạo là 301 rúp.

Ở các trường của hội đồng địa phương, tỷ lệ các giáo viên có học rộng (các giáo viên nói chung) là 20 phần trăm; ở các trường của nhà thờ thuộc xứ đạo, tỷ lệ đó là 2,5 phần trăm – cũng vẫn không tính đến các giáo viên thần học.

Qua các số liệu đó có thể thấy tình cảnh các trường của nhà thờ thuộc xứ đạo thảm hại tới mức nào!

Bản thống kê cũng đã tập hợp những số liệu nói rõ rằng trung bình mỗi học sinh có bao nhiêu ác-sin vuông diện tích lớp học và có bao nhiêu ác-sin khối thể tích không khí – tức là những số liệu nói rõ mức độ chật chội của các trường.

Ở các trường thuộc hội đồng địa phương, trung bình một học sinh có 2,6 ác-sin vuông diện tích lớp học và có 10,1 ác-sin khối thể tích không khí; ở các trường của nhà thờ thuộc xứ đạo thì có 2,4 ác-sin vuông diện tích lớp học và có 9,6 ác-sin khối thể tích không khí.

Diện tích lớp học phải rộng hơn diện tích cửa sổ có ánh sáng gấp 6 lần. Trên thực tế nó rộng hơn gấp 9 lần, tức là các trường không những chật chội, mà còn *tối tăm*.

Tất nhiên các số liệu đó còn cực kỳ nghèo nàn. Bộ giáo dục hết sức cố gắng làm cho người ta *không* thể thu thập được những số liệu tỉ mỉ, chính xác, đầy đủ về tình trạng nghèo nàn của các trường ở nước ta.

Tuy nhiên dù chỉ qua các số liệu không đầy đủ, bị chính phủ cắt xén và được chỉnh lý không tốt, cũng thấy rõ tình hình thảm hại, nghèo nàn của các trường của nhà thờ thuộc xứ đạo.

Một trong những nhiệm vụ cấp bách của các đại biểu các tổ chức văn hóa - giáo dục và nghiệp đoàn của công nhân tại Đại hội toàn Nga về giáo dục quốc dân sắp họp, là đặt

vấn đề một cách toàn diện và làm sáng tỏ một cách toàn diện vấn đề tình hình các trường và các giáo viên ở nước ta.

"Sự thật của giai cấp vô sản", Theo đúng bản đăng trên báo  
số 10, ngày 18 tháng Chạp 1913 "Sự thật của giai cấp vô sản"

## BÀN VỀ NGÀI GOÓC-XKI VÀ VỀ MỘT CÂU NGẠN NGỮ LA-TINH

Ngài Goóc-xki vẫn tiếp tục biện hộ, trên báo của phái thủ tiêu, cho sự sai lầm hiển nhiên của nhóm bảy đại biểu là những người đã thông qua cái điều khoản đáng tiếc nói về "những hành vi bị trừng phạt về hình sự". Tất cả các thủ đoạn quanh co đều uống công, ngài Goóc-xki ạ! Ngài nói rằng ngài không biết bản dự thảo của Ph. Đ., thì cũng là uống công, ngài dễ dàng tìm ra bản dự thảo ấy qua ban biên tập tờ báo của ngài. Không nên để Ph. Đ. đóng vai trò một nhân chứng "không thể nào tìm ra được". Đó là một chuyện tức cười.

Ngài Goóc-xki uống công cả quyết tựa hồ Lê-nin, Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép, "bằng sự yên lặng của mình", đã nhận trách nhiệm về bản dự thảo của Ph. Đ. và của bạn hữu của ông này. Có lẽ ba nhà trước tác nói trên cần có mỗi người đến 10 thư ký và một tờ báo riêng mới bác bỏ được hết tất cả những điều nhằm nhí mỗi khi chúng xuất hiện.

Ngài Goóc-xki uống công nấp sau lưng những người xã hội chủ nghĩa *tồi tệ nhất* (trong số những người có thể có), những kẻ chủ trương sẽ *giảm nhẹ* tội cho "những hành vi bị trừng phạt về hình sự", nếu như họ không thể loại trừ được những hành vi đó. Có một câu ngạn ngữ la-tinh thật hay nói rằng: "sai lầm thì mọi người đều có thể mắc, nhưng chỉ có kẻ rồ dại mới cố bám mãi lấy sai lầm".

Hãy nhớ lấy câu ngạn ngữ ấy, ngài Goóc-xki và ngài Ph. Đ. ạ, và hãy khuyên nhóm bầy đại biểu rút bỏ khỏi bản dự luật cái điểm mang tính chất của phái thánng Mười nói về "những hành vi bị trừng phạt về hình sự"!

"Sự thật của giai cấp vô sản",  
số 10, ngày 18 tháng Chạp 1913

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của giai cấp vô sản"

## LẠI BÀN VỀ CỤC QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ PHÁI THỦ TIÊU

Tính chất giả nhân giả nghĩa được kích thích bởi lòng nham hiểm bất lực, đặc điểm chủ yếu của những nhà chính luận của tờ "Báo mới của phái thủ tiêu", tính chất đó chưa bao giờ phát triển cao độ như trong những bài của họ viết về nghị quyết của Cục quốc tế<sup>99</sup>.

Ngay sau những bài đầu tiên của họ về đề tài này, đồng chí bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa là Huy-xman đã buộc lòng phải ủy nhiệm đồng chí Pô-pốp chuyển tới công nhân Nga lời phản kháng của đồng chí đối với những mưu toan của tờ "Báo công nhân mới" định "lợi dụng vì lợi ích của phái mình, sự thiếu am hiểu tình hình" của bạn đọc Nga, và lời phản kháng của đồng chí đối với việc phái thủ tiêu đưa tin "hoàn toàn không chính xác và không trung thực" về những nghị quyết của Cục quốc tế, – điều này đủ chỉ rõ phái thủ tiêu đã đi tới đâu rồi.

Sau khi đồng chí bí thư Cục quốc tế đã cung cấp cho các nhà chính luận của tờ "Báo công nhân mới" cái nhận xét... vang dội đó thì chúng tôi có thể hết sức an tâm mà coi khinh những mưu toan của họ định kết tội *chúng tôi* là xuyên tạc thực chất của những nghị quyết được thông qua ở Luân-đôn. Những kẻ đã bị đồng chí bí thư Cục quốc tế công khai lên án là đã "lợi dụng vì lợi ích của phái mình" những nghị quyết của Cục quốc tế và đã có thái độ "không trung thực" đối với những nghị quyết đó, có thể tha hồ rêu

rao về lòng tôn trọng của họ đối với Quốc tế, v.v.. Vị tất đã có ai tin lời họ. Hiện nay, tất cả mọi công nhân đều biết rõ thực chất những mách khoé mà ngài Đ. đã dùng để rút ra một cách rất vấp vả, từ nghị quyết của Cục quốc tế, "những phương pháp xây dựng" đảng, việc "lên án" nhóm sáu đại biểu, việc "vứt bỏ" những "yêu sách" của chúng ta và việc "thừa nhận" tính chất dân chủ - xã hội của phái tả. Bày trò ảo thuật về văn chương đối với những nghị quyết của Cục quốc tế chưa phải là dấu hiệu biểu lộ lòng tôn trọng những nghị quyết đó đâu, ngài Đ. ạ!

Nhưng những nhà ảo thuật đó lúng túng vô cùng! Các bạn hãy xem họ luôn luôn bị bắt buộc phải tự bác lại mình!

1) Trong số 102, ngài Đ. tuyên bố một cách trịnh trọng: "Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa đã *lên án* việc sáu đại biểu rời bỏ đảng đoàn"; hai số sau, trong số 104, một nhà ảo thuật khác, ngài L. X., cũng tuyên bố không kém phân trịnh trọng: "Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa không khen cũng *không chê*". Và – các bạn chú ý nhé! – cả hai nhân vật cao quý đó đều rất hài lòng về nghị quyết của Cục quốc tế: một người vì Cục quốc tế đã "lên án", và một người vì Cục quốc tế đã không lên án gì cả! Người ta có thể tưởng tượng một sự hoang mang nào hơn thế không?

Tuy nhiên cũng có điều làm cho các ngài thuộc phái thủ tiêu phải hoang mang! Điểm chủ yếu của nghị quyết của Cục quốc tế tuyên bố rõ ràng: *trước khi thực hiện bất cứ một bước thực tiễn nào để đi tới thống nhất thì cần phải làm sáng tỏ những điểm bất đồng hiện có*.

Và nghị quyết đó hoàn toàn đúng đắn.

Nếu chúng ta không muốn núp dưới chiêu bài "sự thống nhất" để đem lại cho giai cấp công nhân một thứ hỗn hợp không ra hình thù gì gồm những phần tử hết sức khác nhau, nếu chúng ta muốn một sự thống nhất thực sự trong *công tác*, thì bước bắt buộc đầu tiên là phải làm sáng tỏ một cách chính xác những "điểm bất đồng". Những "điểm bất

đồng" này nếu được giải thích chính xác qua một cuộc "trao đổi ý kiến chung" thì sẽ nói lên một cách rõ ràng là người ta có thể nói đến những bước thực tiễn nào đó nhằm đi tới thống nhất hay không. Chính nghị quyết của Cục quốc tế đã đặt vấn đề như vậy. Chúng tôi hoàn toàn tán thành cách đặt vấn đề như vậy. Chúng tôi đã hưởng ứng đề nghị của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa bằng cách kêu gọi công nhân: hãy thảo luận một lần nữa một cách bình tĩnh và thận trọng những bất đồng ý kiến và bày tỏ ý kiến của mình về những điểm bất đồng ý kiến. Về phần mình, chúng tôi cam kết hết sức giúp đỡ những đồng chí nước ngoài tìm hiểu những điểm bất đồng hiện có. Nghị quyết đảng trong tờ "Sự thật của giai cấp vô sản", số 9, tóm tắt hoàn toàn trung thành những luận điểm bất đồng giữa chúng tôi với phái thủ tiêu<sup>1)</sup>. Thái độ của chúng tôi đối với đề nghị của Cục quốc tế phải như vậy, và hiển nhiên là đối với bất cứ ai coi trọng nghị quyết của Cục quốc tế nhằm tạo ra "một cuộc trao đổi ý kiến chung về những điểm bất đồng ý kiến", thì chưa từng có và hiện cũng không có cách nào khác thế được.

Nhưng – toàn bộ vấn đề lại chính là ở chỗ này đây! – đối với các ngài thuộc phái thủ tiêu thì không có gì khó chịu hơn, đáng ghét hơn, khó tiếp nhận hơn là đưa ra ánh sáng những điểm bất đồng ý kiến chủ yếu về lý luận, cương lĩnh, sách lược và tổ chức. Toàn bộ những sự xuyên tạc, những sự bóp méo và những lời lăng mạ của họ đối với nghị quyết của Cục quốc tế đều chỉ nhằm *lấn trốn* yêu cầu đó trong nghị quyết, yêu cầu trước hết phải làm sáng tỏ những điểm bất đồng ý kiến. Cả ngài L. X. lẫn ngài Đ. đều hết sức cố gắng rào đón trước, họ nói: người ta không thể "thống nhất" bằng cách này hay cách khác mà không cần

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 289 - 291.



"điều tra" về "lý lịch" tư tưởng của hai bên thống nhất với nhau hay sao? Người ta không thể không cần "những trích dẫn trong những tạp chí và báo cũ" hay sao? Ngài L. X. thắc mắc như vậy. Người ta không thể tránh nhắc tới "quá khứ" hay sao? Ngài Đ. lại lo ngại như thế. – Chúng tôi hiểu rất rõ các ngài: không có gì vui vẻ đối với ngài L. X. khi nhắc đến những bài về tổ chức bí mật (số 15 (101) của tờ "Tia sáng"), và không có gì vui vẻ đối với ngài Đ. khi nhắc lại khẩu hiệu "đấu tranh cho sự hợp pháp". Và chúng tôi hoàn toàn đồng ý với nghị quyết của Cục quốc tế vì nó đề nghị không bởi móc những sai lầm trước kia. Sự tha thứ "những sai lầm trước kia" mà các ngài thuộc phái thủ tiêu thiết tha yêu cầu, chúng tôi sẽ không từ chối. Bản thân quá khứ không làm chúng tôi quan tâm; điều chúng tôi quan tâm là công tác hiện tại và công tác tương lai. Và chính về công tác đó mà chúng tôi muốn biết: các cơ quan ngôn luận của phái thủ tiêu có *tiếp tục* công kích tổ chức bí mật hay không? có *tiếp tục* thừa nhận rằng "ba điểm chốt" không thích hợp với tình hình hiện tại hay không? có tiếp tục bênh vực sự xuyên tạc của những người thuộc "khối tháng Tám" đối với cương lĩnh hay không, v.v.?

Theo nghị quyết của Cục quốc tế thì làm sáng tỏ những vấn đề đó và mức độ bất đồng ý kiến về những vấn đề đó là điều kiện *phải có trước* cho mọi bước tiến tới thống nhất, trừ phi nhìn nhận "sự thống nhất" theo kiểu của phái thủ tiêu, nghĩa là trộn lẫn một cách vô nguyên tắc tất cả những kẻ ưa tự xưng là dân chủ - xã hội.

Ngài L. X. kêu to lên rằng: "Những điểm buộc tội đã được trình bày". Chúng tôi không muốn nhắc lại ở đây câu tục ngữ "có tật giật mình", nhưng tại sao ngài L. X. lại coi những điều kiện giảng hòa thông thường là những "lời buộc tội"? Chúng tôi nói rằng tổ chức do sự thống nhất đưa lại phải dựa trên những nguyên tắc nhất định: dựa trên sự thừa nhận cương lĩnh cũ, một hình thức tổ chức nhất định, những khẩu hiệu

không bị cắt xén, một sách lược quyết định, v.v.. Còn các ngài lại tuyên bố ngay rằng bản trình bày cương lĩnh, sách lược và nhiệm vụ của tổ chức không phải là cái gì khác ngoài "bản kê khai đầy đủ những tội lỗi của phái thủ tiêu". Chúng tôi vô cùng tiếc cho các ngài, nhưng chúng tôi cũng như Cục quốc tế không thấy cách nào khác để thành lập các tổ chức mới, ngoài cách giải thích cương lĩnh, sách lược, v.v. của các tổ chức đó.

Nhưng chúng tôi còn mắc một tội nặng hơn nữa. Không những chúng tôi đã đề ra những điều kiện thành lập một tổ chức, nghĩa là không những chúng tôi đã làm sáng tỏ những điều kiện giảng hòa, mà chúng tôi còn đưa những điều kiện đó ra cho công nhân xem xét.

Chúng tôi kiên trì ý kiến cho rằng phương pháp mà chúng tôi lựa chọn là phương pháp duy nhất để chấp hành nghị quyết của Cục quốc tế.

Cục quốc tế kêu gọi *tất cả* những ai tự cho là người dân chủ - xã hội, hãy làm sáng tỏ những sự bất đồng ý kiến chia tách họ, coi đó là bước đầu tiên giải quyết vấn đề thống nhất.

Chúng tôi đã hưởng ứng lời kêu gọi của Cục quốc tế bằng cách công bố một nghị quyết bao gồm "bản kê khai" những quan điểm của chúng tôi về những vấn đề cơ bản của cương lĩnh, sách lược và tổ chức, và đưa "bản kê khai" đó của chúng tôi cho các đồng chí công nhân thảo luận. Nếu các ngài thuộc phái thủ tiêu noi gương chúng tôi thì trong một thời gian tương đối ngắn, chúng ta sẽ có những ý kiến trình bày rõ ràng của tất cả các bên và chúng ta sẽ biết chính xác đa số công nhân có tổ chức đứng về phía nào. Nhiệm vụ mà Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa đề ra cho giai cấp vô sản Nga sắp sửa được thực hiện. Nhưng chắc chắn rằng phái thủ tiêu sẽ từ chối đến cùng việc đi vào con đường đó, chỉ vì lý do đơn giản là nhóm của họ chẳng có lợi gì trong việc trình bày rõ ràng quan điểm chính trị của mình cũng như trong việc đưa những quan điểm đó ra cho các

giới công nhân đông đảo xem xét.

Trong những điều kiện đó, nhất định họ sẽ gắng sức thay thế việc "làm sáng tỏ những sự bất đồng ý kiến" một cách rõ ràng mà Cục quốc tế yêu cầu, bằng những cuộc cãi cọ nhỏ nhen, có tính chất cá nhân, những sự bóp méo và xuyên tạc chỉ có thể làm khó khăn cho công tác của Cục quốc tế và họ sẽ luôn luôn gợi ra những bài học về "lòng trung thực", bài học mà đồng chí bí thư của Quốc tế đã buộc phải lên lớp cho các ngài thuộc phái thủ tiêu.

"*Sự thật của giai cấp vô sản*",  
số 11, ngày 19 tháng Chạp 1913

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của giai cấp vô sản"

## CHỦ NGHĨA TỰ DO - DÂN TỘC VÀ QUYỀN DÂN TỘC TỰ QUYẾT

Để gỡ nước bí cho ngài Mô-ghi-li-an-xki, ban biên tập tờ "Ngôn luận" của phái tự do vừa cho đăng (số 340) một bản tuyên bố không ký tên, nghĩa là trình bày ý kiến chính thức của ban biên tập đối với một vấn đề quan trọng – về quyền dân tộc tự quyết.

Lấn tránh trả lời trực tiếp, ngài Mô-ghi-li-an-xki cam đoan rằng quan điểm của ngài "chẳng có gì giống với sự phủ nhận quyền dân tộc tự quyết". Bây giờ tờ "Ngôn luận" tuyên bố chính thức rằng § 11 trong cương lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến đã đưa ra "một câu trả lời trực tiếp, chính xác và rõ ràng về vấn đề quyền tự do tự quyết về *văn hóa*".

Chữ chúng tôi viết ngả là đặc biệt quan trọng, vì chính ra cả bài đầu tiên của ngài Mô-ghi-li-an-xki, lẫn bài ngài Đôn-txốp trả lời ông ta cũng như cuộc bút chiến giữa ngài Mô-ghi-li-an-xki và ngài Đôn-txốp đều *không* đụng tới vấn đề quyền tự quyết về "văn hóa". Đây là vấn đề quyền dân tộc tự quyết về *chính trị*, nghĩa là quyền phân lập của các dân tộc, còn như "quyền tự quyết về văn hóa" (một lối dùng từ vô nghĩa, khoa trương, đi ngược lại *toàn bộ* lịch sử của phái dân chủ) thì thực ra phái tự do chỉ cho là quyền tự do về ngôn ngữ.

Tờ "Ngôn luận" hiện nay nói rằng tờ "Sự thật của giai cấp vô sản" đã lầm lẫn một cách không cứu vãn được, lầm

lấn quyền tự quyết với "chủ nghĩa phân lập", nghĩa là quyền phân lập của một dân tộc nào đó.

Bên nào đã mắc phải một sự lầm lẫn không cứu vãn được (hay có lẽ một sự lầm lẫn có suy tính trước...)?

Phải chăng các ngài "dân chủ - lập hiến" có học thức của chúng ta sẽ phủ nhận rằng trong toàn bộ lịch sử của phái dân chủ quốc tế và nhất là từ giữa thế kỷ XIX, chính là người ta hiểu quyền dân tộc tự quyết là quyền tự quyết về *chính trị*, nghĩa là quyền phân lập, quyền thành lập một nhà nước dân tộc độc lập?

Phải chăng các ngài "dân chủ - lập hiến" có học thức của chúng ta sẽ phủ nhận rằng Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Luân-đôn vào năm 1896, khi lặp lại cái nguyên tắc dân chủ đã được xác định đó (chắc chắn đại hội không hạn chế ở đây), chính cũng nói tới quyền tự quyết về *chính trị*, chứ hoàn toàn không phải quyền tự quyết về "văn hóa" nào đó?

Phải chăng các ngài "dân chủ - lập hiến" có học thức của chúng ta sẽ phủ nhận rằng chẳng hạn, ngay từ năm 1902, khi Plê-kha-nốp viết về quyền tự quyết, thì chính ông cũng hiểu đây là quyền tự quyết về chính trị?

Thưa các ngài, các ngài làm ơn giải thích tử mỉ hơn, các ngài đừng để "dân đen" không được hưởng những kết quả "học thức" của các ngài!

Về thực chất của vấn đề, tờ "Ngôn luận" tuyên bố:

*"Thực ra những người dân chủ - lập hiến không bao giờ quan tâm đến việc bảo vệ quyền của "các dân tộc được tách ra khỏi" nhà nước Nga".*

Tuyệt! Chúng tôi cảm ơn các ngài về sự thành thực đó và về lời tuyên bố hoàn toàn có nguyên tắc đó! Chúng tôi lưu ý tờ "Nước Nga", tờ "Thời mới", tờ "Thứ dân"<sup>100</sup>, v.v. đến lời tuyên bố "đặc biệt trung thực" đó của cơ quan bán chính thức của Đảng dân chủ - lập hiến!

Nhưng các ngài dân chủ - lập hiến, xin các ngài chớ giận nếu chính vì điều đó mà phải gọi các ngài là *phái tự do - dân tộc*. Đó chính là một trong những cơ sở của chủ nghĩa sô-vanh của các ngài và của sự liên minh về chính trị và tư tưởng của các ngài với bọn Pu-ri-skê-vích (hoặc sự lệ thuộc về chính trị và tư tưởng của các ngài đối với chúng). Bọn Pu-ri-skê-vích và giai cấp chúng nhồi sọ quần chúng tâm tối cái ý thức "kiên định" về "quyền" "bắt và giữ". Các ngài dân chủ - lập hiến đã học lịch sử và biết quá rõ ràng rằng sự thực hiện cái "quyền cổ truyền" đó đã nhiều lần đưa tới những hành động... – nói một cách lịch sự – "giống như những cuộc tàn sát". Một người dân chủ không còn là dân chủ nữa (chưa nói gì đến dân chủ vô sản) nếu anh ta không tuyên truyền một cách có hệ thống cho chính những quần chúng Đại Nga bằng chính tiếng Nga về quyền dân tộc "tự quyết" theo ý nghĩa chính trị chứ không phải "văn hóa".

Đặc điểm của chủ nghĩa tự do - dân tộc là bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu nó cũng hoàn toàn đứng trên cơ sở các quan hệ (và giới hạn) do giai cấp bọn Pu-ri-skê-vích quy định và được bảo vệ (thường bất chấp cả những đòi hỏi của sự phát triển kinh tế và "văn hóa") bằng những phương pháp của bọn Pu-ri-skê-vích. Điều đó có nghĩa là trên thực tế, nó đã thích nghi với những lợi ích của bọn chủ nông nô và với những thiên kiến dân tộc chủ nghĩa xấu xa nhất của dân tộc thống trị, chứ không đấu tranh một cách có hệ thống chống những thiên kiến đó.

*"Sự thật của giai cấp vô sản",  
số 12, ngày 20 tháng Chạp 1913*

*Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của giai cấp vô sản"*

## CHỦ NGHĨA DÂN TÚY VÀ TRÀO LƯU THỦ TIÊU LÀ NHỮNG NHÂN TỐ CHIA RẼ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN

Một tờ báo dân tụy ở Pê-téc-bua, tờ "Tư tưởng miền Bắc", vừa đăng một bài của phóng viên ở Ri-ga nói về quá trình cuộc vận động bảo hiểm. Trong đó tác giả B. Bray-nê-xơ đã viết:

"Trào lưu tẩy chay chỉ biểu hiện rõ ở những người thợ già, trong họ, những nhóm tẩy chay đã được thành lập. Tiếc thay, những người cổ vũ chủ yếu của các nhóm tẩy chay lại là những người thuộc phái dân tụy. Ở những xí nghiệp khác, cuộc vận động diễn ra một cách yếu ớt".

Lời thú nhận thành thực đó phơi trần tình hình hiện nay và ý nghĩa chính trị của chủ nghĩa dân tụy ở Nga. Tính chất đúng đắn của sự nhận định của hội nghị những người mác-xít<sup>1)</sup> về chủ nghĩa dân tụy, đã được chính những người dân tụy xác nhận một cách đặc biệt nổi bật và bất ngờ.

Các bạn hãy nghĩ một chút xem: một tờ báo của phái dân tụy cánh tả đã đăng mà không cải chính được tí nào, một bài báo của phóng viên của mình *than phiền* rằng *những người thuộc phái dân tụy* là những *"người cổ vũ chủ yếu"* của các nhóm tẩy chay!

Đấy là một điển hình của sự phân hóa về chính trị của chủ nghĩa dân tụy. Đấy là một điển hình về sự thiếu tính đảng ở người Nga và về sự không quan tâm của họ đến

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 78 - 80.

tính đảng. Và cần phải nói tới điển hình này, vì cái gương đó rút ra từ cuộc sống của một đảng "khác", đã chứng tỏ đặc biệt rõ ràng cho chúng ta thấy những nguyên nhân thực sự của một tai họa nói chung rất phổ biến và chúng ta đang chịu đựng một cách hết sức đau đớn.

Ở thời kỳ thế lực phản cách mạng hoành hành, trong phái dân tụy đã hình thành nhiều nhóm và nhiều xu hướng khác nhau, và trên thực tế hầu như độc lập đối với nhau. Về mặt này, những người dân tụy và những người mác-xít rõ ràng là đều chịu sự tác động của những nguyên nhân chung bắt nguồn từ toàn bộ hoàn cảnh lịch sử của chế độ ngày 3 tháng Sáu. Chẳng hạn trên báo chí, trong phái dân tụy đã phân hóa ra một bên là những nhóm có tính chất thủ tiêu hơn những người thủ tiêu của chúng ta nhiều (sách báo xuất bản ở Pa-ri trong những năm 1908 - 1910) và một bên nữa là những nhóm đã mang tính chất hoàn toàn vô chính phủ, còn những nhà văn nổi tiếng nhất của xu hướng dân tụy thì lại sa ngã xuống hàng bọn tự do chủ nghĩa và bọn phản bội (ngài V. Tséc-nốp trong tờ "Lời giáo huấn") v.v..

Tuy nhiên, xét về hình thức và trước con mắt của người ngoài thì những người dân tụy hình như *"thống nhất"* hơn những người mác-xít nhiều. Ở họ không có sự phân liệt công khai, không có cuộc đấu tranh nội bộ gay gắt, dai dẳng, có hệ thống và lâu dài; thoạt nhìn, họ bao giờ cũng có một mối liên hệ chung nào đó; người ta luôn luôn thấy trong toàn bộ các sách báo của họ những lời viện dẫn kiêu hãnh về "sự thống nhất" của chủ nghĩa dân tụy để đối lập với "khuyh hướng mác-xít" (và đặc biệt là khuyh hướng "bôn-sê-vích") "ngả theo những sự bất hòa và sự phân liệt".

Ai muốn hiểu ý nghĩa và tầm quan trọng của những việc xảy ra trong phong trào công nhân và trong phong trào xã hội chủ nghĩa ở Nga thì cần suy nghĩ rất nhiều về sự đối lập đó giữa "sự phân liệt của những người mác-xít" và "sự thống nhất của phái dân tụy".

Trong những người mác-xít và giả danh mác-xít ở nước ta cũng có khá nhiều nhóm, nhóm nhỏ và nhóm rất nhỏ trên thực tế hầu như độc lập với nhau và đang sốt sắng tuyên truyền cho "sự thống nhất" (theo tinh thần của phái dân tụy) và lại sốt sắng hơn nữa trong việc lên án những "sự phân liệt của những người mác-xít".

Vậy thì thế nào đây? Phải chăng chúng ta nên thêm muốn "sự thống nhất của phái dân tụy"? Phải chăng chúng ta nên tìm tòi nguyên nhân của những sự khác nhau nói trên trong những phẩm chất cá nhân không tốt của "một số" "lãnh tụ" (phương pháp rất phổ biến) hoặc trong khuynh hướng không tốt của những người mác-xít ngả theo "chủ nghĩa giáo điều", "đầu óc cố chấp", v.v.?

Các bạn hãy nhìn vào sự thực. Sự thực cho ta thấy rằng những người dân tụy thật vô cùng rộng lượng và khoan dung hơn, rằng họ "thống nhất" hơn, rằng ở họ sự tồn tại rất nhiều nhóm nhỏ không gây ra những sự phân liệt nghiêm trọng. Và đồng thời, sự thực cũng chỉ cho chúng ta một cách không chối cãi được rằng những người dân tụy đều *bất lực* về mặt chính trị, họ không có mối liên hệ có tổ chức và bền vững với quần chúng, họ không thể tiến hành *một* hoạt động chính trị nào có tính chất quần chúng. Ví dụ về những người dân tụy tham gia tẩy chay ở Ri-ga chỉ minh họa một cách đặc biệt nổi bật cái mà người ta đã có thể nhận thấy không những chỉ trong cuộc vận động bảo hiểm, mà cả trong cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước, trong phong trào bãi công, trong báo chí công nhân (và thậm chí rộng rãi hơn: trong báo chí dân chủ nói chung), trong công đoàn, v.v.. Chẳng hạn, trong số 2 của tờ "Tư tưởng miền Bắc" của phái dân tụy cánh tả, chúng ta đọc thấy đoạn sau:

*"Để làm vinh hạnh cho những người mác-xít, chúng ta cần vạch ra rằng hiện nay, trong các hội" (đây chỉ các công đoàn), "họ có một ảnh hưởng rất lớn, còn chúng ta, những người*

*dân tụy cánh tả, chúng ta hoạt động trong các hội đó không có kế hoạch rõ ràng, và do đó chúng ta hầu như không được ai chú ý".*

Phải chăng đó là một điều kỳ lạ? Ở những người dân tụy khoan dung, rộng lượng, "thống nhất", không phân liệt, nhìn xa thấy rộng, không giáo điều, – *mặc dù ý muốn và những khát vọng mãnh liệt của họ – vẫn không có* cuộc vận động bảo hiểm, không có ảnh hưởng trong các công đoàn và cũng không có một nhóm có tổ chức trong Đu-ma nhà nước. Còn như ở những người mác-xít "giáo điều", "luôn luôn phân liệt" và do đó hình như làm yếu mình thì chúng ta nhận thấy một cuộc vận động xuất sắc trong cuộc bầu cử Đu-ma IV, một công tác có kết quả trong các công đoàn, một cuộc vận động tài tình và được tiến hành đồng tâm nhất trí trong cuộc vận động bảo hiểm, một công tác không đến nỗi tồi trong phong trào bãi công; chúng ta nhận thấy những nghị quyết nhất trí và kiên định về nguyên tắc, và theo sau những nghị quyết đó một cách đồng tâm nhất trí, kiên định, tin tưởng là cái đa số hiển nhiên, không ai chối cãi được của những công nhân giác ngộ.

Phải chăng là một điều kỳ lạ? Phải chăng "tinh thần khoan dung" của phái dân tụy, và hết thảy mọi phẩm chất tinh thần tuyệt diệu, v.v. của họ, chỉ là những *điều rỗng tuếch*?

Đúng đấy, đó là những điều rỗng tuếch! Ở phái dân tụy, "sự thống nhất" của các nhóm nhỏ trí thức thuộc đủ mọi màu sắc có được là nhờ vào sự bất lực hoàn toàn của họ về mặt chính trị trong quần chúng. Ở những người mác-xít chúng ta cũng vậy, những nhóm nhỏ gào la nhiều nhất về sự thống nhất như phái Tơ-rốt-xki, phái thủ tiêu, "phái điều hòa", "nhóm Tư-sca" cũng biểu hiện sự bất lực của giới trí thức, còn những cuộc vận động chính trị đang mở rộng, thật sự không phải là tưởng tượng ra, mà xuất phát từ bản thân cuộc sống (vận động bầu cử, vận động bảo hiểm, báo

chí hàng ngày, vận động bãi công, v.v.) thì chứng minh rằng *đa số* những công nhân giác ngộ đều đoàn kết xung quanh những người mà người ta thường thóa mạ hết sức hăng và hết sức kịch liệt là "phái phân liệt".

Kết luận đã rõ ràng, mặc dù nó không làm hài lòng đông đảo những nhóm nhỏ trí thức, nhưng bước tiến của phong trào công nhân *sẽ bắt buộc* phải thừa nhận nó. Kết luận đó là: những mưu toan nhằm thực hiện sự "thống nhất" bằng sự "thỏa thuận" hoặc sự "liên minh" của những nhóm nhỏ trí thức mà khuynh hướng của nó *thực ra có hại* cho phong trào công nhân (chủ nghĩa dân túy, trào lưu thủ tiêu, v.v.), những mưu toan đó chỉ đưa tới sự tan rã hoàn toàn và sự bất lực. Cả chủ nghĩa dân túy lẫn trào lưu thủ tiêu đều đã *chứng minh* điều đó bằng tấm gương đáng buồn của mình.

Chỉ có *chống lại* những nhóm, nhóm nhỏ và nhóm rất nhỏ đó mới tôi luyện được (trong một cuộc chiến đấu gay go không tránh khỏi được trong điều kiện của xã hội tư sản và trước vô số những sự dao động của giai cấp tiểu tư sản) sự thống nhất thực sự của quần chúng công nhân do đa số những người vô sản giác ngộ lãnh đạo.

Những người ngây thơ sẽ hỏi rằng: nhưng làm thế nào để phân biệt những nhóm nhỏ trí thức có hại cho phong trào công nhân, làm tan rã nó và đôn nó vào chỗ bất lực, với những nhóm hoặc một nhóm thể hiện về mặt tư tưởng phong trào công nhân, đoàn kết, thống nhất và củng cố nó? Sự phân biệt đó chỉ có thể làm bằng hai cách: lý luận và kinh nghiệm thực tiễn. Cần phải phân tích một cách nghiêm chỉnh nội dung lý luận của những *trào lưu tư tưởng* như chủ nghĩa dân túy và trào lưu thủ tiêu (những xu hướng tiểu tư sản chủ yếu đang làm tan rã phong trào công nhân). Cần phải nghiên cứu cẩn thận kinh nghiệm thực tiễn của phong trào công nhân có tính chất quần chúng về mặt đoàn kết đa số công nhân giác ngộ xung quanh những nghị quyết có tính chất nguyên tắc, hoàn chỉnh, thận trọng, vừa thích

hợp với bầu cử, với bảo hiểm, vừa thích hợp với công tác trong các công đoàn, với phong trào bãi công, với "tổ chức bí mật", v.v..

Ai suy nghĩ kỹ về học thuyết của chủ nghĩa Mác và nghiên cứu kinh nghiệm thực tiễn những năm vừa qua thì sẽ hiểu rằng sự đoàn kết những phần tử của một đảng công nhân chân chính đang được thực hiện ở Nga *bắt chấp* những nhóm nhỏ dân túy, thủ tiêu, v.v., hỗn tạp ồn ào, khoác lác (nhưng thực tế thì trống rỗng và có hại). Những nhóm nhỏ ấy càng bị tan rã và tách ra khỏi giai cấp vô sản thì sự thống nhất của giai cấp công nhân lại càng phát triển.

"Sự thật của giai cấp vô sản",  
số 12, ngày 20 tháng Chạp 1913

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của giai cấp vô sản"

## VỀ MỘT BỨC THƯ CỦA CAU-XKY<sup>101</sup>

C. Cau-xky đã nhận thấy (rút cục!) rằng nhóm Tư-sca của "Tư-sca" và của Rô-da Lú-xăm-bua không tiêu biểu cho những công nhân dân chủ - xã hội Ba-lan, rằng cần phải coi trọng những tập thể ở Vác-sa-va và Lốt-dơ.

Rất tốt là ông ta rút cục đã hiểu được những sự thật mà những cán bộ mác-xít Nga đã hiểu *từ bao nhiêu năm nay*. Nhưng chính điều mà Rô-da L. và Tư-sca, *từ bao nhiêu năm nay*, đã có thể lấy *ảo tưởng* làm hiện thực, điều đó đã chứng tỏ rằng những người dân chủ - xã hội Đức, kể cả Cau-xky đã ít am hiểu tình hình một cách thảm hại biết bao!

Cau-xky tỏ ra mù tịt hơn nữa khi ông ta viết rằng "phái tả" của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, "theo ông ta biết", đã tách khỏi "phái hữu" của đảng đó để *hoàn toàn* đứng trên lập trường dân chủ - xã hội.

Có thể nói là mọi người đã biết rằng trong trường hợp này Cau-xky *hoàn toàn không* biết ông ta viết gì. Bạn đọc chỉ cần đọc bài báo của Hăng-ri Ca-men-xki: "Từ chủ nghĩa dân tộc đến chủ nghĩa thủ tiêu" ("Giáo dục", số 10). Tác giả đó là người Ba-lan và ông *biết* rõ cái mà ông viết. Bài của ông sẽ chỉ cho bạn đọc thấy rằng phái tả của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan tuyệt đối *không phải là* dân chủ - xã hội. Hơn nữa, thật là lố bịch nếu nghĩ rằng những người mong muốn và có *khả năng* hoàn toàn đứng trên lập trường dân

chủ - xã hội mà còn duy trì cương lĩnh "của mình" và một cái tên gọi không phải là đảng dân chủ - xã hội.

Cuộc "trao đổi ý kiến" sắp tới giữa *tất cả* những phái dân chủ - xã hội ở Nga và Ba-lan với sự trung gian của Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa sẽ bóc trần sai lầm của Cau-xky và sẽ chỉ rõ rằng *toàn thể* những người dân chủ - xã hội Ba-lan *không* coi và không thể coi phái tả của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan là một đảng dân chủ - xã hội.

Chúng ta nói thêm rằng Cau-xky không có lấy một lời cải chính nào (mặc dù chính ông ta đang viết bài cho tờ "Vorwärts" ("Tiến lên")) về cách trình bày của chính tờ "Vorwärts" ấy đối với bài diễn văn của ông ta về "sự biến mất của đảng cũ" ở Nga. Cái sai lầm quái gở ấy của Cau-xky cũng sẽ được phơi trần trong cuộc "trao đổi ý kiến" sắp tới.

"Sự thật của giai cấp vô sản",  
số 12, ngày 20 tháng Chạp 1913

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của giai cấp vô sản"

## TỜ "THỜI MỚI" VÀ TỜ "NGÔN LUẬN" BÀN VỀ QUYỀN DÂN TỘC TỰ QUYẾT

Đúng như người ta đã dự đoán, tờ "Thời mới" đã quan tâm đến cuộc bút chiến giữa phái dân chủ - xã hội và phái dân chủ - lập hiến về vấn đề quyền dân tộc tự quyết. Trong số 13 563, cơ quan ngôn luận chính của chủ nghĩa dân tộc Đại Nga viết:

"Cái đã thành định lý của sự thông thái về chính trị đối với những người dân chủ - xã hội" (nghĩa là thừa nhận quyền tự quyết và quyền phân lập của các dân tộc) "hiện đã bắt đầu gây ra những sự bất đồng ý kiến ngay trong hàng ngũ những người dân chủ - lập hiến".

Mặc dầu câu mỉa mai đó của bọn Trăm đen đối với phái tự do (dùng chữ "ngay"), tờ "Thời mới" vẫn buộc phải đăng lời tuyên bố của tờ "Ngôn luận" nói rằng "những người dân chủ - lập hiến không bao giờ quan tâm đến việc bảo vệ quyền của các dân tộc được tách ra khỏi nhà nước Nga".

Lời tuyên bố quá lộ liễu, nên tờ "Thời mới" phải xoay chiều. Tờ "Thời mới" viết:

"Căn cứ vào thực tế mà xét, theo quan điểm của những người dân chủ - lập hiến thì cái khái niệm co giãn về quyền tự quyết về văn hóa có lẽ chỉ khác với chủ trương phân lập về mặt phương pháp hành động mà thôi".

Nhưng, bản thân tờ "Thời mới" hiểu rất rõ sự khác nhau giữa quyền tự quyết phi lý "về văn hóa" với quyền tự quyết thực sự, nghĩa là quyền tự quyết về chính trị, vì ở đoạn dưới, tờ "Thời mới" viết:

"Thực ra, các ngài dân chủ - lập hiến không bao giờ quan tâm đến việc bảo vệ quyền của các dân tộc được tách ra khỏi nhà nước Nga... ngoài cách đi theo con đường hết sức văn minh hơn là những người dị tộc và những người Do-thái trợ cấp cho các cơ quan báo chí của họ".

Vấn cái thủ đoạn cũ rích, đã nhàm và lố bịch của bọn Trăm đen chê trách phái tự do là đi tìm sự giúp đỡ của những người Do-thái! Tuy nhiên, những thủ đoạn ngớ ngẩn đó không thể làm cho người ta quên được điều cốt yếu là: tờ "Thời mới" hoàn toàn hiểu rõ sự khác nhau giữa những người dân chủ - xã hội và những người dân chủ - lập hiến, vì nó thừa nhận rằng những người dân chủ - lập hiến không bao giờ quan tâm đến việc bảo vệ quyền phân lập.

Sự khác nhau giữa những người dân chủ - lập hiến và những người dân chủ - xã hội là điều phân biệt phái tự do - dân tộc với phái dân chủ triệt để.

*"Sự thật của giai cấp vô sản",  
số 16, ngày 25 tháng Chạp 1913*

*Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của giai cấp vô sản"*



## ĐẢNG ĐOÀN TRONG ĐU-MA VÀ ĐA SỐ Ở NGOÀI ĐU-MA

Thật kỳ quặc, bức thư của Lôm-ta-tít-dê nói về cuộc đấu tranh của nhóm sáu đại biểu và nhóm bảy đại biểu trong đảng đoàn tại Đu-ma đã được đăng trên một tờ báo của phái thủ tiêu bên cạnh con tính cho biết rằng có 3 701 người ủng hộ phái thủ tiêu (số 75, tr. 2). Chúng tôi sẽ kiểm lại con số này trong một bài báo khác, ở đây chỉ nêu lên rằng *ba ngày* trước đó (số 26) tờ "Vì sự thật" đã công bố con số 5 000 mà các đối thủ không hề bác bỏ.

Nhóm bảy đại biểu *lại một lần nữa*, lộ rõ là đại biểu cho thiểu số công nhân.

Vì thế những "lời tục tĩu thô bỉ" của Lôm-ta-tít-dê gây ra một ấn tượng đặc biệt khó chịu. Chửi bới, nhắc lại những tình tiết khác nhau của cuộc đấu tranh cũ hết sức tàn khốc, hò hét: "cần dỡ, nhảm nhí, vô sĩ", v.v., v.v., – tất cả điều đó là những dấu hiệu của một tình trạng hết sức yếu ớt và một sự bực tức bất lực.

Điều không bị bác bỏ và không thể bác bỏ được là, 1) đa số các công nhân giác ngộ đã ủng hộ nhóm sáu đại biểu; 2) nhóm bảy đại biểu *không thừa nhận* ý chí và quyết nghị của đa số và cũng không thừa nhận cơ quan lãnh đạo đã được đa số chấp nhận.

Khi đọc đoạn sau đây của Lôm-ta-tít-dê, người ta cảm thấy thật là khó chịu và hổ thẹn cho cái ông Lôm-ta-tít-dê đang nổi nóng đó:

"Liệu họ (nhóm sáu đại biểu) có chỉ ra được chẳng dù chỉ một trường hợp trong đó những hoạt động chính trị tại Đu-ma diễn ra trái với những lợi ích của sự nghiệp của chúng ta, của các khẩu hiệu của chúng ta, của truyền thống của chúng ta!"

Sự xúc cảm của Lôm-ta-tít-dê gây ra một ấn tượng sai lầm, vì chúng ta biết rằng chẳng những nhóm sáu đại biểu, mà cả cơ quan lãnh đạo cao cấp được họ công nhận cũng đã chính thức *vạch ra* từ lâu, sự *vi phạm* của nhóm bảy đại biểu đối với *cương lĩnh!*

Với sự bực tức bối rối của mình, với những câu hỏi đặt ra không đúng lúc của mình, Lôm-ta-tít-dê chỉ làm nổi bật hơn *thực chất* thật sự sâu sắc của toàn bộ cuộc xung đột, của cuộc đấu tranh của những người *không đảng* chống lại *tính đảng*. Thực chất vấn đề là ở đó. Và đó không phải là trò đùa, không phải là chuyện vặt, mà là một vấn đề hết sức quan trọng và hóc búa.

Không phải bất kỳ ai nói "lạy chúa! lạy chúa!" cũng đều sẽ được lên thiên đường. Không phải bất kỳ ai vừa đấm ngực mình vừa hò hét thống nhất và thống nhất, thì trên thực tế cũng đều hoạt động vì lợi ích của sự thống nhất.

Sự thống nhất của giai cấp công nhân là thế nào?

Trước hết và chủ yếu đó là sự thống nhất của tổ chức chính trị của giai cấp công nhân, của chính thể giai cấp công nhân. Chỉ có sự thống nhất *như vậy* mới có thể đảm bảo được sự thống nhất thật sự của đảng đoàn tại Đu-ma cũng như của toàn bộ hoạt động nói chung và toàn bộ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân.

Chính sự thống nhất đó đã bị phái thủ tiêu phá hoại, như các nghị quyết chính thức của đảng đã nhiều lần thừa nhận kể từ năm 1908. Mấu chốt của vấn đề là ở chỗ đó. Lờ đi không nói tới điều đó, Lôm-ta-tít-dê chỉ bộc lộ rõ sai lầm của mình mà thôi.

Nhóm bảy đại biểu hoàn toàn có lỗi trong sự phân liệt,

vì họ đã vi phạm cương lĩnh, họ bênh vực phái thủ tiêu phá hoại đảng, họ không tôn trọng các quyết nghị chính thức của đa số họ chống lại ý chí của những công nhân có tổ chức. Không có lối thoát nào khác ngoài việc nhận rõ lỗi lầm của mình, ngoài việc thừa nhận nhóm sáu đại biểu là đại biểu của đa số và bắt đầu xích lại gần họ một cách có hệ thống thông qua con đường thỏa thuận với họ.

"Sự thật của giai cấp vô sản",  
số 17, ngày 29 tháng Chạp 1913

Ký tên: I.

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của giai cấp vô sản"

## THƯ GỬI BAN BIÊN TẬP

Ngài Mác-tốp đã *xác nhận* điều mà tờ "Sự thật của giai cấp vô sản" đã nêu lên, tức là tôi không tham gia *tiểu ban* bãi công và ở *ủy ban* tôi đã phát biểu *phản đối* "việc trừng phạt về hình sự"<sup>1)</sup>. Bây giờ tôi chỉ còn cần nói thêm rằng tôi phát biểu hoàn toàn không chỉ nhằm "giảm nhẹ" việc trừng phạt, như ngài Mác-tốp "nhớ" như vậy, mà rõ ràng là để *hoàn toàn không thừa nhận* một điều khoản như vậy. Và tôi không cần đề nghị sửa đổi, vì bản dự thảo được đưa ra thảo luận ấy *hoàn toàn không có điều khoản* nào như vậy, mà chỉ có ngài Ph. Đan định đưa điều khoản đó vào nhưng không có kết quả (ngay cả L. Mác-tốp lúc bấy giờ cũng quyết định chống lại ngài Ph. Đan).

"Sự thật của giai cấp vô sản",  
số 17, ngày 29 tháng Chạp 1913

Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của giai cấp vô sản"

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 249 - 251.

## TẬP THƯ TRAO ĐỔI GIỮA MÁC VÀ ĂNG-GHEN<sup>102</sup>

Tập thư của các nhà sáng lập nổi tiếng ra chủ nghĩa xã hội khoa học được dự định xuất bản từ lâu, thì nay đã ra đời. Trong lời di chúc của mình, Ăng-ghe-nh đã trao cho Bê-ben và Béc-stanh phụ trách việc xuất bản tập đó, và Bê-ben, trước lúc qua đời ít lâu, đã hoàn thành phần biên tập do mình phụ trách.

Tập thư của Mác và Ăng-ghe-nh, do Nhà xuất bản Đi-txơ ở Stút-ga xuất bản được vài tuần nay, gồm bốn quyển lớn. Tổng cộng có 1 386 bức thư trao đổi giữa Mác và Ăng-ghe-nh, viết trong khoảng thời gian rất dài từ 1844 đến 1883.

Công tác biên tập, nghĩa là viết những lời tựa cho từng tập qua các thời kỳ, là do E. Béc-stanh đảm nhiệm. Quả như người ta có thể đoán trước được, công tác đó không đạt yêu cầu cả về mặt kỹ thuật cũng như về mặt tư tưởng. Một người như Béc-stanh, – sau "bước tiến triển" lừng danh một cách đáng buồn của mình tới những quan điểm của chủ nghĩa cơ hội cực đoan, – thì lẽ ra không được đảm nhiệm công việc biên tập những bức thư thấm sâu tinh thần cách mạng. Những bài tựa của Béc-stanh, phần thì trống rỗng, phần thì hoàn toàn giả dối; chẳng hạn như đáng lẽ là một sự đánh giá chính xác, rõ ràng và trực tiếp về những sai lầm cơ hội chủ nghĩa của Lát-xan và Svai-txơ mà Mác và

Ăng-ghe-nh đã vạch ra, thì người ta lại thấy những câu nói chiết trung và những lời đả kích đại loại như: "Không phải lúc nào những ý kiến của Mác và Ăng-ghe-nh phản đối Lát-xan cũng đều đúng cả" (t. III, tr. XVIII), hoặc là: về mặt sách lược thì Mác và Ăng-ghe-nh "gần" Svai-txơ "hơn" là gần Liép-nếch (t. IV, tr. X). Trong những lời đả kích đó, không có nội dung nào khác ngoài việc che giấu và tô điểm cho chủ nghĩa cơ hội. Thật chán thay, cái thái độ chiết trung đối với cuộc đấu tranh tư tưởng của Mác chống nhiều kẻ thù địch của mình, lại càng ngày càng phổ biến trong Đảng dân chủ - xã hội Đức ngày nay.

Về mặt kỹ thuật, thì bản chỉ dẫn làm chưa được tốt, – cả bốn tập mà chỉ có độc một bản chỉ dẫn (chẳng hạn như không có tên của Cau-xky, Xtiec-linh); những chú thích cho một số bức thư thì quá đơn sơ và bị chìm trong những lời tựa của người biên tập, chứ không để liền ngay cạnh những bức thư đó, như Doóc-ghe đã làm, v.v..

Giá bán tập thư in ra lại quá cao – bốn tập mà giá gần 20 rúp. Chắc chắn là người ta có thể xuất bản và nên xuất bản toàn tập thư một cách không quá sang như thế, với giá bán dễ mua hơn, và ngoài ra, để phổ biến rộng rãi trong công nhân, thì nên cho xuất bản những đoạn quan trọng nhất về mặt nguyên tắc.

Đương nhiên là tất cả những khuyết điểm đó trong việc xuất bản làm cho việc nghiên cứu tập thư thành khó khăn. Thật đáng tiếc, vì giá trị khoa học và chính trị của tập thư rất lớn. Ở đây độc giả không phải chỉ thấy Mác và Ăng-ghe-nh nổi lên đặc biệt rõ nét, với tất cả tầm vĩ đại của hai ông, mà còn thấy ở trong đó, nội dung lý luận vô cùng phong phú của chủ nghĩa Mác được trình bày hết sức rõ, vì trong những bức thư của mình, Mác và Ăng-ghe-nh thường đề cập nhiều lần đến các mặt hết sức khác nhau của học thuyết của mình, nhấn mạnh và làm sáng tỏ – đôi khi thảo luận với nhau và thuyết phục lẫn nhau – những điểm mới nhất (so

với những quan điểm cũ), những điểm quan trọng nhất, khó khăn nhất.

Bạn đọc sẽ thấy diễn ra trước mắt mình một cách hết sức sinh động, lịch sử phong trào công nhân toàn thế giới – trong những thời kỳ quan trọng nhất và ở những nơi chủ yếu nhất. Nhưng cái còn quý báu hơn nữa, ấy là lịch sử *chính trị* của giai cấp công nhân. Đối với các vấn đề hết sức khác nhau, trong những nước khác nhau của thế giới cũ và thế giới mới, trong những thời kỳ lịch sử khác nhau, Mác và Ăng-ghe-nen đã bàn đến những cái có ý nghĩa nguyên tắc nhất trong *cách đặt* vấn đề nhiệm vụ *chính trị* của giai cấp công nhân. Mà cái thời kỳ tập thư nói đến lại chính là thời kỳ giai cấp công nhân tách khỏi phái dân chủ tư sản, thời kỳ xuất hiện một phong trào công nhân độc lập, thời kỳ những nguyên lý cơ bản của sách lược vô sản và chính sách vô sản được xác định. Ngày nay, người ta càng nhận thấy phong trào công nhân các nước bị khổ sở vì chủ nghĩa cơ hội như thế nào, do tình trạng trì trệ và thối nát của giai cấp tư sản, do các lãnh tụ công nhân chỉ chuyên chú vào những việc nhỏ nhặt hàng ngày, v.v., thì những tài liệu vô cùng phong phú trong tập thư lại càng trở nên quý giá, những tài liệu đó chứng tỏ sự hiểu biết hết sức sâu sắc về những mục đích cải tạo *căn bản* của giai cấp vô sản và chứng tỏ sự quy định một cách cực kỳ mềm dẻo những nhiệm vụ sách lược tương xứng, xuất phát từ những mục đích cách mạng đó, mà không mấy may nhượng bộ chủ nghĩa cơ hội hoặc những luận điệu cách mạng rỗng tuếch.

Nếu muốn dùng chỉ một từ để định nghĩa cái có thể nói là tiêu điểm của toàn bộ tập thư, – tức là cái điểm trung tâm quy tụ tất cả những tư tưởng đã được phát biểu và đã được thảo luận, – thì từ đó là *phép biện chứng*. Vận dụng phép biện chứng duy vật vào việc cải tạo toàn bộ khoa kinh tế chính trị một cách căn bản, vận dụng phép biện chứng đó vào lịch sử, vào khoa học tự nhiên, vào triết học, vào

chính sách và sách lược của giai cấp công nhân, – đó là điều mà Mác và Ăng-ghe-nen chú ý nhiều nhất; đó là cốt lõi căn bản nhất và mới nhất của hai ông, và đó là bước tiến thiên tài của hai ông trong lịch sử của tư tưởng cách mạng.

Trong phần trình bày tiếp, chúng tôi dự định là, sau khi nói khái quát về tập thư, chúng tôi sẽ trình bày khái quát những nhận định và lập luận đáng chú ý nhất của Mác và Ăng-ghe-nen, nhưng hoàn toàn không có tham vọng là nói hết tất cả nội dung các bức thư.

## I. NHÌN KHÁI QUÁT

Mở đầu tập thư là những bức thư của Ăng-ghe-nen viết hồi 24 tuổi, gửi cho Mác vào năm 1844. Tình hình ở Đức hồi đó được nói lên một cách cực kỳ nổi bật. Bức thư đầu tiên đề cuối tháng Chín 1844, và gửi từ Béc-lin, là nơi mà gia đình Ăng-ghe-nen sinh sống và là nơi sinh của ông. Hồi đó Ăng-ghe-nen chưa đầy 24 tuổi. Ông chán cảnh gia đình và tìm cách thoát ly gia đình. Cha ông là một người độc đoán, một chủ xưởng sùng đạo, bực mình vì thấy con cứ đi dự các cuộc họp chính trị và có những tư tưởng cộng sản. Nếu không có mẹ tôi mà tôi rất yêu mến, – Ăng-ghe-nen viết, – thì tôi đã không chịu nổi ngay cả mấy ngày còn lại trước khi ra đi. Anh không thể tưởng tượng được, – Ăng-ghe-nen phàn nàn với Mác, – những lý do nhỏ nhen, những điều lo sợ có tính chất mê tín mà gia đình viện ra để phản đối việc tôi ra đi<sup>103</sup>.

Trong thời gian Ăng-ghe-nen còn ở lại Béc-lin, – một chuyện tình yêu đã lưu ông lại ít ngày ở đó, – ông nhượng bộ cha và đi làm khoảng hai tuần ở văn phòng công xưởng (cha ông là chủ xưởng). "Buôn bán là ghê tởm, – Ăng-ghe-nen viết cho Mác, – Béc-lin là một thành phố ghê tởm, cái cách

dùng thì giờ ở đây là một điều ghê tởm; và điều đặc biệt ghê tởm là chẳng những làm một người tư sản, mà lại còn làm một chủ xưởng, nghĩa là một người tư sản hoạt động tích cực chống lại giai cấp vô sản". Ăng-ghe-nơ viết tiếp rằng: tôi tự an ủi bằng cách viết cuốn sách của tôi nói về tình cảnh giai cấp công nhân (sách này, như mọi người đều biết, được xuất bản năm 1845 và là một trong những tác phẩm ưu tú của sách báo xã hội chủ nghĩa trên thế giới). "Là một người cộng sản, nhưng do hoàn cảnh bên ngoài, vẫn có thể là một người tư sản và làm thân trâu ngựa cho việc kinh doanh, nếu như không viết lách gì; chứ làm công tác tuyên truyền cộng sản rộng rãi, mà đồng thời lại hoạt động kinh doanh công thương nghiệp, thì thật là không ổn. Tôi sẽ đi khỏi đây. Thêm vào đó, lại còn có cuộc sống mù mẫm trong một gia đình Phổ triệt để ngoan đạo nữa, – tôi không sao chịu được hơn nữa, có lẽ rồi ở đây tôi đến trở thành một chàng phi-li-xtanh Đức và đem chủ nghĩa phi-li-xtanh du nhập vào chủ nghĩa cộng sản mất"<sup>104</sup>. Hồi đó, người thanh niên Ăng-ghe-nơ đã viết như thế đấy. Sau cách mạng 1848, cuộc sống đã buộc ông lại phải quay về văn phòng của cha, và trong nhiều năm ông đã phải làm "thân trâu ngựa cho việc kinh doanh", nhưng lúc này ông chịu đựng được, ông đã tạo ra xung quanh mình một bầu không khí, không phải là bầu không khí Phổ ngoan đạo, mà là một bầu không khí khác hẳn, một bầu không khí bè bạn; ông đã suốt đời trở thành kẻ thù không đội trời chung với cái lối "đem chủ nghĩa phi-li-xtanh du nhập vào chủ nghĩa cộng sản".

Đời sống xã hội của tỉnh nhỏ ở Đức hồi 1844 cũng tương tự như đời sống ở Nga hồi đầu thế kỷ XX, trước cách mạng 1905. Mọi người đều háo hức tham gia chính trị, mọi người đều sôi sục căm uất chính phủ; bọn mục sư thì thóa mạ thanh niên theo chủ nghĩa vô thần; con cái các gia đình tư sản la rầy cha mẹ, phản đối cha mẹ "có thái độ của kẻ quý tộc đối với những người ở và công nhân".

Tinh thần phản đối chung thể hiện ở chỗ là tất cả mọi người đều tự xưng là cộng sản. Ăng-ghe-nơ viết cho Mác: "Ở Bác-mên, viên cảnh sát trưởng là người cộng sản". Tôi đã đến Cô-lô-nơ, Đuyt-xen-đoóc-phơ, En-béc-phen, – chỗ nào cũng gặp những người cộng sản! "Một người cộng sản rất nhiệt tâm, một họa sĩ vẽ tranh châm biếm, tên là Dê-en, hai tháng nữa sẽ đi Pa-ri. Tôi sẽ bảo người đó đến gặp anh. Người này sẽ làm tất cả các anh hài lòng – anh ta có nhiệt tình, thích âm nhạc, và có thể dùng làm họa sĩ vẽ tranh châm biếm"<sup>105</sup>.

"Ở En-béc-phen này đã xảy ra những chuyện kỳ lạ. Hôm qua (thư viết ngày 22 tháng Hai 1845), chúng tôi đã họp cuộc họp cộng sản lần thứ ba trong gian phòng lớn nhất của một tiệm ăn sang trọng nhất trong thành phố. Cuộc họp thứ nhất có 40 người dự, cuộc họp thứ hai có 130 người và cuộc họp thứ ba có ít nhất là 200 người dự. Tất cả En-béc-phen và tất cả Bác-mên, từ những nhà quý tộc giàu có đến những chủ hiệu nhỏ, đều có mặt, chỉ trừ có giai cấp vô sản".

Ăng-ghe-nơ đã viết nguyên văn như vậy. Ở Đức hồi đó, tất cả mọi người đều là cộng sản, chỉ trừ giai cấp vô sản. Chủ nghĩa cộng sản là hình thức biểu hiện tinh thần chống đối trong tất cả mọi người và nhất là trong giai cấp tư sản. "Cái đám người ngu độn nhất, lười nhác nhất, phi-li-xtanh nhất, không quan tâm đến một cái gì trên đời này, thì nay bắt đầu công khai hoan nghênh chủ nghĩa cộng sản"<sup>106</sup>. Những người tuyên truyền chủ yếu cho chủ nghĩa cộng sản hồi đó là những người đại loại như những người dân tụy, "phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng", "phái xã hội chủ nghĩa nhân dân" ở nước ta, v.v., nghĩa là trên thực tế là những người tư sản có thiện ý, ít nhiều căm tức chính phủ.

Thế mà trong một bầu không khí như vậy, giữa vô số những xu hướng và phe phái gọi là xã hội chủ nghĩa, Ăng-ghe-nơ đã biết tự vạch cho mình một con đường đi đến chủ

nghĩa xã hội *vô sản*, mà không sợ đoạn tuyệt với đồng đảo những con người tốt, những người cách mạng nhiệt tình, nhưng là những người cộng sản tồi.

Năm 1846. Ăng-ghen ở Pa-ri. Hồi đó, Pa-ri đang sôi sục một không khí chính trị và đang tranh luận về các học thuyết xã hội chủ nghĩa khác nhau. Ăng-ghen say sưa nghiên cứu chủ nghĩa xã hội, làm quen với Ca-bê, Lu-i Blăng và những nhà xã hội chủ nghĩa xuất sắc khác, thường lui tới các tòa soạn và các nhóm chính trị.

Ông chủ yếu chú ý đến một học thuyết xã hội chủ nghĩa nghiêm túc nhất và phổ biến nhất thời đó là chủ nghĩa Pru-đông. Và ngay cả *trước khi* quyển "Triết học của sự khốn cùng" của Pru-đông được xuất bản (tháng Mười 1846; Mác đã trả lời cuốn sách này bằng tác phẩm nổi tiếng của ông là "Sự khốn cùng của triết học", xuất bản năm 1847), Ăng-ghen đã phê bình một cách chua cay không kiêng nể và cực kỳ sâu sắc những tư tưởng căn bản của Pru-đông, mà nhà xã hội chủ nghĩa Đức Gruyn hồi đó đặc biệt tán dương. Do hiểu biết rất giỏi tiếng Anh (còn Mác thì mãi sau này mới biết tiếng Anh) và sách báo Anh, nên Ăng-ghen đã có thể nêu ra ngay (trong thư ngày 16 tháng Chín 1846) những ví dụ chứng tỏ sự phá sản ở nước Anh của những "thị trường lao động"<sup>107</sup> lừng danh kiểu Pru-đông. Ăng-ghen phẫn nộ nói, Pru-đông đã *bôi xấu* chủ nghĩa xã hội, theo Pru-đông thì công nhân phải *chուտ lại* tư bản!

Ăng-ghen hồi đó 26 tuổi, đã trực tiếp đập tan "chủ nghĩa xã hội chân chính", – danh từ này chúng ta gặp trong bức thư đề ngày 23 tháng Mười 1846, tức là một thời gian lâu trước khi có "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", – và gọi Gruyn là đại biểu chính của cái chủ nghĩa xã hội đó. Một học thuyết "phản vô sản, tiểu tư sản, phi-li-xtanh", những "lời nói rỗng tuếch", đủ mọi loại nguyện vọng "chung cho mọi người", "mù quáng sợ hãi chủ nghĩa cộng sản "thô lỗ" (Löffel-Kommunismus - nguyên văn nghĩa là: "chủ nghĩa

cộng sản cái thìa", hay chủ nghĩa cộng sản chỉ vụ miếng ăn), "kế hoạch hòa bình để đem lại hạnh phúc" cho loài người, – đó là những lời Ăng-ghen phê phán *đủ mọi* loại chủ nghĩa xã hội trước Mác.

"Cả ba tối, – Ăng-ghen viết, – chúng tôi đã tranh luận về chủ nghĩa Pru-đông; hầu hết mọi người, đứng đầu là Gruyn, đều phản đối tôi. Điểm chủ yếu mà tôi phải chứng minh là tính tất yếu của một cuộc cách mạng bạo lực" (23 tháng Mười 1846). Sau cùng tôi nổi nóng và đã quần cho đối phương đến mức họ buộc phải công khai chống lại chủ nghĩa cộng sản. Tôi yêu cầu biểu quyết về vấn đề xem chúng ta có phải là những người cộng sản hay không. Phái Gruyn hết sức phẫn nộ; họ liền chống chế lại là họ họp nhau ở đây để thảo luận vấn đề "hạnh phúc của loài người" và cần phải biết chủ nghĩa cộng sản *thực ra là cái gì* đã. Tôi đã nói cho họ biết một định nghĩa cực kỳ giản đơn, để cho họ không thể nào lảng tránh thực chất của vấn đề được. Ăng-ghen viết: tôi đã xác định chủ trương của những người cộng sản như sau: 1) bênh vực lợi ích của những người vô sản chống lại lợi ích của bọn tư sản; 2) thực hiện mục tiêu đó bằng cách thủ tiêu chế độ tư hữu và thay bằng chế độ công hữu; 3) không thừa nhận một phương sách nào khác để thực hiện chủ trương đó, ngoài cuộc cách mạng dân chủ, bạo lực (thư này viết một năm rưỡi trước cách mạng 1848)<sup>108</sup>.

Cuộc thảo luận kết thúc như sau: định nghĩa của Ăng-ghen đã được thông qua với 13 phiếu thuận và 2 phiếu chống của những người thuộc phái Gruyn. Khoảng 20 thợ mộc tiểu thủ công đã dự các cuộc họp đó. 67 năm trước đây, ở Pa-ri, những cơ sở của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức đã được xây dựng lên như vậy đó.

Một năm sau, trong bức thư đề ngày 24 tháng Mười một 1847, Ăng-ghen đã báo tin cho Mác biết rằng ông đã soạn xong bản dự thảo cuốn "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", ngoài ra, ông còn nói thêm rằng ông không thích cái hình

thức vấn đáp mà trước đây ông đã chủ trương. Ăng-ghe-nhê viết: "Tôi bắt đầu bằng câu hỏi: chủ nghĩa cộng sản là gì? Rồi tôi nói ngay đến giai cấp vô sản: lịch sử sự xuất hiện của nó, chỗ khác nhau giữa nó với công nhân xưa kia, sự phát triển của tình trạng đối lập giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, những cuộc khủng hoảng, kết luận". "Và cuối cùng, là chính sách của đảng của những người cộng sản"<sup>109</sup>.

Bức thư lịch sử đó của Ăng-ghe-nhê – nói về bản sơ thảo của một tác phẩm đã được truyền đi khắp thế giới, và cho đến nay tác phẩm đó vẫn đứng trên tất cả những điểm căn bản, nó sinh động và có tính thời sự tựa hồ như vừa mới được viết ra hôm qua – chỉ rõ rằng người ta để tên của Mác và Ăng-ghe-nhê, những người sáng lập ra chủ nghĩa xã hội hiện đại, liền bên cạnh nhau là đúng.

*Viết cuối năm 1913*

*Đăng lần đầu ngày 28  
tháng Mười một 1920  
trên báo "Sự thật", số 268*

*Ký tên: N. Lê-nin*

*Theo đúng bản thảo*

## BỔ SUNG VÀO BÀI BÁO CỦA N. C. CRÚP-XCAI-A "VỀ CHÍNH SÁCH CỦA BỘ GIÁO DỤC QUỐC DÂN"

Ở các nước văn minh hầu như không có người mù chữ. Ở đó người ta cố gắng thu hút nhân dân vào các trường học. Người ta tìm mọi cách giúp đỡ tổ chức các thư viện. Còn ở nước ta thì, – xin lỗi, – Bộ "giáo dục" quốc dân đem hết sức lực ra và thi hành những biện pháp cảnh sát nhục nhĩ nhất nhằm *gây khó khăn* cho sự nghiệp giáo dục, nhằm *cản trở* việc học tập của nhân dân! Ở nước ta, Bộ giáo dục đã *phá tan* các thư viện của các trường học!! Không một nước văn minh nào trên thế giới lại còn có những quy tắc đặc biệt *chống* các thư viện, lại còn có một cơ quan đề tiện như *cơ quan kiểm duyệt*. Thế mà ở nước ta, ngoài những hành động o ép khủng bố chung đối với báo chí, ngoài những biện pháp *man rợ chống lại* các thư viện nói chung, người ta còn ban hành những quy tắc hạn chế gấp trăm lần nhằm *chống lại* các thư viện nhân dân! Đó là chính sách *ngu dân* hết sức đáng công phẫn, là chính sách hết sức đáng công phẫn của bọn địa chủ mong muốn làm cho đất nước *trở nên man rợ*. Một số người giàu có, như loại Pa-vlen-cốp, đã quyên góp tiền để xây dựng các thư viện nhân dân. Hiện nay chính phủ của bọn địa chủ đã *man rợ phá tan* các thư viện. Chẳng lẽ chưa đến lúc những người mong muốn *giúp đỡ* nền giáo dục ở Nga, cần phải hiểu rằng phải quyên góp tiền không phải là cho các thư viện dưới quyền Bộ giáo dục

và đang bị phá hoại, mà là cho cuộc đấu tranh giành tự do chính trị, vì không có tự do chính trị thì nước Nga sẽ bị ngạt thở trong tình trạng man rợ.

*Viết tháng Giêng 1914*

*In lần đầu, theo đúng bản thảo*

## 4 000 RÚP MỖI NĂM VÀ NGÀY LAO ĐỘNG 6 GIỜ

Đó là lời kêu gọi chiến đấu của những công nhân giác ngộ ở Mỹ. Họ nói, ở nước chúng tôi, chỉ có một vấn đề chính trị, đó là vấn đề thu nhập và ngày lao động của công nhân.

Mới thoạt nhìn thì cách thu nhập tất cả những vấn đề xã hội và chính trị vào một mối như vậy, hình như hết sức xa lạ và khó hiểu đối với công nhân Nga. Nhưng đối với Hợp chúng quốc Mỹ, một quốc gia tiên tiến nhất có quyền tự do chính trị gần như đầy đủ và có những thiết chế dân chủ phát triển nhất, và năng suất lao động đã đạt được những tiến bộ to lớn, thì hoàn toàn tự nhiên là vấn đề chủ nghĩa xã hội phải đặt lên hàng đầu.

Ở Mỹ, nhờ có quyền tự do chính trị đầy đủ, nên có thể đánh giá toàn bộ nền sản xuất ra của cải ở trong nước và lập thống kê về sản xuất tốt hơn ở bất cứ nơi nào khác. Và việc tính toán này, dựa trên những số liệu không thể chối cãi được, đã chứng tỏ rằng ở Mỹ, tính theo con số tròn, có 15 triệu gia đình công nhân.

Gộp chung lại, những gia đình công nhân này sản xuất hàng năm 60 tỷ, tức 60 nghìn triệu rúp vật phẩm tiêu dùng. Tức là mỗi gia đình công nhân mỗi năm sản xuất 4 000 rúp.

Nhưng hiện nay, vì cơ cấu tư bản chủ nghĩa của xã hội, nên chỉ có một nửa khối lượng sản phẩm khổng lồ ấy, tức 30 nghìn triệu, trở về với những người công nhân chiếm



chín phần mười dân số. Còn một nửa kia thì giai cấp các nhà tư bản chiếm đoạt, mà giai cấp này kể cả những kẻ bảo vệ cho nó và những kẻ ăn bám vào nó, chỉ gồm tất cả có một phần mười dân số.

Ở Mỹ, cũng như ở các nước khác, nạn thất nghiệp hoành hành và giá sinh hoạt tăng lên không ngừng. Tình trạng túng thiếu của công nhân ngày càng nặng nề hơn và không thể chịu nổi. Tài liệu thống kê Mỹ chỉ rõ rằng *gần một nửa* tổng số công nhân làm việc *không hết* thời gian lao động. Và còn rất nhiều lao động xã hội bị lãng phí vì việc duy trì sản xuất nhỏ, không hợp lý, lạc hậu, phân tán, đặc biệt là trong nông nghiệp và trong thương nghiệp!

Nhờ có quyền tự do đầy đủ về chính trị và nhờ không có bọn địa chủ - chủ nô, nên máy móc được sử dụng ở Mỹ nhiều hơn bất cứ nơi nào khác trên thế giới. Ở Mỹ, chỉ riêng trong ngành công nghiệp chế biến, sức máy móc đã đạt tổng cộng là *18 triệu* mã lực hơi nước. Và đồng thời, theo bản báo cáo ngày 14 tháng Ba 1912, thì việc thăm dò tất cả các nguồn thủy lực đã cho thấy là nước Mỹ có thể, bằng cách biến thủy lực thành điện lực, có thêm ngay *60 triệu* mã lực nữa!

Ngay từ bây giờ đất nước đã giàu có vô cùng và ngay lập tức có thể *tăng gấp ba* của cải của nó, *tăng gấp ba* năng suất lao động xã hội, do đó có thể đảm bảo cho *tất cả* các gia đình công nhân một món thu nhập kha khá, xứng đáng với con người có lý trí, và một ngày lao động không kéo dài quá đáng: 6 giờ một ngày.

Nhưng do cơ cấu tư bản chủ nghĩa của xã hội, bên cạnh nạn thất nghiệp và nghèo khổ đáng sợ trong những thành phố lớn của Mỹ, cũng như trong nông thôn, bên cạnh sự lãng phí vô ích lao động của con người, chúng ta còn nhận thấy một sự xa xỉ vô độ của bọn tỹ phú, bọn giàu có mà tài sản phải tính đến hàng tỷ, hàng nghìn triệu.

Giai cấp công nhân Mỹ giác ngộ nhanh chóng và đoàn kết

trong một đảng vô sản mạnh mẽ. Những người lao động ngày càng có cảm tình với đảng đó. Làm việc với những máy móc tinh xảo, trông thấy từng bước những kỳ diệu của kỹ thuật và những tiến bộ lớn lao của lao động nhờ việc tổ chức nền sản xuất lớn, nên những người nô lệ làm thuê ở Mỹ bắt đầu có ý thức rõ ràng về nhiệm vụ của mình và đề ra những yêu sách giản đơn, rõ rệt và bức thiết: thu nhập 4 000 rúp cho mỗi gia đình công nhân và ngày lao động 6 giờ.

Mục tiêu đó của công nhân Mỹ là mục tiêu mà tất cả những nước văn minh trên thế giới đều hoàn toàn có thể đạt được; nhưng muốn vậy, phải có những điều kiện cơ bản bảo đảm quyền tự do ở trong nước...

Và không có con đường nào khác để đi đến một tương lai tự do ngoài con đường tổ chức của bản thân công nhân về các mặt giáo dục, công đoàn, hợp tác xã và chính trị.

"Sự thật của giai cấp vô sản",  
số 19, ngày 1 tháng Giêng 1914

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của giai cấp vô sản"

Ký tên: I.

## VỀ NHIỆM VỤ THỐNG KÊ CỦA CÁC HỘI ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

*(Hội đồng địa phương tỉnh Pen-da. Bảng tổng kết điều tra đánh giá - thống kê trong tỉnh Pen-da. Loại III. Nghiên cứu tài sản ruộng đất. Ph. II. Điều tra về nông hộ. Chương I. Tài liệu chỉ dẫn về các làng và các bảng thống kê về từng công xã lập theo những số liệu của cuộc tổng điều tra từng hộ. Tập 3: huyện Cra-xnai-a Xlô-bô-đa. Pen-da. 1913. Giá: 1 rúp Trang X + 191.)*

Hội đồng địa phương Pen-da tiến hành việc điều tra đánh giá - thống kê theo một chương trình rất đầy đủ và rất chi tiết, đặc biệt có lợi cho bất kỳ ai nghiên cứu chế độ kinh tế Nga.

Người ta tiến hành một cuộc tổng điều tra *tất cả* các hộ nông dân theo từng hộ một, bằng cách lập một phiếu *sơ lược* từng hộ. Sau đó, cứ một trong ba hộ lại được ghi vào một cái phiếu *tóm tắt* đầy đủ hơn về từng hộ; một trong chín hộ được ghi vào một phiếu đầy đủ hơn nữa về từng hộ, gọi là phiếu *chi tiết*; một trong *hai mươi bảy* hộ được ghi vào một phiếu *đặc biệt* đầy đủ hơn nữa về từng hộ; sau cùng, 25 hộ trong huyện (có thể chiếm gần  $\frac{1}{1000}$  tổng số các hộ) lại được trình bày hết sức tỉ mỉ về mặt *chi thu*.

Tổng cộng như vậy có *năm* mức độ tỉ mỉ trong việc điều tra, đồng thời chương trình đầy đủ hơn bắt buộc phải bao gồm tất cả các vấn đề của chương trình ít đầy đủ hơn. Trong lời tựa, các tác giả đã quy định như sau về mức độ đầy đủ của mỗi hình thức trong *năm* hình thức trình bày:

"Số chi thu bao gồm toàn bộ sản xuất và tiêu dùng của một hộ nông dân.

Một bản trình bày riêng nghiên cứu việc mua bán các nông sản và chu chuyển chăn nuôi gia súc của mỗi hộ (trên một bản mẫu riêng) cũng như tất cả các vấn đề đã ghi trong phiếu chi tiết về từng hộ.

Phiếu chi tiết về từng hộ kê tất cả các điền sản, xí nghiệp và công việc của những người trong nông hộ, ghi rõ giới tính, tuổi tác và trình độ văn hóa của những người trong gia đình, giá trị của động sản và bất động sản cũng như của nhà cửa, và đánh giá thu nhập của các xí nghiệp và công việc, mùa màng và tiền thuê nhân công.

Phiếu tóm tắt về từng hộ chỉ ghi giới tính, tuổi tác và trình độ văn hóa của những người trong gia đình, và kê các điền sản, xí nghiệp và công việc, các động sản và bất động sản.

Phiếu sơ lược về từng hộ chỉ rõ số người trong gia đình theo giới tính, số người lao động nam, điền sản, xí nghiệp của gia đình, trừ những cơ sở lĩnh canh, những gia súc lớn, trình độ văn hóa và nghề phụ của số lao động nam, cũng như số trẻ con trai gái đang đi học".

Tiếp thay, người ta không đưa vào bản in này toàn bộ bản kê các câu hỏi của tất cả năm loại trình bày. Người ta chỉ đưa vào đó cái phiếu tóm tắt nhất ("sơ lược") về từng hộ, phiếu này trình bày về doanh nghiệp một cách (gần như) cũng tỉ mỉ như những phiếu điều tra nông nghiệp lập theo lối châu Âu.

Nếu những nhà thống kê của Pen-da nghiên cứu toàn tỉnh theo chương trình nói trên, thì những số liệu tập hợp được – có thể nói không quá đáng – sẽ gần với kết quả lý tưởng. Giả sử trong tỉnh này có 270 000 hộ (thực tế, có lẽ nhiều hơn); chúng ta sẽ có 90 000 phiếu ghi những số liệu về việc thuê mướn, về toàn bộ động sản và bất động sản; – rồi đến 30 000 phiếu ghi những số liệu về thu hoạch mùa màng (*của mỗi hộ*), tiền thuê nhân công, giá trị công cụ và nhà cửa; – sau nữa đến 10 000 phiếu ghi việc mua bán các nông sản, cũng như "chu chuyển chăn nuôi" (nghĩa là có thể có sự trình bày chính xác những điều kiện bảo vệ và chăn nuôi gia súc, năng suất của chăn nuôi, v. v.); – cuối cùng

250 sổ chi thu, nếu tính 10 nhóm nông hộ điển hình, sẽ đưa lại một bản trình bày *tường tận về mỗi* nhóm, căn cứ vào 25 sổ chi thu của một nhóm, điều đó hoàn toàn đầy đủ để đạt được những con số trung bình ổn định.

Nói tóm lại, nếu chương trình ấy được thực hiện, thì nền kinh tế nông dân của tỉnh Pen-da sẽ được nghiên cứu một cách hoàn hảo, tuyệt đối hơn hẳn những bản điều tra theo lối Tây Âu (đành rằng những bản điều tra này không phải là bao gồm một tỉnh mà là cả một nước).

Tất cả vấn đề là ở chỗ *chính lý* những số liệu quý báu đó. Đó là khó khăn chủ yếu. Đó là điểm hóc búa nhất trong thống kê của các hội đồng địa phương ở nước ta, những bảng thống kê rất có giá trị về mặt thận trọng và chi tiết. Những tài liệu tập hợp về một trong số 300 000 hộ (hoặc một trong số 90 000, 30 000, 10 000 hộ) có thể rất quý báu, nhưng chúng có thể hầu như hoàn toàn không có giá trị gì đối với khoa học, đối với việc hiểu biết nền kinh tế Nga, nếu việc chỉnh lý những tài liệu đó không thực hiện được một cách mỹ mãn. Vì những con số trung bình chung về từng công xã, từng tổng, từng huyện, từng tỉnh, có rất ít ý nghĩa.

Ở Nga chính hiện nay đang xảy ra quá trình chuyển biến theo hướng tư bản chủ nghĩa của nền nông nghiệp nửa trung cổ (gia trưởng và nông nô). Quá trình này đã bắt đầu từ hơn nửa thế kỷ nay. Trong khoảng thời gian dài ấy, sách báo kinh tế của nước ta đã thu thập được một khối lượng to lớn những *chỉ dẫn* riêng lẻ về những đặc điểm khác nhau của quá trình ấy. Điều cần bản bây giờ là phải *chỉnh lý* một cách thích đáng những số liệu thống kê phong phú của các hội đồng địa phương, những số liệu thống kê rất hoàn hảo nhờ những chi tiết của nó, nhờ công việc sưu tầm và thẩm tra chu đáo. Những số liệu đó phải được chỉnh lý thế nào để *có được câu trả lời* chính xác, khách quan, dựa trên cơ sở nghiên cứu các số liệu phong phú đó, câu trả lời cho *tất*

*cả* những vấn đề *đã đặt ra*, hoặc mới phác ra, trong quá trình hơn nửa thế kỷ nghiên cứu nền kinh tế Nga sau cải cách (và hiện nay, luật ruộng đất của Xtô-lư-pin đang đề ra vô số các vấn đề rất quan trọng về nền kinh tế Nga *sau cách mạng*).

Những số liệu thống kê phải được chỉnh lý sao cho qua các số liệu đó *có thể* nghiên cứu quá trình tan rã của nền kinh tế cũ tự nhiên dựa trên chế độ nông nô, chế độ điều dịch và lao dịch, và quá trình thay thế nền kinh tế này bằng một nền nông nghiệp hàng hóa, tư bản chủ nghĩa. Không một người nào có hiểu biết (về mặt kinh tế chính trị) ở Nga ngày nay lại còn có thể nghi ngờ sự tồn tại của quá trình ấy. Tất cả vấn đề là ở chỗ chỉnh lý *như thế nào* những số liệu quý báu về từng hộ này, để cho *chúng khởi thành vô dụng*, để người ta có thể nhờ vào đó mà nghiên cứu *tất cả* các phương diện của cái quá trình vô cùng phức tạp và muôn hình muôn vẻ ấy.

Để thoả mãn những điều kiện ấy thì việc chỉnh lý những số liệu theo từng hộ phải cung cấp, một cách hợp lý nhất và chi tiết nhất, một số rất nhiều những *bảng phân loại và bảng tổng hợp* để có thể nghiên cứu riêng biệt *tất cả các loại* kinh doanh đã thành hình hoặc *đang thành hình* (điều này không phải là kém quan trọng) trong đời sống. Nếu không có những bảng phân loại và tổng hợp về nhiều mặt và lập nên một cách hợp lý thì những số liệu hết sức phong phú đó về từng hộ cũng chỉ là vô dụng. Đó là nguy cơ lớn nhất đối với ngành thống kê hiện đại, ngành này gần đây ngày càng mắc phải cái bệnh mà tôi gọi là "bệnh ngu ngốc thống kê", thấy cây mà chẳng thấy rừng, để hàng đống con số che lấp *các loại* hiện tượng về mặt *kinh tế*, các loại hiện tượng này *chỉ* có thể hiện rõ lên được nhờ các bảng phân loại và tổng hợp được lập một cách hợp lý và gồm nhiều mặt.

Và muốn lập được các bảng đó *một cách hợp lý* thì trước hết phải theo dõi quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản trong mọi ngành và dưới mọi hình thức của nó. Người

ta chỉ có thể thừa nhận là hợp lý một sự chỉnh lý nào cho phép phân biệt được loại kinh tế tự nhiên còn vững vàng nhất và các mức độ nó bị thay thế bởi nền nông nghiệp hàng hóa và tư bản chủ nghĩa (tùy theo các vùng, nền nông nghiệp hàng hóa có những hình thức khác nhau, lôi kéo mặt này hay mặt khác của nông nghiệp vào sản xuất cho thị trường). Cần phải phân biệt hết sức tỉ mỉ các loại kinh tế quá độ từ nền nông nghiệp tự nhiên hoàn toàn đến việc *bán* sức lao động (cái gọi là những "nghề phụ" dựa vào việc bán sức lao động), cũng như việc *mua* sức lao động. Cần phải phân biệt hết sức tỉ mỉ các loại kinh tế tùy theo mức độ sung túc (theo mức độ tích lũy tư bản và những *khả năng* hình thành và tích lũy tư bản), rồi tùy theo tổng sản lượng nông nghiệp, cũng như tùy theo quy mô của những ngành sản xuất nông nghiệp nào, trong một địa phương nhất định và trong thời gian nhất định, dễ chuyển biến hơn hết thành nền nông nghiệp *hàng hóa* hoặc thành chăn nuôi *hàng hóa*, v. v., v. v..

Toàn bộ mấu chốt của vấn đề khi nghiên cứu nền kinh tế nông nghiệp hiện đại, chính là ở sự chuyển biến đó của nền kinh tế tự nhiên thành nền kinh tế *hàng hóa*, và vô số những sai lầm và thành kiến trong "lý luận" chính thức của các giáo sư tự do chủ nghĩa, của bọn dân túy tiểu tư sản và bọn cơ hội chủ nghĩa đều bắt nguồn từ chỗ không hiểu sự chuyển biến đó hoặc bất lực không theo dõi được sự chuyển biến đó qua những hình thức hết sức muôn hình muôn vẻ của nó.

Căn cứ vào văn tập nói trên, thì công tác của những người thống kê ở Pen-da không phải là do những người có thái độ quan liêu tiến hành, mà là được tiến hành bởi những người thực sự quan tâm và có năng lực tiến hành việc nghiên cứu khoa học có giá trị rất lớn; tuy vậy công tác đó vẫn gây ra một ấn tượng về sự thủ cựu quá đáng trong việc thống kê hoặc "sự say mê thống kê", và về sự thiếu hợp lý và thiếu sáng suốt về mặt kinh tế chính trị.

Văn tập này trước hết gồm có những tài liệu chỉ dẫn về các làng. Những tài liệu đó chiếm gần  $\frac{1}{10}$  toàn bộ tác phẩm.  $\frac{9}{10}$  nữa gồm những bảng thống kê về từng công xã. Mỗi nhóm nông dân (quy định theo số lượng ruộng đất chiếm hữu) của mỗi công xã trong mỗi làng được ghi vào một hàng ngang riêng biệt (có tất cả 1 009 hàng cho một huyện) gồm có 139 cột dọc. Những tài liệu này hết sức chi tiết. Có lẽ  $\frac{9}{10}$  những tài liệu đó chẳng bao giờ cần dùng đến, ngay cả đối với những người tò mò nhất ở địa phương.

Nhưng tình trạng quá nhiều chi tiết đó đã biến thành một cái giống như bệnh say mê thống kê, khi chúng ta nhìn vào những cột 119 - 139, tức là *hai mươi một* cột cung cấp những *con số tương đối*, nghĩa là những con số phần trăm, về mỗi địa hạt trong số nghìn địa hạt của huyện!!! Chỉ trong một huyện, những người thống kê đã lập hàng nghìn và hàng vạn con tính mà ngay đối với những người địa phương cũng chỉ có thể có tác dụng trong những trường hợp hết sức hãn hữu. Họ đã làm xấp xỉ từ 15 nghìn đến 20 nghìn con tính mà có lẽ *chỉ có* nhân dân địa phương mới cần dùng đến khoảng mười con tính trong số đó mà thôi; và chẳng nhân dân địa phương *tự họ* cũng có thể làm lấy những con tính cần thiết đó, trong trường hợp hãn hữu mà họ cần đến.

Số lao động khổng lồ mà những nhân viên thống kê đã lãng phí vô ích, đã làm giảm bớt tổng số lao động mà họ có thể dùng vào việc nghiên cứu (trong điều kiện sức lực như vậy và ngân sách như vậy thì ngân sách của các hội đồng địa phương dùng vào việc thống kê là hết sức ít ỏi!). Văn tập này gồm có hàng nghìn con số thống kê "xa hoa" mà chẳng ai cần đến, nhưng lại không đưa ra được *một* tổng kết *nào cả*. Tất cả những tổng kết đều nằm trong những tập sẽ xuất bản sau. Trước hết, chúng ta không tin chắc rằng những tập sau có thể xuất bản, và cả những nhà thống kê của các hội đồng địa phương ở nước Nga cũng không thể

tin tưởng vào điều đó, vì họ phụ thuộc quá chùng vào sự chuyên quyền của cảnh sát. Sau nữa, nếu không có sự *kiểm tra* các bảng phân loại và tổng hợp về nhiều mặt ở huyện, thì không bao giờ có thể lập được một hệ thống các bảng có tính chất tổng kết, phân loại và tổng hợp ở cấp tỉnh hoàn toàn mỹ mãn về mặt khoa học.

Bây giờ trước chúng ta có một sự thực đáng buồn: giá trị khoa học quá ít ỏi, hầu như không có gì của tập thống kê của hội đồng địa phương, tập thống kê đã nuốt mất một số lượng lao động rất lớn và chứa đựng một khối lượng tài liệu hết sức phong phú, quý giá, mới mẻ (*những kết quả của đạo luật ngày 9 tháng Mười một!*), nhưng không được tổng kết, không được đối chiếu, không được phân loại, không được tổng hợp lại.

Chúng ta hãy chỉ rõ, ít nhất, một vài cách trong những cách phân loại có thể và phải tiến hành, để có thể lợi dụng tài liệu thống kê hết sức phong phú của hội đồng địa phương. Tốt hơn hết là nên chia huyện và tỉnh theo từng vùng mà ở đó nông nghiệp hàng hóa các loại phát triển cao độ (chế biến rượu từ ngũ cốc và khoai tây; tiêu thụ sản phẩm sữa; nghề ép dầu và làm bơ; cây đặc biệt dùng làm hàng hóa, v. v., v. v.); – sau nữa chia theo nghề phụ không có tính chất nông nghiệp và nghề phụ ở ngoài làng; – chia theo những điều kiện của kinh tế địa chủ (gần gũi ấp trại địa chủ hoặc không có ấp trại địa chủ; ưu thế của nền kinh tế địa chủ kiểu nông nô, lao dịch, diêu dịch, cấy rẽ, tô lao dịch, v.v., hoặc kiểu tư bản chủ nghĩa, tự do làm thuê); – rồi chia theo trình độ phát triển của thương nghiệp và chu chuyển tư bản chủ nghĩa nói chung (đây là sự phân chia hết sức quan trọng mà xét theo những điều sơ đẳng của khoa kinh tế chính trị thì nhất thiết phải thực hiện và điều đó cũng dễ thực hiện mặc dù thường thường người ta không thực hiện: phân chia các làng theo khoảng cách với đường sắt, chợ, các trung tâm thương mại, v. v.); – chia theo quy

mô của làng (trong huyện Cra-xnai-a Xlô-bô-đa, có chừng 30 nghìn hộ trong 278 làng, nhưng 19 làng quan trọng nhất chiếm hơn 9 nghìn hộ; do đó, rõ ràng các điều kiện sẽ khác nhau).

Tốt hơn hết và cũng cần thiết phân chia các hộ không những theo diện tích ruộng đất chiếm hữu, mà còn theo diện tích gieo trồng (các soạn giả tuyên bố trong lời tựa rằng nông dân tỉnh Pen-da cày cấy "chủ yếu là ruộng đất riêng của họ chứ không phải ruộng đất lĩnh canh", nhưng sự nhận định này quá chung chung, và vấn đề phát canh có một tầm quan trọng lớn và đòi hỏi phải nghiên cứu tỉ mỉ); – sau nữa, cần phải có sự phân chia căn cứ vào diện tích trồng cây dùng làm hàng hóa, ở tất cả những nơi nào hễ có thể thấy được và phân biệt được loại cây đó; – rồi đến sự phân chia theo "nghề phụ" (không phải dưới hình thức thô sơ mà người ta thường đóng khung trong đó một cách đúng là nhạo báng khoa kinh tế chính trị, bằng cách phân biệt "nông hộ có người làm công nghiệp" và nông hộ không có người làm công nghiệp, mà bắt buộc phải tính đến địa vị của con người trong nghề phụ: những nông hộ có nhiều, có vừa hoặc có ít công nhân đi làm thuê cho người khác, những nông hộ có một số xưởng nhỏ hoặc lớn, dùng một số ít, vừa hoặc nhiều công nhân làm thuê, v. v.); – chia theo số gia súc hiện có (trong tập thống kê cũng đã có làm một phần), v. v..

Ví dụ có mười bảng tổng hợp, phân chia các nông hộ thành mười nhóm (vẫn là tương đối mà thôi) tùy theo những đặc trưng khác nhau của sự thâm nhập của chủ nghĩa tư bản vào nông nghiệp – giả sử có 80 cột dọc, – thì sẽ có 8 000 con tính mới, nghĩa là những con tính đó sẽ chiếm rất ít chỗ hơn so với 20 000 con tính nói lên tỷ lệ phần trăm của mỗi công xã nhưng không một ai cần đến.

Những bảng tổng hợp đa dạng và có xét đến vô số hình thức phụ thuộc khác nhau của nông nghiệp và nông dân vào

thị trường, sẽ có một giá trị khoa học to lớn. Và có thể nói không quá đáng một chút nào rằng những bảng tổng hợp đó sẽ gây nên cả một cuộc cách mạng trong khoa học kinh tế nông nghiệp.

"Giáo dục", số 1,  
tháng Giêng 1914  
Ký tên: V. I - lin

Theo đúng bản đăng trên  
tạp chí "Giáo dục"

## PHÊ BÌNH SÁCH

**"Tài liệu về vấn đề bảo hộ lao động trình bày ở Triển lãm vệ sinh toàn Nga tại Xanh Pê-téc-bua năm 1913". Xanh Pê-téc-bua, 1913, 78 trang. Không để giá.**

Quyển sách hết sức có ích này đã tổng hợp ngắn gọn những tài liệu trình bày về vấn đề bảo hộ lao động ở Triển lãm vệ sinh toàn Nga. Trên một loạt vấn đề về đời sống công nhân, cuốn sách đã cung cấp nhiều tài liệu thống kê quý giá: số lượng công nhân trong một số ngành công nghiệp, lao động phụ nữ và trẻ con, ngày lao động và tiền lương, điều kiện vệ sinh và bảo hộ lao động, tỷ lệ bệnh tật và chết của công nhân, nạn nghiện rượu, bảo hiểm công nhân, v.v., v.v..

Trong phần phụ lục cuốn sách còn có một bản chỉ dẫn rất tốt về các sách báo nói về vấn đề bảo hộ lao động.

Khuyết điểm của cuốn sách là trong nhiều trường hợp không có những con số tuyệt đối (chỉ có những con số tương đối) và không có một bản chỉ dẫn tổng quát về *các vấn đề*, để có thể tìm thấy nhanh chóng những tài liệu thích hợp về từng vấn đề.

Hy vọng rằng nếu rồi đây cuốn sách được tái bản thì những khuyết điểm đó sẽ được sửa chữa. Chắc chắn là cuốn sách này sẽ có ích cho tất cả những ai quan tâm đến vấn đề công nhân, tất cả các công đoàn, các tổ chức bảo hiểm

và các đoàn thể công nhân khác. Nếu rồi đây được tái bản, cuốn sách này có thể và phải trở thành một bản tổng hợp có hệ thống những tài liệu về điều kiện lao động và bảo hộ lao động ở Nga.

"Giáo dục", số 1,  
tháng Giêng 1914  
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng trên  
tạp chí "Giáo dục"

## ĐẠI HỘI IV ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI XỨ LÁT-VI-A

13-26 THÁNG GIÊNG (26 THÁNG GIÊNG - 8 THÁNG HAI) 1914<sup>110</sup>

Báo cáo và lời kết thúc  
đăng lần đầu ngày 14 tháng Năm  
và ngày 24 tháng Bảy 1915  
bằng tiếng Lát-vi-a trên báo  
"Stradniekc",  
các số 37 và 63 (Bô-xton)

In lần đầu bằng tiếng Nga,  
theo đúng bản đăng trên báo  
Dịch từ tiếng Lát-vi-a

Dự thảo nghị quyết về thái độ  
của Đảng dân chủ - xã hội xứ  
Lát-vi-a đối với Đảng công nhân  
dân chủ - xã hội Nga đăng lần  
đầu năm 1957 (không toàn văn)  
trên tạp chí "Những vấn đề lịch sử  
Đảng cộng sản Liên-xô", số 3

Theo đúng bản thảo

---

1  
**BÁO CÁO**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**  
**ĐẢNG CÔNG NHÂN**  
**DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA**  
**TẠI ĐẠI HỘI IV**  
**ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI XỨ LÁT-VI-A**

Lê-nin (đại biểu Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga). Đồng chí Brau-nơ nói rằng không nên tìm kiếm trong đống giấy lộn, trong các giấy tờ cũ. Điều đó đúng. Tuy nhiên vẫn cần phải dựa vào các văn kiện và các chứng cứ khác. Nếu tìm hiểu kỹ lưỡng hơn các hoạt động của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong hai năm gần đây, thì sẽ thấy rõ sự tồn tại của xu hướng thủ tiêu, một xu hướng đã cản trở việc khôi phục đảng. Nếu chúng ta không tìm hiểu các nguyên nhân chính trị dẫn tới sự phân liệt của đảng, thì chúng ta sẽ không hiểu được tình trạng tung tán hiện nay. Ngay Hội nghị năm 1908 và sau đó hội nghị toàn thể năm 1910 đã chỉ rõ những trào lưu sai lầm. Một mặt là chủ nghĩa triêu hồi, chủ nghĩa này không hiểu những điều kiện mới ở Nga; mặt khác là chủ nghĩa thủ tiêu, chủ nghĩa này phủ nhận đảng hoặc hạ thấp ý nghĩa của đảng bất hợp pháp. Những trào lưu này xuất hiện dưới ảnh hưởng của giai cấp tư sản. Chủ nghĩa thủ tiêu là một hiện tượng rộng. Ngay từ năm 1906 trong số những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng (những người dân tụy) đã xuất hiện những người mưu toan hợp pháp hóa đảng. Đó là chính sách gió chiều nào xoay chiều ấy, chính sách mà ta thấy ở những người dân chủ - lập hiến. Chính tinh thần của cái chính sách gió chiều nào xoay chiều ấy đã thống trị trong



xu hướng thủ tiêu của những người dân chủ - xã hội. Chỉ có đấu tranh chống xu hướng thủ tiêu đó thì mới có thể xây dựng được một đảng mạnh. Hội nghị năm 1908 đã tuyên bố rõ điều đó. Sau hội nghị toàn thể, đảng bị phân liệt. Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương<sup>111</sup> đã không triệu tập hội nghị toàn thể, sau đó đã tự giải tán. Cần phải khôi phục đảng trong cuộc đấu tranh chống phái thủ tiêu, và Hội nghị tháng Giêng đã làm việc đó. Hội nghị này đã thông qua quyết nghị nói rằng trong đoàn tuyển cử công nhân cần phải đấu tranh chống phái thủ tiêu, thế mà đồng chí Brau-nơ lại gọi quyết nghị đó là có tính chất Á châu. Nhưng quyết nghị đó chỉ là một kết luận triết để hơn rút ra từ nghị quyết do hội nghị toàn thể thông qua. Người ta đã chỉ trích Hội nghị tháng Giêng từ mọi phía.

Nhưng trong thực tế Hội nghị tháng Giêng như thế nào? Nếu hội nghị này thật ra chỉ là hội nghị của những kẻ phân liệt, thì như vậy toàn đảng phải thống nhất lại và phải chứng minh rằng hội nghị đó không đại biểu cho đảng. Nhưng tình hình không phải như vậy. Đồng chí Brau-nơ đã nói: quân chúng đông đảo không đi theo Lê-nin. Nhưng người nghiêm túc thì không giải quyết vấn đề theo cách như thế; cần phải xem xét các sự kiện về mọi mặt. Vậy các sự kiện nói lên điều gì? Người ta đã công bố các tài liệu về kết quả các cuộc bầu cử trong đoàn tuyển cử công nhân: số phiếu bỏ cho những người bôn-sê-vích trong cuộc bầu cử Đu-ma II là 47% tổng số phiếu, trong cuộc bầu cử Đu-ma III là 50%, trong cuộc bầu cử Đu-ma IV là 67%. Những sự kiện đó là không thể bác bỏ được, nó chứng tỏ rằng quyết nghị của Hội nghị tháng Giêng là đúng đắn. Điều mà hội nghị đã quyết định thì đã được thực hiện trong các cuộc bầu cử. Đa số công nhân giác ngộ ở Nga đi theo phái bôn-sê-vích, và điều đó chứng tỏ rằng cuộc đấu tranh chống phái thủ tiêu là cần thiết. Hiện nay cả báo chí hợp pháp cũng thừa nhận rằng đa số công nhân giác ngộ đi theo những người bôn-sê-vích.

Theo lời đồng chí Brau-nơ thì Hội nghị tháng Tám đã chấp nhận những yêu cầu do đồng chí ấy đưa ra: khẩu hiệu chế độ cộng hòa dân chủ, sự cần thiết phải có đảng bất hợp pháp. Nhưng nếu như vậy thì tại sao đồng chí Brau-nơ lại muốn rút ra khỏi Ban tổ chức do hội nghị ấy lập ra? Điều đó không chứng tỏ sự chún chắn về chính trị và tính cương nghị trong hoạt động chính trị. Đồng chí Brau-nơ đã nói rằng hiện nay chỉ có một số phần tử thủ tiêu chủ nghĩa trong giới trước tác chứ nói chung không có xu hướng thủ tiêu. Nhưng từ "Tia sáng" nói gì khi nó công kích đảng bất hợp pháp và khi nó đấu tranh chống những người ủng hộ đảng? Phái thủ tiêu không thực hiện điều mà họ đã hứa với đồng chí Brau-nơ: họ đã không ủng hộ khẩu hiệu chế độ cộng hòa dân chủ và sự cần thiết phải có đảng bất hợp pháp. Những người Lát-vi-a muốn rút ra khỏi Ban tổ chức. Điều đó cũng chứng tỏ rằng khối tháng Tám chỉ là một sự hư tạo. Thật tức cười, thậm chí còn là mỉa dân nếu nói tới sự thống nhất với phái thủ tiêu khi mà phái này không từ bỏ các quan điểm hiện nay và sẽ không theo những quan điểm đối lập hẳn (hoàn toàn). Chừng nào mà xu hướng thủ tiêu vẫn như hiện nay, thì không thể có sự thống nhất được. Những kẻ tán thành đảng hợp pháp thì không thể thống nhất với những kẻ tán thành đảng bất hợp pháp. Hiện nay có hai đảng, đảng này là có thực, đảng kia – một sự hư tạo, một sự bịa đặt rỗng tuếch. Đảng hư tạo đó là nhóm các nhà trí thức chỉ phá rối công nhân bằng cách công kích đảng bất hợp pháp. Ngay từ "Tia sáng" cũng không thống nhất được tất cả các nhà trước tác của khối tháng Tám, mà chỉ thống nhất được những người thuộc phái thủ tiêu. Đối với phái thủ tiêu chỉ còn cách đấu tranh với họ mà thôi.

"Mị dân", "thống nhất", "bọn chia rẽ" – đó chỉ là những lời lẽ rất kêu; con vẹt cũng có thể nhắc lại những lời lẽ đó. Nhưng nên nhìn vào sự thực. Từ "Sự thật" trong một năm đã thống nhất được gần 2 000 nhóm công nhân, còn từ "Tia

sáng" thì chỉ thống nhất được 550 nhóm công nhân. Cơ quan ngôn luận tán thành đảng bất hợp pháp đã tập hợp được một số lượng những người đồng tình với mình nhiều gấp 4 lần so với tờ báo của "mọi khuynh hướng". Sự thật chứng tỏ rằng họ, những người bôn-sê-vích, đã thống nhất được đa số công nhân Nga. Hội nghị được triệu tập vào mùa hè cũng đã chứng minh như vậy.

Người ta trách cứ Lê-nin là chia rẽ đảng đoàn. Nhưng cả một năm ròng rã 6 đại biểu đã đấu tranh chống xu hướng thủ tiêu trong đảng đoàn. Đa số đã ủng hộ những người bôn-sê-vích, đảng đã ủng hộ những người bôn-sê-vích. Đảng đoàn phải phục tùng đa số của đảng, phải cùng hoạt động với đảng. Nếu họ không làm như vậy thì họ tự đặt mình ra ngoài đảng, ra bên cạnh đảng. Ở khắp nơi người ta đều quy định rằng đảng đoàn phải phục tùng các quyết nghị của đảng. Ở Nga cũng phải như vậy. Các đại biểu Đu-ma nhà nước không phải là những kẻ ba hoa dân chủ - xã hội nào đó, mà là những cán bộ của đảng, họ phải phục tùng đảng.

Tất cả những gì đứng về phía phái thủ tiêu thì đều là hư tạo, nói suông, chửi bới. Sau khi đảng đoàn phân liệt thì tình hình ra sao? Có 6 000 chữ ký ủng hộ nhóm sáu đại biểu, và có 2 000 chữ ký ủng hộ nhóm bảy đại biểu. Bất cứ ai cũng có thể thấy điều đó qua báo chí. Mác-tốp nói rằng đứng về phía nhóm bảy đại biểu thì có các cơ quan của những người mác-xít, nhưng đó là những cơ quan không đại biểu cho đông đảo đảng viên, mà chỉ là sự hư tạo.

Những người bôn-sê-vích đấu tranh cho sự thống nhất. Nhưng những kẻ không thể tham gia một đảng bất hợp pháp là những người nào vậy? Sự thống nhất của đảng bất hợp pháp là cần thiết. Sự thống nhất từ bên dưới. Nhưng đối với những kẻ công kích đảng bất hợp pháp và hạ thấp ý nghĩa của đảng ấy, thì chỉ còn cách đấu tranh với họ mà thôi. Hãy đảm bảo cho đảng bất hợp pháp vẫn bất khả xâm phạm, đảm bảo cho khẩu hiệu chế độ cộng hòa dân chủ sẽ

không bị bôi nhọ, – chỉ khi đó mới có thể có sự thống nhất từ trên xuống và từ dưới lên. Tôi không biết ở châu Á như thế nào, nhưng ở châu Âu thì người ta gọi những kẻ không thừa nhận đa số, là những kẻ chia rẽ. Bọn chia rẽ là một thiểu số không chịu phục tùng các quyết nghị của đa số.

## 2

### LỜI KẾT THỨC TẠI ĐẠI HỘI IV ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI XỨ LÁT-VI-A

Lê-nin. Người ta công kích tôi là thi hành "những biện pháp mị dân", là chia rẽ v. v.. Nhưng các đối thủ đã hành động như thế nào? Họ luôn luôn bôi nhọ những người bôn-sê-vích. Dù chỉ một cuốn sách nhỏ nhạt nhẽo của Mác-tốp<sup>112</sup> cũng có thể là một thí dụ nói rõ điều đó. – Tôi chỉ trình bày ý kiến của tôi nói rằng những người bôn-sê-vích sẽ tham gia Hội nghị của Cục quốc tế. Nhưng điều đó sẽ còn phải do Ban chấp hành trung ương giải quyết, mà trong Ban chấp hành trung ương thì có công nhân. Họ sẽ giải quyết vấn đề này, chứ không phải là Lê-nin. – Kẻ nào nói rằng không có xu hướng thủ tiêu thì kẻ đó không tôn trọng đại hội. Ngay từ năm 1908, các quyết nghị của đảng đã chỉ rõ xu hướng thủ tiêu là gì. Những quyết nghị đó không bị hủy bỏ, cần phải tôn trọng những quyết nghị đó. Ngày nay những tư tưởng thủ tiêu đang được tuyên truyền trên các báo của "khối tháng Tám". Ở đây những người ủng hộ Ban tổ chức khẳng định rằng họ không chống lại đảng, thế nhưng tờ báo của họ nói gì? Có nhiều ví dụ như vậy. Chính An, một người thuộc phái điều hòa, cũng muốn chống lại sự cố động không có tính đảng, nhưng ban biên tập vẫn giữ ý kiến của mình. Không thể thống nhất với kẻ bảo vệ các quan điểm của báo "Tia sáng". Đấu tranh cho "đảng công nhân công khai" là một xu hướng thủ tiêu. – Cần phải đến hội nghị đại biểu đang được triệu tập, nhưng không phải để thống nhất

với phái thủ tiêu, mà là để vạch trần chúng và chứng minh rằng khối tháng Tám là một sự hư tạo. – Báo chí của phái thủ tiêu cắt xén các khẩu hiệu, hạn chế sách lược cách mạng. Phái thủ tiêu không có một sách báo bất hợp pháp nào, chỉ những người bôn-sê-vích mới có thứ sách báo đó. Qua số báo gần đây nhất (31) ta có thể thấy rõ là các tổ chức của những người bôn-sê-vích đang tồn tại ở Nga. Cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV cũng chứng tỏ rằng tuyệt đại đa số công nhân đã ủng hộ những người bôn-sê-vích. Đó là những sự thật mà tất cả mọi người đều có thể kiểm tra được. Cả sự ủng hộ về vật chất cho các báo cũng chứng thực điều đó. – Những tiếng kêu gào về thống nhất không có ý nghĩa gì cả, cần phải biết thống nhất. Những người bôn-sê-vích ở Nga đã thống nhất được đa số, còn Hội nghị tháng Tám thì, trái lại, chẳng thống nhất được gì cả. Brau-nơ và Tô-rốt-xki đi ra khỏi hội nghị, – "khối tháng Tám" tan vỡ. Bu-ri-a-nốp cũng không còn ở trong nhóm 7 đại biểu nữa. – Muốn thống nhất được thì cần phải lên án phái thủ tiêu.

## 3

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ THÁI ĐỘ  
CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI  
XỨ LÁT-VI-A ĐỐI VỚI  
ĐẢNG CÔNG NHÂN  
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA**

**Nghị quyết của Di-ê-mê-lít**

1. Sự thống nhất tất cả các lực lượng dân chủ - xã hội có thực và sự thống nhất chặt chẽ của đảng ở Nga là tuyệt đối cần thiết, đặc biệt là hiện nay khi mà cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân ngày càng mở rộng. Sự thống nhất đó chỉ có thể thực hiện được giữa những người dân chủ - xã hội, những người mà trong hoạt động của mình đã thừa nhận rằng:

a) trong lúc này Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chỉ có thể tồn tại một cách bất hợp pháp và tất cả những người dân chủ - xã hội đều phải tham gia tổ chức bất hợp pháp của đảng;

b) đảng dân chủ - xã hội Nga phải tiến hành cổ động trong quần chúng theo tinh thần các yêu sách cách mạng năm 1905, kêu gọi công nhân hãy đi đầu toàn bộ phong trào giải phóng và đấu tranh cho một cuộc cách mạng mới.

Đại hội thừa nhận rằng ở mỗi thành phố phải có một *tổ chức dân chủ - xã hội thống nhất*, trong đó có công nhân thuộc tất cả các dân tộc tham gia, và tổ chức này khi tiến hành hoạt động phải sử dụng tất cả những ngôn ngữ mà những người vô sản ở địa phương đang sử dụng. Đại hội kêu gọi những người dân chủ - xã hội thuộc tất cả các dân tộc hãy đấu tranh kiên quyết cho một sự thống nhất thật sự,

vững chắc, một sự thống nhất thực sự vô sản, do chính công nhân thực hiện từ bên dưới.

2. Trong thời gian 5 năm gần đây, trung tâm của cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng là vấn đề *xu hướng thủ tiêu*. Ngay từ cuộc Hội nghị toàn Nga năm 1908, trước khi xảy ra sự phân liệt, đảng đã quyết định rằng đảng quan niệm xu hướng thủ tiêu là ý đồ của một bộ phận trí thức ở trong đảng muốn thủ tiêu cái tổ chức Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hiện đang tồn tại và thay thế nó bằng một tổ chức không có hình thù rõ rệt và trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng hoạt động trong khuôn khổ hợp pháp, dù rằng hoạt động đó có phải trả giá bằng sự từ bỏ dứt khoát cương lĩnh, sách lược và truyền thống của đảng.

Tháng Giêng 1901, tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, – trong đó có đại diện của tất cả các xu hướng và trào lưu của đảng, – xu hướng thủ tiêu lại bị toàn đảng *nhất trí* lên án là "biểu hiện của ảnh hưởng của giai cấp tư sản vào giai cấp vô sản", biểu hiện này thể hiện ở chỗ phủ nhận đảng dân chủ - xã hội bất hợp pháp, ở chỗ hạ thấp vai trò và ý nghĩa của đảng đó, ở những mưu toan cắt bớt những nhiệm vụ và khẩu hiệu trong cương lĩnh và sách lược của đảng dân chủ - xã hội cách mạng, vân vân.

Ý đồ của phái điều hòa muốn thống nhất với phái thủ tiêu bằng bất cứ giá nào (Hội nghị tháng Tám 1912) đã chẳng đem lại kết quả gì, và bản thân những kẻ chủ trương thống nhất đó cũng đã rơi vào tình trạng phụ thuộc phái thủ tiêu về mặt chính trị - tư tưởng.

Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a dứt khoát lên án xu hướng thủ tiêu và quyết định rút đại biểu của mình ra khỏi Ban tổ chức, vì ban này không đoan tuyệt với phái thủ tiêu.

3. Để tiến hành những đợt vận động chính trị rộng rãi, đại hội giao cho Ban chấp hành trung ương nhiệm vụ tiếp

xúc với những tổ chức có đường lối chính trị phù hợp với các nghị quyết đã được thông qua tại đại hội.

4. Đại hội hoan nghênh sáng kiến của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa là đặt vấn đề thống nhất trong đảng dân chủ - xã hội Nga thành vấn đề trước mắt, và giao cho Ban chấp hành trung ương xúc tiến bằng mọi biện pháp thích hợp, đồng thời bảo vệ các quan điểm được trình bày trong nghị quyết này.

## CÓ CẦN THIẾT PHẢI CÓ MỘT NGÔN NGỮ QUỐC GIA BẮT BUỘC HAY KHÔNG?

Những người tự do chủ nghĩa khác bọn phản động ở chỗ họ thừa nhận quyền dạy bằng tiếng mẹ đẻ ít nhất là cho trường *tiểu học*. Nhưng họ lại hoàn toàn đi với bọn phản động khi họ nói rằng phải có một ngôn ngữ quốc gia bắt buộc.

Ngôn ngữ quốc gia bắt buộc có nghĩa là thế nào? Điều đó thực tế có nghĩa là ngôn ngữ của những người Đại Nga, chiếm *số ít* trong dân cư Nga, trở thành bắt buộc đối với toàn thể dân cư khác ở Nga. Trong mỗi trường học, việc dạy ngôn ngữ quốc gia là *điều bắt buộc*. Tất cả những công việc văn thư chính thức đều bắt buộc phải ghi chép bằng ngôn ngữ quốc gia, chứ không phải bằng ngôn ngữ của dân cư địa phương.

Những đảng phái bảo vệ ngôn ngữ quốc gia bắt buộc đã chứng minh sự cần thiết của ngôn ngữ ấy như thế nào?

Những "lý lẽ" của bọn Trăm đen tất nhiên thật là giản đơn: cần phải nắm vững dây cương đối với tất cả những người dị tộc và không cho phép họ "tùy ý hành động" được. Nước Nga không thể chia cắt được, và tất cả các dân tộc đều phải phục tùng người Đại Nga, vì họ – như chúng nói – là những người đã xây dựng và lập nên đất nước Nga. Vì vậy ngôn ngữ của giai cấp cầm quyền phải là ngôn ngữ quốc gia bắt buộc. Các ngài thuộc loại Pu-ri-skê-vích thậm chí cũng

tán thành cấm ngặt những "thổ ngữ chó má" mà gần 60% dân cư ở Nga không phải là người Đại Nga, sử dụng.

Lập trường phái tự do "văn minh" và "tinh vi" hơn nhiều. Họ cho rằng tiếng mẹ đẻ phải được thừa nhận trong những giới hạn nhất định (ví dụ, ở trường tiểu học). Nhưng đồng thời họ lại tán thành việc bắt buộc phải sử dụng ngôn ngữ quốc gia, mà theo họ là cần thiết cho lợi ích của nền "văn hóa", cho lợi ích của nước Nga "thống nhất" và "không thể chia cắt", v. v..

"Tổ chức nhà nước là điều khẳng định sự thống nhất về văn hóa... Ngôn ngữ quốc gia nhất định là một bộ phận của nền văn hóa quốc gia... Cơ sở của tổ chức nhà nước là sự thống nhất chính quyền, và ngôn ngữ quốc gia là công cụ của sự thống nhất ấy. Ngôn ngữ quốc gia cũng có một sức mạnh bắt buộc và cưỡng bức mọi người như tất cả các hình thức khác của tổ chức nhà nước...

Nếu nước Nga muốn tồn tại là một nước thống nhất và không thể chia cắt, thì cần phải kiên quyết bảo vệ quan điểm coi ngôn ngữ văn học Nga là ngôn ngữ thích hợp cho cả nước".

Đó là triết lý điển hình của người tự do chủ nghĩa nói về sự cần thiết phải có một ngôn ngữ quốc gia.

Chúng tôi đã trích những đoạn trên đây trong bài của ngài X. Pa-tơ-ra-skin đăng trên tờ báo tự do chủ nghĩa "Ban ngày"<sup>113</sup>, (số 7). Vì những tư tưởng ấy và do những lý do hoàn toàn dễ hiểu, tờ "Thời mới" của bọn Trăm đen đã hết sức tán dương tác giả của những đoạn văn đó. Tờ báo của Men-si-cốp (số 13 588) đã tuyên bố là ngài Pa-tơ-ra-skin đã phát biểu ở đấy "những tư tưởng hoàn toàn lành mạnh". Chính vì những tư tưởng hoàn toàn "lành mạnh" đó mà bọn Trăm đen không ngớt lời ca tụng tờ báo tự do - dân tộc "Tư tưởng Nga". Và làm sao lại không ca tụng nó được, một khi những người tự do chủ nghĩa đã dùng những lý lẽ "văn hóa" để tuyên truyền điều mà phái "Thời mới" ưa thích?

Tiếng Nga là vĩ đại và hùng mạnh, phái tự do nói với chúng ta như thế. Chẳng lẽ các anh lại không muốn cho

những dân cư thuộc tất cả các vùng biên khu nước Nga biết được tiếng nói vĩ đại và hùng mạnh ấy hay sao? Chẳng lẽ các anh lại không thấy rằng tiếng Nga sẽ làm phong phú nền văn học của những người dị tộc, rằng nó sẽ làm cho họ có khả năng đạt được những giá trị văn hóa vĩ đại hay sao, v. v.?

Chúng ta trả lời họ: thưa các ngài thuộc phái tự do, tất cả những điều đó là chính xác. Chúng tôi biết rõ hơn các ngài rằng tiếng nói của Tuốc-ghê-nép, của Tôn-xtôi, của Đô-brô-li-u-bốp, của Tséc-nư-sép-xki, là vĩ đại và hùng mạnh. Hơn cả các ngài, chúng tôi muốn rằng giữa các giai cấp bị áp bức thuộc các dân tộc sống ở Nga, không trừ một dân tộc nào, có những mối quan hệ chặt chẽ nhất và một sự thống nhất anh em. Và tất nhiên là chúng tôi muốn cho mỗi người dân Nga đều có thể học được tiếng Nga vĩ đại.

Chỉ có một điều mà chúng tôi không muốn: yếu tố *cưỡng bách*. Chúng tôi không muốn đẩy người ta lên thiên đường bằng roi vọt. Bởi vì dù các ngài có nói bao nhiêu câu văn hoa về "văn hóa", thì ngôn ngữ quốc gia *bắt buộc* vẫn kèm theo sự cưỡng bức, ép buộc. Chúng tôi nghĩ rằng tiếng Nga vĩ đại và hùng mạnh không cần bắt buộc bất cứ người nào phải học nó *dưới sự đe dọa của roi vọt*. Chúng tôi tin rằng sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga, và nói chung, toàn bộ tiến trình đời sống xã hội, sẽ làm cho tất cả các dân tộc gần gũi nhau. Hàng trăm nghìn người di chuyển từ vùng này của nước Nga sang một vùng khác, thành phần dân tộc của dân cư có sự thay đổi, sự cách biệt và tính thủ cựu về mặt dân tộc ắt sẽ mất đi. Những người nào, vì điều kiện sinh sống và lao động, thấy cần phải biết tiếng Nga, thì họ sẽ học tiếng Nga mà không cần đến roi vọt. Còn sự cưỡng bách (roi vọt) thì chỉ có một hậu quả duy nhất là làm cho tiếng Nga vĩ đại và hùng mạnh khó thâm nhập vào các nhóm dân tộc khác, nhất là, nó sẽ làm gay gắt thêm sự thù hằn, nó sẽ tạo nên hàng triệu vụ va chạm mới, nó sẽ làm tăng thêm sự bức tức, sự không hiểu nhau, v. v..

Và như vậy thì sẽ cần cho ai? Điều đó không cần cho nhân dân Nga, cho nền dân chủ Nga. Nhân dân Nga không thừa nhận *bất cứ* một sự áp bức dân tộc nào, mặc dù đó là "vì lợi ích của nền văn hóa và nhà nước Nga".

Vì vậy mà những người mác-xít Nga nói rằng: – *không có* một ngôn ngữ quốc gia có tính chất bắt buộc, đảm bảo cho dân cư có các trường học dạy bằng tất cả các ngôn ngữ địa phương, ghi trong hiến pháp đạo luật cơ bản tuyên bố xóa bỏ bất cứ đặc quyền nào của một dân tộc nào, và không có bất cứ một sự vi phạm nào đến quyền của dân tộc ít người...<sup>1)</sup>.

"Sự thật của giai cấp vô sản",  
số 14 (32), ngày 18 tháng Giêng 1914

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật của giai cấp vô sản"

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 76.

## BÁO CÁO GỬI CỤC QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Gửi đồng chí Huy-xman

Theo yêu cầu riêng của đồng chí, tôi viết bản báo cáo ngắn (bref rapport) sau đây với tư cách cá nhân, và xin lỗi đồng chí trước về những điều thiếu sót trong báo cáo (rapport) này, vì thì giờ quá ít. Ban chấp hành trung ương đảng chúng tôi chắc là sẽ có dịp gửi đến Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa bản báo cáo chính thức của mình<sup>1)</sup> và sẽ sửa chữa những khuyết điểm có thể có trong bản báo cáo cá nhân của tôi.

Những ý kiến khác nhau (dissentiments) giữa Ban chấp hành trung ương đảng chúng tôi và *Ban tổ chức* là ở điểm nào? Vấn đề là ở chỗ đó. Những ý kiến khác nhau đó có thể quy thành sáu điểm sau đây:

### I

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thành lập năm 1898 với tư cách là một đảng *bất hợp pháp* và *luôn luôn* nó vẫn là như vậy. Cho đến nay, đảng chúng tôi vẫn chỉ có thể tồn tại bất hợp pháp, vì ở Nga, ngay đến đảng tự do chủ nghĩa ôn hòa cũng không được coi là hợp pháp.

Nhưng trước cuộc cách mạng năm 1905 ở Nga, những người tự do chủ nghĩa có một cơ quan bất hợp pháp ở nước ngoài<sup>14</sup>. Sau khi cách mạng thất bại, những người tự do

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, tr. 81 - 84.

chủ nghĩa đã từ bỏ cách mạng và bác bỏ, với thái độ tức giận, chủ trương thành lập báo chí bất hợp pháp. Và từ sau cách mạng, cánh cơ hội chủ nghĩa trong đảng chúng tôi cũng có ý kiến là từ bỏ đảng bất hợp pháp, *thủ tiêu* đảng đó đi (do đó mới có tên "*phái thủ tiêu*"), thay đảng đó bằng một đảng hợp pháp ("công khai").

Năm 1908 và năm 1910, toàn thể đảng chúng tôi đã hai lần lên án *chính thức* và triệt để xu hướng thủ tiêu. Về điểm này sự bất đồng là hoàn toàn không thể điều hòa được. Người ta không thể khôi phục và xây dựng một đảng bất hợp pháp chung với những người không tin tưởng ở đảng đó và nói chung không muốn thành lập đảng đó.

Ban tổ chức và Hội nghị tháng Tám 1912 bầu ra ban đó, *trên lời nói* đã thừa nhận đảng bất hợp pháp. Nhưng *trong thực tế* thì sau khi có các nghị quyết của Hội nghị tháng Tám, tờ báo của bọn thủ tiêu ở Nga ("Tia sáng" và "Báo công nhân mới" năm 1912 - 1913) vẫn tiếp tục *công kích* trên báo chí hợp pháp ngay cả sự tồn tại của đảng bất hợp pháp (nhiều bài báo của L. X., Ph. Đ., Da-xu-lích, v. v.).

Vì vậy, điều làm cho chúng tôi bất đồng với Ban tổ chức là ở chỗ ban này chỉ là một tổ chức giả tạo, trên lời nói thì nó không thừa nhận là theo bọn thủ tiêu, nhưng trong thực tế thì che giấu và tô vẽ cho nhóm thủ tiêu ở Nga.

Điều làm cho chúng tôi bất đồng với Ban tổ chức là ở chỗ ban này không muốn (và không thể, vì nó bất lực đối với nhóm thủ tiêu) lên án kiên quyết và triệt để trào lưu thủ tiêu.

Chúng tôi không thể xây dựng một đảng bất hợp pháp bằng cách nào khác ngoài cách đấu tranh chống lại những người công kích đảng trên báo chí hợp pháp. Hiện nay ở Nga (từ năm 1912) có *hai* tờ báo công nhân hàng ngày ở Xanh Pê-téc-bua: một tờ ("Sự thật") chấp nhận những nghị quyết của đảng bất hợp pháp và thực hiện những nghị quyết đó; còn tờ kia ("Tia sáng" và "Báo công nhân mới") thì công

kích đảng bất hợp pháp, chế giễu nó và thuyết phục công nhân rằng một đảng như vậy là vô ích. Chừng nào tờ báo đó của nhóm thủ tiêu không chịu thay đổi căn bản khuynh hướng của nó, hoặc chừng nào Ban tổ chức không chịu dứt khoát lên án tờ báo đó, không cắt đứt quan hệ với nó thì sự thống nhất giữa đảng bất hợp pháp với nhóm người chống lại sự tồn tại của đảng bất hợp pháp, là không thể có được.

## II

Điều bất đồng giữa chúng tôi với bọn thủ tiêu chính là những quan điểm khác nhau đã phân biệt ở khắp nơi bọn cải lương với những người cách mạng. Nhưng ở nước chúng tôi, điều làm cho những quan điểm khác nhau đó trở nên đặc biệt gay gắt và không thể điều hòa được, chính là ở chỗ bọn thủ tiêu đã dùng báo chí hợp pháp chống lại những khẩu hiệu cách mạng. Không thể có sự thống nhất với một nhóm người, chẳng hạn, đã tuyên bố trên báo chí hợp pháp rằng những khẩu hiệu chế độ cộng hòa hoặc tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ là không thích hợp cho việc cổ động quần chúng. Trên báo chí hợp pháp, chúng tôi không thể bác bỏ lời tuyên bố đó, về mặt khách quan lời tuyên bố này có nghĩa là phản bội chủ nghĩa xã hội và là chuyển sang nhượng bộ chủ nghĩa tự do và chế độ quân chủ.

Mà nền quân chủ Nga thì còn cần phải có một loạt cuộc cách mạng để giáo dục chế độ lập hiến cho bọn Nga hoàng.

Không thể có sự thống nhất giữa đảng bất hợp pháp của chúng tôi, đảng bí mật tổ chức những cuộc bãi công và biểu tình cách mạng, với một nhóm các nhà trước tác trên báo chí hợp pháp gọi phong trào bãi công là "sự say mê bãi công".



## III

Điều bất đồng của chúng tôi là vấn đề dân tộc. Vấn đề này đặt ra ở Nga rất gay gắt. Cương lĩnh của đảng chúng tôi hoàn toàn không thừa nhận cái gọi là "tự trị dân tộc siêu lãnh thổ". Bảo vệ nó, thực tế chỉ là tuyên truyền cho một chủ nghĩa dân tộc tư sản tinh vi mà thôi. Tuy vậy, vi phạm một cách hiển nhiên cương lĩnh của đảng, Hội nghị tháng Tám của phái thủ tiêu (năm 1912) đã thừa nhận quyền "tự trị dân tộc siêu lãnh thổ" ấy. Đồng chí Plê-kha-nốp, giữ thái độ trung lập giữa Ban chấp hành trung ương và Ban tổ chức, đã đứng lên chống lại sự vi phạm ấy đối với cương lĩnh và đã gọi đó là việc làm cho chủ nghĩa xã hội thích ứng với chủ nghĩa dân tộc.

Điều bất đồng của chúng tôi là ở chỗ Ban tổ chức không chịu rút bỏ quyết định của họ, một quyết định vi phạm cương lĩnh đảng chúng tôi.

## IV

Điều bất đồng của chúng tôi còn là vấn đề dân tộc xét về mặt tổ chức. Đại hội Cô-pen-ha-gơ đã lên án thẳng tay việc phân chia các công đoàn theo dân tộc. Và kinh nghiệm Áo đã chứng tỏ rằng, về phương diện đó, không thể có sự phân biệt giữa các công đoàn và chính đảng của giai cấp vô sản.

Đảng chúng tôi luôn luôn ủng hộ một tổ chức thống nhất, quốc tế của đảng dân chủ - xã hội. Năm 1908, trước khi chia rẽ, đảng chúng tôi lại yêu cầu hợp nhất tất cả những tổ chức dân chủ - xã hội dân tộc ở các địa phương.

Điều bất đồng giữa chúng tôi với phái Bun, - một tổ chức riêng rẽ của những công nhân Do-thái và ủng hộ Ban tổ chức, - là ở chỗ phái này không kể gì đến các nghị quyết của đảng, đã dứt khoát từ chối không chịu công bố nguyên

tắc thống nhất tất cả các tổ chức dân tộc ở các địa phương và thực hiện sự thống nhất này trong thực tế.

Cần nhấn mạnh rằng phái Bun từ chối không thực hiện sự thống nhất như thế không những với các tổ chức trực thuộc Ban chấp hành trung ương chúng tôi, mà còn với Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a, với Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan (phái tả). Vì vậy chúng tôi bác bỏ lời tuyên bố của phái Bun nói rằng phái đó là những người chủ trương thống nhất, chúng tôi tuyên bố rằng chính họ là những kẻ chia rẽ vì họ không chịu thực hiện sự thống nhất quốc tế những công nhân dân chủ - xã hội trong những tổ chức ở địa phương.

## V

Chúng tôi bất đồng với biện pháp sau đây của Ban tổ chức: Ban tổ chức bênh vực sự liên minh của phái thủ tiêu và phái Bun với một đảng không phải là dân chủ - xã hội tức Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan (phái tả) - *bất chấp* hai bộ phận của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan.

Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan gia nhập đảng chúng tôi ngay từ những năm 1906 - 1907.

Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan (phái tả) *chưa bao giờ* gia nhập đảng chúng tôi.

Ban tổ chức đã tiến hành một hành động chia rẽ xấu xa là liên minh với Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan *chống lại* hai bộ phận của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan.

Ban tổ chức và những người ủng hộ họ trong số đại biểu Đu-ma đã tiến hành một hành động chia rẽ xấu xa khi chấp nhận Gia-gien-lô - một người không phải là dân chủ - xã hội, một đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan - vào đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma, không kể gì đến những lời kháng nghị chính thức của hai bộ phận thuộc Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan.

Điều bất đồng giữa chúng tôi với Ban tổ chức là ở chỗ Ban tổ chức không muốn lên án và cắt đứt sự liên minh có tính chất phân liệt ấy với Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan (phái tả).

## VI

Cuối cùng, điều bất đồng giữa chúng tôi với Ban tổ chức và với nhiều nhóm và tổ chức giả tạo ở nước ngoài, là ở chỗ những kẻ đối địch với chúng tôi không muốn thừa nhận một cách công khai, trung thực và không do dự sự ủng hộ của tuyệt đại đa số công nhân giác ngộ Nga đối với đảng chúng tôi.

Chúng tôi cho rằng điều này có một ý nghĩa to lớn vì người ta thường truyền bá ở nước ngoài những điều xuyên tạc vô liêm sỉ về tình hình ở Nga, dựa vào những lời tuyên bố vu vơ, không được chứng thực bằng những tài liệu chính xác và được kiểm tra.

Chỉ có một trong hai điều: hoặc là những kẻ đối địch với chúng tôi thừa nhận có những điều bất đồng không thể điều hòa được giữa họ và chúng tôi (và như vậy thì những lời nói của họ về sự thống nhất đều là giả dối), hoặc là họ không trông thấy những điều bất đồng không thể điều hòa được (và như vậy thì họ phải thẳng thắn thừa nhận cái đa số không còn chối cãi gì nữa của chúng tôi, nếu họ không muốn bị coi là những kẻ chia rẽ).

Vậy những sự việc công khai và có thể kiểm tra được nào cho phép *chúng mình* rằng đa số thực sự những công nhân dân chủ - xã hội giác ngộ và có tổ chức ở Nga đứng về phía nào?

Một là, những cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước.

Hai là, những số liệu trên hai tờ báo dân chủ - xã hội trong cả năm 1912 và gần cả năm 1913.

Người ta sẽ dễ dàng hiểu rằng những tờ báo hàng ngày thuộc hai xu hướng ở Xanh Pê-téc-bua, xuất bản trong hai

Обединение (29)  
за 2 года промадело  
самым лучшим работ  
с.г. зорин в России,  
на первом месте  
всех прикладных  
организационных  
мероп. Организации  
нео на то время.  
Кто приклад  
неисполнимо на-  
до, того на обви-  
нение в расколе,

Các trang 29 - 30 trong bản thảo của V. I. Lê-nin  
«Báo cáo gửi Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa». —  
31 tháng Giêng - 1 tháng Hai 1914

Если он не (30)  
 прекал приезд  
 как организацион-  
 ный метод, подде-  
 фектный Либкнехт  
 съезд и всей  
 Социал-демократии  
 рабочих.

Мамв мой  
 крапкий гонимый.  
 и сг. урн. Н. Керн.  
 В. Г. Г.  
 Дрессель 31 I - 15. 1914.

năm ấy, đã cung cấp những tài liệu duy nhất quan trọng về những vấn đề tranh cãi giữa chúng tôi.

Ba là, những số liệu về những lời tuyên bố công khai của công nhân Nga (đăng trong cả hai tờ báo) ủng hộ nhóm này hay nhóm kia trong hai nhóm dân chủ - xã hội ở Đu-ma.

Cả ba loại số liệu này đều đã được công bố trong bản báo cáo chính thức của Ban chấp hành trung ương đảng chúng tôi tại Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa (phiên họp ngày 14 tháng Chạp 1913). Tôi nhắc lại tóm tắt những số liệu đó:

Thứ nhất. Trong cuộc bầu cử Đu-ma II (1903), "những người bên-sê-vích" (nghĩa là những người của chúng tôi) chiếm 47% trong tổng số các đại biểu của đoàn tuyển cử công nhân; trong Đu-ma III (1907 - 1912) - 50%; trong Đu-ma IV - 67%.

Thứ hai. Trong vòng 21 tháng, từ 1 tháng Giêng 1912 đến 1 tháng Mười 1913, hai tờ báo công nhân ở Xanh Pê-téc-bua đã công bố những bản báo cáo tài chính của các nhóm công nhân: 556 nhóm thuộc phái thủ tiêu và tất cả các đồng minh của chúng; 2 181 nhóm thuộc đảng chúng tôi.

Thứ ba. 4 850 công nhân (tính đến 20 tháng Mười một 1913) đã ký tên tuyên bố ủng hộ phái chúng tôi ở Đu-ma, trong khi đó chỉ có 2 539 công nhân ủng hộ phái thủ tiêu (và tất cả các đồng minh của chúng, phái Bun, phái Cáp-ca-dơ, v. v., v. v.).

Những số liệu chính xác và có thể kiểm tra được này chứng tỏ rằng, trong hai năm ấy, mặc dù có những khó khăn không tưởng tượng được đối với một đảng bất hợp pháp ở Nga, chúng tôi đã thống nhất được tuyệt đại đa số công nhân thuộc các nhóm dân chủ - xã hội ở Nga.

(Ưu thế của chúng tôi về mặt xuất bản sách báo bí mật và tổ chức những hội nghị bí mật thật sự của đảng, lại còn lớn hơn nữa).

Trong hai năm mà đã thống nhất được đại đa số công nhân thuộc các nhóm dân chủ - xã hội ở Nga, chúng tôi yêu

cầu phải thừa nhận phương pháp tổ chức của chúng tôi. Chúng tôi không thể từ bỏ phương pháp đó được.

Chúng tôi sẽ kết tội là chia rẽ bất cứ người nào thừa nhận đảng bất hợp pháp nhưng lại không muốn thừa nhận phương pháp tổ chức của chúng tôi, một phương pháp đã được xác nhận bởi hai năm kinh nghiệm và bởi ý chí của đa số công nhân giác ngộ.

Đó là bản báo cáo ngắn của tôi.

Xin gửi đến đồng chí lời chào dân chủ - xã hội

*N. Lê-nin*

Bruy-xen 31. I. - 1. II. 1914.

*Đăng lần đầu năm 1924*

*trên tạp chí*

*"Cách mạng vô sản", số 3*

*Theo đúng bản thảo*

## ÂM MƯU LÀM HỎNG CÔNG NHÂN BẰNG LUẬN ĐIỀU TỰ DO CHỦ NGHĨA

Những lời bài xích hoặc nói đúng hơn những lời nói suông cấp tiến, cay độc, ngày càng trở thành nội dung duy nhất của các bài của bọn thủ tiêu, những lời đó thường thường che giấu không cho độc giả thấy được sự tuyên truyền *nguyên tắc* của chúng. Và đó chính là điều mà các nhà chính trị công nhân tự do chủ nghĩa mong muốn: lợi dụng sự ồn ào, âm ỉ, những lời hoa mỹ cấp tiến chung chung để lén lút đưa vào những quan điểm tư sản tầm thường nhằm *chống lại* tổ chức mác-xít.

Nhưng những công nhân giác ngộ không để cho mình bị lừa vì những lời âm ỉ về "cuộc vận động chính trị" giả mạo của bọn phá hoại tổ chức công nhân. Đối với những công nhân giác ngộ thì điều họ quan tâm trước hết và trên hết trong mỗi cơ quan báo chí là tính nguyên tắc của nó. Núp sau những lời công kích, những lời gào thét "phản đối", mượn danh nghĩa là bảo vệ lợi ích của công nhân, thật ra người ta muốn dạy điều gì cho công nhân? – đó là vấn đề chủ yếu nhất, căn bản nhất, và nói đúng ra đó là vấn đề duy nhất quan trọng đối với người công nhân có suy nghĩ. Vì người công nhân có suy nghĩ biết rằng những người khuyên bảo nguy hiểm nhất chính là những người bạn tự do chủ nghĩa này của công nhân, những người bạn nhận bảo vệ lợi ích của công nhân, nhưng trên thực tế thì họ phá hoại tính độc lập giai cấp của giai cấp vô sản và tổ chức của nó.

Vì vậy, nhiệm vụ trực tiếp của chúng ta là làm cho công nhân thấy rõ bọn thủ tiêu đã phá hoại tổ chức của giai cấp vô sản như thế nào? Hãy nhìn qua, chẳng hạn, bài xã luận đầu năm có tính chất cương lĩnh của tờ báo của phái thủ tiêu. Họ nói với chúng ta:

"Giai cấp công nhân đang đi đến một chính đảng vô sản hoạt động công khai, chính đảng đó đủ sức mạnh và rộng lớn, khiến cho bất cứ một chế độ chính trị nào cũng không thể tước hết mọi quyền của nó, không thể tước đoạt khả năng hoàn thành chức năng lãnh đạo chính trị bình thường của nó".

Và đây là lối ba hoa "*bình thường*" hết sức đẹp đẽ của phái tự do! Không một người thông minh nào thuộc phái tự do lại không giơ cả hai tay tán thành công thức tuyệt diệu này, công thức mà tờ báo của phái thủ tiêu đã dùng để *che giấu* sự thật là nó đang "đi đến" và lao đến chỗ phá hoại tất cả mọi cái gì đã thực hiện được một cách khó khăn trong vòng hai mươi năm gần đây để đoàn kết giai cấp vô sản theo tinh thần của chủ nghĩa Mác.

Dưới đây, còn lộ liễu hơn nữa:

"Con đường đi đến một chính đảng hành động công khai đồng thời cũng là con đường đi đến sự thống nhất đảng".

Ngay từ năm 1908 và ngay từ năm 1910, chúng tôi đã hàng ngàn lần tuyên bố hết sức chính thức và hết sức trịnh trọng rằng những lời lẽ như vậy là một sự phủ nhận, sự thủ tiêu quá khứ. Nhưng các ngài thuộc phái thủ tiêu, không hề bối rối, vẫn hát mãi điệu cũ, hy vọng có thể lừa bịp những người tối tăm ngu si bằng cách kêu gào "thống nhất".

Những người phản bội toàn bộ quá khứ mác-xít lại lớn tiếng kêu gào một "đảng công khai" và sự "thống nhất"!... Chính đó là chế giễu những công nhân giác ngộ. Chính đó là chế giễu ngay cả Hội nghị "tháng Tám" 1912, trong đó một số ít người ngây thơ đã tưởng rằng phái thủ tiêu đã

từ bỏ khẩu hiệu tự do chủ nghĩa đáng xấu hổ về đảng công khai.

Nhưng, thực chất của vấn đề là ở chỗ tập đoàn bồi bút thuộc phái tự do, tất cả các ngài Ph. Đ., Gam-ma, L. M., Em-En, Ra-ki-tin, v. v., v. v., đang tiến hành cuộc đấu tranh có tính chất tự do chủ nghĩa của họ để phá hoại tổ chức mác-xít, bằng cách cố ý không tuân theo những nghị quyết năm 1908 và 1910, và ra sức lừa bịp những công nhân không giác ngộ. Họ nghĩ rằng cũng còn có những người ngu xuẩn tin ở lời hứa hẹn một "đảng công khai" và không thấy rằng đó chỉ là một biến tướng của cuộc đấu tranh của phái tự do chống lại sự tồn tại của một tổ chức thật sự mác-xít! Và chừng nào còn có những người ngu xuẩn, thì nhúm bồi bút thuộc phái tự do đang thủ tiêu quá khứ, sẽ còn tiếp tục công việc bản thủ của họ, dù chúng tôi nhắc đi nhắc lại hàng bao nhiêu lần rằng "sự thống nhất" với bọn phá hoại, bọn phá rối tổ chức ấy là một sự phi lý và một sự lừa bịp.

Bài "xã luận" đầu năm của tờ báo thuộc phái thủ tiêu, tuyệt đối không phải là một sự việc cá biệt. Tất cả bọn thủ tiêu đều ủng hộ nó, như ngài P. Các-pốp trong "Báo công nhân mới", số 5 (123) đã cả quyết rằng:

"Khắc phục (tất cả các chương ngại ngăn trở việc tổ chức đại hội đại biểu công nhân) chẳng qua chỉ là đấu tranh một cách thiết thực nhất cho tự do lập hội, tức là cho sự hợp pháp của phong trào công nhân, phong trào này liên hệ mật thiết với cuộc đấu tranh cho sự tồn tại công khai của đảng công nhân dân chủ - xã hội".

Không một người nào thuộc phái tự do, thậm chí không một người nào thuộc phái thán Mươi lại không đồng tình với cuộc đấu tranh cho sự hợp pháp của phong trào công nhân! Không một người nào thuộc phái tự do có mảy may ý kiến chống lại chủ trương "đảng công khai"; thậm chí họ lại ủng hộ những người tuyên truyền chủ trương ấy, coi chúng là những người đồng lõa rất đắc lực của họ trong việc lừa bịp công nhân.

Để làm tròn trách nhiệm của mình, chúng tôi không ngừng nhắc nhở những công nhân giác ngộ rằng: tuyên truyền cho một đảng công nhân công khai là luận điệu tự do chủ nghĩa trống rỗng nhằm làm hư hỏng công nhân và phá hoại tổ chức mác-xít. Tổ chức mác-xít đó sẽ *không thể* tồn tại và phát triển được nếu không đấu tranh quyết liệt và không thương tiếc chống những kẻ đang ra sức phá hoại tổ chức mác-xít, một tổ chức mà cao trào trong hai năm gần đây đã thêm cho những sức sống mới mạnh mẽ.

"Con đường sự thật", số 9,  
ngày 31 tháng Giêng 1914  
Ký tên: C. T.

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Con đường sự thật"

## THƯ GỬI BAN BIÊN TẬP

Trong bức thư đăng trên "Báo công nhân mới", số 16, A. Bô-gđa-nốp đã giấu kín nguyên nhân chủ yếu của những điều bất đồng giữa ông ta với báo "Sự thật".

Nguyên nhân đó là như sau: đã nhiều năm nay, A. Bô-gđa-nốp tỏ ra là kẻ thù địch của triết học mác-xít và bênh vực những quan điểm duy tâm tư sản chống lại chủ nghĩa duy vật của Mác và Ăng-ghe-n.

Cũng vì nguyên nhân ấy mà đã vài năm nay những người mác-xít bôn-sê-vích nhận thấy có trách nhiệm chống lại Bô-gđa-nốp. Cũng vì nguyên nhân ấy mà những người mác-xít men-sê-vích, do G. V. Plê-kha-nốp đại diện, đã bút chiến với Bô-gđa-nốp. Cuối cùng, cũng vì lý do ấy mà đã xảy ra sự đoạn tuyệt giữa Bô-gđa-nốp với ngay cả cái gọi là nhóm "Tiến lên".

Sự thật là ngay từ khi Bô-gđa-nốp bắt đầu cộng tác với báo "Sự thật", chúng tôi vẫn không tin là ông ta có thể giữ không đưa cuộc đấu tranh chống triết học mác-xít lên những trang báo của tờ báo công nhân. Và tiếc thay, A. Bô-gđa-nốp đã sớm chứng thực những điều nghi ngại của chúng tôi. Sau khi đã cho đăng trên báo "Sự thật" một vài bài nhỏ phổ thông về các đề tài vô hại, A. Bô-gđa-nốp đã gửi ngay đến ban biên tập một bài nhan đề "Hệ tư tưởng", trong đó ông ta dùng hình thức hết sức "phổ thông" để đấu tranh chống

triết học mác-xít. *Ban biên tập đã cự tuyệt không đăng bài báo phản mác-xít đó. Do đó mà sinh ra xung đột.*

Chúng tôi khuyên A. Bô-gđa-nốp không nên than vãn về tập quán "gia đình", mà nên cho *công bố* bài báo nhan đề "Hệ tư tưởng" *nói trên* (tờ báo của phái thủ tiêu chắc chắn sẽ không từ chối việc thu nhận một bài báo phản mác-xít). Và lúc đó tất cả những người mác-xít sẽ thấy rõ sự bất đồng giữa chúng tôi và Bô-gđa-nốp thực sự là ở chỗ nào, sự bất đồng mà ông ta không hề nói đến *một tiếng nào* trong bức thư dài dòng của mình.

Chúng tôi cho rằng công nhân xây dựng lên tờ báo của mình để *bảo vệ* chủ nghĩa Mác, chứ không phải để cho phép người ta dùng tờ báo để xuyên tạc chủ nghĩa Mác theo tinh thần của những nhà "thông thái" tư sản.

Chúng tôi cũng hết sức sung sướng khi thấy A. Bô-gđa-nốp một lần nữa nêu vấn đề bài báo của ông ta đăng hồi mùa hè năm nay trên báo "Sự thật" nói về nhóm "Tiến lên". Nếu A. Bô-gđa-nốp đã muốn như vậy, thì ông ta sẽ tìm thấy (trên tạp chí "Giáo dục") những lời giải thích hết sức tường tận vạch rõ bài báo đó có biết bao nhiêu sai lầm và nhóm phiêu lưu đó đã gây nguy hại biết chừng nào cho phong trào công nhân Nga<sup>115</sup>.

*"Con đường sự thật", số 9,  
ngày 31 tháng Giêng 1914*

*Theo đúng bản đăng trên báo  
"Con đường sự thật"*

## LÃNH TỤ PHÁI THỦ TIÊU NÓI VỀ NHỮNG ĐIỀU KIỆN "THỐNG NHẤT" CỦA PHÁI THỦ TIÊU

Mỗi một cuộc khủng hoảng, mỗi một bước ngoặt xảy ra trong phong trào nào đó, đều đặc biệt đáng chú ý (và đặc biệt có ích cho những người tham gia phong trào), vì những khuynh hướng cơ bản, những quy luật cơ bản của phong trào đó đều biểu hiện ra một cách mạnh mẽ và rõ rệt.

Nghị quyết của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa về việc tổ chức một cuộc "trao đổi ý kiến" giữa tất cả các phái trong phong trào công nhân ở Nga, cũng đã đánh dấu một sự khủng hoảng nào đó hay một bước ngoặt nào đó của phong trào. "Trao đổi ý kiến" một cách "trung thực" – như đã nói trong nghị quyết của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa – có nghĩa là thành thật trao đổi ý kiến trước mặt ban lãnh đạo quốc tế có uy tín, – đó là một việc chắc chắn có ích. Điều đó sẽ bắt buộc *tất cả mọi người* phải xem xét một cách rõ ràng hơn, sâu sắc hơn *tiến trình* của phong trào công nhân ở Nga.

Cần phải đặc biệt và hết sức cảm ơn lãnh tụ nổi tiếng của phái thủ tiêu, ngài Ph. Đ., vì ông ta đã *tự mình* trình bày trên "Báo công nhân mới", số 108, một bản thuyết minh hết sức quý giá và chỉ được che đậy đôi chút bằng một lớp màng khách sáo và e thẹn về những quan điểm của ông ta về "sự thống nhất". Chúng ta gửi những lời chào tốt đẹp nhất đến ngài Ph. Đ.! Nói chuyện trực tiếp với *chính ngay*

người thù địch với mình còn thú vị hơn nhiều so với nói chuyện với những kẻ theo đuôi mơ hồ và bất lực, v. v.!

Ngài Ph. Đ. trình bày và so sánh, với một sự thật thà rất đáng khen, *hai* quan điểm về sự thống nhất: ông ta bác bỏ một quan điểm mà ông ta cho là "hết sức sai lầm"; ông ta tán thành và theo quan điểm thứ hai.

Sau đây chúng ta thử xem chính ngài Ph. Đ. trình bày quan điểm thứ nhất ra sao:

"Có thể lập luận như thế này: những ý kiến bất đồng giữa các trào lưu dân chủ - xã hội Nga là không đáng kể. Vì vậy, xuất phát từ tính chất không đáng kể đó, nhờ sự giúp đỡ của Quốc tế, chúng ta cần phải nghĩ ra một *hình thức tổ chức* nào đó để thống nhất - hoặc là một chế độ liên bang, hoặc là một sự quy định nào đó, một sự hạn chế quyền hành của bất cứ đa số nào. Chỉ cần tìm thấy một *hình thức bên ngoài* thích hợp để "thống nhất", là những ý kiến bất đồng không đáng kể tự nó sẽ "tiêu tan" - với thời gian, người ta sẽ thống nhất với nhau!".

Quan điểm đó, ngài Ph. Đ. cho là "hết sức sai lầm", nhưng không hiểu vì sao, ông ta không nêu rõ tên những người ủng hộ quan điểm này (Tơ-rốt-xki, Cau-xky và, nói chung, tất cả những kẻ thuộc "phái điều hòa"). Có lẽ lớp màng khách sáo và e thẹn đã không cho phép ngài Ph. Đ. nói rõ tên tuổi, mà mọi người đều biết, của những kẻ ủng hộ ý kiến "hết sức sai lầm" này! Nhưng việc che giấu sự thật, *trên thực tế* chỉ có lợi cho kẻ thù của giai cấp công nhân mà thôi!

Như vậy quan điểm của phái điều hòa là "hết sức sai lầm". Vì sao?

Trả lời câu hỏi này, ngài Ph. Đ. đã trùm ba lớp màng lên bộ mặt e thẹn của ông ta. Ông ta nói: "Sẽ bùng nổ", "sẽ dẫn đến tan rã", "*dù cho sự bất đồng là lớn hay nhỏ!!!*".

Câu nói này, chúng tôi gạch dưới hai lần, đã hoàn toàn béc trần bộ mặt của ngài Ph. Đ.. Cái kim giấu trong bọc lâu

ngày cũng phải thòi ra, hướng hồ chỉ giấu trong "lớp vải thưa".

Thưa ngài Ph. Đ., ngài đã nói trắng ra như thế rồi thì những mảnh khoe nói lấp lửng vụn vặt đều là vô dụng và lố bịch. Chỉ có một trong hai điều: những sự bất đồng hoặc là *không đáng kể* hoặc là *đáng kể*. Xin ngài hãy nói thẳng ra. Ở đây không có con đường trung gian, vì vấn đề chính là xét xem sự thống nhất *có thể thực hiện được* (đúng, *có thể thực hiện được*, nếu như những sự bất đồng là không đáng kể, hay nhỏ), hoặc là không thể thực hiện được (*không, không thể thực hiện được*, nếu những sự bất đồng là *không phải* "không đáng kể").

Lên án quan điểm cho rằng những bất đồng là "không đáng kể", *như vậy* là ngài Ph. Đ. đã thừa nhận rằng những bất đồng là đáng kể. Nhưng ông ta không dám nói thẳng điều đó ra (vì nếu nói điều đó ra thì "nhóm bảy đại biểu" sẽ nghĩ ra sao? Tơ-rốt-xki, những người thuộc phái Bun, An và tất cả những phần tử điều hòa sẽ nghĩ ra sao?). Và ông ta cố sức che giấu câu trả lời của mình dưới những lời nghị luận hết sức dài dòng và chán ngắt *bàn về* quan điểm *thứ hai* về sự thống nhất.

Tuy nhiên, chính từ những lời nghị luận dài dòng đó, chúng ta vẫn có thể dễ dàng trích ra một đoạn ngắn tóm tắt thực chất của vấn đề:

"Cương lĩnh này (nghĩa là cương lĩnh thích hợp với nguyện vọng của ngài Ph. Đ. và ngài Ph. Đ. thấy có thể chấp nhận được) phải bảo đảm cho những người không thuộc phái Lê-nin có đầy đủ khả năng, trong phạm vi của đảng dân chủ - xã hội thống nhất, tiến hành tuyên truyền và đấu tranh cho sự tồn tại công khai của đảng dân chủ - xã hội".

Đủ rồi! Thưa ngài Ph. Đ., đủ lắm rồi! Thực chất của vấn đề là ở chỗ đó, chứ không phải là trong những câu nói, những lời tuyên bố huênh hoang.

Bảo đảm cho những người thuộc phái thủ tiêu có đầy đủ



khả năng đấu tranh chống lại tổ chức bí mật, – cương lĩnh của ngài Ph. Đ. rút cục là như vậy, vì mọi người đều hiểu rất rõ rằng người ta muốn dùng chiếc lá nhỏ "đấu tranh cho sự tồn tại công khai của đảng" để che giấu cuộc đấu tranh mà tất cả mọi công nhân đều đã biết từ lâu, chống lại "tổ chức bí mật".

Đó là thực chất của vấn đề, còn tất cả bọn Tơ-rốt-xki, bọn An, phái Bun, phái điều hòa, những người thuộc "nhóm bảy đại biểu", v. v., đều là những người tốt, nhưng là những con số không về chính trị. Thực chất của vấn đề chính là nhóm của ngài Ph. Đ., nhóm thủ tiêu "cũ".

Những ý kiến bất đồng giữa tổ chức mác-xít với nhóm ấy là tuyệt đối không thể điều hòa được, vì không thể có vấn đề thỏa thuận (chứ chưa nói đến thống nhất) không những với những người phủ nhận "tổ chức bí mật", mà ngay cả với những người do dự về vấn đề này. Đã từ lâu công nhân đã hiểu rõ thực chất vấn đề đó của các ngài thuộc phái thủ tiêu và *đã cất chức các ngài ấy trong tất cả mọi* lĩnh vực của phong trào công nhân.

Đã có một thời kỳ tổ chức mác-xít chỉ trích phái thủ tiêu (1908 - 1909). Thời kỳ đó qua đã lâu rồi. Đã có một thời kỳ tổ chức mác-xít tuyên bố tha lỗi và làm lành với tất cả những người nào sẵn sàng từ bỏ khuynh hướng thủ tiêu (1910 - 1911). Thời kỳ đó qua đã lâu rồi. Đã có một thời kỳ tổ chức mác-xít khôi phục lại tổ chức của mình *chống* phái thủ tiêu (1912 - 1913). Thời kỳ này cũng đã qua rồi. Một thời kỳ mới đã mở ra, khi tổ chức mác-xít *đã tranh thủ được* tuyệt đại đa số công nhân giác ngộ chống phái thủ tiêu đủ các loại, cùng với bọn đồng minh *của chúng*.

Những sự thực không thể chối cãi được đã chứng minh điều đó. Từ chỗ giành được 47% đoàn tuyển cử công nhân trong cuộc bầu cử Đu-ma II, những người bôn-sê-vích đã giành được 50% trong cuộc bầu cử Đu-ma III và 67% trong cuộc bầu cử Đu-ma IV (mùa thu 1912). Trong vòng 21

tháng, từ 1 tháng Giêng 1912 đến 1 tháng Mười 1913, đảng đã tập hợp được *hai nghìn* nhóm công nhân, trong khi đó phái thủ tiêu và *tất cả* đồng minh của chúng chỉ tập hợp được *năm trăm* nhóm công nhân. Không những ngài Ph. Đ. và các bạn bè của ông ta không nghĩ đến việc bác bỏ những sự thực không thể chối cãi đó, mà *tự họ* lại còn thừa nhận, qua lời tuyên bố của ngài Ra-ki-tin trong tạp chí "Bình minh của chúng ta", rằng *quần chúng công nhân* ủng hộ những người bôn-sê-vích.

Rõ ràng là kẻ nào đề nghị với tổ chức mác-xít một "cương lĩnh" cho phép phái thủ tiêu "có đầy đủ khả năng" thủ tiêu tổ chức mác-xít ấy, kẻ nào muốn dùng "danh nghĩa thống nhất" để không thừa nhận và không tôn trọng ý chí của tuyệt đại đa số công nhân giác ngộ, – thì kẻ đó chỉ chế nhạo "sự thống nhất" mà thôi!

Các ngài muốn thống nhất chẳng? Như vậy thì phải từ bỏ vô điều kiện xu hướng thủ tiêu, từ bỏ "đấu tranh cho sự tồn tại công khai", và thành thật phục tùng đa số. Các ngài không muốn thống nhất ư? – cái đó tùy ý các ngài, nhưng như vậy thì các ngài đừng khóc lóc, nếu trong vài tháng nữa, sẽ không còn một công nhân nào ủng hộ các ngài, nếu các ngài trở thành những nhà trí thức không phải là "gần gũi với đảng" mà, là "gần gũi với bọn dân chủ - lập hiến".

"Con đường sự thật", số 12,  
ngày 4 tháng Hai 1914

Ký tên: C. T.

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Con đường sự thật"

## BÀN VỀ LỊCH SỬ CƯƠNG LĨNH DÂN TỘC Ở ÁO VÀ Ở NGA

Ở Áo, cương lĩnh dân tộc của Đảng dân chủ - xã hội đã được thảo luận và thông qua tại Đại hội ở Bruyn-nơ năm 1899. Có một ý kiến sai lầm được phổ biến hết sức rộng rãi, cho rằng đại hội đó đã thông qua cái gọi là "quyền tự trị dân tộc về văn hóa". Nhưng hoàn toàn trái lại. Đại hội đó đã *nhất trí bác bỏ* quyền tự trị ấy.

Những người dân chủ - xã hội Xla-vơ ở miền Nam đã trình bày tại Đại hội ở Bruyn-nơ (xem biên bản chính thức bằng tiếng Đức, trang XV) một cương lĩnh tự trị dân tộc về văn hóa như sau:

(§ 2) "mỗi một dân tộc sống ở Áo, *không kể đến khu vực trên đó thành viên của dân tộc ấy cư trú*, hợp thành một nhóm tự trị, nhóm này quản lý tất cả mọi công việc của dân tộc mình (về ngữ ngôn và văn hóa) một cách hoàn toàn độc lập".

Những chữ do chúng tôi viết ngả thuyết minh hết sức rõ ràng *bản chất* của "quyền tự trị dân tộc về văn hóa" (hay còn gọi là siêu lãnh thổ): nhà nước cần phải thừa nhận việc phân chia dân tộc trong lĩnh vực giáo dục v. v., đồng thời mỗi người đều có thể tự do đăng ký gia nhập bất cứ dân tộc nào.

Cả Cri-xtan lẫn En-lên-bô-ghen, một người có uy tín, đều đã bênh vực cương lĩnh này trước đại hội. Nhưng sau đó người ta đã rút lui cương lĩnh đó. Không một ai tán thành nó cả. Lãnh tụ của đảng, Vích-to Át-lơ, đã nói: "... tôi không

tin rằng có người nào, hiện nay, lại cho rằng kế hoạch ấy thực tế có thể thực hiện được" (biên bản đại hội, tr. 82).

Trong số những ý kiến phản đối có tính nguyên tắc, có ý kiến của Proi-xlơ như sau: "những đề nghị của các đồng chí Cri-xtan và En-lên-bô-ghen sẽ dẫn đến kết quả là chủ nghĩa sô-vanh sẽ tồn tại vĩnh viễn và nó sẽ thâm nhập vào trong mỗi một đoàn thể nhỏ nhất, vào trong mỗi một tập đoàn nhỏ nhất" (như trên, tr. 92).

Trong cương lĩnh mà Đại hội ở Bruyn-nơ thông qua, § 3 có liên quan đến vấn đề này, đã nói:

"những *khu vực* tự trị của cùng một dân tộc hợp chung lại thành một liên minh dân tộc thống nhất, liên minh ấy giải quyết các công việc của dân tộc mình một cách hoàn toàn độc lập".

Đó là một cương lĩnh *khu vực*, do đó nó đã *thăng tay bác bỏ*, chẳng hạn, quyền tự trị dân tộc về văn hóa *Do-thái*. Ôt-tô Bau-ơ, nhà lý luận chủ yếu về "tự trị dân tộc về văn hóa", đã dành cả một *chương riêng* trong cuốn sách của mình (1907) để chứng minh rằng người Do-thái không thể đòi "tự trị dân tộc về văn hóa" được.

Thực ra, chúng ta nên lưu ý rằng những người mác-xít ủng hộ quyền hoàn toàn tự do liên minh, kể cả liên minh của bất cứ khu vực dân tộc nào (huyện, tổng, thôn, v. v.); nhưng những người dân chủ - xã hội tuyệt đối không thể đồng ý việc luật pháp nhà nước *thừa nhận các liên minh dân tộc* thống nhất trong nội bộ một quốc gia.

Ở Nga, chính *tất cả* các đảng tư sản Do-thái (kể cả phái Bun, là phái trên thực tế phụ thuộc vào các đảng tư sản) đều *đã thông qua* cương lĩnh "tự trị (dân tộc về văn hóa) siêu lãnh thổ" mà tất cả các nhà lý luận Áo và đại hội Đảng dân chủ - xã hội Áo đã bác bỏ!!

Những người thuộc phái Bun thường tính chuyện phủ nhận sự thật này và người ta cũng hiểu rất rõ vì sao, nhưng sự thật này cũng dễ kiểm tra bằng cách tham khảo tác phẩm

nổi tiếng "Những hình thức của phong trào dân tộc" (Xanh Pê-téc-bua. 1910), cũng như tạp chí "Giáo dục", số 3, năm 1913.

Sự thật ấy chứng minh một cách rõ ràng rằng cơ cấu xã hội lạc hậu hơn và tiểu tư sản hơn của nước Nga đã khiến cho một bộ phận những người mác-xít tiêm nhiễm một cách hết sức sâu sắc chủ nghĩa dân tộc tư sản.

Sự dao động có tính chất dân tộc chủ nghĩa của phái Bun đã bị chính thức và nghiêm khắc lên án ngay từ đại hội *lần thứ hai* (năm 1903), đại hội này đã *thắng tay bác bỏ* đề nghị của Gôn-đơ-blát, một phần tử thuộc phái Bun, về vấn đề "thành lập những cơ quan bảo đảm quyền tự do phát triển của các dân tộc" (một tên gọi khác của "quyền tự trị dân tộc về văn hóa").

Tại hội nghị của phái thủ tiêu họp hồi tháng Tám 1912, khi những người men-sê-vích Cáp-ca-dơ – từ trước đến nay, trong mười năm, đã kiên quyết đấu tranh với phái Bun, – cũng ngã theo chủ nghĩa dân tộc do ảnh hưởng của toàn bộ bầu không khí *dân tộc chủ nghĩa* phản cách mạng, thì *không phải chỉ có một mình* những người bên-sê-vích lên án họ. Plê-kha-nốp, một người men-sê-vích, cũng kiên quyết lên án họ, cho rằng quyết nghị của họ đã "làm cho chủ nghĩa xã hội thích ứng với chủ nghĩa dân tộc".

Plê-kha-nốp viết: "Các đồng chí Cáp-ca-dơ nói đến tự trị về văn hóa mà không nói đến tự trị về chính trị, điều đó chỉ chứng minh sự lệ thuộc vô lý của họ vào bá quyền của phái Bun".

Ngoài các đảng tư sản Do-thái, phái Bun và phái thủ tiêu, "quyền tự trị dân tộc về văn hóa" chỉ được thông qua ở hội nghị của các đảng dân tộc tiểu tư sản theo khuynh hướng dân túy cánh tả. Và ngay ở đấy, cũng chỉ có 4 đảng thông qua cương lĩnh ấy (ĐCNCXHCNDT" - Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Do-thái, Khối Bê-lô-ru-xi-a, Đảng Đa-snắc-txu-ti-un và Đảng những người xã hội chủ nghĩa - liên

bang Gru-di-a<sup>16</sup>), còn 2 đảng lớn nhất đều *bỏ phiếu trắng* phái dân túy cánh tả Nga cũng như những người "phrắc" Ba-lan (Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan)!

Nhất là phái dân túy cánh tả Nga đã tuyên bố chống lại những liên minh của các dân tộc do đạo luật của nhà nước quy định và có *tính chất cưỡng bức*, mà kế hoạch trứ danh của phái Bun đã đề ra.

Việc tham khảo những tài liệu lịch sử ngắn gọn này cho phép chúng ta hiểu rõ vì sao Hội nghị những người mác-xít họp hồi tháng Hai 1913, cũng như hội nghị mùa hè năm ấy, đã kiên quyết lên án tư tưởng tiểu tư sản và dân tộc chủ nghĩa về "tự trị dân tộc về văn hóa"<sup>1)</sup>.

"Con đường sự thật", số 13,  
ngày 5 tháng Hai 1914

Ký tên: M.

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Con đường sự thật"

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 22, tr. 323, 328 - 330 và tập này, tr. 76.

## NGÀI ĐỊA CHỦ CÓ KHUYNH HƯỚNG TỰ DO CHỦ NGHĨA BÀN VỀ "NƯỚC NGA MỚI CỦA CÁC HỘI ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG"

Ở nước ta, những lời âm ỉ thông dụng của phái tự do rất thường hay làm cho người ta quên mất lập trường giai cấp thật sự của những "ông chủ" thật sự của đảng tự do. Trong tạp chí "Tư tưởng Nga", số 12, công tước Ép-ghê-ni Tơ-ru-bê-txơ-côi đã vạch trần một cách xuất sắc lập trường này bằng cách chứng minh rõ ràng phái Tơ-ru-bê-txơ-côi địa chủ tự do chủ nghĩa và phái Pu-ri-skê-vích địa chủ cánh hữu, hiện nay gần gũi với nhau đến mức nào trên tất cả các vấn đề quan trọng.

Một trong những vấn đề cực kỳ quan trọng ấy là vấn đề chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin. Ngài địa chủ có khuynh hướng tự do chủ nghĩa nói về chính sách đó như sau:

"Kể từ thời kỳ đầu của nội các Xtô-lư-pin, tất cả mọi sự lo lắng của chính phủ đối với nông thôn, chủ yếu là do hai nguyên nhân quyết định: một là sự lo sợ phong trào Pu-ga-tsốp đã gây nên nhiều thiệt hại năm 1905, hai là ý muốn tạo nên một loại nông dân mới, dư dật, do đó quý trọng tài sản và sẽ không tiếp thụ những lời tuyên truyền cách mạng, để đối phó lại phong trào Pu-ga-tsốp...".

Chỉ mấy chữ "phong trào Pu-ga-tsốp" cũng đủ để chúng tôi con người tự do chủ nghĩa của chúng ta hoàn toàn thống nhất với phái Pu-ri-skê-vích. Chỉ có một điểm khác nhau là phái Pu-ri-skê-vích nhắc đến mấy chữ ấy với một giọng hung hăng và đe dọa, còn phái Tơ-ru-bê-txơ-côi thì nói theo kiểu Ma-ni-lốp, ngọt ngào, dịu dàng, với những

câu nói suông về văn hóa, những lời than thở giả dối một cách ghê tởm về "tổ chức xã hội mới của nông dân" và về "dân chủ hóa nông thôn", với lời lẽ cảm động về thần linh.

Nhờ có chính sách ruộng đất mới nên giai cấp tư sản nông thôn phát triển nhanh hơn trước rất nhiều. Đó là một điều không thể chối cãi được. Giai cấp tư sản nông thôn không thể không phát triển, dù chế độ chính trị và chế độ ruộng đất ở Nga như thế nào, vì Nga là một nước tư bản chủ nghĩa hoàn toàn bị lôi cuốn vào quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản thế giới. Vị công tước theo khuynh hướng tự do chủ nghĩa đó sẽ hiểu được điều đó nếu ông ta ít nhất cũng có được một kiến thức sơ đẳng về những "nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác", mà ông ta đã nói đến một cách vô cùng tự tin và cũng vô cùng ngu xuẩn. Nhưng vị công tước ấy muốn đem toàn lực xóa nhòa một vấn đề căn bản là tìm hiểu xem chủ nghĩa tư bản phát triển như thế nào khi *không có* bọn Pu-ri-skê-vích và khi ở *dưới* quyền lực vạn năng của giai cấp chúng. Ông ta say sưa trước những thành công của các hợp tác xã và của việc trồng cỏ, trước sự "phát triển phúc lợi", nhưng ông ta không hề nói một tiếng nào về sinh hoạt đất đỏ, về sự phá sản hàng loạt của nông dân, về tình trạng cùng cực và đói khổ đang giày vò họ, về chế độ lao dịch, v. v.. "Nông dân đang tư sản hóa" – điều đó vị công tước trông thấy và lấy làm hoan hỉ; nhưng họ trở thành công nhân làm thuê trong điều kiện tồn tại quan hệ nô dịch và nóng nộ, thì người địa chủ tự do chủ nghĩa của chúng ta lại không muốn trông thấy.

Ông ta viết: "Lần tiếp xúc đầu tiên của tầng lớp trí thức với quảng đại quần chúng nông dân là ngay từ năm 1905, nhưng lúc đó có tính chất khác hẳn, tính chất phá hoại chứ không phải là xây dựng. Sự liên minh lúc bấy giờ chỉ nhằm mục đích duy nhất là cùng nhau phá bỏ những phương thức sinh hoạt cũ, vì vậy sự liên minh đó là hời hợt. Người trí thức mị dân không đưa nội dung riêng của mình vào ý thức và sinh hoạt của nông dân, trái lại chính họ đã để cho những

bản tính của quần chúng nhân dân hướng dẫn họ và họ phỉn nịnh nông dân khi làm cho cương lĩnh và sách lược của đảng mình thích ứng với nông dân".

Đó là những lời lẽ theo lối Pu-ri-skê-vích mà ai cũng thừa biết! Một ví dụ nhỏ: nếu trên 2 000 đê-xi-a-ti-na ruộng đất của các ngài Tô-ru-bê-tơ-côi, người ta thành lập 80 trại ấp của nông dân mỗi cái 25 đê-xi-a-ti-na, thì đó là một "sự phá hoại"; nhưng nếu xây dựng một vài chục trại ấp như vậy trên đất đai của những thành viên bị phá sản của công xã, thì đó sẽ là một "sự xây dựng". Có đúng như vậy không, ngài công tước? Chẳng lẽ ngài không đoán được rằng, trong trường hợp thứ nhất, nước Nga thực sự sẽ thành một nước "dân chủ - tư sản", còn trong trường hợp thứ hai, nước Nga vẫn là một nước theo kiểu Pu-ri-skê-vích trong mấy chục năm nữa?

Nhưng vị công tước tự do chủ nghĩa tránh những vấn đề không được thú vị, lại khẳng định với bạn đọc rằng đại địa chủ, khi bán ruộng đất đi, sẽ vĩnh viễn mất đi "nhanh chóng, rất nhanh chóng".

"Nếu như chính phủ không thi hành những biện pháp đầy quá nhanh cuộc cách mạng sắp tới, thì khi cách mạng nổ ra, vấn đề "cưỡng bức chuyển nhượng" thực tế sẽ không đặt ra nữa, vì hầu như không còn gì nữa để chuyển nhượng".

Những con số thống kê gần đây nhất của Bộ nội vụ<sup>117</sup> cho biết rằng 30 000 địa chủ năm 1905 chiếm 70 triệu đê-xi-a-ti-na, bằng số ruộng đất của 10 000 000 nông dân, nhưng vị công tước tự do chủ nghĩa không hề quan tâm đến điều đó! Ông ta khẳng định với độc giả rằng những tên Pu-ri-skê-vích sẽ mất đi rất "nhanh", làm như vậy chỉ nhằm bảo vệ bọn Pu-ri-skê-vích mà thôi. Một điều làm cho ông ta quan tâm thật sự, chính là

"ở nông thôn số người gắn chặt với tài sản không những đủ để chống lại những lời tuyên truyền phong trào Pu-ga-tốp mà còn đủ để chống lại mọi thứ tuyên truyền xã hội chủ nghĩa".

Chúng ta cảm ơn sự thành thật ấy!

Vị công tước tự do chủ nghĩa hỏi rằng: "Kết quả sẽ như thế nào? Chính phủ sẽ dựa vào tầng lớp trí thức" (đã gia nhập hợp tác xã, v. v.) "để cải tạo nông dân thành những tiểu địa chủ tốt bụng, hay trái lại, tầng lớp trí thức sẽ lợi dụng các khoản cho vay của chính phủ để giáo dục nông dân?".

Vị công tước không tin cả hai điều đó. Nhưng đó chẳng qua chỉ là một lối nói giả dối. Sự thật, như chúng ta đã thấy, ông ta toàn tâm toàn ý ủng hộ việc cải tạo nông dân thành những "tiểu địa chủ tốt bụng", và ông ta quả quyết rằng "tầng lớp trí thức đã có cơ sở" và "cương lĩnh ruộng đất có tính chất mị dân" của những người xã hội chủ nghĩa sẽ không có chỗ đứng (theo ý ngài công tước thì cương lĩnh ấy hoàn toàn mâu thuẫn với "những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác", xin độc giả chớ cười!).

Những quan điểm như vậy ở một địa chủ thì không có gì là lạ. Sự phẫn nộ của ông ta trước sự phát triển của chủ nghĩa vô thần và những lời lẽ thành kính của ông ta không có gì là lạ. Điều lạ lùng là ở nước Nga mà còn có những người ngu xuẩn không hiểu rằng, chừng nào những địa chủ và những chính khách loại ấy còn đóng vai trò lãnh đạo trong toàn bộ đảng tự do, kể cả Đảng dân chủ - lập hiến, thì thật là một điều đáng nực cười nếu hy vọng có thể thực sự bảo vệ lợi ích của nhân dân "với sự tham gia" của phái tự do và phái dân chủ - lập hiến.

"Con đường sự thật", số 13,  
ngày 5 tháng Hai 1914

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Con đường sự thật"

## CHỦ NGHĨA DÂN TÚY VÀ GIAI CẤP CÔNG NHÂN LÀM THUÊ

Lần kỷ niệm thứ mười ngày chết của nhà trước tác Mi-khai-lốp-xki theo xu hướng dân túy tự do chủ nghĩa, là một cái cớ cho những người dân túy nhen lại cuộc tranh luận cũ bàn về ý nghĩa của cuộc đấu tranh của những người mác-xít chống những người dân túy. Cuộc tranh luận này có một ý nghĩa không nhỏ: một là về phương diện lịch sử, vì trong đó có vấn đề ra đời của chủ nghĩa Mác ở Nga; hai là về phương diện lý luận: cuộc tranh luận đã đề cập đến những vấn đề căn bản về lý luận của chủ nghĩa Mác; ba là về phương diện thực tiễn: vì tờ báo dân túy cánh tả ở Pê-téc-bua mưu đồ lôi kéo công nhân về phía họ. Ngài Ra-kít-ni-cốp, một người dân túy, viết:

"Đương nhiên, ngày nay không ai nêu vấn đề như hồi những năm 60 và 70, là nước Nga có thể bỏ qua giai đoạn" (tức là chặng đường, thời kỳ) "tư bản chủ nghĩa. Nước Nga bây giờ đã ở trong giai đoạn đó rồi".

Lời tuyên bố thú vị này của một người dân túy cánh tả đã lập tức đưa chúng ta vào "thực chất" của vấn đề. Có phải chỉ có trong những năm 60 và 70 người ta mới nói tới khả năng "nước Nga có thể bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa" hay không? Không, hoàn toàn không đúng như vậy. Cả trong những năm 80 lẫn trong những năm 90, những người dân túy nói chung, và những nhà trước tác thuộc tạp chí "Của cải nước Nga" (tức là thuộc nhóm Mi-khai-lốp-xki) nói riêng,

đã nói tới vấn đề đó. Chỉ cần nêu lên, ví dụ, ngài Ni-cô-lai – ôn cũng đủ để chứng minh.

Thế thì tại sao ngài Ra-kít-ni-cốp *đã giấu giếm* không nói cho độc giả biết tình hình những năm 80 và 90? Phải chăng chỉ là để che đậy những sai lầm của phái dân túy và để dễ dàng truyền bá những sai lầm ấy vào trong công nhân? Đó là một thủ đoạn hết sức xấu và việc làm của kẻ dùng thủ đoạn đó thì cũng chẳng hay ho gì.

Lý luận về khả năng "nước Nga có thể bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa" của Mi-khai-lốp-xki và của nhóm ông ta, cái lý luận đã được duy trì cho đến những năm 90 thế kỷ trước, có ý nghĩa gì?

Đó là một thứ lý luận xã hội chủ nghĩa không tưởng, tiểu tư sản, nghĩa là một thứ *mơ tưởng* của giới trí thức tiểu tư sản, họ tìm lối thoát ra khỏi chủ nghĩa tư bản, *không phải trong cuộc đấu tranh giai cấp* của công nhân làm thuê chống lại giai cấp tư sản, mà trong *những lời kêu gọi* "toàn thể nhân dân", kêu gọi "xã hội", *nghĩa là kêu gọi chính ngay giai cấp tư sản*.

Trước khi phong trào công nhân ra đời, ở tất cả các nước đều thịnh hành cái thứ học thuyết "xã hội chủ nghĩa" thật ra chỉ là những mơ tưởng của những nhà lý luận tiểu tư sản muốn lẩn tránh đấu tranh giai cấp, muốn bỏ qua nó đi. Trong tất cả các nước, cũng như ở Nga, phong trào công nhân giác ngộ đã phải tiến hành một cuộc đấu tranh kiên định chống lại những học thuyết như vậy về một thứ "chủ nghĩa xã hội" tiểu tư sản thích ứng với hoàn cảnh và quan điểm của những tiểu chủ.

Phong trào công nhân không thể tồn tại và phát triển có kết quả, chừng nào chưa đập tan được lý luận đó của những người tiểu chủ lương thiện nói về khả năng "bỏ qua" được chủ nghĩa tư bản. Bằng cách che giấu sai lầm căn bản của nhóm Mi-khai-lốp-xki, ngài Ra-kít-ni-cốp do đó cũng đã làm mờ hồ lý luận về *đấu tranh giai cấp*. Nhưng chỉ có lý luận

này mới chỉ cho công nhân con đường thoát khỏi tình cảnh của họ và chỉ cho họ thấy rằng tự bản thân họ có thể và cần phải tiến tới giải phóng mình như thế nào.

Ngài Ra-kít-ni-cốp viết: "Nước Nga bây giờ đã ở trong giai đoạn tư bản chủ nghĩa rồi".

Lời thú nhận xuất sắc này cũng là lời thú nhận cái sai lầm căn bản của Mi-khai-lốp-xki và nhóm của ông ta.

Hơn thế nữa, nó còn là sự phủ định hoàn toàn chủ nghĩa dân túy.

Những người dân túy cánh tả tán thành sự thừa nhận đó, họ đấu tranh chống những người mác-xít không phải với tư cách là những người dân túy nữa, mà với tư cách là những kẻ cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội chủ nghĩa, là những kẻ ủng hộ việc những người tiểu tư sản từ bỏ chủ nghĩa xã hội.

Thật vậy, nếu "nước Nga bây giờ đã ở trong giai đoạn tư bản chủ nghĩa rồi", thì như vậy nước Nga là một nước tư bản chủ nghĩa. Như vậy là ở Nga, cũng như ở tất cả các nước tư bản chủ nghĩa, những người tiểu chủ – trong đó gồm có nông dân – đều là những người tiểu tư sản. Như vậy là ở Nga, cũng như ở tất cả các nước tư bản chủ nghĩa, chỉ có cuộc đấu tranh giai cấp của công nhân làm thuê chống giai cấp tư sản mới là con đường dẫn đến việc thiết lập chủ nghĩa xã hội.

Cho tới nay, cương lĩnh của phái dân túy cánh tả (chưa nói đến những bạn bè của họ trong tạp chí "Cửa cải nước Nga") vẫn chưa dám thừa nhận nước Nga là một nước tư bản chủ nghĩa. Ngài Ra-kít-ni-cốp bênh vực chủ nghĩa dân túy bằng cách *nhượng bộ* những người mác-xít, về vấn đề cương lĩnh của những người dân túy! Bênh vực theo lối ấy thì thật không vững chắc tí nào.

Ngài Ra-kít-ni-cốp tranh luận với những người mác-xít không phải như một người dân túy, mà như một kẻ cơ hội chủ nghĩa, khi ông ta nói:

"Ủng hộ kinh tế nông dân quyết không phải là đấu tranh một cách đại dốt chống lại sự phát triển tất nhiên của kinh tế. Và một số người xã hội chủ nghĩa ngày càng đông ở phương Tây chính đang đứng trên quan điểm ấy".

Chúng tôi viết ngả những chữ đã bóc trần "nhà dân túy cánh tả" đáng thương hại kia! Người ta biết rằng, ở phương Tây, *chỉ* có giai cấp công nhân làm thuê là đã biết, với tư cách là một giai cấp, xây dựng những đảng xã hội chủ nghĩa. Người ta biết rằng, ở phương Tây, *giai cấp nông dân*, với tư cách là một giai cấp, xây dựng những đảng không phải là xã hội chủ nghĩa, mà là tư sản. Người ta biết rằng *không phải* những người xã hội chủ nghĩa, mà là những kẻ cơ hội chủ nghĩa đã ủng hộ nền kinh tế của những người tiểu tư sản ở phương Tây.

"Ủng hộ kinh tế nông dân"!.. Mời các bạn hãy nhìn tình hình chung quanh. *Những người chủ* - nông dân tổ chức những hiệp hội để bán lúa mì, cỏ khô, sữa, thịt được đắt hơn và để thuê mướn công nhân rẻ hơn. Nông dân càng tự do, họ càng có nhiều ruộng đất, thì điều đó càng rõ ràng.

Ngài Ra-kít-ni-cốp ép buộc giai cấp công nhân làm thuê phải "ủng hộ nền kinh tế" của những người tiểu tư sản. "Chủ nghĩa xã hội" như thế đó!!

Công nhân làm thuê chỉ ủng hộ cuộc đấu tranh của nông dân chống bọn chủ nông nô và chế độ nông nô, điều đó chẳng có gì, hoàn toàn chẳng có gì giống với ý muốn của ngài Ra-kít-ni-cốp cả.

Ở Nga, những năm vĩ đại 1905 - 1907 đã chứng minh dứt khoát rằng chỉ có giai cấp công nhân làm thuê là đã hành động và đoàn kết với nhau như một lực lượng xã hội chủ nghĩa. Còn nông dân thì hành động và đoàn kết với nhau như một lực lượng dân chủ - tư sản. Chủ nghĩa tư bản càng phát triển, thì sự khác nhau giữa các giai cấp càng trở nên rõ ràng hơn.

Việc tuyên truyền của phái "dân túy cánh tả" thật ra chỉ làm hư hỏng và phá rối phong trào của giai cấp công nhân làm thuê bằng những khẩu hiệu tiểu tư sản mà thôi. Tốt hơn là các ngài dân túy cánh tả nên hướng về công tác dân chủ trong nông dân: đó là một nhiệm vụ mà cả những người *không phải là* xã hội chủ nghĩa cũng làm được.

"Con đường sự thật", số 15,  
ngày 18 tháng Hai 1914

Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Con đường sự thật"

## LẠI BÀN VỀ "CHỦ NGHĨA DÂN TỘC"

"Ở thời đại chúng ta" khi mà người ta đang mưu toan dựng lên vụ án Bây-li-xơ thứ hai, thì nên quan sát thường xuyên hơn nữa sự cố động của những người dân tộc chủ nghĩa. Đại hội lần thứ hai của đại biểu "liên minh dân tộc toàn Nga" vừa mới họp, đã chứng minh một cách đặc biệt rõ rệt tính chất của sự cố động đó.

Nếu cho rằng sự cố động đó là vô nghĩa, với lý do là toàn bộ "liên minh toàn Nga" này là vô nghĩa và giả tạo (hảo huyền) vì vắn vẹn chỉ do 21 người đại diện từ khắp nơi trong nước Nga đến, thì như vậy là mắc sai lầm lớn. "Liên minh dân tộc toàn Nga" đúng là vô nghĩa hảo huyền, nhưng sự tuyên truyền của nó đã được tất cả các đảng cánh hữu và tất cả các cơ quan *chính thức* ủng hộ và được lập lại trong mỗi trường học ở nông thôn, trong mỗi trại lính, trong mỗi nhà thờ.

Đây là một bản tin trên báo chí về một trong những bản báo cáo đọc tại đại hội ấy ngày 2 tháng Hai:

"Một đại biểu Đu-ma nhà nước, Xa-ven-cô, đã trình bày một bản báo cáo về "chủ nghĩa Ma-dép-pa", một biệt ngữ của những người dân tộc chủ nghĩa để chỉ phong trào U-cra-i-na. Người báo cáo cho rằng những khuynh hướng phân lập (tức những khuynh hướng ly khai khỏi nhà nước) trong những người Bê-lô-ru-xi-a và những người U-cra-i-na là đặc biệt nguy hiểm. Đặc biệt, phong trào U-cra-i-na là một nguy cơ lớn và thật sự cho sự thống nhất nước Nga. Cương lĩnh trước mắt của những người U-cra-i-na chỉ dẫn đến chế độ liên bang và chế độ tự trị của U-cra-i-na.



Những người U-cra-i-na gắn cái hy vọng thực hiện quyền tự trị của họ với sự thất bại của nước Nga trong cuộc chiến tranh sắp đến với Áo - Hung và Đức. Trên sự đổ nát của nước Đại Nga, sẽ dựng lên một nước Ba-lan và một nước U-cra-i-na tự trị nằm trong biên giới của nước Áo - Hung, dưới sự thống trị của triều vua Háp-xbuc.

Nếu những người U-cra-i-na thực sự thành công trong việc tách rời 30 triệu người Tiểu Nga ra khỏi dân tộc Nga, thì đó sẽ là ngày tận số của đế quốc Nga vĩ đại. (Vô tay.)".

Tại sao "chế độ liên bang" ấy lại không ngăn cản sự thống nhất của Hợp chúng quốc Bắc Mỹ, cũng như của Thụy-sĩ? Tại sao "chế độ tự trị" không ngăn cản sự thống nhất của Áo - Hung? Tại sao "chế độ tự trị" thậm chí đã củng cố trong một thời gian dài sự thống nhất của nước Anh và của một số lớn các thuộc địa của Anh?

Ngài Xa-ven-cô đã trình bày một cách hết sức phi lý "chủ nghĩa dân tộc" mà ông ta phụng sự, khiến người ta rất dễ dàng bác bỏ những ý kiến của ông ta. Quyền tự trị của U-cra-i-na, như các bạn thấy, "đe dọa" sự thống nhất của nước Nga, còn quyền phổ thông đầu phiếu và quyền tự trị của các khu vực khác nhau của Áo - Hung thì lại *củng cố* sự thống nhất của nước này! Như vậy há chẳng lạ lùng hay sao? Sự tuyên truyền "dân tộc chủ nghĩa" há chẳng làm cho những độc giả và thính giả của nó tự hỏi tại sao không thể *củng cố* sự thống nhất của nước Nga *bằng cách* cho U-cra-i-na tự trị?

Chủ nghĩa dân tộc của bọn địa chủ và tư sản cố dùng cách đả kích "những người dị tộc" để chia rẽ và làm hư hỏng giai cấp công nhân hòng dễ bề ru ngủ họ. Những công nhân giác ngộ trả lời lại âm mưu này bằng cách bảo vệ *trong thực tiễn* sự bình đẳng hoàn toàn và sự *thống nhất* của công nhân thuộc tất cả các dân tộc.

Trong khi tuyên bố rằng những người Bê-lô-ru-xi-a và những người U-cra-i-na là những người dị tộc, thì các ngài dân tộc chủ nghĩa quên không nói thêm rằng ở Nga, những người Đại Nga (những người duy nhất không phải là "người dị

tộc") không chiếm quá 43% dân số. Có nghĩa là "người dị tộc" lại chiếm đa số! Thế thì làm sao thiểu số lại có thể kiểm chế đa số, không cho đa số đó được hưởng những *điều có lợi* về tự do chính trị, về bình đẳng dân tộc, về tự trị địa phương và khu vực?

Trong khi công kích những người U-cra-i-na, v. v., về "chủ nghĩa biệt lập", về khuynh hướng phân lập, thì những người dân tộc chủ nghĩa cũng đã bảo vệ *đặc quyền* của địa chủ và của giai cấp tư sản Đại Nga đối với nhà nước của "chúng". Giai cấp công nhân chống lại *tất cả* các đặc quyền; vì thế họ bênh vực *quyền* tự quyết của các dân tộc.

Những công nhân giác ngộ không tuyên truyền cho sự *phân lập*: họ hiểu những điều có lợi của những nước lớn và của sự thống nhất quảng đại quần chúng công nhân. Nhưng những nước lớn chỉ có thể là những nước dân chủ nếu tất cả các dân tộc đều được hưởng quyền bình đẳng đầy đủ nhất, và sự bình đẳng như vậy cũng bao gồm cả *quyền* phân lập.

Cuộc đấu tranh chống ách dân tộc chủ nghĩa và chống các đặc quyền dân tộc chủ nghĩa gắn liền chặt chẽ với sự bảo vệ quyền phân lập ấy.

"Con đường sự thật", số 17,  
ngày 20 tháng Hai 1914

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Con đường sự thật"

## NÔNG DÂN VÀ LAO ĐỘNG LÀM THUÊ

Những người dân túy thường hay nói nhiều nhất đến câu này: những người mác-xít làm cho nhân dân lao động "chạm trán nhau", khi họ tách biệt công nhân làm thuê với nông dân và đối lập công nhân làm thuê với nông dân. Và đó cũng là câu nói giả dối nhất để che giấu việc bành vực lợi ích của người tiểu chủ, tiểu tư sản, của kẻ bóc lột công nhân làm thuê.

Dưới đây là những tài liệu rất hay rút ra trong cuốn thống kê của Hội đồng địa phương Mát-xcơ-va xuất bản năm 1913 ("Tập thống kê kinh tế", t. VII, Mát-xcơ-va. 1913). Những nhà thống kê Mát-xcơ-va đã điều tra nghề trồng rau và nghề làm vườn của huyện Mát-xcơ-va. Công tác điều tra này được tiến hành đối với hơn 5 000 hộ, mà các nhà thống kê đã chia ra làm 7 khu tùy theo khoảng cách đến Mát-xcơ-va và trình độ thâm canh của nền kinh tế (nghĩa là tùy theo khối lượng chi phí về vốn và lao động cho mỗi đê-xi-a-ti-na đất đai).

Vấn đề công nhân làm thuê do nông dân sử dụng được nghiên cứu khá tỉ mỉ. Chúng ta thấy như thế nào?

Tổng số hộ có thuê công nhân lên đến 67% (tức là hơn hai phần ba tổng số hộ) trong 4 khu đầu; còn ở các khu khác, số hộ đó chiếm từ 43% đến 64%. Do đó thấy rõ ràng rằng tuyệt đại đa số những hộ nông dân vùng lân cận Mát-xcơ-va

đều là những cơ sở kinh doanh của những người tư bản nhỏ có thuê công nhân.

Những tài liệu về số hộ thuê công nhân theo năm và theo mùa còn đáng được chú ý hơn nữa. Tỷ lệ phần trăm của những hộ ấy như sau:

Trong khu	I .....	26,6	phần trăm
« »	II .....	16,7	« »
« »	III .....	16,4	« »
« »	IV .....	19,0	« »
« »	V .....	9,9	« »
« »	IV .....	5,0	« »
« »	VII .....	6,4	« »

Theo quy luật chung, thì một khu nào đó càng thâm canh, thì tỷ lệ phần trăm những nông dân thuê công nhân theo năm và theo mùa lại càng cao.

Nhưng những tài liệu về toàn bộ các khu thì đã tính gộp cả những nông dân nghèo và nông dân giàu trong mỗi khu. Vì vậy những tài liệu đó là rất đại khái và đã *tô điểm* cho sự thật bằng cách *che giấu* sự đối lập giữa người nghèo và người giàu, giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản.

Chúng ta hãy lấy những con số về những nhóm nông hộ xếp theo tình hình sử dụng ruộng đất (nghĩa là theo số lượng ruộng đất cày cấy). Những tài liệu này đáng tin hơn nhiều so với những tài liệu về chế độ sở hữu ruộng đất được chia, vì *ngay trong những vùng lân cận Mát-xcơ-va*, chế độ sở hữu này đến nay vẫn mang tính chất quan phương - nông nô: trong số những người có ít ruộng đất được chia, có những người giàu đi thuê thêm ruộng, và trong số những người có nhiều ruộng đất được chia lại có những nông dân nghèo phải cho thuê phần ruộng đất được chia, và không có ruộng đất, hay nói một cách chính xác hơn, không kinh doanh.

Trong số những nông dân không kinh doanh ở tất cả các khu thì tỷ lệ phần trăm số người thuê công nhân là số không.

Điều đó rất rõ ràng. Người nông dân không kinh doanh chính là người vô sản.

Trong số nông dân kinh doanh chưa đến  $\frac{1}{2}$  đê-xi-a-ti-na ruộng đất thì tỷ lệ phần trăm những hộ có thuê người xê xích từ 0 (không) đến 57 phần trăm (chúng tôi chỉ nêu một trong số ba loại để không làm phức tạp thêm vấn đề).

Trong số những người có từ  $\frac{1}{2}$  đến 1 đê-xi-a-ti-na ruộng đất, tỷ lệ phần trăm số hộ có thuê người là từ 0 đến 100%.

Trong số những người có từ 1 đến 3 đê-xi-a-ti-na ruộng đất, tỷ lệ phần trăm số hộ có thuê người là từ 46% đến 100% (tùy theo các khu).

Trong số những người có từ 3 đến 5 đê-xi-a-ti-na ruộng đất, thì tỷ lệ phần trăm số hộ có thuê người là từ 66% đến 97%.

Trong số những người có từ 5 đến 10 đê-xi-a-ti-na ruộng đất canh tác, thì tỷ lệ phần trăm số hộ có thuê người là từ 75% đến 100%.

Từ đó chúng ta thấy rõ rằng những nông dân không kinh doanh chính là những người vô sản (những công nhân làm thuê). Và kinh doanh càng lớn thì càng hay bóc lột lao động làm thuê: ngay cả trong số những hộ có từ 3 đến 5 đê-xi-a-ti-na, cũng đã có ít nhất  $\frac{2}{3}$  tổng số hộ bóc lột lao động làm thuê!!

Đó là một sự thật rất giản đơn, mọi người đều biết và hiển nhiên, nhưng những người dân túy lại đang xuyên tạc nó. Tình hình xảy ra ở vùng lân cận Mát-xcơ-va cũng là tình hình xảy ra ở khắp các nơi khác, với một mức độ yếu hơn. Ai cũng biết rằng *mỗi một* thành phố, *mỗi một* véc-xta đường sắt đều lôi cuốn kinh tế nông dân vào chu chuyển thương nghiệp và tư bản chủ nghĩa. Chỉ có những "nhà dân túy cánh tả" mới không muốn nhìn nhận sự thật ấy, một sự thật đã làm sập đổ cái lý luận tiểu tư sản của họ.

Sự thật đó là *mỗi một* véc-xta đường sắt, *mỗi một* cửa hàng mới mở ra ở nông thôn, *mỗi một* hợp tác xã làm tiện

lợi cho việc mua bán, *mỗi một* công xưởng, v. v., đều lôi cuốn kinh tế của nông dân vào chu chuyển thương nghiệp. Điều đó có nghĩa là nông dân *phân hóa* ra thành vô sản và *tiểu chủ* thuê công nhân làm thuê.

*Không thể có một* sự cải thiện nào đối với nền kinh tế nông dân mà không làm tăng thêm sự bóc lột của các doanh nghiệp được cải thiện đối với lao động làm thuê.

Vì vậy những người mác-xít là những người duy nhất bảo vệ lợi ích của lao động khi họ phân ra những người vô sản, những người lao động làm thuê ở thành thị cũng như nông thôn.

Còn những người dân túy thì bênh vực (trên thực tế) lợi ích của *bọn bóc lột* sức lao động làm thuê, khi họ nói đến "giai cấp nông dân", "kinh tế nông dân", vì người nông dân càng giống một "ông chủ" thì lại càng *bóc lột* lao động làm thuê *manh hơn*.

Lợi ích của giai cấp tư sản (mà những người dân túy mù quáng chạy theo sau) đòi hỏi người ta *lấn lộn* giai cấp vô sản nông thôn với giai cấp tư sản nông thôn.

Lợi ích của giai cấp vô sản đòi hỏi người ta phải đấu tranh chống lại sự *lấn lộn* ấy và phải phân rõ ranh giới giữa các giai cấp ở *khắp mọi nơi*, kể cả ở trong nông dân. Khi bàn về "giai cấp nông dân" mà lừa dối mình và lừa dối người khác thì không ích gì: tự mình phải nên hiểu và làm cho nông dân hiểu rằng, ngay cả trong nội bộ nông dân, cái hố ngăn cách giữa vô sản và tư sản cũng mỗi ngày một sâu.

"Con đường sự thật", số 17,  
ngày 20 tháng Hai 1914

Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Con đường sự thật"

## NGÀI XTƠ-RU-VÊ NÓI VỀ VIỆC "CHỈNH ĐỐN CHÍNH QUYỀN"

Ngài Xtơ-ru-vê thuộc vào số những người tự do chủ nghĩa phản cách mạng công khai nhất. Vì vậy thường cũng rất bổ ích nếu xem xét những luận điểm chính trị của nhà trước tác đã chứng minh một cách đặc biệt rõ ràng sự phân tích mác-xít đối với chủ nghĩa cơ hội (vì ngài Xtơ-ru-vê, như người ta đã biết, đã bắt đầu bằng chủ nghĩa cơ hội, bằng sự "phê phán Mác" để mấy năm sau đi đến chủ nghĩa tự do - dân tộc tư sản phản cách mạng).

Trong tạp chí "Tư tưởng Nga", số tháng Giêng, ngài Xtơ-ru-vê bàn luận về việc "chỉnh đốn chính quyền". Trước hết ông ta thừa nhận *sự phá sản* của chính sách của Xtô-lư-pin cũng như của tất cả bọn phản động trong những năm 1907 - 1914 và của Đảng tháng Mười. Ngài Xtơ-ru-vê viết: bọn phản động "đã ở vào tình thế khủng hoảng". Theo ý ông ta thì những cải cách thụt lùi như việc biến Đu-ma thành cơ quan lập pháp - tư vấn, chỉ đem lại kết quả là "đặt chính quyền vào tình hình mà trước năm 1905 chính quyền cũng đã trải qua", với một điều khác trước về căn bản là nhân dân đã thay đổi. "Tình cảm và bản năng của quần chúng nhân dân năm 1905 đã chuyển về phía tầng lớp trí thức".

Đó là những lời của một người thuộc phái "Những cái mốc", một kẻ đối địch quyết liệt với cách mạng, một người ủng hộ những lý luận phản động nhất. Và ông ta buộc phải thừa nhận rằng *quần chúng* đã hướng về phía tả; còn nói một cách thẳng thắn hơn, rõ ràng hơn và chính

xác hơn xem trong nội bộ khối quần chúng đó những giai cấp nào đi theo những chính đảng nào, thì nhà tự do chủ nghĩa không dám!

"Nhân dân chúng ta còn chưa hình thành, còn chưa phân hóa. Đã từ lâu nhân dân ta vẫn trì trệ, mà nay đột nhiên biến thành cách mạng, tình hình ấy không có gì báo hiệu là họ sẽ trở thành như thế nào, khi tất cả những khả năng tiềm tàng của họ có thể phát triển".

Đó là những câu điển hình mà bọn tư sản dùng để *che giấu* những sự thật không vừa lòng chúng. Chử nhân dân nói ở đây nên hiểu rõ ràng là nông dân, vì giai cấp tư sản (chưa nói gì đến bọn địa chủ) và giai cấp công nhân thì đã hình thành đầy đủ rồi, đã được xác định đầy đủ rồi. Nhà tự do chủ nghĩa không dám thẳng thắn thừa nhận rằng *giai cấp tư sản nông thôn* "còn chưa hình thành" *mặc dù* có những cố gắng điên cuồng của chính sách mới về ruộng đất.

"Vậy có con đường nào để thoát ra khỏi tình trạng ấy?" - ngài Xtơ-ru-vê đặt ra câu hỏi đó và trả lời: "Chỉ có thể có hai con đường: hoặc là tình trạng xáo trộn trong nước dần dần tăng thêm, và trong quá trình đó những giai cấp trung gian và những phần tử ôn hòa tiêu biểu cho những giai cấp ấy..." (như vậy thì những phần tử ôn hòa "tiêu biểu" cho những giai cấp trung gian ư? - Câu nói đó không được đúng lắm, nhưng về mặt chính trị thì khá rõ ràng; thế những phần tử nào "tiêu biểu" cho nông dân và công nhân?) "sẽ lại bị gạt xuống địa vị thứ yếu dưới áp lực tự phát của quần chúng nhân dân do những phần tử cực đoan khích động lên, hoặc là sự *chỉnh đốn chính quyền*". Con đường thứ nhất không phải là vấn đề chúng ta cần thảo luận hiện nay. Trong điều kiện của nước Nga, chúng tôi tự giác theo một quan điểm không cho phép chúng tôi thực sự hướng theo con đường đó hay thậm chí chỉ mong muốn đi theo con đường đó thôi..." (Thưa ngài Xtơ-ru-vê, xin cảm ơn sự thành thật của ngài! Phái tả tiêu ở nước ta lẽ ra phải học tập cái tinh thần thẳng thắn, thật thà đó của ông ta, còn hơn là

cứ nói quanh co như ngài L. M. trong số tháng Giêng của tờ "Bình minh của chúng ta").

"... Vì vậy, chúng ta chỉ còn một việc là thẳng thắn nêu con đường thứ hai ra trước ý thức công chúng, coi như một vấn đề trước mắt cần được giải quyết nhờ những cố gắng chung của tất cả các lực lượng tiến bộ, và đồng thời, của các lực lượng bảo thủ".

Ngài Xtơ-ru-vê không thể nói gì về con đường thứ hai cả, tuyệt đối không thể nói gì, ngoài những câu trống rỗng. Giai cấp tư sản đứng về phía ôn hòa, còn quần chúng thì đi theo "phái cực đoan", – đó là điều mà nhà tự do chủ nghĩa buộc phải thừa nhận. Nhưng còn những vấn đề như: cơ cấu xã hội (chế độ, tổ chức) của cái "chính quyền" cần phải chỉnh đốn, là như thế nào, chỗ dựa giai cấp của chính quyền đó là gì, bọn địa chủ độc quyền thống trị và cai trị trước khi có giai cấp tư sản, sẽ ra sao, – về tất cả những điều đó ngài Xtơ-ru-vê thậm chí sợ không dám nghĩ gì đến. Bất lực, yếu đuối, rỗng tuếch, đó là những đặc điểm không tránh được của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, một khi nó còn bò sát (như ngài Xtơ-ru-vê và bè lũ) dưới chân bọn Pu-ri-skê-vích.

Ngài Xtơ-ru-vê viết: "Dù cho điều đó có lạ lùng đi chăng nữa, nhưng người ta cũng không thể mong muốn ở chính quyền một điều gì khác ngoài việc quên đi không nhắc tới tình hình là mới đây đã có những sự biến, những sự kiện và những tâm trạng mà người ta thường gọi là cách mạng Nga".

Một lời khuyên chính trị tuyệt diệu, sâu sắc, thông minh và nghiêm túc biết bao! Mong rằng "chính quyền hãy quên đi", – những người già lão đôi khi cũng quên tất cả những việc gì xảy đến với họ và chung quanh họ!

Những đại biểu quá già lão của chủ nghĩa tự do Nga đã suy bụng ta ra bụng người.

*"Con đường sự thật", số 18,  
ngày 21 tháng Hai 1914*

*Theo đúng bản đăng trên báo  
"Con đường sự thật"*

## PHÁI DÂN TÚY BÀN VỀ N. C. MI-KHAI-LỚP-XKI

Lần kỷ niệm thứ mười ngày chết của N. C. Mi-khai-lốp-xki (chết ngày 28 tháng Giêng 1904) đã được đánh dấu bằng một loạt bài ca tụng đăng trên các báo của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và của phái dân túy (tức những người dân chủ - tư sản). Không lấy gì làm lạ, khi phái tự do và phái dân chủ tư sản tán dương N. C. Mi-khai-lốp-xki; nhưng người ta không thể bỏ qua mà không phản đối việc họ trắng trợn xuyên tạc sự thật và làm hư hỏng ý thức giai cấp của giai cấp vô sản, khi họ mưu toan coi Mi-khai-lốp-xki là một người xã hội chủ nghĩa và chứng minh rằng triết học và xã hội học tư sản của ông ta có thể điều hòa với chủ nghĩa Mác.

Mi-khai-lốp-xki là một trong những người đại diện và phát ngôn ưu tú của các quan điểm dân chủ - tư sản Nga trong phần ba cuối của thế kỷ trước. Quần chúng nông dân là những người đại diện duy nhất quan trọng và đông đảo (chưa kể giai cấp tiểu tư sản thành thị) cho những tư tưởng dân chủ - tư sản ở Nga, lúc bấy giờ đang còn ngủ say. Những người ưu tú trong nông dân và những người đầy cảm tình với hoàn cảnh khó khăn của họ, những người được gọi là những phần tử bình dân – chủ yếu là thanh niên học sinh, giáo viên và những đại biểu trí thức khác – cố gắng giáo dục và thức tỉnh quần chúng nông dân đang ngủ say.

Công lao lịch sử lớn lao của Mi-khai-lốp-xki trong phong trào dân chủ - tư sản đấu tranh cho việc giải phóng nước

Nga chính là ở chỗ ông đã có cảm tình nồng nhiệt đối với nông dân bị áp bức, đã đấu tranh kiên quyết chống lại tất cả mọi biểu hiện của ách nông nô, đã tỏ rõ trên báo chí hợp pháp, công khai – dù chỉ nói bóng – thái độ đồng tình và lòng tôn kính đối với "tổ chức bí mật", tổ chức mà trong đó có những chiến sĩ dân chủ bình dân triệt để nhất và kiên quyết nhất hoạt động, và thậm chí còn tự mình trực tiếp giúp đỡ tổ chức bí mật ấy. Vào thời đại chúng ta, không những phải tự do mà cả phải thủ tiêu dân tụy ("Cửa cải nước Nga") cũng như mác-xít đều có một thái độ vô sỉ và thường đi đến chỗ phản bội đối với tổ chức bí mật, thì người ta không thể không tỏ lòng thành kính đối với công lao đó của Mi-khai-lốp-xki.

Nhưng trong khi là một người nhiệt liệt ủng hộ tự do và quần chúng nông dân bị áp bức, thì ông ta cũng mắc phải tất cả những nhược điểm của phong trào dân chủ - tư sản. Ông ta cho rằng việc đem tất cả ruộng đất giao lại cho nông dân – nhất là không phải trả tiền chuộc – là một thứ biện pháp có tính chất "xã hội chủ nghĩa"; vì vậy ông ta cũng tự coi mình là một "người xã hội chủ nghĩa". Rõ ràng đó là một sai lầm nghiêm trọng, mà Mác và kinh nghiệm của *tất cả* các nước văn minh đã hoàn toàn vạch trần; ở các nước đó, những người dân chủ tư sản, trước khi chế độ nông nô và chế độ chuyên chế hoàn toàn tan rã, cũng *luôn luôn* cho rằng mình là những "người xã hội chủ nghĩa". Việc giao lại tất cả đất đai cho nông dân, nhất là trong những điều kiện nói trên, là một biện pháp rất có ích trong điều kiện bọn địa chủ - chủ nô thống trị, nhưng đó là một biện pháp dân chủ - tư sản. Bất cứ người xã hội chủ nghĩa nào thông minh ngày nay cũng đều biết rõ điều đó. Kinh nghiệm của tất cả các nước đã chứng minh rằng nông dân càng được chia nhiều ruộng đất của lãnh chúa (và giá ruộng càng rẻ), càng có nhiều "ruộng đất và tự do", thì chủ nghĩa tư bản càng phát triển *nhanh chóng*, bản chất *tư sản* của người nông dân càng bực

lộ *nhanh chóng*. Nếu ngài N. Ra-kít-ni-cốp (trong báo "Tư tưởng trung thành", số 3) cho tới nay vẫn chưa hiểu rằng sự ủng hộ của giai cấp vô sản đối với nông dân dân chủ - *tư sản* chống lại bọn chủ nông nô hoàn toàn không phải là "chủ nghĩa xã hội", thì người ta chỉ có thể cười về sự ngây ngô như vậy. Thật là vô vị khi phải bác bỏ những sai lầm mà tất cả những công nhân giác ngộ đã bác bỏ từ lâu.

Không những về mặt kinh tế, mà cả về mặt triết học và xã hội học, quan điểm của Mi-khai-lốp-xki là quan điểm *dân chủ - tư sản* được che lấp dưới những câu văn *có vẻ là* "xã hội chủ nghĩa". "Công thức tiến bộ" của ông ta, lý luận về "đấu tranh cho cá tính" của ông ta, v. v., là như vậy. Về triết học, Mi-khai-lốp-xki còn *lùi một bước* so với Tséc-nư-sép-xki, người đại biểu vĩ đại nhất của chủ nghĩa xã hội không tưởng ở Nga. Tséc-nư-sép-xki là người duy vật và cho đến cuối đời (tức đến những năm 80 thế kỷ XIX) ông đã chế giễu những sự nhượng bộ đối với chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa thần bí, những sự nhượng bộ này là của "những người thực chứng luận" được ưa chuộng lúc bấy giờ (những người theo chủ nghĩa Can-tơ, những người theo chủ nghĩa Ma-khơ, v.v.). Còn Mi-khai-lốp-xki thì lại chạy theo đuôi chính bọn thực chứng luận này. Và những quan điểm triết học phản động đó cho đến nay vẫn còn ngự trị trong số đồ đệ của Mi-khai-lốp-xki, ngay cả trong số những người dân tụy "tả" nhất (như loại ngài Tséc-nốp).

"Chủ nghĩa xã hội" của Mi-khai-lốp-xki và phái dân tụy chỉ là lời nói suông dân chủ - tư sản, đó là điều mà kinh nghiệm hành động của tất cả các giai cấp và của cuộc đấu tranh có tính chất quần chúng của họ trong những năm 1905 - 1907 đã hoàn toàn chứng minh. Đa số đại biểu nông dân ở Đu-ma I cũng như ở Đu-ma II *không* đứng về phía phái dân tụy cánh tả mà đứng về phía "phái lao động" và những "người xã hội chủ nghĩa nhân dân". Đó là một sự thật không

nên quên hoặc xuyên tạc. Và tiếp theo những người mác-xít, chính ngay cả những người dân túy cánh tả, chẳng hạn như các ngài Vi-khli-a-ép, Tséc-nốp, v. v., cũng bắt buộc phải thừa nhận tính chất tư sản của những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân!!

Một số công nhân đồng tình với những người dân túy cánh tả hãy yêu cầu những người thầy của họ kiểm cho *tất cả* những tác phẩm của phái dân túy cánh tả *chống lại* những "người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân" trong những năm 1906 - 1907.

Những hành động có tính chất quần chúng của nông dân trong những năm ấy đã hoàn toàn chứng minh rằng lập trường của nông dân chính là lập trường *dân chủ - tư sản*. Chủ nghĩa dân túy cánh tả may nhất cũng chỉ là một cánh nhỏ của phái dân chủ nông dân (tức là tư sản) ở Nga. Công nhân đã và sẽ ủng hộ nông dân (chống lại bọn phong kiến), nhưng lẫn lộn các giai cấp đó, lẫn lộn phái dân chủ tư sản với giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa thì là một sự phiêu lưu phản động. Tất cả những công nhân giác ngộ đều kiên quyết chống lại sự phiêu lưu này, nhất là ngày nay, khi mà sự phân hóa giai cấp đã được kinh nghiệm vĩ đại về cuộc đấu tranh có tính chất quần chúng trong những năm 1905 - 1907 chứng minh đầy đủ và biểu hiện ngày càng rõ rệt trong nông thôn nước ta.

Trong một thời gian rất dài, hơn mười năm, Mi-khai-lốp-xki là đầu não và linh hồn của nhóm nhà trước tác thuộc tờ "Cửa cải nước Nga". Trong những năm vĩ đại 1905 - 1907, ở nhóm đó đã xuất hiện cái gì?

Đã xuất hiện những kẻ thủ tiêu đầu tiên trong phong trào dân chủ!

Một số công nhân đồng tình với những người dân túy cánh tả hãy yêu cầu những người thầy của họ kiểm cho tạp chí "Cửa cải nước Nga", số phát hành tháng Tám 1906, cùng tất cả những bài báo khác của phái dân túy cánh tả, trong đó

người ta đã gọi nhóm trên là "những người xã hội - dân chủ - lập hiến", v. v.!

Từ nhóm của Mi-khai-lốp-xki đã xuất hiện những kẻ thủ tiêu đầu tiên, bọn này vào mùa thu năm 1906 đã tuyên bố thành lập một "đảng công khai" và từ bỏ "tổ chức bí mật" và những khẩu hiệu của nó, hai hoặc ba năm trước những người thủ tiêu mác-xít ở nước ta. Còn "đảng công khai" của các ngài Mi-a-cô-tin, Pê-sê-khê-nốp và những người bạn chiến đấu khác của Mi-khai-lốp-xki thì ra sao? Nó gây nên tình trạng hoàn toàn không có chính đảng nào cả, tình trạng nhóm "công khai" của bọn cơ hội chủ nghĩa thuộc phái dân túy hoàn toàn thoát ly quần chúng.

Không thể gán cho Mi-khai-lốp-xki – một người không bao giờ phủ nhận tổ chức bí mật (hay nói đúng hơn, một người đã chết ít lâu trước khi nhóm ông gia nhập trào lưu thủ tiêu) – toàn bộ trách nhiệm về chủ nghĩa cơ hội thảm hại và đáng khinh của các ngài Pê-sê-khê-nốp, Mi-a-cô-tin và bè lũ. Nhưng khi trên báo "Tư tưởng trung thành", số 3, tức số báo được dành để kỷ niệm Mi-khai-lốp-xki, chúng ta lại thấy cả một khối (liên minh) thối nát gồm bọn dân túy "cánh tả" và bọn "xã hội - dân chủ - lập hiến" của tạp chí "Cửa cải nước Nga", thì như vậy chẳng phải là tiêu biểu ư? Và nếu người ta nhớ lại những điều mà Mi-khai-lốp-xki đã viết cho La-vrốp về thái độ của ông ta đối với những người cách mạng, thì chẳng lẽ không nên thừa nhận rằng bọn "xã hội - dân chủ - lập hiến", nói chung, là những người kế tục trung thành của ông ta hay sao?

Chúng ta biết ơn Mi-khai-lốp-xki, vì ông đã đấu tranh một cách trung thực và có tài chống chế độ nông nô, chống "chủ nghĩa quan liêu" (xin lỗi bạn đọc vì chữ dùng không được sát lắm) v. v., vì ông đã tôn trọng và giúp đỡ tổ chức bí mật, chứ không phải vì những quan điểm dân chủ - tư sản của ông ta, không phải vì những sự dao động của ông ta ngã về phía chủ nghĩa tự do, cũng không phải vì cái nhóm

"xã hội - dân chủ - lập hiến" của ông ta trong tờ "Của cải nước Nga".

Nếu phái dân chủ tư sản nước Nga, nghĩa là trước hết nông dân, do dự giữa những người tư sản tự do chủ nghĩa và giai cấp vô sản, thì đó không phải là một điều ngẫu nhiên, mà là do địa vị giai cấp của họ quyết định. Nhiệm vụ của công nhân là giải phóng nông dân ra khỏi ảnh hưởng của phái tự do, bằng cách đấu tranh không thương tiếc chống những lý luận "dân túy".

*"Con đường sự thật", số 19,  
ngày 22 tháng Hai 1914  
Ký tên: V. I - lin*

*Theo đúng bản đăng trên báo  
"Con đường sự thật"*

## VỀ VẤN ĐỀ A. BÔ-GĐA-NỚP

Ban biên tập nhận được một bức thư, dưới ký tên 13 "người bôn-sê-vích cánh tả" và ghi "Ti-phlít - Cáp-ca-dơ", hỏi về thái độ của ban biên tập đối với sự cộng tác của A. Bô-gđã-nốp. Những tác giả bức thư này tự xưng là "những người ủng hộ tư tưởng của nhóm "Tiến lên"", và giọng của họ rõ ràng và chắc chắn là đối địch với tờ báo của chúng tôi.

Mặc dù như vậy, chúng tôi thấy cần phải giải thích dứt khoát cho họ hiểu.

Tại sao lại không thể để A. Bô-gđã-nốp cộng tác trong những tờ báo và tạp chí công nhân theo quan điểm của chủ nghĩa Mác triệt để? – Bởi vì A. Bô-gđã-nốp không phải là một người mác-xít.

Đi theo con đường mà chính Bô-gđã-nốp đã vạch cho họ trong một bức thư của ông ta viết cho một tờ báo của phái thủ tiêu, những tác giả của bức thư muốn giải thích rằng việc A. Bô-gđã-nốp bị xóa tên trên những trang báo của chúng tôi là do những quan hệ cá nhân nào đó, do âm mưu bất chính của một vài người nào đó, v. v.. Đó chỉ là những chuyện hồ đồ không đáng được phân tích hay giải thích. Vấn đề giản đơn và rõ ràng hơn nhiều.

Nếu những tác giả của bức thư quan tâm không phải đến "những vấn đề cá nhân" mà là đến lịch sử những mối quan hệ tổ chức và quan hệ tư tưởng trong những người mác-xít, thì



họ sẽ hiểu rằng, ngay từ tháng Năm 1909, sau khi đã được thảo luận lâu dài và tỉ mỉ trước, một cuộc hội nghị có thẩm quyền của những người bôn-sê-vich đã tỏ rõ thái độ là *không chịu trách nhiệm* về những hoạt động báo chí và chính trị của A. Bô-gđa-nốp<sup>118</sup>. Nếu những tác giả của bức thư quan tâm ít hơn một chút đến những chuyện đơm đặt và bép xép tầm thường, mà chú ý nhiều hơn một chút đến cuộc đấu tranh tư tưởng của những người mác-xít, thì họ sẽ thấy rằng A. Bô-gđa-nốp đã xây dựng lên trong các tác phẩm của ông ta một hệ thống triết học - xã hội nhất định, và *tất cả* những người mác-xít, không phân biệt phái nào, đều tuyên bố chống lại hệ thống đó, coi nó không phải là mác-xít mà là phản mác-xít. Tất cả những người nào quan tâm đến lịch sử của chủ nghĩa Mác và của phong trào công nhân ở Nga đều biết - và ai không biết thì *phải* học tập, phải đọc và hiểu - rằng đằng sau vấn đề cộng tác của A. Bô-gđa-nốp với báo chí công nhân, còn có một vấn đề nguyên tắc cơ bản hơn, đó là quan hệ giữa triết học Mác và học thuyết của A. Bô-gđa-nốp. Vấn đề này đã được phân tích, nghiên cứu, giải thích kỹ càng trong các cuốn sách, các tập sách nhỏ và các bài báo. Đứng trên quan điểm chính trị để xét xem tác giả này hay tác giả nọ có thể cộng tác được với báo chí công nhân hay không, thì phải xét vấn đề đó không phải là về mặt hành văn của họ, sự sắc sảo và tài năng truyền bá của họ mà là phải xét về mặt khuynh hướng chung của họ, về mặt sự *đóng góp* mà những học thuyết của họ mang lại cho quần chúng công nhân. Những người mác-xít thấy rõ rằng toàn bộ hoạt động sáng tác của A. Bô-gđa-nốp chung quy là những mưu mô đưa vào ý thức giai cấp vô sản những quan niệm duy tâm tô vẽ của các triết gia tư sản.

Nếu có người nào cho rằng vấn đề không phải như vậy và cho rằng trong cuộc tranh luận về những nguyên lý triết học của chủ nghĩa Mác, không phải Plê-kha-nốp, cũng không phải I-lin, mà chính là Bô-gđa-nốp có lý, thì người đó phải

đứng ra bênh vực cho hệ thống của Bô-gđa-nốp, chứ không phải nêu lên rằng bài báo phổ cập nào đó của Bô-gđa-nốp có thể được đăng trên một tờ báo công nhân. Nhưng chúng tôi không tìm thấy những người bênh vực hệ thống của Bô-gđa-nốp trong những người mác-xít. Chống lại học thuyết của ông ta không phải chỉ là "phe phái" những người đối địch với ông ta, mà cả những người cộng tác cũ trong nhóm chính trị của ông ta.

Vấn đề đối với Bô-gđa-nốp là như vậy. Những người mác-xít đã phân tích những âm mưu của Bô-gđa-nốp nhằm "cải biến" và "sửa chữa" chủ nghĩa Mác, những âm mưu đó đã bị coi là xa lạ với tinh thần của phong trào công nhân hiện đại. Những nhóm mà ông ta từng cộng tác đều gạt bỏ mọi trách nhiệm đối với hoạt động sáng tác và đối với tất cả mọi hoạt động khác của ông ta. Sau những việc đó, ai muốn nghĩ gì về A. Bô-gđa-nốp thì tùy ý, nhưng đòi hỏi cho ông ta có một chỗ đứng trong báo chí công nhân là báo chí có nhiệm vụ phổ biến những điều sơ đẳng về chủ nghĩa Mác, thì thật là không hiểu tí gì về chủ nghĩa Mác, về học thuyết của Bô-gđa-nốp, cũng như về những nhiệm vụ giáo dục chủ nghĩa Mác cho quần chúng công nhân.

Về việc giáo dục cho quần chúng công nhân mà tờ báo của chúng tôi đảm nhiệm, thì Bô-gđa-nốp và chúng tôi không cùng đi một con đường, vì chúng tôi hiểu nhiệm vụ giáo dục này một cách khác so với Bô-gđa-nốp. Đó là thực chất của vấn đề, mà vì dụng ý riêng nên người ta đã dùng những lời ám chỉ tới những quan hệ cá nhân để làm cho nó lu mờ đi. Những công nhân nào coi trọng *xu hướng* tờ báo của mình thì cần phải quét sạch, như quét rác rưởi, tất cả những mưu mô hòng đem sự việc quy thành "vấn đề cá nhân" nhà văn này hoặc nhà văn nọ; họ cần phải hiểu rõ vấn đề tính chất của học thuyết Bô-gđa-nốp. Và một khi đã bắt đầu hiểu rõ vấn đề đó, thì họ cũng sẽ nhanh chóng đi đến cùng một kết luận như chúng tôi: chủ nghĩa Mác

là một việc, còn học thuyết Bô-gđă-nốp lại là một việc hoàn toàn khác hẳn. Còn tờ báo công nhân thì phải tẩy sạch khỏi ý thức giai cấp vô sản những vết bẩn duy tâm tư sản, chứ không phải đưa lên các trang báo của mình thứ hổ lốn khó tiêu ấy.

Nhưng có người nói với chúng ta rằng: thế mà báo "Sự thật" đã đăng một số bài của A. Bô-gđă-nốp. Đúng thế, đã đăng.

Nhưng, như mọi người hiện nay đều rõ, đó chỉ là một khuyết điểm khó tránh đối với một công tác quá mới mẻ như việc sáng lập ra tờ báo công nhân đầu tiên ở nước Nga. Những đồng chí phụ trách công tác này hy vọng rằng, trong những bài phổ thông mà Bô-gđă-nốp gửi đến tờ báo, việc phổ biến những điều sơ đẳng của chủ nghĩa Mác sẽ đẩy những nét đặc biệt của học thuyết của Bô-gđă-nốp xuống hàng thứ yếu. Hóa ra – đúng như người ta đã dự tính – lại không phải như thế. Sau những bài đầu tiên ít nhiều trung lập, Bô-gđă-nốp gửi đến một bài trong đó ông ta có âm mưu rõ rệt biến tờ báo công nhân thành công cụ tuyên truyền không phải là chủ nghĩa Mác, mà là chủ nghĩa kinh nghiệm nhất nguyên của ông ta. Rõ ràng A. Bô-gđă-nốp rất coi trọng bài báo này, cho nên sau bài đó, tức là từ mùa xuân 1913, ông ta không gửi thêm bài nào nữa.

Vấn đề cộng tác của Bô-gđă-nốp khi đó trở thành một vấn đề nguyên tắc đối với ban biên tập, và vấn đề đó đã được giải quyết theo hướng mà các bạn đọc đều biết.

Bây giờ nói thêm một vài lời về nhóm "Tiến lên". Tờ báo của chúng tôi đã gọi nó là nhóm "phiêu lưu"<sup>1)</sup>.

Do chỗ những tác giả của bức thư không có khả năng suy nghĩ về chính trị nhưng có khả năng suy nghĩ theo lối tiểu thị dân, nên ở đây họ cũng thấy có sự ám chỉ nào đó đối với cá nhân những thành viên nhóm đó. Đó lại là một

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 380.

điều phi lý nữa. Những người mác-xít cho chính sách của các nhóm không đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội khoa học, – chẳng hạn phái vô chính phủ, phái dân túy - khủng bố, v. v., – là "phiêu lưu". Không một ai dám chối cãi những thiên hướng ngả theo chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ của các thành viên nhóm "Tiến lên", sự khoan dung của họ đối với "thuyết tạo thần" của Lu-na-tsác-xki, đối với chủ nghĩa duy tâm của Bô-gđă-nốp, những phương pháp lý luận vô chính phủ của Xt. Vôn-xki, v. v.. Và chừng nào mà chính sách của nhóm "Tiến lên" còn đi lầm đường theo chủ nghĩa vô chính phủ và chủ nghĩa công đoàn, thì người mác-xít nào cũng sẽ gọi đó là chính sách phiêu lưu.

Đó chỉ là một sự thật mà sự tan rã hoàn toàn của nhóm "Tiến lên" đã chứng thực. Khi phong trào công nhân đã bắt đầu sống lại, thì nhóm đó – gồm những phần tử ô hợp, không có đường lối chính trị rõ ràng, không hiểu những cơ sở của chính sách giai cấp và của chủ nghĩa Mác – hoàn toàn bị tan rã.

Không bận tâm về những nhóm đó, về bọn theo "chủ nghĩa kinh nghiệm nhất nguyên", "phái tạo thần", "phái vô chính phủ", v. v., phong trào công nhân sẽ tiến lên dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Mác.

*"Con đường sự thật", số 21,  
ngày 25 tháng Hai 1914*

*Theo đúng bản đăng trên báo  
"Con đường sự thật"*

**Ý KIẾN CỦA BAN BIÊN TẬP  
ĐỐI VỚI BÀI CỦA VÊ-TÊ-RAN  
"VẤN ĐỀ DÂN TỘC  
VÀ GIAI CẤP VÔ SẢN LÁT-VI-A"**

Chúng tôi vui lòng đăng bài báo của đồng chí Vê-tê-ran; đồng chí này đã trình bày một bản lược khảo lịch sử về vấn đề dân tộc qua cách đề cập của những người Lát-vi-a nói chung và của những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a nói riêng. Hết sức mong rằng những người mác-xít Lát-vi-a sẽ có những dự thảo sửa chữa hoặc bổ sung vào nghị quyết của hội nghị mùa hè (1913). Cảm tình lâu đời của những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a đối với phái Bun, đã bắt đầu bị lung lay, trước hết là do sự phê phán về mặt lý luận của những người mác-xít, sau nữa là do chủ nghĩa phân lập trên thực tế của phái Bun, nhất là sau năm 1906. Chúng tôi mong rằng cuộc tranh luận về vấn đề dân tộc sẽ được tiếp tục trong những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a và cuộc tranh luận đó sẽ đi đến những quyết nghị hoàn toàn dứt khoát.

Về thực chất những nhận xét của đồng chí Vê-tê-ran, chúng tôi chỉ nêu lên như sau. Đồng chí Vê-tê-ran cho rằng chúng tôi lấy Thụy-sĩ làm ví dụ<sup>1)</sup> thì không được xác đáng lắm, vì ở đây có ba dân tộc đều là những dân tộc có lịch sử và ngay từ đầu đều là những dân tộc bình đẳng về quyền lợi. Nhưng không thể tìm thấy ở đâu (nếu không phải là trong không tưởng) được một ví dụ và kiểu mẫu cho những

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 149.

"dân tộc không có lịch sử" ngoài những dân tộc có lịch sử. Ngay những người ủng hộ "quyền tự trị dân tộc về văn hóa" cũng lấy sự bình đẳng về quyền lợi giữa các dân tộc làm tiền đề. Vì vậy, kinh nghiệm của nhân loại văn minh đã cho chúng ta biết rằng, *trong những điều kiện* của một sự bình đẳng thực sự về quyền lợi giữa các dân tộc và của một chế độ dân chủ triệt để, thì "quyền tự trị dân tộc về văn hóa" là thừa; và nếu như *thiếu* những điều kiện ấy, thì nó vẫn là không tưởng, và việc tuyên truyền cho quyền đó chỉ là tuyên truyền cho một chủ nghĩa dân tộc tinh vi.

"Giáo dục", số 2,  
tháng Hai 1914

Theo đúng bản đăng trên  
tạp chí "Giáo dục"

## LỜI TỰA CHO VĂN TẬP "CHỦ NGHĨA MÁC VÀ CHỦ NGHĨA THỦ TIÊU"<sup>119</sup>

Văn tập mà chúng tôi cho ra mắt bạn đọc gồm có những bài viết từ 1909 đến 1914. Đó chính là một thời kỳ của phong trào công nhân ở Nga, trong đó phong trào đó đã trải qua những khó khăn đặc biệt lớn. Nhưng những người mác-xít đã không thỏa mãn và không thể thỏa mãn với việc giản đơn nêu lên những khó khăn ấy, với việc giản đơn than vãn về tình trạng tan vỡ và suy sụp chung, v. v.. Cần phải xác định những nguyên nhân kinh tế và chính trị của sự tan vỡ đó xét về phương diện một giai đoạn đặc biệt trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga; cần phải xác định ý nghĩa *giai cấp* của trào lưu rộng rãi nhất tiêu biểu cho sự tan rã này, tức là trào lưu *thủ tiêu*.

Câu trả lời căn bản cho vấn đề vô cùng quan trọng này đối với phong trào công nhân đã được những người mác-xít đưa ra dưới hình thức những nghị quyết hoàn toàn chính xác, rõ rệt và chính thức, hồi tháng Chạp 1908. Cần phải giải thích, phổ biến, vận dụng những nghị quyết ấy vào những vấn đề hàng ngày của phong trào kinh tế và chính trị. Điều đó được thực hiện trong những bài mà chúng tôi chọn đưa vào văn tập này, nhưng tiếc thay, văn tập này rất chưa đầy đủ, vì những lý do "không phụ thuộc vào ban biên tập".

Ngày nay, khi một tờ báo mác-xít hàng ngày đã tồn tại ở Pê-téc-bua gần hai năm rồi, thì vấn đề ý nghĩa của chủ nghĩa thủ tiêu và việc đánh giá nó không những trên lý luận mà cả trong thực tiễn, hoàn toàn đã được *giao phó* – nếu có thể nói như vậy – cho bản thân công nhân quyết định. Đó là một điều may mắn lớn cho phong trào công nhân Nga và là một dấu hiệu quan trọng về sự trưởng thành của phong trào. Những công nhân giác ngộ tự mình tìm lấy chân lý và họ sẽ tìm thấy, họ sẽ xác định ý nghĩa giai cấp của chủ nghĩa thủ tiêu, họ sẽ dùng thực tiễn của phong trào quần chúng của mình để kiểm tra lại sự đánh giá chủ nghĩa thủ tiêu, sẽ đề ra những biện pháp thích đáng để đấu tranh chống lại nó.

Bằng cách xuất bản văn tập này, chúng tôi muốn giúp đỡ tất cả những công nhân nào quan tâm đến vận mệnh của phong trào của giai cấp mình. Những bài trong đó không sắp xếp theo thứ tự năm tháng, mà theo từng *vấn đề*, theo thứ tự (đại khái) chuyển từ lý luận đến thực tiễn.

Trước hết (phần 1) chúng tôi đề cập đến những vấn đề cơ bản mà nếu không giải quyết thì không thể nói đến một sách lược và một chính sách nói chung hợp lý được. Bạn đọc sẽ tìm thấy trong phần này một sự đánh giá về thời điểm lịch sử và về ý nghĩa giai cấp của cuộc đấu tranh của các trào lưu mác-xít, rồi đến sự phân tích vấn đề quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản gắn liền với việc phê phán "tác phẩm" chính của bọn thủ tiêu ("Phong trào xã hội"), cuối cùng, đến những bài nói về vấn đề "khuynh tả" của giai cấp tư sản.

Tiếp đến (phần 2) những bài về cuộc vận động bầu cử, về những kết quả bầu cử Đu-ma IV và về sách lược trong Đu-ma.

Rồi (phần 3) đến vấn đề "đảng công khai" và vấn đề thống nhất là vấn đề có liên hệ chặt chẽ đến vấn đề trên.

Phần 4 dành cho chính sách công nhân tự do chủ nghĩa dưới các biểu hiện khác nhau của nó. Sau khi đánh giá tổng quát về chủ nghĩa cải lương, ở phần này người ta nghiên cứu vấn đề về những "yêu sách bộ phận", về tự do lập hội, về phong trào bãi công, về thái độ của phái thủ tiêu đối với phái tự do và ngược lại.

Cuối cùng (phần 5), đề tài cuối là: phái thủ tiêu và phong trào công nhân. Bạn đọc sẽ thấy ở đây sự đánh giá của một trong những lãnh tụ của chủ nghĩa thủ tiêu (Côn-txốp), trong một tác phẩm chủ yếu của ông ta, đối với phong trào công nhân trong những năm 1905 - 1907, và sự phân tích vấn đề thái độ của công nhân đối với bọn thủ tiêu trong thực tiễn, và những tư liệu hết sức nóng hổi về lịch sử hình thành Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Đu-ma.

Trong phần "kết luận" người ta có ý trình bày một số tổng kết về vấn đề đấu tranh giữa những trào lưu trong phong trào công nhân hiện đại.

Chúng tôi hy vọng rằng văn tập của chúng tôi sẽ giúp công nhân dễ dàng tìm thấy và nghiên cứu những tài liệu về những vấn đề tranh cãi. Tất nhiên chúng tôi *không thể* trình bày nhiều vấn đề rất quan trọng. Mặt khác, một văn tập các bài của nhiều tác giả khác nhau và bao gồm một thời gian dài thì không tránh khỏi những điều nói đi nói lại. Tất nhiên, những tác giả ấy còn có những nét cá tính khác nhau. Nhưng toàn bộ các bài của họ, nói chung chỉ là sự bình luận (giải thích), vận dụng những nghị quyết mà những người mác-xít đã chính thức thông qua; ngoài những điểm khác, sự thừa nhận những nghị quyết ấy là một trong những đặc điểm để phân biệt những công nhân mác-xít giác ngộ và có tổ chức với bọn thủ tiêu trong đảng công nhân và với những người đã thoát ly đảng ấy. Làm sáng tỏ và kiểm tra những nghị quyết ấy, làm dễ dàng cho việc sửa chữa và bổ sung những nghị quyết ấy, nếu

sau này việc đó trở nên cần thiết, đó là một trong những mục đích chủ yếu của chúng tôi.

Tháng Hai 1914.

*In vào tháng Bảy 1914 trong văn tập  
"Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ  
tiêu", phần II, do Nhà xuất bản  
"Sóng vỗ" xuất bản ở Xanh Pê-téc-bua*

*Theo đúng bản  
in trong văn tập*

## TRANH LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG PHÁI TỰ DO

Thứ sáu tuần trước, báo "Con đường sự thật" (số 18) đã đăng một bài nhan đề: "Ngài Xtơ-ru-vê nói về việc "chỉnh đốn chính quyền"<sup>1)</sup>; bài báo đó đã giới thiệu với bạn đọc sự nhận định về tình hình chính trị ở Nga của một trong những người tự do chủ nghĩa phản cách mạng lộ liễu và triệt để nhất.

Ngày hôm sau, báo "Ngôn luận" đăng một bài báo rất dài "có tính chất nguyên tắc" của ngài Mi-li-u-cốp "công kích" ngài Xtơ-ru-vê về chính bài của Xtơ-ru-vê nói về việc chỉnh đốn chính quyền. Nói tới cuộc tranh luận giữa hai người tự do chủ nghĩa ấy cũng là một việc có ích vì, một là, cuộc tranh luận đề cập đến những vấn đề hết sức quan trọng trên trường chính trị ở Nga, và, hai là, cuộc tranh luận bóc trần *hai loại chính trị* của những nhà hoạt động tư sản. Vả lại, trong một thời gian dài, hàng chục năm, hai loại đó sẽ có một ý nghĩa chính trị quan trọng ở Nga, cũng giống như ý nghĩa chính trị mà họ đã có ở trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa. Vì lợi ích của mình, giai cấp vô sản cần phải biết những loại chính trị đó.

Trong những năm gần đây, ngài Xtơ-ru-vê đã trình bày đầy đủ quan điểm của mình, và trình bày đặc biệt rõ ràng trong văn tập "Những cái mốc"<sup>120</sup>. Đó là quan điểm

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 406 - 408.

của một người tự do chủ nghĩa phản cách mạng, một người ủng hộ tôn giáo (và chủ nghĩa duy tâm triết học, là con đường chắc chắn nhất và "thông thái" nhất để đi đến tôn giáo) và là kẻ thù của phái dân chủ. Đó là một quan điểm rõ ràng và rành mạch, có một ý nghĩa không phải cá nhân mà là giai cấp, vì, trên thực tế, *tất cả quần chúng* của giai cấp tư sản thuộc phái thán Mươi và *dân chủ - lập hiến* ở Nga đều có chính quan điểm này trong những năm 1907 - 1914.

Thực chất của vấn đề là ở chỗ giai cấp tư sản thán Mươi cũng như giai cấp tư sản dân chủ - lập hiến đều chuyển sang phía hữu, xa rời phái dân chủ. Thực chất của vấn đề là ở chỗ giai cấp tư sản ấy sợ nhân dân hơn là sợ phái phản động. Thực chất của vấn đề là ở chỗ sự chuyển biến ấy không phải do ngẫu nhiên, mà là do cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản tạo nên. Thực chất của vấn đề là ở chỗ Xtơ-ru-vê, và tiếp theo là Ma-cla-cốp, đã nói lên một cách thẳng thắn hơn những người dân chủ - lập hiến khác, cái sự thật về giai cấp của họ, về đảng của họ.

Sự thật ấy đã làm cho những nhà ngoại giao của Đảng dân chủ - lập hiến (đứng đầu là ngài Mi-li-u-cốp) khó chịu, họ cho rằng cần phải ve vãn phái dân chủ, cho rằng phái này còn có tác dụng và giai cấp tư sản có lẽ cần phải sống và hoạt động không những dưới chế độ do bọn Pu-ri-skê-vích lập nên, mà – biết đâu đấy – cả dưới một chế độ do phái dân chủ, do bọn "dân đen", do bọn "đầu đường xó chợ", do công nhân xây dựng nên.

Đi theo cùng một đường lối với ngài Xtơ-ru-vê và ngài Ma-cla-cốp, nhưng ngài Mi-li-u-cốp muốn che giấu đường lối đó, ngụy trang trước công chúng, lừa bịp phái dân chủ và muốn xỏ mũi phái dân chủ. Vì vậy ngài Mi-li-u-cốp *làm ra* về tranh cãi với phái "Những cái mốc", tranh cãi với Xtơ-ru-vê, bác bỏ ý kiến của Ma-cla-cốp, nhưng *trên thực tế*

Mi-li-u-cốp chỉ dạy Xtơ-ru-vê và Ma-cla-cốp che giấu một cách khéo hơn những ý kiến của mình.

Điểm mấu chốt trong bài báo dài của ngài Mi-li-u-cốp công kích Xtơ-ru-vê là việc tố cáo ông này đã đưa ra "một mớ bong bong không thể gỡ được".

Đó chẳng phải là một lời phê phán nghiêm khắc và đanh thép sao?

Thế thì đâu là mớ bong bong? Nó biểu hiện ở chỗ Xtơ-ru-vê tin tưởng "một cách lạc quan" vào việc chính đốn chính quyền, nhưng đồng thời, chính ông ta cũng lại nói rằng chính quyền không rút ra được một bài học nào từ những "sự biến động" và do đó lại làm cho những sự biến động trở thành không tránh được. Theo ngài Xtơ-ru-vê, thì có hai con đường thoát, hoặc là "xáo trộn", hoặc là chính đốn chính quyền. Đối với con đường thứ nhất, Xtơ-ru-vê không muốn "thực sự hướng theo" và thậm chí cũng không "mong muốn" đi theo con đường đó.

Thật vậy, Xtơ-ru-vê đưa ra một mớ bong bong, nhưng *Mi-li-u-cốp thì cũng* hoàn toàn *như thế*. Bởi vì Đảng dân chủ - lập hiến, - với Mi-li-u-cốp đứng đầu, - cũng không thể "mong muốn" đi theo con đường thứ nhất mà cũng không thể "thực sự hướng theo" được.

Không phải những lời nói đã chứng minh điều đó (trong chính trị, chỉ có những người ngốc mới nhận xét con người và đảng phái theo lời nói của họ) mà là những *hành động*, nghĩa là *toàn bộ lịch sử* của Đảng dân chủ - lập hiến từ 1905 đến 1914, trong gần mười năm.

Đảng dân chủ - lập hiến sợ đứng về phía công nhân (tất nhiên là chỉ trong những vấn đề thuộc cương lĩnh tối thiểu) hơn là sợ phụ thuộc vào bọn Pu-ri-skê-vích.

Điều đó là nói về toàn đảng, toàn bộ giai cấp tư sản dân chủ - lập hiến và tháng Mười, và Mi-li-u-cốp muốn dựa vào đó để chê trách cá nhân Xtơ-ru-vê, thì thật chỉ đáng buồn cười.

Trong tất cả các nước, kinh nghiệm lịch sử đã vạch ra cho chúng ta thấy sự dao động của những người tư sản muốn tiến bộ: đứng về phía giai cấp công nhân hay phụ thuộc vào bọn Pu-ri-skê-vích. Trong tất cả các nước - và nước nào càng văn minh và càng tự do thì điều này càng rõ rệt - người ta thấy có hai loại chính khách tư sản. Một loại có khuynh hướng công khai ngả về phía tôn giáo, về bọn Pu-ri-skê-vích, về phía đấu tranh trực tiếp chống phái dân chủ, và cố gắng đem lại cho khuynh hướng này một cơ sở lý luận triệt để. Còn một loại nữa thì chuyên môn *che giấu* cũng chính cái khuynh hướng ấy của mình bằng cách *ve vãn* phái dân chủ.

Những nhà ngoại giao kiểu Mi-li-u-cốp ở đâu cũng có; nên công nhân cần phải biết nhận ra ngay "cái đuôi cáo" của chúng.

"Con đường sự thật", số 25,  
ngày 1 tháng Ba 1914

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Con đường sự thật"

## NÔNG DÂN "LAO ĐỘNG" VÀ VIỆC MUA BÁN RUỘNG ĐẤT

Những lời nói của bọn dân tụy cánh tả về nông dân "lao động" là một sự lừa bịp quá lộ liễu và là một mưu mô hòng làm hỏng ý thức *xã hội chủ nghĩa* của công nhân, nên một lần nữa cần phải bóc trần sự lừa bịp đó.

Những người dân tụy cánh tả ở nước ta càng huênh hoang với những câu trống rỗng chung chung và những lời đường mật, thì lại càng cần phải dùng những tài liệu chính xác về kinh tế nông thôn để đập lại họ.

Đối với một người dân tụy cánh tả thì không có gì đáng sợ bằng những tài liệu *chính xác* về giai cấp tư sản nông thôn và giai cấp vô sản nông thôn.

Chúng ta hãy lấy những tài liệu trong tác phẩm gần đây nhất của những nhà thống kê thuộc hội đồng địa phương nói về nông dân vùng lân cận Mát-xcơ-va<sup>121</sup>. Ở vùng này nông nghiệp có tính chất thương nghiệp ở mức độ cao hơn nhiều so với những nơi khác, vì ở đây nghề làm vườn và trồng rau hết sức phát đạt. Cái ví dụ về một vùng mà sự thống trị của thị trường mạnh hơn, càng làm cho chúng ta thấy rõ hơn những nét *cơ bản* của *bất cứ* nền kinh tế nông nghiệp nào dưới sự thống trị của chủ nghĩa tư bản.

Khu vực thứ nhất của kinh tế nông thôn vùng lân cận Mát-xcơ-va (chúng tôi chỉ lấy khu vực thứ nhất, vì rất tiếc là những nhà thống kê không cho chúng ta những con số

tổng quát) gồm có *hơn 2 nghìn* nông hộ. Con số này cũng khá lớn để nghiên cứu những quan hệ điển hình giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản trong nông dân "lao động".

Cũng cần chú ý là một nền nông nghiệp tư bản chủ nghĩa đang hình thành ở đây, trên những ruộng đất bình thường và quy mô kinh doanh thì hết sức nhỏ. Với 2 336 nông hộ chỉ có 4 253 đê-xi-a-ti-na ruộng đất được chia, bình quân mỗi hộ chưa đến 2 đê-xi-a-ti-na. Nếu cộng thêm 1 761 đê-xi-a-ti-na ruộng đất thuê và bớt đi 625 đê-xi-a-ti-na ruộng đất cho thuê, thì sẽ có 5 389 đê-xi-a-ti-na, tức là mỗi hộ có trên 2 đê-xi-a-ti-na. Thế nhưng lại có hai phần ba nông dân thuê công nhân làm thuê!

Trình độ kỹ thuật nông nghiệp càng cao, trình độ thâm canh càng cao, ảnh hưởng của thị trường càng mạnh, thì càng hay xuất hiện nền sản xuất *lớn* trên những mảnh đất *nhỏ*. Đó là điều mà các giáo sư tư sản và những người dân tụy cánh tả ở nước ta thường hay quên, họ tán dương những hộ nhỏ (về số lượng ruộng đất) và *làm mờ* tính chất tư bản chủ nghĩa của những hộ nhỏ ngày nay đang thuê công nhân.

Chúng ta hãy xét chu chuyển thương nghiệp của các phần ruộng đất được chia. Những con số về đất thuê và cho thuê, chứng tỏ rằng việc chu chuyển thương nghiệp này rất quan trọng. Chừng một nửa ruộng đất thuê là những ruộng đất được *chia*. Tổng cộng người ta đã cho thuê 625 đê-xi-a-ti-na ruộng đất được *chia*, và đã đi thuê 845 đê-xi-a-ti-na. Rõ ràng là hình thức sở hữu ruộng đất được chia, theo lối cũ, có tính chất nông nô và trung cổ, trở thành một *trở ngại* cho chu chuyển thương nghiệp và tư bản chủ nghĩa hiện đại. Chủ nghĩa tư bản *phá hoại* hình thức sở hữu ruộng đất được chia, theo lối cũ. Nền kinh tế không thích ứng với phần ruộng đất được chia của *nhà nước*, nó yêu cầu phải có *tự do* mua bán ruộng đất, tự do thuê và cho thuê ruộng



đất, phù hợp với những yêu cầu của thị trường, với những yêu cầu của chế độ kinh tế tư sản.

Chúng ta hãy xem giai cấp vô sản nông nghiệp. Trước hết phải xếp vào đó 405 hộ (trong số 2 336) không có ruộng đất hoặc chỉ có chưa đến một nửa đê-xi-a-ti-na ruộng đất canh tác. 405 hộ này có 437 đê-xi-a-ti-na ruộng đất được chia. Nhưng họ là bần nông, hầu hết không có ngựa cày. Họ không có phương tiện để canh tác. Vì vậy họ phải cho thuê 372 đê-xi-a-ti-na – đại bộ phận ruộng đất của họ – và trở thành những công nhân làm thuê: trong số 405 hộ thì có 376 hộ "cung cấp" hoặc công nhân nông nghiệp hoặc công nhân công nghiệp thoát ly nông nghiệp.

Chúng ta hãy xem giai cấp tư sản nông thôn giàu nhất. 526 hộ cày cấy mỗi hộ hơn 3 đê-xi-a-ti-na ruộng đất; nói về nghề làm vườn và trồng rau thì đó đã là nông nghiệp tư bản chủ nghĩa. Trong số 526 chủ hộ, có 509 chủ hộ thuê công nhân. Trong số 1 706 công nhân gia đình thì có 1 248 công nhân làm thuê (thuê năm và thuê mùa), không kể số người làm công nhật (51 000 ngày công của người làm công nhật).

Họ có 1 540 đê-xi-a-ti-na ruộng đất – bình quân mỗi hộ chưa đến 3 đê-xi-a-ti-na. Nhưng họ cho thuê tất cả 42 đê-xi-a-ti-na, và thuê 1 102 đê-xi-a-ti-na, trong đó 512 đê-xi-a-ti-na là ruộng đất được chia! "Tập hợp" ruộng đất như vậy, những nông dân "lao động" này, mỗi hộ có ba công nhân *gia đình*, trở thành những người tư sản điển hình: bình quân mỗi hộ thuê 2,5 công nhân *làm thuê* và gần trăm ngày công của người làm công nhật. Việc mua bán *sản phẩm* ruộng đất đã đưa đến kết quả là phát triển việc mua bán *bản thân ruộng đất* (đi thuê và cho thuê), rồi đến việc mua bán *sức lao động*.

Bây giờ chúng ta thử suy nghĩ về sự khẳng định của những người dân tụy cánh tả; theo họ thì việc xóa bỏ chế độ tư hữu về ruộng đất sẽ "loại trừ" việc mua bán ruộng đất! Đó

chẳng qua chỉ là một chuyện bịa đặt của người tiểu tư sản. Kỳ thật hoàn toàn trái lại: việc xóa bỏ chế độ tư hữu về ruộng đất này *sẽ tăng cường* rất mạnh mẽ việc lôi cuốn ruộng đất vào chu chuyển thương nghiệp. Số tiền hiện nay dùng để mua ruộng đất, sẽ không còn phải dùng đến nữa, những chướng ngại do chế độ nông nô và chế độ quan liêu (quan lại) gây ra, đang ngăn trở việc tự do sang tay ruộng đất, sẽ bị thủ tiêu; chủ nghĩa tư bản sẽ phát triển mạnh mẽ hơn nữa, tức là giai cấp vô sản đem cho thuê ruộng đất và giai cấp tư sản "tập hợp" ruộng đất.

Một biện pháp chống bọn chủ nông nô có hiệu lực đã được các ngài dân tụy cánh tả coi như là "chủ nghĩa xã hội", kỳ thật đó chỉ là một biện pháp tư sản. Cả vô sản nông thôn lẫn tư sản nông thôn đều có lợi ích *chung* trong việc chống lại bọn địa chủ, đó là điều không thể chối cãi được. Bất cứ một người công nhân mác-xít nào cũng biết điều đó, nhưng nếu làm *lu mờ* ý thức đối lập giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản bằng những lời ba hoa về tầng lớp nông dân "lao động", thì như vậy là đứng về phía giai cấp tư sản, đứng về hàng ngũ kẻ thù của chủ nghĩa xã hội.

Nông nghiệp vùng lân cận Mát-xcơ-va chỉ ra cho chúng ta thấy rõ – như qua một cái kính lúp – tình hình diễn biến trong *toàn bộ* nước Nga dưới một hình thức mờ nhạt hơn và ít rõ rệt hơn. Người nông dân không đi làm thuê hoặc không thuê ("người"), điều đó đã trở thành một ngoại lệ ở khắp nơi. Mỗi ngày, thậm chí cả ở những nơi hẻo lánh, thương nghiệp càng phát triển lên và cái hố ngăn cách giai cấp vô sản (công nhân làm thuê) với tiểu chủ, tiểu tư sản, nông dân càng sâu thêm.

Nhiệm vụ của giai cấp vô sản thành thị là phải phát huy ý thức rõ ràng về sự đối lập giai cấp, mà ở nông thôn sự đối lập đó đã bị những đặc điểm của nông nghiệp và những tàn dư của chế độ nông nô *che lấp*. Nhiệm vụ của giai cấp tư sản – cái giai cấp mà những người dân tụy cánh tả tiểu

tư sản đang chạy theo đuôi nó vì thiếu suy xét – là *ngăn trở* ý thức về sự đối lập giai cấp này bằng những câu trống rỗng, vô nghĩa và hết sức giả dối về tầng lớp nông dân "lao động".

"Con đường sự thật", số 26,  
ngày 2 tháng Ba 1914  
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Con đường sự thật"

## SỰ QUAN TÂM CỦA PHÁI TỰ DO

Gần đây, nhân có những diễn văn của V. Ma-cla-cốp đọc ở Đu-ma và những bài phát biểu của ông ta trên báo chí để ủng hộ kế hoạch "mới" nhằm thống nhất sách lược của những người dân chủ - lập hiến và sách lược của những người tháng Mười, người ta đã nói nhiều về sự phục hồi chủ nghĩa tự do. Buổi yến tiệc của các hội đồng địa phương Mát-xcơ-va cũng đã củng cố thêm dư luận ấy.

Cần nói rằng nhân việc này người ta đã đặc biệt nhấn mạnh rằng *ngay cả* V. Ma-cla-cốp, một trong những người tự do chủ nghĩa ôn hòa nhất và có khuynh hướng ngả về Đảng tháng Mười nhiều nhất, cũng đã mất "tin tưởng vào khả năng tìm được một lối thoát khỏi sự bế tắc, mà không trải qua những cuộc bùng nổ và những tai họa cách mạng". Ngài Sin-ga-rép đã viết nguyên văn như vậy trên báo "Ngôn luận", cơ quan ngôn luận chính của phái tự do. Ông này cùng với ngài Mi-li-u-cốp *dường như nhân danh "cánh tả"* đứng ra phê phán những người dân chủ - lập hiến "cánh hữu", V. Ma-cla-cốp và P. Xơ-ru-vê.

Nhưng những vụ tranh cãi giữa những người dân chủ - lập hiến với nhau là những chuyện hết sức nhỏ nhặt. Họ tranh cãi với nhau về chỗ xét xem việc đề nghị với những người tháng Mười chuyển sang phái đối lập có phải là một việc mới hay không, có cần lập lại thứ một trăm linh một cái đề nghị đã được đưa ra một trăm lần nhưng không hề

mang lại kết quả nào, hay không. Lần đi một cách hầu như khó thấy trong tiếng ồn ào của những cuộc tranh luận hoàn toàn vô nghĩa này là *sự quan tâm* chung và chủ yếu của phái tự do, một sự quan tâm làm trở ngại cho sự nghiệp giải phóng nước Nga ít hơn một chút so với những sự dao động của phái thán Mườì. Các ngài tự do chủ nghĩa! Các ngài luôn luôn tranh cãi với phái thán Mườì và về phái đó. Nhưng các ngài nên nhìn lại mình một tí.

Các ngài hãy xem cuốn bách khoa toàn thư nhỏ về chính trị do báo "Ngôn luận" xuất bản dưới đầu đề "Niên giám" năm 1914. Trong cuốn này có sự cộng tác của những người dân chủ - lập hiến nổi tiếng nhất và có trách nhiệm nhất, những lãnh tụ trứ danh của cái đảng do các ngài Mi-li-u-cốp và Sin-ga-rép cầm đầu. Trong bài bình luận ngắn về "sinh hoạt xã hội của chúng ta" (của ngài I-dơ-gô-ép), chúng tôi đọc thấy sự đánh giá có tính chất nguyên tắc sau đây về những vấn đề cơ bản của chính sách đối nội của Nga:

"Do sự sốt sắng quá đáng của mình, chính quyền chỉ làm cho lực lượng phản cách mạng của bản thân xã hội yếu đi mà thôi".

Các ngài dân chủ - lập hiến, các ngài công kích ghê gớm những người thán Mườì, nhưng trên báo chí của mình, các ngài lại tuyên truyền chủ nghĩa thán Mườì chính thống nhất, đó chẳng phải là một điều đáng buồn cười hay sao?

Ngài I-dơ-gô-ép viết rằng: cuộc đấu tranh "không hy vọng và thiếu suy nghĩ" của chính quyền chống lại những tổ chức giáo dục đã đưa đến

"những sự sai lầm trong cuộc sống mà hậu quả là làm suy yếu hoạt động xã hội (!) thuần túy, hoạt động đã sản sinh ra những yếu tố giải độc về tinh thần để chống lại những tư tưởng đang thực sự đe dọa đất nước".

Đó là một luận điệu không những của phái thán Mườì, mà còn thực sự là của một ông công tố, của một Sê-glô-vi-tốp. Và ngài tự do chủ nghĩa của chúng ta nói như sau, hình

như là để giải thích rõ hơn thế nào là "những tư tưởng đe dọa đất nước":

"Người ta hiểu (nếu đứng trên phương diện những sai lầm trong cuộc sống mà một chính quyền thiếu sáng suốt đã phạm phải để xét) tại sao trong những cuộc họp công nhân và trong công đoàn, những người bôn-sê-vích đã thắng những lãnh tụ điềm tĩnh hơn và có học thức hơn (!?) của phong trào công nhân".

Phái tự do đã nêu lên và nhắc lại không biết bao nhiêu lần sự đánh giá về chính trị này đối với phái thủ tiêu. Sự thật, ở đây chúng ta thấy không phải cái gì khác ngoài sự liên minh chính trị giữa phái tự do và phái thủ tiêu. Khi phái thủ tiêu vứt bỏ tổ chức bí mật và tuyên truyền thành lập một đảng công khai, thì đúng là họ đang làm trong giới cần lao chính cái việc mà những người tự do chủ nghĩa cần đến.

"Con đường sự thật", số 29,  
ngày 6 tháng Ba 1914

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Con đường sự thật"

## PHÁI DÂN TÚY VÀ PHÁI THỦ TIÊU TRONG PHONG TRÀO CÔNG ĐOÀN

### (NHỮNG LỜI THÚ NHẬN QUÝ GIÁ)

Trong những số cuối cùng của tờ báo của phái dân tủy cánh tả, bên cạnh những lời khiêu nại về "hoạt động bè phái" của chúng tôi (phái "Sự thật"), chúng tôi còn nhận thấy những lời thú nhận quý giá của vài người dân tủy xác nhận rằng, trong vấn đề quan trọng về phong trào công đoàn, quan điểm của họ phù hợp với quan điểm của phái thủ tiêu. Chúng tôi luôn luôn khẳng định như vậy. Nhưng thật đặc biệt thú vị khi được nghe lời thú nhận đó ở miệng kẻ thù.

– "Trong vấn đề này, chúng tôi có những ý kiến khác xa những người bên-sê-vích, vì họ coi công đoàn như là lãnh địa của họ (!)... Còn những "người men-sê-vích" (người ta cũng không hiểu tại sao những người dân tủy lại nói là những "người men-sê-vích", đáng lẽ phải nói là những "người thủ tiêu") thì coi công đoàn là một tổ chức đứng ngoài các đảng phái, quan điểm của họ giống quan điểm của chúng tôi (quan điểm dân tủy). Có lẽ đó chính là điều giải thích quan hệ tốt đẹp giữa chúng tôi với những người men-sê-vích trong công tác trước kia". Tờ "Tư tưởng trung thành", số 6 đã viết như vậy đó.

Cũng tờ báo ấy của phái dân tủy cánh tả còn nói thêm: "Đường lối hành động của các ban lãnh đạo các công đoàn luôn luôn nằm trong tay những người dân tủy cánh tả, không có gì khác với đường lối hành động của cái gọi là những công đoàn thuộc phái thủ tiêu".

Thật là những lời thú nhận hết sức thành khẩn và quý giá! Theo lời thú nhận của chính họ thì những người dân tủy "tả một cách ghê gớm" của chúng ta đã hành động trong phong trào công đoàn một cách hoàn toàn giống hết những người thuộc phái thủ tiêu.

Do đó để ra khỏi (liên minh) thỏa hiệp, của những người thuộc phái thủ tiêu và những người dân tủy chống lại những người mác-xít, mà báo chí chúng ta đã nhiều lần nêu lên.

Tờ báo dân tủy "Tư tưởng kiên định" thậm chí công khai bênh vực những khối liên minh đó của những người dân tủy cánh tả và những người thuộc phái thủ tiêu để chống lại những người mác-xít.

Báo "Tư tưởng kiên định", số 2\* viết: – Hiện nay, trong thời kỳ mà những người thuộc phái "Sự thật" chiếm ưu thế trong những tổ chức công đoàn... thì không có gì ghê gớm hoặc đáng ngạc nhiên cả khi những người dân tủy có những thỏa hiệp tạm thời với những người thuộc phái "Tia sáng".

Những người thuộc phái thủ tiêu thì không thật thà như vậy. Họ biết rằng mình làm "điều đó", nhưng không nói "điều đó". Tự xưng là dân chủ - xã hội nhưng đồng thời lại liên minh với một đảng khác để chống lại phái dân chủ - xã hội, – đó là một "sách lược" mà người ta chỉ có thể tiến hành một cách lén lút.

Nhưng điều đó chẳng làm thay đổi được tình thế. Liên

\* Tác giả bài báo, ngài Bô-rít Vô-rô-nốp, quắc mắt lên kể rằng trong những cuộc hội nghị của ban lãnh đạo một công đoàn, "người ta bàn đến vấn đề giúp đỡ báo chí phái "Sự thật", vấn đề kỹ thuật biên tập (làm thế nào để cho mục tin tức được tốt hơn, v. v.)", và ông ta cho rằng đó là một "tinh thần bè phái" không thể tưởng tượng nổi. Thật đáng ghê sợ! Giúp đỡ tờ báo bằng cách viết bài, v. v. cho một tờ báo đoàn kết  $\frac{9}{10}$  công nhân tiên tiến thì thật là tội lỗi! Nói những lời như vậy thì làm thế nào mà những người dân tủy lại chẳng nhảy vào ôm lấy những người thuộc phái thủ tiêu...

minh giữa những người thuộc phái thủ tiêu và những người dân tụy trong phong trào công đoàn (và trong những đoàn thể giáo dục) là một *sự thực*. Và trong tình hình hiện nay, đó là một điều không thể tránh được. Thái độ thù địch đối với chủ nghĩa Mác triệt để trong tất cả mọi lĩnh vực công tác, đã khiến những người thuộc phái thủ tiêu và những người dân tụy liên hợp lại với nhau. Còn trong công tác công đoàn họ liên hợp lại với nhau là vì họ đều là những đại biểu của "chủ nghĩa trung lập yếu ớt", "chủ nghĩa trung lập miễn cưỡng". Phái thủ tiêu cũng như phái dân tụy đều không có ảnh hưởng lớn lao trong phong trào công đoàn. Họ là thiểu số yếu ớt, nhưng họ lại cố làm sao để được "ngang hàng" với những người mác-xít. Muốn bảo vệ "một cách có lý luận" cho yêu sách này, người ta chỉ có thể xuất phát từ quan điểm trung lập. Do đó sản sinh ra "chủ nghĩa trung lập" của tất cả các nhóm có ảnh hưởng yếu ớt trong phong trào công nhân.

Những người dân tụy nói rằng họ liên minh với những người thuộc phái thủ tiêu "chỉ trên cơ sở giữ tính chất không phe phái của các tổ chức công nhân để tránh những tham vọng quá đáng của những người thuộc phái "Sự thật" ("Tư tưởng kiên định", số 2 và số 4).

Thế thì những "tham vọng" của phái "Sự thật" là gì? Phải chăng họ đã đóng cửa một công đoàn hoặc một tổ chức nào đó đối với những công nhân có những quan điểm chính trị khác? Phải chăng họ đã dán một "nhãn hiệu" lên trên một công đoàn nào đó? Phải chăng họ đã chia rẽ một tổ chức nào đấy? Không hề có chuyện đó! Kẻ thù của chúng ta không nêu lên được và cũng không thể nêu lên được một *sự thực* nào. Chúng đã buộc tội những người thuộc phái "Sự thật" là có những "tham vọng quá đáng" chỉ vì những người này không muốn phụ họa với chính sách tiểu tư sản của những người dân tụy và những người thuộc phái thủ tiêu, và vì *trong nội bộ công đoàn thống nhất*, họ phục tùng

một cách trung thực đa số công nhân, nhưng họ lại đấu tranh để phát huy ảnh hưởng của tư tưởng mác-xít của họ.

Chúng tôi chưa hề phạm những tội mà người ta buộc cho chúng tôi. Chính những người dân tụy và những người thuộc phái thủ tiêu là những kẻ có tội đó. Dưới đây là những sự thực. Mấy năm trước đây, những người dân tụy chiếm ưu thế trong công đoàn công nhân đường sắt. Điều đó đã xảy ra vì họ đã dựa không phải vào công nhân mà vào những công chức đường sắt, và cũng vì những nguyên nhân ngẫu nhiên khác. Những người dân tụy đã làm gì? Lập tức họ "dán một nhãn hiệu" lên công đoàn ấy, buộc công đoàn ấy phải tiếp nhận "cương lĩnh hành động" riêng của họ, họ đã loại trừ những người dân chủ - xã hội và những người không đảng, buộc họ phải thành lập song song một công đoàn khác.

Chính đó là một "tham vọng quá đáng" thật sự. Họ đã vội vã củng cố thắng lợi ngẫu nhiên đầu tiên bằng cách dán một nhãn hiệu. Nếu đối với các công đoàn khác họ không làm được như vậy, thì đó không phải vì họ có đầy đủ đạo đức, mà vì ảnh hưởng của họ trong công nhân đâu đâu cũng *hết sức yếu ớt*.

Đối với phái thủ tiêu cũng vậy. Khi công đoàn công nhân kim khí rơi vào tay họ, họ đã biến nó thành một phân bộ của phái thủ tiêu. Họ cho đăng lên cơ quan ngôn luận của công đoàn những bài báo khiêu khích chống lại tổ chức bí mật (xem "Con đường của chúng ta", số 20, tr. 2, "Công nhân kim khí", số 3, v. v.<sup>122</sup>), mặc dầu không một hội nghị chung nào của các đoàn viên lại tán thành đường lối của những người thuộc phái thủ tiêu.

Đó là những sự thực. Người ta cho rằng những người thuộc phái "Sự thật" có những "tham vọng quá đáng" khi những người này cố làm cho bản thân công nhân tự giải quyết lấy công việc theo đa số. Nếu ở hội nghị chung của những công nhân kim khí 3 000 người tán thành phái "Sự thật", và chỉ vài trăm người tán thành phái thủ tiêu liên minh

với phái dân túy, thì chúng ta cần phải, vì danh nghĩa của cái gọi là "tính chất không phe phái", mà thừa nhận sự ngang nhau giữa 3 000 và 200! Những người thuộc phái thủ tiêu và những người dân túy đã hiểu "tính chất không phe phái" chính là theo lối đó.

Chúng tôi không bênh vực chủ nghĩa trung lập, chúng tôi phản đối chủ nghĩa trung lập. Nhưng chúng tôi cũng không làm như những người dân túy và những người thuộc phái thủ tiêu một khi họ ngẫu nhiên chiếm được ưu thế trong công đoàn nào đó. Chỉ có những nhóm yếu, không có nguyên tắc, mới mất lý trí trước "thắng lợi" đầu tiên và vội vàng "củng cố" thắng lợi của họ trên cái đa số trội hơn khoảng chừng mười phần trăm. "Cảm động và vội vã", để khỏi mất một dịp tốt, họ vội vàng sửa chữa những "nguyên tắc" của họ, quên mất chủ nghĩa trung lập của họ và dán nhãn hiệu của họ lên. Những người mác-xít không làm như vậy. Họ không phải là những người khách ngẫu nhiên trong phong trào công nhân. Họ biết rằng, sớm muộn rồi tất cả các công đoàn cũng sẽ đứng trên lập trường mác-xít. Họ tin tưởng rằng tương lai thuộc về tư tưởng của họ, cho nên họ không thúc sự biến, họ không dùng roi để thúc công đoàn, không dán nhãn hiệu lên các công đoàn, không chia rẽ các công đoàn.

Họ tiến hành công tác tuyên truyền chủ nghĩa Mác của họ một cách bình tĩnh và tin tưởng. Nhấn nại, căn cứ vào những bài học của đời sống, họ giáo dục chủ nghĩa Mác cho công nhân. Và bất cứ một sự câu kết nào của các nhóm vô nguyên tắc cũng không thể làm cho họ đi chệch con đường đó.

Đã có một thời kỳ mà những người thuộc phái thủ tiêu ngày nay đòi công đoàn phải có tính đảng và đòi trong đảng phải có đại biểu của tổ chức công đoàn. Đã có một thời kỳ mà những người dân túy bắt buộc công đoàn công nhân đường sắt phải chính thức tuyên thệ trung thành với cương

lĩnh của mình. Ngày nay cả phái thủ tiêu lẫn phái dân túy đều thay đổi phương hướng và đều đứng ra bảo vệ chủ nghĩa trung lập. Chính là sự yếu ớt trong lập trường chính trị của họ đã khiến cho họ phải làm như vậy.

Chúng tôi đi theo con đường cũ của chúng tôi, con đường mà từ lâu chúng tôi đã đi và toàn thể những người mác-xít đã chủ trương. Những người thuộc phái thủ tiêu có đầy đủ quyền để liên minh với những người dân túy. Nhưng sự liên minh này là sự liên minh vô nguyên tắc và yếu ớt. Con đường mà khối liên minh của phái thủ tiêu và phái dân túy đề xuất với công đoàn không phải là con đường của những công nhân tiên tiến.

*"Con đường sự thật", số 30,  
ngày 7 tháng Ba 1914*

*Theo đúng bản đăng trên báo  
"Con đường sự thật"*

## NHỮNG NGUYỆN VỌNG NGÂY THƠ

Gần đây những tờ báo của phái tự do đã đăng và thuật lại một cách đồng tình lời kêu gọi của C. Ác-xên-i-ép khuyến khích người ta nên chú ý hơn nữa đến việc thu thập những tin tức về những vụ tù đày.

C. Ác-xên-i-ép viết: "Mặc dù báo chí đã công khai đưa rất nhiều tin tức về những hành vi bất hợp pháp và những sự chuyên chế của chính quyền, nhưng cũng còn nhiều hiện tượng khác, cũng đáng làm cho người ta phẫn nộ như vậy, chưa bị phát hiện và vẫn nằm trong bóng tối. Nếu dùng một hệ thống nhất định để thu thập tin tức, thì người ta có thể bổ sung rất nhiều vào chỗ thiếu sót đó. Chỉ do ngẫu nhiên mà người ta được biết, và cũng vì vậy mà biết chưa đầy đủ, những nguyên nhân về những vụ tù đày và bắt bớ còn được áp dụng hết sức phổ biến, nhất là đối với công nhân. Và cũng do ngẫu nhiên mà lọt ra trên báo chí những tin tức về tình cảnh những người bị đày ở nơi đi đày".

Chẳng có gì đúng hơn thế nữa! Thu thập và công bố, trong giới hạn có thể làm được và ngoài giới hạn đó nữa, một tài liệu hết sức hoàn chỉnh và có hệ thống về *mỗi một* trường hợp trong số những trường hợp "được áp dụng hết sức phổ biến, nhất là đối với công nhân", đó là điều hoàn toàn có thể làm được đối với các đảng tự do, đối với những đại biểu của phái tự do ở Đu-ma, những luật sư của phái tự do, những nhà báo của phái tự do, những nhóm riêng biệt của phái tự do, v. v..

Tờ "Ngôn luận" chẳng hạn, "đã nhiệt liệt tiếp thu tất cả những lời khuyên bảo và những lời kêu gọi đó của nhà hoạt động xã hội đáng kính" C. Ác-xên-i-ép.

Thế thì vì đâu lại có vấn đề đó, các ngài? Ai khác thì không biết chứ các ngài thì rất có khả năng và phương tiện để tổ chức việc thu thập một cách đúng đắn và công bố những tin tức về "hiện tượng sinh hoạt" này trong đời sống nước Nga mà tất cả các ngài đều cảm tức, mà tất cả các ngài đều lên án, mà tất cả các ngài đều luôn luôn nói đến! Nhưng mời các ngài hãy xem: mặc dù được "bảo đảm" hơn (theo tất cả các ý nghĩa của chữ này) gấp nghìn lần trong trường hợp bị ngăn cấm và cản trở, nhưng không một tờ báo tự do chủ nghĩa nào chịu thu thập những tin tức chính xác về *tất cả* những trường hợp tù đày và bắt bớ.

Bắt buộc chúng tôi phải nói rằng: những người tự do chủ nghĩa ở nước ta là những tay rất sành trong việc nêu lên những nguyện vọng ngây thơ, tốt đẹp, nhưng khi cần phải công bố lên tờ "Truyền tin châu Âu" của ngay ông Ác-xên-i-ép, hoặc lên tờ "Tin tức nước Nga", hay tờ "Ngôn luận", tên tuổi của tất cả những người bị đày, những tin tức về họ, những tài liệu có hệ thống về số phận của họ, thì không một ai làm việc đó cả.

"Ứng hộ" ngoài miệng những lời kêu gọi thì chắc là dễ dàng (và ít nguy hiểm) hơn là *làm* một việc gì đó để *thực hiện* những lời kêu gọi ấy...

"Con đường sự thật", số 32,  
ngày 9 tháng Ba 1914

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Con đường sự thật"

## MỘT GIÁO SƯ TỰ DO CHỦ NGHĨA NÓI VỀ BÌNH ĐẲNG

Ngài giáo sư tự do chủ nghĩa Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki đã mở cuộc tấn công vào chủ nghĩa xã hội. Lần này, ông ta đề cập đến vấn đề không phải về mặt kinh tế - chính trị, mà về mặt lập luận chung về sự bình đẳng (có lẽ ngài giáo sư cho rằng những lập luận chung ấy thích hợp hơn với phạm vi những cuộc tọa đàm về vấn đề triết học - tôn giáo mà ông ta đã có dịp phát biểu ý kiến?).

Ngài Tu-gan tuyên bố: "Nếu coi chủ nghĩa xã hội không phải là một lý luận kinh tế, mà là một lý tưởng về cuộc sống, thì không còn nghi ngờ gì nữa, nó sẽ gắn liền với lý tưởng bình đẳng, mà bình đẳng là một khái niệm... không thể rút ra từ kinh nghiệm cũng như từ lý trí".

Đó là lập luận của một học giả thuộc phái tự do, nhắc lại những luận cứ quá nhảm tai và cũ rích nói rằng kinh nghiệm và lý trí đã chứng minh rõ ràng là con người *không* bình đẳng, nhưng chủ nghĩa xã hội thì lại xây dựng lý tưởng của nó trên sự bình đẳng. Như vậy, các bạn thấy, chủ nghĩa xã hội là một điều phi lý, mâu thuẫn với kinh nghiệm và lý trí, vân vân!

Ngài Tu-gan lặp lại một thủ đoạn cũ của bọn phản động: trước tiên xuyên tạc chủ nghĩa xã hội, gán cho chủ nghĩa xã hội những điều phi lý, sau đó bác bỏ một cách thẳng lợi những điều phi lý ấy! Khi người ta nói rằng kinh nghiệm và lý trí đã chứng minh là con người *không* bình đẳng, thì

người ta quan niệm bình đẳng là bình đẳng về *tài năng* hoặc là *sự ngang nhau* về thể lực và trí lực của con người.

Đương nhiên, theo ý nghĩa đó mà nói thì con người là *không* bình đẳng. Bất cứ một người nào có lý trí và bất cứ một người xã hội chủ nghĩa nào cũng không quên điều đó. Nhưng một sự bình đẳng *như vậy* không có liên quan *gì* với chủ nghĩa xã hội cả. Nếu ngài Tu-gan tuyệt đối không biết *suy nghĩ*, nhưng dù sao thì ông ta cũng *biết* đọc, và chỉ cần ông ta cầm đến cuốn sách nổi tiếng mà Phri-đrich Ăng-ghe-n - một trong những người sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học - đã viết để chống Duy-rinh, thì ngài Tu-gan có thể đọc thấy trong ấy lời giải thích đặc biệt nói rằng thật là ngu ngốc nếu quan niệm sự bình đẳng trong lĩnh vực kinh tế là một cái gì khác chứ không phải là sự *thủ tiêu giai cấp*. Nhưng khi các ngài giáo sư nhúng tay vào việc bác bỏ chủ nghĩa xã hội thì người ta không biết cái làm cho người ta ngạc nhiên nhất là cái gì: sự đần độn của họ hay sự ngu xuẩn của họ, hay là sự bất lương của họ.

Cần phải bắt đầu từ những điều sơ đẳng, vì chúng ta gặp phải ngài Tu-gan.

Những người dân chủ - xã hội hiểu bình đẳng, trong lĩnh vực chính trị, là *bình đẳng về quyền lợi*, và trong lĩnh vực kinh tế, như đã nói, là *sự thủ tiêu giai cấp*. Còn thực hiện sự bình đẳng của loài người theo ý nghĩa bình đẳng về sức lực và tài năng (thể lực và trí lực) thì những người xã hội chủ nghĩa không nghĩ đến.

Sự bình đẳng về quyền lợi chính là cái yêu sách đòi phải có những quyền lợi chính trị như nhau cho *tất cả* mọi công dân của quốc gia, đến một tuổi nhất định và không bị đàn độn thuộc loại thông thường hoặc loại các giáo sư tự do chủ nghĩa. Kể đầu tiên nêu lên yêu sách này hoàn toàn không phải là những người xã hội chủ nghĩa, cũng không phải là giai cấp vô sản, mà là *giai cấp tư sản*. Kinh nghiệm lịch sử của tất cả các nước trên thế giới mà mọi người đều biết



đã chứng minh điều đó, và ngài Tu-gan cũng có thể dễ dàng hiểu điều đó, nếu ông ta không dẫn chứng "kinh nghiệm" chỉ nhằm mục đích lừa bịp sinh viên và công nhân, và chỉ nhằm mục đích làm vui lòng những kẻ nắm giữ chính quyền bằng cách "thủ tiêu" chủ nghĩa xã hội.

Giai cấp tư sản đã nêu lên yêu sách *bình đẳng* về quyền lợi cho tất cả các công dân trong quá trình đấu tranh chống những đặc quyền về đẳng cấp, có tính chất trung cổ, phong kiến, nông nô. Ở Nga, chẳng hạn, khác hẳn với ở Mỹ, ở Thụy-sĩ, v. v., những đặc quyền của bọn quý tộc, cho đến nay, vẫn được duy trì trong toàn bộ đời sống chính trị, trong những cuộc bầu cử Hội đồng nhà nước và bầu cử Đu-ma, trong chính quyền địa phương, trong thuế khóa và trong nhiều lĩnh vực khác.

Dù một người ít minh mẫn, ít kiến thức cũng có thể hiểu được rằng, nếu tách riêng từng người một, thì những người thuộc đẳng cấp quý tộc *không* bình đẳng về thể lực và trí lực, cũng giống như những người thuộc đẳng cấp nông dân, đẳng cấp "phải nộp thuế", "bình dân", "hạ lưu", hay "không có đặc quyền" *không* bình đẳng với nhau. Nhưng tất cả bọn quý tộc đều *bình đẳng về quyền lợi*, còn tất cả nông dân đều bình đẳng trong việc không có quyền lợi.

Ngài giáo sư tự do chủ nghĩa có học vấn Tu-gan bây giờ đã nắm được sự khác nhau giữa bình đẳng về quyền lợi và bình đẳng về sức lực và tài năng chưa?

Bây giờ chúng ta nói đến sự bình đẳng về mặt kinh tế. Ở Hợp chúng quốc Mỹ cũng như ở các nước tiên tiến khác, không còn những đặc quyền trung cổ nữa. Mọi công dân đều bình đẳng về mặt quyền lợi chính trị. Nhưng họ có bình đẳng về địa vị của họ trong nền sản xuất xã hội không?

– Không, thưa ngài Tu-gan, họ không bình đẳng. Những người này có ruộng đất, công xưởng, tư bản và sống bằng lao động không công của công nhân; – họ là một thiểu số ít ỏi. Những người khác, cụ thể là đại đa số quần chúng

dân cư, không có một tí tư liệu sản xuất nào và chỉ sống bằng cách bán sức lao động của họ; đó là những người vô sản.

Ở Hợp chúng quốc Mỹ không có bọn quý tộc, còn tư sản và vô sản thì có những quyền lợi chính trị *bình đẳng*. Nhưng họ *không* bình đẳng về địa vị *giai cấp*: những người này, giai cấp những nhà tư bản, có tư liệu sản xuất và sống bằng lao động không công của công nhân; những người khác, giai cấp công nhân làm thuê, giai cấp vô sản, không có tư liệu sản xuất và sống bằng cách bán sức lao động của họ ra thị trường.

Thủ tiêu giai cấp có nghĩa là làm cho *tất cả mọi* công dân đều có địa vị *ngang nhau* đối với những *tư liệu sản xuất* của toàn thể xã hội, có nghĩa là tất cả mọi công dân đều có quyền làm việc *ngang nhau* với những tư liệu sản xuất xã hội, trên ruộng đất thuộc về xã hội, trong công xưởng thuộc về xã hội, vân vân.

Việc giải thích xem chủ nghĩa xã hội là gì, đó là một việc cần thiết để soi sáng cho ngài giáo sư tự do chủ nghĩa có học vấn Tu-gan, và bây giờ thì có lẽ với sự cố gắng, ông ta sẽ hiểu rằng nếu nhận thức rằng xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện một sự *bình đẳng* về sức lực và tài năng con người, thì đó là một điều ngu xuẩn.

Nói vắn tắt: khi những người xã hội chủ nghĩa nói tới bình đẳng thì họ hiểu rằng đó luôn luôn là sự bình đẳng *xã hội*, bình đẳng về địa vị xã hội, chứ quyết không phải là sự bình đẳng về thể lực và trí lực của cá nhân.

Bạn đọc có lẽ sẽ băn khoăn tự hỏi: tại sao một giáo sư tự do chủ nghĩa có học vấn lại có thể quên những chân lý sơ đẳng ấy, những chân lý mà bất cứ người nào đã đọc qua một cuốn sách trình bày quan điểm của chủ nghĩa xã hội, cũng hiểu được. Câu trả lời rất giản đơn: những đặc điểm *cá nhân* của các giáo sư ngày nay là như sau: trong bọn họ thậm chí có cả những người ngu xuẩn hiếm có như Tu-gan.

Nhưng trong xã hội tư sản, địa vị *xã hội* của các giáo sư là như thế này: chỉ có những người bán rẻ khoa học để phục vụ lợi ích của tư bản, chỉ có những người ưng thuận dùng những lời ngu ngốc hoang đường nhất, những câu hồ đồ và nhảm nhí vô sự nhất để chống lại những người xã hội chủ nghĩa, mới có thể được cất nhắc lên chức vụ ấy. Giai cấp tư sản bỏ qua cho các giáo sư tất cả những điều đó, chỉ cần họ tiến hành "thủ tiêu" chủ nghĩa xã hội.

"Con đường sự thật", số 33,  
ngày 11 tháng Ba 1914

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Con đường sự thật"

## NHỮNG NGƯỜI TỰ DO CHỦ NGHĨA ANH VÀ AI-RƠ-LEN

Tình hình hiện nay tại nghị viện Anh, do việc thảo luận dự luật về *hôm ru-lo<sup>1)</sup>* của Ai-rơ-len (quyền tự quản hay nói đúng hơn là quyền tự trị của Ai-rơ-len), có một ý nghĩa hết sức trọng đại về mặt quan hệ giai cấp cũng như về mặt làm sáng tỏ những vấn đề dân tộc và ruộng đất.

Bao thế kỷ nay nước Anh nô dịch Ai-rơ-len, làm cho nông dân Ai-rơ-len phải chịu đựng những cảnh khùng khiếp của nạn đói và chết đói, chiếm đoạt ruộng đất của họ, bức bách hàng vạn, hàng triệu người phải rời bỏ quê hương và di cư sang Mỹ. Đầu thế kỷ XIX, Ai-rơ-len gồm có 5½ triệu người; ngày nay, chỉ còn 4<sup>1</sup>/<sub>3</sub> triệu. Ai-rơ-len trở thành hoang vắng. Trong suốt thế kỷ XIX, hơn 5 triệu người Ai-rơ-len đã di cư sang Mỹ và ngày nay số người Ai-rơ-len sống ở Mỹ *nhiều hơn* là ở Ai-rơ-len!

Những tai nạn và những đau khổ không thể tưởng tượng được của nông dân Ai-rơ-len là một ví dụ bổ ích cho ta thấy rằng bọn địa chủ và bọn tư sản tự do chủ nghĩa của dân tộc "thống trị" có thể đi đến đâu. Sự phát triển "huy hoàng" về kinh tế của nước Anh, sự "phồn vinh" của công nghiệp và thương nghiệp Anh phần lớn dựa vào thành tích đàn áp nông dân Ai-rơ-len, những thành tích đó làm cho

<sup>1)</sup> – home rule – tiếng Anh, nghĩa là quyền tự trị.

người ta hồi tưởng đến Xan-tư-tsi-kha, một mục quý tộc chủ nông nô ở Nga.

Nước Anh "phồn vinh lên", còn Ai-rơ-len thì chết dần chết mòn và vẫn là một nước không khai hóa, nửa dã man, một nước thuần túy nông nghiệp gồm những nông dân tá điền nghèo khổ. Nhưng mặc dù giai cấp tư sản "văn minh và tự do" của nước Anh muốn duy trì mãi mãi tình trạng nô dịch và nghèo khổ ở Ai-rơ-len, cuộc cải cách cũng vẫn không thể tránh khỏi, – nhất là khi những cuộc bùng nổ cách mạng của nhân dân Ai-rơ-len đấu tranh cho tự do và ruộng đất ngày càng mãnh liệt. Năm 1861, tổ chức cách mạng Ai-rơ-len của những người *phê-ni-ăng* được thành lập. Những người Ai-rơ-len di cư sang Mỹ đều hết sức giúp đỡ tổ chức này.

Từ năm 1868, với nội các Glát-xtôn, vị anh hùng của bọn tư sản tự do chủ nghĩa và tiểu tư sản ngu muội, bắt đầu *thời đại cải cách* ở Ai-rơ-len, một thời đại kéo dài bình an cho đến ngày nay, tức là trong gần nửa thế kỷ. Ôi! Những chính khách sáng suốt của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa rất thạo về lối "vội vàng một cách chậm chạp" trong khi tiến hành những "cải cách" của họ.

Các Mác lúc bấy giờ đã sống hơn 15 năm ở Luân-đôn, và ông rất chăm chú theo dõi cuộc đấu tranh của những người Ai-rơ-len với một cảm tình sâu sắc nhất. Ngày 2 tháng Mười một 1876, ông viết cho Phri-đrich Ăng-ghe-n: "Tôi cố gắng bằng mọi cách làm cho công nhân Anh biểu thị sự đồng tình với cuộc đấu tranh của những người phê-ni-ăng. Trước kia tôi cho rằng Ai-rơ-len tách khỏi nước Anh là một điều không thể được. Ngày nay tôi cho rằng đó là điều không thể tránh khỏi, dù cho sau khi tách ra rồi lại phải thành lập liên bang..."<sup>123</sup>. Trong bức thư đề ngày 30 tháng Mười một cùng năm ấy, Mác trở lại vấn đề này: "... Vấn đề đặt ra là cần biết chúng ta nên khuyên công nhân Anh làm gì? Theo ý tôi, thì trong cương lĩnh của mình họ nên nêu lên một

điểm là xóa bỏ liên minh" (xóa bỏ liên minh của Ai-rơ-len), – "nói tóm tắt là nêu lại yêu sách năm 1783, nhưng phải dân chủ hóa yêu sách đó và áp dụng nó vào tình hình hiện nay. Sự phân lập của Ai-rơ-len là hình thức hợp pháp duy nhất, và do đó cũng là hình thức duy nhất có thể thực hiện được để giải phóng Ai-rơ-len, chỉ có hình thức đó là có thể đưa vào cương lĩnh của đảng công nhân Anh"<sup>124</sup>. Và, sau đây, Mác chỉ ra rằng những người Ai-rơ-len cần tự trị và độc lập đối với nước Anh, cũng như cần có một cuộc cách mạng ruộng đất và một sự bảo hộ thuế quan chống lại nước Anh.

Đó là cương lĩnh mà C. Mác đề nghị với công nhân Anh vì sự tự do của Ai-rơ-len, nhằm thúc đẩy sự phát triển xã hội và vì tự do của công nhân Anh; vì công nhân Anh không thể giành được tự do chừng nào họ còn giúp đỡ (hoặc ngay cả chừng nào họ còn tha thứ) việc duy trì chế độ nô dịch đối với dân tộc khác.

Nhưng, than ôi! Công nhân Anh, vì hàng loạt lý do lịch sử đặc biệt, trong phần ba cuối của thế kỷ XIX, đã phụ thuộc vào những người tự do chủ nghĩa và thắm nhuần tinh thần của chính sách công nhân tự do chủ nghĩa. Họ không lãnh đạo được nhân dân và các giai cấp đấu tranh cho tự do, mà lại chạy theo đuôi bọn đầy tớ đáng khinh của bọn tài phiệt, theo đuôi các ngài thuộc phái tự do Anh.

Và những người tự do chủ nghĩa đã kéo dài *trong một nửa thế kỷ* sự nghiệp giải phóng Ai-rơ-len, cho đến nay vẫn chưa hoàn thành! Chỉ đến thế kỷ XX thì người nông dân Ai-rơ-len mới bắt đầu được giải phóng khỏi tình cảnh tá điền và trở thành người tự do làm chủ ruộng đất của mình, nhưng các ngài tự do chủ nghĩa lại bắt họ phải *chịu lại ruộng đất theo sự định giá "công bằng"*! Như vậy là người nông dân Ai-rơ-len đang phải trả và sẽ còn phải trả trong nhiều năm nữa, hàng triệu và hàng triệu khoản cống nạp cho bọn địa chủ Anh để trả ơn chúng đã bóc lột họ trong nhiều thế kỷ và đã khiến cho họ thường xuyên bị đói.

Những nhà tư sản tự do chủ nghĩa Anh đã bắt buộc nông dân Ai-rơ-len đem tiền mặt để đền ơn bọn địa chủ về việc đó...

Ngày nay, nghị viện Anh đang nghiên cứu một đạo luật *hôm ru-lơ* (quyền tự trị) của Ai-rơ-len. Nhưng ở Ai-rơ-len có tỉnh Ôn-xtơ (hay Un-xtơ như đôi khi người ta đã viết sai) thuộc phía Bắc; tỉnh này gồm một phần dân cư là những người nguồn gốc ở Anh và theo đạo Tin lành, còn những người Ai-rơ-len thì theo đạo Thiên chúa. Thế mà bọn bảo thủ Anh, do tên địa chủ Trăm đen Pu-ri-skê-vích... – nói cho đúng hơn là do tên Các-xơn cầm đầu lại hét lên một cách điên cuồng chống lại quyền tự trị của Ai-rơ-len. Họ cho rằng như vậy là đặt dân cư Ôn-xtơ dưới ách thống trị của bọn dị giáo, dị tộc! Ngài huân tước Các-xơn đe dọa sẽ dùng bạo động và đã tổ chức những toán vũ trang gồm có bọn Trăm đen.

Tất nhiên đó là một sự đe dọa vô ích. Một nhóm lưu manh nói chuyện bạo động thì không thành vấn đề. Cũng không thành vấn đề nốt khi cho rằng nghị viện Ai-rơ-len (mà quyền lực của nó là do một đạo luật *Anh* quy định) sẽ "nô dịch" những người theo đạo Tin lành.

Ở đây chẳng qua chỉ là sự *đe dọa* của bọn địa chủ Trăm đen đối với những người tự do chủ nghĩa.

Thế mà những người tự do chủ nghĩa sợ khiếp vía, họ cúi đầu trước bọn Trăm đen, nhượng bộ chúng, đề nghị tiến hành một cuộc *thu thập ý kiến đặc biệt trong toàn dân* (gọi là trưng cầu dân ý) ở Ôn-xtơ và hoãn việc cải cách ở Ôn-xtơ trong vòng *sáu năm!*

Việc mặc cả giữa những người tự do chủ nghĩa và bọn Trăm đen còn tiếp tục. Việc cải cách sẽ còn phải chờ đợi: những người Ai-rơ-len đã chờ đợi một nửa thế kỷ rồi, họ sẽ còn phải chờ đợi nữa; không thể "xúc phạm" đến các ngài địa chủ được!

Tất nhiên, nếu những người tự do chủ nghĩa cầu cứu đến nhân dân Anh, đến giai cấp vô sản, thì bè lũ Trăm đen của

Các-xơn sẽ tan rã và tiêu tan ngay lập tức. Quyền tự do hoàn toàn và êm thấm của Ai-rơ-len sẽ được bảo đảm.

Nhưng làm sao có thể tưởng tượng được rằng bọn tư sản tự do chủ nghĩa cầu cứu đến sự giúp đỡ của giai cấp vô sản để chống lại bọn địa chủ? Chính những người tự do chủ nghĩa ở Anh cũng là những tên đầy tớ của bọn tài phiệt, những tên đầy tớ chỉ có thể bò sát dưới chân bọn Các-xơn mà thôi.

"Con đường sự thật", số 34,  
ngày 12 tháng Ba 1914

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Con đường sự thật"

## PHƯƠNG PHÁP TAY-LO LÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG MÁY MÓC NÔ DỊCH CON NGƯỜI<sup>125</sup>

Chủ nghĩa tư bản không thể ngừng lại dù chỉ là một phút. Nó phải đi lên và đi lên nữa. Sự cạnh tranh đặc biệt gay gắt trong thời kỳ khủng hoảng như thời kỳ hiện nay của chúng ta, làm cho người ta phải phát minh ra những phương pháp mới nhằm hạ giá thành. Và sự thống trị của tư bản đã biến tất cả những phương pháp ấy thành những công cụ áp bức người công nhân nhiều hơn nữa.

Phương pháp Tay-lo là một trong những phương pháp ấy.

Trước đây không lâu, ở Mỹ, những người theo phương pháp ấy đã áp dụng những biện pháp sau đây.

Người ta buộc vào tay người công nhân một ngọn đèn điện. Người ta chụp ảnh những động tác của người công nhân và nghiên cứu những di động của ngọn đèn. Người ta phát hiện ra những động tác nào đó là "thừa" và người ta bắt buộc người công nhân phải bỏ những động tác ấy đi, có nghĩa là phải làm việc căng thẳng hơn nữa, đến nỗi không còn một giây nào để nghỉ.

Người ta vạch ra những kế hoạch hoàn chỉnh về xây dựng những nhà máy mới làm sao cho không lãng phí một phút nào trong khi vận chuyển vật liệu đến nhà máy, trong khi vận chuyển vật liệu từ xưởng này đến xưởng khác, trong khi chuyên chở thành phẩm ra khỏi nhà máy. Điện ảnh đã được sử dụng một cách có hệ thống để nghiên cứu cách làm việc

của những công nhân giỏi và để tăng thêm cường độ lao động, nghĩa là để "thúc giục" người công nhân nhiều hơn nữa.

Ví dụ, người ta đã quay phim việc làm của một người thợ lắp máy trong cả một ngày. Sau khi nghiên cứu những động tác của người thợ ấy, người ta đã cho anh ta dùng một cái ghế đặc biệt với tầm cao thích hợp để anh ta khỏi phải mất thì giờ cúi xuống. Người ta còn dùng một em bé để giúp đỡ người thợ lắp máy. Em bé này có nhiệm vụ đưa cho người thợ từng bộ phận của chiếc máy theo một cách thức nhất định, hợp lý nhất. Sau vài ngày, người thợ lắp máy đã lắp xong chiếc máy với thời gian bằng *một phần tư* thời gian trước kia anh đã dùng!

Năng suất lao động được nâng cao biết bao nhiêu!... nhưng lương công nhân không được tăng gấp bốn lần mà chỉ tăng nhiều nhất là một lần rưỡi, và hơn nữa *chỉ tăng trong thời gian đầu*. Một khi người công nhân đã quen với phương pháp mới, người ta lại hạ lương xuống mức như trước kia. Nhà tư bản thu một món lợi nhuận kèch sù; nhưng người công nhân làm việc với cường độ lao động tăng gấp bốn lần, đã tiêu hao thần kinh và bắp thịt nhanh hơn gấp bốn lần.

Người công nhân mới tuyển được dẫn đến phòng chiếu phim của nhà máy, ở đấy người ta chiếu cho anh ta xem thao tác "mẫu" của công việc của anh ta. Người ta bắt buộc anh ta phải "đuổi kịp" mẫu ấy. Sau một tuần lễ, người ta chiếu lên màn ảnh cho người công nhân xem lao động của bản thân anh ta và người ta so sánh với "mẫu".

Tất cả những sự cải tiến lớn lao ấy đều được áp dụng nhằm *chống lại* công nhân, nhằm áp bức công nhân và nô dịch họ hơn nữa, nhưng chỉ là một sự phân công thích đáng và hợp lý *trong nội bộ một công xưởng* mà thôi.

Một vấn đề tự nhiên được đặt ra: thế còn sự phân công

lao động trong toàn xã hội thì sao? Hiện nay biết bao lao động bị hao phí vô ích do tình trạng bừa bãi, hỗn loạn của toàn bộ nền sản xuất tư bản chủ nghĩa! Biết bao thời giờ bị lãng phí trong quá trình chuyển nguyên liệu đến tay chủ xưởng, phải qua hàng trăm người bao mua và người buôn đi bán lại không biết đến nhu cầu của thị trường! Không những chỉ mất thì giờ, mà bản thân sản phẩm cũng mất mát và hư hỏng. Và còn mất thì giờ và mất lao động trong khi vận chuyển thành phẩm đến tay người tiêu thụ, trải qua vô số những người trung gian nhỏ, cả những người này cũng không hiểu nhu cầu của những người tiêu thụ, nên họ không những làm rất nhiều động tác thừa, mà còn tiến hành những việc mua bán không cần thiết, những chuyến đi không cần thiết, v. v.!

Tư bản tổ chức và chấn chỉnh lao động trong nội bộ công xưởng để tăng cường sự áp bức công nhân và tăng thêm lợi nhuận cho nó. Nhưng trong toàn bộ nền sản xuất xã hội, vẫn còn tình trạng hỗn loạn và sự hỗn loạn ngày càng tăng, dẫn đến những cuộc khủng hoảng, khi đó hàng hóa tích lại không tìm được người tiêu thụ, còn hàng triệu công nhân thì đói khổ, chết chóc vì không kiếm được việc làm.

Những người phát minh ra phương pháp Tay-lo không biết và cũng không ngờ rằng phương pháp đó đang chuẩn bị cho một thời kỳ trong đó giai cấp vô sản sẽ nắm lấy toàn bộ nền sản xuất xã hội và sẽ chỉ định những ủy ban của mình, những ủy ban công nhân, để phân phối và điều chỉnh đúng đắn toàn bộ lao động xã hội. Nền sản xuất lớn, máy móc, đường sắt, điện thoại – tất cả những cái đó có đầy đủ khả năng để giảm bớt đi bốn lần thời gian lao động của những công nhân đã được tổ chức lại, đồng thời bảo đảm cho phúc lợi của họ tăng gấp bốn lần so với ngày nay.

Và với sự giúp đỡ của các công đoàn, những ủy ban công

nhân sẽ biết áp dụng những nguyên tắc phân phối hợp lý lao động xã hội một khi lao động xã hội đã thoát khỏi sự nô dịch của tư bản.

*"Con đường sự thật", số 35,  
ngày 13 tháng Ba 1914  
Ký tên: M. M.*

*Theo đúng bản đăng trên  
báo "Con đường sự thật", có  
đổi chiếu với bản thảo*

## "PHÁI ĐỐI LẬP CÓ TRÁCH NHIỆM" VÀ SỰ THAM GIA CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN VÀO HỘI NGHỊ NGÀY MỘT THÁNG BA

Các báo chí đã nói nhiều đến hội nghị ngày một tháng Ba của các đại biểu chính phủ và một vài đại biểu Đu-ma. Nhưng đứng trên phương diện tình hình và nhiệm vụ của "phái đối lập" trong Đu-ma mà xét thì ý nghĩa của cuộc hội nghị này được giải thích một cách hoàn toàn không đầy đủ.

Chúng ta cần nhớ lại rằng đứng trước ngày một tháng Ba, một số lớn cơ quan báo chí tự do chủ nghĩa ở Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va và ở các tỉnh, đã nêu lên và tranh luận sôi nổi một vấn đề chung là: sự tuyệt đối im lặng ở Đu-ma, sự bất lực và thiếu sức sống của Đu-ma, những đại biểu đã rút khỏi Đu-ma, những nhiệm vụ của phái đối lập, v. v..

Đứng trước ngày một tháng Ba, những lãnh tụ nổi tiếng nhất của Đảng "dân chủ - lập hiến", các ngài Mi-li-u-cốp và Sin-ga-rép, đã cho đăng lên các báo ở hai thủ đô những bài công kích ngài Xtơ-ru-vê về những lời ông ta kêu gọi "chính đốn chính quyền", và công kích ngài V. Ma-cla-cốp, một người dân chủ - lập hiến cánh hữu, về những lời kêu gọi "vừa bi quan vừa lạc quan", kêu gọi đi đến một sự thỏa hiệp với những người tháng Mười. Đứng trước ngày một tháng Ba, ngài Mi-li-u-cốp đã cố gắng hết sức để tỏ ra rằng mình là kẻ thù của phái "Những cái mốc", tức là của những tư tưởng triệt để và công khai của phái tự do phản cách mạng.

Thành phần và tính chất của hội nghị ngày một tháng Ba đã chứng tỏ một lần nữa rằng tất cả những sự rào đón đó của các lãnh tụ Đảng dân chủ - lập hiến đối với Xtơ-ru-vê và V. Ma-cla-cốp, tất cả những sự cố gắng để tỏ ra mình "tả hơn" những chính khách ấy, đều chỉ là giả dối và lừa bịp phái dân chủ mà thôi. *Thực ra*, trong hội nghị này, chính là chính sách của phái "Những cái mốc" trong phái tự do, chính sách của các ngài Xtơ-ru-vê và V. Ma-cla-cốp đã thắng, chứ không phải chính sách của các lãnh tụ và các nhà ngoại giao chính thức của Đảng dân chủ - lập hiến, các ngài Mi-li-u-cốp, Sin-ga-rép và bè lũ, đã thắng.

Đến dự hội nghị chỉ có những đại biểu của các đảng nắm chính quyền và của phái đối lập tư sản tự do chủ nghĩa, - những người dân chủ - xã hội và cả những người thuộc phái lao động (phái dân chủ tư sản) đều không được mời dự (với lý do dường như họ là "những người phản đối chủ nghĩa quân phiệt một cách có nguyên tắc và họ luôn luôn bỏ phiếu chống lại tất cả các ngân sách quân sự", nhưng thực tế là người ta không muốn gặp phải một sự từ chối có lý và công khai, sự từ chối chắc phải xảy ra ít nhất là từ phía phái dân chủ - xã hội).

Khi những đại biểu của phái đối lập, - theo tin hết sức chính thức của báo "Ngôn luận", - *"mưu mô nêu lên cả vấn đề chính sách đối nội của chúng ta"*, thì họ được báo cho biết rằng đây chỉ là vấn đề ngân sách quân sự và "những vị đại diện của chính phủ cho rằng không thể giải thích những vấn đề về chính sách đối nội trước hội nghị".

Báo "Ngôn luận" viết: *"Tuy vậy* một vài đại biểu, trong đó có I. N. Ê-phrê-mốp, A. I. Sin-ga-rép và vài người khác, trong những bài phát biểu của họ, cũng đã *nói đến* những vấn đề về tình hình trong nước ta".

Nhân lời tuyên bố đó, người ta cần phải nói rằng vai trò của những đại biểu dân chủ - lập hiến *lại càng* tỏ ra không đúng chỗ, lộ bịch, phi lý và bỉ ổi. Nếu đảng họ được

gọi là đảng quân chủ - tự do chủ nghĩa ôn hòa, nghĩa là nếu nó mang một cái tên thể hiện một cách trung thực bản chất giai cấp và thực chất chính trị của nó, thì như vậy hành động của các đại biểu dân chủ - lập hiến sẽ là bình thường theo quan điểm của đảng họ! Nhưng những kẻ muốn người ta coi mình là người dân chủ, những kẻ mà thậm chí bọn cực hữu trong bọn họ như loại V. Ma-cla-cốp cũng tuyên bố công khai rằng họ *đã không còn tin tưởng* ở khả năng tìm được một lối thoát khỏi sự bế tắc mà không trải qua những cuộc bùng nổ và những tai họa cách mạng" (trong tờ "Ngôn luận", số 55, ra ngày 26 tháng Hai, *chính* ngài Sin-ga-rép đã diễn đạt các quan điểm của V. Ma-cla-cốp như vậy, và trong số báo ra ngày 25 tháng Hai, *chính* ngài Mi-li-u-cốp cũng đã viết theo tinh thần như vậy), – những kẻ như vậy mà tham dự một cuộc hội nghị cùng với những người cánh hữu và những người thán Mười, tức là tự chuốc lấy một cái tát công khai.

Các ngài dân chủ - lập hiến đã tự tát vào mặt mình. Họ tham dự hội nghị, tức là họ đã công khai bác bỏ chính lời nói của họ về việc "không tin tưởng". Họ đã chứng tỏ công khai rằng họ sẵn sàng chứng minh cho *sức sống của lòng tin của họ*, tức là cũng sẵn sàng phục vụ và hầu hạ.

Bởi vì những người dân chủ - lập hiến hiểu rõ hơn ai hết cả mối liên quan chặt chẽ giữa chính sách đối nội và chính sách đối ngoại, lẫn ý nghĩa của việc "cấp" ngân sách...

"Con đường sự thật", số 36,  
ngày 14 tháng Ba 1914

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Con đường sự thật"

## CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ



## PHÁC THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC<sup>126</sup>

*Nghị quyết về vấn đề dân tộc*

- I. 1. Những nguyên nhân khiến phải khẩn thiết xác định một cách tỉ mỉ và hết sức chi tiết thái độ của mình đối với vấn đề dân tộc:
- (α) về mặt lịch sử (khách quan): chủ nghĩa dân tộc phản động và chủ nghĩa dân tộc tiến bộ - tư sản (thậm chí cả chủ nghĩa dân tộc dân chủ - tư sản) trong thời kỳ thế lực phản cách mạng thống trị
  - (β) sinh hoạt của đảng: sự chia rẽ của phái Bun, chủ nghĩa biệt lập của nó, sự liên minh của nó với các đảng *không phải là* dân chủ - xã hội, các đảng này vẫn duy trì những đặc điểm dân tộc chủ nghĩa (P. P. S.), sự phá vỡ nó do quyết nghị có tính chất thỏa hiệp của đại hội Xtốc-khôn<sup>127</sup>. Sự tan rã của một "liên bang loại tồi tệ nhất"<sup>128</sup>.
- II. 2. § về quyền tự quyết *chỉ* có nghĩa là quyền phân lập về mặt chính trị.
- { 3. Đối với nước Nga § đó là cần thiết vì
- (α) nguyên tắc chung của chế độ dân chủ
  - (β) ở các vùng biên khu có các dân tộc bị áp bức
  - (γ) cuộc cách mạng dân chủ - tư sản ở Đông Âu nói chung và ở Nga nói riêng chưa kết thúc

(σ) tính chất cực kỳ phản động của chế độ nhà nước (*chế độ quân chủ*) ở Nga so với cả phương Tây lẫn phương Đông.

4. Thừa nhận quyền tự quyết *chỉ* có nghĩa là

(α) yêu cầu giải quyết vấn đề bằng biện pháp dân chủ à la Na-uy

(β) tiến hành đấu tranh chống cả phái Trăm đen lẫn *phái tự do* là phái phủ nhận quyền đó, – giáo dục quần chúng (người mu-gích!) theo tinh thần chống chủ nghĩa dân tộc.

5. Quyền đó tuyệt nhiên không loại trừ sự đánh giá độc lập của giai cấp vô sản, trái lại nó đòi hỏi phải có sự đánh giá đó.

6. Thí dụ về Ba-lan và Phần-lan năm 1905 chứng tỏ rằng các đảng của bọn địa chủ và tư sản dân tộc chủ nghĩa *xích lại gần chế độ quân chủ* Ni-cô-lai II, – chứng tỏ rằng giai cấp tư sản dân tộc chủ nghĩa ở Ba-lan và Phần-lan đã lừa dối công nhân nước mình, – chứng tỏ rằng nếu về mặt chính trị (và tư tưởng) công nhân thích xích lại gần giai cấp tư sản *nước mình* hơn là *thống nhất* với giai cấp vô sản các dân tộc khác, thì như vậy là đã phản bội cả chủ nghĩa xã hội, cả chế độ dân chủ, *cả tổ quốc mình*.

I. 7. Sự bình đẳng tuyệt đối của các dân tộc và ngôn ngữ. Nhà nước đảm bảo ngôn ngữ cho dân cư địa phương.

8. Bác bỏ ngôn ngữ "quốc gia".

9. Sửa lại việc phân chia quốc gia về mặt hành chính.

10. Đạo luật chung của nhà nước về việc bảo đảm quyền của các dân tộc thiểu số, v. v..

V. 11. Không tán thành quyền tự trị dân tộc về văn hóa

(α) sai lầm về mặt chính trị - tư tưởng của khẩu hiệu "văn hóa dân tộc"

(β) mâu thuẫn với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp vô sản

(γ) lời cuốn quần chúng đi theo tư tưởng chủ nghĩa dân tộc tư sản

(σ) làm lãng quên nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ tập [trung] (chỉ ra con đường gọi là phân lập dân tộc, nhưng trên thực tế chỉ có thể có cuộc cách mạng dân chủ tập [trung])

(ε) *tất cả* các đảng tư sản của một dân tộc nằm trong tình trạng đẳng cấp trong số các dân tộc (dân tộc Do-thái), đều tuyên truyền cho khẩu hiệu này.

(η) phân chia giai cấp vô sản (của các dân tộc cùng sống chung với nhau) là có hại cho sự nghiệp giáo dục, cần phải thống nhất lại.

V. 12. Hợp nhất công nhân tất cả các dân tộc trong tất cả các tổ chức.

13. Không phải là chế độ liên bang, mà là chế độ thống nhất của đảng (Cáp-ca-dơ etc.).

Viết tháng Chín 1913

In lần đầu năm 1937  
trong Văn tập Lê-nin, t. XXX

Theo đúng bản thảo

**BẢN TÓM TẮT BÁO CÁO  
TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG  
VỀ HỘI NGHỊ PÔ-RÔ-NIN  
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CÔNG NHÂN  
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGÀ  
CÓ CÁC CÁN BỘ ĐẢNG  
THAM GIA (1913)<sup>129</sup>**

Bản tóm tắt báo cáo tại các địa phương

12/XII.

Chủ đề chung – các sự biến của phong trào bãi công và trong sinh hoạt đảng từ mùa hè 1913. Các nghị quyết của hội nghị. Đặc biệt cần làm thật nổi bật các điểm sau đây:

1. Cuộc tổng bãi công ngày 9 tháng Giêng 1914. Quyết nghị của hội nghị. Sự cần thiết phải bãi công. Những khẩu hiệu của cuộc bãi công (chế độ cộng hòa dân chủ, ngày làm việc 8 giờ, tịch thu ruộng đất của địa chủ). Tăng cường chuẩn bị bãi công.

2. *Cuộc vận động bảo hiểm*. Đẩy mạnh việc phổ biến tạp chí "Vấn đề bảo hiểm". – Thành lập các chi bộ đảng ở trong *tất cả* các quĩ và *tất cả* các ban lãnh đạo. Đưa đa số đảng viên của mình vào các ban lãnh đạo (cũng như vào các công đoàn, các câu lạc bộ, etc. etc).

3. *Nhóm 6 đại biểu và nhóm 7 đại biểu*. Những cơ sở chủ yếu của sự chia rẽ: (a) chủ nghĩa thủ tiêu - phá hoại đảng. *Vì thế* phải đấu tranh. Nhóm 7 đại biểu *ngả* theo xu hướng thủ tiêu; (b) nhóm 7 đại biểu *không công nhận* quyết nghị của đảng; (c) một điều đã được chứng minh là: *đa số trong đảng* ủng hộ nhóm 6 đại biểu. Những con số cơ

bản trong báo "Sự thật". Phải có số báo đăng *các tài liệu* về vấn đề chia rẽ. (Cần phải tiếp tục *đẩy mạnh* việc thực hiện nghị quyết ủng hộ nhóm 6 đại biểu).

4. Đại hội đảng. Sự cần thiết phải có đại hội đảng. Sự tham gia của *tất cả* các chi bộ đảng bắt hợp pháp vào đại hội đảng. Việc chuẩn bị đại hội đảng: điều chủ yếu là *tiền*. Xây dựng *quỹ* tổ chức đại hội (chủ yếu là thông qua các đại biểu). Nhiệm vụ là cho tới mùa xuân, mỗi nhóm hay mỗi liên nhóm phải thu góp được *một số tiền nhiều gấp đôi* số tiền chi (chi cho 1 đại biểu là 150 rúp. Nhóm hoặc liên nhóm gồm các nhóm ở gần nhau phải thu góp được 300 rúp).

5. Cần thiết phải phát triển các mối liên hệ, – củng cố các mối liên hệ (huấn luyện việc trao đổi thư từ với Bộ phận ở Xanh Pê-téc-bua và Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương). Việc trao đổi thư từ còn kém cỏi: *do đó việc vận chuyển còn tồi*. Khắp nơi đều phải có những người tin cẩn.

6. Xuất phát từ nghị quyết của hội nghị, xem xét cái chủ yếu. Ví dụ về vấn đề dân tộc: (a) đấu tranh chống mọi chủ nghĩa dân tộc, ngay cả chủ nghĩa dân tộc tinh vi (quyền tự trị dân tộc về văn hóa); (b) sự thống nhất của công nhân thuộc *tất cả* các dân tộc; (c) đấu tranh chống chủ nghĩa dân tộc Trăm đen *Đại Nga*. (Cũng nói vắn tắt về các nghị quyết khác).

7. Báo chí bất hợp pháp và báo chí hợp pháp. Tăng cường quyền góp. Báo chí hợp pháp không tránh khỏi *bị xóa bỏ*: hết sức xây dựng báo chí bất hợp pháp (xem "Thông báo", đặc biệt tr. 9 - 10).

Viết ngày 29 tháng Mười một  
(12 tháng Chạp) 1913

In lần đầu năm 1923 trong cuốn  
"Thời kỳ báo "Ngôi sao" và báo "Sự  
thật" (1911 - 1914)", t. III

Theo đúng bản sao do  
N. C. Crúp-xcai-a chép

## ĐỀ CƯƠNG BẢN THUYẾT TRÌNH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC<sup>130</sup>

Vấn đề dân tộc  
(Đề cương nhớ lại)

- A) Ý nghĩa của vấn đề dân tộc trong thời kỳ hiện nay.
- B) Địa vị lịch sử của các phong trào dân tộc (resp.<sup>1)</sup> cách đặt vấn đề dân tộc về mặt lịch sử).
- C) Hai lý thuyết về vấn đề dân tộc.
- D) Quyền tự quyết của các dân tộc.
- E) Quyền bình đẳng và sự đảm bảo quyền của dân tộc thiểu số. Quyền tự trị.
- F) Quyền tự trị dân tộc về văn hóa.
- G) Nguyên tắc dân tộc trong việc xây dựng đảng.

### A. Mở đầu.

Ý nghĩa của vấn đề dân tộc  
trong thời kỳ lịch sử hiện nay

1. Chủ nghĩa dân tộc của chính phủ. Mọi hành động phản cách mạng đều được tô vẽ màu sắc dân tộc chủ nghĩa.
2. Cũng như vậy – chủ nghĩa tự do tư sản (Xtơ-ru-vê và đồng bọn).
3. Dưới ách áp bức dân tộc không thể tưởng tượng được và chưa hề thấy (57% dân cư ở Nga) – chủ nghĩa dân tộc ở các dân tộc bị áp bức (cuộc xung đột toàn châu Âu).

<sup>1)</sup> - respective – hay là, tương ứng

Phân. Đông phương.  
(Magna in natura)

1) Garmen kor. kor. kor. kor.  
2) Kizgane udpa kor. kor. kor. kor.  
3) Kor. kor. kor. kor.  
4) Kor. kor. kor. kor.  
5) Kor. kor. kor. kor.  
6) Kor. kor. kor. kor.

Ph. Hladun. Garmen kor. kor. kor. kor.  
kor. kor. kor. kor.

1. Kor. kor. kor. kor. kor. kor. kor.
2. Kor. kor. kor. kor. kor. kor. kor.
3. Kor. kor. kor. kor. kor. kor. kor.
4. Kor. kor. kor. kor. kor. kor. kor.
5. Kor. kor. kor. kor. kor. kor. kor.

Ph. Kor. kor. kor. kor. kor. kor. kor.  
kor. kor. kor. kor. kor. kor. kor.

1. Kor. kor. kor. kor. kor. kor. kor.
2. Kor. kor. kor. kor. kor. kor. kor.
3. Kor. kor. kor. kor. kor. kor. kor.

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin  
«Vấn đề dân tộc (Đề cương nhớ lại)». — Tháng Giêng 1914

Ảnh thu nhỏ

4. Vi phạm cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (xuyên tạc quyền tự quyết + quyền tự trị dân tộc về văn hóa).
  5. Sự chia rẽ của chủ nghĩa phân lập Do-thái. Sự biệt lập về mặt dân tộc.
- B. 6. Vấn đề dân tộc phải được đặt ra về mặt lịch sử và kinh tế.  
 Vấn đề dân tộc - hiện tượng *thế giới*.
7. Thời kỳ các phong trào dân – cuối thời kỳ trung cổ và đầu thời kỳ cận đại, thời kỳ các cuộc cách mạng *dân chủ - tư sản*. Các phong trào dân tộc trong thời kỳ đó ở *khắp mọi nơi*.
  8. Các cơ sở kinh tế? Chủ nghĩa tư bản đòi hỏi phải củng cố thị trường trong nước. Thị trường là trung tâm các quan hệ thương mại. Công cụ chủ yếu trong các quan hệ thương mại của người ta là *ngôn ngữ*.
  9. Sự thống nhất các vùng dân tộc (khôi phục ngôn ngữ, sự thức tỉnh của dân tộc, etc.) và xây dựng *nhà nước dân tộc*. Tính tất yếu của nó về mặt kinh tế.
  10. Kiến trúc thượng tầng chính trị trên cơ sở kinh tế. Chế độ dân chủ, chủ quyền dân tộc, *Inde<sup>1)</sup> "nhà nước dân tộc"...*
  11. Nhà nước dân tộc là *quy tắc của thế giới* (C. Cau-xky trong I, 18<sup>2)</sup>, tr. 23 và 23 - 25 "Internationalität"), còn *"nhà nước của các dân tộc thì là ngoại lệ"*<sup>131</sup>.
- C. Cau-xky bàn về Ô. Bau-ơ: Bau-ơ *đánh giá thấp* nguyện vọng thành lập nhà nước dân tộc.

("sức mạnh của Drang")

NB điều đó

<sup>1)</sup> – Từ đó

<sup>2)</sup> Dẫn ở trang 18 cuốn vở thứ nhất về vấn đề dân tộc.

Trong ngoặc đơn: một số người nghĩ rằng nhà nước dân tộc là chủ nghĩa dân tộc *lớn hơn* quyền tự trị dân tộc về văn hóa. Thật là một sự lầm lẫn ngây thơ và tếu cười! Nhà nước dân tộc là quy tắc trong kinh nghiệm của lịch sử thế giới. Quyền tự trị dân tộc về văn hóa là điều bịa đặt của những người trí thức tồi, không ở đâu có thứ quyền tự trị đó cả.

12. Thời kỳ các cuộc cách mạng dân tộc (dân chủ - tư sản) thế kỷ XIX (Ý, Đức). Ở Tây Âu thời kỳ đó đã chấm dứt. Ở phương Đông chỉ mới bắt đầu và ở châu Á...

C. Hai lý luận của chủ nghĩa Mác về vấn đề dân tộc.

13. Sự xuất hiện các đảng vô sản trong các nhà nước dân tộc. Phương Đông lạc hậu. "*Lý luận*" về vấn đề dân tộc. (Ít chú ý đến cơ sở *lý luận*. C. Cau-xky + Ô. Bau-ơ).

14. Ô. Bau-ơ. Dân tộc - Kulturgemeinschaft<sup>1)</sup>. Khẩu hiệu "văn hóa dân tộc" ((sợ chỉ đỏ)). Tính chất dân tộc là điều chủ yếu. (Vô số lời rào đón, nhưng điều đó không quan trọng).

(Đánh giá của Cau-xky: Kulturgemeinschaft = sai lầm chủ yếu của Ô. Bau-ơ).

15. "Chủ nghĩa xã hội tăng cường nguyên tắc tính dân tộc (Ô. Bau-ơ 1, 5<sup>2)</sup> – tr. 532 cuốn sách của ông).

16. Sai lầm căn bản của Bau-ơ – chủ nghĩa dân tộc tinh vi. Chủ nghĩa dân tộc trong sạch, không có bóc lột, không có xung đột.

<sup>1)</sup> – cộng đồng văn hóa.

<sup>2)</sup> Ở đây và ở dưới dẫn ở các trang 5, 6 và 17 trong cuốn vở thứ nhất về vấn đề dân tộc.

NB ||| Pru-đông tẩy sạch, lý tưởng hóa, tô vẽ cho chủ nghĩa tư bản, Ô. Bau-ơ – cũng làm như vậy cho chủ nghĩa dân tộc.

17. Chính sách của các giai cấp thống trị là chính sách "dân tộc - bảo thủ", chính sách của chúng ta là chính sách "dân tộc - tiến hóa" (Ô. Bau-ơ).

18. "Chúng ta không thỏa mãn với chủ nghĩa quốc tế cũ"

(Ô. Bau-ơ)

(Ô. Bau-ơ I, 6).

19. ΣΣ<sup>1)</sup> ở Ô. Bau-ơ

(α) lý luận duy tâm về dân tộc

(β) khẩu hiệu văn hóa dân tộc (= có tính chất tư sản)

(γ) chủ nghĩa dân tộc được tẩy sạch, tinh vi, tuyệt đối, cho tới chủ nghĩa xã hội

(δ) hoàn toàn quên chủ nghĩa quốc tế.

Σ = chủ nghĩa cơ hội dân tộc

(Pan-nê-cúc).

20. Ô. Bau-ơ mơ hồ bị C. Cau-xky vạch trần.

(α) Eigentümlich und hinfällig<sup>2)</sup> Ô. Bau-ơ luôn nói tới văn hóa dân tộc. (I, 17) (tr. 15 Internationalität)

(β) "Nie ist eine rein nationale Kultur weniger möglich gewesen" (ibidem, 15 Internationalität)<sup>3)</sup> –

<sup>1)</sup> – Summa summarum – Tóm lại.

<sup>2)</sup> – Đặc điểm và điểm yếu là ở chỗ.

<sup>3)</sup> – "Chưa bao giờ nền văn hóa dân tộc thuần túy lại có ít khả năng hơn" (như trên, 15, "Tính quốc tế").

		loại trừ:			
		Anh	Pháp	Đức	
- Ví dụ:	1800:	20	- 30	- 30	( $\Sigma = 80$ )
	1900:	125	- 40	- 70	( $\Sigma = 235$ )

((ngôn ngữ thế giới có thể sẽ là tiếng Anh, và có thể + tiếng Nga))

NB (γ) "Chủ nghĩa quốc tế của chúng ta không phải là một loại hình đặc biệt của chủ nghĩa dân tộc, khác chủ nghĩa dân tộc tư sản ở chỗ không có xâm lược, bình đẳng etc., mà là một cơ cấu xã hội thống nhất về kinh tế và văn hóa" (ibidem, tr. 17).

NB Ở Ô. Bau-ơ quan điểm đó biến mất do "Betonung der nationalen Kultur"<sup>1)</sup>.

(δ) Dân tộc – không Kultur –, không Schicksal-, mà Sprachgemeinschaft<sup>2)</sup>.

(ε) Ở Ô. Bau-ơ thì "tăng cường yếu tố dân tộc"...

NB (ζ) ΣΣ (ở C. Cau-xky) – gewaltige Ueberschätzung des nationalen... Momentes (35 Internationalität). Völlige Vernachlässigung internationalen<sup>3)</sup>.

<sup>1)</sup> – "nhấn mạnh văn hóa dân tộc".

<sup>2)</sup> – không phải cộng đồng văn hóa, không phải cùng vận mệnh, mà là cộng đồng ngôn ngữ.

<sup>3)</sup> – phóng đại quá lớn yếu tố... dân tộc (35 Tính quốc tế). Hoàn toàn quên yếu tố quốc tế.

## 21. Ở C. Cau-xky Sprache und Territorium<sup>1)</sup>

		lý luận kinh tế - lịch sử	NB
<i>khi đó</i>		<b>nhà nước dân tộc</b>	
- và		trong <b>phong trào dân chủ</b> - tư sản	NB
<i>hiện nay</i>		<b>chủ nghĩa quốc tế hiện nay.</b>	

D. § 9 cương lĩnh = quyền tự quyết về chính trị.

22. Ý nghĩa của nó về mặt nguyên tắc và việc sử dụng từ ngữ của toàn bộ phái dân chủ quốc tế từ năm 1848 = phân lập về chính trị, thành lập nhà nước dân tộc.

23. Ý nghĩa của nó xét về mặt *lịch sử* các phong trào dân tộc trên toàn thế giới = thành lập nhà nước dân tộc.

24. Thật là kỳ quặc (tức cười!) nếu mưu toan giải thích § đó một cách khác!! *Nguyên tắc dân chủ*

(α) (α) trong vấn đề dân tộc gắn liền *chặt chẽ* với những điều kiện *kinh tế - lịch sử* của các phong trào dân tộc.

25. Từ bỏ nguyên tắc dân chủ là phản bội và quên *toàn bộ* lịch sử.

Cách mạng tư sản chưa kết thúc.

(β) (β) Nước Nga = nhà nước dân tộc làm nền tảng, làm cơ sở, là trung tâm

Pơ-xcốp – Rô-xtốp trên sông Đôn
------------------------------------

Vùng biên khu – vùng dân tộc.

Ách áp bức ghê gớm.

Cách mạng dân chủ tư sản chưa kết thúc, *không thể* thực hiện được cuộc cách mạng này nếu không có phong trào dân tộc và nguyện vọng thành lập nhà nước *dân tộc* nói chung.

26. Hoàn cảnh quốc tế của nước Nga: bên cạnh Áo (với (γ) (γ) cuộc cách mạng tư sản chưa kết thúc xét về mặt vấn

<sup>1)</sup> ngôn ngữ và lãnh thổ.

đề dân tộc) và châu Á thức tỉnh (nước cộng hòa Trung-hoa).

Chế độ Nga hoàng – chế độ nhà nước phản động nhất. Do đó tất yếu phải có phong trào dân tộc và đòi hỏi người Đại Nga phải công nhận quyền tự quyết.

27. Ví dụ cụ thể. Na-uy (6 thế kỷ dưới ách Đan-mạch). Đầu thế kỷ XIX [thời kỳ chiến tranh Na-pô-lê-ông] *đầu hàng* (theo hiệp ước giữa Thụy-điển, Anh và Nga) *Thụy-điển*. Bị chiếm do cuộc *chiến tranh* giữa Thụy-điển với Na-uy.

Sáp nhập vào Thụy-điển. Giữ vững quyền tự trị *hoàn toàn* (quốc hội, quân đội, thuế, thuế quan, v.v.). Hàng chục năm tranh cãi và xung đột.

Năm 1905. Bắt đầu cuộc cách mạng vĩ đại ở Đông Âu – bên cạnh là *cuộc cách mạng dân chủ - tư sản chưa kết thúc* ở nước láng giềng, thuộc Tây Âu, rất tự do. Kết quả? **Cách mạng Na-uy năm 1905.**

Cách mạng tháng Tám ở Na-uy. Quyết định của quốc hội (17 tháng Tám 1905). Việc cổ động của cha cố và của địa chủ ở Thụy-điển.

Trung cầu dân ý

5 triệu người Thụy-điển
và 2 » » Na-uy.

Hiệp ước với nước láng giềng. Hòa bình và sự kết thúc hoàn toàn.

Nghĩa vụ của công nhân Thụy-điển là gì? Không chỉ tán thành quyền tự do nói chung, không chỉ tán thành quyền tự trị, mà còn nhất thiết phải tán thành **quyền** phân lập.

28. Năm 1905. Phần-lan và Ba-lan.

Sự câu kết của giai cấp tư sản dân tộc với giai cấp tư sản Nga. Nhiệm vụ của các đảng của giai cấp: đấu tranh chống những sự câu kết có tính chất dân tộc chủ

nghĩa, vì *sự liên minh với giai cấp vô sản cách mạng ở Nga.*

29. Tổng kết: (α) Ý nghĩa của § 9 trong toàn bộ lịch sử phong trào dân tộc. (β) Ách áp bức dân tộc ở Nga trong điều kiện có nhà nước dân tộc làm cơ sở và có ách áp bức dân tộc ở các vùng biên khu. (γ) Cuộc cách mạng dân chủ - tư sản chưa kết thúc ở Nga. (δ) Hoàn cảnh quốc tế của nước Nga. (ε) Giải quyết một cách độc lập vấn đề phân lập, nhưng nhất thiết phải tuyên truyền.

30. Lập trường đặc biệt của P. S. D.

Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản gắn chặt Ba-lan và Nga. Các công xưởng ở Lốt-dơ sản xuất cho thị trường Nga. Công việc của chúng ta không phải là lập nên một nhà nước mới có tính giai cấp. Chỉ có thế!!

(α) Nói lấp lửng: cuộc cách mạng dân chủ - tư sản ở Nga và ở *phương Đông* đã chấm dứt? *Không.*

(β) Thực chất của vấn đề không phải ở Ba-lan và ở sự phân lập của Ba-lan, mà ở *người mu-gích Nga.*

1863

XI. 1905

Chống lại chủ nghĩa dân tộc của người mu-gích Nga không phải chỉ ở chỗ đòi hỏi không được áp bức các dân tộc, không chỉ ở quyền tự trị, mà nhất thiết phải ở **quyền phân lập.**

Phủ nhận hoặc làm dịu bớt điều đó thì là ngu xuẩn và phản động.

Phủ nhận *quyền* phân lập có nghĩa là giúp đỡ chế độ Nga hoàng, là *dung túng* chủ nghĩa dân tộc của người mu-gích Nga. NB



(γ) Thí dụ: thái độ của Marx đối với Ba-lan (Lô-pa-tin) và đối với Ai-rơ-len...<sup>132</sup>

Marx nói về Ai-rơ-len. *Một dân tộc đi bóp nghẹt tự do của dân tộc khác thì không thể có tự do.* NB

Sự ngu xuẩn của P. S. D. là do đâu?

Chủ nghĩa dân tộc lộn ngược.

Bị những người Pa-pu-át dọa dẫm.

Ví dụ – Cra-cốp.

*Không theo đường lối như vậy.*

Lịch sử hoạt động của P. S. D. với tư tưởng ngu xuẩn và phản động của nó.

1895: C. Cau-xky

(α) Materialismus *einseitig*<sup>1)</sup>

(β) các anh sợ dung túng cho chủ nghĩa dân tộc của giai cấp tiểu tư sản ư? *Các anh đã giúp đỡ phái phản động Nga!*

1903. Tiểu ban Đại hội II vs<sup>2)</sup> Vác-xki<sup>133</sup>.

**Đ. Quyền bình đẳng của các dân tộc và quyền của dân tộc thiểu số...**

31. Không có một đặc quyền nào cho một dân tộc nào, cho một ngôn ngữ nào.

Điều đó là cần thiết xét về mặt những điều sơ đẳng của chủ nghĩa dân chủ và sự đoàn kết của công nhân.

32. Ngôn ngữ quốc gia. Không cần thiết phải có ngôn ngữ quốc gia.

43% người Đại Nga

17 người Tiểu Nga

6 người Bê-lô-ru-xi-a

66

6 người Ba-lan

72% người Xla-vơ.

<sup>1)</sup> – Chủ nghĩa duy vật *phiến diện*.

<sup>2)</sup> – versus – chống, đối với.

33. Ví dụ Thụy-sĩ. Tờ báo khổ nhỏ đặc biệt.

(α) Ba ngôn ngữ (70 - 22 - 7%).

(β) Grau-buyn-đen 100 000 dân cư

< 30 000 người nói tiếng

la-tinh

1%<sup>1)</sup>

ad (γ) Quyền của dân tộc thiểu số và *đạo luật cơ bản*.

(δ) Một kiểu mẫu trong việc giải quyết vấn đề dân tộc trong xã hội *tư sản*.

(Bỉ, Phần-lan etc.)

Không phải  
điều bịa đặt

34. Quyền tự trị khu vực và tự quản địa phương = nguyên tắc chung của chế độ dân chủ. Các ranh giới? Dân tộc + kinh tế + sinh hoạt etc.

35. Có khả năng thực hiện được không? *Phoóc-tu-na-tốp versus Mê-đem*.

Các trung tâm dân tộc cần phải được đánh giá theo mức độ tối thiểu về lãnh thổ, chứ không phải mức tối đa.

Quan điểm về những điều Mê-đem "lẩn tránh": chủ nghĩa dân tộc tuyệt đối của những ốc đảo dân tộc nhỏ!!!

36. "Nếu quả thật đoạn tuyệt với kinh tế" (Mê-đem).

37. Đảm bảo quyền của dân tộc thiểu số. Đạo luật cơ bản của nhà nước (so sánh Bruyn-nơ § 4).

38. Ý kiến phản đối của Mê-đem 1, 2<sup>2)</sup> NB))

39. Cần phải có một đạo luật như vậy (so sánh Thụy-sĩ), một đạo luật chung, của trung ương.

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 149.

<sup>2)</sup> Dẫn ở trang 2 cuốn vở thứ nhất về vấn đề dân tộc.

40. Chỉ có chế độ dân chủ chung và dân chủ *tập trung* mới là sự bảo đảm.

E. *Quyền tự trị dân tộc về văn hóa.*

Các thuật ngữ:

{ siêu lãnh thổ  
 cá nhân  
 dân tộc }

41. Ý đồ thế nào? (1) Địa chính

(2) Xây-mơ

(3) Thuế cưỡng bức.

42. Kinh nghiệm Áo (Bruyn-nơ).

Cương lĩnh tự trị dân tộc về văn hóa. Thất bại. Chủ nghĩa tăng lữ. Không thực hiện được.

Cương lĩnh được thông qua  $\frac{1}{2}$ <sup>1)</sup>. Thấy *ngay sự ngu xuẩn*.

43. Những cơ sở chính của ý đồ.

(O) Chủ nghĩa dân tộc tuyệt đối, trong sạch. Được thực hiện triệt để.

(α) Khẩu hiệu *văn hóa dân tộc*. Khẩu hiệu tư sản, phản động versus phong trào công nhân và chủ nghĩa quốc tế.

Văn hóa dân tộc và văn hóa quốc tế chủ nghĩa:

{	sự biệt lập	-	sự đoàn kết
	liên minh với giai cấp	-	liên minh với phái
	tư sản, với bọn tăng		dân chủ và phái xã
	lữ etc.		hội chủ nghĩa
			thuộc các dân tộc
			khác.

NB:

[Viện bảo tàng dân tộc ở Lơ-vốp = "văn hóa dân tộc"!!!]

(β) "Tách ra khỏi sự quản lý". **Áo tưởng!** Cơ sở tiểu tư sản của nó. Sự bịa đặt của người trí thức tôi.

<sup>1)</sup> nửa vôi.

"Không có chiếm đoạt, không có cưỡng bức, không có đấu tranh"

(Mê-đem). So sánh C. Cau-xky.

(γ) Nhóm dân tộc trong sự nghiệp giáo dục. Tai hại.

Những người da đen ở Mỹ.

(δ) Lô-gích khách quan: "không phải thay cho, mà là cùng với" chế độ dân chủ tập trung. Áo versus Thụy-sĩ.

(ε) Thành phần giai cấp của các dân tộc không đồng đều. Không tách ra, nhưng phân biệt ra.

{ các dân tộc mu-gích  
 và các thành phố }

(ξ) người Do-thái – chủ yếu là thương gia.

Ngụy biện của phái Bun: chúng ta tách ra để tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp *thuần túy*.

44. Quyền tự trị dân tộc cho người Do-thái?

Ô. Bau-ơ và C. Cau-xky. "Đẳng cấp".

Công lao của những người Do-thái trong nền văn hóa thế giới và *hai* trào lưu trong những người Do-thái.

45. Sự biệt lập có tính chất đẳng cấp của những người Do-thái ở Nga.

Lối thoát? (1) củng cố nó bằng cách nào đó

(2) xích lại gần phong trào *dân chủ* và *xã hội chủ nghĩa* của các nước có những người đi-a-xpô-ra<sup>134</sup>.

"Tách những người Do-thái khỏi các dân tộc"...

46. 10½ triệu người trên thế giới. Hai nửa [A-sơ nói về Viên – 150 000].

47. *Tất cả* các đảng tư sản Do-thái đều chấp nhận quyền tự trị dân tộc về văn hóa ở Nga

{ + phái dân chủ tiểu tư sản năm 1907  
 + phái Bun (một phần) }

Sự bịa đặt (cơ hội chủ nghĩa tiểu tư sản) của Bau-ơ dùng để che đậy cái gì?

G. Nguyên tắc dân tộc trong việc tổ chức các đảng xã hội chủ nghĩa.

Áo. Chỉ từ Vim-béc (1907). (Ốt-tô Bau-ơ.

1, 7. 1907)

Ốt-tô Bau-ơ I, 7 nói về các đối thủ của nó idem I, 8<sup>1)</sup>.

Chia rẽ và *phá sản*. Những kẻ phân liệt Tséc (Đại hội Cô-pen-ha-gơ 1910) và cảm tình của họ với phái **Bun**.

*Nước Nga*

"Liên bang  
loại tồi tệ  
nhất"

1898 - 1903. Phái Bun rút ra khỏi đảng.

1903 - 1906

1907 - 1911. Mê-đem

tờ báo khổ nhỏ  
đặc biệt

Hòa vào (Cáp-ca-dơ, Ri-ga, Vin-nô).  
Thống nhất từ dưới.

**Ngôn ngữ<sup>2)</sup>:**

1) *So sánh sự truyền bá ngôn ngữ.*

**Li-e-giơ:** 2. II. 1914

*Ra-bi-nô-vích:* Vấn đề dân tộc = "sự bịa đặt"

*Viết khoảng từ ngày 10 đến ngày 20  
tháng Giêng (23 tháng Giêng đến 2  
tháng Hai) 1914*

*In lần đầu năm 1937 trong Văn tập  
Lê-nin, t. XXX*

*Theo đúng bản thảo*

<sup>1)</sup> Dẫn ở trang 7 và 8 cuốn vở thứ nhất về vấn đề dân tộc.

<sup>2)</sup> Từ đây cho tới cuối, ghi bằng bút chì ở bìa thứ hai cuốn vở. Ở đây cũng ghi địa chỉ: "Parvis St.-Grilles, Maison du Peuple. số 15 [10 giờ]".

## BẢN TÓM TẮT BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA TẠI ĐẠI HỘI IV ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI XỨ LÁT-VI-A

*Bản tóm tắt báo cáo  
của Ban chấp hành trung ương*

1. Khôi phục đảng bất hợp pháp chống lại phái thủ tiêu.
2. Sự tan rã của đảng cũ (phái Bun + những người Lát-vi-a + những người men-sê-vích = 3 trong số 5). Nhận xét của Plê-kha-nốp
3. Hội nghị tháng Giêng: sự công kích của tất cả mọi người...
4. Cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV ((67%))...  

Xanh Pê-téc-bua.	}	3 tỉnh trung tâm miền Nam
5. Báo chí công nhân... (2 000 và 500)  
(từ 1. I. 1912 đến 1. X. 1913)).
6. Khôi phục Ban chấp hành trung ương ở Nga  

1912 - 1 vào mùa xuân bị thất bại lớn	}	phần lớn tức 4 - 5 ((đa số công nhân)).
(suốt thời gian đó) phần lớn tức 2 - 3		
1913 - 2 suốt thời gian đó		
½ 1913 - 3 suốt thời gian đó		

7. Công đoàn công nhân kim khí (hội nghị II).

8. Hội nghị mùa hè và 6 v s<sup>1)</sup> 7 (Mác-tốp)

trong số 10 - 11 "**Bình minh của chúng ta**"

4 800 versus 2 500  $\left. \begin{array}{l} 1000 \\ 600 \end{array} \right\}$

9. Đa số được khôi phục.

10. Thống nhất? Đảng nào?

Viết tháng Giêng 1914

In lần đầu, theo đúng bản thảo

## BẢN TÓM TẮT LỜI KẾT THÚC TẠI ĐẠI HỘI IV ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI XỨ LÁT-VI-A

### Tóm tắt lời kết thúc:

1) Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Chúng ta có đi không?

(Lê-nin cùng Ban chấp hành trung ương)

((Tiền của Bộ phận ở nước ngoài của  
Ban chấp hành trung ương))

2) Ba sự phủ định tổ chức bí mật<sup>1)</sup>.

$\left. \begin{array}{l} \text{Chế độ} \\ \text{cộng hòa} \\ \text{và hội nghị} \end{array} \right\}$	(1) "Tia sáng" ("tái phạm")
	(2) Da-xu-lích
	(3) Ph. Đan $\left. \begin{array}{l} \\ \end{array} \right\} \text{nil}^2)$

Ban chấp hành Xanh

Pê-téc-bua

Thường vụ tỉnh

Mát-xcơ-va

*Ban chấp hành*

*Mát-xcơ-va*

(và các nhóm)

Hội nghị

Cô-xơ-rô-ma

U-ran

Ban chấp hành

Ô-đét-xa

Ban chấp hành

Ki-ép

3) Ba sự kiện:

(1) các đại biểu 47 - 50 - 67%

(2) 6 và 7

(3) 2000 và 500 nhóm.

4) Các tổ chức và quần chúng:

$\left( \left( \begin{array}{l} \text{Hội nghị tháng} \\ \text{Giêng...} \\ \text{2 hội nghị...} \end{array} \right) \right)$	<i>Cơ quan</i>
	<i>ngôn luận</i>
	<i>trung ương</i>

<sup>1)</sup> - versus - chống, đối với

<sup>1)</sup> Trong nguyên bản viết tắt là: "Три отриц. подп.".

<sup>2)</sup> - nihil - không có gì.

5) Ban chấp hành trung ương

ở Nga

{ 1912 —  
1913 —  
1913 —

*Sự tan rã*  
ở ngoài nước  
và sự thống nhất  
ở Nga

- I { 1°. Đảng bất hợp pháp.  
2°. Đấu tranh trên báo chí hợp pháp chống các khẩu hiệu cách mạng.  
3°. Vấn đề dân tộc (α) quyền tự trị dân tộc về văn hóa (β) các tổ chức dân tộc.  
4°. Gia-gien-lô...
- II || 5°. Methode d'organisation et la majorité<sup>1)</sup>.

*Viết tháng Giêng 1914*

*In lần đầu, theo đúng bản thảo*

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM  
CHƯA TÌM THẤY  
CỦA V. I. LÊ-NIN

CHÚ THÍCH

CÁC BẢN CHỈ DẪN

THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP  
CỦA V. I. LÊ-NIN

<sup>1)</sup> – Phương pháp tổ chức và đa số.

**DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CỦA V. I. LÊ-NIN  
CHO ĐẾN NAY CHƯA TÌM THẤY**

*(Tháng Chín 1913 - tháng Ba 1914)*

**1913**

CÁC BÁO CÁO VÀ DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ PÔ-RÔ-NIN ("HỘI  
NGHỊ MÙA HÈ") CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG  
CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA CÓ CÁC CÁN BỘ ĐẢNG  
THAM GIA, HỌP NGÀY 25 THÁNG CHÍN - 1 THÁNG MƯỜI  
(8 - 14 THÁNG MƯỜI) 1913

Hiện nay chưa tìm được các biên bản của Hội nghị Pô-rô-nin. Các báo cáo gửi giám đốc Cục cảnh sát X. I-a. Bê-lê-txơ-ki cho biết rằng V. I. Lê-nin đã đọc lời chào mừng khi khai mạc hội nghị ngày 25 tháng Chín (8 tháng Mười), đọc báo cáo tổng kết của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ngày 26 tháng Chín (9 tháng Mười), đọc báo cáo về vấn đề dân tộc ngày 26 và 28 tháng Chín (9 và 11 tháng Mười), đọc báo cáo về Đại hội xã hội chủ nghĩa ở Viên ngày 30 tháng Chín (13 tháng Mười) và đọc lời kết thúc khi bế mạc hội nghị ngày 1 (14) tháng Mười. Trong các báo cáo gửi giám đốc Cục cảnh sát đó có trình bày nội dung vắn tắt các báo cáo của Lê-nin (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, cũng xem cuốn sách của A. Ba-đa-ép. "Những người bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước", tiếng Nga, 1954, tr. 179).

**CÁC BỨC THƯ GỬI M. M. LÍT-VI-NỐP**

Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được ba bức thư của M. M. Lít-vi-nốp, trong đó có nói tới các bức thư của Lê-nin. Trong bức thư đề ngày 29 tháng Mười một (12 tháng Chạp) 1913, Lít-vi-nốp viết: "Bạn thân mến, tôi vừa nhận được giấy ủy nhiệm và thư của bạn cùng thông báo của Huy-xman".

Qua nội dung tiếp theo trong bức thư của Lít-vi-nốp, ta thấy rằng Lê-nin quan tâm tới việc chuẩn bị phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa họp tại Luân-đôn ngày 1 (14) tháng Chạp 1913; Lê-nin hỏi Lít-vi-nốp là đã nhận được các bản dịch ra tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Đức của báo cáo và nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga gửi phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa hay chưa.

Cũng trong ngày hôm đó, Lít-vi-nốp đã viết cho Lê-nin một bức thư khác như sau: "Vla-đi-mia I-lích thân mến, tôi đã nhận được thư của đồng chí cùng những tin tức ở Viên", và sau đó còn thông báo rằng Lít-vi-nốp đã nhận được từ Lai-pxích các bản dịch tiếng Đức bản báo cáo và nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga gửi phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.

Trong bức thư thứ ba đề ngày 3 (16) tháng Chạp, Lít-vi-nốp đã viết cho Lê-nin như sau: "Tôi đã nhận được cả hai gói 1) các biên bản của hội nghị và 2) các văn kiện khác và các bài cắt ở báo. Qua thư của đồng chí tôi biết rằng mọi văn kiện: báo cáo, phụ lục của báo cáo và nghị quyết được Da-goóc-xki dịch ra tiếng Đức ở Lai-pxích. Nhưng câu làm cho tôi băn khoăn là: "nhất thiết tìm cho được một phiên dịch viên giỏi người Đức".

1914

#### THƯ GỬI I-NÉT-XA ÁC-MĂNG

Người ta biết về bức thư này của Lê-nin – được viết chắc là vào đầu tháng Giêng 1914 – qua tái bút còn giữ được của bức thư này: trong tái bút đó, Lê-nin đồng ý ghi tên mình vào danh sách các diễn giả tại cuộc mít-tinh sắp tới tại Pa-ri để kỷ niệm những sự biến ngày 9 tháng Giêng 1905 (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

#### HAI THƯ GỬI I. A. PI-ÁT-NI-TXƠ-KI

Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô có bức thư A. A. Béch-da-đi-an gửi Lê-nin, đề ngày 12 (25) tháng Tư 1914, bức thư đó nói rằng: "Tôi đã nhận được bức thư của An-be (Pi-át-ni-txơ-ki). An-be đề nghị nói lại với đồng chí rằng

anh ta đã gửi cho đồng chí hai bức thư, và do đó anh ta không hiểu bức thư của đồng chí đề ngày 10. III, trong đó đồng chí có hỏi là An-be có nhận được bức thư ngày 13. I không".

#### BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA VÀ LỜI KẾT THÚC TẠI ĐẠI HỘI IV ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI XỨ LÁT-VI-A

Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a họp trong những ngày 13 - 26 tháng Giêng (26 tháng Giêng - 8 tháng Hai) 1914 ở Bruy-xen. Hiện chưa tìm được các biên bản của đại hội. Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được một số văn kiện của Lê-nin là người đã tham dự đại hội này: bản ghi chương trình nghị sự, bút ký về tiến trình các phiên họp của đại hội và về các lời phát biểu của các diễn giả, bản tóm tắt báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và lời kết thúc, v. v.. Bản lược thuật báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và lời kết thúc lần đầu tiên được đăng năm 1915 trên báo Lát-vi-a "Xtơ-rát-ni-éc-xơ", xuất bản ở Mỹ (Bô-xtôn) (xem tập này, tr. 351 - 355).

#### LỜI PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI IV ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI XỨ LÁT-VI-A NHÂN LỜI PHÁT BIỂU CỦA BRAU-NƠ, MỘT NGƯỜI THUỘC PHÁI ĐIỀU HÒA

Lê-nin phát biểu ngày 15 (28) tháng Giêng 1914. Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được bản ghi của Lê-nin về lời phát biểu của I-a. E. Gian-xôn (Braun-ơ), cuối bản ghi đó, V. I. Lê-nin đã viết: "Tôi đã trả lời về bài phát biểu này cũng trong phiên họp ngày 28 tháng Giêng 1914".

#### THƯ GỬI BAN BIÊN TẬP TẠP CHÍ " BÌNH MINH Ở PÔ-VÔN-GIÊ "

Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được bức thư của X. Bê-lốp, thư ký ban biên tập tạp chí "Bình minh ở Pô-vôn-giê", gửi Lê-nin; bức thư này viết ngày 17 tháng

Hai (2 tháng Ba) 1914. Qua nội dung bức thư này người ta biết rằng Lê-nin đã nêu ra cho tờ tạp chí chủ đề "Đấu tranh cho tự do báo chí" và hỏi xem sau này tạp chí đó nên đề cập tới những chủ đề nào. Ngoài ra Lê-nin đã đề nghị gửi cho Người toàn bộ các số tạp chí đã xuất bản. Trong thư trả lời, Bê-lốp đã báo tin rằng: "Nhận được thư của đồng chí, chúng tôi đã gửi theo bưu kiện thường 5 số tạp chí đã xuất bản, mỗi số 3 bản".

#### NHỮNG THƯ GỬI I. PH. PÔ-PỐP

Về những bức thư này, ngày 24 tháng Hai (9 tháng Ba) 1914 Các-lơ-xôn đã báo tin cho V. I. Lê-nin biết như sau: "Hôm nay tôi ở chỗ Pô-pốp; Pô-pốp nói với tôi rằng anh ta đã nhận được các bức thư của đồng chí". Ngày 27 tháng Hai (12 tháng Ba) từ Bruy-xen I. Ph. Pô-pốp đã viết cho Lê-nin ở Cra-cốp như sau: "Tôi đã nhận được các bức thư của đồng chí kèm theo kế hoạch hành động với Vin-ki. Tôi sẽ làm tất cả mọi việc như đồng chí đã chỉ ra và tôi sẽ gửi báo cáo cụ thể ngay sau khi "công việc được tiến hành"" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

#### THƯ GỬI C. M. CÁC-LƠ-XÔN

Trong bức thư gửi V. I. Lê-nin đề ngày 24 tháng Hai (9 tháng Ba) 1914, C. M. Các-lơ-xôn ("Ô-grê-ti-xơ") đã viết: "Đồng chí kính mến! Tôi đã nhận được thư của đồng chí và đã thực hiện ngay yêu cầu của đồng chí" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

#### THƯ GỬI N. V. RÔ-MA-NỐP

Trong bức thư gửi Lê-nin đề ngày 3 (16) tháng Ba 1914, N. V. Rô-ma-nốp đã báo tin rằng: "Tôi ở chỗ Pô-pốp ngay lúc vừa nhận được thư của đồng chí. Pô-pốp nói rằng anh ta đã gửi cho đồng chí một bức thư hồi chiều thứ năm (12. III). Chắc là đồng chí đã nhận được bức thư đó vào đúng ngày đồng chí viết thư cho tôi" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

#### THƯ GỬI P. M. KÉC-GIEN-TXÉP (LÊ-BÊ-ĐÉP)

Lê-nin viết bức thư này có lẽ vào đầu tháng Ba 1914, ta biết được bức thư này là qua thư trả lời của Kéc-gien-txép viết cho Lê-nin ở Cra-cốp ngày 8 (21) tháng Ba: "Yêu cầu của đồng chí về sách báo sự phạm quá rộng nên rất khó chọn lựa được" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

#### THƯ GỬI Ô. N. LÔ-LÀ (V. XTÊ-PA-NI-ÚC)

Thư này được viết hồi tháng Ba 1914. Căn cứ theo thư trả lời của Lô-la đề ngày 10 (23) tháng Ba 1914 thì trong thư của mình, Lê-nin đã chú ý đến các sách báo U-cra-i-na nói về vấn đề dân tộc, đến các nghị quyết của Đại hội I Đảng cách mạng U-cra-i-na họp năm 1901 đến những sự chèn ép những người U-cra-i-na ở Nga và đề nghị Lô-la tập hợp các tài liệu về vấn đề này để phát biểu tại Đu-ma. Trong thư của mình, Lê-nin đã có những nhận xét phê phán bài báo của Lô-la, khuyên nên lên án tạp chí "Đơ-dơ-vin" là đã đi theo chủ nghĩa dân tộc tư sản. Lê-nin đã vạch ra rằng những người dân tộc chủ nghĩa U-cra-i-na Lê-vin-xki và I-ua-kê-vích chẳng những chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa biệt lập Tséc, mà còn tuyên truyền một cách có hệ thống cho chủ nghĩa biệt lập đó, chủ trương phân chia công nhân theo các dân tộc. Lê-nin đề nghị tuyên chiến thẳng tay với họ (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

Trong bức thư gửi I-nét-xa Ác-măng đề ngày 1 tháng Tư (lich mới) Lê-nin đã viết: "Lô-la viết thư cho tôi nói là đồng ý với tôi *chống lại* I-ua-kê-vích, nhưng Lô-la là một người ngây thơ. Tuy vậy công việc không thể để chậm trễ được. Điều hết sức quan trọng là *trong hàng ngũ những người dân chủ - xã hội U-cra-i-na* có tiếng nói tán thành thống nhất, chống lại sự phân chia công nhân theo các dân tộc..." (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974, t. 35, tr. 162).

#### THƯ GỬI I-NÉT-XA ÁC-MĂNG

Bức thư này được viết ngày 13 (26) tháng Ba 1914. Trong thư này Lê-nin đã nhận xét về Đảng dân chủ - xã hội Đức.

Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được trang 5, tức là trang cuối cùng của bức thư này.



DANH MỤC NHỮNG SÁCH BÁO VÀ VĂN KIỆN  
MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ THAM GIA HIỆU ĐÍNH

TẠP CHÍ "GIÁO DỤC"

- Số 9 – tháng Chín 1913.  
Số 10 – tháng Mười 1913.  
Số 11 – tháng Mười một 1913.  
Số 12 – tháng Chạp 1913.  
Số 1 – tháng Giêng 1914.  
Số 2 – tháng Hai 1914.  
Số 3 – tháng Ba 1914.

"THÔNG BÁO VÀ NHỮNG NGHỊ QUYẾT  
CỦA HỘI NGHỊ MÙA HÈ NĂM 1913  
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGÀ  
CÓ CÁC CÁN BỘ ĐẢNG THAM GIA"

Ban chấp hành trung ương xuất bản, [Pa-ri], 1913

"NGƯỜI DẪN ĐƯỜNG CÔNG NHÂN NĂM 1914"

Xanh Pê-téc-bua, Nhà xuất bản "Sóng vỗ", 1913

Cuốn lịch túi "Người dẫn đường công nhân năm 1914" xuất bản ngày 14 (27) tháng Chạp 1913. Trong cuốn lịch này có in bài báo của V. I. Lê-nin "Các cuộc bãi công ở Nga". Lê-nin cho rằng việc xuất bản cuốn sách này có ý nghĩa to lớn và đã chăm chú theo dõi việc phát hành cuốn sách này. Cuối tháng Chạp 1913 Người đã viết cho I-nét-xa Ác-măng như sau: "Tôi đã nhận được một cuốn "Người dẫn đường công nhân". *Đã tiêu thụ được 5 000 cuốn! Hoan hô!!*" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974, t. 35, tr. 157).

"BẢN TIN CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGÀ"

Số 1 - 15 (28) tháng Giêng 1914

"CHỦ NGHĨA MÁC VÀ CHỦ NGHĨA THỦ TIÊU"

Văn tập các bài viết về những vấn đề cơ bản  
của phong trào công nhân hiện nay. Ph. II.  
Xanh Pê-téc-bua, Nhà xuất bản "Sóng vỗ", 1914

V. I. Lê-nin đã viết lời tựa và lời kết luận cho văn tập "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu" (xem tập này, tr. 422 - 425 và Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 20, tr. 140 - 142).

Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được đề cương văn tập "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu" và cả đề cương lời tựa và lời kết luận cho văn tập này; các đề cương này đều do Lê-nin viết.

## CHÚ THÍCH

- <sup>1</sup> Một trong những tên gọi của tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp, ra hàng ngày là báo "*Sự thật*", xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 22 tháng Tư (5 tháng Năm) 1912.

Nghị quyết về sự cần thiết phải xuất bản một tờ báo công nhân hàng ngày có tính chất quần chúng đã được thông qua trong quá trình làm việc của Hội nghị VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Báo "Ngôi sao", từ cuối năm 1911 mở ra cuộc vận động rộng lớn nhằm thành lập tờ báo công nhân hàng ngày, đã đóng vai trò to lớn trong việc chuẩn bị xuất bản tờ "Sự thật". Tờ "Ngôi sao" đã đăng nhiều bức thư và bài báo của công nhân Pê-téc-bua đề nghị thành lập một tờ báo như vậy và tỏ lòng sẵn sàng tự nguyện đóng góp để nuôi dưỡng tờ báo đó. Sáng kiến của những công nhân tiên tiến Pê-téc-bua đã được công nhân toàn nước Nga nhiệt liệt tán thành.

Tờ "Sự thật" xuất hiện trong hoàn cảnh có cao trào cách mạng mới, khi làn sóng bãi công chính trị của quần chúng lan nhanh khắp nước nhân vụ tàn sát ở Lê-na. "*Chính cao trào tháng Tư* của công nhân, - V. I. Lê-nin viết, - đã xây dựng nên tờ báo "Sự thật" của công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 550).

Tờ báo được xuất bản dựa vào số tiền do chính công nhân quyên góp; nó được phát hành với số lượng tới 4 vạn bản, số lượng của một vài số báo lên tới 6 vạn bản. Lê-nin đánh giá việc tổ chức tờ báo công nhân hàng ngày như một sự nghiệp lịch sử vĩ đại mà những công nhân Pê-téc-bua đã làm nên được.

Lê-nin lãnh đạo tờ "Sự thật" về mặt tư tưởng, hầu như hàng ngày Người đều viết bài cho báo, ra chỉ thị cho ban biên tập báo. Người cố gắng làm cho tờ báo xuất bản theo tinh thần cách mạng, tinh thần chiến đấu, phê phán ban biên tập cho đăng những bài

không thật rõ ràng trong những vấn đề có tính nguyên tắc. Tờ "Sự thật" đã đăng gần 270 bài báo và bút ký của Lê-nin, ký dưới những bút danh khác nhau: V. I-lin, V. Phrây, C. T., V. I., I., Người theo phái "Sự thật", Nhà thống kê, Bạn đọc, M. N., v. v..

Những ủy viên của ban biên tập tờ "Sự thật" và những cộng tác viên tích cực của báo trong những thời gian khác nhau là: N. N. Ba-tu-rin, Đê-mi-an Bết-nưi, C. X. Ê-rê-mê-ép, M. I. Ca-li-nin, N. C. Crúp-xcai-a, X. V. Ma-lư-sép, L. R. và V. R. Men-gin-xki, V. Mô-lô-tốp, V. I. Nép-xki, M. X. Ôn-min-xki, N. I. Pốt-vôi-xki, N. G. Pô-lê-ta-ép, M. A. Xa-vê-li-ép, C. N. Xa-môi-lô-va, I-a. M. Xvéc-đlốp, N. A. Xcơ-rúp-ních, I. V. Xta-lin, P. I. Xtư-tơ-ca, A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va, v. v.. Cộng tác tích cực với tờ báo còn có những người bôn-sê-vích - đại biểu Đu-ma nhà nước IV. A. M. Goóc-ki đã cho đăng những tác phẩm của mình trên tờ "Sự thật".

Tờ "Sự thật" thường xuyên gắn bó đảng với quảng đại quần chúng nhân dân. Một đội quân đông đảo các thông tin viên công nhân đã được hình thành xung quanh tờ báo. Trong mỗi số báo đều có đảng hàng chục bài báo của công nhân. Chỉ trong hơn hai năm tờ báo đã đăng được hơn 17 nghìn bài báo của công nhân. Tờ báo đã viết về tình trạng không có quyền của người lao động, đưa ra những dẫn chứng về sự thiếu thốn về kinh tế của công nhân, giải thích rõ quá trình diễn biến của các cuộc bãi công và đình công, thực hiện đường lối của đảng trong việc lãnh đạo phong trào cách mạng đang phát triển, giáo dục quần chúng theo tinh thần đoàn kết vô sản và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Tờ "Sự thật" có uy tín lớn trong công nhân. Tờ báo đã dành một phần đáng kể để giải thích tình cảnh của nông dân trong nước Nga hoang. Trong tờ báo có "Mục nông dân". Trên các trang của tờ "Sự thật", Lê-nin đã triệt để đấu tranh cho quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng sắp tới, và đấu tranh xây dựng khối liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân, vạch trần tính chất phản cách mạng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Tờ báo đã đóng vai trò quan trọng trong cuộc vận động bầu cử Đu-ma nhà nước IV.

Cuối tháng Chạp (lịch cũ) 1912 vấn đề hoạt động của ban biên tập tờ "Sự thật" được thảo luận riêng tại Hội nghị Cra-cốp của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia. Hội nghị đã thông qua nghị quyết do V. I. Lê-nin soạn thảo "Về việc cải tổ và về công tác của ban biên tập báo "Sự thật", trong đó đã vạch ra các biện pháp cải tiến hoạt động của ban biên tập.

Ban biên tập tờ "Sự thật" đảm nhiệm phần lớn công tác tổ chức của đảng. Tại đây đã tổ chức những cuộc gặp gỡ các đại diện của các chi bộ đảng ở địa phương; những tin tức về hoạt động của đảng tại các công xưởng và nhà máy đều được chuyển đến đây và từ đây lại truyền đi những chỉ thị về công tác đảng của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua và Ban chấp hành trung ương đảng.

Tờ "Sự thật" bị cảnh sát thường xuyên truy nã. Chỉ trong năm tồn tại đầu tiên của tờ báo, đã có 36 vụ án được dựng lên để đưa những biên tập viên của báo ra xét xử. Tổng cộng lại là những biên tập viên đã phải ngồi tù gần 48 tháng. 41 số báo bị tịch thu. Tờ báo đã bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa 8 lần, nhưng nó vẫn tiếp tục được xuất bản dưới những tên gọi khác: "Sự thật công nhân", "Sự thật miền Bắc", "Sự thật của lao động", "Vì sự thật", "Sự thật của giai cấp vô sản", "Con đường sự thật", "Người công nhân", "Sự thật lao động". Trong những điều kiện khó khăn đó, phái bôn-sê-vích đã ra được 636 số "Sự thật" trong vòng hơn 2 năm. Ngày 8 (21) tháng Bảy 1914 báo đã bị đóng cửa.

Tờ "Sự thật" chỉ được tục bản sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917. Từ ngày 5 (18) tháng Ba 1917 tờ "Sự thật" bắt đầu được xuất bản với tính cách là cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành trung ương và Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Ngày 5 (18) tháng Tư, sau khi từ nước ngoài về nước, V. I. Lê-nin đã tham gia ban biên tập và lãnh đạo tờ "Sự thật". Tháng Bảy - tháng Mười 1917 tờ "Sự thật" đã bị Chính phủ lâm thời tư sản phản cách mạng truy nã, nên đã nhiều lần phải đổi tên gọi và xuất bản với tên "Sự thật nhỏ", "Người vô sản", "Người công nhân", "Con đường công nhân". Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, từ ngày 27 tháng Mười (9 tháng Mười một) 1917, Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng bắt đầu xuất bản dưới tên gọi cũ của mình là "Sự thật".

Ý nghĩa của tờ "Sự thật" trong lịch sử của đảng bôn-sê-vích và của cách mạng là vô cùng to lớn. Tờ báo là người tuyên truyền, người cổ động và người tổ chức tập thể trong cuộc đấu tranh nhằm thực hiện chính sách của đảng. Nó là trung tâm của cuộc đấu tranh để bảo vệ tính đảng, nó đã tiến hành cuộc đấu tranh kiên quyết chống phái men-sê-vích - thủ tiêu, phái triệu hồi, bọn Tơ-rốt-xki, vạch trần vai trò phản bội của bọn chúng.

Tờ "Sự thật" đã đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội quốc tế và chủ nghĩa phái giữa. Tờ báo đã giáo dục công nhân theo tinh

thần chủ nghĩa Mác cách mạng. Nó đã góp phần quan trọng vào việc phát triển đảng, đoàn kết hàng ngũ đảng, củng cố mối liên hệ giữa đảng với quần chúng. Kết quả hoạt động của tờ "Sự thật" là đã đặt được nền móng vững chắc của đảng bôn-sê-vích có tính chất quần chúng. Thế hệ những công nhân tiên tiến được tờ "Sự thật" giáo dục đã đóng vai trò xuất sắc trong Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại và trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tờ "Sự thật" giữ một vị trí hết sức quan trọng trong lịch sử báo chí bôn-sê-vích. Nó là tờ báo công nhân có tính chất quần chúng hợp pháp đầu tiên và đã đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của báo chí của giai cấp công nhân Nga và của giai cấp vô sản quốc tế. Từ năm 1914, ngày xuất bản số đầu tiên của báo "Sự thật" đã trở thành ngày hội của báo chí công nhân.

Lê-nin đã đánh giá tờ "Sự thật" trong các bài: "Kết quả nửa năm công tác", "Công nhân và báo "Sự thật"", "Giai cấp công nhân và báo chí công nhân", "Báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và những chỉ thị cho đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương tại Hội nghị Bruy-xen", "Tổng kết ngày báo chí công nhân", "Nhân ngày kỷ niệm lần thứ mười ngày sáng lập báo "Sự thật", và những bài khác (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 545 - 563; t. 22, tr. 88 - 90; Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, tr. 227 - 234, 361 - 405, 418 - 426; tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 45, tr. 205 - 209). - 3.

- 2 "Ba điểm chốt" - thành ngữ quy ước dùng trên báo chí bôn-sê-vích hợp pháp và trong các cuộc họp công khai, hợp pháp để chỉ ba khẩu hiệu cách mạng cơ bản ("không thể cắt xén"): chế độ cộng hòa dân chủ, ngày làm việc tám giờ, tịch thu toàn bộ ruộng đất của bọn địa chủ. - 3.
- 3 Đây muốn nói về cuộc hội nghị của phái thủ tiêu tổ chức ở Viên vào tháng Tám 1912; tại hội nghị này khối tháng Tám chống đảng đã được thành lập, Tơ-rốt-xki là người tổ chức khối này. Tham dự hội nghị này có các đại biểu của phái Bun, Ban chấp hành đảng bộ khu Da-cáp-ca-dơ, Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a và các nhóm ở ngoài nước - nhóm thủ tiêu, nhóm Tơ-rốt-xki, nhóm triệu hồi (các ban biên tập tờ "Tiếng nói của người dân chủ - xã hội", tờ "Sự thật" ở Viên của Tơ-rốt-xki và của nhóm "Tiến lên"). Các "nhóm khởi xướng" của phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va. Tổ chức Cra-xnôi-ác-xcơ, "Tổ chức chiến đấu dân chủ - xã hội Xê-va-xtô-pôn", các ban biên tập tờ "Bình minh của chúng ta" và

"Tiếng nói Nê-va" của phái thủ tiêu, – những tổ chức đó đã cử các đại biểu từ Nga đến dự hội nghị; tham dự hội nghị còn có đại biểu Ban chấp hành ở nước ngoài của tổ chức "Xpin-ca". Tuyệt đại đa số các đại biểu là những người sống ở nước ngoài và tách rời giai cấp công nhân Nga, không có quan hệ trực tiếp với công tác đảng ở địa phương.

Hội nghị đã thông qua các nghị quyết có tính chất chống đảng, và có tính chất thủ tiêu chủ nghĩa về tất cả các vấn đề sách lược dân chủ - xã hội và đã tỏ thái độ chống lại sự tồn tại của đảng bất hợp pháp. Nó đã gạt bỏ khẩu hiệu chế độ cộng hòa dân chủ ra khỏi cương lĩnh bầu cử, thay bằng khẩu hiệu đòi quyền bầu cử phổ thông và một Đu-ma có toàn quyền. Bác bỏ khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ để chia cho nông dân, hội nghị đã đưa ra yêu sách đòi xét lại đạo luật về ruộng đất của Đu-ma nhà nước III; thay cho khẩu hiệu quyền dân tộc tự quyết, hội nghị đã đưa ra yêu sách về quyền tự trị dân tộc về văn hóa, yêu sách này đã bị nghị quyết của các đại hội đảng lên án là một biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc. Về vấn đề sách lược bầu cử, hội nghị đã thừa nhận là có thể ủng hộ những ứng cử viên của những đảng tư sản tự do chủ nghĩa, là những đảng hứa hẹn sẽ bảo vệ quyền bầu cử phổ thông và tự do lập hội. Cương lĩnh hành động được thông qua tại hội nghị có tính chất cơ hội chủ nghĩa rõ ràng. Lê-nin đã đánh giá cương lĩnh đó trong bài viết của Người "Cương lĩnh hành động của bọn cải lương và cương lĩnh hành động của những người dân chủ - xã hội cách mạng" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 22, tr. 203 - 215).

Mưu toan của phái thủ tiêu định thành lập một đảng theo phái giữa của chúng ở Nga không được công nhân ủng hộ. Phái thủ tiêu không bầu được Ban chấp hành trung ương, mà chỉ thành lập được Ban tổ chức thời. Khối chống bôn-sê-vích bao gồm những phần tử có màu sắc khác nhau – mà việc thành lập khối đó là nhiệm vụ chính của hội nghị, – đã bắt đầu tan rã ngay ở hội nghị đó. Không chờ đến lúc hội nghị bế mạc, đại biểu của phái "Tiến lên" đã rời bỏ hội nghị; chẳng bao lâu phái dân chủ - xã hội Lát-vi-a cũng bỏ về, sau đó đến những người khác. Bị những đòn giáng của phái bôn-sê-vích, khối tháng Tám đã thực sự bị tan rã sau một năm – một năm rưỡi. Về sự tan rã của khối tháng Tám, xem các bài của V. I. Lê-nin: "Sự tan rã của "Khối tháng Tám"", ""Khối tháng Tám" giả tạo bị bóc trần", "Về việc phá hoại sự thống nhất, che đậy bằng những lời kêu gào thống nhất!" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, tr. 1 - 4, 27 - 30, 186 - 206). – 3.

<sup>4</sup> "Tư tưởng Ki-ép" – báo hàng ngày theo xu hướng dân chủ - tư sản, xuất bản ở Ki-ép từ 1906 đến 1918. Trước 1915 báo được xuất bản với phụ trương minh họa ra hàng tuần; từ 1917 báo này phát hành cả buổi sáng cả buổi chiều. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, báo này giữ lập trường vệ quốc chủ nghĩa. – 7.

<sup>5</sup> *Phái dân chủ - lập hiến* – đảng viên của Đảng dân chủ - lập hiến, đảng chủ yếu của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa ở Nga. Đảng dân chủ - lập hiến được thành lập vào tháng Mười 1905; thành phần của đảng gồm có các đại diện của giai cấp tư sản, các nhà hoạt động hội đồng địa phương xuất thân là địa chủ và những trí thức tư sản. Những nhà hoạt động nổi tiếng của phái dân chủ - lập hiến là: P. N. Mi-li-u-cốp, X. A. Mu-rôm-txép, V. A. Ma-cla-cốp, A. I. Sin-ga-rép, P. B. Xtơ-ru-vê, Ph. I. Rô-đi-txép và những người khác. Để lừa bịp quần chúng lao động, những người dân chủ - lập hiến đã đặt cho mình cái tên gọi giả dối là "đảng tự do nhân dân", trên thực tế họ không đi quá yêu cầu chế độ quân chủ lập hiến. Phái dân chủ - lập hiến coi cuộc đấu tranh chống phong trào cách mạng là mục đích chính của mình và mong muốn chia chính quyền với Nga hoàng và với bọn địa chủ - chủ nô. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, phái dân chủ - lập hiến tích cực ủng hộ chính sách đối ngoại xâm lược của chính phủ Nga hoàng. Trong thời kỳ Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, bọn này cố gắng cứu vớt chế độ quân chủ. Giữ địa vị lãnh đạo trong Chính phủ lâm thời tư sản, phái dân chủ - lập hiến đã thi hành chính sách phản nhân dân, phản cách mạng, có lợi cho bọn đế quốc Mỹ - Anh - Pháp. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, phái dân chủ - lập hiến là kẻ thù không đội trời chung của Chính quyền xô-viết, chúng đã tham gia tất cả các hoạt động vũ trang phản cách mạng và các hoạt động quân sự của bọn can thiệp. Sau khi bọn can thiệp và bọn bạch vệ bị đánh bại, phái dân chủ - lập hiến sống lưu vong nhưng không chấm dứt các hoạt động phản cách mạng, chống lại Nhà nước xô-viết. – 9.

<sup>6</sup> Đây muốn nói đến cuộc cải cách ruộng đất của Xtô-lư-pin nhằm tạo ra bọn cu-lắc làm chỗ dựa vững chắc ở nông thôn. Ngày 9 (22) tháng Mười một 1906 Chính phủ Nga hoàng đã ra đạo dụ về thể lệ nông dân ra khỏi công xã và củng cố ruộng đất được chia thành sở hữu riêng. Với một số điểm sửa đổi, sau khi được Đu-ma nhà nước và Hội đồng nhà nước phê chuẩn, đạo dụ này được mang

tên là đạo luật ngày 14 tháng Sáu 1910. Theo đạo luật Xtô-lư-pin (đạo luật này mang tên P. A. Xtô-lư-pin, chủ tịch Hội đồng bộ trưởng) thì người nông dân có thể tách khỏi công xã, nhận phần ruộng được chia của mình làm sở hữu riêng, có thể bán phần ruộng đất được chia của mình. Công xã nông thôn phải cấp ruộng tại một khoảnh (gọi là trại ấp, ốt-rúp) cho những nông dân rút khỏi công xã. Cải cách của Xtô-lư-pin đã đẩy mạnh quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp, phân hóa nông dân và làm gay gắt thêm cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn.

V. I. Lê-nin đã nêu rõ đặc điểm và đánh giá cuộc cải cách của Xtô-lư-pin qua một số tác phẩm, đặc biệt là trong tác phẩm "Cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội trong cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 16, tr. 241 - 527). – 10.

<sup>7</sup> "Báo công nhân mới" – báo của phái men-sê-vích - thủ tiêu, ra hàng ngày, xuất bản ở Pê-téc-bua thay cho tờ "Đời sống thực tế" từ ngày 8 (21) tháng Tám đến 23 tháng Giêng (5 tháng Hai) 1914. Lê-nin đã nhiều lần gọi tờ báo này là tờ "Báo mới của phái thủ tiêu". – 14.

<sup>8</sup> *Chủ nghĩa Béc-stanh* – trào lưu cơ hội chủ nghĩa, thù địch với chủ nghĩa Mác trong phong trào dân chủ - xã hội Đức và quốc tế, xuất hiện vào cuối thế kỷ XIX và được gọi theo tên của E. Béc-stanh, người đại biểu công khai nhất cho những xu hướng cơ hội chủ nghĩa hữu khuynh trong Đảng dân chủ - xã hội Đức.

Trong những năm 1896 - 1898 Béc-stanh đã viết trên tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới"), cơ quan lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức, một loạt bài về "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội", trong đó nấp dưới ngọn cờ "tự do phê bình", y đã mưu toan sửa lại (xét lại, do đó có "chủ nghĩa xét lại") những nguyên lý triết học, kinh tế và chính trị của chủ nghĩa Mác cách mạng và thay thế những nguyên lý đó bằng những lý luận tư sản về sự điều hòa những mâu thuẫn giai cấp và sự hợp tác giai cấp; Béc-stanh đã tấn công vào học thuyết của Mác về sự bản cùng hóa giai cấp công nhân, về sự phát triển của những mâu thuẫn giai cấp, về những cuộc khủng hoảng, về sự sụp đổ không thể tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản, về cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính của giai cấp vô sản – và đã đưa ra một cương lĩnh của chủ nghĩa xã hội cải lương biểu hiện bằng công thức "phong trào là tất cả còn mục đích cuối cùng chẳng là gì cả". Năm 1899 các bài báo của Béc-stanh được xuất bản thành sách riêng dưới nhan đề "Những tiền đề của

chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội". Cuốn sách được sự ủng hộ của cánh hữu trong Đảng dân chủ - xã hội Đức và của các phân tử cơ hội chủ nghĩa trong các đảng khác thuộc Quốc tế II, trong đó có "phái kinh tế" Nga.

Tại các đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Đức – Stút-ga (tháng Mười 1898), Han-nô-vơ (tháng Mười 1899) và Lu-bếch (tháng Chín 1901) – chủ nghĩa Béc-stanh đã bị lên án, nhưng đảng đã không đoạn tuyệt với Béc-stanh, mà vẫn giữ lập trường điều hòa. Phái Béc-stanh vẫn tiếp tục công khai tuyên truyền những tư tưởng xét lại trên tạp chí "Sozialistische Monatshefte" ("Nguyệt san xã hội chủ nghĩa") và trong các tổ chức của đảng.

Chỉ có đảng bôn-sê-vích, đứng đầu là V. I. Lê-nin, mới tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết và triệt để chống chủ nghĩa Béc-stanh và những người theo chủ nghĩa đó ở Nga. Lê-nin đã chống lại phái Béc-stanh ngay từ 1899, trong "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" và trong bài "Cương lĩnh của chúng ta"; chủ nghĩa Béc-stanh cũng bị vạch trần trong các trước tác khác của Lê-nin như: "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa xét lại", "Những ý kiến bất đồng trong phong trào công nhân châu Âu", v.v. (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 207 - 224 và 230 - 235; t. 17, tr. 19 - 30; t. 20, tr. 74 - 82). – 16.

<sup>9</sup> "Ngôn luận" – tờ báo ra hàng ngày, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - lập hiến; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 23 tháng Hai (8 tháng Ba) 1906 dưới sự chủ biên thực sự của P. N. Vili-u-cốp và I. V. Ghét-xen, có sự tham gia trực tiếp của M. M. Mi-ri-a-ve, P. Đ. Đôn-gô-ru-cốp, P. B. Xtơ-ru-vê và những người khác. Ủy ban quân sự - cách mạng trực thuộc Xô-viết Pê-tơ-rô-grát đã đóng cửa tờ báo này ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917. Sau này (cho đến tháng Tám 1918) tờ báo này lại tiếp tục xuất bản dưới những tên: "Ngôn luận của chúng ta", "Ngôn luận tự do", "Thế kỷ", "Ngôn luận mới", "Thế kỷ chúng ta". – 16.

<sup>10</sup> Lê-nin muốn nói đến cuộc bầu lại ban lãnh đạo công đoàn công nhân kim khí ở Pê-téc-bua, cuộc bầu lại được tổ chức ngày 25 tháng Tám (7 tháng Chín) 1913. Tham dự hội nghị có gần 3 000 người. Phái thủ tiêu có mặt tại hội nghị đã mưu toan phá rối công việc của hội nghị và xúi giục những người có mặt tại hội nghị chống lại ban lãnh đạo bôn-sê-vích của công đoàn, nhưng đại đa số đã thông qua một nghị quyết tỏ lòng biết ơn ban lãnh đạo về

hoạt động của ban này. Danh sách những người thuộc phái thủ tiêu chỉ thu được gần 150 phiếu. Danh sách những người bôn-sê-vích đăng trước trên báo "Sự thật miền Bắc" đã được tuyệt đại đa số thông qua. – 18.

- <sup>11</sup> *Đạo luật ngày 4 (17) tháng Ba 1906* – quy chế tạm thời về các đoàn thể, các hội và các cuộc họp của công chúng – cho phép thành lập các đoàn thể, các hội v. v., nhưng đồng thời cũng đặt ra rất nhiều trở ngại làm cho đạo luật này trên thực tế mất hết tác dụng. Đạo luật này trao cho bộ trưởng Bộ nội vụ được tùy tiện giải tán các đoàn thể và hội, và không cho các hội mới được đăng ký cũng như không cho phép tổ chức các cuộc họp của công chúng.

*Đạo luật ngày 2 (15) tháng Chạp 1905* là tên dùng để gọi quy chế tạm thời, theo đó việc tham gia các cuộc bãi công được xem như tội hình sự. – 20.

- <sup>12</sup> *Ngày 3 (16) tháng Sáu 1907* đã công bố đạo dụ của Nga hoàng về việc giải tán Đu-ma nhà nước II và về việc thay đổi luật bầu cử. Đạo luật mới đã nâng số đại biểu của bọn địa chủ và giai cấp tư sản công thương nghiệp lên rất nhiều và đã giảm bớt đi mấy lần số đại biểu nông dân và công nhân vốn đã ít. Đó là sự vi phạm thô bạo đạo dụ ngày 17 tháng Mười 1905 và Luật cơ bản năm 1906, theo đó thì chính phủ không thể ban bố luật nếu không được Đu-ma nhà nước chấp thuận. Xét về thành phần mà nói, Đu-ma nhà nước III – được bầu trên cơ sở đạo luật này và được triệu tập ngày 1 (14) tháng Mười một 1907 – là Đu-ma của bọn Trăm đen - tháng Mười.

Cuộc chính biến ngày 3 tháng Sáu là bước đầu của thời kỳ phản động Xtô-lư-pin. – 25.

- <sup>13</sup> "*Tư tưởng Ê-ni-xây-xcơ*" – báo hàng ngày theo xu hướng tư sản - tự do chủ nghĩa, xuất bản ở Cra-xnôi-i-ác-xcơ từ 1912 đến 1915. – 26.
- <sup>14</sup> "*Người công dân*" – tạp chí phản động, xuất bản ở Pê-téc-bua từ 1872 đến 1914. Từ những năm 80 của thế kỷ XIX – là cơ quan ngôn luận của bọn bảo hoàng cực đoan; do công tước Mê-séc-xki làm chủ biên, tạp chí này được chính phủ trợ cấp về tài chính. Tờ tạp chí được phổ biến không rộng lắm, nhưng có ảnh hưởng tới giới quan lại - quan liêu. – 28.

- <sup>15</sup> "*Đời sống thực tế*" – tờ báo hợp pháp, ra hàng ngày của phái men-sê-vích - thủ tiêu, xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 11 (24) tháng Bảy 1913, kế tục báo "Tia sáng" của phái thủ tiêu. Tất cả ra được 19 số; ngày 1 (14) tháng Tám tờ báo này đã bị đóng cửa. Ngày 8 (21) tháng Tám, tờ "*Báo công nhân mới*" bắt đầu được xuất bản thay cho tờ "Đời sống thực tế". Ph. I. Đan là chủ biên thực sự của tờ "Đời sống thực tế" và tờ "Báo công nhân mới". – 31.

- <sup>16</sup> Lê-nin nói về *Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*, họp tại Min-xcơ trong những ngày 1 - 3 (13 - 15) tháng Ba 1898. Tham dự đại hội có 9 đại biểu, đại diện cho 6 tổ chức: Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp và Ki-ép của "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân", nhóm "Báo công nhân" Ki-ép và phái Bun. Đại hội đã bầu Ban chấp hành trung ương của đảng, xác nhận "Báo công nhân" là cơ quan ngôn luận chính thức của đảng, công bố bản "Tuyên ngôn" và tuyên bố rằng "Hội liên hiệp của những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" là tổ chức đại diện cho đảng ở nước ngoài (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I. 1954, tr. 11 - 15).

Ý nghĩa của Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là ở chỗ qua các nghị quyết và bản "Tuyên ngôn" của mình, đại hội đã tuyên bố thành lập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và do đó đã có vai trò tuyên truyền cách mạng to lớn. Song đại hội đã không thông qua cương lĩnh, không xây dựng điều lệ của đảng; ban chấp hành trung ương do đại hội bầu ra, chẳng bao lâu đã bị bắt, nhà in "Báo công nhân" bị chiếm, bởi vậy đại hội không thống nhất và không liên kết được các nhóm và tổ chức mác-xít riêng lẻ lại. Trong công tác của các tổ chức địa phương không có sự lãnh đạo của một trung ương thống nhất và không có một đường lối thống nhất. – 31.

- <sup>17</sup> "*Phái kinh tế*" – những người ủng hộ "chủ nghĩa kinh tế" – một trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào dân chủ - xã hội Nga cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, là một biến dạng của chủ nghĩa cơ hội quốc tế. Các cơ quan báo chí của "phái kinh tế" là báo "Tư tưởng công nhân" (1897 - 1902) và tạp chí "Sự nghiệp công nhân" (1899 - 1902). Năm 1899, xuất hiện cái gọi là "Credo", do E. Đ. Cu-xcô-va thảo ra, là văn kiện có tính chất cương lĩnh của "phái kinh tế" mà Lê-nin gọi là phái Béc-stanh Nga.

"Phái kinh tế" đã hạn chế những nhiệm vụ của giai cấp công nhân trong khuôn khổ đấu tranh kinh tế đòi tăng lương, cải thiện điều kiện lao động, v. v., và khẳng định rằng đấu tranh chính trị là công việc của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Họ phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng của giai cấp công nhân, cho rằng đảng chỉ cần quan sát quá trình tự phát của phong trào và chỉ nên là người ghi chép các sự biến. Khuất phục trước tính tự phát của phong trào công nhân, "phái kinh tế" đã hạ thấp ý nghĩa của lý luận cách mạng, của tính tự giác, khẳng định rằng hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa có thể nảy nở từ phong trào công nhân tự phát; họ phủ nhận sự cần thiết phải đưa ý thức xã hội chủ nghĩa từ bên ngoài vào phong trào công nhân và do đảng mác-xít đưa vào, và do đó họ dọn đường cho hệ tư tưởng tư sản. "Phái kinh tế" biện hộ cho tình trạng tản mạn và tính chất thủ công trong phong trào dân chủ - xã hội, bác bỏ sự cần thiết phải thành lập một đảng tập trung của giai cấp công nhân. "Chủ nghĩa kinh tế" gây ra nguy cơ làm cho giai cấp công nhân xa rời con đường giai cấp cách mạng và biến giai cấp công nhân thành vật phụ thuộc chính trị của giai cấp tư sản.

Lê-nin đã phê phán cặn kẽ các quan điểm của "phái kinh tế" qua các tác phẩm: "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" (chống lại bản "Credo", viết khi đang bị đày ở Xi-bi-ri năm 1899 và có chữ ký của 17 người mác-xít bị đày), "Một khuynh hướng thụ lùi trong phong trào dân chủ - xã hội Nga", "Bàn về một bản "Profession de foi"", "Mạn đàm với những người bảo vệ chủ nghĩa kinh tế" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 207 - 224, 303 - 345, 392 - 406; t. 5, tr. 442 - 451).

Lê-nin đã hoàn toàn đập tan về tư tưởng "chủ nghĩa kinh tế" trong cuốn sách "Làm gì?" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 6, tr. 1 - 245). Từ "Tia lửa" của Lê-nin đã đóng vai trò to lớn trong cuộc đấu tranh chống "chủ nghĩa kinh tế". - 39.

- <sup>18</sup> Nhận xét về sự biến chuyển của chế độ Nga hoàng trong thời kỳ phản động Xtô-lư-pin, V. I. Lê-nin đã trích dẫn nghị quyết của Hội nghị V (toàn Nga) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1908 "Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng". Xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 195. - 41.

- <sup>19</sup> Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, họp trong những ngày 10 - 25 tháng Tư 1906 ở Xtốc-khôn, đã bác bỏ công thức của Mác-tốp về tiết một của điều lệ đảng, bản điều lệ đã được Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thông qua, và đã thông qua công thức của Lê-nin, theo công thức này thì "tất cả những người thừa nhận cương lĩnh của đảng, ủng hộ đảng về vật chất và tham gia một tổ chức nào đó của đảng thì được công nhận" là đảng viên (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và các quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 135). - 42.
- <sup>20</sup> Thành ngữ "gặp Pôn-ti thì lại bảo đến Pi-lát" có liên quan với cái tên Pôn-ti Pi-lát (Pontius Pilatus), một viên toàn quyền của La-mã ở Do-thái trong những năm 26 - 36 sau công nguyên, đã nổi tiếng về đạo đức giả và tàn ác; thành ngữ đó có nghĩa là bất người ta phải chạy theo thủ tục quan liêu giấy tờ vô nghĩa, vì hai tên này chỉ là tên của một người. Đó là thành ngữ mà V. I. Lê-nin vẫn thường dùng. - 45.
- <sup>21</sup> *Đại hội (X) Brét của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp* họp trong những ngày 10 - 16 (23 - 29) tháng Ba 1913 ở thành phố Brét (Pháp). - 46.
- <sup>22</sup> Lê-nin muốn nói đến Đại hội IV của những viên chức công thương nghiệp họp ở Mát-xcơ-va trong những ngày 29 tháng Sáu - 3 tháng Bảy (12 - 16 tháng Bảy) 1913. Tham dự đại hội có 378 đại biểu. Gần một nửa tổng số đại biểu đã ngả về phía những người bôn-sê-vích; những người bôn-sê-vích đã lôi kéo được cả bộ phận dân túy cánh tả trong đại hội, để cùng nhau lập thành phái đa số. Đại diện cho phái thủ tiêu là một nhóm không đáng kể. Công việc của đại hội đã được phản ánh chi tiết trên các trang báo "Sự thật". Đại hội bị đình chỉ theo lệnh của bộ trưởng Bộ nội vụ. - 52.
- <sup>23</sup> "*Bình minh của chúng ta*" - tạp chí hợp pháp của phái men-sê-vích - thủ tiêu, ra hàng tháng; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Giêng 1910 đến tháng Chín 1914. A. N. Pô-tơ-rê-xốp đã chỉ đạo tạp chí này; cộng tác với tạp chí này có Ph. I. Đan, X. O. Txê-đéc-bau-mơ (V. Ê-giốp) và những người khác. Trung tâm của phái thủ tiêu ở Nga đã được tập hợp xung quanh tạp chí "Bình minh của chúng ta". Nghị quyết của Hội nghị VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1912 vạch ra rằng "một

bộ phận những người dân chủ - xã hội tập hợp chung quanh các tạp chí "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống", đã công khai bênh vực một trào lưu mà toàn đảng đã coi là sản phẩm của ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản" (V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 194). – 56.

<sup>24</sup> "*Tia sáng*" – tờ báo hợp pháp của phái men-sê-vích - thủ tiêu, ra hàng ngày, xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 16 (29) tháng Chín 1912 đến ngày 5 (18) tháng Bảy 1913. Ra được 237 số. Tờ báo này về cơ bản tồn tại được là nhờ tiền quyền góp của phái tự do. P. B. Ác-xen-rốt, Ph. I. Đan, L. Mác-tốp, A. X. Mác-tư-nốp nắm quyền lãnh đạo tờ báo về mặt tư tưởng. Trên các trang báo, phái thủ tiêu đã chống lại sách lược cách mạng của phái bôn-sê-vích, tuyên truyền khẩu hiệu cơ hội chủ nghĩa là xây dựng cái gọi là "đảng công khai", chống lại những cuộc bãi công cách mạng có tính chất quần chúng của công nhân, mưu toan xét lại những luận điểm quan trọng nhất trong cương lĩnh của đảng. Lê-nin viết rằng "tờ "Tia sáng" đã làm nô lệ cho chính sách của phái tự do", và gọi tờ báo này là cơ quan của bọn phản bội. – 56.

<sup>25</sup> Lê-nin trích dẫn, có sửa đổi đôi chút, bài thơ của N. A. Nê-cra-xốp "Con người trong những năm bốn mươi":

"Nhưng trong một vấn đề nghiêm trọng và cấp bách,  
Thì đôi khi phải lánh sang bên..."

(N. A. Nê-cra-xốp. Toàn tập gồm 3 tập, tiếng Nga, tập hai, Mát-xcơ-va, 1953, tr. 99). – 56.

<sup>26</sup> *Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia* (để giữ bí mật nên gọi là hội nghị "mùa hè") tiến hành ngày 23 tháng Chín - 1 tháng Mười (6 - 14 tháng Mười) 1913 tại làng Pô-rô-nin (gần Cra-cốp), nơi V. I. Lê-nin sống trong thời gian đó. Đó là hội nghị mở rộng lần thứ hai của Ban chấp hành trung ương sau Hội nghị Pra-ha; hội nghị mở rộng này đã tổng kết công tác của đảng bôn-sê-vích trong thời gian sau Hội nghị Cra-cốp của Ban chấp hành trung ương và xác định nhiệm vụ mới của đảng.

Tham dự Hội nghị Pô-rô-nin có 22 đại biểu (17 đại biểu có quyền biểu quyết và 5 đại biểu không có quyền biểu quyết). 16 đại biểu (gần ba phần tư) là những đại biểu của các đảng bộ địa phương: những đại biểu của Pê-téc-bua là I-nét-xa Ác-măng,

A. E. Ba-đa-ép và A. V. Sốt-man; đại biểu của Mát-xcơ-va và Vùng trung tâm công nghiệp. – Ph. A. Ba-la-sốp, I-a. T. Nô-vô-gi-lốp, R. V. Ma-li-nốp-xki và A. I. Lô-bốp (2 người cuối lại là những kẻ khiêu khích); đại biểu của Ê-ca-tê-ri-nô-xláp – G. I. Pê-tơ-rốp-xki; đại biểu của Khác-cốp – M. C. Mu-ra-nốp; đại biểu của Cô-txơ-rô-ma – N. R. Sa-gốp; đại biểu của Ki-ép – E. Ph. Rô-dơ-mi-rô-vích ("Ga-li-na"); đại biểu của U-ran – X. I. Đê-ri-a-bi-na ("Xi-ma", "Ê-lê-na").

V. I. Lê-nin, N. C. Crúp-xcai-a, A. A. Tơ-rô-i-a-nốp-xki và những người khác là đại biểu của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng – báo "Người dân chủ - xã hội" và tạp chí "Giáo dục". Những đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV đồng thời đại diện cho các đảng bộ địa phương của thành phố và của khu vực bầu cử mà họ đã được bầu vào Đu-ma. I-a. X. Ga-nê-txơ-ki, G. Ca-men-xki ("Đôm-xki") và những người khác là những đại biểu cánh tả của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, phái "Rô-dơ-la-mốp", tham dự hội nghị với tư cách là đại biểu không có quyền biểu quyết.

Chương trình nghị sự của hội nghị bao gồm những vấn đề sau đây:

1) Các báo cáo của các địa phương, báo cáo về công tác của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lít-va, báo cáo về công tác của Ban chấp hành trung ương được bầu tại Hội nghị Pra-ha; 2) Về nhiệm vụ cổ động hiện nay; 3) Vấn đề tổ chức và về đại hội đảng; 4) Về phong trào bãi công; 5) Về báo chí của đảng; 6) Về công tác của những người dân chủ - xã hội trong Đu-ma; 7) Về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma; 8) Về công tác trong các hội hợp pháp; 9) Vấn đề dân tộc; 10) Về phái dân túy; 11) Về Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế sắp tới (ở Viên). V. I. Lê-nin đã lãnh đạo hội nghị. Người đọc diễn văn khai mạc hội nghị, đọc báo cáo về công tác của Ban chấp hành trung ương, đọc báo cáo về vấn đề dân tộc, về việc triệu tập Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Viên mà người ta đã dự định. Ngoài ra, trong các cuộc thảo luận, Lê-nin đã phát biểu về hầu hết các vấn đề của chương trình nghị sự, ghi lại những ý kiến phát biểu của các đại biểu các đảng bộ địa phương, đưa ra những đề nghị của mình, thảo và hiệu đính các dự thảo nghị quyết.

Trong các báo cáo của các địa phương, các đại biểu đã trao đổi kinh nghiệm làm công tác đảng trong những điều kiện hoạt động bất hợp pháp, bí mật. Các bản báo cáo đó cũng đã chỉ rõ bước phát triển có kết quả của công tác đảng cả trong các tổ chức



hợp pháp – trong các công đoàn, các tổ chức bảo hiểm và các quỹ tương tế ốm đau, trong các hội tiêu dùng v. v., nhấn mạnh việc kết hợp khéo léo hoạt động bất hợp pháp với hoạt động hợp pháp của đảng. Các báo cáo chỉ rõ rằng uy tín của phái bôn-sê-vích trong công nhân đã tăng lên nhiều. Các báo cáo cho thấy rằng trong các tổ chức đảng, việc đề bạt cán bộ tổ chức và cán bộ tuyên truyền từ trong công nhân đã được tăng lên. Hội nghị đã đánh giá sự kiện đó như một bước tiến lớn trong lĩnh vực xây dựng đảng.

Hội nghị nhấn mạnh rằng không những việc củng cố các đảng bộ địa phương, mà việc xây dựng sự thống nhất ở các khu đều là nhiệm vụ trước mắt quan trọng nhất; ngoài ra hội nghị vạch ra rằng công nhân cần phải tự mình đảm đương công việc lãnh đạo ở các khu và toàn Nga. Công nhân cần phải đề cử từ trong hàng ngũ mình những người được ủy nhiệm, những người có kinh nghiệm lãnh đạo công tác đảng ở địa phương; từ đó đảng có thể đề cử vào các cương vị trong trung ương đảng. Người ta đề nghị các đảng bộ địa phương đề cử với số lượng càng nhiều càng tốt những người được ủy nhiệm ở mỗi trung tâm lớn của phong trào công nhân.

Sau các báo cáo của các địa phương, V. I. Lê-nin đã báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương đảng. Bản báo cáo của Người hiện chưa tìm thấy. A. E. Ba-đa-ép trong hồi ký của mình đã trình bày nội dung vắn tắt một số điểm trong bài phát biểu của Lê-nin tại hội nghị. Trong bản báo cáo, Lê-nin đã chỉ ra rằng sự phát triển của phong trào cách mạng và những thành tích của công tác đảng ở Nga đã khẳng định tính chất đúng đắn của đường lối của đảng bôn-sê-vích, mà Hội nghị Pra-ha năm 1912 và Hội nghị Cra-cốp của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia năm 1913, đã vạch ra. Những thành tích xuất sắc trong cuộc bầu cử Đu-ma IV, việc xây dựng tờ báo hợp pháp "Sự thật", những thành tích ở Pê-téc-bua trong cuộc bầu ban lãnh đạo công đoàn công nhân kim khí, trình độ phát triển cao của phong trào bãi công ở trong nước, tất cả những cái đó đều là kết quả công tác của đảng dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương. "Và chúng tôi, – Lê-nin tuyên bố tại hội nghị, – có thể nói một cách tin tưởng rằng chúng tôi sẽ hoàn thành triệt để nghĩa vụ mà chúng tôi đã đảm nhiệm. Các báo cáo của các địa phương đều nói lên niềm mong muốn và khát vọng của công nhân muốn củng cố và xây dựng tổ chức của mình. Công nhân nên biết rằng chỉ có bản thân họ mới xây dựng được tổ chức của họ. Ngoài họ ra thì không ai có thể làm

được việc đó" (A. Ba-đa-ép – "Những người bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước", tiếng Nga, 1939, tr. 186). N. C. Crúp-xcai-a, thư ký Ban chấp hành trung ương, trong bài phát biểu của mình tại hội nghị, đã thông báo về công tác tổ chức - kỹ thuật của Ban chấp hành trung ương: về việc trao đổi thư từ, liên lạc, vận chuyển, về những người được ủy nhiệm và những phái viên của Ban chấp hành trung ương, những người này đã có mặt ở nhiều thành phố lớn.

Sau khi thảo luận bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương và các báo cáo của các địa phương, hội nghị đã thông qua hai nghị quyết do Lê-nin viết: "Về những nhiệm vụ của công tác cổ động trong giai đoạn hiện nay" và "Về vấn đề tổ chức và về đại hội đảng", trong đó đã xác định nhiệm vụ của đảng và những hình thức cơ bản của công tác đảng trong những điều kiện lịch sử mới. Hội nghị nhấn mạnh rằng chỉ có bằng cách củng cố các tổ chức đảng bất hợp pháp và củng cố các mối liên hệ hợp pháp và nửa hợp pháp của các tổ chức đảng với quần chúng, chỉ có đấu tranh chống phái thủ tiêu và phái điều hòa mới có thể thực hiện được sự thống nhất thật sự của giai cấp công nhân.

Trong nghị quyết về công tác cổ động, hội nghị đã chỉ ra rằng việc cổ động rộng rãi trong quần chúng nhằm lật đổ chế độ Nga hoàng, xây dựng chế độ cộng hòa dân chủ là nhiệm vụ cơ bản của đảng, và chỉ ra rằng vẫn như trước kia những khẩu hiệu cách mạng chủ yếu vẫn là những yêu sách cách mạng cơ bản của cương lĩnh tối thiểu của phái bôn-sê-vích: chế độ cộng hòa dân chủ, ngày làm việc 8 giờ và tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ. Hội nghị quyết định gấp rút triển khai ở khắp nơi công tác cổ động cho việc chuẩn bị cuộc bãi công chính trị toàn Nga được quyết định tiến hành vào ngày 9 tháng Giêng 1914.

Vấn đề dân tộc là một trong những vấn đề chính tại hội nghị; vấn đề này lúc đó đã nổi bật lên trong số các vấn đề khác của sinh hoạt xã hội ở Nga.

Trong báo cáo về vấn đề dân tộc, Lê-nin đã nhấn mạnh rằng cuộc đấu tranh chống sự áp bức dân tộc gắn liền chặt chẽ với cuộc đấu tranh chống chế độ Nga hoàng, vì tự do và dân chủ. Cuộc đấu tranh này có thể giành được thắng lợi trong điều kiện có sự đoàn kết của công nhân tất cả các dân tộc ở Nga trong các tổ chức vô sản thống nhất. Dựa vào cương lĩnh của đảng, hội nghị kiên quyết bác bỏ yêu sách cơ hội chủ nghĩa của phái men-sê-vích và phái Bun về "tự trị dân tộc về văn hóa" và thông qua các luận điểm có tính chất cương lĩnh trong vấn đề dân tộc do Lê-nin soạn

thảo. Hội nghị nhấn mạnh rằng khẩu hiệu quyền dân tộc tự quyết, nghĩa là quyền tách ra và thành lập nhà nước riêng, vẫn là khẩu hiệu chính của đảng về vấn đề dân tộc; (phần hai của khẩu hiệu lần đầu tiên được thể hiện trong văn kiện đảng), còn vấn đề dân tộc này hay dân tộc kia tách ra có là hợp lý hay không thì cần phải được giải quyết riêng biệt tùy từng trường hợp, trên quan điểm lợi ích của toàn bộ sự phát triển xã hội và lợi ích của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản vì chủ nghĩa xã hội. Lê-nin coi nghị quyết về vấn đề dân tộc do hội nghị thông qua là bản tuyên ngôn có tính chất cương lĩnh của đảng. Hội nghị đã quyết định đưa vấn đề cương lĩnh dân tộc vào chương trình nghị sự của đại hội sắp tới của đảng.

Trong nghị quyết về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, hội nghị đòi phải có sự bình đẳng giữa bộ phận bên-sê-vích với bộ phận men-sê-vích trong đảng đoàn và kiên quyết lên án hành động của bộ phận men-sê-vích trong đảng đoàn, bộ phận này đã lợi dụng đa số ngẫu nhiên trội hơn một phiếu mà vi phạm quyền sơ đẳng của các đại biểu bên-sê-vích, đại diện cho đại đa số công nhân Nga. Theo chủ thị của Lê-nin và Ban chấp hành trung ương đảng bên-sê-vích, tháng Mười 1913 các đại biểu bên-sê-vích đã rút khỏi đảng đoàn dân chủ - xã hội thống nhất và thành lập một đảng đoàn bên-sê-vích riêng trong Đu-ma nhà nước ("Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga").

Trong báo cáo về Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế sắp tới họp vào năm 1914 ở Viên, trong khi dự định tiến hành đồng thời đại hội đảng với đại hội này, Lê-nin đề nghị cử càng nhiều càng tốt số đại biểu của các tổ chức bất hợp pháp và hợp pháp đi dự Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế.

Hội nghị bế mạc bằng bài diễn văn kết thúc của Lê-nin. Do tầm quan trọng của các vấn đề được thảo luận và do những nghị quyết đã được thông qua về các vấn đề đó, Hội nghị Pô-rô-nin có ý nghĩa như một hội nghị đại biểu của đảng. Các biên bản của Hội nghị Pô-rô-nin vẫn chưa tìm thấy. Thông báo về hội nghị và các nghị quyết được thông qua đã được in trong cuốn sách nhỏ ("Thông báo và những nghị quyết của Hội nghị mùa hè năm 1913 của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia"), do Ban chấp hành trung ương xuất bản ở nước ngoài. Để giữ bí mật, một số nghị quyết đã được công bố không đầy đủ: điểm 6 của nghị quyết về phong trào bãi công và các điểm 1 - 5 của nghị quyết về báo chí của đảng đã được lược đi. Toàn văn các nghị quyết

đã được công bố trong bản in thạch bí mật. Cục cảnh sát có các tài liệu về Hội nghị Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương; bọn khiêu khích Ma-li-nốp-xki và Lô-bốp đã báo tin tỉ mỉ về hội nghị cho Cục cảnh sát. - 61.

- <sup>27</sup> Trích nghị quyết "Về "cuộc vận động thỉnh cầu"" được Hội nghị Praha của đảng thông qua (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I. 1954, tr. 282).

*Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* họp trong những ngày 5-17 (18 - 30) tháng Giêng 1912 ở Pra-ha. Thực tế hội nghị này đóng vai trò như một đại hội đảng.

Hơn 20 đảng bộ có đại biểu tại hội nghị. Tham dự hội nghị có các đại biểu của Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Vùng trung tâm công nghiệp, Xa-ra-tốp, Ti-phlít, Ba-cu, Ni-cô-lai-ép, Ca-dan, Ki-ép, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Đơ-vin-xcơ và Vin-nô. Sự truy nã của bọn cảnh sát và những khó khăn khác đã ngăn cản, làm cho các đại biểu của các đảng bộ Ê-ca-tê-rin-bua, Ti-u-men, U-pha, Xa-ma-ra, Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt, Xoóc-mô-vô, Lu-gan-xcơ, Rô-xtốp trên sông Đôn, Bắc-na-un và những đảng bộ khác không đến dự hội nghị được. Các đảng bộ này đã gửi các bản tuyên bố tán thành hội nghị. Tham dự hội nghị có các đại biểu của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương - báo "Người dân chủ - xã hội", của ban biên tập "Báo công nhân", của Ban chấp hành tổ chức ở nước ngoài, của nhóm vận chuyển của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Ngoài hai người men-sê-vích ủng hộ đảng, thì số đại biểu còn lại đều là bên-sê-vích. Trong các đại biểu dự hội nghị có G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê - đại biểu của đảng bộ Ti-phlít, X. X. Xpan-đa-ri-an - đại biểu của Ba-cu, E. P. Ô-nu-phri-ép - đại biểu của Pê-téc-bua, Ph. I. Gô-lô-sê-kin - đại biểu của Mát-xcơ-va. Đại diện cho Ban chấp hành tổ chức ở nước ngoài là N. A. Xê-ma-scô; đại diện cho nhóm vận chuyển của Ban chấp hành trung ương là I. A. Pi-át-ni-txơ-ki.

V. I. Lê-nin thay mặt ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương tham dự hội nghị.

Lê-nin đã lãnh đạo hội nghị. Trong buổi khai mạc, Người đã phát biểu về vấn đề xác định tính chất của hội nghị, báo cáo về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng, về công tác của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, đọc các thông báo và phát biểu trong

các cuộc thảo luận về công tác của Cơ quan ngôn luận trung ương, về nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội trong cuộc đấu tranh chống nạn đói, về vấn đề tổ chức, về công tác tổ chức của đảng ở ngoài nước và về các vấn đề khác. Lê-nin là người viết các dự thảo nghị quyết về tất cả những vấn đề quan trọng nhất của chương trình nghị sự của hội nghị (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 157 - 201).

Bản báo cáo của Lê-nin "Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng" và nghị quyết của hội nghị đã phân tích sâu sắc tình hình chính trị trong nước, chỉ rõ tinh thần cách mạng của quần chúng đã lên cao. Hội nghị nhấn mạnh rằng cũng như trước đây nhiệm vụ giai cấp vô sản - giai cấp đang lôi cuốn nông dân đi theo mình - phải giành lấy chính quyền, vẫn là nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ ở Nga.

Việc thanh trừng bọn cơ hội chủ nghĩa ra khỏi đảng là công việc vô cùng quan trọng của hội nghị. Những nghị quyết "Về chủ nghĩa thủ tiêu và nhóm thủ tiêu", "Về tổ chức của đảng ở ngoài nước" do hội nghị thông qua, có ý nghĩa to lớn về mặt nguyên tắc và về mặt thực tiễn. Phái thủ tiêu đã tập hợp lại xung quanh hai tạp chí hợp pháp - "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống". Hội nghị tuyên bố rằng "nhóm "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống" bằng hành động của họ, đã dứt khoát đặt mình ra ngoài đảng". Phái thủ tiêu đã bị khai trừ ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Hội nghị đã lên án hoạt động của các nhóm chống đảng ở ngoài nước - những người men-sê-vích thuộc phái "Tiếng nói", phái "Tiến lên", phái Tô-rốt-xki. Hội nghị thừa nhận rằng sự tồn tại một tổ chức đảng thống nhất ở ngoài nước tiến hành công tác nhằm giúp đỡ đảng dưới sự kiểm soát và lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương, là điều tuyệt đối cần thiết, và chỉ ra rằng các nhóm ở ngoài nước "không chịu phục tùng trung tâm chỉ đạo công tác dân chủ - xã hội ở Nga, tức là Ban chấp hành trung ương, và phá hoại tổ chức bằng cách có quan hệ riêng với nước Nga mà không thông qua Ban chấp hành trung ương, đều không thể mang danh nghĩa Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". Những nghị quyết này đóng vai trò to lớn trong việc củng cố sự thống nhất của đảng mác-xít ở Nga.

Vấn đề tham gia cuộc vận động bầu cử Đu-ma nhà nước IV chiếm vị trí to lớn trong công tác của hội nghị. Hội nghị nhấn mạnh rằng nhiệm vụ cơ bản của đảng trong cuộc bầu cử và của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong chính Đu-ma là việc tuyên truyền có tính chất giai cấp về chủ nghĩa xã hội và việc tổ chức giai cấp

công nhân. Hội nghị đã đưa ra những yêu sách chủ yếu trong cương lĩnh tối thiểu: chế độ cộng hòa dân chủ, ngày làm việc 8 giờ, tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ, lấy đó làm những khâu hiệu bầu cử chính của đảng trong cuộc bầu cử Đu-ma.

Hội nghị đã thông qua nghị quyết "Về tính chất và hình thức tổ chức của công tác đảng", đã chuẩn y bản dự thảo sửa đổi điều lệ tổ chức của đảng do Lê-nin đưa ra, đã chuẩn y báo "Người dân chủ - xã hội" là Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng, đã bầu Ban chấp hành trung ương đảng và tổ chức Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương.

Hội nghị Pra-ha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã đóng vai trò xuất sắc trong việc xây dựng đảng bôn-sê-vích, một đảng kiểu mới. Hội nghị đã tổng kết cả một giai đoạn lịch sử đấu tranh của phái bôn-sê-vích chống phái men-sê-vích, đã củng cố thắng lợi của phái bôn-sê-vích. Phái men-sê-vích - thủ tiêu đã bị đuổi ra khỏi đảng. Các đảng bộ ở địa phương đã đoàn kết lại trên cơ sở các nghị quyết của hội nghị. Hội nghị đã củng cố đảng với tư cách một tổ chức toàn Nga. Hội nghị đã xác định đường lối chính trị và sách lược của đảng trong điều kiện có cao trào cách mạng mới. Đảng bôn-sê-vích, sau khi quét sạch bọn cơ hội chủ nghĩa ra khỏi đảng, đã lãnh đạo một cao trào mới, mạnh mẽ của cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng nhân dân. Hội nghị Pra-ha có ý nghĩa quốc tế to lớn. Tiến hành cuộc đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội đến chỗ cắt đứt hoàn toàn về mặt tổ chức với bọn cơ hội chủ nghĩa, hội nghị đã nêu lên cho các phần tử cách mạng của các đảng thuộc Quốc tế II, một mẫu mực về đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội. - 67.

<sup>28</sup> Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia, để giữ bí mật nên được gọi là hội nghị "tháng Hai", họp tại Cra-cốp ngày 26 tháng Chạp 1912 - ngày 1 tháng Giêng 1913 (8 - 14 tháng Giêng 1913). Tham gia công việc của hội nghị có V. I. Lê-nin, N. C. Crúp-xcai-a, I. V. Xta-lin, những đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV - A. E. Ba-đa-ép, G. I. Pê-tơ-rốp-xki, N. R. Sa-gốp và những người khác. Dự hội nghị có đại biểu các tổ chức đảng bất hợp pháp của Pê-téc-bua, tỉnh Mát-xcơ-va, miền Nam, U-ran và Cáp-ca-dơ. Hội nghị Cra-cốp được tiến hành dưới sự chủ tọa của V. I. Lê-nin. Người đọc báo cáo: "Cao trào cách mạng, các cuộc bãi công và những nhiệm vụ của đảng", "Về thái độ đối với phái thủ tiêu và về sự thống nhất" (bản báo cáo này không giữ lại được),

soạn thảo và hiệu đính tất cả các nghị quyết của hội nghị và viết "Thông cáo" của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về hội nghị.

Hội nghị đã thông qua các nghị quyết về những vấn đề quan trọng nhất của phong trào công nhân: về những nhiệm vụ của đảng nhân có cao trào cách mạng mới và sự phát triển của phong trào bãi công, về việc xây dựng tổ chức bất hợp pháp, về công tác của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, về cuộc vận động bảo hiểm, về báo chí đảng, về các tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc, về cuộc đấu tranh chống xu hướng thủ tiêu và về việc thống nhất đảng của giai cấp vô sản (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 22, tr. 307 - 332).

Các nghị quyết của hội nghị đã đóng vai trò to lớn trong việc củng cố đảng và thống nhất đảng, trong việc mở rộng và củng cố các mối liên hệ giữa đảng với đông đảo quần chúng lao động, trong việc đề ra những hình thức công tác mới của đảng trong điều kiện phong trào công nhân ngày càng dâng cao.

Các nghị quyết của Hội nghị Cra-cốp đã được Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thông qua và chẳng bao lâu sau khi hội nghị bế mạc, các nghị quyết đó đã được công bố bằng các bản in thạch. Vào nửa đầu tháng Hai (lịch mới) 1913, các nghị quyết đó cùng với "Thông cáo" của Ban chấp hành trung ương về hội nghị này đã được xuất bản thành cuốn sách nhỏ riêng ở Pa-ri. Để giữ bí mật, nên nghị quyết "Về việc cải tổ và về công tác của ban biên tập báo "Sự thật" không được công bố; nghị quyết này có lẽ đã được thảo luận trong các phiên họp kín của Ban chấp hành trung ương sau khi hội nghị bế mạc. Nghị quyết này còn lưu được bằng bản sao, do bản thân N. C. Crúp-xcai-a chép (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 22, tr. 330 - 332).

Các biên bản của hội nghị không còn lưu lại được. Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô chỉ còn lưu được những đoạn ghi tóm tắt của Lê-nin về tiến trình tranh luận khi thảo luận một số vấn đề và dàn bài ngắn bản báo cáo của Người về cao trào cách mạng, các cuộc bãi công và những nhiệm vụ của đảng. - 68.

<sup>29</sup> Đại hội đảng được dự định triệu tập trùng vào thời gian Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế họp ở Viên vào tháng Tám 1914. Để chuẩn bị đại hội, người ta đã thành lập một ban tổ chức phụ trách

việc triệu tập đại hội, ban này trực thuộc Ban lãnh đạo ở trong nước của Ban chấp hành trung ương. Người ta còn quyết định thành lập các tiểu ban ở Mát-xcơ-va, ở Cáp-ca-dơ, ở miền Nam, ở U-ran. Trước khi đại hội họp, các phái viên của Ban chấp hành trung ương phải đi kiểm tra các tổ chức đảng ở địa phương về phương diện tổ chức và các đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước, phải đi thăm các địa phương. V. I. Lê-nin đã đích thân phân chia các khu vực mà mỗi đại biểu phải đến công tác. Pê-tơ-rốp-xki sau khi đến U-cra-i-na phải đến E-xtô-ni-a; Mu-ra-nốp đến U-ran; Sa-gốp sau khi đến Cô-xtô-rô-ma phải đến Vla-đi-mia. Ba-đa-ép, ngoài việc công tác ở Pê-téc-bua, phải đến Pô-vôn-giê và đến Cáp-ca-dơ.

Tháng Tư 1914 đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma đã nhận được chỉ thị của V. I. Lê-nin là phải tăng cường chuẩn bị cho đại hội đảng. Mùa xuân và mùa hè năm 1914 công tác chuẩn bị đại hội đã được triển khai đặc biệt khẩn trương. Chương trình nghị sự của đại hội đã được thảo ra và cả thành phần của đại hội cũng đã được xác định. Những vấn đề sau đây được dự định đưa ra thảo luận tại đại hội: các báo cáo của Ban chấp hành trung ương và các báo cáo của các địa phương, tình hình chính trị, những nhiệm vụ tổ chức của đảng, những nhiệm vụ của phong trào bãi công, sách lược vận động bảo hiểm, một số điểm bổ sung vào cương lĩnh tối thiểu, vấn đề dân tộc, về phái thủ tiêu nhân cuộc hội nghị của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, việc tham gia báo chí tư sản và những vấn đề cấp bách khác lúc bấy giờ. Cuối tháng Bảy 1914, công tác chuẩn bị đại hội và việc bầu đại biểu đi dự Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế đã gần xong. Phần lớn các đại biểu đã được bầu, các bản kiến nghị đã được thảo ra, các giấy uỷ nhiệm cũng đã được chuẩn bị. Cả việc tổ chức về mặt kỹ thuật - địa điểm, đường đi và chứng minh thư, cũng đã xong xuôi. Nhưng việc tuyên chiến và tình trạng phản động điên cuồng tiếp theo đó, đã làm cho tình hình trong nước thay đổi rất nhiều. Chính là việc đóng cửa biên giới từ khi bắt đầu chiến tranh đã cắt đứt mọi liên hệ với các nước khác. Đại hội thường kỳ của đảng đã phải hoãn đến lúc thuận lợi hơn. Trong điều kiện đó, Đại hội quốc tế cũng không thể họp được. Mặc dù đại hội đảng không họp được, nhưng việc chuẩn bị đại hội đã đóng vai trò lớn trong việc tăng cường và củng cố các tổ chức đảng. - 68.

<sup>30</sup> Đây có ý nói về tờ báo "Con đường của chúng ta". Ngay từ mùa hè 1912, Lê-nin đã chỉ rõ sự cần thiết phải xuất bản tờ báo công nhân hợp pháp ở Mát-xcơ-va (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất

bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 554). Đồng thời Lê-nin cho rằng điều cần thiết là trước hết phải củng cố tờ "Sự thật", và sau đó thành lập tờ báo ở Mát-xcơ-va – "Sự thật Mát-xcơ-va", trong bức thư gửi cho A. M. Goóc-ki Người đã gọi tờ báo đó như vậy. Vấn đề xuất bản cơ quan ngôn luận của đảng ở Mát-xcơ-va đã được thảo luận tại Hội nghị các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia ở Pô-rô-nin ngày 27 tháng Bảy (9 tháng Tám) 1913.

Qua ban biên tập tờ "Sự thật", cuộc vận động ủng hộ tờ báo công nhân Mát-xcơ-va đã được tổ chức. Ngày 24 tháng Mười một 1912, tờ "Sự thật" đã đăng bức thư của nhóm công nhân Mát-xcơ-va, trong đó chỉ rõ tầm quan trọng và tính chất hợp thời của việc tổ chức tờ báo công nhân ở Mát-xcơ-va. Công nhân đã kêu gọi tổ chức vận động ủng hộ tờ báo. Lời kêu gọi đã được công nhân tán thành và ủng hộ. Việc xuất bản tờ báo này đã bị trì hoãn vì những vụ bắt bớ các cán bộ đảng ở Mát-xcơ-va.

Số đầu tiên của tờ báo công nhân Mát-xcơ-va "Con đường của chúng ta" ra ngày 25 tháng Tám (7 tháng Chín) 1913. V. I. Lê-nin đã tích cực tham gia các hoạt động của tờ báo, Người đã gửi các bài của mình đồng thời cho cả tờ "Sự thật" lẫn tờ "Con đường của chúng ta". Báo "Con đường của chúng ta" đã đăng nhiều bài của Lê-nin: "Giải cấp tư sản Nga và chủ nghĩa cải lương Nga", "Vai trò của các đảng cấp và các giai cấp trong phong trào giải phóng", "Cuộc chiến tranh giai cấp ở Đu-bơ-lin", "Một tuần sau vụ đàn áp ở Đu-bơ-lin", "Những vấn đề nguyên tắc trong chính trị", "Ha-ri Quen-sơ", v. v..

Trong số những cộng tác viên của báo "Con đường của chúng ta" có A. M. Goóc-ki, Đê-mi-an Bét-nưi, M. X. Ôn-min-xki, I. I. Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp, I. V. Xta-lin, những đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV – A. E. Ba-đa-ép, Ph. N. Xa-môi-lốp, N. R. Sa-gốp.

Báo "Con đường của chúng ta" được phổ biến rộng rãi trong công nhân, 395 nhóm công nhân đã ủng hộ báo bằng số tiền vận động của mình. Tờ báo đã bị bọn cảnh sát truy nã thường xuyên và ngày 12 (25) tháng Chín 1913 bị đóng cửa; tất cả ra được 16 số. Công nhân Mát-xcơ-va đã đình công để phản đối việc đóng cửa tờ báo, nhưng việc xuất bản báo vẫn không được phục hồi. – 70.

<sup>31</sup> "Giáo dục" – tạp chí lý luận hợp pháp của phái bôn-sê-vích, ra hàng tháng; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Chạp 1911 đến tháng Sáu 1914. Số lượng in của tạp chí lên tới 5 000 bản.

Tạp chí đã được xuất bản theo sáng kiến của V. I. Lê-nin, thay cho tạp chí bôn-sê-vích "Tu tưởng", xuất bản ở Mát-xcơ-va, đã bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa. Tham gia tạp chí này có V. V. Vô-rốp-xki, A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va, N. C. Crúp-xcai-a, V. M. Mô-lô-tốp, M. X. Ôn-min-xki, I. V. Xta-lin, M. A. Xa-vê-li-ép. Lê-nin đã lôi cuốn được A. M. Goóc-ki phụ trách mục văn nghệ của tạp chí "Giáo dục". Từ Pa-ri, và sau đó từ Cra-cốp và Pô-rô-nin, Lê-nin đã lãnh đạo tạp chí "Giáo dục", hiệu đính các bài, thường xuyên trao đổi thư từ với các ủy viên ban biên tập. Tạp chí đã đăng những tác phẩm của Lê-nin: "Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác", "Ý kiến phê phán về vấn đề dân tộc", "Về quyền dân tộc tự quyết", "Về việc phá hoại sự thống nhất, che đậy bằng những lời kêu gọi thống nhất", v. v..

Tạp chí này đã vạch trần phái cơ hội chủ nghĩa - thủ tiêu, phái triêu hồi, phái Tô-rôt-xki, cũng như phái dân tộc tư sản, đã làm sáng tỏ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân trong những điều kiện có cao trào cách mạng mới, tuyên truyền những khẩu hiệu bôn-sê-vích trong cuộc vận động bầu cử Đu-ma nhà nước IV; tạp chí chống lại chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa phái giữa trong các đảng thuộc Quốc tế II. Tạp chí đã đóng vai trò to lớn trong việc giáo dục công nhân tiên tiến Nga theo tinh thần chủ nghĩa quốc tế mác-xít.

Ngay trước khi nổ ra chiến tranh thế giới thứ nhất, tạp chí "Giáo dục" đã bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa. Mùa thu 1917, tạp chí đã được tục bản, nhưng chỉ ra được một số (số kép), trong đó có in những tác phẩm của Lê-nin "Những người bôn-sê-vích sẽ giữ được chính quyền hay không?" và "Về việc sửa đổi cương lĩnh của đảng". – 70.

<sup>32</sup> Đây có ý nói trước hết là đến Nhà xuất bản "Sóng vỗ", một nhà xuất bản hợp pháp của phái bôn-sê-vích, tổ chức ở Pê-téc-bua đầu năm 1913 và hoạt động dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương đảng.

Nhà xuất bản "Sóng vỗ" đã hưởng ứng những vấn đề khác nhau trong phong trào công nhân. Nhà xuất bản này ra đời trong thời kỳ có cái gọi là "cuộc vận động bảo hiểm", nó đã xuất bản nhiều sách báo về các vấn đề bảo hiểm xã hội cho công nhân. Về sau, theo chỉ thị của Ban chấp hành trung ương đảng, nhà xuất bản này đã chú ý nhiều đến việc xuất bản sách phổ thông có tính chất tuyên truyền cổ động về vấn đề chính trị - xã hội và vấn đề

đảng. Tháng Chạp 1913 đã xuất bản lịch túi "Người dẫn đường công nhân năm 1914" trong đó có in bài của Lê-nin "Các cuộc bãi công ở Nga"; năm 1914 xuất bản văn tập "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu" trong đó có in các bài của Lê-nin, và xuất bản cuốn sách nhỏ của I. V. Xta-lin "Vấn đề dân tộc và chủ nghĩa Mác" và sách báo mác-xít khác.

Thời kỳ đầu chiến tranh thế giới thứ nhất, do chính phủ Nga hoàng tăng cường đàn áp báo công nhân, Nhà xuất bản "Sóng vô" phải ngừng hoạt động và tới tháng Ba 1917 mới hoạt động trở lại.

Năm 1917 nhà xuất bản đã xuất bản nhiều tác phẩm của V. I. Lê-nin: "Những bức thư về sách lược. Thư số 1" kèm theo bản phụ trương Luận cương tháng Tư, "Nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng của chúng ta", "Những bài học của cách mạng", "Những tài liệu về việc sửa đổi cương lĩnh của đảng", "Tai họa sắp đến và những phương pháp ngăn ngừa tai họa đó". Năm 1918 Nhà xuất bản "Sóng vô" đã sáp nhập với Nhà xuất bản "Người cộng sản", một nhà xuất bản được tổ chức bằng cách hợp nhất một số nhà xuất bản ("Làn sóng", "Đời sống và tri thức", v. v.). – 71.

<sup>33</sup> *Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* – tờ báo bất hợp pháp "Người dân chủ - xã hội", xuất bản từ tháng Hai 1908 đến tháng Giêng 1917. Số đầu tiên – do phái bôn-sê-vích chuẩn bị và một bộ phận được in ở xưởng in tư nhân ở Vin-nô – đã bị cơ quan an ninh của Nga hoàng tịch thu. Chẳng bao lâu sau ở Pê-téc-bua người ta lại một lần nữa thực hiện chủ trương xuất bản tờ báo đó. Phần lớn số báo in ra cũng lọt vào tay bọn hiến binh. Sau đó việc in tờ báo được chuyển ra nước ngoài: các số 2 - 32 (tháng Hai 1909 - tháng Chạp 1913) xuất bản ở Pa-ri, các số 33 - 58 (tháng Mười một 1914 - tháng Giêng 1917) – ở Giơ-ne-vơ. Tất cả ra được 58 số, trong đó 5 số có phụ trương.

Theo nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được bầu ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn), ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội" gồm đại biểu của những người bôn-sê-vích, những người men-sê-vích và những người dân chủ - xã hội Ba-lan. Người lãnh đạo thực sự tờ báo là V. I. Lê-nin. Các bài báo của Người đã chiếm vị trí trung tâm trong tờ "Người dân chủ - xã hội". Tờ báo này đã đăng hơn 80 bài báo và tiểu luận của V. I. Lê-nin.

Trong ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội", V. I. Lê-nin đã đấu tranh chống phái men-sê-vích - thủ tiêu, bảo vệ đường lối bôn-sê-vích triệt để. Một bộ phận của ban biên tập (Ca-mê-nêp và

Di-nô-vi-ép) có thái độ điều hòa với phái thủ tiêu và ra sức phá hoại việc thực hiện đường lối của Lê-nin. Những ủy viên ban biên tập là những người men-sê-vích như Mác-tốp và Đan đã phá hoại công tác trong ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương, đồng thời công khai bênh vực chủ nghĩa thủ tiêu trong tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội"; họ đã ngăn cản không cho những người men-sê-vích ủng hộ đảng tham gia Cơ quan ngôn luận trung ương. Cuộc đấu tranh không khoan nhượng của Lê-nin chống phái thủ tiêu đã dẫn tới việc Mác-tốp và Đan ra khỏi ban biên tập vào tháng Sáu 1911. Từ tháng Chạp 1911 tờ "Người dân chủ - xã hội" do V. I. Lê-nin chủ biên.

Trong những năm đen tối dưới chế độ phản động và trong thời kỳ có cao trào cách mạng mới, tờ "Người dân chủ - xã hội" có tác dụng to lớn trong cuộc đấu tranh của những người bôn-sê-vích chống phái thủ tiêu, phái Tơ-rốt-xki, phái triệu hồi nhằm bảo vệ đảng mác-xít bất hợp pháp, củng cố sự thống nhất của đảng, tăng cường sự gắn bó của đảng với quần chúng.

Là Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng bôn-sê-vích, trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất tờ "Người dân chủ - xã hội" đã đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tuyên truyền những khẩu hiệu bôn-sê-vích về những vấn đề chiến tranh, hòa bình và cách mạng.

Trên các trang của tờ báo này đã đăng bài của V. I. Lê-nin "Bàn về khẩu hiệu Liên bang châu Âu", trong đó lần đầu tiên Người đã trình bày kết luận về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trước tiên ở một số nước hay thậm chí ở ngay một nước tư bản chủ nghĩa riêng biệt. Việc truyền bá tờ "Người dân chủ - xã hội" ở Nga và việc in lại những bài quan trọng nhất của báo đó trên các tờ báo bôn-sê-vích ở địa phương, đã thúc đẩy việc giáo dục chính trị, giáo dục chủ nghĩa quốc tế cho giai cấp vô sản Nga, thúc đẩy việc chuẩn bị cho quần chúng tham gia cách mạng.

Đánh giá cao công lao của báo "Người dân chủ - xã hội" trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, V. I. Lê-nin về sau đã viết rằng "một công nhân giác ngộ muốn hiểu được quá trình phát triển của những tư tưởng về cách mạng xã hội chủ nghĩa quốc tế và thắng lợi đầu tiên của cuộc cách mạng đó, thắng lợi ngày 25 tháng Mười 1917" thì không thể không tìm hiểu những bài đăng trên tờ báo này (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 155 - 156). – 71.

<sup>34</sup> Đây muốn nói đến điểm 3 (h) của nghị quyết "Về đảng đoàn dân

chủ - xã hội trong Đu-ma" do Hội nghị V (toàn Nga) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1908 thông qua (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 200). Tại Hội nghị V năm 1908, Lê-nin đưa ra hai dự thảo về điểm trong nghị quyết nói về việc đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma bỏ phiếu về ngân sách (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 407 - 409). Trong nghị quyết được thông qua, những điều kiện bỏ phiếu cho mục chi về nhu cầu văn hóa và cải cách được quy định ít rõ ràng hơn so với các dự thảo của Lê-nin. Trong nghị quyết của Hội nghị Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương có các cán bộ đảng tham gia năm 1913 "Về hoạt động của những người dân chủ - xã hội tại Đu-ma", phần này được thông qua theo văn bản mới có sửa đổi tốt hơn. - 71.

<sup>35</sup> *Đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma* gồm 6 đại biểu bôn-sê-vích và 7 đại biểu men-sê-vích. Sáu trung tâm công nghiệp chủ yếu, trong đó có 4 phần 5 công nhân Nga, đã bầu vào Đu-ma các đại biểu bôn-sê-vích sau đây: A. E. Ba-đa-ép, G. I. Pê-tơ-rốp-xki, M. C. Mu-ra-nốp, Ph. N. Xa-môi-lốp, N. R. Sa-gốp và R. V. Ma-li-nốp-xki (về sau bị vạch mặt là một tên khiêu khích). Những người men-sê-vích đại biểu cho các tỉnh không có công nghiệp. Trong thời kỳ hoạt động đầu của Đu-ma, đảng đoàn dân chủ - xã hội hoạt động chung, nhưng trong đảng đoàn, những đại biểu bôn-sê-vích thường xuyên đấu tranh chống lại nhóm 7 người men-sê-vích là nhóm đã cản trở công tác cách mạng của phái bôn-sê-vích. Hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma có một ý nghĩa to lớn, nó là một hoạt động rất quan trọng và có trách nhiệm. Đó là một trong những hình thức hoạt động hợp pháp quan trọng nhất của đảng. Từ trên diễn đàn Đu-ma những đại biểu công nhân đã nói lên sự thật về hoàn cảnh khó khăn của những người lao động ở nước Nga Nga hoàng, tuyên truyền những tư tưởng cách mạng, tiến hành công tác cách mạng trong quần chúng nhân dân rộng rãi. Những đại biểu bôn-sê-vích đã liên hệ chặt chẽ với Ban chấp hành trung ương đảng, với V. I. Lê-nin. Lê-nin chú ý theo dõi hoạt động của họ và cho những chỉ thị cụ thể về tất cả những vấn đề quan trọng. Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được nhiều văn kiện chứng tỏ rằng Lê-nin đã trực tiếp lãnh đạo công tác của

những đại biểu dân chủ - xã hội trong đảng đoàn, chuẩn bị dự thảo các bài phát biểu cho các đại biểu, vạch ra đề cương bài phát biểu. Những đại biểu bôn-sê-vích thường đến gặp Lê-nin, và những cuộc nói chuyện với Người đã giúp họ xác định đúng đắn đường lối hoạt động trong Đu-ma.

Ngày 1 (14) tháng Mười 1913, khi kết thúc Hội nghị Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương, một cuộc họp hẹp của Ban chấp hành trung ương đảng cùng với những đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV đã được tiến hành dưới sự lãnh đạo của Lê-nin. Cuộc họp này đã thảo luận những biện pháp cụ thể mà những đại biểu bôn-sê-vích cần phải tiến hành do những hành vi của bọn men-sê-vích. Hội nghị quyết định rằng sau khi về đến nước Nga, những đại biểu bôn-sê-vích phải gửi tối hậu thư yêu cầu nhóm "bảy đại biểu" men-sê-vích phải thực hiện sự bình đẳng trong đảng đoàn. Lê-nin đã viết lời tuyên bố (xem tập này, tr. 104 - 107), mà những đại biểu bôn-sê-vích phải chuyển cho đảng đoàn nếu bọn men-sê-vích không trả lời đồng ý tối hậu thư của những người bôn-sê-vích. Lời tuyên bố đó đã được thảo luận tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương.

Ngày 16 (29) tháng Mười 1913, tại phiên họp thứ nhất của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, đầu khóa họp thứ hai của Đu-ma nhà nước, những đại biểu bôn-sê-vích đã gửi cho những đại biểu men-sê-vích tối hậu thư đòi phải có sự bình đẳng giữa "nhóm sáu đại biểu" và "nhóm bảy đại biểu" khi quyết định tất cả các vấn đề trong đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Không được trả lời thoả đáng, những đại biểu bôn-sê-vích đã bỏ phiên họp của đảng đoàn, và hôm sau họ đã trao cho "nhóm bảy đại biểu" "Lời tuyên bố" chính thức, được thảo ra dưới sự chỉ đạo của Lê-nin tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương.

"Lời tuyên bố" đó có chữ ký của những đại biểu bôn-sê-vích, đã được đăng trên báo "Vi sự thật" ngày 18 (31) tháng Mười 1913 với lời kêu gọi công nhân thảo luận yêu sách của "nhóm sáu đại biểu" và ủng hộ những đại biểu công nhân trong việc khôi phục sự thống nhất của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Theo chỉ thị của Lê-nin, báo "Vi sự thật" đã triển khai cuộc vận động rộng rãi chống lại những hoạt động phá rối của "nhóm bảy đại biểu". Nó đã giải thích ý nghĩa của cuộc đấu tranh đã nổ ra trong nội bộ đảng đoàn và đưa ra những số liệu xác nhận rằng quần chúng công nhân rộng rãi đứng về phía những đại biểu bôn-sê-vích. Những số liệu đó chứng tỏ rằng chín phần mười tổng số công nhân là ở những khu đã bầu những đại biểu bôn-

sê-vích, và chỉ có một phần mười là bầu cho các đại biểu men-sê-vích.

Công nhân nhất trí hưởng ứng lời kêu gọi của những đại biểu bôn-sê-vích. Báo "Vì sự thật" đã bắt đầu đăng nhiều nghị quyết, trong đó công nhân kiên quyết chống lại hành động phá rối của "nhóm bảy đại biểu" theo phái thủ tiêu và nhiệt liệt ủng hộ "nhóm sáu đại biểu" bôn-sê-vích. Một trong những nghị quyết đầu tiên đã viết như sau: "Chúng tôi là những công nhân của xưởng đại bác thuộc nhà máy Pu-ti-lốp, sau khi được biết qua báo chí những xích mích trong đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước, chúng tôi cho rằng đòi hỏi của nhóm sáu đại biểu do đoàn tuyển cử công nhân bầu ra - với tư cách là những đại biểu trực tiếp của toàn thể giai cấp công nhân Nga - là đúng, và chúng tôi đòi nhóm bảy đại biểu phải thừa nhận nhóm sáu đại biểu có quyền lãnh đạo các công việc có liên quan tới tất cả những vấn đề sách lược của công nhân".

Ngày 25 tháng Mười (7 tháng Mười một), khi trả lời chính thức, "nhóm bảy đại biểu" đã từ chối không thừa nhận sự bình đẳng của "nhóm sáu đại biểu". Khi đó những đại biểu bôn-sê-vích đã ra hai lời kêu gọi: "Gửi toàn thể công nhân" (đăng trên báo "Vì sự thật", các số 15 và 20, ngày 20 và 26 tháng Mười (2 và 8 tháng Mười một)), trong đó, khi trình bày lịch sử sự phân liệt, các đại biểu bôn-sê-vích đã kêu gọi công nhân ủng hộ "nhóm sáu đại biểu" bôn-sê-vích. Trả lời "nhóm bảy đại biểu", những đại biểu bôn-sê-vích đã tuyên bố là họ tổ chức thành một đảng đoàn độc lập, đồng thời họ đã đề nghị phát biểu chung trên diễn đàn Đu-ma.

Lê-nin đã lãnh đạo toàn bộ cuộc đấu tranh của "nhóm sáu đại biểu" để được tôn tại độc lập trong Đu-ma. Người khuyến nên gọi đảng đoàn bôn-sê-vích đã tách ra là "*Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga*". Tuyên bố của những đại biểu bôn-sê-vích ("Trả lời bảy đại biểu") về việc tổ chức thành một đảng đoàn độc lập trong Đu-ma nhà nước IV đã được đăng trên báo "Vì sự thật", số 22, ngày 29 tháng Mười (11 tháng Mười một). Cũng trong số báo này, Lê-nin đã cho đăng một bài báo dài "Tài liệu về cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma" (tập này, tr. 120 - 141), trong đó Người đã vạch trần hành động phá rối của "nhóm bảy đại biểu" men-sê-vích.

Sau khi tách ra thành đảng đoàn độc lập, "nhóm sáu đại biểu" vẫn mong muốn hành động chung với "nhóm bảy đại biểu". Họ dự định phát biểu chung trong Đu-ma về vấn đề bảo hiểm công nhân khi thảo dự luật về việc nghỉ ngơi của các nhân viên công thương nghiệp.

Nhưng "nhóm bảy đại biểu" đã từ chối tất cả những đề nghị của các đại biểu bôn-sê-vích. Tơ-khê-ít-dê thay mặt "nhóm bảy đại biểu", trong bức thư riêng đăng trong tờ "Báo công nhân mới" (số 74 ra ngày 3 (16) tháng Mười một 1913), đã tuyên bố rằng họ sẽ không có sự thỏa thuận nào với "nhóm sáu đại biểu" cả. Hơn thế nữa, tại phiên họp ngày 19 tháng Hai (4 tháng Ba) 1914 "nhóm bảy đại biểu" thậm chí không phản đối quyết định của Đu-ma về việc tước quyền phát biểu của đại biểu bôn-sê-vích G. Pê-tơ-rốp-xki.

Lợi dụng vị trí của mình là đảng đoàn được đăng ký chính thức, "nhóm bảy đại biểu" đã giành được tất cả các ghế trong các tiểu ban của Đu-ma; sau khi xảy ra tình hình như vậy, những đại biểu bôn-sê-vích đã đoạn tuyệt hoàn toàn và dứt khoát với họ. Bản tuyên bố về việc thành lập đảng đoàn bôn-sê-vích độc lập đã được gửi tới đoàn chủ tịch Đu-ma nhà nước.

Cuộc đấu tranh giữa "nhóm sáu đại biểu" và "nhóm bảy đại biểu" đã cổ vũ rộng rãi quần chúng công nhân, đặc biệt là ở Pê-téc-bua. Tại các cuộc họp của công nhân đã diễn ra những cuộc trao đổi và tranh luận về vấn đề tình hình trong đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Các phiên họp này chứng tỏ rằng công nhân có cảm tình với những người bôn-sê-vích. Trong những ngày này, báo "Vì sự thật" đã đăng nhiều nghị quyết của công nhân dưới đầu đề chung "Công nhân ủng hộ các đại biểu công nhân của mình". Các nghị quyết đã được V. I. Lê-nin tổng kết lại trong bài "Sự hưởng ứng của công nhân đối với việc thành lập đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Đu-ma nhà nước" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, tr. 406 - 413).

Việc thành lập đảng đoàn độc lập đã tăng thêm rất nhiều khả năng hoạt động của nhóm bôn-sê-vích trong Đu-ma, cũng như tăng cường phạm vi công tác ngoài Đu-ma. Ngày 20 tháng Chạp 1913 Lê-nin đã viết: "Cuộc vận động ủng hộ nhóm sáu đại biểu chống lại nhóm bảy đại biểu đã được triển khai tuyệt diệu biết bao! Sự đoàn kết và việc giáo dục công nhân chống lại những chính khách công nhân tự do chủ nghĩa kỳ diệu biết bao! Đảng công nhân thật sự *quyết định* số phận của các đại diện *của mình* trong Đu-ma, đó là mẫu mực đầu tiên ở Nga, một mẫu mực tuyệt vời biết bao! Đó không chỉ là một đám đông "thình thoảng đọc diễn văn", đó là một lực lượng có tổ chức. Hội nghị đã quyết định - nhóm sáu đại biểu đã thực hiện - hàng nghìn người có tổ chức đã tán thành sau khi thảo luận và ký tên - đó là cái mà *đảng* đòi hỏi..." (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 240 - 241).



Trong khi tiến hành cuộc vận động, V. I. Lê-nin và đảng bôn-sê-vích đã nêu lên một ví dụ rõ ràng cho thấy rằng những đại biểu công nhân cần phải hành động như thế nào để tạo điều kiện sử dụng tốt nhất nghị viện vào những mục đích cách mạng. Hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp và sự kiểm tra của Ban chấp hành trung ương, đảng đoàn bôn-sê-vích trong Du-ma IV đã thực hiện ý chí của đảng, ý chí của đa số công nhân giác ngộ. Hoạt động của đảng đoàn bôn-sê-vích trong Du-ma là một điển hình về hoạt động của đảng vô sản tại nghị viện và có ý nghĩa to lớn đối với toàn bộ phong trào cộng sản quốc tế. – 72.

<sup>36</sup> Đây có ý nói đến các nghị quyết của Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, họp tại Luân-đôn năm 1907, và của Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Stút-ga tiến hành cũng vào năm đó, nhằm chống lại nguyên tắc cơ hội chủ nghĩa về "tính chất trung lập" của các công đoàn. – 74.

<sup>37</sup> *Phái Bun* ("Tổng hội công nhân Do-thái ở Lit-va, Ba-lan và Nga") thành lập năm 1897 tại Đại hội thành lập của các nhóm dân chủ - xã hội Do-thái họp ở Vin-nô; nó chủ yếu thống nhất những phần tử nửa vô sản trong các thợ thủ công Do-thái ở các tỉnh miền Tây nước Nga. Tại Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1898) phái Bun gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "với tư cách là một tổ chức tự trị, chỉ độc lập trên những vấn đề liên quan riêng đến những người vô sản Do-thái" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 14).

Phái Bun đại biểu cho chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa phân lập trong phong trào công nhân Nga. Tháng Tư 1901, Đại hội IV của phái Bun quyết định thay đổi những quan hệ tổ chức với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, những quan hệ này được xác lập tại Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong nghị quyết của mình, đại hội này đã tuyên bố rằng đại hội coi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga như một liên minh có tính chất liên bang của các tổ chức dân tộc, và tuyên bố rằng phái Bun cần phải tham gia đảng đó như một bộ phận của liên bang.

Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, sau khi đại hội bác bỏ yêu sách của phái Bun đòi công nhận mình là đại biểu duy nhất của những người vô sản Do-thái, thì phái Bun

đã rút ra khỏi đảng. Năm 1906, trên cơ sở nghị quyết của Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của đảng, phái Bun lại gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Đứng trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, phái Bun thường xuyên ủng hộ cánh cơ hội chủ nghĩa trong đảng ("phái kinh tế", phái men-sê-vích, phái thủ tiêu), tiến hành đấu tranh chống những người bôn-sê-vích và chủ nghĩa bôn-sê-vích. Phái Bun đưa ra yêu sách đòi tự trị dân tộc về văn hóa để đối lập lại yêu sách có tính chất cương lĩnh của những người bôn-sê-vích về quyền dân tộc tự quyết. Trong những năm thế lực phản động Xtô-lư-pin thống trị và có cao trào cách mạng mới, phái Bun giữ lập trường của phái thủ tiêu, tích cực tham gia việc lập khối thặng Tám chống đảng. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) phái Bun theo lập trường xã hội - số-vanh. Năm 1917, phái Bun ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản, đứng về phía kẻ thù của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong những năm có sự can thiệp vũ trang của nước ngoài và có nội chiến, những thủ lĩnh của phái Bun đã câu kết với các thế lực phản cách mạng. Đồng thời trong hàng ngũ những thành viên thường của phái Bun có sự chuyển biến theo hướng cộng tác với Chính quyền xô-viết. Tháng Ba 1921, phái Bun tự giải tán, một số thành viên của phái này được kết nạp vào Đảng cộng sản (b) Nga theo những nguyên tắc chung. – 75.

<sup>38</sup> Lê-nin muốn nói đến nghị quyết của Hội nghị tháng Tám của phái thủ tiêu họp năm 1912 ở Viên, hội nghị này thừa nhận rằng khẩu hiệu "tự trị dân tộc về văn hóa", một khẩu hiệu có tính chất cơ hội chủ nghĩa, là phù hợp với cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. – 76.

<sup>39</sup> *Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng* – một đảng tiểu tư sản ở Nga; xuất hiện vào cuối năm 1901 - đầu năm 1902 do thống nhất các nhóm và các tiểu tổ dân túy khác nhau. Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng không nhìn thấy sự khác nhau về giai cấp giữa giai cấp vô sản và những người tư hữu nhỏ, làm lu mờ sự phân hóa giai cấp và mâu thuẫn trong nội bộ nông dân, phủ nhận vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng. Những quan điểm của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng là một sự hỗn hợp có tính chất chiết trung những tư tưởng của chủ nghĩa dân túy và của chủ nghĩa xét lại; những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng – theo cách nói của Lê-nin – cổ vớ vớ "những chỗ rách

của chủ nghĩa dân túy" bằng "những mảnh vá "phê phán" hợp thời trang cơ hội chủ nghĩa đối với chủ nghĩa Mác" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 357).

Cương lĩnh ruộng đất của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đề ra việc xóa bỏ chế độ tư hữu ruộng đất và chuyển ruộng đất cho các công xã sử dụng, thực hiện "nguyên tắc lao động" và "chế độ bình quân" trong việc sử dụng ruộng đất, cũng như phát triển hợp tác xã. Trong cương lĩnh này, cái cương lĩnh mà những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng gọi là "xã hội hóa ruộng đất", thực ra chẳng có gì là xã hội chủ nghĩa cả. Khi phân tích cương lĩnh của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, V. I. Lê-nin đã chỉ ra rằng việc duy trì sản xuất hàng hóa và duy trì kinh doanh tư nhân trên ruộng đất chung không thể loại bỏ được sự thống trị của tư bản, không thể làm cho nông dân lao động thoát khỏi sự bóc lột và phá sản; hợp tác xã trong điều kiện chủ nghĩa tư bản cũng không thể là biện pháp cứu sống được người tiểu nông, vì hợp tác xã đó chỉ làm giàu cho giai cấp tư sản nông thôn. Đồng thời V. I. Lê-nin cũng nhận xét rằng yêu sách đòi sử dụng ruộng đất theo nguyên tắc bình quân tuy không phải là những yêu sách xã hội chủ nghĩa, nhưng mang tính chất dân chủ - cách mạng tiến bộ về mặt lịch sử, vì những yêu sách ấy nhằm chống lại chế độ chiếm hữu ruộng đất phản động của bọn địa chủ.

Đảng bôn-sê-vích đã vạch trần mưu toan của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng định nấp dưới chiêu bài là những người xã hội chủ nghĩa, đã đấu tranh kiên trì chống những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng nhằm gây ảnh hưởng trong nông dân, và đã vạch ra tác hại của sách lược khủng bố cá nhân của họ đối với phong trào công nhân. Đồng thời, trong những điều kiện nhất định, những người bôn-sê-vích đã có những sự thỏa thuận tạm thời với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong cuộc đấu tranh chống chế độ Nga hoàng.

Tính không thuần nhất về mặt giai cấp của nông dân đã gây nên tình trạng không vững vàng về mặt chính trị và tư tưởng và tình trạng tung tán về mặt tổ chức trong Đảng xã hội chủ nghĩa cách mạng, sự dao động thường xuyên của họ giữa giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và giai cấp vô sản. Ngay trong những năm cách mạng Nga lần thứ nhất, hai cánh đã tách ra khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng: cánh hữu, cánh này về sau đã lập ra Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân hợp pháp, xét về quan điểm thì đảng này gần gũi với Đảng dân chủ - lập hiến, và cánh tả, cánh này lập thành một tổ chức có tính chất nửa vô chính phủ, tức là Hội liên

hiệp những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng "phái tối đa". Trong thời kỳ thế lực phản động Xtô-lư-pin thống trị, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng bị phá sản hoàn toàn về mặt tư tưởng và tổ chức. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, đa số những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh.

Sau khi cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 thắng lợi, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cùng với phái men-sê-vích và phái dân chủ - lập hiến trở thành chỗ dựa chủ yếu của Chính phủ lâm thời tư sản - địa chủ phản cách mạng, còn các thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng (Kê-ren-xki, Áp-kxen-chi-ép, Tséc-nốp) thì tham gia chính phủ đó. Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã từ chối không ủng hộ yêu sách của nông dân đòi thủ tiêu quyền chiếm hữu ruộng đất của bọn địa chủ, nó chủ trương duy trì chế độ sở hữu ruộng đất của bọn địa chủ; các bộ trưởng xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong Chính phủ lâm thời đã phái những đội quân bình định đi chống lại những nông dân đã giành ruộng đất của bọn địa chủ.

Cuối tháng Mười một 1917, cảnh tả của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã thành lập một đảng độc lập của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả. Vì muốn duy trì ảnh hưởng của mình trong quần chúng nông dân, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả về mặt hình thức đã công nhận Chính quyền xô-viết và thỏa thuận với những người bôn-sê-vích, nhưng chẳng bao lâu họ lại đi vào con đường đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết.

Trong những năm có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã tiến hành hoạt động phá hoại và phản cách mạng, tích cực ủng hộ bọn can thiệp và bọn bạch vệ, tham gia những âm mưu phản cách mạng, tổ chức những vụ khủng bố chống những nhà hoạt động của Nhà nước xô-viết và của Đảng cộng sản. Sau khi nội chiến kết thúc, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng vẫn tiếp tục những hoạt động thù địch chống lại Nhà nước xô-viết ở trong nước và đứng trong phe bọn bạch vệ lưu vong. -78.

<sup>40</sup> "Lời giáo huấn" - tạp chí văn học - chính trị hợp pháp, ra hàng tháng, có xu hướng xã hội chủ nghĩa - cách mạng; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Tư 1912 đến tháng Bảy 1914. Tham gia tạp chí có V. Tséc-nốp, B. Xa-vin-cốp, P. Xô-rô-kin, A. Pê-sê-khố-nốp, I-va-nốp - Ra-dum-ních, v. v.. - 81.

<sup>41</sup> *Phái lao động* (Nhóm lao động) – nhóm đại biểu dân chủ tiểu tư sản trong các Đu-ma nhà nước ở Nga, gồm những nông dân và trí thức theo khuynh hướng dân túy. Đảng đoàn của phái lao động được thành lập vào tháng Tư 1906 gồm các đại biểu nông dân trong Đu-ma nhà nước I.

Phái lao động đưa ra yêu sách đòi bãi bỏ tất cả những hạn chế về đẳng cấp và về dân tộc, dân chủ hóa việc tự quản của hội đồng địa phương và thành phố, thực hiện quyền bầu phiếu phổ thông để bầu Đu-ma nhà nước. Cương lĩnh ruộng đất của phái lao động xuất phát từ những nguyên tắc của phái dân túy là nguyên tắc "bình quân" trong việc sử dụng ruộng đất: lập một quỹ ruộng đất toàn dân gồm ruộng đất công, ruộng đất của hoàng tộc, ruộng đất của nhà vua và của nhà tu cũng như những ruộng đất tư, nếu quy mô chiếm hữu vượt quá mức quy định theo lao động; cương lĩnh đó cũng quy định đền bù cho những ruộng đất tư bị chuyển nhượng. Năm 1906, V. I. Lê-nin chỉ rõ rằng con người điển hình của phái lao động là người nông dân "có khuynh hướng câu kết với chính thể quân chủ, có khuynh hướng trở lại an phận trên mảnh đất nhỏ của mình, trong khuôn khổ chế độ tư sản, nhưng giờ đây người đó đang dồn sức đấu tranh chống bọn địa chủ để giành ruộng đất, đấu tranh chống nhà nước nông nô để giành dân chủ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 32).

Trong Đu-ma nhà nước, phái lao động ngả nghiêng giữa những người dân chủ - lập hiến và những người dân chủ - xã hội. Nguồn gốc những sự ngả nghiêng này là chính bản chất giai cấp của người tiểu chủ – nông dân. Vì rằng ở mức độ nhất định phái lao động đại biểu cho quần chúng nông dân, nên những người bốn-sê-vích tại Đu-ma đã thực hiện sách lược thỏa thuận với phái lao động trên một số vấn đề để cùng nhau đấu tranh chống chế độ Nga hoàng và chống phái dân chủ - lập hiến. Năm 1917 nhóm lao động hợp nhất với đảng "xã hội chủ nghĩa nhân dân", tích cực ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, phái lao động đứng về phía giai cấp tư sản phản cách mạng. – 81.

<sup>42</sup> Đây muốn nói đến nghị quyết của Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp năm 1907 về thái độ đối với các đảng phi vô sản (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 164 - 165). – 88.

<sup>43</sup> *Phái tháng Mười* – những đảng viên "Liên minh ngày 17 tháng Mười", được thành lập ở Nga sau khi công bố Đạo dụ ngày 17 tháng Mười 1905 của Nga hoàng. Đó là một đảng phản cách mạng, đại biểu và bênh vực lợi ích của giai cấp đại tư sản và địa chủ kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa; cầm đầu đảng này là A. I. Gu-tso-cốp, một nhà công nghiệp và chủ nhà đất nổi tiếng ở Mát-xcơ-va và M. V. Rốt-di-an-cô, một địa chủ lớn. Phái tháng Mười hoàn toàn ủng hộ chính sách đối nội và đối ngoại của chính phủ Nga hoàng. – 95.

<sup>44</sup> *Phái tiến bộ* – tập đoàn chính trị của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa Nga; trong các cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước và trong các Đu-ma, tập đoàn này đã mưu toan thống nhất những phần tử trong các nhóm và các đảng tư sản - địa chủ khác nhau dưới ngọn cờ "không đảng phái".

Trong Đu-ma nhà nước III, phái tiến bộ đã lập ra một đảng đoàn mà thành phần gồm những đại biểu của các Đảng "canh tân hòa bình" và "cải cách dân chủ". Vì lo sợ nổ ra một cuộc cách mạng mới nên phái tiến bộ đã phê phán "tính chất cực đoan" của chính phủ Nga hoàng là chính phủ – theo ý kiến của phái tiến bộ – do thái độ ngoan cố của mình mà đã tạo ra cơ sở hoạt động cho các lực lượng cánh tả, và các lực lượng cách mạng. Năm 1912, trong cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV, phái tiến bộ đã liên minh với phái dân chủ - lập hiến; do chiêu bài không đảng phái giả hiệu của mình, phái tiến bộ đã giúp cho phái dân chủ - lập hiến thu được phiếu bầu của "cử tri tư sản thuộc phái ngày 3 tháng Sáu" (V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 400).

Tháng Mười một 1912, phái tiến bộ thành lập một chính đảng độc lập, có cương lĩnh như sau: một hiến pháp ôn hòa, hạn chế, những cải cách nhỏ, một nội các có trách nhiệm, tức là một chính phủ chịu trách nhiệm trước Đu-ma, đàn áp phong trào cách mạng. V. I. Lê-nin chỉ rõ rằng xét về mặt thành phần và về hệ tư tưởng của nó thì phái tiến bộ là "sự hỗn hợp giữa phái tháng Mười với phái dân chủ - lập hiến", và Người nhận định cương lĩnh của đảng tiến bộ là cương lĩnh của phái tự do - dân tộc. Người viết: "Đây sẽ là đảng của giai cấp tư sản tư bản chủ nghĩa "chính cống", như ta đã thấy ở nước Đức" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 22, tr. 406, 303).

Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, phái tiến bộ đã tích cực hoạt động, đòi thay đổi sự lãnh đạo quân sự, đòi động

viên công nghiệp phục vụ các nhu cầu của chiến trường và đòi lập một "nội các có trách nhiệm" với sự tham gia của các đại biểu của giai cấp tư sản Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai, một số thủ lĩnh đảng này đã tham gia Chính phủ lâm thời tư sản. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, đảng tiến bộ ráo riết đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết.

Trong số thủ lĩnh của phái tiến bộ, có các chủ xưởng nổi tiếng ở Mát-xcơ-va như P. P. Ri-a-bu-sin-xki và A. I. Cô-nô-va-lốp, và có tên địa chủ I. N. Ê-phrê-mốp. Phái tiến bộ đã xuất bản trong những thời gian khác nhau những báo chí chính trị của nó như: tạp chí "Tuần báo Mát-xcơ-va", báo "Lời nói", "Dư luận Nga" và "Buổi sáng nước Nga". – 95.

<sup>45</sup> *"Tin tức nước Nga"* – một tờ báo; xuất bản ở Mát-xcơ-va từ 1863, thể hiện những quan điểm của giới trí thức tự do ôn hòa chủ nghĩa. Tham gia tờ báo này trong những năm 80 - 90 có những nhà văn thuộc phe dân chủ (V. G. Cô-rô-len-cô, M. Ê. Xan-tư-cốp - Sê-đrin, G. I. U-xpen-xki, v. v.); báo này đã đăng những tác phẩm của những người dân túy tự do chủ nghĩa. Từ năm 1905, báo này là cơ quan ngôn luận của cánh hữu Đảng dân chủ - lập hiến. V. I. Lê-nin đã chỉ ra rằng tờ "Tin tức nước Nga" đã kết hợp một cách độc đáo "chủ nghĩa dân chủ - lập hiến *cánh hữu* với một chút ít chủ nghĩa dân túy" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 23, tr. 246). Năm 1918, tờ "Tin tức nước Nga" đã bị đóng cửa cùng với các tờ báo phản cách mạng khác. – 98.

<sup>46</sup> Trong Cục lưu trữ của Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin hiện có những tài liệu chuẩn bị cho văn tập "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu". Trên mảnh báo có bài "Biện hộ tội cho một chuyện tồi" cắt từ báo ra, V. I. Lê-nin đã đưa thêm vào đầu đề này một đề mục nhỏ: "(hay là: Đảng ở đâu?)". – 101.

<sup>47</sup> Trong khi gửi bài báo *"Tài liệu về cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma"* cho ban biên tập báo "Vì sự thật", Lê-nin đề nghị ra trong số báo chủ nhật ngày 27 tháng Mười (9 tháng Mười một) 1913 một trang phụ đặc biệt hoàn toàn dành cho cuộc vận động ủng hộ "nhóm sáu đại biểu" bên-sê-vích. Số 22 của tờ "Vì sự thật" có in bài của Lê-nin phát hành không phải vào ngày chủ nhật, mà vào ngày thứ ba 29 tháng Mười (11 tháng Mười một) 1913. Sau khi biết số báo này đã bị tịch thu,

trong bức thư gửi ban biên tập, Lê-nin đã tỏ ý muốn cho in lại "Tài liệu" trong các số báo sau. Nhưng bài đó không được đăng lại trên báo này. Nó đã được in lại năm 1914 trong văn tập "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu" dưới đầu đề "Tài liệu về lịch sử thành lập Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Đu-ma" có thêm phần "Sự hưởng ứng của công nhân đối với việc thành lập Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Đu-ma nhà nước". – 120.

<sup>48</sup> *"Ngôi sao"* – tờ báo bên-sê-vích hợp pháp; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 16 (29) tháng Chạp 1910 đến ngày 22 tháng Tư (5 tháng Năm) 1912. Đầu tiên báo xuất bản hàng tuần; từ ngày 21 tháng Giêng (3 tháng Hai) 1912 báo bắt đầu ra 2 lần trong một tuần, và từ ngày 8 (21) tháng Ba 1912 ra 3 lần trong một tuần. Kế tục trực tiếp báo "Ngôi sao" là báo "Ngôi sao Nê-va", tờ báo này được xuất bản là vì báo "Ngôi sao" thường hay bị tịch thu. Số lượng in của báo "Ngôi sao" khi mới phát hành là từ 7 đến 10 nghìn bản. Trong những ngày có vụ đàn áp đẫm máu ở Lê-na năm 1912, số lượng in của báo lên tới 50 - 60 nghìn bản.

Vấn đề phục hồi báo chí mác-xít hợp pháp đã được đặt ra một cách cấp thiết do chỗ phong trào cách mạng ở Nga đã bắt đầu sôi động trở lại. Mùa thu 1910, trong thời gian Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế họp ở Cô-pen-ha-gơ, đã có cuộc họp với sự tham gia của V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp và N. G. Pô-lê-ta-ép, một người bên-sê-vích, ủy viên đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III, v. v.. Cuộc họp đã đi đến thỏa thuận về việc xuất bản một tờ báo hợp pháp ở Nga và về việc những người men-sê-vích ủng hộ đảng tham gia cộng tác với tờ báo đó. Trên cơ sở thỏa thuận đó, thành phần ban biên tập báo "Ngôi sao" gồm có: V. Đ. Bên-tơ - Bru-ê-vích (đại diện của phái bên-sê-vích), N. I. I-ôóc-đan-xki (đại diện của phái men-sê-vích ủng hộ đảng) và I. P. Pô-crốp-xki (đại diện của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III). N. G. Pô-lê-ta-ép đã đóng vai trò to lớn trong việc tổ chức xuất bản tờ báo này. Tờ "Ngôi sao" trong thời kỳ này được coi là cơ quan ngôn luận của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Ngày 11 (24) tháng Sáu 1911, đến số 25 thì tờ báo này tạm đình bản. Tháng Mười 1911, tờ "Ngôi sao" được xuất bản lại với thành phần ban biên tập có thay đổi, không có sự tham gia của những người men-sê-vích ủng hộ đảng.

V. I. Lê-nin đã lãnh đạo tờ "Ngôi sao" về mặt tư tưởng; Người đã viết thư trao đổi với các ủy viên ban biên tập, chỉ đạo

công tác của họ, phê phán những sai lầm, đặc biệt trong thời kỳ đầu hoạt động của báo "Ngôi sao", đấu tranh nhằm bảo vệ xu hướng mác-xít triệt để của tờ báo. Các báo "Ngôi sao" và "Ngôi sao Nê-va" đã đăng khoảng 50 bài của V. I. Lê-nin dưới ký tên V. I-lin, V. Ph., Vi-li-am Phrây, Ph. L – cô, C. T., B. C., M. S., P. P., R. Xi-lin, R. X., B. G., Người hoài nghi không thuộc phái tự do, C. Ph., Ph. Ph., M. M., v. v..

N. N. Ba-tu-rin, N. G. Pô-lê-ta-ép, C. X. Ê-rê-mê-ép, M. X. Ô-n-min-xki đảm nhiệm một khối lượng lớn công tác biên tập và tổ chức tờ "Ngôi sao". V. Đ. Bôn-tơ - Bru-ê-vích, Đê-mi-an Bết-nưi, và những người khác đã tham gia tích cực vào tờ báo đó. Tờ "Ngôi sao" đã đăng một số bài của G. V. Plê-kha-nốp. Lê-nin đã lời cuốn được A. M. Goóc-ki tham gia báo "Ngôi sao".

Dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, tờ "Ngôi sao" đã trở thành tờ báo mác-xít chiến đấu. Nó đã bảo vệ và tuyên truyền những nguyên lý của chủ nghĩa Mác cách mạng, đã đấu tranh chống phái thủ tiêu và phái triệu hồi để củng cố đảng mác-xít, để thực hiện sự liên minh cách mạng giữa giai cấp công nhân và nông dân, đã bênh vực cương lĩnh bầu cử của những người bôn-sê-vích trong cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV. Tờ "Ngôi sao" đã đăng những bài phát biểu của các ủy viên đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma và đăng những lời chất vấn mà đảng đoàn đưa ra Đu-ma. Báo đã tích cực đấu tranh để thực hiện nghị quyết của Hội nghị VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Tờ "Ngôi sao" có những quan hệ chặt chẽ thường xuyên với công nhân trong các công xưởng và nhà máy; trong mục viết về phong trào công nhân, báo đã hưởng ứng những yêu cầu cấp bách nhất của công nhân. Tờ "Ngôi sao" có uy tín lớn trong công nhân Nga. Mùa xuân 1912 do phong trào công nhân lên mạnh, tác dụng của tờ "Ngôi sao" tăng lên hết sức mạnh mẽ. Đặc biệt mục thời sự công nhân đã được mở rộng, trong mục này đã đăng những phản ứng trước các sự kiện đàn áp đẫm máu ở Lê-na. Tờ báo đã đăng nhiều tin tức từ các thành phố khác nhau ở Nga nói về các cuộc bãi công, biểu tình và những cuộc mít-tinh, đăng những bức thư của công nhân gửi cho báo "Ngôi sao", các nghị quyết phản đối vụ bắn giết đẫm máu ở Lê-na, các nghị quyết này đã được thông qua trong các cuộc họp của công nhân.

Ban biên tập tờ báo phải làm việc trong điều kiện thường xuyên bị chính phủ Nga hoàng đàn áp: tịch thu các số báo, phạt tiền, cấm tờ báo, bắt giam các biên tập viên. Trong những ngày có

vụ đàn áp đẫm máu ở Lê-na năm 1912, số báo nào của tờ "Ngôi sao" cũng đều bị tịch thu, nhưng một phần các bản in đã được kịp thời phân phát cho công nhân trước khi bị tịch thu.

Báo "Ngôi sao" xuất bản không phải hàng ngày, và nó dựa vào các tầng lớp tiên tiến của giai cấp vô sản. Cần phải thành lập một tờ báo bôn-sê-vích có tính chất quần chúng, ra hàng ngày. Tờ "Ngôi sao" đã đóng vai trò to lớn trong việc tuyên truyền cho chủ trương lập một tờ báo như vậy. Việc quyền tiền góp vào quỹ của tờ báo hàng ngày của công nhân do ban biên tập báo "Ngôi sao" khởi xướng, đã được quần chúng công nhân ủng hộ nhiệt liệt. Tờ "Ngôi sao" thông báo đều đặn cho độc giả của mình biết về những sự hưởng ứng của công nhân và đăng những báo cáo về số tiền góp vào quỹ xuất bản tờ báo mới. Báo "Ngôi sao" đã chuẩn bị cơ sở cho việc thành lập báo "Sự thật", một tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp có tính chất quần chúng. – 126.

<sup>49</sup> Đây muốn nói đến các quyết nghị của Hội nghị V (Hội nghị toàn Nga) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp hồi tháng Chạp 1908 ở Pa-ri, của Hội nghị toàn thể tháng Giêng của Ban chấp hành trung ương họp năm 1910 và của Hội nghị VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp năm 1912 (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 195, 234 - 236, 283 - 284). – 131.

<sup>50</sup> "Công việc thành phố" - tạp chí dân chủ - lập hiến, ra 2 tuần 1 lần, đề cập tới những vấn đề kinh doanh và quản lý ở thành phố; xuất bản ở Pê-téc-bua từ năm 1909 đến 1918. Tạp chí này thể hiện bản chất phản cách mạng của giai cấp tư sản, ý đồ của giai cấp này muốn tước vũ khí tư tưởng của giai cấp vô sản, thuyết phục giai cấp vô sản rằng cuộc đấu tranh chính trị để giành tự do dân chủ là sự nghiệp của giai cấp tư sản, chứ không phải là của giai cấp công nhân. – 142.

<sup>51</sup> Bài "Ý kiến phê phán về vấn đề dân tộc" do Lê-nin viết vào tháng Mười - tháng Chạp 1913 và cũng trong năm đó đăng trên tạp chí "Giáo dục", tạp chí hợp pháp của phái bôn-sê-vích, các số 10, 11 và 12.

Trước khi viết bài này, Lê-nin đã trình bày các bản thuyết trình của mình về vấn đề dân tộc vào mùa hè 1913 tại nhiều thành phố ở Thụy-sĩ - Xuy-rich, Giơ-ne-vơ, Lô-da-nơ và Béc-nơ.

Mùa thu 1913 Lê-nin đọc bản báo cáo dài về vấn đề dân tộc tại Hội nghị Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia. Sau khi thảo luận bản báo cáo của Lê-nin, hội nghị đã thông qua một nghị quyết do Người viết. Sau khi hội nghị bế mạc, Lê-nin bắt tay vào viết bài "Ý kiến phê phán về vấn đề dân tộc". - 145.

<sup>52</sup> "Txa-i-tơ" ("Thời báo") - báo ra hàng tuần, cơ quan ngôn luận của phái Bun, xuất bản bằng tiếng Do-thái ở Pê-téc-bua từ ngày 20 tháng Chạp 1912 (2 tháng Giêng 1913) đến ngày 5 (18) tháng Năm 1914. - 147.

<sup>53</sup> "Đơ-dơ-vin" ("Cái chuông") - tạp chí tư sản - dân tộc chủ nghĩa hợp pháp, ra hàng tháng, xuất bản bằng tiếng U-cra-i-na ở Ki-ép từ tháng Giêng 1913 đến giữa năm 1914. Tất cả ra được 18 số. Tham gia tạp chí có: V. Lê-vin-xki, V. Vin-ni-tsen-cô, L. I-ua-kê-vích (Rư-ban-ca), Đ. Đôn-txốp, X. Pét-li-u-ra, G. A-léch-xin-xki, P. Ác-xen-rôt, L. Tô-rôt-xki và những người khác. Từ đầu chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới lần thứ nhất, tạp chí đã ngừng hoạt động. - 148.

<sup>54</sup> "Lời nói nước Nga" - báo ra hàng ngày; xuất bản ở Mát-xcơ-va từ năm 1895 (số đầu ra thử vào năm 1894); do I. Đ. Xư-tin xuất bản. Dưới hình thức không đảng phái, tờ báo này đã đứng trên lập trường tự do chủ nghĩa - ôn hòa mà bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản Nga. Tờ báo này cung cấp rất nhiều tin tức. Đó là tờ báo đầu tiên ở Nga đã đưa phóng viên của mình đến tất cả các thành phố lớn của đất nước và đến nhiều thủ đô trên thế giới.

Tháng Mười một 1917 báo đã bị đóng cửa vì đăng những tin vu khống chống lại Chính quyền xô-viết. Từ tháng Giêng 1918 tờ báo lại được xuất bản trong một thời gian dưới cái tên "Lời nói mới" và "Lời nói của chúng ta"; tháng Bảy 1918 tờ báo này bị đóng cửa hẳn. - 148.

<sup>55</sup> Ý nói đến Đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Áo họp ở thành phố Bruyn-nơ (Áo) từ 24 đến 29 tháng Chín 1899 (lịch mới). Vấn đề dân tộc là vấn đề trung tâm trong chương trình nghị sự của đại hội. Hai nghị quyết thể hiện các quan điểm khác nhau được nêu lên tại đại hội: 1) nghị quyết của Ban chấp hành trung ương đảng nói chung bênh vực quyền tự trị dân tộc về lãnh thổ và 2) nghị quyết của Ban chấp hành Đảng dân chủ - xã hội Nam Xla-

ơ, nghị quyết này bênh vực quyền tự trị dân tộc về văn hóa siêu lãnh thổ.

Đại hội đã nhất trí bác bỏ cương lĩnh tự trị dân tộc về văn hóa và thông qua cương lĩnh có tính chất thỏa hiệp, thừa nhận quyền tự trị dân tộc trong các giới hạn của nhà nước Áo (xem bài của V. I. Lê-nin "Bàn về lịch sử cương lĩnh dân tộc ở Áo và ở Nga", tập này, tr. 386 - 389).

Lê-nin vạch ra rằng trong đại hội người ta đã đưa ra hai lý lẽ để chống lại cương lĩnh tự trị dân tộc về văn hóa: lý lẽ thứ nhất cho rằng cương lĩnh đó có thể dẫn tới sự phát triển chủ nghĩa tăng lữ, và lý lẽ thứ hai cho rằng "kết quả của nó là sẽ duy trì vĩnh viễn chủ nghĩa sô-vanh, đưa chủ nghĩa sô-vanh đó vào từng đoàn thể nhỏ, từng tập đoàn nhỏ" - trích biên bản chính thức của Đại hội Bruyn-nơ, tr. 92. - 169.

<sup>56</sup> ĐCNCXHCNDT - Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Do-thái - tổ chức dân tộc chủ nghĩa tiểu tư sản được thành lập năm 1906. Cơ sở của cương lĩnh của đảng này là yêu sách đòi quyền tự trị dân tộc cho những người Do-thái - lập ra các nghị viện (xây-mơ) siêu lãnh thổ của người Do-thái, các nghị viện này có toàn quyền giải quyết những vấn đề về chế độ chính trị của người Do-thái ở Nga. Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Do-thái gắn gũi với Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và cùng với đảng này tiến hành cuộc đấu tranh chống lại Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. - 170.

<sup>57</sup> PPS - Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan (Polska Partia Socjalistyczna) - một đảng theo chủ nghĩa dân tộc cải lương, thành lập năm 1892. Dưới khẩu hiệu đấu tranh cho một nước Ba-lan độc lập, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, đứng đầu là Pin-xút-xki và những người ủng hộ ông ta, đã tiến hành tuyên truyền sự phân lập và chủ nghĩa dân tộc trong công nhân Ba-lan và tìm cách lôi kéo họ xa rời cuộc đấu tranh chung với công nhân Nga chống chế độ chuyên chế và chủ nghĩa tư bản. Trong suốt quá trình lịch sử của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, do tác động của những công nhân bình thường, trong nội bộ đảng đã xuất hiện các nhóm tả. Một số trong các nhóm ấy sau này đã ngã theo phái cách mạng trong phong trào công nhân Ba-lan.

Năm 1906 Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan phân liệt thành Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả" và thành cái gọi là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái hữu" - một đảng khuynh hữu và sô-

vanh ("phái cách mạng"). Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả" do chịu ảnh hưởng của đảng bôn-sê-vích, cũng như chịu tác động của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, nên đã dần dần chuyển sang lập trường cách mạng triệt để.

Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, một bộ phận lớn của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả" giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa; tháng Chạp 1918 đảng này hợp nhất với Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Hai đảng hợp nhất này đã lập ra Đảng công nhân cộng sản Ba-lan (đó là tên gọi của Đảng cộng sản Ba-lan từ năm 1925 trở về trước).

Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan phái hữu vẫn tiếp tục chính sách của chủ nghĩa sô-vanh - dân tộc; đảng này đã tổ chức trên lãnh thổ Ga-li-xi-a những đội quân Ba-lan chiến đấu trong phe đế quốc Đức - Áo. Khi nhà nước tư sản Ba-lan được thành lập, năm 1919 Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan phái hữu đã hợp nhất với các bộ phận của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan hoạt động trên phần đất Ba-lan bị Đức và Áo chiếm đóng trước đây, và lại lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan. Khi lên cầm đầu chính phủ, đảng này đã góp phần vào việc chuyển chính quyền vào tay giai cấp tư sản Ba-lan, tiến hành một cách có hệ thống việc tuyên truyền chống chủ nghĩa cộng sản và ủng hộ chính sách xâm lược chống Nhà nước xô-viết, chính sách xâm lược và nô dịch miền Tây U-cra-i-na và miền Tây Bê-lô-ru-xi-a. Một số nhóm trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan không đồng ý với chính sách đó, đã gia nhập Đảng cộng sản Ba-lan.

Sau cuộc đảo chính phát-xít của Pin-xút-xki (tháng Năm 1926), Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan về hình thức là phái đối lập trong nghị viện, nhưng trên thực tế không tiến hành đấu tranh tích cực chống chế độ phát-xít mà vẫn tiếp tục tuyên truyền chống cộng sản và chống Liên-xô. Những phần tử phái tả trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan trong những năm đó đã cộng tác với những người cộng sản Ba-lan, trong một số cuộc vận động đã ủng hộ sách lược mặt trận thống nhất.

Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ hai, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan lại bị phân liệt. Bộ phận phản động theo chủ nghĩa sô-vanh trong đảng lấy tên là "Wolność, Równość, Niepodległość" ("Tự do, Bình đẳng, Độc lập"), đã tham gia "chính phủ" Ba-lan phản động lưu vong ở Luân-đôn. Một bộ phận khác, bộ phận phái tả của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, lấy tên là "Đảng công nhân của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan", do chịu ảnh hưởng

của Đảng công nhân Ba-lan - đảng này thành lập năm 1942 - nên đã gia nhập mặt trận nhân dân đấu tranh chống bọn xâm lược Hít-le, tiến hành cuộc đấu tranh để giải phóng Ba-lan khỏi ách nô dịch của bọn phát-xít và đứng trên lập trường muốn thiết lập các quan hệ hữu nghị với Liên-xô.

Năm 1944, sau khi miền Đông Ba-lan được giải phóng khỏi ách chiếm đóng của Đức và sau khi Ủy ban giải phóng dân tộc Ba-lan được thành lập, Đảng công nhân của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan lại lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan và cùng với Đảng công nhân Ba-lan tham gia xây dựng nước Ba-lan dân chủ nhân dân. Tháng Chạp 1948 Đảng công nhân Ba-lan và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan đã hợp nhất lại và lập ra Đảng công nhân thống nhất Ba-lan. - 172.

- 58 Lê-nin có ý nói đến bài báo của I. V. Xta-lin "Chủ nghĩa Mác và vấn đề dân tộc" đăng trên tạp chí bôn-sê-vích hợp pháp "Giáo dục", các số 3, 4 và 5 năm 1913 dưới nhan đề "Vấn đề dân tộc và Đảng dân chủ - xã hội". Trong chương bốn tác phẩm của Xta-lin có đưa ra văn bản cương lĩnh dân tộc được thông qua tại Đại hội Bruyn-nơ của Đảng dân chủ - xã hội Áo (xem I. V. Xta-lin, Toàn tập, tiếng Nga, t. 2, 1946, tr. 321 - 322). - 174.
- 59 Các số liệu dẫn ra ở đây do Lê-nin lấy từ tập thống kê "Thống kê một ngày về các trường tiểu học trong Đế quốc, tiến hành ngày 18 tháng Giêng 1911. Tập I, phần 2. Khu giáo dục Xanh Pê-téc-bua. Các tỉnh: Ac-khan-ghen-xcơ, Vô-lô-gđa, Nốp-gô-rôt, Ô-lô-nê-txơ, Pơ-xcốp và Xanh Pê-téc-bua". Xanh Pê-téc-bua, 1913, tr. 72. - 181.
- 60 "*Przegląd Socjaldemokratyczny*" ("Tạp chí dân chủ - xã hội") - tạp chí do những người dân chủ - xã hội Ba-lan xuất bản với sự tham gia trực tiếp của R. Lúc-xăm-bua ở Cra-cốp từ năm 1902 đến năm 1904 và từ năm 1908 đến năm 1910. - 184.
- 61 "*Truyền tin châu Âu*" - tạp chí lịch sử - chính trị và văn học ra hàng tháng theo xu hướng tư sản - tự do chủ nghĩa; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 1866 đến 1918. Trên tạp chí có đăng các bài báo chống lại những người mác-xít cách mạng. - 188.
- 62 Ở đây Lê-nin nói đến tác phẩm mà Người có ý định viết "Về quyền dân tộc tự quyết"; tác phẩm này đã được viết vào tháng Hai - tháng Năm 1914 và được đăng vào tháng Tư - tháng Sáu

trên tạp chí "Giáo dục", các số 4, 5 và 6 (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, tr. 255 - 320). – 190.

- <sup>63</sup> Bài báo "*Về sự chia rẽ trong đảng đoàn dân chủ - xã hội Nga ở Đu-ma*" được viết ra để trả lời một bài báo vu khống về sự phân liệt trong đảng đoàn dân chủ - xã hội Nga ở Đu-ma; bài báo vu khống này không nêu tên tác giả, được đăng trên báo của Đảng dân chủ - xã hội Đức "Leipziger Volkszeitung" ("Báo nhân dân Lai-pxích") ra ngày 15 tháng Mười một (lịch mới) 1913.

Lê-nin mong muốn giới thiệu tình hình thật sự trong phong trào công nhân Nga với phong trào dân chủ - xã hội quốc tế, đặc biệt là phong trào dân chủ - xã hội Đức, nhưng ban lãnh đạo cơ hội chủ nghĩa của Đảng dân chủ - xã hội Đức không cho đăng các bài của những người bên-sê-vích trên tờ "Vorwärts", cơ quan ngôn luận trung ương của mình. Chỉ có ban biên tập tờ "Leipziger Volkszeitung" là cho đăng bài báo này của Lê-nin, nhưng ra rất chậm và giải thích rằng sự chậm trễ ấy là do thiếu chỗ và "vì những nguyên nhân khác". – 195.

- <sup>64</sup> "*Tư tưởng tự do*" – một trong những tên của tờ báo hợp pháp của phái dân túy cánh tả (xã hội chủ nghĩa - cách mạng) tức tờ "Tư tưởng sinh động" xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Tám 1913 đến tháng Bảy 1914; tờ báo này đã mấy lần đổi tên: "Tư tưởng trung thành", "Tư tưởng lao động", "Tư tưởng miền Bắc", "Tư tưởng kiên định", v. v.. – 201.

- <sup>65</sup> "*Tư tưởng Nga*" – tạp chí văn học - chính trị ra hàng tháng; xuất bản ở Mát-xcơ-va từ năm 1880 đến năm 1918; trước năm 1905 – có xu hướng dân túy - tự do chủ nghĩa. Sau cuộc cách mạng 1905, là cơ quan ngôn luận của cánh hữu Đảng dân chủ - lập hiến; xuất bản dưới sự chỉ đạo biên tập của P. B. Xtơ-ru-vê. Tạp chí tuyên truyền chủ nghĩa dân tộc, thuyết của phái "Những cái mốc", tư tưởng thầy tu và bảo vệ quyền sở hữu của địa chủ. – 204.

- <sup>66</sup> Mác và Ăng-ghe-n đã gọi chính sách thỏa hiệp với chính phủ Bixmác là "chủ nghĩa xã hội của chính phủ quân chủ Phổ"; môn đồ của Lát-xan là Svai-txơ, biên tập viên tờ "Người dân chủ - xã hội", cơ quan ngôn luận của phái Lát-xan, đã theo gót Lát-xan thi hành chính sách đó. – 208.

- <sup>67</sup> Ngày 23 tháng Mười (5 tháng Mười một) 1913, Đu-ma nhà nước đã thảo luận vấn đề vi phạm đạo luật ngày 4 (17) tháng Ba 1906

về tự do hội họp. Thay mặt nhóm bảy đại biểu men-sê-vích phát biểu trong các cuộc tranh luận, đại biểu Tu-li-a-cốp đã xoay sang vấn đề "tự do lập hội"; đại biểu bên-sê-vích Ba-đa-ép đã nói rằng chế độ hiện tại không để cho người lao động có quyền tự do ngôn luận nên đang đẩy công nhân vào hoạt động bí mật, và cũng giống như "hoạt động bí mật năm 1904 đã dẫn tới cuộc cách mạng 1905", lần này phong trào sẽ dẫn tới chỗ là chế độ Nga hoàng mục nát chẳng bao lâu nữa sẽ sụp đổ cùng với Đu-ma của bọn địa chủ Trăm đen, – "chỉ có khi đó giai cấp công nhân mới thực hiện được tất cả các quyền tự do mà nó đang phấn đấu để đạt được". Bài phát biểu đó của Ba-đa-ép đã ba lần bị Rốt-di-an-cô, chủ tịch Đu-ma nhà nước, ngắt lời.

Các bài phát biểu của Ba-đa-ép và của Tu-li-a-cốp đã được đăng trên báo "Vi sự thật", số 19, ngày 25 tháng Mười 1913. – 209.

- <sup>68</sup> Những sự bất đồng giữa Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va với đảng bộ Vác-sa-va, một đảng bộ mạnh nhất và kiên định cách mạng nhất trong phong trào dân chủ - xã hội Ba-lan, đã nổ ra từ năm 1908, từ Đại hội VI của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va. Đường lối hoạt động của Ban lãnh đạo trung ương đứng đầu là R. Lúc-xăm-bua, L. Tư-sca, v. v., đã bị phê phán kịch liệt tại đại hội, vì lập trường vô nguyên tắc của nó trong nội bộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, vì nó không cho các đảng bộ địa phương phê phán, v. v.. Đại hội đã biểu thị thái độ không tín nhiệm Ban lãnh đạo trung ương.

Năm 1912 Ban lãnh đạo trung ương tuyên bố giải tán Ban chấp hành Vác-sa-va, cho rằng ban chấp hành này có hoạt động "chia rẽ" ("phái Rô-dơ-la-mốp"); để chống lại ban chấp hành này, họ tung ra những điều nghi kỵ vô căn cứ, cho rằng ban chấp hành này có liên hệ với Cơ quan an ninh, rồi cử ra một Ban chấp hành Vác-sa-va mới gồm những người ủng hộ họ. Từ đó Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va bị phân liệt.

Lê-nin luôn luôn theo dõi tiến trình đấu tranh trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan. Người cho đăng một số bài viết về sự phân liệt trong Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, chẳng những trên báo chí của đảng ở Nga, mà còn trên báo chí Ba-lan; ở Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, Người cũng công khai phát biểu chống lại những sự công kích của Ban lãnh đạo trung ương đối với đảng bộ Vác-sa-va.

Tán thành đường lối sách lược của những người bên-sê-vích trong một số điểm chủ yếu, "phái Rô-dơ-la-mốp" cố gắng gài



gửi với những người bên-sê-vích cả về mặt tổ chức, tuy giữa họ có những sự bất đồng về vấn đề dân tộc ("phái Rô-dơ-la-mốp" đứng trên lập trường nửa men-sê-vích của phái Lúc-xăm-bua). "Phái Rô-dơ-la-mốp" tham gia Hội nghị Pô-rô-nin ("Hội nghị mùa hè") của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia họp vào tháng Chín 1913. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918) cả hai phái của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan nhập lại thành một đảng thống nhất đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa. Tháng Chạp 1918 Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va cùng với "phái tả" của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan lập ra Đảng công nhân cộng sản chủ nghĩa Ba-lan. – 214.

<sup>69</sup> *Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa* – cơ quan chấp hành - thông tin thường trực của Quốc tế II; quyết định thành lập Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa gồm các đại diện các đảng xã hội chủ nghĩa của tất cả các nước đã được thông qua tại Đại hội Pa-ri của Quốc tế II (tháng Chín 1900). G. V. Plê-kha-nốp và B. N. Cri-tsep-xki được bầu làm đại biểu của những người dân chủ - xã hội Nga trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Từ năm 1905, với tư cách là đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, V. I. Lê-nin đã tham gia Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Năm 1912 Hội nghị VI toàn Nga (Hội nghị Praha) của đảng lại bầu V. I. Lê-nin làm đại diện của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Trong nội bộ Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, Lê-nin đã đấu tranh kiên quyết chống lại chủ nghĩa cơ hội của các thủ lĩnh Quốc tế II. Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa đã chấm dứt hoạt động vào năm 1914. – 215.

<sup>70</sup> Vấn đề Đại hội Viên đã được thảo luận tại phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa vào tháng Chạp 1913. Người ta đã quyết định triệu tập đại hội vào tháng Chạp 1914 trùng với ngày kỷ niệm năm mươi năm Quốc tế I. Những vấn đề sau đây được đưa vào chương trình nghị sự của đại hội: 1) sinh hoạt đất đỏ, 2) chủ nghĩa đế quốc và cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt, trong đó có những vấn đề phụ: a) vấn đề phương Đông, b) những toà án trọng tài bắt buộc giữa các dân tộc và c) Liên bang châu Âu, 3) nạn nghiện rượu, 4) nạn thất nghiệp, 5) tình hình những người bị tù đày về chính trị ở Nga và 6) những vấn đề linh tinh.

Số đại biểu không được vượt quá sáu lần so với số phiếu của một nước. Nước Nga có 20 phiếu, do đó số đại biểu của cả

hai phân bộ của những người dân chủ - xã hội và những người dân tụy cánh tả và của các công đoàn gộp lại không được vượt quá con số 120.

Vấn đề Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Viên đã được thảo luận tại Hội nghị Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương có các cán bộ đảng tham gia. Lê-nin đã đọc báo cáo về vấn đề này và đề nghị thi hành mọi biện pháp để tại Đại hội Viên, đa số đại biểu là công nhân dân chủ- xã hội.

Cuối tháng Bảy 1914, việc bầu người đi dự Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế gần như đã kết thúc, nhưng cuộc chiến tranh thế giới vừa bùng nổ đã cản trở việc triệu tập Đại hội Viên. – 216.

<sup>71</sup> *Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Am-xtéc-đam của Quốc tế II* được tiến hành từ ngày 14 đến ngày 20 tháng Tám 1904. Đại hội đã xem xét những vấn đề sau đây: 1) những quy tắc quốc tế của sách lược xã hội chủ nghĩa; 2) về sự thống nhất các đảng; 3) về cuộc tổng bãi công; 4) về chính sách thuộc địa, v. v.. Trong nghị quyết về sự thống nhất phong trào xã hội chủ nghĩa, đại hội khuyến các đại biểu của các khuynh hướng khác nhau trong phong trào xã hội chủ nghĩa ở Pháp - phái Giô-re-xơ và phái Ghe-đơ, cũng như các trào lưu xã hội chủ nghĩa khác nhau trong các nước khác hãy thống nhất lại thành các đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất nhằm đấu tranh thắng lợi chống chủ nghĩa tư bản. Nội dung của bản nghị quyết này chung quy là "phải làm sao để trong mỗi nước có một đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất, – giống như bản thân giai cấp vô sản là thống nhất, – đối lập với các đảng của giai cấp tư sản". Nhưng nghị quyết không đặt điều kiện trước là chỉ có thể thống nhất trên cơ sở thừa nhận những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác cách mạng; nếu không có điều kiện đó thì sự thống nhất chỉ có nghĩa là làm cho trào lưu cách mạng phụ thuộc vào trào lưu cơ hội chủ nghĩa. Những nghị quyết của đại hội tuy có một bước tiến nào đó, nhưng nói chung là những nghị quyết nửa vời và là sự tiếp tục nhượng bộ chủ nghĩa cơ hội. Đại hội không nêu ra vấn đề phát triển cuộc bãi công của quần chúng thành khởi nghĩa vũ trang, không giáng trả bọn cơ hội chủ nghĩa cánh hữu là bọn đã biện hộ cho chính sách thuộc địa của các nước đế quốc chủ nghĩa. Trên lời nói thì lên án chủ nghĩa xét lại, nhưng trong nghị quyết của mình đại hội không tuyên bố đoạn tuyệt với nó, lờ đi vấn đề cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản. – 216.

<sup>72</sup> *Đại hội Cò-pen-ha-gơ của Quốc tế II* tiến hành từ ngày 28 tháng Tám đến ngày 3 tháng Chín 1910. Dự đại hội này có 896 đại biểu, đại diện cho 33 nước.

Nhân có việc thảo luận vấn đề Đảng dân chủ - xã hội Tséc ly khai Đảng dân chủ - xã hội Áo, một nghị quyết về sự thống nhất của phong trào xã hội chủ nghĩa đã được đưa ra. Nghị quyết đó nhắc lại một nghị quyết tương tự của Đại hội Am-xtéc-đam và để bảo vệ nguyên tắc thống nhất, đã dẫn ra một tấm gương về sự thống nhất của các đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Đại hội cũng thông qua một nghị quyết đúng đắn và có tính nguyên tắc về sự thống nhất của phong trào công đoàn, về tổ chức thống nhất của các công đoàn trong từng nước một, nghị quyết này chủ yếu là nhằm chống lại đoàn đại biểu Tséc là đoàn đại biểu vẫn đòi tổ chức các công đoàn trong mỗi nước theo từng dân tộc. Những người Áo và cùng với họ các đại diện của các dân tộc khác ở Áo, đã ủng hộ việc thống nhất các công đoàn và chống lại việc phân chia các công đoàn theo từng dân tộc. Vấn đề đó đã được thảo luận trong tiểu ban thứ hai của đại hội, tiểu ban này nghiên cứu những vấn đề về sự thống nhất phong trào công đoàn và về sự đoàn kết quốc tế. Tiểu ban, và sau đó là hội nghị toàn thể của đại hội, đã chống lại chủ nghĩa biệt lập theo dân tộc của người Tséc trong phong trào công đoàn. Trong nghị quyết về sự thống nhất phong trào công đoàn, đại hội tuyên bố rằng "mọi mưu toan muốn phân chia các công đoàn thống nhất quốc tế thành các đơn vị chia theo từng dân tộc, đều là trái với ý nghĩa và tinh thần nghị quyết của Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế (nghĩa là nghị quyết của Đại hội Stút-ga về quan hệ giữa các chính đảng và các công đoàn. B. T). Trong trường hợp có những sự xung đột nào đó về vấn đề này thì đề nghị Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa và Ban thư ký công đoàn thế giới giúp các đảng trực tiếp hữu quan nhằm dàn xếp xung đột theo tinh thần thoả thuận và tinh anh em xã hội chủ nghĩa".

Nhưng nghị quyết của Đại hội Cò-pen-ha-gơ về sự thống nhất các công đoàn không được thi hành ở Áo. Trách nhiệm về việc này chẳng những thuộc về bọn biệt lập công khai người Tséc, mà còn thuộc về cả "những người dân tộc chủ nghĩa tinh vi" Áo như loại Ô. Bau-ơ và Ren-nơ, với cái lý luận của họ về "quyền tự trị dân tộc". Trong các tác phẩm của mình về vấn đề dân tộc, Lê-nin chỉ rõ rằng lý luận đó dẫn tới chỗ phân chia giai cấp vô sản thành các tổ chức "dân tộc" đấu tranh với nhau, do đó làm suy yếu giai cấp vô sản. – 216.

<sup>73</sup> Ý nói đến hội nghị các đảng dân túy cánh tả, tiểu tư sản của các dân tộc khác nhau hoặc *Hội nghị các đảng xã hội chủ nghĩa dân tộc ở Nga* họp trong những ngày 16 - 20 tháng Tư 1907 ở Phần-lan. Tham dự hội nghị có đại biểu Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, phái cách mạng của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan (phrắc), Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Do-thái (ĐCNXHCNDT), Đảng những người xã hội chủ nghĩa - liên bang Gru-di-a, Khối Bê-lô-ru-xi-a và Đảng Đa-snắc-txu-chi-un Ác-mê-ni-a. Lúc cuối hội nghị, đại biểu của Liên minh những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a mới đến, đại biểu này tán thành các nghị quyết của hội nghị.

Hội nghị đã thông qua một số nghị quyết – về việc triệu tập hàng năm đại hội các đảng xã hội chủ nghĩa dân tộc, về việc tổ chức ban thư ký riêng để thực hiện những nghị quyết của hội nghị, về mối quan hệ giữa các đảng xã hội chủ nghĩa dân tộc và về việc thành lập cơ quan ngôn luận ra đều kỳ của ban thư ký. "Biên bản của Hội nghị các đảng xã hội chủ nghĩa dân tộc ở Nga họp trong những ngày 16 - 20 tháng Tư 1907" đã được xuất bản năm 1908 (Xanh Pê-téc-bua, Nhà xuất bản sách "Xây-mơ"). – 223.

<sup>74</sup> "*Nguyệt san xã hội chủ nghĩa*" (Sozialistische Monatshefte) – tạp chí, cơ quan ngôn luận chính của những người cơ hội chủ nghĩa Đức và là một trong những cơ quan ngôn luận của chủ nghĩa xét lại quốc tế. Xuất bản ở Béc-ling từ 1897 đến 1933. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) nguyệt san này giữ lập trường xã hội - sô-vanh. – 227.

<sup>75</sup> "*Phái tả*" P. P. S. (Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả") – Đảng công nhân Ba-lan thành lập năm 1906 do có sự phân liệt trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan (xem chú thích 57). – 229.

<sup>76</sup> *Vụ án Bây-li-xơ* – vụ án có tính chất khiêu khích do chính phủ Nga hoàng dựng lên năm 1913 ở Ki-ép để đưa ra xử một người Do-thái tên là Bây-li-xơ, buộc tội oan cho Bây-li-xơ là đã giết hại một em bé theo đạo Cơ đốc là I-u-sin-xki vì mục đích nghi lễ tôn giáo (thực ra đây là vụ giết người do bọn Trăm đen tổ chức). Bằng cách dựng lên vụ án này, chính phủ Nga hoàng hy vọng thổi bùng chủ nghĩa bài Do-thái và gây ra những vụ tàn sát người Do-thái nhằm lôi cuốn quần chúng ra khỏi phong trào cách mạng đang phát triển trong nước. Vụ án đã gây xôn xao mạnh mẽ trong dư luận xã hội; trong một số thành phố đã diễn

ra những cuộc biểu tình phản đối của công nhân. Bây-li-xơ đã được tòa án tuyên bố vô tội. – 231.

<sup>77</sup> V. I. Lê-nin có ý nói đến cái gọi là "*vụ án Đrây-phuyt*", sĩ quan của Bộ tổng tham mưu Pháp, người Do-thái năm 1894 bị tòa án quân sự kết án về cái tội hoàn toàn bịa đặt là hoạt động gián điệp và phản quốc. Vụ án Đrây-phuyt do bọn quân phiệt phản động xúi giục đã được bè lũ phản động Pháp lợi dụng để thổi bùng chủ nghĩa bài Do-thái và để tấn công vào chế độ cộng hòa và các quyền tự do dân chủ. Năm 1898, khi những người xã hội chủ nghĩa và những đại biểu tiên tiến của nền dân chủ tư sản (trong số đó có Ê. Đô-li-a, Gi. Giô-re-xơ, A. Phrăng-xơ, và những người khác) phát động một cuộc vận động đòi xét lại vụ án Đrây-phuyt, thì vụ án này lập tức mang tính chất chính trị rõ rệt và phân chia đất nước làm hai phái: một bên là những người cộng hòa và những người dân chủ, và một bên là khối bọn quân chủ, bọn tăng lữ, bọn bài Do-thái và bọn dân tộc chủ nghĩa. Năm 1899, do áp lực của dư luận xã hội, Đrây-phuyt đã được ân xá và được thả ra; nhưng mãi tới năm 1906 theo quyết định của tòa phúc thẩm, Đrây-phuyt mới được trắng án và được phục chức trong quân đội. – 234.

<sup>78</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Tuyển tập gồm hai tập, tiếng Nga, t. II, 1955, tr. 24. – 234.

<sup>79</sup> "*Tiến lên*" – nhóm chống đảng gồm phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thân; nhóm này được tổ chức theo sáng kiến của A. Bô-gđa-nốp và G. A. A-lếch-xin-xki vào tháng Chạp 1909, sau khi trung tâm bè phái của phái triệu hồi và phái tối hậu thư – trường ở đảo Ca-pri – bị tan vỡ. Nhóm này có cơ quan báo chí cũng lấy tên ấy và xuất bản ở Giơ-ne-vơ trong những năm 1910 - 1911. Sau Hội nghị đảng ở Pra-ha năm 1912, nhóm "*Tiến lên*" thống nhất với phái men-sê-vích - thủ tiêu và phái Tô-rốt-xki trong cuộc đấu tranh chống lại các nghị quyết của hội nghị đó. Những hành động vô nguyên tắc, chống đảng và phản mác-xít của nhóm "*Tiến lên*" đã làm cho công nhân xa rời nhóm đó. "Ảnh hưởng của nhóm này, – Lê-nin viết, – bao giờ cũng rất nhỏ bé, và nhóm đó sở dĩ sống được thì chỉ là nhờ ở chỗ nó thỏa hiệp với đủ mọi loại các nhóm ở ngoài nước, xa rời phong trào trong nước và bất lực". (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 268). Vì không có chỗ dựa trong phong trào công nhân, nhóm

"*Tiến lên*" thực sự bị tan rã trong những năm 1913 - 1914; nó chính thức chấm dứt hoạt động sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917. – 236.

<sup>80</sup> "*Về những quyết nghị của Cục quốc tế*" – bức thư do Lê-nin viết gửi ban biên tập báo "*Vì sự thật*" sau khi nhận được những tin tức đầu tiên về những quyết nghị của kỳ họp tháng Chạp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa của Quốc tế II về vấn đề thống nhất Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Vấn đề này được đặt ra tại kỳ họp theo sáng kiến của Rô-da Lú-xăm-bua (tham gia Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa thay mặt Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va) nhằm ủng hộ phái thủ tiêu Nga đã bị thất bại trong cuộc đấu tranh chống những người bôn-sê-vích. Trong bản tuyên bố của mình – bức thư gửi Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa ngày 1 (14) tháng Mười một 1913, Rô-da Lú-xăm-bua đã giải thích một cách có dụng ý và không đúng tình hình trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã đổ lỗi cho Lê-nin và những người bôn-sê-vích là gây ra sự phân liệt. Rô-da Lú-xăm-bua cũng buộc tội Lê-nin là đã gây ra sự phân liệt cả trong hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va. Rô-da Lú-xăm-bua đề nghị đưa vấn đề thống nhất Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vào trong chương trình nghị sự của Đại hội quốc tế sắp tới ở Viên.

Kỳ họp tháng Chạp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa đã tiến hành ở Luân-đôn trong những ngày 13 và 14 tháng Chạp 1913 (lịch mới); tại kỳ họp này người ta đã thảo luận những vấn đề về sự thống nhất các đảng công nhân và xã hội chủ nghĩa Anh, về Đại hội Viên, về tình hình ở Nga, v. v.. Vấn đề thống nhất đảng dân chủ - xã hội ở Nga đã được đưa ra thảo luận ngay trước khi kỳ họp kết thúc. Vì thời gian eo hẹp nên vấn đề này không được thảo luận chi tiết, và Cục quốc tế chỉ thông qua bản nghị quyết do Cau-xky thay mặt đoàn đại biểu Đức đề nghị mà thôi. Bản nghị quyết đó trao cho Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa nhiệm vụ triệu tập một cuộc họp gồm các đại biểu của "tất cả những phái nào trong phong trào công nhân ở Nga, kể cả Ba-lan thuộc Nga, thừa nhận cương lĩnh của đảng hoặc các cương lĩnh của các phái ấy phù hợp với cương lĩnh của đảng dân chủ - xã hội, để trao đổi ý kiến với nhau (Aussprache) về những vấn đề đã chia rẽ họ". Luận chứng cho nghị quyết này, trong bài phát biểu của mình ngày 1 (14) tháng Chạp, Cau-xky đã tuyên bố rằng đảng dân chủ - xã hội cũ ở Nga đã chết. Cần thiết phải phục hồi

đảng này, dựa vào lòng mong muốn thống nhất của công nhân Nga. Trong bài "Một nghị quyết hay và một bài phát biểu dở", Lê-nin đã vạch rõ nội dung bản nghị quyết và đánh giá bài diễn văn của Cau-xky là kỳ quái (xem tập này, tr. 264). Khi báo cho I-nét-xa Ác-măng biết số báo "Vorwärts" của Đức, trong đó có đảng bản tuyên bố của Cau-xky, Lê-nin viết: "Phải kiếm cho được số báo đó... và tổ chức cuộc vận động phản đối. Chúng ta *ủng hộ* cuộc trao đổi ý kiến, *ủng hộ* nghị quyết của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa – **điều này NB** – nhưng tuyệt đối chống lại lời nói **đê tiện** của Cau-xky. Thẳng tay đập hẳn về việc ấy..." (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 238). Trong thư viết vào tháng Giêng 1914 Lê-nin đã chỉ rõ: "Tốt hơn hết là *tiểu ban* hãy thông qua một nghị quyết *đập* lại Cau-xky (coi lời tuyên bố của Cau-xky nói rằng đảng đã chết, là lời tuyên bố *vô sĩ, trâng tráo, kỳ quặc, ngu muội*)" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 254).

Cũng tại phiên họp đó của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa ngày 1 (14) tháng Chạp, người ta đã công bố bức thư của Plê-kha-nốp, trong đó Plê-kha-nốp chỉ rõ rằng sự phân liệt trong đảng đoàn Đu-ma do lỗi của phái thủ tiêu, là đòn đánh vào sự thống nhất của phong trào công nhân; do việc đó Plê-kha-nốp, với tư cách là người đại diện cho toàn đảng trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, xin từ chức. P. B. Ác-xen-rốt đại biểu cho Ban tổ chức của phái thủ tiêu đã được đưa vào Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa để thay thế Plê-kha-nốp.

Tại hội nghị tháng Bảy 1914 ở Bruy-xen – được tiến hành theo nghị quyết của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, – những người lãnh đạo Quốc tế II, dưới danh nghĩa "hòa giải" giữa những người bôn-sê-vích với những người thuộc phái thủ tiêu, đã đòi những người bôn-sê-vích phải chấm dứt việc phê phán phái thủ tiêu. Những người bôn-sê-vích không làm theo yêu cầu đó và tiếp tục đấu tranh không khoan nhượng chống phái thủ tiêu, kẻ thù của phong trào công nhân. – 238.

<sup>81</sup> *Ban tổ chức* được thành lập vào tháng Giêng 1912 tại hội nghị của phái thủ tiêu – những đại biểu của phái Bun, của Ban chấp hành khu Da-cáp-ca-dơ và của Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a. Tham gia tích cực vào hoạt động của Ban tổ chức, ngoài các tổ chức dân chủ - xã hội dân tộc, còn có ban biên tập các báo "Sự thật" ở Viên và "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", nhóm "Tiến lên", các đại biểu của "nhóm khởi

xướng" của phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua. Người lãnh đạo thực sự của Ban tổ chức là Tô-rốt-xki. Ban tổ chức lúc đầu là cơ quan chính thức phụ trách triệu tập Hội nghị tháng Tám chống đảng năm 1912, sau đó là trung tâm lãnh đạo của phái men-sê-vích. Ban tổ chức đã hoạt động cho đến khi bầu Ban chấp hành trung ương đảng men-sê-vích vào tháng Tám 1917. – 238.

<sup>82</sup> Bài "*Sự bản cùng của những giáo viên nhân dân*" do V. I. Lê-nin viết nhân có Đại hội toàn Nga về giáo dục quốc dân, đại hội này có thể là họp vào cuối tháng Chạp 1913 ở Pê-téc-bua trong thời gian nghỉ đông của nhà trường. Những người bôn-sê-vích đã ra sức lợi dụng đại hội các giáo viên như một trong những khả năng hợp pháp để truyền bá những tư tưởng bôn-sê-vích và những yêu sách của cách mạng. Xét về mặt nội dung của nó thì bài này có liên quan chặt chẽ với tác phẩm của V. I. Lê-nin "Về vấn đề chính sách của Bộ giáo dục quốc dân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 23, tr. 159 - 172). – 245.

<sup>83</sup> "*Báo mới của phái thủ tiêu*" là tên hài hước mà Lê-nin đã dùng để gọi tờ "Báo công nhân mới" của phái men-sê-vích. – 249.

<sup>84</sup> Đây có ý nói đến Ủy ban trợ giúp đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III trong việc thảo các dự luật, ủy ban này được tổ chức ở Pa-ri năm 1909 với sự tham gia của những người bôn-sê-vích và men-sê-vích. Người ta đã lập ra các tiểu ban trực thuộc ủy ban: tiểu ban soạn thảo dự luật ngày làm việc 8 giờ, tiểu ban soạn thảo dự luật về tự do bãi công, tiểu ban soạn thảo dự luật về các công đoàn. Những người bôn-sê-vích đã thảo ra một số dự luật như dự luật về ngày làm việc 8 giờ (bản "Giải thích" dự luật là do V. I. Lê-nin soạn – xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 203 - 212), nhưng do có sự phá hoại ngầm của những người men-sê-vích nên những dự luật này không đi tới đâu cả. Dự luật về bãi công do đảng viên men-sê-vích Đan soạn thảo; Đan đã đưa vào dự luật đó điểm nói rằng tham gia bãi công thì có thể bị trừng phạt theo luật hình. Khi thảo luận dự luật trong ủy ban, Lê-nin đã kiên quyết chống lại điểm đó. – 249.

<sup>85</sup> *Những người xã hội chủ nghĩa - phục quốc Do-thái* – những đảng viên Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa - phục quốc Do-thái, một tổ chức dân tộc chủ nghĩa tiểu tư sản của người Do-thái, thành lập năm 1904. Những người xã hội chủ nghĩa - phục quốc Do-thái

coi nhiệm vụ chủ yếu của giai cấp vô sản Do-thái là đấu tranh để có được một lãnh thổ riêng và lập ra một quốc gia dân tộc của mình. Họ tuyên truyền hợp tác giai cấp với giai cấp tư sản Do-thái, ra sức tách công nhân Do-thái khỏi phong trào cách mạng của giai cấp vô sản Nga và quốc tế, mưu toan gieo rắc tình cảm thù địch giữa công nhân thuộc các dân tộc khác nhau. Hoạt động có tính chất dân tộc chủ nghĩa của những người xã hội chủ nghĩa - phục quốc Do-thái đã làm lu mờ ý thức giai cấp của những công nhân Do-thái, gây thiệt hại lớn cho phong trào công nhân.

Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa - phục quốc Do-thái đã hợp nhất với Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Do-thái ("ĐCNXHHCNDT") thành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa thống nhất Do-thái. – 253.

<sup>86</sup> V. I. Lê-nin có ý nói đến bài báo của I. Vê-tơ-rốp (M. A. Xa-vê-li-ép) "Quốc tế và vấn đề thống nhất" đăng trên số 1 báo "Sự thật của giai cấp vô sản" ra ngày 7 (20) tháng Chạp 1913; trong đó có nói rằng: "Để kết luận, chúng ta không thể không chỉ ra sự giả dối của phái thủ tiêu, là phái đã khẳng định rằng hình như Cục quốc tế đã khước từ quyền đại diện riêng của nhóm 6 đại biểu, do đó Cục quốc tế đã lên án nguyên tắc "liên bang" mà 6 đại biểu công nhân đã đưa ra trong đảng đoàn dân chủ - xã hội. Yêu sách đòi quyền đại diện riêng cho nhóm 6 đại biểu hoàn toàn không được trình lên Cục quốc tế vì những lý do thuần túy hình thức. Vì thế mà những lời tuyên bố của "B. C. N. M." ("Báo công nhân mới") nói rằng đường như Cục quốc tế lên án nhóm 6 đại biểu, chỉ là những lời dối trá vô liêm sỉ của phái thủ tiêu mà họ đã thường xuyên dùng để cố làm lu mờ ý thức của giai cấp công nhân". – 256.

<sup>87</sup> "*Sli-a-khi*" ("Những con đường") – cơ quan ngôn luận của Hội liên hiệp sinh viên U-cra-i-na, theo xu hướng dân tộc chủ nghĩa; xuất bản ở Lơ-vốp từ tháng Tư 1913 đến tháng Ba 1914. – 260.

<sup>88</sup> "*Cửa cải nước Nga*" – tạp chí ra hàng tháng, xuất bản từ năm 1876 đến năm 1918 ở Pê-téc-bua. Từ đầu những năm 90 thế kỷ XIX tạp chí chuyển vào tay phái dân túy tự do chủ nghĩa đứng đầu là N. C. Mi-khai-lốp-xki. Tập hợp xung quanh tạp chí "Cửa cải nước Nga" là những nhà chính luận mà sau này đã trở thành những đảng viên nổi tiếng của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng,

đảng "xã hội chủ nghĩa nhân dân" và của phái lao động trong các Đu-ma các nước. Năm 1906 tạp chí này trở thành cơ quan ngôn luận của Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân có tính chất nửa dân chủ - lập hiến. – 262.

<sup>89</sup> "*Vorwärts*" ("Tiến lên") – báo ra hàng ngày, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức; xuất bản ở Béc-ling từ năm 1891 theo quyết định của Đại hội đảng ở Han-lơ dưới tên gọi "Vorwärts. Berliner Volksblatt", để kế tục tờ báo "Berliner Volksblatt" ("Báo nhân dân Béc-ling") xuất bản từ năm 1884. Trên các trang báo này, Ph. Ăng-ghe-n đã đấu tranh chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội. Từ nửa cuối những năm 90 thế kỷ XIX, sau khi Ăng-ghe-n từ trần, ban biên tập tờ "Vorwärts" đã lọt vào tay cánh hữu trong đảng và đã đảng một cách có hệ thống những bài báo của bọn cơ hội chủ nghĩa. Trong khi giải thích một cách có dụng ý cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, báo "Vorwärts" đã ủng hộ "phái kinh tế" và sau đó – sau khi đảng phân liệt – đã ủng hộ phái men-sê-vich. Trong những năm thế lực phản động thống trị, báo "Vorwärts" đã đăng những bài báo có tính chất vu khống của Tô-rốt-xki mà không để cho Lê-nin và phái bôn-sê-vich phát biểu ý kiến bác lại và đánh giá một cách khách quan tình hình trong đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, báo "Vorwärts" đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh; sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, nó đã tiến hành việc tuyên truyền chống Nhà nước xô-viết. Tờ báo xuất bản ở Béc-ling cho đến năm 1933. – 264.

<sup>90</sup> Bài "*Các cuộc bãi công ở Nga*" do Lê-nin viết cho cuốn lịch "Người dẫn đường công nhân năm 1914" do Nhà xuất bản "Sóng vỡ" của đảng phát hành ngày 14 (27) tháng Chạp 1913. Trong cuốn lịch có in những tài liệu cần thiết về đạo luật lao động ở Nga, về phong trào công nhân ở Nga và quốc tế, về các chính đảng, các đoàn thể và các hội, về báo chí, v. v., in các tiểu sử của Mác, Bê-ben, Lát-xan, T-séc-nư-sép-xki (kèm theo ảnh) v. v.. Cuốn "Người dẫn đường công nhân" bị cấm, nhưng một ngày trước khi cảnh sát đến tịch thu, các bản in ra đã được phân phát đi các nơi. Sau khi nhận được một cuốn lịch "Người dẫn đường công nhân", trong một bức thư gửi cho I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin đã cho biết là đã phân phát được 5 000 cuốn. Tháng Hai 1914, cuốn lịch này đã được tái bản có sửa chữa, trong đó có

một vài điểm rút gọn và thay đổi cho phù hợp với những điều kiện kiểm duyệt và cũng được bổ sung thêm tài liệu mới – bản chỉ dẫn các sách để tự học. Cuốn "Người dẫn đường công nhân" được phát hành cả thảy 20 000 bản. – 267.

<sup>91</sup> Ý nói đến bài phát biểu trên báo chí của nhà chính luận phản động Cát-cốp về phiên tòa xử những người tham gia cuộc bãi công năm 1885 ở công xưởng của Mô-rô-dốp; phiên tòa này đã phơi bày một cách rõ ràng một cảnh tượng gây xúc động mạnh mẽ về sự áp bức và bóc lột công nhân. Đáp lại 101 câu hỏi do một thẩm phán đưa ra về tội trạng các bị cáo, những người này đã đưa ra 101 câu trả lời không nhận các tội lỗi đó. Ngày 29 tháng Năm 1896 trên báo "Tin tức Mát-xcơ-va", số 146 Cát-cốp đã viết: "Hôm qua tại thành phố Vla-đi-mia bình yên cổ kính đã vang lên 101 phát súng chào mừng vấn đề công nhân xuất hiện ở Nga". – 269.

<sup>92</sup> Lê-nin có ý nói đến lời tuyên bố của đại biểu bôn-sê-vích Ph. N. Xa-môi-lốp tại phiên họp của Đu-ma nhà nước ngày 26 tháng Mười một (9 tháng Chạp) 1913, nhân có cuộc thảo luận dự luật về phụ cấp thêm lương cho các giáo viên thần học ở các trường nông nghiệp sơ cấp. Có cơ sở để cho rằng bản dự thảo lời tuyên bố là do V. I. Lê-nin viết, hoặc chí ít là do Người hiệu đính.

Thay mặt Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga Xa-môi-lốp tuyên bố:

"Xét thấy rằng:

1) đảng dân chủ - xã hội luôn luôn bảo vệ nguyên tắc tách nhà thờ khỏi nhà nước và tách trường học khỏi nhà thờ; điều này đặc biệt thể hiện ở yêu sách đòi hoàn toàn không dạy thần học trong các trường học và không cho phép nhà nước cấp bất cứ một khoản tiền nào để nuôi giới tu hành;

2) trong điều kiện thực tế của nước Nga, chính các linh mục và các giáo viên thần học ở các trường sơ cấp đã và đang là một trong những chỗ dựa vững chắc nhất của chính sách phản động của chính phủ và của Hội đồng thánh giáo, là những tổ chức ra sức lợi dụng tình cảm tôn giáo ngây thơ của trẻ em và dân chúng để dựa vào quyền uy của tôn giáo mà biện hộ cho chính sách phản động đó dưới con mắt dân chúng;

3) luôn luôn đấu tranh đòi phải tăng cho các giáo viên các trường nhân dân số lương quá ít ỏi của họ, nhưng đảng dân chủ - xã hội không thể không xem đề nghị sửa đổi đạo luật hiện hành là một mưu toan muốn cột chặt hơn nữa các giáo viên thần học

các trường sơ cấp vào chế độ cấp bậc hiện nay của nhà thờ và bọn quan liêu, mà tất cả đều nhằm cùng một mục đích đã nói trên là làm mê muội trẻ em một cách có hệ thống và vì cùng một chính sách phản động đã nói trên mà họ là những kẻ truyền bá đáng tin cậy chính sách đó.

Xét tất cả các điều đó, đảng đoàn dân chủ - xã hội sẽ bỏ phiếu chống lại điểm sửa đổi đã được đưa ra về việc ban hành phụ cấp công lao lâu năm tính thêm vào lương cho các giáo viên thần học trong các trường nông nghiệp nhân dân sơ cấp". ("Vi sự thật", số 45, ngày 27 tháng Mười một (10 tháng Chạp) 1913). – 275.

<sup>93</sup> "*Lê thói Pê-rê-đô-nốp*" – theo tên của người giáo viên trường trung học Pê-rê-đô-nốp – một nhân vật trong tiểu thuyết của Xô-lô-gúp "Con quỷ nhỏ". Pê-rê-đô-nốp là đại biểu điển hình của trường trung học cổ trước cách mạng, trong đó bao trùm một không khí ngột ngạt, tính thủ cựu, thói quan liêu, sự độc đoán của các giáo viên đối với những học sinh đầy sợ sệt, u mê vì tất cả chế độ của nhà trường. Lê-nin đã nhận xét về Pê-rê-đô-nốp trong tác phẩm "Về vấn đề chính sách của Bộ giáo dục quốc dân" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 23, tr. 159 - 172). – 276.

<sup>94</sup> Đây có ý nói đến bài báo của I. V. Xta-lin "Chủ nghĩa Mác và vấn đề dân tộc" viết vào cuối năm 1912 - đầu năm 1913 ở Viên và đã đăng trên tạp chí "Giáo dục", các số 3, 4, 5 năm 1913, dưới đầu đề "Vấn đề dân tộc và Đảng dân chủ - xã hội". Năm 1914 bài báo này được in thành cuốn sách nhỏ riêng với nhan đề là: "Vấn đề dân tộc và chủ nghĩa Mác" ở Nhà xuất bản bôn-sê-vích "Sóng vỡ" (Pê-téc-bua). Nhưng theo lệnh của bộ trưởng Bộ nội vụ cuốn sách của Xta-lin trong tất cả các thư viện công cộng và các phòng đọc công cộng đều bị tịch thu. Lê-nin đã nêu rõ ý nghĩa lý luận và chính trị to lớn của tác phẩm này (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 169, 172). – 277.

<sup>95</sup> "*Tia lửa*" (cũ) – tờ báo mác-xít bất hợp pháp đầu tiên cho toàn nước Nga do V. I. Lê-nin sáng lập năm 1900, tờ báo này đã đóng vai trò quyết định trong việc thành lập đảng mác-xít cách mạng của giai cấp công nhân Nga.

Số đầu tiên báo "Tia lửa" của Lê-nin được xuất bản vào tháng Chạp 1900 ở Lai-pxích; những số tiếp theo ra ở Muyn-khen, từ

tháng Bảy 1902 ra ở Luân-đôn và từ mùa xuân 1903 ra ở Giơ-ne-vơ. Những nhà dân chủ - xã hội Đức C. Txét-kin, A. Brau-nơ, v. v., nhà cách mạng Ba-lan I-u. Mác-khlép-xki là người đã sống ở Muyn-khen trong những năm đó, và H. Quen-sơ, một trong những lãnh tụ của Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh, đều đã giúp đỡ rất nhiều cho tổ chức xuất bản tờ "Tia lửa" (tổ chức nhà in bí mật, tìm kiếm bộ chữ in tiếng Nga, v. v.).

Ban biên tập "Tia lửa" gồm có: V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp, L. Mác-tốp, P. B. Ác-xen-rốt, A. N. Pô-tơ-rê-xốp và V. I. Da-xu-lích. Lúc đầu, thư ký ban biên tập là I. G. Xmi-đô-vích - Lê-man, về sau, từ mùa xuân 1901, là N. C. Crúp-xcai-a. Crúp-xcai-a còn là người phụ trách toàn bộ việc trao đổi thư từ giữa báo "Tia lửa" với các tổ chức dân chủ - xã hội Nga. Trung tâm chú ý của tờ "Tia lửa" là các vấn đề đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản và của tất cả những người lao động ở Nga chống lại chế độ chuyên chế Nga hoàng; tờ báo này hết sức chú ý đến những sự biến quan trọng nhất xảy ra trong sinh hoạt quốc tế, chủ yếu là trong phong trào công nhân thế giới. Lê-nin thực sự là tổng biên tập và là người lãnh đạo của báo "Tia lửa", Người đã viết nhiều bài bàn về tất cả những vấn đề cơ bản của công tác xây dựng đảng và của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản Nga.

Báo "Tia lửa" là trung tâm đoàn kết các lực lượng của đảng, tập hợp và giáo dục các cán bộ đảng. Các nhóm và ban chấp hành Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thuộc xu hướng "Tia lửa" của Lê-nin đã được thành lập trong nhiều thành phố ở Nga (Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Xa-ma-ra, v. v.); đến tháng Giêng 1902, tại đại hội những người ủng hộ báo "Tia lửa" họp ở Xa-ma-ra, tổ chức "Tia lửa" ở Nga đã được thành lập. Những tổ chức "Tia lửa" đã xuất hiện và hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các học trò và bạn chiến đấu của V. I. Lê-nin: N. E. Bau-man, I. V. Ba-bu-skin, X. I. Gu-xép, M. I. Ca-li-nin, P. A. Cra-xi-cốp, G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki, Ph. V. Len-gních, P. N. Lê-pê-sin-xki, I. I. Rát-tsen-cô, v. v..

Theo sáng kiến và với sự tham gia trực tiếp của Lê-nin, ban biên tập "Tia lửa" đã thảo ra bản dự thảo cương lĩnh của đảng (đăng trên báo "Tia lửa", số 21) và chuẩn bị Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trước ngày triệu tập đại hội, phần lớn các tổ chức dân chủ - xã hội địa phương ở Nga đều đứng về phía báo "Tia lửa", tán thành sách lược, cương lĩnh và kế hoạch tổ chức của nó, công nhận nó là cơ quan lãnh đạo của mình.

Trong một nghị quyết đặc biệt, đại hội đã nêu rõ vai trò hết sức quan trọng của báo "Tia lửa" trong cuộc đấu tranh cho đảng và tuyên bố báo đó là Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Ít lâu sau Đại hội II của đảng, những người men-sê-vích được sự giúp đỡ của Plê-kha-nốp đã chiếm tờ báo "Tia lửa". Từ số 52, báo "Tia lửa" không còn là cơ quan ngôn luận của chủ nghĩa Mác cách mạng nữa. – 278.

<sup>96</sup> "*Bình minh*" – tạp chí chính trị – khoa học mác-xít; do ban biên tập báo "Tia lửa" xuất bản hợp pháp trong những năm 1901 - 1902 ở Stút-ga. Tạp chí này ra được 4 số (ba tập): số 1 – tháng Tư 1901 (thực tế ra ngày 10 (23) tháng Ba), số 2 - 3 – tháng Chạp 1901, số 4 – tháng Tám 1902. Nhiệm vụ của tạp chí đã được xác định trong "Dự thảo bản tuyên bố của ban biên tập "Tia lửa" và "Bình minh" do V. I. Lê-nin viết ở Nga (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 407 - 421). Năm 1902, trong thời gian xảy ra những sự bất đồng và xung đột trong nội bộ ban biên tập tờ "Tia lửa" và "Bình minh", G. V. Plê-kha-nốp đã đưa ra dự án đổi tách tạp chí ra khỏi tờ báo (để giành lấy công tác biên tập tạp chí "Bình minh"), nhưng đề nghị đó không được chấp thuận, và ban biên tập của hai cơ quan ngôn luận này vẫn là ban biên tập chung.

Tạp chí "Bình minh" đã phê phán chủ nghĩa xét lại quốc tế và chủ nghĩa xét lại Nga, bảo vệ những nguyên lý lý luận của chủ nghĩa Mác. Tạp chí "Bình minh" đã đăng các tác phẩm của Lê-nin: "Bình luận thời sự", "Những kẻ áp bức các hội đồng địa phương và những An-ni-ban của phái tự do", "Các ngài "phê phán" trong vấn đề ruộng đất" (bốn chương đầu của tác phẩm "Vấn đề ruộng đất và "những kẻ phê phán Mác"), "Điểm qua tình hình trong nước", "Cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội Nga", và cả các tác phẩm của G. V. Plê-kha-nốp: "Phê phán các nhà phê phán ở nước ta. Ph. 1. Ngài P. Xtơ-ru-vê trong vai nhà phê phán lý luận của Mác về sự phát triển xã hội", "Cant chống lại Can-tơ hay là lời di chúc tinh thần của ông Béc-stanh", v. v.. – 284.

<sup>97</sup> Ý nói đến bài báo của A. V. Pê-sê-không-nốp "Về những đề tài trước mắt. Cương lĩnh hành động của chúng ta (quy mô và nội dung của nó)" đăng vào tháng Tám 1906 trên tạp chí "Của cải nước Nga", số 8. V. I. Lê-nin đã phê phán kịch liệt bài báo này

của Pê-sê-khô-nốp trong bài báo của mình "Những người men-sê-vích xã hội chủ nghĩa - cách mạng" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 13, tr. 495 - 508). – 284.

<sup>98</sup> Ý nói đến tiết 8 trong cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được thông qua tại Đại hội II của đảng; trong tiết này đã tuyên bố quyền của dân cư được học bằng tiếng mẹ đẻ, quyền của mỗi công dân được phát biểu bằng tiếng mẹ đẻ trong các cuộc họp, tiếng mẹ đẻ được sử dụng bình đẳng với ngôn ngữ quốc gia trong tất cả các cơ quan nhà nước và xã hội ở địa phương (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 40). – 294.

<sup>99</sup> Nhân có nghị quyết của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa về việc triệu tập hội nghị của "tất cả các phái trong phong trào công nhân ở Nga" nhằm phục hồi sự thống nhất trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, "Báo công nhân mới" của phái thủ tiêu đã đăng bản tin điện gửi từ Luân-đôn, trong đó cho biết rằng tại phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa dường như người ta đã bác bỏ yêu cầu của những người bôn-sê-vích đòi cử đại diện của Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước ("nhóm 6 đại biểu") tham gia tiểu ban nghị viện của các nước của Quốc tế II. Nhận nhiệm vụ do Lê-nin giao phó, đại biểu của Ban chấp hành trung ương ở Bruy-xen đã hỏi bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa Huy-xman xem ông ta nghĩ cách phản ứng như thế nào đối với trò tinh nghịch đó của phái thủ tiêu. Huy-xman buộc phải chính thức bác bỏ tin dối trá nói trên của "Báo công nhân mới". – 301.

<sup>100</sup> "Nước Nga" – tờ báo phản động của bọn Trăm đen, ra hàng ngày; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Mười một 1905 đến tháng Tư 1914. Từ 1906 là cơ quan ngôn luận của Bộ nội vụ. Báo được quỹ mật ("quỹ phụ cấp") của chính phủ trợ cấp – quỹ này được giao cho tên bộ trưởng Bộ nội vụ sử dụng. V. I. Lê-nin đã gọi báo "Nước Nga" là "tờ báo bán mình cho cảnh sát".

"Thời mới" – tờ báo hàng ngày; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 1868 đến 1917; do nhiều người khác nhau đứng ra xuất bản và nhiều lần thay đổi xu hướng chính trị. Lúc đầu báo mang tính chất tự do chủ nghĩa - ôn hòa, sau khi A. X. Xu-vô-rin trở thành

chủ nhiệm tờ báo vào năm 1876, thì báo này trở thành cơ quan ngôn luận của các giới quý tộc phản động và của các giới quan lại quan liêu. Từ 1905 là cơ quan ngôn luận của bọn Trăm đen. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, báo này ủng hộ chính sách phản cách mạng của Chính phủ lâm thời tư sản và đã điên cuồng hăm hại những người bôn-sê-vích. Ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917 Ủy ban quân sự - cách mạng trực thuộc Xô-viết Pê-tơ-rô-grát đã đóng cửa tờ báo.

"Thứ dân" – tờ báo ra hàng ngày của bọn Trăm đen, xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Sáu 1909 đến tháng Hai 1917; là cơ quan ngôn luận của các đại biểu cực hữu trong Đu-ma nhà nước. – 308.

<sup>101</sup> Bút ký này là lời bạt viết cho bức thư của Cau-xky đã được đăng trên cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức - báo "Vorwärts", số 339, ngày 24 tháng Chạp 1913 (lịch mới), nói đến báo cáo về phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa và đã được đăng lại bằng tiếng Nga trên báo "Sự thật của giai cấp vô sản", số 12, ngày 20 tháng Chạp 1913 (lịch cũ). Bức thư của Cau-xky là thư trả lời bức thư của R. Lúc-xăm-bua gửi ban biên tập tờ "Vorwärts". – 316.

<sup>102</sup> Bài "Tập thư trao đổi giữa Mác và Ăng-ghe-n" là phần mở đầu của một tác phẩm lớn mà Lê-nin có ý định thực hiện nhân tập thư giữa Mác và Ăng-ghe-n được xuất bản vào tháng Chín 1913 bằng tiếng Đức, gồm 4 tập, dưới đầu đề: "Der Briefwechsel zwischen Friedrich Engels und Karl Marx 1844 bis 1883", herausgegeben von A. Bebel und Ed. Bernstein. Vier Bände, Stuttgart, 1913. ("Tập thư trao đổi giữa Phri-đrich Ăng-ghe-n và Các Mác từ 1844 đến 1883" do A. Bê-ben và Ed. Béc-stanh xuất bản. Bốn tập, Stút-ga, 1913).

"Tập thư" này là cố gắng đầu tiên nhằm thu thập và công bố tất cả những thư từ của Mác và Ăng-ghe-n viết cho nhau. Tuy vậy tập thư đó được thực hiện không mỹ mãn và không in được toàn bộ (tập này mới in 1 386 bức thư trong tổng số hơn 1 500 thư), có nhiều đoạn bị rút gọn, phần tra cứu khoa học thì chưa tốt. Lê-nin đã nghiên cứu sâu sắc và có ghi tóm tắt cẩn thận "Tập thư trao đổi giữa Mác và Ăng-ghe-n". Trong bức thư đề ngày 13 hoặc 14 tháng Mười một 1913 gửi cho em gái M. I. U-li-a-nô-va, V. I. Lê-nin viết: "Anh vừa đọc xong bốn tập thư từ giữa Mác



và Ăng-ghen. Anh muốn viết một bài cho tạp chí "Giáo dục" về tập thư này. Tập thư có rất nhiều điều bổ ích" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 55, tr. 430).

Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô có một cuốn vở ghi chép dày tới 76 trang, trong đó Lê-nin đã ghi tóm tắt gần 300 bức thư của C. Mác và Ph. Ăng-ghen; Người đã ghi những đoạn trích trong 15 bức thư quan trọng về mặt lý luận và đã soạn bản chỉ dẫn ngắn theo từng vấn đề cho bản ghi tóm tắt đó. Hiện nay còn giữ được cả 4 tập của "Tập thư" mà Lê-nin đã nghiên cứu, trong đó có bút tích của Người (những chỗ gạch dưới, đánh dấu, NB) trong phần nội dung và trong các lề giấy, ghi bằng 4 thứ bút chì khác nhau. Tất cả những tài liệu này đã được in thành một cuốn sách riêng (xem V. I. Lê-nin. "Tóm tắt "Thư từ giữa C. Mác và Ph. Ăng-ghen"", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 1959).

Tác phẩm của Lê-nin "Tập thư trao đổi giữa Mác và Ăng-ghen" được dự định đăng trên tạp chí "Giáo dục" năm 1914; điều này đã được thông báo trên báo "Sự thật của giai cấp vô sản", số 7, ngày 14 tháng Chạp 1913; nhưng bài báo này còn chưa xong và mãi đến ngày 28 tháng Mười một 1920, ngày kỷ niệm một trăm năm ngày sinh của Ăng-ghen mới được đăng trên báo "Sự thật". Nhân ngày này, khi chuẩn bị bài để đưa in, Lê-nin đã bổ sung vào đầu đề bài báo một đề mục nhỏ "Ăng-ghen là một trong những người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản", và viết thêm một chú thích cuối trang cho bài đó: "Phần đầu của một bài báo chưa viết xong năm 1913 hoặc đầu năm 1914". - 324.

<sup>103</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga. t. XXI, 1932, tr. 1 - 4, 20. - 327.

<sup>104</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 14, 15. - 328.

<sup>105</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXI, 1932, tr. 1, 2, 3. - 329.

<sup>106</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXI, 1932, tr. 14. - 329.

<sup>107</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXI, 1932, tr. 33. - 330.

<sup>108</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 19, 20, 21. - 331.

<sup>109</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 35. - 332.

<sup>110</sup> *Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a* họp từ 13 đến 26 tháng Giêng (26 tháng Giêng - 8 tháng Hai) 1914 tại thành phố Bruy-xen ở Bỉ. Trong hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt giữa những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích. Cuối năm 1913 tất cả các cơ quan trung ương của đảng đã bị những người men-sê-vích - thủ tiêu và những người điều hòa chiếm. Dựa vào những công nhân có tinh thần bôn-sê-vích, những người bôn-sê-vích Lát-vi-a đã lập ra một phái riêng mà cơ quan tổ chức trung ương của nó là Ban chấp hành các nhóm ở nước ngoài của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a. Ban chấp hành này đã lập ra cơ quan ngôn luận riêng là tờ "Biletens" ("Bản tin"), và tờ báo này đã lãnh đạo cuộc đấu tranh nhằm triệu tập đại hội.

V. I. Lê-nin đã giúp những người bôn-sê-vích Lát-vi-a trong cuộc đấu tranh của họ chống lại ban lãnh đạo theo phái thủ tiêu. Ngay vào tháng Năm 1913, theo yêu cầu của những người bôn-sê-vích Lát-vi-a, V. I. Lê-nin đã viết "Dự thảo cương lĩnh cho Đại hội IV của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 23, tr. 258 - 270); bản dự thảo này đã được Ban chấp hành các nhóm ở nước ngoài của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a công bố trên tờ truyền đơn riêng. Báo "Txi-ni-ác bi-e-đri-xơ" ra tháng Tám và "Bản tin" ra tháng Mười một 1913 cũng cho đăng bản dự thảo trên dưới đầu đề "Cương lĩnh của chúng ta trình bày tại Đại hội IV của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a". Ban biên tập "Bản tin", do ảnh hưởng của những phần tử điều hòa tham gia ban biên tập đó, nên khi công bố bản dự thảo, đã bỏ phần nói về vấn đề dân tộc, rút ngắn một phần và thay đổi các phần khác. Bản dự thảo cương lĩnh được thảo luận rộng rãi trong các đảng bộ địa phương, điều đó đã giúp cho những người bôn-sê-vích Lát-vi-a, ngay trước khi họp đại hội, đã thảo ra được những phương hướng vững vàng có tính nguyên tắc cho nhiều vấn đề quan trọng nhất.

Hội nghị các đảng bộ địa phương của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a đã mời V. I. Lê-nin tham dự đại hội với tư cách là đại diện Ban chấp hành trung ương đảng bôn-sê-vích. V. I. Lê-nin đã tích cực tham gia việc chuẩn bị và tiến hành đại hội. Trước khi họp đại hội, Người đã tích cực trao đổi thư từ với những người bôn-sê-vích Lát-vi-a, Người đến Béc-lanh và Pa-ri để đích thân gặp họ nhằm làm rõ các vấn đề chuẩn bị đại hội, thành phần đại hội, kết cục có thể có của cuộc đấu tranh tại đại hội, v. v.. Tại đại hội, Lê-nin đã đọc báo cáo về thái độ của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a đối với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và sự chia rẽ của đảng đoàn trong Đu-ma, đã tham gia các hội nghị của các đại biểu bôn-sê-vích, giúp họ chuẩn bị các dự thảo nghị quyết.

Ngay trước ngày họp đại hội, vào buổi tối 12 (25) tháng Giêng 1914, tại Bruy-xen, Lê-nin đã thuyết trình trước các đại biểu đại hội về vấn đề dân tộc, trong đó Người trình bày lý luận và sách lược của chủ nghĩa bôn-sê-vích về vấn đề dân tộc. Lê-nin kêu gọi những người mác-xít Lát-vi-a củng cố sự thống nhất thực sự của đảng chứ không phải sự thống nhất giả dối, làm cho hàng ngũ đảng không còn những phân tử dao động và những phân tử thủ tiêu là những kẻ phản bội ra mặt đối với sự nghiệp của giai cấp công nhân.

Có 35 người tham dự đại hội, trong số đó có 18 đại biểu chính thức và 11 đại biểu không có quyền biểu quyết và 6 người là khách. Chương trình nghị sự của đại hội có 17 vấn đề: Báo cáo của Ban chấp hành trung ương và các báo cáo của các địa phương. Thái độ đối với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và đảng đoàn trong Đu-ma. Tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng. Các tổ chức nghiệp đoàn và đấu tranh kinh tế. Phong trào hợp tác xã. Các hội văn hóa và giáo dục và các hội công nhân khác. Bảo hiểm công nhân. Tự trị địa phương. Thái độ đối với các đảng tư sản. Vấn đề ruộng đất và phong trào công nhân nông nghiệp và các vấn đề khác.

Tại đại hội, những người bôn-sê-vích không có một đa số vững chắc. Trong số 18 đại biểu chính thức có 8 người bôn-sê-vích, 8 người men-sê-vích và 2 người theo phái điều hòa. Vì thế một số nghị quyết cơ bản của đại hội mang tính chất thỏa hiệp, điều hòa. Các đại biểu của đại hội chia ra làm hai phe - phe những người bôn-sê-vích đứng đầu là V. I. Lê-nin và phe những người men-sê-vích được sự ủng hộ của một bộ phận khác. Những người điều hòa đứng đầu là I-an-xôn - Brau-nơ đã dao động giữa những

người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích và đã đưa ra những đề nghị có tính chất thỏa hiệp.

Đa số các đại biểu đại hội đã phê bình kịch liệt Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a về chủ nghĩa cơ hội của nó và về việc nó tham gia khối tháng Tám chống đảng của phái Tơ-rốt-xki. Các đại biểu bôn-sê-vích nói rằng phong trào công nhân ở Lát-vi-a phát triển độc lập với Ban chấp hành trung ương, bất chấp cả sách lược cải lương của Ban chấp hành trung ương đó.

Tại đại hội đã nổ ra cuộc đấu tranh đặc biệt gay gắt về vấn đề thái độ của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a đối với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và về sự chia rẽ của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. V. I. Lê-nin đã thay mặt Ban chấp hành trung ương bôn-sê-vích đọc báo cáo về vấn đề này. Trong bản báo cáo của mình, Người đã làm sáng tỏ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu ở Nga và trên cơ sở những số liệu chính xác và khách quan, Người đã chứng minh rằng  $\frac{4}{5}$  công nhân giác ngộ ở Nga đã đoàn kết chung quanh đảng bôn-sê-vích, lên án phái thủ tiêu. V. I. Lê-nin đã phê phán kịch liệt những quan điểm của I-an-xôn - Brau-nơ, người theo phái điều hòa; ông này khẳng định rằng đường như không còn nguy cơ chủ nghĩa thủ tiêu nữa. Lê-nin nói rằng chừng nào phái thủ tiêu còn tiếp tục hoạt động chia rẽ tại các địa phương thì cuộc đấu tranh chống lại chúng là tất yếu và cần thiết. Không thể chấp nhận sự thống nhất nào với những kẻ phá hoại đảng. Lê-nin giải thích rõ rằng sự thống nhất chỉ có thể có được trên cơ sở nguyên tắc, trên cơ sở thừa nhận sách lược cách mạng và cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội. Lê-nin kêu gọi những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a hãy kiên quyết cắt đứt với phái thủ tiêu.

Đại hội đã thông qua bản nghị quyết bôn-sê-vích do V. I. Lê-nin dự thảo. Nghị quyết đã lên án xu hướng thủ tiêu và xu hướng điều hòa, đề ra các nguyên tắc bôn-sê-vích về thống nhất đảng và đòi đoàn tuyệt ngay lập tức với khối tháng Tám chống đảng. Trong khi thảo luận nghị quyết, những người men-sê-vích và phái điều hòa đã lén lút đưa được những điểm sửa đổi của mình vào bản nghị quyết. Chẳng hạn người ta đã thông qua một đề nghị do Brau-nơ, người của phái điều hòa, đưa ra buộc Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, "trong khi sự nghiệp thống nhất chưa đặt trên một cơ sở vững chắc", thì tạm thời không liên hệ về mặt tổ chức cả với Ban chấp hành trung ương, cả với Ban tổ chức. Người ta đã thông qua điểm sửa đổi vào mục lên án xu hướng thủ tiêu, điểm

này nói rằng việc lên án là theo xu hướng thủ tiêu không liên quan đến các tổ chức bất hợp pháp ngã về phía Ban tổ chức. Nói chung nghị quyết đã lên án chủ nghĩa thủ tiêu và đòi người đại diện Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a phải rút khỏi Ban tổ chức của phái thủ tiêu.

Nghị quyết nói về thái độ đối với sự chia rẽ trong đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma đã đề nghị các đại biểu dân chủ - xã hội trong Đu-ma tổ chức hoạt động chung trên cơ sở các nghị quyết của đảng được thông qua tại Hội nghị toàn Nga vào tháng Chạp 1908 và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương năm 1910, các nghị quyết này lên án xu hướng thủ tiêu như là một biểu hiện của ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản. Mặc dầu có những khuynh hướng rất điều hòa, nhưng đại hội đã nhất trí thông qua nghị quyết đó.

Trong nghị quyết nói về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng có một yêu sách đòi tịch thu tất cả ruộng đất của bọn địa chủ, của nhà tu và ruộng công. Nghị quyết về vấn đề ruộng đất và về phong trào công nhân nông nghiệp yêu cầu phải tăng cường công tác tổ chức giai cấp vô sản nông nghiệp và tăng cường lãnh đạo cuộc đấu tranh của nó. Trên tinh thần bôn-sê-vích ấy, đại hội đã thông qua các nghị quyết về tất cả các vấn đề còn lại – về cuộc đấu tranh kinh tế và các công đoàn, về bảo hiểm công nhân, về quyền tự trị địa phương, về thái độ đối với các đảng tư sản.

Các nghị quyết của Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a đã thấm nhuần tinh thần của chủ nghĩa quốc tế vô sản. Đại hội đã quyết định rằng cơ sở để xây dựng các đảng bộ địa phương phải là nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế, và rằng trong mỗi một thành phố chỉ có thể có một tổ chức dân chủ - xã hội duy nhất. Đại hội đã lên án sự giả nhân giả nghĩa về chính trị và thái độ lá mặt lá trái của giai cấp tư sản Lát-vi-a và kêu gọi giai cấp vô sản Lát-vi-a hãy củng cố sự thống nhất quốc tế chủ nghĩa, sự thống nhất với giai cấp vô sản các dân tộc khác. Nhân có nghị quyết này, sau đại hội V. I. Lê-nin đã viết: "... kinh nghiệm nhiều năm đã khiến cho những người mác-xít Lát-vi-a hoàn toàn vững tin ở tính đúng đắn của nguyên tắc *thống nhất quốc tế* của các tổ chức địa phương của giai cấp công nhân" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 25, tr. 35). V. I. Lê-nin đã sử dụng rộng rãi các nghị quyết của Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a trong cuộc đấu tranh chống phái thủ tiêu và phái Tơ-rốt-xki (xem bài báo của Người "Công nhân Lát-vi-a nói về sự phân liệt trong đảng đoàn dân chủ - xã

hội", "Khối thặng Tám giả tạo" bị bóc trần", "Phái thủ tiêu với phong trào công nhân Lát-vi-a", v. v.). Nhờ cuộc đấu tranh mạnh mẽ của V. I. Lê-nin và của những người bôn-sê-vích Lát-vi-a tại đại hội chống lại các khuynh hướng điều hòa mà những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã rút ra khỏi khối thặng Tám. Lê-nin đánh giá việc những người Lát-vi-a rút ra khỏi khối này là "đòn chí tử" đánh vào khối liên minh của phái Tơ-rốt-xki.

Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a được tiến hành với sự tham gia trực tiếp của Lê-nin, là đại hội có tính chất bước ngoặt trong lịch sử Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a. Thành tựu lớn nhất là đại hội đã bầu ra được Ban chấp hành trung ương đứng trên lập trường bôn-sê-vích, và cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a "Cina" đã chuyển vào tay những người ủng hộ phái bôn-sê-vích.

Các biên bản của Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a chưa tìm thấy. Người ta biết rằng những biên bản này do I-an-xôn - Brau-nơ chuẩn bị để đưa in và còn lại ở Bruy-xen. Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, trong số các tài liệu lưu trữ về Pô-rô-nin - Cra-cốp có các văn kiện của Lê-nin liên quan đến Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a và nói rõ cuộc đấu tranh của Lê-nin và bộ phận bôn-sê-vích tại đại hội chống lại phái thủ tiêu. Trong số các văn kiện đó có các bản ghi chép chương trình nghị sự, các bản ghi chép về tiến trình các phiên họp của đại hội và về các tham luận của các diễn giả, cũng như bản dự thảo nghị quyết về thái độ của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a đối với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bài tóm tắt bản báo cáo và lời kết thúc, – tất cả đều do chính tay Lê-nin viết (xem tập này, tr. 358 - 360, 485 - 486). Các bản ghi chép của Lê-nin về các tham luận của các diễn giả và những lời bình luận đối với các bài tham luận đó đều rất đáng chú ý. Chẳng hạn như bản ghi chép của Lê-nin về bài tham luận của Brau-nơ tại đại hội ngày 15 (28) tháng Giêng 1914. Trong đoạn Brau-nơ bảo vệ tư tưởng điều hòa của mình có nói rằng lập trường điều hòa là "rất tinh vi", – V. I. Lê-nin viết: "*Ở đâu tinh vi thì ở đấy dễ hỏng!*" – 349.

<sup>111</sup> *Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương* là do Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga lập ra vào tháng Tám 1908 với tư cách là cơ quan đại diện của toàn đảng ở nước ngoài (gồm 3 người) phục

tùng Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương. Nhiệm vụ của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương là giữ liên lạc thường xuyên với Ban chấp hành trung ương đang hoạt động ở Nga và với các ủy viên Ban chấp hành trung ương công tác ở nước ngoài, theo dõi sự hoạt động của các nhóm hỗ trợ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài và Thường vụ trung ương của các nhóm này, thu nhận số tiền do các tổ chức ở nước ngoài nộp vào quỹ của Ban chấp hành trung ương và tổ chức việc quyên tiền cho Ban chấp hành trung ương. Nhằm thống nhất tất cả các nhóm hỗ trợ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài và đặt các nhóm đó dưới sự lãnh đạo thống nhất của toàn đảng, Hội nghị tháng Tám của toàn thể Ban chấp hành trung ương ủy quyền cho Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương phải tiến hành một đại hội riêng của các nhóm này. Nhưng trong suốt năm 1909 Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương không triệu tập được đại hội, vì có sự chống đối kịch liệt của bộ phận Ban chấp hành trung ương của các nhóm ở ngoài nước do các phần tử men-sê-vích - thủ tiêu nắm giữ. Hội nghị toàn thể tháng Giêng 1910 của Ban chấp hành trung ương đã cải tổ Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương và hạn chế vai trò lãnh đạo của nó trong những công việc chung của đảng, đồng thời lại tăng cường một cách thích đáng các thẩm quyền của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương. Thành phần Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương được quy định gồm 5 người, trong đó có ba người là đại biểu của các ban chấp hành trung ương của các tổ chức dân tộc. Trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương có đại biểu của phái bên-sê-vích là A. I. Li-u-bi-mốp, đại biểu của phái men-sê-vích là B. I. Gô-rép (Gôn-man), đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan là L. Tư-sca, đại biểu của phái Bun là Ph. M. I-ô-nốp (Ph. M. Côi-ghen) và đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a là I-a. A. Béc-din. Chẳng bao lâu sau thành phần của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương có thay đổi: đại biểu của phái bên-sê-vích là N. A. Xê-ma-scô (A-léch-xan-đrốp), đại biểu của phái Bun là M. I. Li-be và đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a là Svác-tơ (I-u. E-li-át); hai người sau cùng là thuộc phái thủ tiêu. Như thế là trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đã hình thành một đa số vững chắc của phái thủ tiêu, đa số này dùng mọi cách phá hoại công việc của các cơ quan trung ương của đảng. Lập trường chống đảng của Bộ phận ở nước ngoài của Ban

chấp hành trung ương biểu hiện ra một cách đặc biệt rõ ràng qua việc phá hoại một cách có hệ thống việc triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương mà những người bên-sê-vích kiên trì phấn đấu để triệu tập vì phải thủ tiêu không chịu thi hành những nghị quyết của hội nghị toàn thể tháng Giêng của Ban chấp hành trung ương. Sách lược thủ tiêu của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đưa đến chỗ là đại biểu của phái bên-sê-vích là N. A. Xê-ma-scô đã buộc phải đưa đơn (tháng Năm 1911) xin rút ra khỏi Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương.

Hội nghị các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ xã hội Nga họp vào tháng Sáu 1911 tại Pa-ri đã ra nghị quyết lên án đường lối chính trị của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. Trong nghị quyết của hội nghị có nói rằng trong một loạt trường hợp – chẳng hạn như trong vấn đề thống nhất các nhóm ở nước ngoài của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, vấn đề triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, vấn đề ủng hộ các cơ quan xuất bản hợp pháp của Đảng dân chủ - xã hội ở trong nước và trong nhiều vấn đề khác – Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đã đi theo con đường thi hành chính sách bên-sê-vích, chống đảng, vi phạm các quyết nghị của hội nghị toàn thể năm 1910. Sau khi lên án hành vi chống đảng của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, hội nghị này đã chuyển vấn đề xét xem cơ quan này có nên tồn tại tiếp tục hay không cho hội nghị toàn thể gần nhất giải quyết.

Tháng Mười một 1911, đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, sau đó cả đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã được lệnh rút ra khỏi Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. Tháng Giêng 1912, Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đã tự giải thể. – 352.

<sup>112</sup> Ý nói đến cuốn sách nhỏ có tính chất vu khống của Mác-tốp "Những người cứu nguy hay những kẻ phá hủy? (Ai đã phá hoại và phá hoại như thế nào Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga)", xuất bản phẩm của tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", Pa-ri, 1911, trong đó Lê-nin và những người bên-sê-vích đã bị bôi nhọ đến nỗi ngay C. Cau-xky, một người thiên về phái thủ tiêu cũng gọi cuốn sách đó là "bỉ ổi". Trong thư gửi A. V. Lu-na-tsác-xki ngày 9 tháng Tám 1911, C. Cau-xky đã viết về cuốn sách nhỏ của Mác-tốp như sau: "Chúng tôi, khác với anh, không cho rằng nguyên

nhân của sự chia rẽ là ở Lê-nin và những người ủng hộ ông. Chúng tôi chỉ thấy rằng hoạt động của Lê-nin là sự trả lời cho cuốn sách nhỏ bí ối của Mác-tốp chống lại Lê-nin, và cuốn sách đó quả là vô nghĩa, nếu nó không theo đuổi mục đích là buộc người ta phải phân liệt".

Các đoạn trích từ bức thư này đã được Plê-kha-nốp cho đăng trong tờ "Nhật ký người dân chủ - xã hội", số 15, tháng Mười 1911. – 356.

- <sup>113</sup> "*Ban ngày*" – một tờ báo ra hàng ngày của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Tờ báo này do I. Đ. Xư-tin thành lập năm 1912 ở Pê-téc-bua. Nó được xuất bản bằng tiền của ngân hàng. Tham gia tờ báo này có những người men-sê-vích - thủ tiêu, và tờ báo này chuyển hoàn toàn vào tay những người này sau tháng Hai 1917. Trong thời kỳ đầu của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, báo này giữ lập trường của phái vệ quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười tờ báo này tiến hành cuộc đấu tranh công khai chống Chính quyền xô-viết. Ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917, theo lệnh của Ủy ban quân sự - cách mạng, tờ báo này bị đóng cửa vì tội hoạt động phản cách mạng. – 362.
- <sup>114</sup> Ý nói đến tạp chí "*Giải phóng*", một tạp chí hai tuần ra một số, xuất bản ở nước ngoài từ 18 tháng Sáu (1 tháng Bảy) 1902 đến ngày 5 (18) tháng Mười 1905 do P. B. Xơ-ru-vê chủ biên. Tạp chí này là cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Nga; nó tuyên truyền những tư tưởng của phái tự do quân chủ - ôn hòa. Năm 1903, xung quanh tạp chí này đã hình thành (và đến tháng Giêng 1904 thì hình thành hẳn) "Hội liên hiệp giải phóng" tồn tại đến tháng Mười 1905. Cùng với phái hội đồng địa phương - lập hiến, phái "Giải phóng" là hạt nhân của Đảng dân chủ - lập hiến thành lập vào tháng Mười 1905. – 365.
- <sup>115</sup> Ở đây Lê-nin muốn nói đến bài báo mà Người dự định viết cho tạp chí "Giáo dục" "Về phái "Tiến lên" và nhóm "Tiến lên"", bài này được đăng trên tạp chí "Giáo dục", số 6, 1914 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 25, tr. 416 - 423). – 380.
- <sup>116</sup> "*Khởi xã hội chủ nghĩa Bê-lô-ru-xi-a*" – một tổ chức theo chủ nghĩa dân tộc, hình thành vào năm 1902 với tên gọi "Khởi cách mạng Bê-lô-ru-xi-a". Tổ chức này bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản Bê-lô-ru-xi-a, của bọn địa chủ và phú nông, phủ nhận cuộc đấu

tranh giai cấp cách mạng, cố sức cô lập, tách nhân dân Bê-lô-ru-xi-a ra khỏi giai cấp công nhân cách mạng Nga. Những mưu đồ đó hoàn toàn không được quần chúng lao động nhân dân Bê-lô-ru-xi-a ủng hộ. Về vấn đề dân tộc, họ đòi "tự trị dân tộc về văn hóa". Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 "Khởi xã hội chủ nghĩa Bê-lô-ru-xi-a" ủng hộ chính sách của Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Khởi Bê-lô-ru-xi-a bị phân hóa thành một số nhóm phản cách mạng, các nhóm này cùng với bọn bạch vệ và bọn can thiệp nước ngoài đấu tranh quyết liệt chống lại Chính quyền xô-viết.

*Đa-snắc-txu-ti-un* – đảng viên đảng tư sản dân tộc chủ nghĩa của những người Đa-snắc-txu-ti-un. Thành lập vào đầu những năm 90 thế kỷ XIX ở phần Ác-mê-ni-a thuộc Thổ-nhĩ-kỳ, nhằm giải phóng những người Ác-mê-ni-a ở Thổ-nhĩ-kỳ khỏi ách của vua Thổ-nhĩ-kỳ, đảng này là một hỗn hợp dân chủ - tư sản gồm đại biểu các giai cấp khác nhau. Trong đảng này ngoài giai cấp tư sản ra thì giới trí thức dân tộc chiếm một vị trí đáng kể, trong đảng đó còn có những nông dân và công nhân chưa chịu ảnh hưởng của sự tuyên truyền dân chủ - xã hội, và có một bộ phận những người vô sản lưu manh lập thành cái gọi là đội "Din-voóc".

Ngay trước khi nổ ra cuộc cách mạng 1905 - 1907 Đảng Đa-snắc-txu-ti-un chuyển hoạt động đến Cáp-ca-dơ, gần gũi với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Cảnh tả của đảng đã thành lập nhóm "Những người Đa-snắc-txu-ti-un trẻ", và năm 1907 gia nhập Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

Hoạt động của Đảng Đa-snắc-txu-ti-un mang tính chất chống nhân dân. Do tuyên truyền chủ nghĩa dân tộc, Đảng Đa-snắc-txu-ti-un gây thiệt hại lớn đến việc giáo dục chủ nghĩa quốc tế cho giai cấp vô sản và quần chúng lao động Ác-mê-ni-a và toàn bộ Da-cáp-ca-dơ.

Sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, những người Đa-snắc-txu-ti-un đã ủng hộ chính sách của Chính phủ lâm thời tư sản; sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười họ liên minh với những người men-sê-vích, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và những người Mu-xa-vát – một sự liên minh phản cách mạng – để chống lại những người bôn-sê-vích. Trong những năm 1918 - 1920, những người Đa-snắc-txu-ti-un cầm đầu chính phủ tư sản - dân tộc chủ nghĩa phản cách mạng ở Ác-mê-ni-a; mọi hoạt động của họ đều góp phần làm cho Ác-mê-ni-a biến thành thuộc địa của bọn đế quốc nước ngoài và làm chỗ dựa cho

bọn can thiệp Anh - Pháp và bọn bạch vệ Nga trong cuộc đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết. Nhân dân lao động Ac-mê-ni-a, dưới sự lãnh đạo của đảng bôn-sê-vích, được sự ủng hộ của Hồng quân đã lật đổ chính phủ Đa-snắc-txu-ti-un vào tháng Mười một 1920. Cùng với sự thắng lợi của Chính quyền xô-viết, các tổ chức Đa-snắc-txu-ti-un ở Đa-cáp-ca-dơ đã bị đập tan và bị thủ tiêu. - 389.

<sup>117</sup> Ý nói đến cuốn sách "Thống kê về sở hữu ruộng đất năm 1905. Tổng hợp các số liệu thuộc 50 tỉnh của phần nước Nga thuộc châu Âu". Xanh Pê-téc-bua, xuất bản phẩm của Ủy ban thống kê trung ương thuộc Bộ nội vụ, 1907. - 392.

<sup>118</sup> Ý nói đến *Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản"* họp ở Pa-ri từ 8 - 17 (21 - 30) tháng Sáu 1909. Tham gia hội nghị có 9 ủy viên của Trung ương bôn-sê-vích - cơ quan tối cao của phái bôn-sê-vích, do các đại biểu bôn-sê-vích ở Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bầu ra năm 1907; đồng thời còn có các đại diện đảng bộ Pê-téc-bua, đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va và đảng bộ U-ran. Hội nghị đã họp dưới sự chỉ đạo của V. I. Lê-nin; những lời phát biểu của Người về tất cả những vấn đề cơ bản trong chương trình nghị sự đã định rõ tính chất của toàn bộ công việc của Hội nghị. Đại biểu cho phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thân tại Hội nghị là A. Bô-gđa-nốp (Mác-xi-mốp) và V. L. San-txe (Ma-rát) là những người được sự ủng hộ của đại biểu đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va V. M. Su-li-a-ti-cốp (Đô-nát). G. E. Di-nô-vi-ép, L. B. Ca-mê-nép, A. I. Rư-cốp, và M. P. Tôm-xki đã giữ lập trường điều hòa chủ nghĩa trong hàng loạt vấn đề.

Hội nghị đã thảo luận những vấn đề: về chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư; về các khuynh hướng tạo thân trong hàng ngũ những người dân chủ - xã hội; về thái độ đối với hoạt động Đu-ma trong một số lĩnh vực khác của công tác đảng; nhiệm vụ của những người bôn-sê-vích trong đảng; về trường đảng được tổ chức trên đảo Ca-pri; về sự thống nhất các phái; về việc cổ động cho một đại hội bôn-sê-vích hoặc một hội nghị đại biểu bôn-sê-vích riêng biệt không phải của đảng; về sự ly khai của A. A. Bô-gđa-nốp và những vấn đề khác. Tất cả những vấn đề đó được xem xét trước tại cuộc họp riêng của những người bôn-sê-vích được tổ chức trước khi tiến hành Hội nghị, không có đại diện của phái đối lập theo chủ nghĩa triệu hồi - tối hậu thư tham dự;

tại cuộc họp này V. I. Lê-nin đã thông báo tỉ mỉ tình hình công việc trong đảng và trong phái bôn-sê-vích. Những luận điểm do Lê-nin đưa ra được lấy làm cơ sở cho các nghị quyết do Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản" thông qua.

Hội nghị đã kiên quyết lên án chủ nghĩa triệu hồi - tối hậu thư, coi đó là trào lưu có hại và nguy hiểm trong nội bộ phong trào công nhân. Nhấn mạnh trong nghị quyết về vấn đề này rằng lý luận của chủ nghĩa triệu hồi và của chủ nghĩa tối hậu thư đã đem các xu hướng tiểu tư sản vô chính phủ và công đoàn chủ nghĩa thay thế cho hệ tư tưởng vô sản, Hội nghị tuyên bố rằng "chủ nghĩa bôn-sê-vích, với tư cách là một trào lưu nhất định trong Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga, chẳng có điểm nào giống với chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư", và kêu gọi tất cả những người bôn-sê-vích hãy "đấu tranh một cách kiên quyết nhất chống các thiên hướng đó muốn tách khỏi con đường chủ nghĩa Mác cách mạng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 44).

Khi thảo luận những vấn đề về cổ động cho một đại hội bôn-sê-vích hay là một hội nghị đại biểu bôn-sê-vích riêng biệt không phải của đảng và về nhiệm vụ của những người bôn-sê-vích trong đảng, "tư tưởng bè phái cố hữu" của phái triệu hồi và phái tối hậu thư, việc họ không hiểu nhiệm vụ đặt ra cho những người bôn-sê-vích là duy trì và củng cố Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã bị lên án gay gắt. Hội nghị chỉ ra rằng nhiệm vụ của những người bôn-sê-vích là "nhích gần với các phân tử mác-xít và các phân tử ủng hộ đảng thuộc các phái khác, đây là yêu cầu của những mục tiêu chung trong cuộc đấu tranh để gìn giữ và củng cố Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" (như trên, tr. 47).

Khi xem xét vấn đề trường ở Ca-pri, Hội nghị thừa nhận rằng dưới chiêu bài trường này, phái triệu hồi - tối hậu thư đã tổ chức ra ở Ca-pri một trung tâm bè phái của mình, đồng thời họ "không theo đuổi những mục đích của phái bôn-sê-vích, với tính cách một trào lưu tư tưởng ở trong đảng, mà lại theo đuổi những mục đích tư tưởng và chính trị riêng của nhóm mình" (như trên, tr. 50). Hội nghị kiên quyết chống lại đường lối chia rẽ của phái triệu hồi - tối hậu thư, lên án trường này là "trung tâm mới của một phái tách khỏi phái bôn-sê-vích" (như trên, tr. 49).

Hội nghị kịch liệt lên án những quan điểm triết học của phái triệu hồi - tối hậu thư, những quan điểm này đã bộc lộ một cách đặc biệt rõ trong việc tuyên truyền chủ nghĩa tạo thân. Bản nghị quyết được thông qua nói về chủ nghĩa tạo thân đã nhấn mạnh

rằng chủ nghĩa bôn-sê-vích không có chút gì giống với chủ nghĩa tạo thần, rằng những người bôn-sê-vích coi chủ nghĩa tạo thần là một trào lưu đã đoạn tuyệt với những nguyên lý của chủ nghĩa Mác. Sau khi tuyên bố sẽ không phục tùng những nghị quyết của Hội nghị và sẽ không thi hành những nghị quyết ấy, Bô-gđa-nốp, với tư cách là thủ lĩnh và người cổ vũ phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thần, một kẻ phá hoại sự thống nhất của phái bôn-sê-vích và đi theo con đường xét lại chủ nghĩa Mác, thay thế chủ nghĩa Mác bằng một thứ triết học duy tâm phản động, – đã bị khai trừ ra khỏi phái bôn-sê-vích. Bản nghị quyết "Về thái độ đối với hoạt động tại Đu-ma trong một số lĩnh vực công tác khác của đảng" được Hội nghị thông qua, đã nhấn mạnh luận điểm về sự khác biệt căn bản giữa việc lợi dụng diễn đàn nghị viện theo tinh thần cách mạng với cách lợi dụng diễn đàn ấy theo lối cơ hội chủ nghĩa; bản nghị quyết đã đề ra những chỉ thị cụ thể về công tác của đảng đoàn trong Đu-ma.

Những nghị quyết của Hội nghị có một ý nghĩa to lớn đối với toàn đảng. Lê-nin chỉ ra rằng các nghị quyết đó làm cho đường lối chính trị – do đảng đề ra trong những năm thế lực phản động thống trị – trở nên rất chặt chẽ cân đối và hoàn chỉnh. Cuộc đấu tranh tư tưởng diễn ra trong Hội nghị xung quanh những vấn đề cấp bách nhất, đã đóng một vai trò to lớn trong công tác giáo dục chính trị cho các cán bộ đảng, giúp cho những phần tử thực sự ủng hộ đảng đoàn kết hơn nữa xung quanh những người bôn-sê-vích. Những nghị quyết của Hội nghị đã được các đảng bộ địa phương ở Nga tán thành và được coi như là những chỉ thị cho hoạt động của họ. – 416.

<sup>119</sup> "*Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu. Văn tập các bài viết về những vấn đề cơ bản của phong trào công nhân hiện nay. Phần II*" là văn tập do Nhà xuất bản "Sóng vỗ" của đảng xuất bản hồi tháng Bảy 1914. Trong bản thảo của Lê-nin về đề cương văn tập này có chỉ rõ những bài báo nào Lê-nin cho là cần đưa vào văn tập, cũng như bản liệt kê những số báo có các bài phải lấy ra (trong văn tập này Lê-nin đã thay đổi đầu đề của một số bài báo). Theo đề cương này thì văn tập này phải gồm hai phần mà nội dung của chúng đã được công bố trên báo "Con đường sự thật", số 42, ra ngày 21 tháng Ba 1914.

Phần đầu của văn tập không ra được. Mấy chục bản in phần hai của văn tập này đã bị tịch thu khi nhà xuất bản chưa kịp mang ra khỏi nhà in. Phần lớn các bản in ra đã được phân phát đi.

Ngoài lời tựa đề tháng Hai 1914 và phần kết luận, thì trong phần hai của văn tập còn có 14 tác phẩm của Lê-nin: "Đảng công khai và những người mác-xít" (xem "Những vấn đề tranh luận"), "Tuyên ngôn của đảng công nhân theo phái tự do", "P. B. Ác-xen-rốt vạch mặt phái thủ tiêu như thế nào", "Về chủ nghĩa biệt lập của phái Bun" (xem "Những người chủ trương biệt lập ở Nga và những người chủ trương biệt lập ở Áo", "Báo "Sự thật" đã chứng minh được chủ nghĩa biệt lập của phái Bun chưa?"), "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa cải lương", "Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và chủ nghĩa cải lương", "Sự mù quáng của phái tự do. Một sự giải thích cần thiết" (xem "Bút ký của một nhà chính luận"), "Bài công kinh tế và bài công chính trị", "Nói chuyện về "sự bài xích những người dân chủ - lập hiến", "Về tính chất và ý nghĩa của cuộc luận chiến giữa chúng ta và phái tự do", "Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và phái thủ tiêu", "Giai cấp công nhân và báo chí công nhân", "Tài liệu về lịch sử thành lập Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Đu-ma".

Tác phẩm cuối cùng có phần bổ sung viết riêng cho văn tập này – bài "Công nhân hưởng ứng việc thành lập Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Đu-ma nhà nước" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25). Tháng Sáu 1914 Lê-nin đã viết ghi chú cho bài báo này, trong ghi chú đó có các tư liệu mới về các khoản tiền quyên góp cho các báo mác-xít và các báo của phái thủ tiêu thông qua các đảng đoàn trong Đu-ma. – 422.

<sup>120</sup> "*Những cái mốc*" – văn tập các bài báo của các nhà chính luận dân chủ - lập hiến nổi tiếng, các đại diện của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa phản cách mạng, N. A. Béc-đi-a-ép, X. N. Bun-ga-cốp, M. O. Ghéc-sen-dôn, A. X. I-dơ-gô-ép, B. A. Ki-xchi-a-cốp-xki, P. B. Xơ-ru-vê và X. L. Phran-cơ; xuất bản ở Mát-xcơ-va vào mùa xuân 1909. V. I. Lê-nin đã phê bình và đánh giá về mặt chính trị văn tập này của phái Trăm đen dân chủ - lập hiến trong bài "Bàn về tập "Những cái mốc"" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 213 - 227). – 426.

<sup>121</sup> Lê-nin có ý nói đến "Tập thống kê kinh tế. Tập VII. Nghề trồng rau và nghề làm vườn ở huyện Mát-xcơ-va". Mát-xcơ-va, 1913. – 430.

<sup>122</sup> "*Công nhân kim khí*" – tạp chí ra hàng tuần, cơ quan ngôn luận của công đoàn công nhân kim khí. Xuất bản ở Pê-téc-bua

từ 26 tháng Chín (9 tháng Mười) 1911 đến 12 (25) tháng Sáu 1914. Ra được 45 số. Đến năm 1913, ban lãnh đạo công đoàn và ban biên tập tạp chí nằm trong tay phái thủ tiêu. Sau khi bầu lại ban lãnh đạo công đoàn vào tháng Năm 1913, ban lãnh đạo công đoàn và ban biên tập tạp chí chuyển sang tay những người bôn-sê-vích. Bài báo của V. I. Lê-nin "Những cuộc bãi công của công nhân kim khí trong năm 1912" đã được đăng trong các số 7 (31), 8 (32), 10 (34) năm 1913. Cộng tác với tạp chí có M. X. Ôn-min-xki, A. E. Ba-đa-ép, G. I. Pê-tơ-rốp-xki. Từ "Công nhân kim khí" đã liên hệ chặt chẽ với quần chúng công nhân, đóng vai trò to lớn trong việc đoàn kết quần chúng công nhân xung quanh đảng bôn-sê-vích. Chính phủ Nga hoàng đã truy nã tạp chí này: một vài số bị giữ lại; sau số 24 việc xuất bản tạp chí bị ngừng lại trong 4 tháng. Vì những lý do kiểm duyệt, tạp chí đã thay đổi các tên gọi: "Người thợ rèn", "Hy vọng", "Thống nhất", "Con đường của chúng ta", v. v..

Ở đây, Lê-nin có ý nói đến các bài xã luận của các tạp chí "Con đường của chúng ta", số 20, ra ngày 11 tháng Tám 1911 và "Công nhân kim khí", số 3, ra ngày 27 tháng Mười 1911. – 441.

- <sup>123</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXIII, 1932, tr. 464. – 452.
- <sup>124</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 195. – 453.
- <sup>125</sup> Trong một thời gian dài, người ta không biết bản thảo bài "*Phương pháp Tay-lo là phương pháp dùng máy móc nô dịch con người*". Mãi đến năm 1959, người ta mới phát hiện được bản thảo này trong số các bản thảo của ban biên tập báo "Con đường sự thật" ra năm 1914 còn giữ được trong Cục lưu trữ lịch sử quốc gia trung ương của Liên-xô ở Mát-xcơ-va trong bộ sưu tập "Tang vật" (kho 1167) gồm hơn một vạn rưỡi vật lưu trữ. Bản thảo này, cũng như nhiều tài liệu khác của ban biên tập báo chí bôn-sê-vích – báo "Sự thật", tạp chí "Giáo dục" và các báo chí khác – là do Cục cảnh sát tịch thu coi đây là tang vật về hoạt động chống chính phủ của báo "Sự thật". – 456.
- <sup>126</sup> Ngày 26 và 28 tháng Chín (9 và 11 tháng Mười) 1913, V. I. Lê-nin đã đọc một bản báo cáo dài về vấn đề dân tộc tại Hội nghị Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân

chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia. Chính dự thảo nghị quyết về vấn đề này thì không còn giữ được. Bản phác thảo nghị quyết này chắc là được dùng làm bản tóm tắt của chính bản dự thảo nghị quyết này. – 465.

- <sup>127</sup> Ý nói đến "*Dự thảo các điều kiện thống nhất giữa phái Bun với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*" do Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Xtốc-khôn năm 1906 thông qua. Theo điểm đầu tiên của bản dự thảo thì phái Bun được coi là "tổ chức của giai cấp vô sản Do-thái, không hạn chế hoạt động của mình trong các phạm vi khu"; theo điểm tám thì phái Bun được quyền có đại diện trong Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và trong đoàn đại biểu tại các đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 134 - 135). – 465.
- <sup>128</sup> "*Liên bang loại tồi tệ nhất*" là sự nhận định trong các nghị quyết của Hội nghị đảng ở Pra-ha năm 1912 về những mối quan hệ với các tổ chức dân chủ - xã hội dân tộc, những mối quan hệ này đã tồn tại trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ Đại hội IV (Đại hội thống nhất), khi "phái dân tộc" hoạt động "hoàn toàn tách biệt với các tổ chức Nga", điều ấy ảnh hưởng rất xấu đến toàn bộ hoạt động của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Mặc dầu tổ chức dân chủ - xã hội của Ba-lan và Lit-va, tổ chức dân chủ - xã hội của xứ Lát-vi-a và phái Bun đã tham gia Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, nhưng thực tế họ đã tự tách biệt ra. Những đại diện của họ không tham gia lãnh đạo hoạt động của đảng trong toàn nước Nga; họ đã trực tiếp hoặc gián tiếp ủng hộ hoạt động chống đảng của phái thủ tiêu (về vấn đề này xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, tập 21, tr. 172 - 174 và tập 22, tr. 282 - 284). – 465.
- <sup>129</sup> Lê-nin đã gửi bản tóm tắt báo cáo tại các địa phương đến Pê-téc-bua ngày 29 tháng Mười một (12 tháng Chạp) 1913. Bản tóm tắt được soạn cho các đại biểu bôn-sê-vích ở Đu-ma nhà nước IV để những người này, khi về các địa phương trong thời gian Đu-ma nghỉ lễ Thiên chúa giáng sinh, có thể dựa vào bản tóm tắt đó để báo cáo về Hội nghị Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia. – 468.



- <sup>130</sup> Đề cương bản thuyết trình về vấn đề dân tộc do Lê-nin viết có lẽ sau khi có buổi thuyết trình của Người ở Pa-ri ngày 10 (23) tháng Giêng 1914 (xem Văn tập Lê-nin, t. XXX, tiếng Nga, tr. 51 - 57). Những chữ ghi trên bìa quyển vở "Vấn đề dân tộc III" cho thấy rằng tại Li-e-giơ ngày 2 tháng Hai 1914 (lịch mới) Lê-nin đã trình bày lại bản thuyết trình mà Người đã trình bày ở Pa-ri. - 470.
- <sup>131</sup> V. I. Lê-nin đã phân tích cuốn sách nhỏ của C. Cau-xky "Nationalität und Internationlität" ("Tính dân tộc và tính quốc tế") trong tác phẩm "Về quyền dân tộc tự quyết". Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, tr. 255 - 320. - 473.
- <sup>132</sup> Xem đoạn Lê-nin trích từ cuốn sách "Der Briefwechsel zwischen Fr. Engels u. K. Marx", Bd. IV. Stuttgart, 1913, S. 292 trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XVII, tr. 291; xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, tập XXIV, 1931, tr. 347 - 348. - 480.
- <sup>133</sup> Tại phiên họp thứ ba của tiểu ban cương lĩnh của Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại biểu Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va đã đưa ra đề nghị thông qua một điểm bảo đảm "quyền tự do phát triển văn hóa của tất cả các dân tộc trong một quốc gia" (xem bản ghi chép của Lê-nin tại phiên họp này trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. VI, tr. 105). - 480.
- <sup>134</sup> *Đi-a-xpô-ra* (tiếng Hy-lạp - phân tán) - những người Do-thái sống ngoài I-u-đê-a. Đầu thế kỷ VI trước công nguyên đã có những tập đoàn người Do-thái ở Ai-cập, Ba-bi-lon và ở các nước khác miền Địa-trung-hải. Bắt đầu từ thế kỷ III trước công nguyên, đi-a-xpô-ra phát triển nhanh chóng đến nỗi ở thế kỷ I trước công nguyên số người Do-thái đi-a-xpô-ra đã lên tới 4<sup>1</sup>/<sub>2</sub> triệu. Trong Đế quốc La-mã, những người Do-thái đi-a-xpô-ra đã sống thành các công xã, đôi khi lập thành các cộng đồng có tính chất công pháp (ví dụ ở A-lếch-xăng-đri-a), đôi khi chỉ là những hội tôn giáo tư nhân (ví dụ ở La-mã). Một mặt, những người Do-thái đi-a-xpô-ra tiến hành tuyên truyền có kết quả cho đạo Do-thái, mặt khác, chính họ lại mất các đặc điểm dân tộc và tiếng nói. - 483.

**BẢN CHỈ DẪN  
CÁC SÁCH BÁO VÀ TÀI LIỆU GỐC  
MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ TRÍCH DẪN VÀ NÓI ĐẾN**

*Ăc-xen-rôt, P. B. Trước kia và hiện nay. (Về phong trào công nhân Nga). — Аксельрод, П. Б. Прежде и теперь. (О русском рабочем движении). — «Живая Жизнь», Спб., 1913, № 13, 25 июля, стр. 2. — 57 - 59.*

*Ăc-xê-n-i-êp, C. C. Những nhiệm vụ trước mắt. — Арсеньев, К. К. Ближайшие задачи. — «Русские Ведомости», М., 1914, № 49, 28 февраля, стр. 2. — 444, 445.*

*An — An — хет* Гіооc-џа-ни-a, N. N.

*Ăng-ghen, Ph. Chống Duy-rinh. Ông Ô-giê-ni Duy-rinh đảo lộn khoa học. 1876 - 1878. — Энгельс, Ф. Анти-Дюринг. Переворот в науке, произведенный господином Евгением Дюрингом. 1876—1878 гг. — 447.*

*Ban lãnh đạo công đoàn công nhân kim khí thông báo cho chúng tôi để công bố danh sách những người ứng cử vào ban lãnh đạo và ban kiểm tra được đề cử theo các khu. — Правление проф. общ. рабоч. металлистов сообщает нам для опубликования список кандидатов в члены правления и ревизионной комиссии, намеченных по районам. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 15, 25 августа, стр. 1. — 129.*

*«Ban ngày», Xanh Pê-téc-bua, 1914, số 7 (449), ngày 8 tháng Giêng, tr. 3. — «День», Спб., 1914, № 7 (449), 8 января, стр. 3. — 362, 363.*

*Bản dự luật của giám mục Ni-côn về các nhà trường và các đoàn thể xã hội ở U-cra-i-na. — Законопроект епископа Никона об украинских школах и обществах. — «Киевская Мысль», 1913, № 246, 6 сентября, стр. 3. — 11 - 13.*

\* *Bảng tổng kết điều tra đánh giá - thống kê trong tỉnh Pen-da, dưới sự chỉ đạo chung của V. G. Grô-man. Loại III. Nghiên cứu tài sản ruộng đất dưới sự chỉ đạo trực tiếp của V. G. Grô-man và I-a. V. Bli-a-klie-rơ. Phần II. Điều tra về nông hộ. Do G. V. Su-bơ chính lý. Chương 1. Tài liệu chỉ dẫn về các làng và các bảng thống kê về từng công xã lập theo những số liệu của cuộc tổng điều tra từng hộ. Tập 3. Huyện Cra-xnai-a Xlô-bô-đa. Pen-da, nhà in Ra-rô-po, 1913. X, 191 tr., 2 phụ lục thống kê. (Hội đồng địa phương tỉnh Pen-da, Ban đánh giá). — *Итоги оценочно-статистического исследования Пензенской губернии, под общим руководством В. Г. Громана. Серия III. Исследование земельных имуществ под непосредственным руководством В. Г. Громана совместно с Я. В. Бляхером. Ч II. Подворная перепись крестьянского хозяйства. Обр. Г. В. Шубом. Отд. I. Справочные сведения о селениях и пообщинные таблицы по данным сплошной подворной переписи. Вып. 3. Краснослободской уезд. Пенза, типолит. Рапопорт, 1913. X, 191 стр., 2 табл. прилож. (Пензенское губ. земство. Оценочное отд.). — 338 - 346.**

*Báo cáo của giáo sư Cô-xin-xki. Thắng lợi của nông hộ lao động. — Доклад проф. Косинского. Победа трудового хозяйства. — «Киевская Мысль», 1913, № 242, 2 сентября, стр. 2. Под общ. загл.: Сельскохозяйственный съезд. — 7.*

*Báo cáo tài chính của văn phòng «Báo công nhân mới» từ ngày 21 tháng Tám đến hết ngày 3 tháng Chín. — Денежный отчет конторы «Новой Рабочей Газеты» с 21 августа по 3 сентября включительно. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 23, 4 сентября, стр. 4. — 14.*

*Báo chí dân chủ - xã hội Đức bàn về sự chia rẽ. — Германская с.-д. печать о расколе. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 86, 19 ноября, стр. 2, в отд.: За с.—д. фракцию. — 226 — 229.*

*«Báo công nhân mới», Xanh Pê-téc-bua. — «Новая Рабочая Газета», Спб. — 88, 114, 131, 133, 191, 196, 198, 218, 228, 241, 301, 366, 380.*

\* Một họa thị chỉ những sách báo, bài viết và tài liệu có bút tích của V. I. Lê-nin hiện được bảo quản ở Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

— 1913, № 6, 14 августа, стр. 2. — 14.  
 — 1913, № 15, 25 августа, стр. 1—2. — 128 - 129.  
 — 1913, № 18, 29 августа, стр. 1—2. — 3, 4.  
 — 1913, № 23, 4 сентября, стр. 1, 4. — 14, 16 - 19.  
 — 1913, № 24, 5 сентября, стр. 1—2. — 19 - 21, 87, 88.  
 — 1913, № 52, 9 октября, стр. 2. — 101 - 103.  
 — 1913, № 60, 18 октября, стр. 1. — 120, 124, 125.  
 — 1913, № 61, 19 октября, стр. 1. — 125, 136, 139.  
 — 1913, № 62, 20 октября, стр. 1. — 125, 131 - 132.  
 — 1913, № 67, 26 октября, стр. 1. — 212, 213.  
 — 1913, № 70, 30 октября, стр. 2. — 212.  
 — 1913, № 71, 31 октября, стр. 2. — 175, 176, 179, 190, 281 - 284, 285.  
 — 1913, № 75, 5 ноября, стр. 2. — 320 - 322.  
 — 1913, № 76, 6 ноября, стр. 1—2. — 249, 299.  
 — 1913, № 81, 13 ноября, стр. 2. — 241, 243.  
 — 1913, № 86, 19 ноября, стр. 2. — 226 - 229.  
 — 1913, № 87, 20 ноября, стр. 1—2. — 250 - 251.  
 — 1913, № 92, 27 ноября, стр. 1—2. — 249, 250.  
 — 1913, № 97, 3 декабря, стр. 1. — 256, 258, 301, 302.  
 — 1913, № 101, 7 декабря, стр. 2. — 286 - 287.  
 — 1913, № 102, 8 декабря, стр. 1. — 302, 304.  
 — 1913, № 103, 10 декабря, стр. 1. — 293 - 295.  
 — 1913, № 104, 11 декабря, стр. 1. — 299, 302, 304, 305.  
 — 1913, № 108, 15 декабря, стр. 1. — 381 - 385.  
 — 1913, № 111, 19 декабря, стр. 2. — 323.  
 — 1914, № 1 (119), 1 января, стр. 1. — 376 - 377.  
 — 1914, № 5 (123), 7 января, стр. 1. — 377.  
 — 1914, № 16 (134), 21 января, стр. 2—3. — 379 - 380, 415.

*«Bình minh», Xtút-ga, 1902, số 4, tháng Tám, tr. 1 - 10, 11 - 39. — «Заря», Stuttgart, 1902, № 4, август, стр. 1—10, 11—39. — 284, 308.*

*«Bình minh của chúng ta», Xanh Pê-téc-bua. — «Наша Заря», Спб. — 56, 193, 227.*

\* — 1913, № 6, стр. 39—44, 45. — 204 - 209.

\* — 1913, № 9, стр. 52—60. — 191 - 194, 385.

— 1913, № 10—11, стр. 89—101. — 486.

— 1914, № 1, стр. 104—112. — 408.

*Bô-giá-nôp, A. Lờ-i giải thích thực tế. (Thư gửi ban biên tập). — Богданов, А. Фактическое разъяснение. (Письмо в редакцию). — «Правда», Спб., 1913, № 120 (324), 26 мая, стр. 2—3. — 380, 418.*

— *Thư gửi ban biên tập. — Письмо в редакцию. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1914, № 16 (134) 21 января, стр. 2—3. — 379 - 380, 415.*

*Bray-nê-xơ, B. Như thế nào? — Брайнес, Б. Так ли? — «Верная Мысль», Спб., 1914, № 6, 5 февраля, стр. 1. — 438.*

— *Ri-ga. Tiến trình cuộc vận động bảo hiểm. — Рига. Ход страховой кампании. — «Северная Мысль», Спб., 1913, № 1, 23 ноября, стр. 3, в отд.: Страхование. — 310, 312.*

*Sa-men-xki, G. — Каменский, Г. — хет Ёôm-xki, G. G.*

*Các báo cáo ghi tờ ký [của Đu-ma nhà nước]. 1908. Kỳ họp thứ nhất. Phần II. Các phiên họp 31-60 (từ 21 tháng Hai đến 6 tháng Năm 1908). Xanh Pê-téc-bua, nhà in quốc gia, 1908. XV tr., 2962 cột. (Đu-ma nhà nước. Khóa III). — Стенографические отчеты [Государственной думы]. 1908 г. Сессия первая. Ч. II. Заседания 31—60 (с 21 февраля по 6 мая 1908 г.). Спб., гос. тип., 1908. XV стр., 2962 стлб. (Государственная дума. Третий созыв). — 5 - 6.*

*Các báo cáo ghi tờ ký [của Đu-ma nhà nước]. 1912-1913. Kỳ họp thứ nhất. Phần I. Các phiên họp 1-30 (từ 15 tháng Mười một 1912 đến 20 tháng Ba 1913). Xanh Pê-téc-bua, nhà in quốc gia, 1913. XXI tr. 2437 cột. (Đu-ma nhà nước. Khóa IV). — Стенографические отчеты [Государственной думы]. 1912—1913 гг. Сессия первая. Ч. I. Заседание 1—30 (с 15 ноября 1912 г. по 20 марта 1913 г.). Спб., гос. тип., 1913. XXI стр. 2437 стлб. (Государственная дума. Четвертый созыв). — 137 - 138, 196, 223, 290.*

*Các-rôp, P. Bàn về các đại hội công nhân. — Карпов, П. О рабочих съездах. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1914, № 5 (123), 7 января, стр. 1. — 377.*

*[Cát-côp, M. N.] Mát-xơ-va, ngày 28 tháng Năm. — [Катков, М. Н.] Москва, 28 мая. — «Московские Ведомости», 1886, № 146, 29 мая, стр. 2. — 269.*

*Chúng ta đau ở đâu? (Một công nhân nói với các công nhân). — Чем мы больны? (Рабочий — рабочим). — «Луч», Спб., 1912, № 56, 21 ноября, стр. 2. Подпись: В. А. — 3.*

*«Con đường của chúng ta», Mát-xơ-va. — «Наш путь», М. — 52, 70, 105, 127, 128, 195 - 196, 198, 243.*

*«Con đường của chúng ta», Xanh Pê-téc-bua, 1911, số 20, 11 tháng Tám, tr. 1 - 3. — «Наш Путь», Спб., 1911, № 20, 11 августа, стр. 1—3. — 441.*

*«Con đường sự thật», Xanh Pê-téc-bua. — «Путь Правды», Спб. — 415, 417.*

— 1914, № 2, 23 января, стр. 3. — 379.

— 1914, № 9, 31 января, стр. 3. — 418 - 419.

— 1914, № 18, 21 февраля, стр. 1. — 426.

— 1914, № 61, 15 апреля, стр. 1. — 365.

*[Côn-tôp, Đ.] Chúng ta đi với ai. — [Кольцов, Д.] С кем мы. — «Луч», Спб., 1913, № 108 (194), 12 мая, стр. 1. Подпись: Л. С. — 2 - 4, 66 - 67, 367.*

— *Công nhân trong những năm 1905 - 1907. — Рабочие в 1905—1907 гг. — В кн.: Общественное движение в России в начале XX-го века. Под ред. Л. Мартова, П. Маслова и А. Потресова. Т. 11. Ч. I. а) Международное положение в России перед революцией. б) Массовое движение. Спб., тип. «Общественная Польза», 1909, стр. 185—341. — 424.*

— *Lại bàn về nghị quyết của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. — Еще о решении Междунар. соц. бюро. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 104, 11 декабря, стр. 1. Подпись: Л. С. — 302, 303, 304 - 305.*

— *Quần chúng công nhân và hoạt động bí mật. — Рабочие массы и подполье. — «Луч», Спб., 1913, № 15 (101), 19 января, стр. 1. — 303 - 304.*

*Công nhân hãy ủng hộ các đại biểu công nhân của mình. — Рабочие за своих рабочих депутатов. — «За Правду», Спб., 1913, № 26, 2 ноября, стр. 2. в отд.: К вопросу о соц.—демократ. фракции. — 320,*

«*Công nhân kim khí*», Xanh Pê-téc-bua, 1911, số 3, 27 tháng Mười, tr. 1. — «*Металлист*», Спб., 1911, № 3, 27 октября, стр. 1. — 441.

«*Công việc thành phố*», Xanh Pê-téc-bua, 1913, số 20, ngày 15 tháng Mười, tr. 1334-1343. — «*Городское Дело*», Спб., 1913, № 20, 15 октября, стр. 1334—1343. — 142 - 144.

*Công xưởng của Nê-mi-rôp - Cô-lô-tkin*. — *Фабрика Немирова-Колодкина*. — «*Новая Рабочая Газета*», Спб., 1913, № 24, 5 сентября, стр. 2, в отд.: Рабочие о рабочей печати. — 88 - 89.

[*Credo*]. — [*Credo*]. — В кн.: (Ленин, В. И.) Протест российских социал-демократов. С послесл. от ред. «Рабочего Дела». Изд. Союза русских социал-демократов. Женева, тип. «Союза», 1899, стр. 1—6. (РСДРП. Оттиск из № 4—5 «Рабочего Дела»). — 39 - 41.

«*Cửa cải nước Nga*», Xanh Pê-téc-bua. — «*Русское Богатство*», Спб. — 394, 396, 410, 412, 414.

— 1906, [№8], стр. 178—206. — 262, 284, 412.

*Cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được thông qua tại Đại hội II của đảng*. — *Программа Российской соц.-дем. рабочей партии, принятая на Втором съезде партии*. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Genève, тип. партии, [1904], стр. 1—6. (РСДРП). — 66 - 68, 76, 137 - 138, 147, 158, 176, 196, 197, 253, 255, 263, 279, 280, 282, 284, 289, 290, 293 - 295, 304, 359, 368, 465, 473, 476 - 479.

*Cương lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến [được thông qua tại Đại hội II]*. — *Программа конституционно-демократической партии, [принятая на II съезде]*. — В кн.: Конституционно-демократическая партия. (Партия народной свободы). Постановления II-го съезда 5—11 января 1906 г. и программа. Спб., тип. «Общественная Польза», 1906, стр. 21—30. — 260 - 261, 307.

*Da-xu-lích, V. I. Nhân một vấn đề*. — *Засулич, В. И. По поводу одного вопроса*. — «*Живая Жизнь*», Спб., 1913, № 8, 19 июля, стр. 2—3. — 31 - 57.

*Danh sách những người ứng cử vào ban lãnh đạo và ban kiểm tra*. — *Список кандидатов в члены правления и ревизионной комиссии*. — «*Северная Правда*», Спб., 1913, № 20, 25 августа, стр. 2. — 129.

*Đắc, X. X. Về vấn đề cương lĩnh công nhân*. — *Зак, С. С. К вопросу о рабочей программе*. — «*Заветы*», [Спб.], 1912, № 3, июнь, стр. 58—89; № 4, июль, стр. 1—31. — 81 - 85.

[*Di-nô-vi-ép, G. E.*] *Về việc phái Bun đã vạch trần phái thù tiêu như thế nào*. — [*Зиновьев, Г. Е.*] *О том, как бундисты разоблачили ликвидаторов*. — «*Просвещение*», Спб., 1913, № 3, стр. 77—81. Подпись: Н. Ск. — 173, 387.

*Dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*. (Do ban biên tập báo «*Tia lửa*» và tạp chí «*Bình minh*» thảo ra). — *Проект программы Российской социал-демократической рабочей партии*. (Выработанный редакцией «Искры» и «Зари»). — «*Заря*», Stuttgart, 1902, № 4, август, стр. 1—10, в отд.: А. — 284.

[*Dự thảo điều kiện hợp nhất phái Bun với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thông nhất) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*]. — [*Проект условия объединения Бунда с РСДРП, принятый на IV (Объединительном) съезде РСДРП*]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 362—363. — 465.

Đ. — Д. — хет Дан, Đ. I.

*Đa-lin, X. Trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa*. — *Далин, С. В Международном социалистическом бюро*. — «*Новая Рабочая Газета*», Спб., 1913, № 101, 7 декабря, стр. 2. — 286 - 288.

*Đại hội công nhân và những tổ chức công nhân không đảng phái*. [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *Рабочий съезд и беспартийные рабочие организации*. [Резолюция, принятая на V (Лондонском) съезде РСДРП]. — В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 455. (РСДРП). — 74.

\* *Đại hội Luân-đôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (hợp năm 1907)*. Toàn văn các biên bản. Ban chấp hành trung ương xuất bản. Pa-ri, 1909. 486 tr. (Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga). — *Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.)*. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, 486 стр. (РСДРП). — 47, 78, 80, 87 - 89, 290,

- Đại hội những người theo chủ nghĩa dân tộc.** — Съезд националистов. — «Речь», Спб., 1914, № 33 (2702), 3 (16) февраля, стр. 2. — 399 - 401.
- Đại hội II thường kỳ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.** Toàn văn các biên bản. Ban chấp hành trung ương xuất bản. Genève, Nhà in của đảng, [1904]. 397, II tr. (Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga). — Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Genève, тип. партии, [1904]. 397, 11 стр. (РСДРП). — 42 - 43, 66 - 68, 75, 107, 159, 173, 176, 197, 198, 253, 254, 263, 279, 280, 281, 282, 284, 289, 290, 294 - 295, 303, 359, 368, 388 - 389, 465, 473, 476 - 477, 478 - 479.
- [Đan, Ph. I.] **Cuộc đấu tranh đòi tự do lập hội.** — [Дан, Ф. И.] Борьба за свободу коалиций. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 23, 4 сентября, стр. 1. Подпись: Д. — 16 - 18.
- **Đảng đoàn của những kẻ phá hoại tổ chức.** — Фракция дезорганизаторов. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 70, 30 октября, стр. 2, в отд.: К борьбе за единство с.-д. фракции. Подпись: Ф. Д. — 211 - 212.
- **Hướng ứng Quốc tế.** — Навстречу Интернационалу. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 108, 15 декабря, стр. 1. Подпись: Ф. Д. — 381 - 385.
- **Trước Quốc tế công nhân.** — Перед рабочим Интернационалом. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 102, 8 декабря, стр. 1. Подпись: Д. — 302, 303 - 304.
- Đảng đoàn dân [chủ] - xã [hội] đưa ra dự luật sau đây về tự do hội họp, tự do liên minh và lập hội.** — С[оциал]-д[емократическая] фракция вносит следующий законопроект о свободе собраний, союзов и коалиций. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 76, 6 ноября, стр. 1—2. — 249, 299.
- Đạo dụ 17 (30) tháng Mười 1905.** — Манифест. 17 (30) октября 1905 г. — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 222, 18 (31) октября, стр. 1. — 97.
- Đạo dụ gửi Pháp viện chấp chính tối cao [về việc nông dân ra khỏi công xã và việc củng cố ruộng đất được chia thành sở hữu riêng.** 9 (22) tháng Mười một 1906]. — Указ правительствующему Сенату [о выходе крестьян из общин и закреплении в собственности наделных участков. 9 (22) ноября 1906 г.]. — «Правительственный Вестник», Спб., 1906, № 252, 12 (25) ноября, стр. 1. — 344.

- Diễn báo.** — Обзор печати. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 18, 29 августа, стр. 1—2. — 3 - 5.
- Diễn báo.** — Обзор печати. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 23, 4 сентября, стр. 1. — 14.
- Điều lệ tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được thông qua tại Đại hội II của đảng.** — Организационный устав Российской соц.-дем. рабочей партии, принятый на Втором съезде партии. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Genève, тип. партии, [1904], стр. 7—9. (РСДРП). — 41 - 43.
- Điều lệ tổ chức [của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].** — Организационный устав [РСДРП, принятый на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 419—420. — 41, 42, 43, 44.
- [Đôm-xki, G. G.] **Từ chủ nghĩa dân tộc đến chủ nghĩa thù địch.** (Về cái gọi là cánh tả Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan). — [Домский, Г. Г.] От национализма к ликвидаторству. (О так называемой левнице ППС). — «Просвещение», Спб., 1913, № 10, стр. 83—95. Подпись: Г. Каменский. — 316.
- Đôn-txốp, Đ.** Báo chí Nga nói về đại hội vừa qua. — Донцов, Д. Російська преса про останній з'їзд. — «Шляхи», Львов, 1913, № 8—9, I па-доллиста. — 259 - 260, 307.
- \* «Đơ-đơ-vin», [Ки-ép], 1913, số 7-8, tr. 83-94. — «Дзвін», [Київ], 1913, № 7—8, стр. 83—94. — 148, 162 - 163, 164 - 165, 173, 190.
- «**Đời sống thực tế, Xanh Pê-téc-bua.** — «Живая Жизнь», Спб. — 57.
- 1913, № 8, 19 июля, стр. 2—3. — 31 - 57.
- 1913, № 13, 25 июля, стр. 2. — 57 - 58.
- Đu-ma nhà nước.** Phiên họp ngày 23 tháng Mười. Государственная дума. Заседание 23-го октября. — «За Правду», Спб., 1913, № 19, 25 октября, стр. 2—3. — 209.
- Đu-ma nhà nước.** Phiên họp ngày 22 tháng Mười một. Государственная дума. Заседание 22-го ноября. — «За Правду», Спб., 1913, № 42, 23 ноября, стр. 3. — 230, 231.

- Đu-ma nhà nước*. Phiên họp ngày 26 tháng Mười một. — *Государственная дума*. Заседание 26-го ноября. — «За Правду», Спб., 1913, № 45, 27 ноября, стр. 2. — 275.
- G. R. — Г. P. — xem Lê-vi-txơ-ki, V.
- Gam-ma — Гамма — xem Mác-tốp, L.
- Ghê-ghê-txơ-cô-ri, E. P. Về sự phân liệt của đảng đoàn dân chủ - xã hội. — *Геґечкори, Е. П. К расколу соц-дем. фракции*. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 81, 13 ноября, стр. 2, в отд.: За с.-д. фракцию. — 241 - 242.
- Giai cấp vô sản dân chủ - xã hội có tổ chức chống lại sự phân liệt và bọn phân liệt. — *Организованный с.-д. пролетариат против раскола и раскольников*. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 75, 5 ноября, стр. 2, в отд.: За с.-д. фракцию. — 320.
- «Giải phóng», Stút-ga - Pa-ri. — «Освобождение», Штутгарт — Париж. — 365.
- «Giáo dục», Xanh Pê-téc-bua. — «Просвещение», Спб. — 70.  
— 1913, № 3, стр. 50—62, 77—81; № 4, стр. 22—41; № 5, стр. 25—36.  
— 173, 174, 277, 388.  
— 1913, № 9, стр. 46—61. — 101 - 102.  
— 1913, № 10, стр. 83—95, 95—105; № 11, стр. 55—59; \* № 12, стр. 56—64. — 174, 316, 420 - 421, 480 - 481.  
— 1914, № 2, стр. 32—48. — 420 - 421.  
— 1914, \* № 4, стр. 34—47; № 5, стр. 57—71; № 6, стр. 33—47, 85—89. — 183 - 184, 190, 380.
- [Giôóc-đa-ni-a, N. N.] Lại bàn về «tổ chức bí mật». — [Жордания, Н. Н.] *Еще о «подполье»*. — «Луч», Спб., 1913, № 95 (181), 26 апреля, стр. 2. Подпись: Ан. — 56, 356.
- Về vấn đề dân tộc. — *К национальному вопросу*. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 103, 10 декабря, стр. 1. Подпись: Ан. — 293 - 295.
- Gôóc-xki, A. V. Có thật không? — Горский, А. В. *Правда ли?* — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913 104, 11 декабря, стр. 1. — 299 - 300.

- Dự luật của đảng đoàn dân chủ - xã hội về quyền tự do. — *Законопроект с.-д. фракции о свободах*. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 92, 27 ноября, стр. 1—2. — 249 - 250.
- Gô-lô-xốp, Gr. — Голосов, Gr. — xem Ni-cô-la-ép-xki, B. I.
- [Gri-gô-ri-ép, X. T.] Tiếng nói mạnh mẽ. — [Григорьев, С. Т.] *Могучий язык*. — «День», Спб., 1914, № 7 (449), 8 января, стр. 3. Подпись: С. Патрашкин. — 362, 363 - 364.
- Ghì các đồng chí công nhân kim khí. — *К товарищам металлистам*. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 15, 25 августа, стр. 1. — 129.
- Hội nghị các đại diện của chính phủ và của Đu-ma nhà nước. — *Совещание представителей правительства и Гос. думы*. — «Речь», Спб., 1914, № 59 (2728), 2 (15) марта, стр. 3, в отд.: Вечерние известия. — 460 - 462.
- I-dơ-gô-ép, A. X. Đời sống xã hội ở nước ta. — *Изгоев, А. С. Наша общественная жизнь*. — В кн.: Ежегодник газеты «Речь» на 1914 год. Изд. ред. газ. «Речь». Спб., [1914], стр. 202—215. (Бесплатное приложение к газете «Речь»). — 435 - 436.
- \* I-ua-kê-vích, L. Những người mác-xít ở Nga và phong trào công nhân U-cra-i-na. — Юркевич, Л. *Російські марксісти і український робітничий рух*. — «Дзвін», [Київ], 1913, № 7—8, стр. 83—94. — 148, 162 - 163, 164, 173, 190.
- L. M. — Л. М. — xem Mác-tốp, L.
- L. X. — Л. С. — xem Côn-txốp, Đ.
- Lạc lời giữa ban ngày. — *Заблудились в трех соснах*. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 24, 5 сентября, стр. 1—2. Подпись: А. Г. — 19 - 21.
- \* [Lê-nin, V. I.] Biện hộ tôi cho một chuyện tôi. — [Ленин, В. И.] *Плохая защита плохого дела*. — «За Правду», Спб., 1913, № 12, 17 октября, стр. 1. Подпись: В. Ильин. — 109 - 110.
- Cao trào cách mạng, những cuộc bãi công và những nhiệm vụ của đảng. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị Cra-cốp của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia]. — *Революционный подъем, стачки и задачи партии* Резолюция, принятая на Краковском совещании ЦК

- РСДРП с партийными работниками]. — В кн.: [Ленин, В. И.] Извещение и резолюции совещания Центрального Комитета с партийными работниками. Февраль 1913. Изд. ЦК РСДРП. [Париж, первая половина февраля 1913], стр. 9—11. (РСДРП). — 69.
- [Ленин, В. И.] *Đầu tranh cho chủ nghĩa Mác.* — [Ленин, В. И.] *Борьба за марксизм.* — «Северная Правда», Спб., 1913. № 27, 3 сентября, стр. 2. Подпись: В. Ильин. — 14.
- *Giai cấp tư sản Nga và chủ nghĩa cải lương Nga.* — *Российская буржуазия и российский реформизм.* — «Северная Правда», Спб., 1913, № 21, 27 августа, стр. 1. Подпись: В. Ильин. — 3.
- *Lời tuyên bố.* — *Заявление.* — «За Правду», Спб., 1913, 18 октября, стр. 2, в отд.: В соц.-демократической фракции. Подписи: А. Е. Бадаев, Р. В. Малиновский, М. К. Муранов, Г. И. Петровский, Н. Г. Самойлов, Ф. Н. Шагов. — 120, 124, 136, 139, 199—200, 211.
- *Một nghị quyết hay và một bài phát biểu dở.* — *Хорошая резолюция и плохая речь.* — «Пролетарская Правда», Спб., 1913, № 6, 13 декабря, стр. 1. — 286.
- *Một tuần sau vụ đàn áp ở Đu-בו-לין.* — *Неделю спустя после побоища в Дублине.* — «Северная Правда», Спб., 1913, № 27, 3 сентября, стр. 2, в отд.: За рубежом. — 19.
- *Ngài Xto-ru-vê nói về việc «chỉnh đốn chính quyền».* — *Г-н Струве об «оздоровлении власти».* — «Путь Правды», Спб., 1914, № 18, 21 февраля, стр. 1. — 426.
- *Nghị quyết về quyết định của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.* — *Резолюция о решении Соц. бюро.* — «Пролетарская Правда», Спб., 1913, № 9, 17 декабря, стр. 2. Подпись: Группа организованных марксистов. — 303, 304.
- *Nghị quyết về vấn đề dân tộc [được thông qua tại Hội nghị mùa hè năm 1913 của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia].* — *Резолюция по национальному вопросу, [принятая на летнем 1913 г. совещании ЦК РСДРП с партийными работниками].* — В кн.: Извещение и резолюции летнего 1913 года совещания Центрального Комитета РСДРП с партийными работниками. Изд. ЦК. [Париж, декабрь]

- 1913, стр. 20—23. (РСДРП). — 178, 179—180, 189—190, 277, 280—281, 284, 364, 389, 420, 469.
- *Nghị quyết về vấn đề tổ chức và về đại hội đảng [được thông qua tại Hội nghị mùa hè năm 1913 của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia].* — *Резолюция по организационному вопросу и о партийном съезде, [принятая на летнем 1913 г. совещании ЦК РСДРП с партийными работниками].* — Там же, стр. 14. — 468—469.
- *Ngoan cõ bảo vệ một việc xấu.* — *Упорство в защите плохого дела.* — «Пролетарская Правда», Спб., 1913, № 1, 7 декабря, стр. 2. — 323.
- *Những điểm sửa đổi điều lệ tổ chức của đảng.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tháng Giêng 1912.] — *Изменения организационного устава партии.* [Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.] — В кн.: Всероссийская конференция Росс. соц.-дем. раб. партии 1912 года. Изд. ЦК. Paris, кооп. тип. «Идеал», 1912, стр. 29. (РСДРП). — 44.
- *Những nghị quyết [được thông qua tại Hội nghị Cra-cõp của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia].* — *Резолюции, [принятые на Краковском совещании ЦК РСДРП с партийными работниками].* — В кн.: [Ленин, В. И.] Извещение и резолюции совещания Центрального Комитета с партийными работниками. Февраль 1913. Изд. ЦК РСДРП. [Париж, первая половина февраля 1913], стр. 9—23. (РСДРП). — 69.
- *Những nghị quyết [được thông qua tại Hội nghị mùa hè năm 1913 của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia].* — *Резолюции, [принятые на летнем 1913 г. совещании ЦК РСДРП с партийными работниками].* — В кн.: Извещение и резолюции летнего 1913 года совещания Центрального Комитета РСДРП с партийными работниками. Изд. ЦК. [Париж, декабрь] 1913, стр. 12—24. (РСДРП). — 242, 468, 469.
- *Những người mác-xít có tổ chức nói về sự can thiệp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.* — *Организованные марксисты со вмешательством Международного бюро.* — «Путь Правды», Спб., 1914, № 61, 15 апреля, стр. 1. — 365.

- [Лê-nin, V. I.] *Phái dân chủ - lập hiến nói về vấn đề U-cra-i-na.* — [Лê-nин, В. И.] *Кадеты об украинском вопросе.* — «Рабочая Правда», Спб., 1913, № 3, 16 июля, стр. 1. Подпись: М. — 259.
- *Phái 'tự do và phái dân chủ trong vấn đề ngôn ngữ.* — *Либералы и демократы в вопросе о языках.* — «Северная Правда», Спб., 1913, № 29, 5 сентября, стр. 1. Подпись: В. И. — 147 - 152, 153, 154, 157 - 158, 175 - 176, 179, 420 - 421.
- *Tài liệu về cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma.* — *Материалы к вопросу о борьбе внутри с.-д. думской фракции.* — «За Правду», Спб., 1913, № 22, 29 октября, стр. 2-3, в отд.: К вопросу о социал-демократической фракции. — 197 - 199, 212 - 213.
- *Thư gửi ban biên tập.* — *Письмо в редакцию.* — «Путь Правды», Спб., 1914, № 9, 31 января, стр. 3. Подписи: В. Ильин, Г. Зиновьев, Ю. Каменев. — 418.
- *V. Da-xu-lích làm tiêu ma xu hướng thù tiêu như thế nào?* — *Как В. Засулич убивает ликвидаторство.* — «Просвещение», Спб., 1913, № 9, стр. 46—61. Подпись: В. Ильин; В. И. — 101 - 102.
- *Về báo chí của đảng.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị mùa hè năm 1913 của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia]. — *O партийной печати.* [Резолюция, принятая на летнем 1913 г. совещании ЦК РСДРП с партийными работниками]. — В кн.: Извещение и резолюции летнего 1913 года совещания Центрального Комитета РСДРП с партийными работниками. Изд. ЦК. [Париж, декабрь] 1913, стр. 15. (РСДРП). — 469.
- *Về các tổ chức dân chủ - xã hội «dân tộc».* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị Cra-cốp của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia]. — *O «национальных» с.-д. организациях.* [Резолюция, принятая на Краковском совещании ЦК РСДРП с партийными работниками]. — В кн.: [Ленин, В. И.] Извещение и резолюции совещания Центрального Комитета с партийными работниками. Февраль 1913. Изд. ЦК РСДРП. [Париж, первая половина февраля 1913], стр. 21—23. (РСДРП). — 389.
- \* — *Về chủ nghĩa thù tiêu và nhóm thù tiêu.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công

- nhân dân chủ - xã hội Nga tháng Giêng 1912]. — *O ликвидаторстве и о группе ликвидаторов.* [Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.]. — В кн.: Всероссийская конференция Рос. соц.-дем. раб. партии 1912 года. Изд. ЦК. Paris, кооп. тип. «Идеал», 1912, стр. 28-29. (РСДРП). — 131, 356.
- *Về công tác trong các hội hợp pháp.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị mùa hè năm 1913 của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia]. — *O работе в легальных обществах.* [Резолюция, принятая на летнем 1913 г. совещании ЦК РСДРП с партийными работниками]. — В кн.: Извещение и резолюции летнего 1913 года совещания Центрального Комитета РСДРП с партийными работниками. Изд. ЦК. [Париж, декабрь] 1913, стр. 19—20 (РСДРП). — 468.
- *Về cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tháng Giêng 1912]. — *O выборах в 4-ую Государственную думу.* [Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.]. — В кн.: Всероссийская конференция Рос. соц.-дем. раб. партии 1912 года. Изд. ЦК. Paris, кооп. тип. «Идеал», 1912, стр. 18—21. (РСДРП). — 352.
- *Về cuộc vận động thỉnh cầu.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tháng Giêng 1912]. — *O «петиционной кампании».* [Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.]. — Там же, стр. 27. — 67.
- *Về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị Cra-cốp của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia]. — *O думской соц.-дем. фракции.* [Резолюция, принятая на Краковском совещании ЦК РСДРП с партийными работниками]. — В кн.: [Ленин, В. И.] Извещение и резолюции совещания Центрального Комитета с партийными работниками. Февраль 1913. Изд. ЦК РСДРП. [Париж, первая половина февраля 1913], стр. 14—16 (РСДРП). — 321 - 322, 388 - 389.
- *Về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị mùa hè năm 1913 của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng



- tham gia]. — *O думской с.-д. фракции*. [Резолюция, принятая на летнем 1913 г. совещании ЦК РСДРП с партийными работниками]. — В кн.: Извещение и резолюции летнего 1913 года совещания Центрального Комитета РСДРП с партийными работниками. Изд. ЦК. [Париж, декабрь] 1913, стр. 18—19. (РСДРП). — 134 - 137, 210, 211 - 212, 468.
- [Лê-нин, В. И.] *Về phái dân túy*. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị mùa hè năm 1913 của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia]. — [Лê-нин, В. И.] *O народниках*. [Резолюция, принятая на летнем 1913 г. совещании ЦК РСДРП с партийными работниками]. — В кн.: Извещение и резолюции летнего 1913 года совещания Центрального Комитета РСДРП с партийными работниками. Изд. ЦК. [Париж, декабрь] 1913, стр. 23—24. (РСДРП). — 310.
- *Về phái «Tiền lên» và về nhóm «Tiền lên»*. — *O «впередовцах» и о группе «Вперед»*. — «Просвещение», Спб., 1914, № 6 июнь, стр. 85—89. Подпись: В. Ильин; В. И. — 380.
- *Về phong trào bãi công*. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị mùa hè năm 1913 của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia]. — *O стачечном движении*. [Резолюция, принятая на летнем 1913 г. совещании ЦК РСДРП с партийными работниками]. — В кн.: Извещение и резолюции летнего 1913 года совещания Центрального Комитета РСДРП с партийными работниками. Изд. ЦК. [Париж, декабрь] 1913, стр. 14—15. (РСДРП). — 468.
- *Về quyền dân tộc tự quyết*. — *O праве наций на самоопределение*. — «Просвещение», Спб., 1914, \* № 4, стр. 34—47; № 5, стр. 57—71; № 6, стр. 33—47. Подпись: В. Ильин. — 183, 184.
- *Về sự ly khai của đồng chí Mác-xi-tốp*. [Nghị quyết của hội nghị ban biên tập mở rộng của báo «Người vô sản»]. — *Об отколе т. Максимова*. [Резолюция совещания расширенной редакции «Пролетария»]. — «Пролетарий», [Париж], 1909, № 46. Приложение к № 46 газеты «Пролетарий», 16 (3) июля, стр. 7. — 379, 415, 416.
- *Về sự vắng mặt của các đại biểu các trung tâm dân tộc tại hội nghị đại biểu toàn đảng*. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tháng Giêng 1912]. — *Об отсутствии делегатов от национальных*

- центров на общепартийной конференции*. [Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.]. — В кн.: Всероссийская конференция Рос. соц.-дем. раб. партии 1912 года. Изд. ЦК. Paris, кооп. тип. «Идеал», 1912, стр. 15—16. (РСДРП). — 465, 484.
- *Về thái độ đối với phái thủ tiêu và về sự thống nhất*. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị Cra-cốp của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia]. — *Об отношении к ликвидаторству и об единстве*. [Резолюция, принятая на Краковском совещании ЦК РСДРП с партийными работниками]. — В кн.: [Лê-нин, В. И.] Извещение и резолюции совещания Центрального Комитета РСДРП с партийными работниками. Февраль 1913, Изд. ЦК РСДРП. [Париж, первая половина февраля 1913], стр. 18—21. (РСДРП). — 356.
- *Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng*. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tháng Giêng 1912]. — *O современном моменте и задачах партии*. [Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.]. — В кн.: Всероссийская конференция Рос. соц.-дем. раб. партии 1912 года. Изд. ЦК. Paris, кооп. тип. «Идеал», 1912, стр. 17—18. (РСДРП). — 69.
- *Xây dựng tổ chức bí mật*. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị Cra-cốp của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia]. — *Строительство нелегальной организации*. [Резолюция, принятая на Краковском совещании ЦК РСДРП с партийными работниками]. — В кн.: [Лê-нин, В. И.] Извещение и резолюции совещания Центрального Комитета РСДРП с партийными работниками. Февраль 1913. Изд. ЦК РСДРП. [Париж, первая половина февраля 1913], стр. 12—14. (РСДРП). — 67.
- *Ý kiến phê phán về vấn đề dân tộc*. — *Критические заметки по национальному вопросу*. — «Просвещение», Спб., 1913, № 10, стр. 95—105; № 11, стр. 55—59; № 12, стр. 56—64. Подпись: В. Ильин. — 175, 420, 480 - 481.
- Lê-нин, В. И. và những người khác. Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu*. Tập luận văn về những vấn đề cơ bản của phong trào công nhân hiện nay. Phần II. Xanh Pê-téc-bua, Nhà xuất bản «Sông đỏ»,

1914. IV, 214 tr. Trước đầu bài có tên tác giả: G. Di-nô-vi-ép, V. I-lin, I-u. Ca-mê-nêp. — *Ленин, В. И. и др. Марксизм и ликвидаторство*. Сборник статей об основных вопросах современного рабочего движения. Ч. II. Спб., «Прибой», 1914. IV, 214 стр. Перед загл. авт.: Г. Зиновьев, В. Ильин, Ю. Каменев. — 422 - 424.
- \* [Lê-vi-txo-ki, V.] *Quần chúng công nhân và những người trí thức công nhân*. — [Левицкий, В.] Рабочая масса и рабочая интеллигенция. — «Наша Заря», Спб., 1913, № 9, стр. 52—60. Подпись: Г. Ракинин. — 191 - 194, 385.
- *Về các cuộc quyên góp cho báo chí công nhân*. — *O сборах на рабочую печать*. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 24, 5 сентября, стр. 1. Подпись: Г. Р. — 87 - 89.
- Líp-man, Ph. Tái phạm sai lầm cũ. (Về vấn đề dân tộc)*. — *Либман, Ф. Новое издание старой ошибки*. (К национальному вопросу). — «Цайт», Пб., 1913, № 28, 17 (30) сентября, стр. 3—4. На евр. яз. — 147 - 148, 153 - 154, 157 - 159, 175, 176, 178 - 179, 182 - 190.
- Lít-vi-nôp. Những công việc ở Nga trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa*. — *Литвинов. Русские дела в Межд. соц. бюро*. — «Пролетарская Правда», Спб., 1913, № 2, 8 декабря, стр. 1. — 252, 257, 264.
- Lôm-ta-tít-dê, V. Thư từ phương xa*. — *Ломтаидзе, В. Письмо издалека*. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 75, 5 ноября, стр. 2, в отд.: За с.-д. фракцию. — 320 - 321.
- Lời ban [biên tập]*. — *От редакции*. — «Наша Заря», Спб., 1913, № 6, стр. 45. — 205, 208 - 209.
- Lời ban [biên tập. Ban biên tập báo «Tia sáng» trả lời bài của N. N. Gioóc-đa-ni-a «Lại bàn về tổ chức bí mật»]*. — *От редакции*. Ответ редакции «Луча» на статью Н. Н. Жордания «Еще о подполье». — «Луч», Спб., 1913, № 95 (181), 26 апреля, стр. 2. — 56, 356.
- Lời của cơ quan lãnh đạo của những công nhân dân chủ - xã hội đã họp nhất hồi tháng Tám 1912*. — *От руководящего учреждения с.-д. рабочих, объединившихся в августе 1912 г.* — «Новая Рабочая Газета». Спб., 1913, № 81, 13 ноября, стр. 2, в отд.: За с.-д. фракцию. — 241 - 243.
- «Lời giáo huấn», Xanh Pê-téc-bua*. — «Заветы», [Спб.]. — 81, 311.
- 1912, № 3, июнь, стр. 58—89; № 4, июль, стр. 1—31. — 81 - 85.

- Lời kêu gọi của Liên minh ngày 17 tháng Mười*. — *Воззвание Союза 17-го октября*. — «Речь», Спб., 1913, № 275 (2587), 8 (21) октября, стр. 5, в отд.: Вечерние известия. — 95-97.
- «Lời nói nước Nga», Mát-xcô-va, 1913, số 198, 28 tháng Tám (10 tháng Chín) tr. 2*. — «Русское Слово», М., 1913, № 198, 28 августа (10 сентября), стр. 2. — 148 - 149.
- Luật ngày 9 tháng Mười một 1906*. — *Закон 9 ноября 1906 г.* — *xem Đạo dụ gửi Pháp viện chấp chính tối cao về việc nông dân ra khỏi công xã và về việc củng cố ruộng đất được chia thành sở hữu riêng*.
- Ma-cla-côp, V. A. Sách lược của phái đối lập*. — *Маклаков, В. А. Тактика оппозиции*. — «Русские Ведомости», М., 1914, № 45, 23 февраля, стр. 3. — 427, 435, 460.
- Ma-nin, X. L. Những trò do thuật*. — *Манин, С. Л. Фокусы*. — «Луч», Спб., 1913, № 105 (191), 9 мая, стр. 1. — 173.
- Mác, C. Phê phán cương lĩnh Gô-ta. Những nhận xét về bản cương lĩnh của Đảng công nhân Đức. Ngày 5 tháng Năm 1875*. — *Маркс, К. Критика Готской программы*. Замечания к программе германской рабочей партии. 5 мая 1875 г. — 234.
- Mác, C. và Ăng-ghe-n, Ph. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản. Tháng Chạp 1847 - tháng Giêng 1848*. — *Маркс, К. и Энгельс, Ф. Манифест Коммунистической партии*. Декабрь 1847 г. — январь 1848 г. — 331.
- [Mác-tôp, L.] Loạt đạn chỉ thiên*. — *[Мартов, Л.] Холостой выстрел*. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 87, 20 ноября, стр. 1—2. Подпись: Гамма. — 250 - 251.
- *Những người cứu nguy hay những kẻ thù tiêu?* (Ai đã phá hoại và phá hoại như thế nào Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga). Báo «Tiếng nói người dân chủ - xã hội» xuất bản. Pa-ti, imp. Gnatovsky, 1911. 47 tr. (Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga). — *Спасители или упразднители?* (Кто и как разрушал РСДРП). Изд. «Голоса Социал-Демократа». Париж, imp. Gnatovsky, 1911. 47 стр. (РСДРП). — 359.
- *Sự can thiệp của Quốc tế và sự thông nhất của những người dân chủ - xã hội ở Nga*. — *Вмешательство Интернационала и с.-д. единство в России*. — «Наша Заря», Спб., 1914., № 1, стр. 104—112. Подпись: Л. М. — 408.

- Sự phân liệt trong đảng đoàn dân chủ-xã hội. — *Rascol в социал-демократической фракции*. — «Наша Заря», Спб., 1913, № 10—11, стр. 89—101. — 486.
- Về một việc phi lý. — *Po поводу одной неправды*. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 111, 19 декабря, стр. 2. — 323.
- Mê-đem, V. Đ. Về vấn đề dân tộc ở Nga.* — *Медем, В. Д. К постановке национального вопроса в России.* — «Вестник Европы», Спб., 1912, [№ 8], стр. 149—163; [№ 9], стр. 149—165. — 187 - 188, 481 - 483, 484.
- [*Mê-séc-xki, V. P.*] *Nhật ký.* — [*Меуцерский, В. П.*] *Дневники.* — «Гражданин», Спб., 1913, № 36, 15 сентября, стр. 10—15. — 28 - 29.
- Mi-khai-lôp, Ph.* *Thông nhất một, thông nhất hai hay thông nhất ba.* — *Михайлов, Ф. Одноединство, двуединство или триединство.* — «Вольная Мысль», Спб., 1913, № 3, 1 ноября, стр. 1. — 201 - 202.
- Mi-khai-lôp-xki, N. C.* *Hai bức thư gửi P. L. La-vrôp (1873).* — *Михайловский, Н. К. Два письма П. Л. Лаврову (1873).* — В кн.: [Михайловский, Н. К.] Полное собрание сочинений Н. К. Михайловского. Т. 10. Под ред. и с примеч. Е. Е. Колосова. С прил. вступ. статьи Н. С. Русанова, предметного систематического указателя ко всем сочинениям Н. К. Михайловского, указателя литературы о нем и краткого именного указателя. Изд. 2-е Н. Н. Михайловского. Спб., тип. Стасюлевича, 1913, стлб. 63—68. — 412.
- Mi-li-u-sôp, P. N.* *Son đường mới?* — *Милуков, П. Н. Новый путь?* — «Речь», Спб., 1914, № 54 (2723), 25 февраля (10 марта), стр. 2. Подпись: П. Н. — 427, 435, 460.
- *Trong gọng kìm của học thuyết.* — *В тисках доктрины.* — «Речь», Спб., 1914, № 51 (2720), 22 февраля (7 марта), стр. 3—4. — 426, 427, 428, 435, 460.
- Mô-ghi-lí-an-xki, M. M.* *Đại hội «toàn U-sra-i-na» của giới sinh viên.* — *Могиланский, М. М. «Всеукраинский» съезд студенчества.* — «Речь», Спб., 1913, № 174 (2484), 29 июня (12 июля), стр. 2—3. — 259, 307.
- *Quyển tự quyết và chủ nghĩa phân lập.* — *Самоопределение и сепаратизм.* — «Речь», Спб., 1913, № 331 (2643), 3 (16) декабря, стр. 3. — 259 - 262, 307.

- Môi đe dọa sự thống nhất của đảng đoàn dân chủ-xã hội!* — *Угроза единству с.-д. фракции!* — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 60, 18 октября, стр. 1. Подписи: Депутаты Н. Чхеидзе, И. Туляков, Ё. Ягелло, В. Хаустов, А. Бурьянов, Мат. Скобелев. — 120, 123.
- Một vài con số về đảng đoàn dân chủ-xã hội.* — *Некоторые цифры по поводу с.-д. фракции.* — «За Правду», Спб., 1913, № 13, 18 октября, стр. 2, в отд.: В соц-демократической фракции. — 123 - 125, 197 - 198.
- Năm mới.* [Xã luận]. — *Новый год.* [Передовая]. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1914, № 1 (119), 1 января, стр. 1. — 375 - 376, 377.
- Nê-sra-xôp, N. A.* *Son người trong những năm bốn mươi.* — *Некрасов, Н. А. Человек сороковых годов.* — 56, 57, 101.
- *Tưởng nhớ người bạn.* — *Памяти приятеля.* — 442.
- Nghị quyết của các học viên.* — *Резолюция учащихся.* — «За Правду», Спб., 1913, № 21, 27 октября, стр. 2, в отд.: В социал-демократической фракции. — 130.
- Nghị quyết của Cau-xky.* — *Резолюция Каутского.* — «Пролетарская Правда», Спб., 1913, № 2, 8 декабря, стр. 1—2. Подписи: Каутский, Эберт, Молькенбур. — 252, 253, 254, 256, 258, 263, 264, 265, 266, 289, 301 - 302, 303, 304 - 306, 359, 381.
- Nghị quyết của Сục quốc tế xã hội chủ nghĩa* — *Резолюция Международного социалистического бюро* — *xét Nghị quyết của Cau-xky.*
- Nghị quyết về các báo cáo [được thông qua tại Hội nghị V (Hội nghị toàn Nga năm 1908) của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga].* — *Резолюция по отчетам, [принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)].* — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. (Изд. ЦК РСДРП., Paris, 1909), стр. 4. (РСДРП). — 131, 352, 356, 358 - 359.
- Nghị quyết về các công đoàn [đã được thông qua tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga].* — *Резолюция о профессиональных союзах, [принятая на V (Лондонском) съезде РСДРП].* — В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907) г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 458. (РСДРП). — 290.

*Nghị quyết về thái độ đối với các đảng không phải vô sản [được thông qua tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga]. — Резолюция об отношении к непролетарским партиям, [принятая на V (Лондонском) съезде РСДРП]. — Там же, стр. 454—455. — 78, 80, 87 - 88.*

«*Ngôi sao*», Xanh Pê-téc-bua. — «*Звезда*», Спб. — 126.

«*Ngôn luận*», Xanh Pê-téc-bua. — «*Речь*», Спб., — 16, 445.

— 1913, № 174 (2486), 29 июня (12 июля), стр. 2—3. — 260, 307.

— 1913, № 275 (2587), 8 (21) октября, стр. 5. — 95, 96.

— 1913, № 287 (2599), 20 октября (2 ноября), стр. 2. — 111, 112 - 113, 133.

— 1913, № 321 (2633), 23 ноября (6 декабря), стр. 7. — 230 - 231.

— 1913, № 331 (2643), 3 (16) декабря, стр. 3. — 259 - 262, 307.

— 1913, № 340 (2652), 12 (25) декабря, стр. 2. — 307 - 308, 318 - 319.

— 1914, № 33 (2702), 3 (16) февраля, стр. 2. — 399 - 400.

— 1914, № 51 (2720), 22 февраля (7 марта), стр. 3—4. — 426, 427, 428, 435, 460.

— 1914, № 54 (2723), 25 февраля (10 марта), стр. 2. — 427, 435, 460, 461 - 462.

— 1914, № 55 (2724), 26 февраля (11 марта), стр. 2. — 435, 460, 461 - 462.

— 1914, № 59 (2728), 2 (15) марта, стр. 2, 3. — 445, 460 - 462.

«*Người công dân*», Xanh Pê-téc-bua. — «*Гражданин*», Спб. — 28.

— 1913, № 36, 15 сентября, стр. 10—15. — 28 - 29.

«*Người dân chủ - xã hội*», [Vin-nô - Xanh Pê-téc-bua] - Pa-ri - Gio-ne-vo. — «*Социал-Демократ*», [Вильно — Спб.] — Париж — Женева. — 69, 71, 200, 487.

— [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 10. — 131, 351, 352, 356, 359, 366, 376.

«*Người vô sản*», [Pa-ri], 1909, số 46. Phụ trương của số 46 báo «*Người vô sản*», 16 (3) tháng Bảy, tr. 7. — «*Пролетарий*», [Париж], 1909, № 46. Приложение к № 46 газеты «*Пролетарий*», 16 (3) июля, стр. 7. — 379, 416, 417.

*Nhiệm vụ mới*. — *Новая задача*. — «*Правда Труда*», Спб., 1913, № 12, 24 сентября, стр. 1. Подпись: Депутаты Р. В. Малиновский, Г. И. Петровский, А. Е. Бадаев, М. К. Муранов, Ф. Н. Самойлов, Н. Р. Шагов. — 131.

\* *Những cái mốc*. Tập luận văn về trí thức Nga. Mát-xcơ-va, [nhà in Xa-blin, tháng Ba] 1909. II, 209 tr. — *Вехи*. — Сборник статей о русской интеллигенции. М., [тип. Саблина, март] 1909. II, 209 стр. — 426 - 427.

*Những cuộc tranh luận về vấn đề dân tộc tại Đại hội đảng ở Bruyn-nơ*. («*Phong trào dân chủ-xã hội quốc tế và cuộc đấu tranh của các dân tộc ở Áo*»). P. A. Gu-rê-vích dịch từ tiếng Đức. Thay lời tựa: Sự tiên tri của tư tưởng xã hội chủ nghĩa trong vấn đề dân tộc. Do M. B. Rát-ne viết. Ki-ép — Pê-téc-bua, «*Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Do-thái*», 1906. 80 tr. — *Дебаты по национальному вопросу на Брюнском партийтаге*. («*Интернациональная социал-демократия и борьба национальностей в Австрии*»). Пер. с нем. П. А. Гуревича. Вместо предисл.: Эволюция социалистической мысли в национальном вопросе. М. Б. Ратнера. Киев — Пб., «*Серп*» 1906. 80 стр. — 169.

*Những hình thức của phong trào dân tộc trong các quốc gia hiện nay. Áo — Hung. Nga. Đức*. Do A. I. Ca-xtê-li-an-xki chủ biên. Xanh Pê-téc-bua, nhà in «*Công ích*», 1910. XIII, 821. tr. — *Формы национального движения в современных государствах*. Австро-Венгрия. Россия. Германия. Под ред. А. И. Кастильянского. Спб., «*Общественная Польза*», 1910. XIII, 821 стр. — 76, 220, 221, 274, 388.

*Những nghị quyết [được thông qua tại Hội nghị (Hội nghị toàn Nga năm 1908) của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga]. — Резолюции, [принятые на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909], стр. 4—7. (РСДРП). — 422.*

*Những nghị quyết [được thông qua tại Hội nghị VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga tháng Giêng 1912]. — Резолюции, [принятые на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.] — В кн.: Всероссийская конференция Рос. соц.-дем. раб. партии 1912 года. Изд. ЦК. Paris, кооп. тип. «*Идеал*», 1912, стр. 14—34. (РСДРП). — 242, 352.*

*Những nghị quyết về quyền tự trị dân tộc và quyền tự trị lãnh thổ [được thông qua tại Hội nghị các đảng xã hội chủ nghĩa dân tộc Nga năm 1907]. — Резолюции о национальной и территориальной автономии, [принятые на конференции российских национально-социалисти-*

ческих партий 1907 г.]. — В кн.: Протоколы конференции российских национально-социалистических партий 16—20 апреля 1907 г. Спб., [«Сейм»], 1908, стр. 143—144, в отд.: Приложения. — 172, 223, 280, 388 - 389.

[*Những quy chế tạm thời về bãi công, được phê chuẩn ngày 2 (15) tháng Chạp 1905*]. — [Временные правила о стачках, утвержденные 2 (15) декабря 1905 г.]. — «Собрание узаконений и распоряжений правительства, издаваемое при правительствующем Сенате», Спб., 1905, отд. I, № 233, 3 декабря, ст. 1923, стр. 3187. — 20.

[*Những quy chế tạm thời về các đoàn thể và các hội, được phê chuẩn ngày 4 (17) tháng Ba 1906*]. — [Временные правила об обществах и союзах, утвержденные 4 (17) марта 1906 г.]. — «Правительственный Вестник», Спб., 1906, № 54, 8 (21) марта, стр. 1—2. — 20.

[*Những quy chế tạm thời về hội họp, được phê chuẩn ngày 4 (17) tháng Ba 1906*]. — [Временные правила о собраниях, утвержденные 4 (17) марта 1906 г.]. — «Правительственный Вестник», Спб., 1906, № 54, 8 (21) марта, стр. 2. — 20.

[*Ni-cô-lai-ép-xki, B. I.*] *Vì sự thống nhất của đảng đoàn trong Дума.* — [Николаевский, Б. И.] *За единство думской фракции.* — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 52, 9 октября, стр. 2. Подпись: Гр. Голосов. — 101 — 103.

*Ni-côn. Thư gửi ban biên tập.* — *Никон. Письмо в редакцию.* — «Енисейская Мысль», Красноярск, 1913, № 181, 27 августа, стр. 2—3. — 26.

*Niên giám báo «Ngôn luận» năm 1914.* Do ban biên tập báo «Ngôn luận» xuất bản. Xanh Pê-téc-bua, [1914], 616 tr. (Phụ trương biểu không của báo «Ngôn luận»). — *Ежегодник газеты «Речь» на 1914 год.* Изд. ред. газ. «Речь». Спб., [1914]. 616. стр. (Бесплатное приложение к газете «Речь»). — 436.

«*Nước Nga*», Xanh Pê-téc-bua. — «*Rosdia*», Спб. — 308.

*Pa-to-ra-skin, X.* — *Патрашкин, С.* — *xet Gri-gô-ri-ép, X. T.*

*Pê-sê-khê-nôp, A. V.* *Về những đề tài trước mắt. Cương lĩnh của chúng ta (đáng dấp và quy mô của cương lĩnh).* — *Пешехонов, А. В. На очередные темы.* Наша платформа (ее очертания и размеры). — «Русское Богатство», Спб., 1906, [№ 8], стр. 178—206. — 262, 284, 413.

*Ph. Về «một vài con số».* — *Ф. О «некоторых цифрах».* — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 61, 19 октября, стр. 1. — 125.

*Ph. Đ.* — *Ф. Д.* — *xet Đan, Ph. I.*

*Phong trào xã hội ở Nga vào đầu thế kỷ XX.* Do L. Mác-tôp, P. Mác-xôp và A. Pô-to-rê-xôp chủ biên. Tập I - IV. Xanh Pê-téc-bua, nhà in «*Công ích*», 1909 - 1914. 5 t. — *Общественное движение в России в начале XX-го века.* Под ред. Л. Мартова, П. Маслова и А. Потресова. Т. I—IV. Спб., тип. «Общественная Польза», 1909—1914. 5 т. — 423.

— Т. II. Ч. I. а) Международное положение России перед революцией. б) Массовое движение. 1909. VI, 341 стр. — 423.

*Plê-kha-nôp, G. V.* *Dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.* — *Плеханов, Г. В. Проект программы Российской социал-демократической рабочей партии.* — «Заря», Stuttgart, 1902, № 4, август, стр. 11—39, в отд.: А. — 284 - 285, 308.

— *Lại một cuộc hội nghị phân liệt.* — *Еще одна раскольническая конференция.* — «За Партию», [Париж], 1912, № 3, 15 (2) октября, стр. 1—3. — 197, 293, 294, 368, 388, 485.

\* — *Lời tựa [cho cuốn sách của X. T. Ac-cô-mê «Phong trào công nhân và phong trào dân chủ - xã hội ở Cá-p-ca-đo»].* — *Предисловие [к книге С. Т. Аркомед «Рабочее движение и социал-демократия на Кавказе»].* — В кн.: Аркомед, С. Т. Рабочее движение и социал-демократия на Кавказе. Ч. I. С предисл. Г. В. Плеханова. Женева, imp. Chaulmontet, 1910, стр. V—XVI. — 20.

— *Thư của G. V. Plê-kha-nôp gửi Сұc quốc tế xã hội chủ nghĩa.* — *Письмо Г. В. Плеханова в Межднар. с. бюро.* — «Пролетарская Правда», Спб., 1913, № 2, 8 декабря, стр. 2. — 254 - 255, 291.

*Pô-rôp, I. Ph.* *Lời vu khống của phái thủ tiêu về Quốc tế.* — *Попов, И. Ф. Ликвидаторская клевета на Интернационал.* — «Пролетарская Правда», Спб., 1913, № 4, 11 декабря, стр. 1. — 301, 306.

*Pôn-phê-rôp, I-a. I-a.* *Lược khảo kinh tế nông dân.* — *Полферов, Я. Я. Очерки крестьянского хозяйства.* — «Русская Мысль», М. — Пб., 1913, кн. VIII, стр. 55—70. — 204 - 206, 207, 208.

*Pu-skin, A. X.* *Ép-ghê-ni Ô-nê-ghin.* — *Пушкин, А. С. Евгений Онегин.* — 188.

- *Ex ungue leonem. (Nhìn nanh vuốt mà nhận ra sư tử). — Ex ungue leonem. (По когтям узнают льва).* — 229.
- Quốc tế bản về Đảng dân chủ - xã hội Nga.** — *Интернационал о российской социал-демократии.* — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 97, 3 декабря, стр. 1. — 256, 258, 301, 302.
- Quy chế bầu cử Đu-ma nhà nước.** [6 (19) tháng Tám 1905]. — *Положение о выборах в Государственную думу.* [6 (19) августа 1905 г.]. — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 169, 6 (19) августа, стр. 2—4. — 122.
- Quy chế bầu cử Đu-ma nhà nước.** [3 (16) tháng Sáu 1907]. — *Положение о выборах в Государственную думу.* [3 (16) июня 1907]. — «Собрание узаконений и распоряжений правительства, издаваемое при правительствующем сенате», Спб., 1907, отд. 1, № 94, 3 июня, стр. 1303—1380. — 25, 123, 126.
- Quy hoạch ruộng đất và nông dân nghèo.** — *Землеустройство и деревенская беднота.* — «Киевская Мысль», 1913, № 244, 4 сентября, стр. 3, в отд.: Секция общественной агрономии. Под общ. загл.: Сельскохозяйственный съезд. — 7 - 10.
- Ra-ki-tin, G.** — *Ракитин, Г.* — хет Lê-vi-tơ-ki, V.
- Ra-kít-ni-cờp, N. I. Mi-khai-lờp-xki và Mác.** — *Ракитников, Н. И. Михайловский и Маркс.* — «Верная Мысль», Спб., 1914, № 3, 29 января, стр. 4—5. — 394 - 398, 411, 412-413.
- \*Rô-giờ-cờp, N. A. Tình hình hiện nay của vấn đề ruộng đất ở Nga.** — *Рожков, Н. А. Современное положение аграрного вопроса в России.* — «Наша Заря», Спб., 1913, № 6, стр. 39—44. — 204 - 209.
- Rởi sao nữa?** — *Что же дальше?* — «Луч», Спб., 1912, № 53, 17 ноября, стр. 1. — 3, 56, 254, 290, 367 - 368.
- Sin-ga-rép, A. I. Con đường gian nan.** — *Шингарев, А. И. Тернистый путь.* — «Русские Ведомости», М., 1914, № 45, 23 февраля, стр. 2—3. — 461.
- **Sự thật và sách lược của chủ nghĩa lạc quan bi quan.** — *Факты и тактика пессимистического оптимизма.* — «Речь», Спб., 1914, № 55 (2724), 26 февраля (11 марта), стр. 2. — 436, 461, 462.
- «Si-a-khi», Lvờp, 1913, số 8-9, 1 tháng Chín.** — «Шляхи», Львов, 1913, № 8—9, 1 падолиста. — 260 - 261, 307.

- «Sự thật», Xanh Pê-téc-bua.** — «Правда», Спб. — 38, 52, 88, 102, 104 - 105, 126, 127, 140, 198, 199, 218, 242, 243, 353, 366, 370, 379, 380, 418.
- 1913, № 120 (324), 26 мая, стр. 2—3. — 380, 417 - 418.
- «Sự thật công nhân», Xanh Pê-téc-bua, 1913, số 3, 16 tháng Bảy, tr. 1.** — «Рабочая Правда», Спб., 1913, № 3, 16 июля, стр. 1. — 259.
- Sự thật của giai cấp vô sản», Xanh Pê-téc-bua.** — «Пролетарская Правда», Спб. — 254, 255, 307.
- 1913, № 1, 7 декабря, стр. 1, 2. — 256, 323.
- 1913, № 2, 8 декабря, стр. 1—2. — 252, 253, 254, 256, 257, 258, 263, 264, 265 - 266, 289 - 290, 301 - 302, 303, 304 - 306, 359, 381.
- 1913, № 4, 11 декабря, стр. 1. — 301, 305, 306.
- 1913, № 6, 13 декабря, стр. 1. — 286 - 287.
- 1913, № 9, 17 декабря, стр. 2. — 303, 305.
- «Sự thật lao động», Xanh Pê-téc-bua, 1913, số 12, 24 tháng Chín, tr. 1.** — «Правда Труда», Спб., 1913, № 12, 24 сентября, стр. 1. — 131.
- «Sự thật miền Bắc», Xanh Pê-téc-bua.** — «Северная Правда», Спб. — 17.
- 1913, № 20, 25 августа, стр. 2. — 129.
- \* — 1913, № 21, 27 августа, стр. 1. — 3.
- \* — 1913, № 27, 3 сентября, стр. 2. — 14, 20 - 21.
- 1913, № 29, 5 сентября, стр. 1. — 147 - 152, 153, 154, 157 - 159, 175 - 176, 179, 420.
- Tài liệu về vấn đề bảo hộ lao động trình bày ở Triển lãm vệ sinh toàn Nga tại Xanh Pê-téc-bua năm 1913.** Xanh Pê-téc-bua, nhà in Вб-гô-đin, 1913. I, 78 tr. — Экспонаты по охране труда на Всероссийской гигиенической выставке в С.-Петербурге в 1913 г. Спб., тип. Борозина, 1913. I, 78 стр. — 347 - 348.
- Tập thông kê kinh tế. Tập VII. Nghề trồng rau và nghề làm vườn ở huyện Mát-xcơ-va.** — *Экономическо-статистический сборник.* Вып. VII. Огородничество и садоводство в Московском уезде. М., 1913. [292] стр. (Статистич. отд-ние Моск. уезд. земской управы). — 402 - 405, 430 - 434.
- Thay bài điểm báo.** — *Вместо обзора печати.* — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 6, 14 августа, стр. 2. — 14.

\* *Thông báo và những nghị quyết của Hội nghị mùa hè năm 1913 của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đáng tham gia.* Ban chấp hành trung ương xuất bản. [Ра-гі, tháng Chạp] 1913. 24 tr. (Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga). — *Извещения и резолюции летнего 1913 года совещания Центрального Комитета РСДРП с партийными работниками.* Изд. ЦК. [Париж, декабрь] 1913. 24 стр. (РСДРП). — 135 - 136, 178, 179, 189 - 190, 210, 211, 242, 277, 280 - 281, 284, 310, 353, 364, 389, 420, 468 - 469.

*Thông kê một ngày của các trường tiểu học ở Đê quốc, tiền hành ngày 18 tháng Giêng 1911.* Tập I, phần 2. Khu giáo dục Xanh Pê-téc-bua. Các tỉnh: Ác-khan-ghe-n-xơ, Vô-lô-gđa, Nôp-gô-rôt, Ô-lô-nê-txơ, Pơ-xcôp và Xanh Pê-téc-bua. Xanh Pê-téc-bua, nhà in «Kinh tế», 1912. 110 tr. — *Однодневная перепись начальных школ в империи, произведенная 18 января 1911 года.* Вып. 1, ч. 2. С.-Петербургский учебный округ. Губернии: Архангельская, Вологодская, Новгородская, Олонецкая, Псковская и С.-Петербургская. Спб., типолит. «Экономия», 1912. 110 стр. — 179 - 181, 245 - 248, 273 - 274, 275 - 276, 296 - 298.

*Thông kê về sở hữu ruộng đất năm 1905.* Tổng hợp các số liệu về 50 tỉnh ở phần nước Nga thuộc châu Âu. Xanh Pê-téc-bua, nhà in Min-côp, 1907. 199 tr.; L tr. in các bảng thông kê. (Ban thông kê trung ương thuộc bộ nội vụ). — *Статистика землевладения 1905 г.* Свод данных по 50-ти губерниям Европейской России. Спб., тип. Минкова, 1907. 199 стр.; L. стр. табл. (Центр. стат. ком. м-ва внутр. дел). — 392.

«*Thời mới*», Xanh Pê-téc-bua. — «Новое Время», Спб. — 308.

— 1913, № 13563, 13 (26) декабря, стр. 4. — 318 - 319.

— 1914, № 13588, 9 (22) января, стр. 5. — 362.

[«*Thời mới*» *bản về bài báo của X. Pa-tơ-ra-skin «Tiếng nói mạnh mẽ».* — [«Новое Время» по поводу статьи С. Патрашкина «Могучий язык»]. — «Новое Время», Спб., 1914, № 13588, 9 (22) января, стр. 5, в отд.: Среди газет и журналов. — 362.

[«*Thời mới*» *nói về cuộc luận chiến giữa những người dân chủ - xã hội và những người dân chủ - lập hiến về vấn đề quyền dân tộc tự quyết.* — [«Новое Время» о полемике социал-демократов и кадетов по вопросу о праве наций на самоопределение]. — «Новое Время», Спб., 1913,

№ 13563, 13 (26) декабря, стр. 4, в отд.: Среди газет и журналов. — 318 - 319.

«*Thứ dân*», Xanh Pê-téc-bua. — «Земщина», Спб. — 308.

«*Tia lửa*» (cũ, lê-nin-nít), [Lai-pxích — Muyn-khen — Luân-đôn — Giơ-ne-vơ]. — «Искра» (старая, ленинская), [Лейпциг — Мюнхен — Лондон — Женева]. — 278.

«*Tia sáng*» Xanh Pê-téc-bua. — «Луч», Спб. — 56, 126, 128, 131, 228, 243, 353, 356, 366, 370, 487.

— 1912, № 53, 17 ноября, стр. 1. — 3, 56, 254, 290 - 291, 368.

— 1912, № 56, 21 ноября, стр. 2. — 3.

— 1913, № 15 (101), 19 ноября, стр. 1. — 304.

— 1913, № 95 (181), 26 апреля, стр. 2. — 56, 356.

— 1913, № 105 (191), 9 мая, стр. 1. — 173.

— 1913, № 108 (194), 12 мая, стр. 1. — 3 - 4, 67, 368.

*Tiền hành cuộc luận chiến như thế nào.* — *Как ведут полемику.* — «Стойкая Мысль», Спб., 1914, № 4, 5 марта, стр. 2. — 439.

*Tiếng Nga.* [Xã luận]. — *Русский язык.* [Передовая]. — «Русское Слово», М., 1913, № 198, 28 августа (10 сентября), стр. 2. — 148 - 150.

*Tiếng nói ủng hộ công nhân!* [Xã luận]. — *Слово за рабочими!* [Передовая]. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 60, 18 октября, стр. 1. — 124, 125.

«*Tin tức của Ban tổ chức tỉnh ở nước ngoài*», Ра-гі. — «Известия Областного Комитета Заграничной Организации», Париж. — 311.

«*Tin tức Mát-xơ-va*», 1886, số 146, 29 tháng Năm, tr. 2. — «Московские Ведомости», 1886, № 146, 29 мая, стр. 2. — 269.

«*Tin tức nước Nga*», Mát-xơ-va. — «Русские Ведомости», М. — 98 - 99, 445.

— 1905, № 210, 5 августа, стр. 3. — 99.

— 1914, № 45, 23 февраля, стр. 2-3. — 427, 435, 460.

— 1914, № 49, 28 февраля, стр. 2. — 444, 445.

*Tình hình trong đảng.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội

Nga tháng Giêng 1910]. — *Положение дел в партии*. [Резолюция, принятая на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.]. — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 10, в отд.: Из партии. — 131, 351, 353, 356, 359, 366, 376.

*Tổng điều tra dân số lần thứ nhất trong Đế quốc Nga năm 1897*. — *Первая всеобщая перепись населения Российской империи 1897 г.* Т. XI, LIX. Изд. Центр. стат. ком. м-ва внутр. дел под ред. Н. А. Троицкого. [Спб.], 1904. 2 т. — 186.

*Tơ-ru-bê-tơ-côi, E. N. Nước Nga mới dưới chế độ hội đồng địa phương*. (Mâu thuẫn quan sát của một nhà hoạt động hội đồng địa phương). — *Трубецкой, E. H. Новая земская Россия*. (Из наблюдений земского деятеля). — «Русская Мысль», М. — Пб., 1913, кн. XII, стр. 1—12. — 390 - 393.

*Trên cơ sở của đoàn tuyển cử Xtô-lư-pin*. — *На почве столяпинских курий*. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 62, 20 октября, стр. 1, в отд.: К борьбе за единство с.-д. фракции. Подпись: С. — 125, 131 - 132.

*Trong Đu-ma nhà nước*. Kỳ họp thứ hai, phiên họp thứ mười bảy. — *В Государственной думе*. Сессия 11-я, заседание 17-е. — «Речь», Спб., 1913, № 321 (2633), 23 ноября (6 декабря), стр. 7. Подпись: Л. Неманов. — 230 - 231.

«*Truyền tin châu Âu*», Xanh Pê-téc-bua. — «*Вестник Европы*», Спб. — 445. — 1912, [№ 8], стр. 149—163; [№ 9], стр. 149—165. — 188, 481 - 482, 483, 484.

«*Truyền tin của chính phủ*», Xanh Pê-téc-bua. 1905, số 169, 6 (19) tháng Tám, tr. 2 - 4. — «*Правительственный Вестник*», Спб., 1905, № 169, 6 (19) августа, стр. 2—4. — 122.

— 1905, № 222, 18 (31) октября, стр. 1. — 97.

— 1906, № 54, 8 (21) марта, стр. 1—2. — 20.

— 1906, № 252, 12 (25) ноября, стр. 1. — 344.

«*Truyền tin của Liên đoàn các nhóm trợ giúp Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ngoài*», Pa-ti. — «*Вестник Заграничной Федерации Групп Содействия Партии Соц.-Рев.*», Париж. — 311.

\* *Tsê-rê-va-nin, N. Đại hội Luân-đôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*. 1907. Kèm theo phụ lục các nghị quyết đã được thông

qua và dự thảo các nghị quyết đó. [Xanh Pê-téc-bua], «*Đấu tranh*». [1907]. 102 tr. — *Череванин, Н. Лондонский съезд РСДРП*. 1907 г, С прилож. принятых резолюций и их проектов. [Спб.], «*Борьба*», [1907]. 102 стр. — 43.

[*Tuyên bố của ban biên tập về quyền dân tộc tự quyết*]. — [*Редакционное заявление по вопросу о праве наций на самоопределение*]. — «*Речь*», Спб., 1913, № 340 (2652), 12 (25) декабря, стр. 2, в отд.: Печать. — 307 - 308, 318, 319.

«*Tư tưởng Ê-ni-xây-xơ*», Cra-xnô-i-ác-xơ, 1913, số 181, ngày 27 tháng Tám, tr. 2 - 3. — «*Енисейская Мысль*», Красноярск, 1913, № 181, 27 августа, стр. 2-3. — 26.

«*Tư tưởng Ki-êp*», — «*Киевская Мысль*». — 56.

— 1913, № 242, 2 сентября, стр. 2. — 7.

— 1913, № 244, 4 сентября, стр. 5. — 7 - 10.

— 1913, № 246, 6 сентября, стр. 3. — 1 - 13.

«*Tư tưởng kiên định*», Xanh Pê-téc-bua, 1914, số 2, 28 tháng Hai, tr. 1. — «*Стоякая Мысль*», Спб., 1914, № 2, 28 февраля, стр. 1. — 439.

— 1914, № 4, 5 марта, стр. 2. — 439.

«*Tư tưởng miền Bắc*», Xanh Pê-téc-bua, 1913, số 1, 23 tháng Mười một, tr. 3. — «*Северная Мысль*», Спб., 1913, № 1, 23 ноября, стр. 3. — 17.

— 1913, № 2, 26 ноября, стр. 2. — 129.

«*Tư tưởng Nga*», Mát-xơ-va — Pê-téc-bua. — «*Русская Мысль*», М. — Пб. — 362.

— 1913, кн. VIII, стр. 55—70. — 204 - 205, 207, 208.

— 1913, кн. XII, стр. 1—12. — 390 - 393.

— 1914, кн. 1, стр. 148—158. — 406 - 408, 426, 427, 428, 435, 460.

«*Tư tưởng trung thành*», Xanh Pê-téc-bua. — «*Верная Мысль*», Спб. — 438.

— 1914, № 3, 29 января, стр. 4—5. — 394 - 398, 411, 413.

— 1914, № 6, 5 февраля, стр. 1. — 438.



- «*Tư tưởng tự do*», Xanh Pê-téc-bua, 1913, số 3, ngày 1 tháng Mười một, tr. 1. — «*Вольная Мысль*», Спб., 1913, № 3, 1 ноября, стр. 1. — 201 - 203.
- «*Txai-to*», Pê-téc-bua, 1913, số 28, 17 (30) tháng Chín, tr. 3-4. Bằng tiếng Do-thái. — «*Цайт*», Пб., 1913, № 28, 17 (30) сентября, стр. 3-4. На евр. яз. — 147 - 148, 153 - 154, 157 - 160, 175, 178 - 180, 182, 190.
- Txê-rê-tê-li, I. G. Ba-la-gan-xơ*. [Điện gửi chủ tịch đảng đoàn dân chủ - xã hội Tso-khê-ít-dê]. — *Церетели, И. Г. Балаганск*. (Телеграмма пред. с.-д. фракции Чхеидзе). — «Новая Рабочая Газета» Спб., 1913, № 81, 13 ноября, стр. 2, в отд.: За с.-д. фракцию — 241, 243.
- U-xpen-xki, G. I. Điền sanh*. — *Успенский, Г. И. Будка*. — 308 - 309.
- [*Về bài báo của C. C. Ac-xên-i-ép «Những nhiệm vụ trước mắt»*]. — [*По поводу статьи К. К. Арсеньева «Ближайшие задачи»*]. — «Речь», Спб., 1914, № 59 (2728), 2 (15) марта, стр. 2, в отд.: Печать. — 444, 445.
- Về Ban tổ chức*. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị tháng Tám của phái thủ tiêu, năm 1912]. — *Об Организационном комитете*. [Резолюция, принятая на августовской конференции ликвидаторов 1912 г.]. — В кн.: Извещение о конференции организаций РСДРП. Изд. ОК. [Wien], сентябрь 1912, стр. 44. (РСДРП). — 241, 243, 353, 366.
- Về bức thư của A. Bô-gđa-nốp*. — *По поводу письма А. Богданова*. — «Путь Правды», Спб., 1914, № 2, 23 января, стр. 3. Подпись: Секретарь редакции «Пролетарская Правда». — 379.
- Về các hình thức tổ chức của công tác xây dựng đảng*. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị tháng Tám của phái thủ tiêu, năm 1912]. — *Об организационных формах партийного строительства*. [Резолюция, принятая на августовской конференции ликвидаторов 1912 г.]. — В кн.: Извещение о конференции организаций РСДРП. Изд. ОК. [Wien], сентябрь 1912, стр. 28—29. (РСДРП). — 366, 376.
- Về cuộc đấu tranh cho sự thống nhất đảng đoàn dân chủ - xã hội. Đảng đoàn dân chủ - xã hội trả lời 6 đại biểu*. — *К борьбе за единство с.-д. фракции*. Ответ с.-дем. фракции 6 депутатам. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 67, 26 октября, стр. 1. Подписи: Н. Чхеидзе, В. Хаустов, И. Туляков, И. Маньков, А. Бурьянов, Е. Ягелло, А. Чхенкели, М. Скобелев. — 211, 212.

- Về cuộc họp toàn thể của công nhân kim khí*. — *К общему собранию металлистов*. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 15, 25 августа, стр. 1—2. Подпись: Ф. Ю. — 128 - 129.
- Về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma*. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị V (Hội nghị toàn Nga năm 1908) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *О думской с.-д. фракции*. [Резолюция, принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909], стр. 5—6. (РСДРП). — 71 - 72.
- Về Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan*. [Nghị quyết được thông qua tại hội nghị tháng Tám của phái thủ tiêu, năm 1912]. — *О Польской социалистической партии*. [Резолюция, принятая на августовской конференции ликвидаторов 1912 г.]. — В кн.: Извещение о конференции организаций РСДРП. Изд. ОК. [Wien], сентябрь 1912, стр. 30—32. (РСДРП). — 369 - 370.
- Về lập trường dân túy cánh tả trong phong trào công đoàn*. — *К левонароднической позиции в профессиональном движении*. — «Северная Мысль», Спб., 1913, № 2, 26 ноября, стр. 2. Подпись: Б. Г-н. — 312.
- Về sự thống nhất của các tổ [chức] dân [tộc] tại các địa phương*. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị V (Hội nghị toàn Nga năm 1908) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *Об объединении национальных организаций на местах*. [Резолюция, принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП, Paris, 1909], стр. 6. (РСДРП). — 290, 368 - 369.
- Về sự thống nhất cuộc vận động bầu cử*. [Nghị quyết được thông qua tại hội nghị tháng Tám của phái thủ tiêu, năm 1912]. — *Об единстве избирательной кампании*. [Резолюция, принятая на августовской конференции ликвидаторов 1912 г.]. — В кн.: Извещение о конференции организаций РСДРП. Изд. ОК. [Wien], сентябрь 1912, стр. 26—27. (РСДРП). — 368 - 369.

- Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị V (Hội nghị toàn Nga năm 1908) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *O современном моменте и задачах партии*. [Резолюция, принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909], стр. 4—5. (РСДРП). — 41.
- Về vấn đề quyền tự trị dân tộc về văn hóa. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị tháng Tám của phái thủ tiêu năm 1912]. — *Po вопросу o культурно-национальной автономии*. [Резолюция, принятая на августовской конференции ликвидаторов 1912 г.]. — В кн.: Извещение о конференции организаций РСДРП. Изд. ОК. [Wien], сентябрь 1912, стр. 42. (РСДРП). — 75, 147, 223, 254, 290, 293—295, 303, 368, 388.
- \* Về vị trí của phái Bun trong đảng. [Những nghị quyết chủ yếu nhất được thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *O месте Бунда в партии*. [Главнейшие резолюции, принятые на Втором съезде РСДРП]. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Genève, тип. партии, [1904], стр. 12, 62. (РСДРП). — 137.
- Về việc khai thác Đu-ма. [Xã luận]. — *K открытию Думы*. [Передовая]. — «Металлист», Спб., 1911, № 3, 27 октября, стр. 1. — 441.
- Vê-li-khốp, L. A. Đại hội các đại biểu thành phố Ki-ép. Ý nghĩ và sự việc. — *Велихов, Л. А. Киевский съезд городских представителей*. Мысли и факты. — «Городское Дело», Спб., 1913, № 20, 15 октября, стр. 1334—1343. — 142 - 143.
- Vê-tê-ran — Ветеран — хет Xtu-tso-ca, P. I.
- \* Về đảng», [Pa-ri], 1912, số 3, ngày 15 (2) tháng Mười, tr. 1 - 3. — «За Партию», [Париж], 1912, № 3, 15 (2) октября, стр. 1—3. — 198, 293, 294, 367, 388, 485.
- \* Về sự thật», Xanh Pê-téc-bua. — «За Правду», Спб. — 112, 128, 195.
- \* — 1913, № 12, 17 октября, стр. 1. — 109.
- 1913, № 13, 18 октября, стр. 2. — 120, 123 - 124, 136, 139, 197 - 198, 199, 210.

- 1913, № 19, 25 октября, стр. 2—3. — 209.
- 1913, № 21, 27 октября, стр. 2. — 129.
- 1913, № 22, 29 октября, стр. 2—3. — 197 - 198, 212.
- 1913, № 26, 2 ноября, стр. 2. — 320.
- 1913, № 42, 23 ноября, стр. 3. — 230, 231 - 232.
- 1913, № 45, 27 ноября, стр. 2. — 275.
- Vì sự thống nhất của đảng đoàn dân chủ - xã hội. — *За единство с.-д. фракции*. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 61, 19 октября, стр. 1. Подписи: Н. Чхеидзе, В. Хаустов, А. Бурьянов, Е. Ягелло, И. Туляков, Матв. Скобелев. — 136, 139.
- Vì-nô-gra-đốp, P. G. Những bức thư chính trị. — *Виноградов, П. Г. Политические письма*. — «Русские Ведомости», М., 1905, № 210, 5 августа, стр. 3. — 99.
- Vô-rô-nốp, B. Chúng ta cùng đi với ai? — *Воронов, Б. С кем мы вместе идем?* — «Стойкая Мысль», Спб., 1914, № 2, 28 февраля, стр. 1. — 439.
- [Vô-rôn-txốp - Đa-scốp, I. I.] Tờ trình hoàng đế của tướng cận vệ bá tước Vô-rôn-txốp - Đa-scốp về 8 năm cai trị xứ Cáp-ca-dơ. Xanh Pê-téc-bua, Nhà in quốc gia, 1913. 36 tr. — [Воронцов-Дашков, И. И.] *Всеподданнейший отчет за восемь лет управления Кавказом генерал-адъютанта графа Воронцова-Дашкова*. Спб., гос. тип., 1913. 36 стр. — 148.
- [Ха-вê-li-ép, M. A.] Quốc tề và vấn đề thống nhất. — [Савельев, M. A.] *Интернационал и вопрос о единстве*. — «Пролетарская Правда», Спб., 1913, № 1, 7 декабря, стр. 1. Подпись: И. Ветров. — 256.
- Xanh Pê-téc-bua, 11 tháng Tám. [Xã luận]. — *С.-Петербург, 11 августа*. [Передовая]. — «Наш Путь», Спб., 1911, № 20, 11 августа, стр. 1—3. — 441.
- Xanh Pê-téc-bua, 20 tháng Mười. [Xã luận]. — *С.-Петербург, 20 октября*. (Передовая). — «Речь», Спб., 1913, № 287 (2599), 20 октября (2 ноября), стр. 2. — 111, 112 - 114, 133.
- Xc., N; Xcốp., N. — Ск., Н.; Скоп., Н. — хет Di-nô-vi-ép, G. E.
- Xet-cốp-xki, X, I-u. Chủ nghĩa Mác bị tầm thường hóa trong vấn đề dân tộc. — *Семковский, С. Ю. Упрощенный марксизм в националь-*

ном вопросе. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 71, 31 октября, стр. 2. — 175, 176, 178, 190, 281 - 283, 284.

Xô-lô-gúp, Ph. Con quỳ con. — Сологуб, Ф. Мелкий бес. — 276.

[Хта-лín, I. V.] Vấn đề dân tộc và Đảng dân chủ - xã hội. — [Сталин, И. В.] Национальный вопрос и социал-демократия. — «Просвещение», Спб., 1913, № 3, стр. 50—62; № 4, стр. 22—41; № 5, стр. 25—36. Подпись: К. Сталин. — 174, 277, 388.

Xto-ru-vé, P. B. Chính đôn chính quyền. Để tặng X. L. Phran-cô. — Струве, П. Б. Оздоровление власти. Посвящается С. Л. Франку. — «Русская Мысль», М. — Пб., 1914, кн. 1, стр. 148—158. — 406 - 408, 426, 427, 428, 435, 460.

\* — Tri thức và các mạng. — Интеллигенция и революция. — В кн.: Вехи. Сборник статей о русской интеллигенции. М., [тип. Саблина, март] 1909, стр. 127—145. — 426 - 427.

[Xtu-tso-ca, P. I.] Vấn đề dân tộc và giai cấp vô sản Lát-vi-a. — [Стучка, П. И.] Национальный вопрос и латвийский пролетариат. — «Просвещение», Спб., 1914, № 2, стр. 32-48. Подпись: Ветеран. — 420.

Abstract of the Twelfth Census of the United States. 1900. 3-d. ed. Washington, Government Printing Office, 1904. XV, 454 p. (Bureau of the Census. S. N. D. North, Director). — 161.

Bauer, O. Die Nationalitätenfrage und die Sozialdemokratie. Wien, Volksbuchh. Brand, 1907. VIII, 576 S. (Marx — Studien. Blätter zur Theorie und Politik des wissenschaftlichen Sozialismus. Hrsg. von M. Adler und R. Hilferding. Bd. 2). — 160, 172 173, 224, 280, 387, 474 - 475, 476, 483, 484.

[Bernstein, E.] Vorbemerkung [zu dem Buch: «Der Briefwechsel zwischen Friedrich Engels und Karl Marx...»]. — In: Der Briefwechsel zwischen Friedrich Engels und Karl Marx. 1844 bis 1883. Hrsg. von A. Bebel und E. Bernstein. Bd. 1. Stuttgart, Dietz, 1913, S. XI - XX. — 324, 325.

— Vorbemerkung [zu dem Buch: «Der Briefwechsel zwischen Friedrich Engels und Karl Marx...»] — Ibidem, Bd. 2, S. VII - XXIV. — 324, 325.

— Vorbemerkung [zu dem Buch: «Der Briefwechsel zwischen Friedrich Engels und Karl Marx...»]. — Ibidem, Bd. 3, S. VII - XXIV. — 324, 325.

— Vorbemerkung [zu dem Buch: «Der Briefwechsel zwischen Friedrich Engels und Karl Marx...»]. — Ibidem, Bd. 4, S. VII - XX. — 324 - 325.

Die Beziehungen zwischen der politischen Partei und den Gewerkschaften. [Die Resolution des Internationalen Sozialistenkongresses zu Stuttgart]. — In: Internationaler Sozialistenkongress zu Stuttgart. 18. bis 24. August 1907. Berlin, Buchh. «Vorwärts», 1907, S. 50 - 51. — 74, 290.

Blocher, E. Die Nationalitäten in der Schweiz. — «Preußische Jahrbücher», Berlin, 1910, Bd. 140, Hft. III, Juni, S. 470 - 480. — 149, 177.

\* Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx und A. an F. A. Sorge u. Andere. Stuttgart, Dietz, 1906. XII, 422 S. — 325.

\* Der Briefwechsel zwischen Friedrich Engels und Karl Marx. 1844 bis 1883. Hrgs. von A. Bebel und E. Bernstein. Bd. 1 - 4. Stuttgart, Dietz, 1913, 4 Bd. — 324 - 332.

\* — Bd. 1. XX, 448 S. — 324, 325, 326 - 332.

\* — Bd. 2. XXIV, 429 S. — 324, 325.

\* — Bd. 3. XXIV, 442 S. — 208, 324 - 325, 452 - 453, 479.

\* — Bd. 4. XX, 536 S. — 324 - 325, 479.

«Der Cechoslavische Sozialdemokrat», Prag, 1913, Nr. 3, 15. April, S. 23. — 484.

10-e Congrès National tenu à Brest les 23, 24 et 25 Mars 1913. Compte rendu sténographique. Au Siège du Conseil National. Paris, [1913]. 358 p. (Parti Socialiste. (Section Française de l'Internationale Ouvrière)). — 46, 48.

Die Einheit der Gewerkschaftsbewegung. [Die Resolution des Internationalen Sozialistenkongresses zu Kopenhagen]. — In: Internationaler Sozialistenkongress zu Kopenhagen. 28. August bis 3. September 1910. Berlin, Buchh. «Vorwärts», 1910, S. 43 - 44. — 367 - 369, 484.

Einheit der Partei. [Die Resolution des Internationalen Sozialistenkongresses zu Amsterdam]. — In: Internationaler Sozialistenkongress zu Amsterdam. 14. bis 20. August 1904. Berlin, Expedition der Buchh. «Vorwärts», 1904, S. 32. — 216.

Engels, F. Brief an das Brüsseler Komitee. Nr. II. 19. [16]. September 1846. — In: Der Briefwechsel zwischen Friedrich Engels und Karl

- Marx. 1844 bis 1883. Hrsg. von A. Bebel und E. Bernstein. Bd. 1. Stuttgart, Dietz, 1913, S. 28-34. — 329.
- *Brief an das Brüsseler Komitee*. Nr. III. 23. Oktober 1846. — Ibidem, S. 40-45. — 329-331.
- \* — [*Brief an K. Marx*]. Ende September 1844. — Ibidem, S. 1-4. — 326-328, 329.
- \* — [*Brief an K. Marx*]. 20. Januar 1845. — Ibidem, S. 10-14. — 327-329.
- \* — [*Brief an K. Marx*]. 22. Februar 1845. — Ibidem, S. 14-18. — 329.
- \* — [*Brief an K. Marx*]. 24. November 1847. — Ibidem, S. 83-84. — 331-332.
- *Die Lage der arbeitenden Klasse in England*. Nach eigener Anschauung und authentischen Quellen. Leipzig, Wigand, 1845. 358 S. — 327.
- «*Frankfurter Zeitung*», Frankfurt am Main. — 227.
- Henry, R. *La Suisse et la question des langues, avec une carte des groupes linguistiques et de cartons*. Bern, 1907. 34 p. — 177.
- Hourwich, I. *Immigration and Labor*. The Economic Aspects of European Immigration to the United States. New York - London, Putnam, 1912. XVII, 544 p. — 117.
- Das Internationale Bureau*. — «Vorwärts», Berlin, 1913, Nr. 333, 18. Dezember, S. 3. Unter der Rubrik: Aus der Partei. — 264-265, 286, 287, 317.
- Internationale Regeln der sozialistischen Taktik*. [Die Resolution des Internationalen Sozialistenkongresses zu Amsterdam]. — In: Internationaler Sozialistenkongress zu Amsterdam. 14. bis 20. August 1904. Berlin, Expedition der Buchh. «Vorwärts», 1904, S. 31-32. — 216.
- Die Internationale Sozialdemokratie und der Nationalitätenstreit in Österreich*. [Die Resolution des Gesamtparteitages der Sozialdemokratie in Österreich, abgehalten zu Brünn]. — In: Verhandlungen des Gesamtparteitages der Sozialdemokratie in Österreich, abgehalten zu Brünn vom 24. bis 29. September 1899 in «Arbeiterheim». Nach dem stenographischen Protokolle. Wien, Volksbuchh. Brand, 1899, S. XV-XVI. — 175, 180, 188, 189, 224, 279, 386, 387, 481, 482.
- Die internationale Sozialdemokratie und der Nationalitätenstreit in Österreich*. [Der Resolutionsentwurf der Exekutive der südslavischen sozialdemok-

- ratischen Partei, angetragen dem Gesamtparteitag der Sozialdemokratie in Österreich, abgehalten zu Brünn]. — Ibidem, S. XV. — 169, 173-174, 177, 223, 224, 279, 386, 387.
- J. K. — *xem* Mác-klép-xki, G. G.
- Kautsky, K. *Nationalität und Internationalität*. [Stuttgart, Singer, 1908]. 36 S. (Erganzungshefte zur «Neuen Zeit». Nr. 1. 1907/1908. Ausgegeben am 18. Januar 1908). — 160, 175, 280, 473, 474, 475, 476, 480, 483.
- \* — *Nochmals das Internationale Bureau*. — «Vorwärts», Berlin, 1913, Nr. 339, 24. Dezember, S. 3. Unter der Rubrik: Aus der Partei. — 316-317.
- Land «campaign»*. Opening speeches by Mr. Lloyd-George. — «The Times», London, 1913, No. 40, 341, October 13. — 90-94.
- «*Leipziger Volkszeitung*», 1913, Nr. 266, 15. November, 3. Beilage zu Nr. 266 «*Leipziger Volkszeitung*», S. 1. — 195-200, 227.
- 1913, Nr. 276, 28. November, S. 2. — 227-228.
- 1913, Nr. 282, 5. Dezember, S. 2. — 235.
- Luxemburg, R. *Kwestja narodowościowa i autonomja*. — «Przegląd Socjaldemokratyczny», [Kraków], 1908, N 6, aierpień, S. 482-515; N 7, wrzesień, s. 597-631; N 8-9, październik-listopad, s. 687-710; N 10, grudzień, s. 795-818; 1909, \*N 12, czerwiec, s. 136-163; N 14-15, sierpień-wrzesień s. 351-376. — 184-187, 190.
- [Marchlewski, J.] *Die Spaltung in der russischen sozialdemokratischen Fraktion*. — «*Leipziger Volkszeitung*», 1913, Nr. 276, 28. November, S. 2. Interschrift: J. K. — 227-229.
- Marx, K. u. Engels, F. *Manifest der Kommunistischen Partei*. London, «Bildungs-Gesellschaft für Arbeiter», 1848. 30 S. — 330.
- \* Marx, K. [*Brief an F. Engels*]. — 2. November 1867. — In: Der Briefwechsel zwischen Friedrich Engels und Karl Marx. 1844 bis 1883. Hrsg. von A. Bebel und E. Bernstein. Bd. 3. Stuttgart, Dietz, 1913, S. 419-422. — 452-453, 479.
- \* — [*Brief an F. Engels*]. 30. November 1867. — Ibidem, S. 433-436. — 452-453, 479.

- [Brief an F. Engels]. 5. Juli 1870. — Ibidem, Bd. 4, S. 291 - 294. — 479.
- *Erklärung*. An die Redaktion des Sozialdemokrat! — Ibidem, Bd. 3, S. 231. — 208.
- *Misère de la philosophie*. Réponse à la philosophie de la misère de M. Proudhon. Paris - Bruxelles, Frank - Vogler, 1847. 178 p. — 330.
- Das Parlamentsurteil gegen den Kanzler*. — «Leipziger Volkszeitung», 1913, Nr. 282, 5. Dezember, S. 2. — 235.
- Die politische Aktion*. [Die Resolution des Internationalen Sozialistischen Arbeiter- und Gewerkschaftskongresses zu London]. — In: Verhandlungen und Beschlüsse des Internationalen Sozialistischen Arbeiter- und Gewerkschaftskongresses zu London vom 27. Juli bis 1. August 1896. Berlin, Expedition der Buchh. «Vorwärts», 1896, S. 18. — 308.
- «*Preußische Jahrbücher*», Berlin, 1910, Bd. 140, Hft. III, Juni, S. 470 - 480. — 149, 178.
- Proudhon, P. J. Système des contradictions économiques, ou Philosophie de la misère*. Nouvelle édition. T. 1 - 2. Paris, Guillaumin, Marpon - Flammarion 1846. 2 vol. — 167, 330.
- «*Przegląd Socjaldemokratyczny*», [Kraków], 1908, N 6, sierpień, s. 482 - 515; N 7, wrzesień, s. 597 - 631; N 8 - 9, październik - listopad, s. 687 - 710; N 10, grudzień, s. 795 - 818; 1909, \* N 12, czerwiec, s. 136 - 163; N 14 - 15, sierpień - wrzesień, 351 - 376. — 184 - 187, 190.
- «*Sozialistische Monatshefte*», Berlin. — 227.
- Die Spaltung in der russischen sozialdemokratischen Dumafraktion*. — «Leipziger Volkszeitung», 1913, Nr. 266, 15. November. 3. Beilage zu Nr. 266 «Leipziger Volkszeitung», S. 1. — 195 - 200, 227.
- \* *Statistical abstract of the United States*. 1911. No. 34. Prepared by the Bureau of the secretary of commerce and labor. Washington, 1912. 803. p. (Department of commerce and labor). — 176.
- «*The Times*», London. 1913. No. 40, 341. October 13, p. 13. — 90 - 94.
- [*Trotsky, L.*] *Aus dem russischen Parteileben*. — «Vorwärts», Berlin, 1912, Nr. 72, 26. März. 1. Beilage des «Vorwärts», S. 1. — 266.

- Eine Wendung zum Besseren*. — «Der Čechoslawische Sozialdemokrat», Prag, 1913, Nr. 3, 15. April, S. 23. Unter der Rubrik: Notizen. — 484.
- \* *Verhandlungen des Gesamtparteitages der Sozialdemokratie in Österreich, abgehalten zu Brünn vom 24. bis 29. September 1899 im «Arbeiterheim»*. Nach dem stenographischen Protokolle. Wien, Volksbuchh. Brand, 1899. XX, 144 S. — 169, 172 - 174, 177, 180, 188, 189, 223, 224, 279, 386 - 387, 481, 482.
- «*Vorwärts*», Berlin, 1912, Nr. 72, 26. März. 1. Beilage des «Vorwärts» S. 1. — 265 - 266.
- 1913, Nr. 306, 21. November, 1. Beilage des «Vorwärts», S. 2. — 215, 216, 217.
- 1913, Nr. 333, 18. Dezember, S. 3. — 264 - 265, 286, 287, 317.
- \* — 1913, Nr. 339, 24. Dezember, S. 3. — 316 - 317.
- Zur Spaltung in der sozialdemokratischen Dumafraktion*. — «Vorwärts», Berlin, 1913, Nr. 306, 21. November. 1. Beilage des «Vorwärts», S. 2. Unter der Rubrik: Aus der Partei — 215, 216 - 217.

## BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

### A

*A-ki-mốp (Ma-khnô-vê-txơ<sup>1)</sup>), V. P. (1872 - 1921)* - người dân chủ - xã hội, đại biểu nổi tiếng của "chủ nghĩa kinh tế", tên cơ hội chủ nghĩa cực đoan. Là một trong những người lãnh đạo "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", chống lại nhóm "Giải phóng lao động", sau đó chống lại báo "Tia lửa". Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đại biểu cánh hữu của phái men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, bảo vệ chủ trương của phái thủ tiêu đòi thành lập một tổ chức công nhân không đảng phái, trong đó đảng dân chủ - xã hội chỉ là một trong những trào lưu tư tưởng. Trong những năm thế lực phản động thống trị, đã ra khỏi đảng dân chủ - xã hội. - 56.

*A-lếch-xin-xki, G. A. (sinh năm 1879)* - khi mới bắt đầu hoạt động chính trị, là một người dân chủ - xã hội. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, đứng về phía những người bôn-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, là một phần tử thuộc phái triệu hồi, là một trong những kẻ tổ chức ra nhóm "Tiến lên" - một nhóm chống đảng. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là một phần tử xã hội - số-vanh, cộng tác với một số tờ báo tư sản. Năm 1917, y gia nhập nhóm "Thống nhất" của Plê-kha-nốp và giữ lập trường phản cách mạng. Bằng cách cùng với cơ quan phản gián quân sự bịa đặt ra những tài liệu giả, tháng Bảy 1917 y đã vu khống V. I. Lê-nin và những người bôn-sê-vích. Tháng Tư 1918, y chạy trốn ra nước ngoài. Trong thời gian sống lưu vong, y đứng về phe phản động cực đoan. - 236.

*A-sơ - xem* Biéc-nơ-bôm, Na-tan.

<sup>1)</sup> Chữ viết nghiêng trong ngoặc là chỉ họ thật.

*Ác-xen-rốt, P. B. (1850 - 1928)* - một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Năm 1883 tham gia thành lập nhóm "Giải phóng lao động". Từ năm 1900 là biên tập viên tờ "Tia lửa" và "Bình minh". Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là người tích cực theo phái men-sê-vích. Năm 1905, ông đưa ra một chủ trương cơ hội chủ nghĩa muốn triệu tập "đại hội công nhân" và đặt nó đối lập với đảng của giai cấp vô sản. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Ác-xen-rốt là một trong những người lãnh đạo phái thủ tiêu, tham gia ban biên tập báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" của phái men-sê-vích - thủ tiêu; năm 1912 tham gia Khối thánh Tám chống đảng. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là người theo phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Có thái độ thù địch với cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười; trong khi sống lưu vong ở nước ngoài, y đã tuyên truyền cho việc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. - 57 - 59.

*Ác-xen-i-ép, C. C. (1837 - 1919)* - nhà chính luận tự do chủ nghĩa và nhà hoạt động xã hội, luật sư. Đã được bầu vào các chức vụ trong các cơ quan hội đồng địa phương trong một số năm. Từ năm 1880 làm công tác trước tác, phụ trách mục bình luận trong nước trên tờ "Truyền tin châu Âu". Là một trong những người sáng lập Đảng cải cách dân chủ. Tác giả một số tác phẩm phân lớn viết về các vấn đề pháp lý và lịch sử văn học. - 445.

*An - xem* Gioóc-đa-ni-a, N. N.

*An-xen (Anseele), Ê-đu-a (1856 - 1938)* - một trong những người sáng lập và thủ lĩnh Đảng công nhân Bỉ, một phần tử cơ hội chủ nghĩa, một nhà hoạt động lớn của phong trào hợp tác xã ở Bỉ. Tham gia Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa của Quốc tế II. Trong những năm 1918 - 1921, là bộ trưởng Bộ công tác xã hội của Bỉ; trong những năm 1925 - 1927 là bộ trưởng Bộ giao thông. - 239.

*Át-lơ (Adler), Vích-to (1852 - 1918)* - một trong những người tổ chức và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Áo; ông bắt đầu hoạt động chính trị với tư cách là một người cấp tiến tư sản, từ giữa những năm 80 ông tham gia phong trào công nhân. Năm 1886, Át-lơ lập ra báo "Gleichheit" ("Bình đẳng"), từ 1889 là biên tập viên của tờ "Arbeiter-Zeitung" ("Báo công nhân"), cơ quan ngôn luận trung ương

của Đảng dân chủ - xã hội Áo. Trong những năm 80 - 90, Át-lơ có quan hệ với Ph. Ăng-ghe-n, nhưng chẳng bao lâu sau khi Ăng-ghe-n mất thì ông sa vào chủ nghĩa cải lương và đã hoạt động với tư cách là một trong những lãnh tụ của chủ nghĩa cơ hội. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, Át-lơ đứng trên lập trường phái giữa, tuyên truyền thuyết "hòa bình giai cấp" và đấu tranh chống những hoạt động cách mạng của giai cấp công nhân. Năm 1918, sau khi chính thể cộng hòa tư sản được thiết lập ở Áo, ông giữ chức bộ trưởng Bộ ngoại giao trong một thời gian ngắn. - 386.

## Ă

*Ăng-ghe-n* (Engels), *Ê-li-da Phran-txi-xca* (1797 - 1873) - mẹ của Ph. Ăng-ghe-n. - 327.

*Ăng-ghe-n* (Engels), *Phri-đrích* (1796 - 1860) - cha của Ph. Ăng-ghe-n; chủ xí nghiệp dệt. - 327.

*Ăng-ghe-n* (Engels), *Phri-đrích* (1820 - 1895) - một trong những người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế, người bạn và bạn chiến đấu của C. Mác (xem bài của V. I. Lê-nin "Phri-đrích Ăng-ghe-n". Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. XV - 14). - 324 - 332, 379, 447, 452.

## B

*Ba-bu-skin*, *I. V.* (1873 - 1906) - công nhân, nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vích. Bắt đầu hoạt động cách mạng từ 1893 trong nhóm công nhân do V. I. Lê-nin lãnh đạo. Tham gia tích cực vào việc soạn thảo tờ truyền đơn cổ động đầu tiên của những người dân chủ - xã hội do Lê-nin viết "Gửi công nhân nhà máy Xê-mi-an-ni-cốp", và phân phát tờ truyền đơn này trong nhà máy. Từ ngày "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua được thành lập, Ba-bu-skin trở thành hội viên tích cực nhất của hội và người giúp việc thân cận nhất của Lê-nin. Đã tham gia tích cực vào việc tổ chức tờ báo "Tia lửa" của Lê-nin, là một trong những cán bộ đầu tiên và là phóng viên tích cực của tờ báo. Đã nhiều lần bị bắt, bị đày, bị cầm tù. Đã tham gia tích cực cuộc cách mạng 1905 - 1907, là ủy viên Ban chấp hành léc-cút-xơ và Tsi-ta của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong lúc đang chuyên chở vũ khí, Ba-bu-skin bị đội quân tiểu phạt bắt

và đưa ra bản không xét xử. Lê-nin đã đánh giá cao lòng trung thành vô hạn của Ba-bu-skin đối với cách mạng; Người viết rằng Ba-bu-skin là "một trong những công nhân ưu tú và trung thành nhất thuộc phái "Tia lửa", một trong những lãnh tụ của giai cấp vô sản cách mạng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 115). Lê-nin đã viết một bài tưởng niệm về Ba-bu-skin - xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 20, tr. 93 - 98. - 32.

*Ba-đơ-ép*, *A. E.* (1883 - 1951) - đảng viên bôn-sê-vích, về nghề nghiệp là công nhân nguội, về sau là nhà hoạt động đảng và nhà nước xô-viết. Gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1904, tiến hành công tác đảng ở Pê-téc-bua. Là đại biểu của công nhân tỉnh Pê-téc-bua trong Đu-ma nhà nước IV, tham gia đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma; ngoài công tác trong Đu-ma, ông đã tiến hành công tác cách mạng lớn ở ngoài Đu-ma: cộng tác với tờ báo bôn-sê-vích "Sự thật", tham gia các Hội nghị Cra-cốp và Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương có các cán bộ đảng tham gia. Tháng Mười một 1914, ông bị bắt cùng với các đại biểu bôn-sê-vích khác và năm 1915 bị đày đến xứ Tu-ru-khan-xcơ. Sau khi từ nơi đày trở về, sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ông tích cực tham gia công tác của tổ chức bôn-sê-vích ở Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác lãnh đạo đảng, chính quyền và công tác kinh tế. Trong những năm 1938 - 1943, là Chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết liên bang Nga và phó Chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô. Từ năm 1925 là ủy viên Ban chấp hành trung ương. Tác giả của cuốn sách "Những người bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước", cuốn sách này đã được tái bản nhiều lần. - 120, 123, 125, 197, 209.

*Ba-xốc* - xem Mê-lê-nép-xki, M. I.

*Bau-ơ* (Bauer), *Ốt-tô* (1882 - 1938) - một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Áo và của Quốc tế II, là nhà tư tưởng của cái gọi là "chủ nghĩa Mác của Áo", một biến dạng của chủ nghĩa cải lương. Bau-ơ là một trong những tác giả của thuyết "tự trị dân tộc về văn hóa", một thuyết có tính chất tư sản - dân tộc chủ nghĩa. Có thái độ xấu đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong những năm 1918 - 1919, là bộ trưởng Bộ ngoại giao nước Cộng hòa tư sản Áo. Trong các năm 1919, 1927 và 1934 đã tích cực tham gia việc đàn áp những cuộc đấu tranh cách mạng của giai

cấp công nhân Áo. Trong hoạt động chống cộng sản của mình, y đã liên kết với chủ nghĩa phát-xít, ủng hộ việc tuyên truyền tư tưởng đại Đức. – 160, 172, 224, 280, 387, 473, 474 - 475, 476, 483, 484.

*Bây-li-xơ, M. T.* (sinh năm 1873) – một nhân viên người Do-thái làm việc trong nhà máy gạch của Dai-txép ở Ki-ép, năm 1911 bị vu oan là giết chết một em trai theo đạo Thiên chúa vì mục đích lễ nghi tôn giáo. Cuộc điều tra vụ án Bây-li-xơ kéo dài hơn hai năm. Vụ án biểu hiện rõ rệt chính sách só-vanh, bài Do-thái và tàn sát của chính phủ Nga hoàng, chính sách này được đẩy mạnh đặc biệt là ở thời kỳ có cao trào cách mạng mới. Tuy chính phủ gây áp lực trực tiếp, thành phần các bồi thẩm rất đặc biệt, các sự kiện thì bị xuyên tạc và người ta lựa chọn những nhân chứng giả trong bọn Trăm đen và bọn cảnh sát, nhưng năm 1913, tòa án đã buộc phải tuyên bố trắng án cho Bây-li-xơ. – 231.

*Béc-din (Béc-din, Di-ê-mê-lít), I-a. A.* (1881 - 1938) – một trong những người tham gia kỳ cựu phong trào cách mạng ở Lát-vi-a. Đảng viên từ năm 1902. Tham gia cuộc cách mạng 1905 - 1907. Năm 1908 ra sống ở nước ngoài; là ủy viên Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1910) và Ban chấp hành của các nhóm ở nước ngoài của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a. Đại biểu của Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a (tháng Giêng 1914). Sau đại hội là ủy viên Ban chấp hành ở nước ngoài của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a và ủy viên ban biên tập cơ quan trung ương của đảng, tờ "Zihva" ("Đấu tranh"). Mùa hè 1917, trở về Pê-tơ-rô-grát, ở đây ông tham gia tích cực cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Về sau, giữ những cương vị quan trọng trong công tác ngoại giao và công tác nhà nước. – 358.

*Béc-đi-a-ép, N. A.* (1874 - 1948) – nhà triết học duy tâm phản động và là người theo thuyết thần bí. Trong các tác phẩm văn học đầu tiên của mình, y đã đứng trên lập trường "chủ nghĩa Mác hợp pháp", về sau, trở thành kẻ thù công khai của chủ nghĩa Mác. Năm 1905, gia nhập Đảng dân chủ - lập hiến; trong những năm thế lực phản động thống trị, y là một trong những đại biểu của phái tạo thần, một trào lưu triết học - tôn giáo; đã tham gia văn tập "Những cái mốc" phản cách mạng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y ca tụng chế độ phong kiến và triết học kinh viện thời trung cổ, cho đó là lối thoát duy nhất để thoát khỏi chủ nghĩa cộng sản đang ngày càng phát triển. Năm 1922, do hoạt động chống cách

mạng, nên bị trục xuất ra nước ngoài, ở đây y là một trong những nhà tư tưởng của bọn bạch vệ lưu vong. – 173.

*Béc-stanh (Bernstein), E-đu-a* (1850 - 1932) – thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa cực đoan trong Đảng dân chủ - xã hội Đức và Quốc tế II, nhà lý luận của chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cải lương. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ giữa những năm 70 của thế kỷ XIX. Từ năm 1881 đến năm 1889, là biên tập viên của tờ "Der Sozial-demokrat" ("Người dân chủ - xã hội"), cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trong những năm 1896 - 1898, đã đăng trong tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới") một loạt bài dưới nhan đề "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội"; những bài này sau đó được in thành sách nhan đề "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội", trong cuốn sách đó Béc-stanh đã công khai xét lại các nguyên lý về triết học, kinh tế và chính trị của chủ nghĩa Mác cách mạng. Béc-stanh đã tuyên bố rằng đấu tranh cho những cải cách nhằm cải thiện hoàn cảnh kinh tế của công nhân dưới chế độ tư bản chủ nghĩa là nhiệm vụ duy nhất của phong trào công nhân; đã đưa ra công thức cơ hội chủ nghĩa: "phong trào là tất cả, còn mục đích cuối cùng chẳng là gì cả". Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, Béc-stanh đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - só-vanh. Trong những năm sau, Béc-stanh vẫn tiếp tục ủng hộ chính sách của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa, y đã chống lại cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và Nhà nước xô-viết. – 16, 17, 18, 280, 324.

*Béc-tơ-răng (Bertrand), Lu-i* (sinh năm 1856) – một người xã hội chủ nghĩa Bỉ, một phần tử theo chủ nghĩa cải lương, một trong những người sáng lập ra Đảng công nhân Bỉ. Từ năm 1894, là đại biểu nghị viện, trong nhiều năm cầm đầu đảng đoàn xã hội chủ nghĩa trong nghị viện. Sáng lập và chỉ đạo biên tập báo "Peuple" ("Nhân dân"), là ủy viên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Năm 1918 tham gia nội các. – 239.

*Bê-ben (Bebel), Au-gu-xơ* (1840 - 1913) – một trong những nhà hoạt động nổi tiếng nhất của Đảng dân chủ - xã hội Đức và phong trào công nhân quốc tế. Ông bắt đầu hoạt động chính trị vào nửa đầu những năm 60 thế kỷ XIX. Bê-ben là ủy viên của Quốc tế I. Năm 1869, Bê-ben cùng với V. Liép-nếch sáng lập ra Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức ("phái Ai-xơ-nách"); nhiều lần được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức. Trong những năm 90 thế kỷ XIX và đầu những năm 1900, ông đã chống lại chủ nghĩa cải lương và chủ



nghĩa xét lại trong hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội Đức. V. I. Lê-nin đã coi những bài diễn văn của ông chống lại những người theo phái Béc-stanh là "mẫu mực về việc bảo vệ những quan điểm mác-xít và đấu tranh cho tính chất thật sự xã hội chủ nghĩa của đảng công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 23, tr. 463). Trong thời gian cuối đời hoạt động của mình, Bê-ben đã phạm một loạt sai lầm có tính chất phái giữa. – 324.

*Biéc-nơ-bôm* (Birnbäum), *Na-tan* (A-sơ) (1864 - 1937) – nhà triết học Áo, một trong những nhà lý luận và người lãnh đạo phong trào dân tộc chủ nghĩa phản động – chủ nghĩa phục quốc Do-thái. Trong những năm cuối đời, ông theo thuyết vô thần. – 483.

*Blăng* (Blanc), *Lu-i* (1811 - 1882) – một người xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản và nhà sử học của Pháp. Blăng phủ nhận tính không thể điều hòa của những mâu thuẫn giai cấp dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, là người đối địch với cách mạng vô sản, đứng trên lập trường thỏa hiệp với giai cấp tư sản. Với sách lược thỏa hiệp của mình, Blăng đã tiếp tay cho giai cấp tư sản trong việc đánh lạc hướng công nhân, làm cho họ xa rời cuộc đấu tranh cách mạng. Lê-nin đã dùng chữ "thuyết Lu-i Blăng" để gọi sách lược cơ hội chủ nghĩa, thỏa hiệp của phái men-sê-vích, của bọn Cau-xky và những kẻ phản bội khác đối với sự nghiệp cách mạng và lợi ích của giai cấp công nhân. Những tác phẩm chính của Lu-i Blăng là: "Tổ chức lao động", "Lịch sử cách mạng Pháp [1789]" gồm 12 tập v. v... – 330.

*Blô-khơ* (Blocher), *Ê-đư-a* (sinh năm 1870) – linh mục Đức. Từ năm 1899, cộng tác với tạp chí "Preußische Jahrbücher" ("Niên giám Phổ") và các cơ quan ngôn luận bảo thủ khác. Là một trong những người sáng lập Hội ngôn ngữ học Đức - Thụy-sĩ, tác giả một số luận văn khoa học. – 178.

*Bô-gđa-nốp*, *A. (Ma-li-nốp-xki, A. A.)* (1873 - 1928) – người dân chủ - xã hội, nhà triết học, nhà xã hội học, nhà kinh tế học, về nghề nghiệp là bác sĩ. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái bôn-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, đã cầm đầu phái triệu hồi, thủ lĩnh của nhóm "Tiến lên", một nhóm chống đảng. Trong những vấn đề triết học, ông mưu toan lập ra một hệ thống riêng – "chủ nghĩa kinh nghiệm nhất nguyên" (một biến dạng của triết học duy tâm - chủ quan của Ma-khơ); Lê-nin đã phê phán kịch liệt hệ thống đó trong tác phẩm của mình "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh

nghiệm phê phán". Tại Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản" họp vào tháng Sáu 1909, Bô-gđa-nốp đã bị khai trừ khỏi hàng ngũ những người bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông là một trong những người tổ chức và lãnh đạo tổ chức "Văn hóa vô sản". Từ năm 1926, là giám đốc Viện truyền máu do ông sáng lập. – 379 - 380, 415 - 419.

*Brau-nơ* – xem I-an-xôn, I-a. E.

*Brây-nê-xơ*, *B.* (sinh năm 1884) – nhà báo, tham gia phong trào cách mạng từ năm 1904, lúc đầu là người dân chủ - xã hội, về sau là đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Từ năm 1912, tham gia hoạt động trong công đoàn công nhân kim khí ở Ri-ga, cộng tác với báo chí xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Xô-viết Pê-tơ-rô-grát và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khóa thứ nhất. Năm 1918 cắt đứt quan hệ với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, năm 1923 được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích và làm công tác kinh tế. – 310.

*Brôn-stanh*, *X. I-u.* – xem Xem-cốp-xki, X.

*Bu-nin*, *I-u. A.* – nhà báo, trong những năm có cao trào cách mạng mới là người cộng tác với tờ báo dân chủ - lập hiến "Tin tức nước Nga". – 98.

*Bu-rê-nin*, *V. P.* (1841 - 1926) – nhà chính luận và nhà văn phản động. Từ 1876, y tham gia ban biên tập báo "Thời mới", cầm đầu bọn nhà văn viết thuê thuộc phái "Thời mới". V. I. Lê-nin thường dùng tên của Bu-rê-nin để chỉ những phương pháp luận chiến đê tiện. (Trong trường hợp này, chữ "Bu-rê-nin – Gam-ma" là chỉ L. Mác-tốp). – 249, 250, 251.

*Bu-ri-a-nốp*, *A. Ph.* (sinh năm 1880) – một người men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là người theo phái thủ tiêu. Đại biểu của tỉnh Ta-vrích trong Đu-ma nhà nước IV, tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Năm 1914, rút ra khỏi phái thủ tiêu và gia nhập phái men-sê-vích ủng hộ đảng; trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, ngã về phái vệ quốc. – 125, 198, 357.

*Bun-ga-cốp*, *X. N.* (1871 - 1944) – nhà kinh tế học tư sản, nhà triết học duy tâm. Trong những năm 90 thế kỷ XIX, là người "mác-xít hợp pháp". Có ý kiến xét lại học thuyết của Mác về vấn đề ruộng

đất; ông giải thích sự bản cùng hóa quần chúng nhân dân bằng cái gọi là "quy luật ruộng đất giảm bớt độ màu mỡ". Sau cách mạng 1905 - 1907, đứng về phía những người dân chủ - lập hiến, tuyên truyền chủ nghĩa thân bí triết học; tham gia văn tập "Những cái mốc" phản cách mạng. Từ năm 1918 là linh mục. Năm 1922, do hoạt động phản cách mạng nên bị trục xuất ra nước ngoài, ở đó y đã tiến hành việc tuyên truyền có tính chất thù địch chống Liên-xô. - 279.

## C

*Ca-bê* (Kabet), *Ê-chiên* (1788 - 1856) - nhà chính luận tiểu tư sản Pháp, đại biểu nổi tiếng của chủ nghĩa cộng sản không tưởng. Ca-bê cho rằng có thể xóa bỏ được những tật xấu của chế độ tư sản mà không cần đến bạo lực, bằng phương pháp cải tạo xã hội một cách hòa bình. Ông miêu tả những quan điểm của mình trong cuốn "Cuộc hành trình đến I-ca-ri" (1840) và định thực hiện những quan điểm đó trong thực tiễn bằng cách tạo ra một công xã cộng sản chủ nghĩa ở Mỹ, những thí nghiệm của ông đã bị phá sản hoàn toàn. Các Mác đã gọi ông là "người đại diện nổi tiếng nhất nhưng hời hợt nhất của chủ nghĩa cộng sản" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 2, tr. 146). - 330.

*Ca-men-xki*, *G.* - xem Đôm-xki, G. G.

*Ca-mê-nép*, *L. B.* (*Rô-den-phen-đơ*, *L. B.*) (1883 - 1936) - là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1901. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái bôn-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, giữ lập trường điều hòa với phái thủ tiêu, phái triệu hồi và bọn Tô-rốt-xki. Năm 1915, bị bắt và trước tòa án của Nga hoàng Ca-mê-nép đã từ bỏ khẩu hiệu của những người bôn-sê-vích là làm cho chính phủ Nga hoàng bị thất bại trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Ca-mê-nép đã chống lại đường lối của đảng là thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa và chống lại Luận cương tháng Tư của V. I. Lê-nin. Tháng Mười 1917, Ca-mê-nép cùng với Di-nô-vi-ép công bố trên tờ báo nửa men-sê-vích "Đời sống mới" lời tuyên bố nói rằng y không tán thành nghị quyết của Ban chấp hành trung ương về khởi nghĩa vũ trang, như vậy là đã tiết lộ cho Chính phủ lâm thời tư sản biết các kế hoạch của đảng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã giữ một số chức vụ quan trọng. Nhiều lần chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng: tháng Mười một 1917 là người tán thành chủ trương thành lập chính phủ liên hiệp có những người men-sê-vích và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng tham gia; năm 1925 là một trong những kẻ tổ chức ra "phái đối lập mới"; năm 1926 là một trong những thủ lĩnh của khối Di-nô-vi-ép - Tô-rốt-xki, một khối chống đảng. Năm 1927, Ca-mê-nép bị Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô khai trừ ra khỏi đảng vì tội hoạt động tích cực trong phái đối lập của Tô-rốt-xki. Năm 1928, Ca-mê-nép tuyên bố thừa nhận những sai lầm của mình và đã được phục hồi đảng tịch, nhưng vẫn tiếp tục hoạt động chống đảng, và năm 1932 lại bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Năm 1933, lại được khôi phục đảng tịch. Năm 1934, do hoạt động chống đảng nên lần thứ ba lại bị khai trừ ra khỏi đảng. - 299.

*Các-pốp*, *P.* - một người men-sê-vích theo phái thủ tiêu, năm 1913 cộng tác với "Báo công nhân mới". - 377.

*Các-xơn* (Carson), *Ê-đu-a Hen-ri* (1854 - 1935) - nhà hoạt động chính trị phản động Anh, thuộc phái bảo thủ, là huân tước, người kịch liệt chống lại quyền tự trị của Ai-rơ-len. Năm 1912, để chống lại phong trào giải phóng dân tộc của Ai-rơ-len, Các-xơn đã tổ chức ở Ôn-stơ (miền Bắc Ai-rơ-len) các đội vũ trang phản động "I-u-ni-ô-nít" (những người ủng hộ Liên hiệp Anh - Ai-rơ-len). Năm 1915, tham gia chính phủ liên hiệp của A-xquít; trong những năm 1917 - 1918, là bộ trưởng không bộ trong nội các Lô-ít Gioóc-giơ. Năm 1921, thôi không hoạt động chính trị tích cực nữa. - 454, 455.

*Cát-cốp*, *M. N.* (1818 - 1887) - địa chủ, nhà chính luận phản động. Khi bắt đầu hoạt động chính trị là người theo chủ nghĩa tự do quý tộc ôn hòa. Đầu những năm 60, chuyển sang phe phản động. Trong những năm 1863 - 1887, là tổng biên tập kiêm chủ nhiệm tờ "Tin tức Mát-xcơ-va" - cái loa của thế lực phản động quân chủ. Cát-cốp tự gọi mình là "con chó giữ nhà trung thành của chế độ chuyên chế". Tên tuổi của Cát-cốp là tượng trưng cho thế lực phản động điên cuồng nhất. - 269.

*Cau-xky* (Kautsky), *Các-lơ* (1854 - 1938) - một trong những lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức và Quốc tế II, lúc đầu là một người mác-xít, về sau là kẻ phản bội chủ nghĩa Mác. Cau-xky là nhà tư tưởng của một thứ chủ nghĩa cơ hội nguy hiểm và có hại nhất - chủ nghĩa phái giữa (chủ nghĩa Cau-xky). Cau-xky là biên tập viên

tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức "Die Neue Zeit" ("Thời mới").

Cau-xky bắt đầu tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa từ năm 1874. Hồi đó quan điểm của Cau-xky là một sự hỗn hợp giữa chủ nghĩa Lát-xan, chủ nghĩa Man-tuyt mới và chủ nghĩa vô chính phủ. Năm 1881 Cau-xky làm quen với C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, và do ảnh hưởng của hai ông nên đã đi theo chủ nghĩa Mác, song ngay trong thời kỳ ấy, đã dao động và ngã về phía chủ nghĩa cơ hội, vì vậy C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã phê phán gay gắt Cau-xky. Trong những năm 80 và 90 thế kỷ XIX, Cau-xky đã viết một số tác phẩm về các vấn đề lý luận mác-xít: "Học thuyết kinh tế của Các Mác", "Vấn đề ruộng đất", v. v.; mặc dù có những sai lầm, các tác phẩm đó đã đóng một vai trò tích cực trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác. Về sau, trong thời kỳ phong trào cách mạng mở rộng, Cau-xky đã chuyển sang lập trường chủ nghĩa cơ hội. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, Cau-xky đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - số-vanh, che đậy nó bằng những câu nói rỗng tuếch về chủ nghĩa quốc tế. Cau-xky là tác giả của thuyết chủ nghĩa siêu đế quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Cau-xky công khai chống lại cách mạng vô sản và chuyển chính của giai cấp công nhân, chống lại Chính quyền xô-viết.

Trong các tác phẩm của mình "Sự phá sản của Quốc tế II", "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tốt cùng của chủ nghĩa tư bản", "Nhà nước và cách mạng", "Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky" và trong một số tác phẩm khác, V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán chủ nghĩa Cau-xky. – 160, 175, 240, 264 - 266, 280, 286, 287, 316 - 317, 325, 382, 473, 474, 475, 476, 480, 483.

*Cô-va-lép-xki, M. M.* (1851 - 1916) – nhà sử học, nhà hoạt động chính trị theo xu hướng tư sản tự do chủ nghĩa. Từ năm 1880 là giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Là đại biểu của tỉnh Khác-cốp tại Đu-ma nhà nước I; về sau là ủy viên Hội đồng nhà nước. Là một trong những người sáng lập Đảng cải cách dân chủ, một đảng hữu hơn Đảng dân chủ - lập hiến.

Cô-va-lép-xki là tác giả các tác phẩm: "Chế độ sở hữu ruộng đất công xã, nguyên nhân, quá trình và hậu quả sự tan rã của nó", "Lược khảo nguồn gốc và sự phát triển của gia đình và chế độ sở hữu", "Nguồn gốc của nền dân chủ hiện đại", "Xã hội học" và những tác phẩm khác. – 98

*Cô-xin-xki, V. A.* (sinh năm 1866) – nhà kinh tế – nông học theo xu hướng dân túy, giáo sư Trường đại học bách khoa Ki-ép. Tác giả

tác phẩm "Về vấn đề ruộng đất", t. I ("Kinh tế nông dân và kinh tế địa chủ") và t. II ("Những xu hướng chủ yếu trong việc khuyến khích chế độ sở hữu ruộng đất và những nhân tố kinh tế - xã hội của chúng"). Năm 1918, là thứ trưởng Bộ lao động trong chính phủ phản cách mạng của tên thủ lĩnh Xcô-rô-pát-xki, về sau lưu vong ra nước ngoài. – 7.

*Côn-txốp, Đ. (Ghin-dơ-buốc, B. A., L. X., Xê-đốp, L.)* (1863 - 1920) – một người dân chủ - xã hội, sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là một phần tử men-sê-vích tích cực, cộng tác viên của một số báo chí men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, tham gia phong trào công đoàn ở Pê-téc-bua; từ 1908, làm việc ở Ba-cu. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, đứng trên lập trường phái thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là một phần tử xã hội - số-vanh; sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên phụ trách lao động trong Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong những năm 1918 - 1919, làm việc trong các tổ chức hợp tác xã. – 3 - 4, 54, 302, 303, 304, 366.

*Cri-xtan (Kristan), Êt-bin* (1867 - 1953) – nhà hoạt động chính trị người Xlô-vê-ni-a, nhà văn và nhà báo. Trước chiến tranh thế giới thứ nhất, là một trong những thủ lĩnh của phong trào dân chủ - xã hội Xlô-vê-ni-a. Cộng tác với một số tờ báo công nhân. Năm 1914, sang cư trú ở Mỹ, làm công tác trong những người lao động Nam-tư di cư ra sinh sống ở nước ngoài, là chủ tịch hội liên hiệp những người dân chủ Xlô-vê-ni-a. Năm 1921, trở về Xlô-vê-ni-a, nhưng chẳng bao lâu sau lại buộc phải sang cư trú ở Mỹ. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ hai, đứng về phía phong trào giải phóng nhân dân Nam-tư. Năm 1951, trở về Nam-tư, là tác giả một số bài thơ, tùy bút, truyện ngắn và vở kịch. – 174, 279, 386.

*Crúp-xcai-a, N. C.* (1869 - 1939) – nhà cách mạng chuyên nghiệp, nhà hoạt động xuất sắc của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết; vợ của V. I. Lê-nin.

Bắt đầu hoạt động cách mạng năm 1890 trong các nhóm sinh viên mác-xít ở Pê-téc-bua. Từ 1891 đến 1896, là giáo viên trường học tối chủ nhật ở quận của ô Nê-va, tiến hành công tác tuyên truyền dân chủ - xã hội trong công nhân. Năm 1895, là một trong những người tổ chức "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai

cấp công nhân" Pê-téc-bua. Tháng Tám 1896, bị bắt và bị kết án đầy 3 năm ở làng Su-sen-xcôi-ê và sau đó ở U-pha. Năm 1901, ra nước ngoài, làm thư ký ban biên tập báo "Tia lửa". Tham gia tích cực vào việc chuẩn bị Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; bà tham gia đại hội này với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết. Sau đại hội II, là thư ký ban biên tập các báo bôn-sê-vích "Tiến lên" và "Người vô sản". Tích cực tiến hành công tác chuẩn bị Đại hội III của đảng. Khi công tác ở nước ngoài, bà trao đổi thư từ rộng rãi với các đảng bộ ở Nga. Trong những năm thế lực phản động thống trị, bà tích cực tham gia cuộc đấu tranh chống phái thủ tiêu và phái triệu hồi; năm 1911 bà công tác trong trường đảng ở Lông-giuy-mô; sau Hội nghị Pra-ha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1912), bà đã giúp V. I. Lê-nin tổ chức liên lạc với các đảng bộ ở Nga, với báo "Sự thật" và với đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV. Năm 1915, bà là đại biểu dự Hội nghị phụ nữ quốc tế ở Béc-nơ.

Sau Cách mạng tháng Hai 1917, bà cùng với V. I. Lê-nin trở về nước Nga, làm việc trong ban bí thư của Ban chấp hành trung ương đảng; tích cực tham gia vào việc chuẩn bị và tiến hành cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Sau cách mạng bà là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy giáo dục, từ năm 1921, lãnh đạo Tổng cục giáo dục chính trị; từ năm 1929, là thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục. Bà là một trong những người sáng lập hệ thống giáo dục quốc dân xô-viết, là nhà lý luận lớn bậc nhất của khoa sư phạm xô-viết. Bà đã viết một số tác phẩm về các vấn đề giáo dục quốc dân, giáo dục cộng sản chủ nghĩa, về phong trào phụ nữ và thanh niên. Là tác giả cuốn hồi ký về V. I. Lê-nin. Bà đã tham gia tất cả các đại hội đảng (trừ Đại hội I và V); từ 1924, là ủy viên Ban kiểm tra trung ương, và từ năm 1927, là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô tất cả các khóa, là đại biểu và ủy viên Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô khóa I. – 333.

## D

*Da-xu-lích, V. I.* (1849 - 1919) – thành viên nổi tiếng của phong trào dân túy và sau đó của phong trào dân chủ - xã hội ở Nga. Bà tham gia thành lập và hoạt động của nhóm "Giải phóng lao động". Năm 1900 tham gia ban biên tập tờ "Tia lửa" và tờ "Bình minh". Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động

thống trị và có cao trào cách mạng mới, bà ngã về phái thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất bà đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Bà có thái độ tiêu cực đối với cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. – 31 - 55, 366, 487.

*Dắc, X. X.* (1868 - 1930) – nhà kinh tế học và nhà chính luận, đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Ông cộng tác với một số tạp chí có khuynh hướng dân túy. Sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ông ngã về phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả, tham gia Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Ô-đét-xa, là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khóa hai. Từ năm 1920, ông rời bỏ phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả, làm công tác khoa học và trước tác. Trong những năm cuối đời, ông là cán bộ khoa học của Ủy ban kế hoạch nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết liên bang Nga, tác giả một số tác phẩm kinh tế. – 81 - 83.

*Đê-en (Seel), Ri-sa* (1819 - 1875) – họa sĩ Đức, trong những năm 1845 - 1848 sống ở Pa-ri, có quen với Ph. Ăng-ghen. Ông cũng nổi tiếng là một nhạc sĩ và một nhà văn. – 329.

*Đi-e-mê-li-xơ* – xem Béc-din, I-a. A.

*Đi-nô-vi-ép, G. E. (Ra-đô-mu-xlơ-xki, G. E., Xc., N., Xcốp., N.)* (1883 - 1936) – là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1901. Từ năm 1908 đến tháng Tư 1917, cư trú ở nước ngoài, tham gia ban biên tập báo "Người vô sản", Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng, và tờ báo bôn-sê-vích "Người dân chủ - xã hội". Trong những năm thế lực phản động thống trị, có thái độ điều hòa với phái thủ tiêu, phái triệu hồi và bọn Tơ-rốt-xki. Trong thời kỳ chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã tỏ ra dao động; tháng Mười 1917, cùng với Ca-mê-nép đã công bố trên tờ báo nửa men-sê-vích "Đời sống mới" lời tuyên bố nói rằng y không tán thành nghị quyết của Ban chấp hành trung ương về khởi nghĩa vũ trang, như vậy là đã tiết lộ cho Chính phủ lâm thời tư sản biết các kế hoạch của đảng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là chủ tịch Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương, là chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Đã nhiều lần chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng: tháng Mười một 1917 là người tán thành chủ trương thành lập chính phủ liên hiệp có những người men-sê-vích và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng tham gia; năm 1925, là một trong

những kẻ tổ chức ra "phái đối lập mới"; năm 1926, là một trong những thủ lĩnh của khối Tơ-rốt-xki - Di-nô-vi-ép, một khối chống đảng. Tháng Mười một 1927, bị khai trừ ra khỏi đảng vì tội hoạt động bè phái. Năm 1928, được phục hồi, nhưng đến năm 1932 lại bị khai trừ ra khỏi đảng; năm 1933, lại được phục hồi đảng tịch. Năm 1934, do hoạt động chống đảng nên lần thứ ba lại bị khai trừ ra khỏi đảng. - 173, 299.

*Doóc-ghê* (Sorge), *Phri-đrich A-đôn-phơ* (1828 - 1906) - một người xã hội chủ nghĩa Đức, nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa quốc tế, là bạn và bạn chiến đấu của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen. Tham gia cuộc Cách mạng 1848 - 1849 ở Đức. Sau khi cách mạng thất bại, đã sang cư trú ở Thụy-sĩ, rồi sang cư trú ở Mỹ. Là người tổ chức ra một phân bộ của Quốc tế I ở Mỹ, là bí thư Hội đồng trung ương của Quốc tế I (1872 - 1874). Tham gia tích cực vào việc thành lập Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Mỹ và Liên đoàn công nhân quốc tế. Doóc-ghê đã chuẩn bị để xuất bản tập thư trao đổi của ông với C. Mác, Ph. Ăng-ghe-nen và các nhân vật khác. Lê-nin đánh giá cao hoạt động của Doóc-ghê, coi ông là bậc lão thành của Quốc tế I. - 325.

## Đ

*Đ.* - xem Đan, Ph. I.

*Đa-ni-en-xôn*, *N. Ph.* (Ni-cô-lai-ôn) (1844 - 1918) - một tác gia về kinh tế học, một trong những nhà tư tưởng của phái dân túy tự do chủ nghĩa trong những năm 80 - 90 thế kỷ XIX. Đa-ni-en-xôn đã hoàn thành bản dịch đầu tiên bộ "Tư bản" của C. Mác ra tiếng Nga, bản dịch này do G. A. Lô-pa-tin khởi đầu. Trong khi dịch bộ "Tư bản", ông có trao đổi thư với C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen. Song ông đã không hiểu được thực chất của chủ nghĩa Mác nên về sau đã phản lại chủ nghĩa Mác. Năm 1893, ông cho xuất bản quyển "Lược khảo về kinh tế xã hội ở nước ta sau cải cách", quyển này cùng với những tác phẩm của V. P. Vô-rôn-xtốp là sự luận chứng về lý luận cho chủ nghĩa dân túy tự do chủ nghĩa. Trong một số tác phẩm của mình, V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán quan điểm của Đa-ni-en-xôn. - 395.

*Đa-vít* (David), *Ê-đua* (1863 - 1930) - một trong những thủ lĩnh cánh hữu của Đảng dân chủ - xã hội Đức, về nghề nghiệp là nhà kinh tế học. Ông là một trong những người sáng lập ra tạp chí của phái

cơ hội chủ nghĩa Đức "Sozialistische Monatshefte" ("Nguyệt san xã hội chủ nghĩa"). Năm 1903, Đa-vít đã xuất bản cuốn "Chủ nghĩa xã hội và nông nghiệp" mà V. I. Lê-nin gọi là "tác phẩm chủ yếu của chủ nghĩa xét lại trong vấn đề ruộng đất". Từ năm 1903, là đại biểu Quốc hội Đức. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Năm 1919, Đa-vít tham gia chính phủ liên hiệp đầu tiên của nước Cộng hòa Đức, trong những năm 1919 - 1920 là bộ trưởng Bộ nội vụ, trong những năm 1922 - 1927 là đại diện của chính phủ ở Ghét-xen. Đa-vít ủng hộ tham vọng phục thù của chủ nghĩa đế quốc Đức, y là kẻ thù của Liên-xô. V. I. Lê-nin đánh giá Đa-vít là một tên cơ hội chủ nghĩa mà "suốt đời chuyên dùng tư tưởng tư sản để hủ hóa phong trào công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà nội, 1963, t. 21, tr. 310). - 196.

*Đan*, *Ph. I.* (*Guốc-vích*, *Ph. I.*, *Đ.*, *Ph. Đ.*) (1871 - 1947) - một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Đã tham gia Đại hội IV (Đại hội thống nhất), Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và một số hội nghị đại biểu. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Đan đã cầm đầu một nhóm thủ tiêu chủ nghĩa ở nước ngoài, chỉ đạo biên tập báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội". Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là người theo phái vệ quốc. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát và ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khóa một, đã ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã đấu tranh chống Chính quyền xô-viết. Vào đầu năm 1922, Đan bị trục xuất ra nước ngoài vì là kẻ thù của Nhà nước xô-viết. - 16 - 18, 54, 57, 191, 211, 217, 250, 299, 301 - 302, 303, 323, 366, 377, 381 - 385, 487.

*Đít-xơ* (Dietz), *Giô-han Hen-rích Vin-hem* (1843 - 1922) - một người dân chủ - xã hội Đức, đại biểu Quốc hội Đức từ năm 1881 đến năm 1918. Đã lãnh đạo nhà xuất bản của Đảng dân chủ - xã hội, nhà xuất bản này đã xuất bản các tác phẩm của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen; các số đầu của báo "Tia lửa", tạp chí "Bình minh" và tác phẩm "Làm gì?" của V. I. Lê-nin đã được in trong xưởng in của nhà xuất bản đó. - 324.

*Đô-brô-li-u-bốp*, *N. A.* (1836 - 1861) - nhà dân chủ cách mạng Nga vĩ đại, nhà phê bình văn học và triết học duy vật xuất sắc, bạn rất thân và bạn chiến đấu của N. G. Tséc-nư-sép-xki. Từ mùa thu năm

1857, ông phụ trách mục phê bình và giới thiệu sách của tạp chí "Người đương thời", sau phụ trách cả mục trào phúng của tạp chí "Tiếng còi". Đô-brô-li-u-bốp là kẻ thù không đội trời chung của chế độ chuyên chế và chế độ nông nô, là người ủng hộ cuộc khởi nghĩa của nhân dân chống lại chính phủ chuyên chế Nga hoàng. Đô-brô-li-u-bốp cùng với A. I. Ghéc-txen, V. G. Bê-lin-xki và N. G. Tséc-nư-sép-xki là bậc tiền bối của phong trào dân chủ - xã hội cách mạng ở Nga. – 363.

*Đôm-xki* (Ca-men-xki), G. G. (sinh năm 1883) – nhà báo và nhà chính luận, ở trong đảng từ năm 1904. Năm 1906, là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Vác-sa-va của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va, đã tham gia một số báo chí dân chủ - xã hội Ba-lan. Từ năm 1912, cộng tác với tờ "Sự thật", "Giáo dục" của phái bôn-sê-vich. Từ năm 1915, là ủy viên Ban lãnh đạo xứ của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va, chỉ đạo biên tập tờ "Diễn đàn của chúng ta", tham gia Hội nghị Xim-méc-ven. Từ tháng Chạp 1918, là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Ba-lan. Trong những năm 1923 - 1928, là thành viên của phái đối lập chống đảng của Tô-rốt-xki và Di-nô-vi-ép; năm 1928 bị khai trừ khỏi đảng; năm 1930 được phục hồi, năm 1935 lại bị khai trừ. – 316.

*Đôn-txốp*, Đ. – đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na tiểu tư sản, cộng tác viên của tờ báo "Sli-a-khi" ở Lơ-vốp và của tạp chí "Đời sống U-cra-i-na" xuất bản ở Mát-xcơ-va. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là một trong những người sáng lập ra "Liên minh giải phóng U-cra-i-na" – một tổ chức dân tộc chủ nghĩa mưu toan thực hiện khẩu hiệu U-cra-i-na "tự chủ" nhờ sự giúp đỡ của chế độ quân chủ Áo. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là phần tử lưu vong. – 160, 164, 259 - 260, 307.

*Dra-gô-ma-nốp*, M. P. (1841 - 1895) – nhà sử học, nhà dân tộc học và nhà chính luận U-cra-i-na, một trong những đại biểu của chủ nghĩa tự do tư sản. Cộng tác với các tờ tạp chí tự do chủ nghĩa; đã bị Chính phủ Nga hoàng truy nã, ông ra cư trú ở nước ngoài. Khi ở nước ngoài, ông đã vạch trần chính sách của chế độ Nga hoàng và đồng thời kiên quyết chống lại chủ nghĩa xã hội và học thuyết về đấu tranh giai cấp, phê phán những người dân túy và những người dân chủ - xã hội. Là một trong những nhà lãnh đạo nổi tiếng nhất của phái ôn hòa trong phong trào giải phóng dân tộc ở U-cra-i-na; ông chủ trương đòi tự trị dân tộc về văn hóa. – 183.

*Đrây-phuyt* (Dreyfus), *An-phrét* (1859 - 1935) – sĩ quan Bộ tổng tham mưu Pháp, người Do-thái, năm 1894 đã bị kết án khổ sai chung thân một cách oan ức, vì bị người ta cố tình buộc tội oan là phản quốc. Vụ xử Đrây-phuyt đã bị bọn phản động Pháp lợi dụng để thổi bùng chủ nghĩa sô-vanh và chủ nghĩa bài Do-thái và để tấn công chống lại chế độ cộng hòa và các quyền tự do dân chủ. Nhờ có phong trào của giai cấp công nhân và của giới trí thức có tinh thần tiến bộ nhằm bảo vệ Đrây-phuyt, năm 1899 ông được ân xá và đến năm 1906 thì được phục hồi danh dự. – 233 - 234.

*Duy-boa*, A. E. – xem Goóc-xki, A. V.

*Duy-rinh* (Dühring), *Ô-giê-ni* (1833 - 1921) – nhà triết học và nhà kinh tế học Đức, nhà tư tưởng tiểu tư sản. Quan điểm triết học của Duy-rinh là một sự hỗn hợp chiết trung giữa chủ nghĩa thực chứng, chủ nghĩa duy vật siêu hình và chủ nghĩa duy tâm. Những quan điểm của Duy-rinh được một số người trong Đảng dân chủ - xã hội Đức ủng hộ, đã bị Ăng-ghe-n phê phán trong cuốn "Chống Duy-rinh. Ông Ô-giê-ni Duy-rinh đảo lộn khoa học". Trong cuốn sách của mình "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" và trong một số tác phẩm khác, V. I. Lê-nin đã nhiều lần phê phán quan điểm chiết trung của Duy-rinh.

Những tác phẩm chủ yếu của Duy-rinh là "Lịch sử có tính chất phê phán của nền kinh tế dân tộc và của chủ nghĩa xã hội", "Giáo trình kinh tế dân tộc và kinh tế xã hội", "Giáo trình triết học", – 477.

## E

*Em - E-lơ* – xem Lu-côm-xki, M. I-a.

*En-lên-bô-ghên* (Ellenbogen), *Vin-hem* (sinh năm 1863) – một trong những thủ lĩnh xét lại của Đảng dân chủ - xã hội Áo. Trong những năm 1901 - 1914, là nghị sĩ của nghị viện Áo, trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Trong vấn đề dân tộc, đã ủng hộ quyền tự trị dân tộc về văn hóa. Sau Cách mạng tháng Mười một 1918, là đại biểu Quốc hội Áo, sau đó là bộ trưởng Bộ thương nghiệp và công nghiệp; thi hành chính sách khuyến khích chủ nghĩa phát-xít và chống lại Liên-xô. – 174, 279, 386.

## Ê

*Ê-giốp*, V. – xem Txê-đéc-bau-mơ, X. Ô.

*Ê-phrê-mốp*, I. N. (sinh năm 1866) – đại địa chủ, đại biểu Đu-ma nhà nước I, III và IV. Ê-phrê-mốp là một trong những người tổ chức ra đảng "canh tân hòa bình", sau đó là thủ lĩnh của đảng tiến bộ, một đảng tư sản. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Đu-ma nhà nước, tham gia Chính phủ lâm thời tư sản. – 461.

## G

*G. R.* – xem Lê-vi-txơ-ki, V.

*Gam-ma* – xem Mác-tốp, L.

*Ghéc-sơ*, P. M. – xem Líp-man, Ph.

*Ghê-ghê-tso-cô-ri*, E. P. (sinh năm 1879) – một người thuộc phái men-sê-vích. Đại biểu của tỉnh Cu-ta-i-xơ trong Đu-ma nhà nước III, một trong những thủ lĩnh của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Từ tháng Mười một 1917, là chủ tịch chính phủ phản cách mạng Da-cáp-ca-dơ (Hội đồng dân ủy Da-cáp-ca-dơ), sau đó là bộ trưởng Bộ ngoại giao và là phó chủ tịch của chính phủ men-sê-vích Gru-di-a. Sau khi Chính quyền xô-viết được thiết lập ở Gru-di-a vào năm 1921, y là một tên bạch vệ lưu vong. – 241, 243.

*Ghìn-dơ-bua*, B. A. – xem Côn-txốp, Đ.

*Gia-gien-lô* (Jagiello), E. I. (sinh năm 1873) – nhà hoạt động của phong trào công nhân Ba-lan, đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả", về nghề nghiệp là công nhân tiện. Năm 1912, trong thời gian bầu cử Đu-ma nhà nước IV, khối liên minh giữa Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả" và phái Bun đã đưa Gia-gien-lô ra ứng cử vào Đu-ma và, mặc dầu có sự phản kháng của những người dân chủ - xã hội Ba-lan, Gia-gien-lô vẫn trúng cử. Nhờ những lá phiếu của "nhóm bảy đại biểu" men-sê-vích, bất chấp sự phản kháng kịch liệt của những người bôn-sê-vích, Gia-gien-lô vẫn được đưa vào đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Sau khi chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, ông ngã về cánh tả của phong trào công nhân Ba-lan; về sau ông từ bỏ hoạt động chính trị. – 105, 124, 137, 198, 218, 228, 254, 263, 290, 369, 488.

*Gioóc-đa-ni-a*, N. N. (An) (1870 - 1953) – một người dân chủ - xã hội, một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích ở Cáp-ca-dơ. Năm 1905, đã chỉ đạo biên tập báo men-sê-vích "Người dân chủ - xã hội" (bằng tiếng Gru-di-a). Năm 1906, là đại biểu Đu-ma nhà nước I. Tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thay mặt cho những người men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, về hình thức thì Gioóc-đa-ni-a đi theo phái men-sê-vích - ủng hộ đảng, nhưng thực tế lại ủng hộ phái thủ tiêu. Năm 1914, y cộng tác với tạp chí "Đấu tranh" của Tô-rốt-xki; trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất y là một tên xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Gioóc-đa-ni-a là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân Ti-phlít; trong những năm 1918 - 1921 y cầm đầu chính phủ men-sê-vích phản cách mạng ở Gru-di-a; từ năm 1921 Gioóc-đa-ni-a là một tên bạch vệ lưu vong. – 57, 293 - 294, 356, 383, 384.

*Glát-xtôn* (Gladstone), *Uy-li-am I-u-ác* (1809 - 1898) – nhà hoạt động chính trị và nhà hoạt động nhà nước của Anh, thủ lĩnh đảng tự do. Giữ các cương vị bộ trưởng trong nhiều nội các; trong những năm 1868 - 1874, 1880 - 1885, 1886, 1892 - 1894 là thủ tướng. Y sử dụng rộng rãi những thủ đoạn mị dân về xã hội và những cuộc cải cách nửa vời (cải cách bầu cử năm 1884, v. v.) để lôi kéo các tầng lớp tiểu tư sản trong dân cư và tầng lớp trên của giai cấp công nhân về phía phái tự do. Y đã thi hành chính sách xâm chiếm thuộc địa. Đặc điểm của nhà hoạt động chính trị Glát-xtôn – theo nhận xét của Lê-nin thì y là "vị anh hùng của bọn tư sản tự do chủ nghĩa và bọn tiểu tư sản thiên cận" – là cực kỳ vô nguyên tắc, lừa dối và giả nhân giả nghĩa. – 452.

*Goóc-xki*, A. V. (Đuy-boa, A. E.) (sinh năm 1881) – một người men-sê-vích theo phái thủ tiêu. Cộng tác với tạp chí "Phục hưng", "Báo công nhân mới" và các cơ quan ngôn luận khác của phái thủ tiêu, là chủ nhiệm tạp chí "Bình minh của chúng ta", một tạp chí của phái thủ tiêu; tham gia công tác của các đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III và IV. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là người theo chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đấu tranh quyết liệt chống lại Nhà nước xô-viết, sau đó là tên bạch vệ. – 249, 250, 299.

*Gô-lô-xốp*, Gr. – xem Ni-cô-la-ép-xki, B. I.

*Gôn-đơ-blát* – xem Mê-đem, V. Đ.

*Gri-gô-ri-ép* (Pa-tơ-ra-skin), X. T. (1875 - 1953) – một người làm công tác văn học và nhà chính luận, từ năm 1899 cộng tác với nhiều tờ báo tư sản ở Xa-ma-ra và Xa-ra-tốp. Trong những năm 1913 - 1917, tham gia ban biên tập các báo tư sản - tự do chủ nghĩa "Ban ngày", "Lời nói nước Nga". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác kinh tế ở Xa-ma-ra và Mát-xcơ-va; từ năm 1922 là nhà văn chuyên nghiệp, tác giả của nhiều cuốn sách cho thiếu nhi và thanh niên. – 362.

*Gruyn* (Grün), *Các-lơ* (1817 - 1887) – nhà chính luận tiểu tư sản Đức, vào giữa những năm 40 thế kỷ XIX là một trong những đại biểu chủ yếu của "chủ nghĩa xã hội chân chính". Trong thời kỳ cách mạng 1848 - 1849, là nhà dân chủ tiểu tư sản, nghị sĩ Quốc hội Phổ; năm 1850 lưu vong sang Bruy-xen, năm 1861 trở về Đức. "Chủ nghĩa xã hội chân chính" của Gruyn là một học thuyết không tưởng cho rằng trong xã hội tương lai, một xã hội được xây dựng lên nhờ sự giáo dục và tình thương đối với người gần gũi, v. v., sẽ thực hiện được bản chất của con người "chân chính", sẽ thực hiện được "chủ nghĩa nhân đạo chân chính". Gruyn đã kết hợp các mặt trừu tượng, duy tâm của triết học L. Phơ-bách với các tư tưởng vô chính phủ của P. G. Pru-đông. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã phê phán "chủ nghĩa xã hội chân chính", coi đó là "biểu hiện những lợi ích phản động, những lợi ích của giới tiểu tư sản Đức" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 453). – 330 - 331.

*Gu-tơ-cốp*, A. I. (1862 - 1936) – một tên đại tư bản, người tổ chức và thủ lĩnh của Đảng tháng Mười. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, y ủng hộ chính sách của chính phủ là thẳng tay đàn áp giai cấp công nhân và nông dân. Trong những năm 1910 - 1911, là chủ tịch Đu-ma nhà nước III. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là chủ tịch Ủy ban công nghiệp - quân sự trung ương và là ủy viên Hội đồng quốc phòng đặc biệt. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là bộ trưởng Bộ chiến tranh và hàng hải trong Chính phủ lâm thời tư sản đầu tiên. Tháng Tám 1917, tham gia vào việc tổ chức vụ phiến loạn Coóc-ni-lốp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y đấu tranh quyết liệt chống lại Chính quyền xô-viết, là tên bạch vệ lưu vong. – 90, 165, 208.

*Guốc-vích*, I. A. (1860 - 1924) – nhà kinh tế học. Năm 1881 bị đày đi Xi-bi-ri vì vụ án nhà in dân túy. Sau khi đi đày về, ông tiến hành tuyên truyền cách mạng trong công nhân và là một trong những

người tổ chức ra nhóm công nhân Do-thái đầu tiên tại Mát-xcơ. Năm 1889, sang cư trú tại Mỹ, ông tích cực tham gia phong trào công đoàn và phong trào dân chủ - xã hội ở Mỹ. Các tác phẩm của Guốc-vích – "Tình hình kinh tế của nông thôn Nga" (1892, xuất bản bằng tiếng Nga năm 1896) và "Immigration and Labor" ("Nhập cư và lao động") (1912) đã được V. I. Lê-nin đánh giá tốt. Đầu những năm 1900, Guốc-vích đã trở thành một phần tử xét lại. – 117.

## H

*Ha-dơ* (Haase), *Hu-gô* (1863 - 1919) – một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức, một phần tử thuộc phái giữa. Năm 1911 được bầu làm chủ tịch Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức. Đại biểu Quốc hội Đức trong những năm 1897 - 1907 và 1912 - 1918. Từ năm 1912 là chủ tịch đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Quốc hội Đức. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, đứng trên lập trường phái giữa. Năm 1917, đã cùng với Cau-xky thành lập "Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức". Lê-nin gọi Ha-dơ và những tên khác cầm đầu đảng của bọn "độc lập" Đức là "bọn tôi tớ, bọn thuyết lý suông, bọn hèn nhát, bọn tông phạm nhu nhược của giai cấp tư sản và bọn cải lương chủ nghĩa" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 186). Trong thời gian Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, Ha-dơ đã tham gia cái gọi là Hội đồng dân biểu toàn quyền. Hội đồng này thi hành chính sách đàn áp phong trào cách mạng. – 257.

*Hăng-ri* (Henry), *Rơ-nê* (sinh năm 1871) – giáo sư trường cao đẳng khoa học chính trị - xã hội ở Pa-ri. Tác giả cuốn sách "La Suisse et la question des langues" ("Thụy-sĩ và vấn đề ngôn ngữ") xuất bản ở Béc-nơ năm 1907. – 177.

*Huy-xman* (Huysmans), *Ca-min* (1871 - 1968) – một trong những nhà hoạt động kỳ cựu nhất của phong trào công nhân Bỉ, là giáo sư môn ngữ văn, nhà báo. Trong những năm 1904 - 1919, là bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa của Quốc tế II, đã đứng trên lập trường phái giữa. Đã nhiều lần tham gia chính phủ Bỉ; năm 1946 - 1947, làm thủ tướng chính phủ này. Từ 1910, là nghị sĩ quốc hội; trong những năm 1936 - 1939, 1954 - 1959, là chủ tịch nghị viện. Trong những năm cuối đời, chủ trương thiết lập quan hệ giữa các đảng xã hội chủ nghĩa với Đảng cộng sản Liên-xô, khôi phục sự thống nhất của phong trào công nhân quốc tế. – 239, 257, 301, 306, 365.



## I

*I-an-xôn* (Braun-ơ), *I-a. E.* (1872 - 1917) – nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào dân chủ - xã hội Lát-vi-a, nhà chính luận và nhà phê bình văn học. Là một trong những người lãnh đạo phong trào cách mạng ở Lát-vi-a năm 1905, nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng đàn áp; năm 1906 ra cư trú ở nước ngoài. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, giữ lập trường điều hòa đối với phái thủ tiêu, tham gia Khối tháng Tám chống đảng. Tham gia Ban chấp hành ở nước ngoài của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là người theo chủ nghĩa quốc tế. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, bị hy sinh trong khi đang trở về Nga. – 351 - 352, 353, 357.

*I-dơ-gô-ép* (*Lan-đê*), *A. X.* (sinh năm 1872) – nhà chính luận tư sản, một trong những nhà tư tưởng của Đảng dân chủ - lập hiến. Lúc đầu là "người mắc-xít hợp pháp", có thời gian ngả về những người dân chủ - xã hội, năm 1905 chạy sang Đảng dân chủ - lập hiến. Cộng tác với các cơ quan ngôn luận dân chủ - lập hiến: báo "Ngôn luận", tạp chí "Ký sự miền Nam" và "Tư tưởng Nga", tham gia văn tập "Những cái mốc" phản cách mạng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã cộng tác với tạp chí "Truyền tin văn học", một tạp chí của nhóm trí thức suy đồi. Năm 1922, bị trục xuất ra nước ngoài vì hoạt động chính luận phản cách mạng. – 261, 436.

*I-ua-kê-vích* (*Ru-ban-ca*), *L.* (1885 - 1918) – một người dân tộc chủ nghĩa tư sản U-cra-i-na, một phần tử cơ hội chủ nghĩa. Là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na. Trong những năm 1913 - 1914, tham gia tích cực tạp chí "Đơ-dơ-vin" ("Cái chuông"), một tạp chí dân tộc chủ nghĩa - tư sản. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, I-ua-kê-vích cho xuất bản ở Lô-dan tờ nguyệt san "Bô-rốt-ba" ("Đấu tranh"), trên tờ báo đó, y đã phát biểu sắc mùi thất bại chủ nghĩa và đã tiến hành đấu tranh chống lại "Liên minh giải phóng U-cra-i-na", một tổ chức mang tính dân tộc chủ nghĩa thân Đức. Lê-nin đã phê phán kịch liệt I-ua-kê-vích và gọi y là một phần tử tiểu tư sản dân tộc chủ nghĩa, đại biểu cho "chủ nghĩa dân tộc tối mạt, thiên cận và phản động nhất" (tập này, tr. 162). – 148, 160, 162 - 164, 173, 190.

*Kê-ren-xki*, *A. Ph.* (1881 - 1970) – đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đại biểu của tỉnh Xa-ra-tốp trong Đu-ma nhà nước IV,

về sau đứng đầu Chính phủ lâm thời tư sản. Ở trong Đu-ma, một thời gian y đã gia nhập nhóm thuộc phái lao động và là chủ tịch của nhóm ấy. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là một tên xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là bộ trưởng, sau đó là thủ tướng Chính phủ lâm thời và Tổng tư lệnh tối cao. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y tích cực đấu tranh chống lại Nhà nước xô-viết; năm 1918 y chạy ra nước ngoài. Trong thời gian sống lưu vong, y tiến hành tuyên truyền chống Nhà nước xô-viết. – 223.

*Khau-xtốp*, *V. I.* (sinh năm 1884) – một người dân chủ - xã hội, một người men-sê-vích, về nghề nghiệp là thợ tiện, đại biểu công nhân tỉnh U-pha trong Đu-ma nhà nước IV, tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là người theo chủ nghĩa quốc tế. – 125, 198.

## L

*L. M.* – xem Mác-tốp, L.

*L. X.* – xem Côn-txốp, Đ.

*La-vrốp*, *P. L.* (1823 - 1900) – nhà tư tưởng nổi tiếng của phái dân túy, đại biểu của trường phái chủ quan trong xã hội học; tác giả quyển "Những bức thư lịch sử" (1868 - 1869). La-vrốp là người đề xướng ra thuyết "anh hùng" và "đám đông", một thuyết dân túy phản động; thuyết này đã phủ nhận những quy luật khách quan của sự phát triển xã hội và cho rằng sự tiến bộ của loài người là kết quả hoạt động của "những cá nhân biết suy nghĩ một cách có phê phán".

La-vrốp là hội viên của hội "Ruộng đất và tự do", sau là đảng "Dân ý". Trong khi sống ở nước ngoài từ năm 1870, ông đã xuất bản tạp chí "Tiến lên!" (Xuy-rích – Luân-đôn, 1873 - 1876), làm chủ bút tờ "Truyền tin Dân ý" (1883 - 1886), tham gia biên tập các văn tập của phái "Dân ý" "Những tài liệu về lịch sử phong trào cách mạng - xã hội ở Nga" (1893 - 1896); là hội viên của Quốc tế I, đã làm quen và trao đổi thư từ với Mác và Ăng-ghe-n. – 413.

*Lát-xan* (*Lassalle*) *Phéc-đi-năng* (1825 - 1864) – một người xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Đức, người sáng lập ra một loại chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân Đức – chủ nghĩa Lát-xan. Lát-xan là một trong những người sáng lập ra Tổng hội công nhân Đức (1863). Việc thành lập Tổng hội có một ý nghĩa tích cực đối với

phong trào công nhân, nhưng Lát-xan, sau khi được bầu làm chủ tịch Tổng hội, đã đưa Tổng hội đi theo con đường cơ hội chủ nghĩa. Phái Lát-xan hy vọng rằng bằng con đường tuyên truyền hợp pháp cho quyền phổ thông đầu phiếu, bằng con đường lập ra các hội sản xuất được nhà nước gioong-ke trợ cấp, thì có thể xây dựng được một "nhà nước nhân dân tự do". Lát-xan ủng hộ chính sách thống nhất nước Đức "từ trên xuống", dưới bá quyền của nước Phổ phản động. Chính sách cơ hội chủ nghĩa của phái Lát-xan là một trở ngại cho hoạt động của Quốc tế I và cho việc thành lập một đảng công nhân chân chính ở Đức, nó đã ngăn cản việc giáo dục ý thức giai cấp cho công nhân.

Những quan điểm lý luận và chính trị của phái Lát-xan đã bị những tác giả kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lê-nin kịch liệt phê phán (xem C. Mác. "Phê phán cương lĩnh Gô-ta", V. I. Lê-nin. "Nhà nước và cách mạng" và các tác phẩm khác). – 325.

*Lê-bê-đép, B. N.* – xem Vô-rô-nốp, B.

*Lê-nin, V. I. (U-li-a-nốp, V. I.)* (1870 - 1924) – tài liệu về tiểu sử. – 101, 175 - 176, 179, 182, 239, 240, 323, 365.

*Lê-vi-txơ-ki, V. (Txê-đéc-bau-mơ, V. Ô., G. R., Ra-ki-tin, G.)* (sinh năm 1883) – một người dân chủ - xã hội, một người men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một trong những thủ lĩnh của phái thủ tiêu; có chân trong trung tâm men-sê-vích, chỉ đạo biên tập tạp chí "Bình minh của chúng ta", cộng tác với tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", "Phục hưng" và với các báo chí định kỳ khác của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là một người xã hội - sô-vanh. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tích cực đấu tranh chống Chính quyền xô-viết; năm 1920 bị truy tố về vụ "Trung tâm chiến thuật" phản cách mạng. Về sau, làm công tác trước tác. – 54, 87, 88, 191 - 194, 377, 385.

*Liếp-nếch (Liebknecht), Vin-hem* (1826 - 1900) – nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và phong trào công nhân quốc tế, một trong những người sáng lập và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức. Từ năm 1875 và cho đến cuối đời, Liếp-nếch là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Đức và là tổng biên tập cơ quan ngôn luận trung ương của đảng là báo "Vorwärts" ("Tiến lên"). Từ năm 1867 đến 1870, là đại biểu Quốc hội miền

Bắc Đức, và từ 1874 nhiều lần ông được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức; ông đã biết lợi dụng diễn đàn nghị viện để vạch trần chính sách đối nội và đối ngoại phản động của bọn gioong-ke Phổ. Vì hoạt động cách mạng nên ông bị xử tù nhiều lần. Liếp-nếch đã tích cực tham gia vào hoạt động trong Quốc tế I và vào việc tổ chức Quốc tế II. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã đánh giá cao Liếp-nếch, nhưng đồng thời cũng phê phán một số khuyết điểm có tính chất điều hòa của Liếp-nếch nhằm giúp ông giữ lập trường đúng đắn. – 325.

*Líp-man, Ph. (Ghéc-sơ, P. M.)* (sinh năm 1882) – một người nổi tiếng thuộc phái Bun, năm 1911 tham gia Ban chấp hành trung ương của Bun, là ủy viên ban biên tập tờ "Tiếng vọng của phái Bun". Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, ủng hộ chính sách thôn tính của chế độ Nga hoàng; sống ở Thụy-sĩ. – 147 - 148, 153, 154, 158 - 160, 175, 176, 178, 180, 182, 190.

*Lô-ít Gioóc-giơ (Lloyd George), Đa-vít* (1863 - 1945) – nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao Anh, thủ lĩnh của Đảng tự do. Từ năm 1890, là nghị sĩ Quốc hội Anh. Trong những năm 1905 - 1908, là bộ trưởng Bộ thương nghiệp; trong những năm 1908 - 1915, là bộ trưởng Bộ tài chính. Lô-ít Gioóc-giơ đóng vai trò quan trọng trong việc xác định đường lối chính trị của chính phủ Anh nhằm chuẩn bị cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất. Y chống lại phong trào cách mạng của giai cấp vô sản; dùng cách xu nịnh, lừa gạt và hứa hẹn với công nhân để mưu toan trì hoãn hoặc ngăn ngừa việc thành lập một đảng cách mạng của giai cấp công nhân. V. I. Lê-nin viết rằng "Lô-ít Gioóc-giơ phục vụ giai cấp tư sản thật tuyệt diệu và phục vụ nó ngay giữa những người công nhân, đưa ảnh hưởng của nó vào ngay chính trong giai cấp vô sản, nơi mà việc làm cho quần chúng phục tùng mình về mặt tinh thần là điều cần hơn cả và khó hơn cả" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 30, tr. 176). Trong những năm 1916 - 1922 Lô-ít Gioóc-giơ là thủ tướng; y đã ra sức củng cố địa vị của chủ nghĩa đế quốc Anh ở Trung và Cận đông, ở vùng Ban-căng; đã đàn áp tàn bạo phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa và các nước phụ thuộc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười ở Nga, y là một trong những người cố vũ và tổ chức cuộc can thiệp vũ trang và phong tỏa chống Nhà nước xô-viết. Năm 1922, sau nhiều thất bại về chính trị, y đã từ chức, song đến cuối đời, vẫn còn giữ được một ảnh hưởng chính trị nhất định. – 90 - 94.

*Lô-pa-tin, G. A.* (1845 - 1918) – nhà cách mạng - dân túy nổi tiếng. Trong những năm 70 thế kỷ XIX sống ở nước ngoài, có quan hệ thân thiết với C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, được bầu vào Hội đồng trung ương của Quốc tế I. C. Mác đã viết về Lô-pa-tin như sau: "It người được tôi quý mến và kính trọng như Lô-pa-tin" (Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVI, 1935, tr. 260). Cùng với N. Ph. Đa-ni-en-xôn, ông đã dịch ra tiếng Nga tập I bộ "Tư bản". Nhiều lần bị bắt vì hoạt động cách mạng. Năm 1887, bị kết án tử hình, sau thay bằng án khổ sai chung thân, bị phạt giam trong xà-lim giam một người ở pháo đài Slit-xen-bua. Năm 1905, được ân xá, về sau thôi không hoạt động chính trị nữa. – 479.

*Lôm-tra-tít-dê, V. B.* (1879 - 1915) – một người dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích, trong thời kỳ thế lực phản động thống trị, theo phái thủ tiêu. Tham gia Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là đại biểu của đảng bộ Gu-ri-a. Năm 1907, là đại biểu của tỉnh Cu-ta-i-xi trong Đu-ma nhà nước II. Trong vụ án đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma II, ông bị kết án tù khổ sai, sau đổi thành bảy năm tù ngồi. – 320 - 321.

*Lu-ca-sê-vích (Tu-tsáp-xki), P. L.* (1869 - 1922) – tham gia phong trào cách mạng từ năm 1893, là hội viên của "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Ki-ép. Đã bị đi đày, sau đó ra cư trú ở nước ngoài; là ủy viên Ban chấp hành trung ương Liên minh dân chủ - xã hội U-cra-i-na ("Xpin-ca"), tháng Tư 1905 liên minh này đã sáp nhập vào phái men-sê-vích trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau khi "Xpin-ca" bị tan rã, ông hoạt động trong hàng ngũ những người men-sê-vích. Trong những năm 1917 - 1918, chỉ đạo biên tập tờ báo men-sê-vích "Công nhân miền Nam" (Ô-đét-xa). Từ năm 1921, làm công tác thư viện tại Viện hàn lâm khoa học U-cra-i-na. – 162.

*Lu-côm-xki, M. I-a-* (Em - E-lơ) (1872 - 1931) – một người men-sê-vích cho tới năm 1916, sau đó là người không đảng phái; về nghề nghiệp là bác sĩ. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, theo phái thủ tiêu. Trong những năm 1912 - 1913, là ủy viên ban biên tập báo "Tia sáng", một tờ báo của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là bác sĩ ở mặt trận. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, công tác trong các cơ quan của Bộ dân ủy y tế. – 377.

*Lu-na-tsác-xki, A. V.* (1875 - 1933) – nhà cách mạng chuyên nghiệp, về sau là nhà hoạt động nhà nước xô-viết nổi tiếng. Tham gia phong trào cách mạng hồi đầu những năm 90 thế kỷ XIX. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là một người bên-sê-vích. Tham gia ban biên tập các báo bên-sê-vích "Tiến lên", "Người vô sản", và sau đó là tờ "Đời sống mới". Trong thời kỳ thế lực phản động thống trị, đã rời bỏ chủ nghĩa Mác, tham gia nhóm "Tiến lên", một nhóm chống đảng, đòi kết hợp chủ nghĩa Mác với tôn giáo. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, Lu-na-tsác-xki đứng trên lập trường chủ nghĩa quốc tế. Đầu năm 1917, tham gia nhóm "liên khu"; tại Đại hội VI của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, ông đã cùng với nhóm này được kết nạp vào đảng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đến năm 1929, là bộ trưởng Bộ dân ủy giáo dục, sau đó là chủ tịch Ủy ban khoa học trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Từ năm 1930, là viện sĩ viện hàn lâm. Tháng Tám 1933, được bổ nhiệm làm đại diện toàn quyền của Liên-xô tại Tây-ban-nha. Tác giả một số tác phẩm viết về nghệ thuật và văn học. – 419.

*Lúc-xăm-bua (Luxemburg), Rô-da* (1871 - 1919) – nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân quốc tế, một trong những thủ lĩnh của cánh tả trong Quốc tế II. Bắt đầu hoạt động cách mạng từ nửa cuối những năm 80 thế kỷ XIX, là một trong những người sáng lập và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan; đã chống lại chủ nghĩa dân tộc trong hàng ngũ phong trào công nhân Ba-lan. Từ 1897, tham gia tích cực phong trào dân chủ - xã hội Đức, tiến hành đấu tranh chống chủ nghĩa Béc-stanh và chủ nghĩa Min-lơ-răng. Bà đã tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất (ở Vác-sa-va). Năm 1907, tham gia Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; tại đại hội này, bà ủng hộ những người bên-sê-vích. Tuy nhiên, trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, bà có thái độ điều hòa đối với phái thủ tiêu; năm 1912, trong Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, bà đã lên án cái gọi là phái đối lập "Rô-dơ-la-mốp", phái này có lập trường gần nhất với những người bên-sê-vích.

Ngay từ đầu cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, bà đã giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa. Bà là một trong những người khởi xướng việc thành lập nhóm "Quốc tế" ở Đức, về sau nhóm này đổi tên là nhóm "Xpác-ta-cút", sau lại đổi tên là "Liên minh Xpác-ta-cút". Sau cuộc Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, bà đã tham gia lãnh đạo Đại hội thành lập Đảng cộng sản Đức. Tháng

Giêng 1919 bà bị bắt và bị bọn phản cách mạng giết hại theo lệnh của chính phủ Sai-đê-man. Lê-nin đánh giá cao Rô-da Lú-xăm-bua, đồng thời đã nhiều lần phê phán các sai lầm của bà, qua đó giúp bà giữ được lập trường đúng đắn. – 184 - 187, 190, 214 - 217, 228, 240, 264, 265, 281, 283, 316.

## M

*Ma-cla-cốp, V. A.* (1870 - 1957) – một người dân chủ - lập hiến cánh hữu, địa chủ, về nghề nghiệp là luật sư, đã đứng ra cãi tại nhiều vụ án chính trị. Là đại biểu của Mát-xcơ-va tại Đu-ma nhà nước II, III và IV, ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là đại sứ của chính phủ lâm thời tư sản tại Pa-ri, sau đó là tên bạch vệ lưu vong. – 230 - 232, 427, 435, 460 - 462.

*Ma-khôn-vê-txơ* – xem A-ki-mốp, V. P.

*Ma-li-nốp-xki, A. A.* – xem Bô-gđa-nốp, A.

*Ma-li-nốp-xki, R. V.* (1876 - 1918) – một tên khiêu khích, nhân viên mật vụ của Sở an ninh Mát-xcơ-va. Năm 1906, với mục đích vụ lợi, y tham gia phong trào công nhân, là thành viên của ủy ban công nhân và là thư ký ban lãnh đạo công đoàn công nhân kim khí. Từ năm 1907, tình nguyện cung cấp tin tức cho cảnh sát; năm 1910, được lấy vào làm nhân viên mật vụ cho cơ quan an ninh của Nga hoàng. Năm 1912, tại Hội nghị Pra-ha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương; là đại biểu của đoàn tuyển cử công nhân tỉnh Mát-xcơ-va trong Đu-ma nhà nước IV; để làm việc đó, y đã lợi dụng sự giúp đỡ của cơ quan an ninh, cơ quan này đã loại trừ những người bất lợi trên bước đường của y. Năm 1914, theo yêu cầu của Bộ nội vụ, y từ bỏ quyền đại biểu Đu-ma nhà nước và trốn ra nước ngoài. Năm 1918, y trở về nước Nga xô-viết, bị đưa ra tòa và bị xử bắn theo bản án của Tòa án tối cao của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. – 120, 123, 125, 197.

*Ma-nin, X. L.* – một người thuộc phái Bun, năm 1913 cộng tác với tờ báo "Tia sáng" của phái men-sê-vích - thủ tiêu. – 173.

*Ma-nu-i-lốp, A. A.* (1861 - 1929) – nhà kinh tế học tư sản Nga, một nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng dân chủ - lập hiến, một trong những biên tập viên báo "Tin tức nước Nga". Trong những năm 1905 -

1911, là hiệu trưởng Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va; trong những năm 1907 - 1911, là thành viên trong Hội đồng nhà nước, năm 1917 là bộ trưởng Bộ giáo dục trong Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Ma-nu-i-lốp từ nơi sống lưu vong trở về nước và dạy ở các trường cao đẳng xô-viết. Tác giả một số tác phẩm viết về các vấn đề kinh tế. – 98.

*Mác (Marx), Các* (1818 - 1883) – người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, nhà tư tưởng thiên tài, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế (xem bài của V. I. Lê-nin. "Các Mác (Sơ lược tiểu sử kèm theo sự trình bày chủ nghĩa Mác)" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 21, tr. 39 - 94). – 1, 82, 143, 208, 234, 324 - 332, 379, 410, 416, 452 - 453, 479.

*Mác-cốp, N. E.* (Mác-cốp thứ 2) (sinh năm 1876) – đại địa chủ, chính khách phản động của nước Nga Nga hoàng, là một trong những kẻ lãnh đạo tổ chức Trăm đen chuyên đi tàn sát là "Liên minh nhân dân Nga" và "Hội Mi-kha-in Ác-khan-ghen". Là đại biểu của tỉnh Cuốc-xơ trong Đu-ma nhà nước III và IV. Tại Đu-ma, là một trong những thủ lĩnh của phái cực hữu. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một tên bạch vệ lưu vong. – 207.

*Mác-khlép-xki (Marchlewski), Giu-li-an (J. K.)* (1866 - 1925) – nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Ba-lan và quốc tế. Là một trong những người tổ chức và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Tham gia tích cực vào cuộc cách mạng 1905 - 1907. Tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Là đại biểu tại Đại hội Xuy-rích và Đại hội Stút-ga của Quốc tế II. Từ 1909, hoạt động chủ yếu là phong trào dân chủ - xã hội Đức. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, đã cùng với C. Liép-nếch và R. Lú-xăm-bua đấu tranh chống những người xã hội - số-vanh, tham gia thành lập "Liên minh Xpác-ta-cút". Vì hoạt động cách mạng ông nhiều lần bị đàn áp.

Do sự kiên trì đòi hỏi của Chính phủ xô-viết, năm 1918, ông đã được tha khỏi trại tập trung Đức và đến nước Nga xô-viết; ông được bầu vào Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và là ủy viên Ban chấp hành đó cho tới cuối đời. Năm 1919, ông được cử vào Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức. Ông đã tham gia thành lập Quốc tế cộng sản. Từ năm 1923 ông là chủ tịch Ban chấp hành trung ương của Tổ chức quốc tế giúp đỡ

các chiến sĩ cách mạng. Ông là tác giả một số tác phẩm về các vấn đề kinh tế, lịch sử Ba-lan và lịch sử quan hệ quốc tế. – 228, 229.

*Mác-tốp, L. (Txê-đéc-bau-mơ, I-u. O., Gam-ma, L. M.) (1873 - 1923)* – một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Mác-tốp là người thuộc phái thủ tiêu, là biên tập viên tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", tham gia Hội nghị tháng Tám chống đảng (1912). Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, giữ lập trường phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, cầm đầu nhóm men-sê-vích theo chủ nghĩa quốc tế. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y đã chống lại Chính quyền xô-viết. Năm 1920, lưu vong sang Đức; xuất bản tại Béc-ling tờ "Truyền tin xã hội chủ nghĩa" – một tờ báo men-sê-vích phản cách mạng. – 54, 215, 249, 251, 257, 323, 354, 356, 377, 408, 486.

*Man-cốp, I. N. (sinh năm 1881)* – một người men-sê-vích theo chủ nghĩa tháng Mười, đại biểu của tỉnh Iéc-cút-xơ trong Đu-ma nhà nước IV, về nghề nghiệp là nhân viên văn phòng. Tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là một người xã hội - số-vanh; năm 1915, bất chấp nghị quyết của đảng đoàn, trong Đu-ma y đã bỏ phiếu tán thành ngân sách; vì việc làm đó y đã bị khai trừ khỏi đảng đoàn. – 125, 138, 198.

*Men-si-cốp, M. O. (1859 - 1919)* – nhà chính luận phản động, cộng tác viên của báo "Thời mới" của bọn Trăm đen. V. I. Lê-nin đã gọi Men-si-cốp là "tên chó săn trung thành của phái Trăm đen Nga hoàng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 20, tr. 169). Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã đấu tranh tích cực chống Chính quyền xô-viết; năm 1919 bị xử bắn vì tội hoạt động phản cách mạng. – 362.

*Mê-đem, V. Đ. (Grin-béc, V. Đ., Gôn-đơ-blát) (1879 - 1923)* – một trong những thủ lĩnh của phái Bun. Năm 1906, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương của phái Bun, tham gia Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ủng hộ phái men-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đứng đầu các tổ chức của phái Bun ở Ba-lan; năm 1921, sang Mỹ, ở đây y đã viết các bài báo vu khống chống nước Nga xô-viết trên báo "Vorwards" ("Tiến lên") của những người Do-thái xã hội chủ nghĩa cánh hữu. – 187, 188, 388, 481, 483, 484.

*Mê-lê-nép-xki (Ba-xốc, Xô-cô-lốp-xki), M. I. (1879 - 1938)* – phân tử dân tộc chủ nghĩa tiểu tư sản U-cra-i-na, một người men-sê-vích, nhà hoạt động tích cực của tổ chức dân chủ - xã hội U-cra-i-na "Xpin-ca". Năm 1912, tham gia Hội nghị tháng Tám chống đảng ở Viên. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là hội viên của "Liên minh giải phóng U-cra-i-na" thân Đức. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác kinh tế. – 162.

*Mê-séc-xki, V. P. (1839 - 1914)* – nhà chính luận phản động, công tước. Đã làm việc trong cơ quan cảnh sát và Bộ nội vụ; từ năm 1860, cộng tác với tờ "Truyền tin nước Nga" và "Tin tức Mát-xcơ-va"; trong những năm 1872 - 1914, đã xuất bản tạp chí "Người công dân" của bọn Trăm đen; năm 1903 đã lập ra các tạp chí phản động: "Thiện ý" và "Lời nói hữu nghị". Các báo chí của y được chính phủ Nga hoàng trợ cấp rất hậu; trên các tờ báo này Mê-séc-xki đã phản đối mọi sự nhân nhượng của chính phủ không những đối với công nhân mà cả đối với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa nữa. – 28 - 29.

*Mi-a-cô-tin, V. A. (1867 - 1937)* – một trong những thủ lĩnh của Đảng "xã hội chủ nghĩa nhân dân" tiểu tư sản, nhà sử học và nhà chính luận. Trong những năm 1905 - 1906, là một trong những người lãnh đạo "Liên minh các hội liên hiệp", một tổ chức trí thức tư sản mưu toan lôi kéo giai cấp vô sản ra khỏi cuộc đấu tranh cách mạng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong số những người sáng lập "Hội phục hưng nước Nga" của bọn bạch vệ; là một tên bạch vệ lưu vong. – 413.

*Mi-khai-lốp-xki, N. C. (1842 - 1904)* – nhà lý luận nổi tiếng nhất của phái dân túy tự do chủ nghĩa, nhà chính luận, nhà phê bình văn học và nhà triết học thực chứng chủ nghĩa, một trong những đại biểu của trường phái chủ quan trong xã hội học. Năm 1892 là chủ biên tạp chí "Của cải nước Nga"; trên các trang tạp chí này Mi-khai-lốp-xki đã tiến hành đấu tranh gay gắt chống những người mác-xít. Trong tác phẩm "Những "người bạn dân" là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ - xã hội ra sao?" và trong các tác phẩm khác, V. I. Lê-nin đã phê phán những quan điểm của Mi-khai-lốp-xki. – 394, 395, 409 - 414.

*Mi-li-u-cốp, P. N. (1859 - 1943)* – thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến, nhà tư tưởng nổi tiếng của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa Nga, nhà sử học và nhà chính luận. Từ năm 1902, tích cực cộng tác với tạp chí "Giải phóng", một tạp chí của phái tự do xuất bản ở nước

ngoài. Tháng Mười 1905, là một trong những kẻ lập ra Đảng dân chủ - lập hiến, sau đó là chủ tịch Ban chấp hành trung ương đảng này và là chủ biên của báo "Ngôn luận" - cơ quan ngôn luận trung ương của đảng ấy. Là đại biểu Đu-ma nhà nước III và IV. Năm 1917, là bộ trưởng Bộ ngoại giao trong cơ cấu đầu tiên của Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những người tổ chức cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài chống nước Nga xô-viết; là một phần tử hoạt động tích cực của bọn bạch vệ lưu vong. - 98, 261, 426, 427, 428, 436, 460 - 462.

*Mi-nin, A. N.* (sinh năm 1881) - nhà nông học và người theo phái dân túy. Từ 1910, làm công tác nông học ở các tỉnh Khác-cốp, Tsec-ni-gốp và Mát-xcơ-va. Trong những năm 1918 - 1920, là ủy viên đoàn chủ tịch Hội đồng các đại hội hợp tác xã toàn Nga. Từ 1920, là giáo sư Trường đại học nông nghiệp Vô-rô-ne-giơ. - 7.

*Mô-ghi-li-an-xki, M. M.* (1873 - 1942) - luật sư, nhà chính luận. Năm 1906, gia nhập Đảng dân chủ - lập hiến, đã cộng tác với báo "Ngôn luận", cơ quan ngôn luận trung ương của đảng này, và với các báo chí đều kỳ khác của Nga và U-cra-i-na. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã rút ra khỏi Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm 30, công tác trong Viện hàn lâm khoa học nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na. - 259 - 262, 307.

*Mu-ra-nốp, M. C.* (1873 - 1959) - một người bôn-sê-vích, về nghề nghiệp là công nhân tiện. Đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1904, làm công tác đảng ở Khác-cốp. Là đại biểu công nhân tỉnh Khác-cốp trong Đu-ma nhà nước IV, tham gia đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma; ngoài công tác trong Đu-ma, ông còn tiến hành một công tác cách mạng lớn ở ngoài Đu-ma, đã cộng tác với tờ báo bôn-sê-vích "Sự thật". Tháng Mười một 1914, bị bắt cùng với các đại biểu bôn-sê-vích khác; năm 1915 bị đày ở xứ Tu-ru-khan-xcơ. Trong những năm 1917 - 1923, công tác trong bộ máy của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; được bầu vào Ban chấp hành trung ương tại các Đại hội VI, VIII và IX của đảng. Từ 1922 đến 1934, là ủy viên Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. - 120, 123, 125, 197.

## N

*Nê-cra-xốp, N. A.* (1821 - 1878) - nhà thơ Nga vĩ đại, người dân chủ cách mạng. V. I. Lê-nin đánh giá cao sáng tác của Nê-cra-xốp và thường sử dụng các hình tượng trong các tác phẩm của ông. - 56.

*Ni-cô-la-ép-xki, B. I.* (Gô-lô-xốp, Gr.) (1887 - 1967) - một người men-sê-vích, từ 1905 hoạt động ở Xa-ma-ra, sau ở U-pha và Xi-bi-ri, đã cộng tác với các tờ báo men-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã viết bài chống Chính quyền xô-viết đảng trên các báo chí men-sê-vích lưu vong. Về sau sống ở Mỹ, tiếp tục xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê-nin và lịch sử Đảng cộng sản Liên-xô. - 101 - 103.

*Ni-cô-lai II (Rô-ma-nốp)* (1868 - 1918) - hoàng đế cuối cùng của nước Nga, trị vì từ năm 1894 đến Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917. Ngày 17 tháng Bảy 1918, bị xử bắn ở Ê-ca-tê-ri-n-bua (Xvéc-đlốp-xcơ) theo quyết định của Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ khu U-ran. - 466.

*Ni-cô-lai - ôn - xem* Đa-ni-en-xôn, N. Ph.

*Ni-côn (Bét-xô-nốp, N.)* (1868 - 1919) - đại biểu của tỉnh Vô-lun trong Đu-ma nhà nước IV; trong Đu-ma tham gia nhóm những người phái hữu. Năm 1913, được bổ nhiệm làm giám mục ở Ê-ni-xây-xcơ và làm phó giám mục ở Cra-xnô-i-ác-xcơ. Năm 1917, thôi giữ chức giám mục. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đứng trong hàng ngũ bọn bạch vệ đấu tranh chống lại Nhà nước xô-viết, là bộ trưởng phụ trách các vấn đề tôn giáo trong Đê-rếch-tô-ri-a - chính phủ tư sản dân tộc chủ nghĩa U-cra-i-na. - 11 - 13, 26.

## P

*Pa-tơ-ra-skin, X.* - xem Gri-gô-ri-ép, X. T.

*Pa-vlen-cốp, Ph. Ph.* (1839 - 1900) - một người xuất bản sách tiến bộ. Đã xuất bản những loại sách khoa học phổ thông, những tác phẩm của các nhà văn cổ điển Nga và phương Tây, và nhiều cuốn sách khác. Ông đã xuất bản: cuốn sách của Ph. Ăng-ghen "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước", các tác phẩm của V. G. Bê-lin-xki, Đ. I. Pi-xa-rép, chuẩn bị cho xuất bản lần đầu tiên ở Nga các tác phẩm của A. I. Ghéc-txen. Ông di tặng số tiền còn lại sau khi ông qua đời để dùng vào việc tổ chức 2 000 thư viện nhân dân phục vụ không lấy tiền. - 333.

*Pan-nê-cúc (Pannekoek), An-tô-ni* (1873 - 1960) - một người dân chủ - xã hội Hà-lan, giáo sư thiên văn học Trường đại học tổng hợp Am-xtéc-đam. Năm 1907, là một trong những người sáng lập ra tờ báo "De Tribune" ("Diễn đàn") - cơ quan ngôn luận của cánh tả trong

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan. Từ 1910, có quan hệ chặt chẽ với những người dân chủ - xã hội cánh tả Đức, cộng tác tích cực với các cơ quan ngôn luận của họ. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là người theo chủ nghĩa quốc tế, tham gia vào việc xuất bản tạp chí "Vorbote" ("Người tiên khu"), cơ quan lý luận của cánh tả Xim-méc-van. Vào những năm 1918 - 1921, gia nhập Đảng cộng sản Hà-lan và tham gia công tác của Quốc tế cộng sản. Giữ lập trường cực tả và biệt phái. Trong tác phẩm "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản", V. I. Lê-nin kịch liệt phê phán các quan điểm của Pan-nê-cúc và những "người cực tả" khác. Năm 1921, Pan-nê-cúc ra khỏi đảng cộng sản và ít lâu sau từ bỏ hoạt động chính trị tích cực. - 475.

*Pê-sê-khê-nốp, A. V.* (1867 - 1933) - nhà hoạt động xã hội và nhà chính luận tư sản. Trong những năm 90 thế kỷ XIX, là người thuộc phái dân túy tự do chủ nghĩa; là người cộng tác và từ năm 1904 là ủy viên ban biên tập tạp chí "Cửa cải nước Nga"; cộng tác với tạp chí quân chủ tự do chủ nghĩa "Giải phóng" và tờ báo của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng "Nước Nga cách mạng". Từ năm 1906, là một trong những người lãnh đạo Đảng "xã hội chủ nghĩa - nhân dân" tiểu tư sản. Năm 1917, là bộ trưởng Bộ lương thực trong chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết; từ năm 1922, là một tên bạch vệ lưu vong. - 262, 284, 413.

*Pê-tơ-rốp-xki, G. I.* (1878 - 1958) - một trong những người tham gia lâu năm nhất phong trào công nhân cách mạng, một người bên-sê-vích, về sau là nhà hoạt động nổi tiếng của đảng và Nhà nước xô-viết. Đảng viên từ năm 1897. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, là một trong những người lãnh đạo phong trào công nhân ở Ê-ca-tê-ri-nô-xláp (nay gọi là Đnê-prô-pê-tơ-rốp-xcơ). Là đại biểu của công nhân tỉnh Ê-ca-tê-ri-nô-xláp trong Đu-ma nhà nước IV, tham gia đảng đoàn bên-sê-vích trong Đu-ma. Tháng Mười một 1914, bị bắt cùng với các đại biểu bên-sê-vích khác và năm 1915 bị đưa đày ở xứ Tu-ru-khan-xcơ. Khi bị tù đày, vẫn tiếp tục công tác cách mạng. Là người tham gia tích cực cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong những năm 1917 - 1919, là bộ trưởng Bộ dân ủy nội vụ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết liên bang Nga; từ năm 1919 đến năm 1938, là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn U-cra-i-na; sau khi thành lập Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết, là một trong những chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô: trong

những năm 1938 - 1940 là phó chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô. Trong những năm 1926 - 1939, là ủy viên dự khuyết Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Từ năm 1940, là phó giám đốc Viện bảo tàng cách mạng Liên-xô. - 120, 123, 125, 197, 230 - 231.

*Ph. Đ.* - xem Đan, Ph. I.

*Phoóc-tu-na-tốp, C. A.* - tác giả cuốn sách "Những vùng dân tộc ở Nga. (Thử nghiên cứu về mặt thống kê căn cứ theo số liệu của cuộc tổng điều tra năm 1897)", do nhà xuất bản sách "Lao động và đấu tranh" xuất bản ở Pê-téc-bua năm 1906. - 481.

*Phoóc-tơơ (Forstner)* - một gã quý tộc Phổ, hầu tước, trung úy trung đoàn bộ binh 99 đóng ở Xa-béc-nơ (An-da-xơ). - 233.

*Phran-cơ (Frank), Lút-vích* (1874 - 1914) - một người dân chủ - xã hội Đức, một trong những thủ lĩnh của bọn xét lại, một phần tử xã hội - sô-vanh, về nghề nghiệp là luật sư. Từ năm 1907, là nghị sĩ Quốc hội Đức. Tại Đại hội đảng ở Ma-gđơ-bua (1910), đã tán thành việc bỏ phiếu chấp thuận ngân sách quân sự. Vào đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thứ nhất, Phran-cơ tình nguyện vào quân đội, chết ở mặt trận. - 196.

*Plê-kha-nốp, G. V.* (1856 - 1918) - nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Nga và quốc tế, người đầu tiên truyền bá chủ nghĩa Mác ở nước Nga. Năm 1883, ông thành lập ở Giơ-ne-vơ tổ chức mác-xít Nga đầu tiên - nhóm "Giải phóng lao động". Plê-kha-nốp đã đấu tranh chống chủ nghĩa dân túy và chống chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế. Đầu những năm 1900, ông tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh".

Từ 1883 đến 1903, Plê-kha-nốp đã viết một số tác phẩm có vai trò to lớn trong việc bảo vệ và tuyên truyền thế giới quan duy vật: "Chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chính trị", "Những sự bất đồng giữa chúng ta", "Bản về sự phát triển của quan điểm nhất nguyên về lịch sử", "Khái luận về lịch sử của chủ nghĩa duy vật", "Bản về vai trò của cá nhân trong lịch sử", v. v.. Song, cũng chính trong thời kỳ ấy, ông đã mắc phải những sai lầm nghiêm trọng, đó là mầm mống của những quan điểm men-sê-vích sau này của ông. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Plê-kha-nốp đứng trên lập trường điều hòa với chủ nghĩa cơ hội, rồi sau đó đứng về phía những người men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, ông đứng trên lập trường men-sê-vích trong tất

cả những vấn đề cơ bản. Ông lên án cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp 1905. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, ông chống lại việc theo quan điểm của Ma-khơ xét lại chủ nghĩa Mác và chống lại chủ nghĩa thủ tiêu; ông đứng đầu nhóm men-sê-vích ủng hộ đảng. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, ông đứng trên lập trường xã hội - số-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ông trở về Nga lãnh đạo nhóm men-sê-vích vệ quốc cực hữu - nhóm "Thống nhất"; tích cực chống lại phái bôn-sê-vích, chống lại cách mạng xã hội chủ nghĩa, cho rằng nước Nga chưa chín muồi để chuyển lên chủ nghĩa xã hội. Plê-kha-nốp không tán thành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, nhưng không tham gia cuộc đấu tranh chống Chính quyền xô-viết.

Lê-nin đánh giá cao những tác phẩm triết học của Plê-kha-nốp và vai trò của ông trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác vào nước Nga; nhưng đồng thời Người cũng đã phê phán kịch liệt Plê-kha-nốp vì ông đã xa rời chủ nghĩa Mác và đã mắc phải những sai lầm lớn trong hoạt động chính trị. - 165, 197, 236, 237, 238, 254, 284, 291, 294, 308, 368, 388, 416, 485.

*Pô-crôp-xki, V. I.* (1838 - 1915) - nhà kinh tế học và nhà thống kê; từ năm 1871 đến năm 1893, lãnh đạo công tác thống kê của hội đồng địa phương ở tỉnh Tve; những công trình nghiên cứu tỉnh Tve, được soạn với sự tham gia của ông, bao gồm hơn 20 tập. Năm 1893, lãnh đạo công tác thống kê của thành phố ở Pê-téc-bua; từ năm 1894, phụ trách ban thống kê của Cục thuế quan Bộ tài chính; cầm đầu tiểu ban thống kê của Hội kinh tế tự do; năm 1902 được bầu làm viện sĩ thông tấn của Viện hàn lâm khoa học. - 245 - 246.

*Pô-pốp, I. Ph.* (1886 - 1957) - một trong những phóng viên thường xuyên và kỳ cựu nhất của báo "Sự thật", về sau là nhà văn xô-viết nổi tiếng. Trong những năm 1905 - 1914, là đảng viên đảng bôn-sê-vích, đã hoạt động cách mạng ở Mát-xcơ-va và ở nước ngoài. Trong năm 1908 - 1914, làm đại diện Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa; đã cộng tác với một số báo chí bôn-sê-vích. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là tù binh ở Đức. Năm 1918, trở về nước Nga xô-viết, công tác trong Ban thanh tra công nông, trong các cơ quan báo chí và trong các tổ chức nhà hát. Là tác giả của những tác phẩm viết về các sự kiện cách mạng ở Nga, đã viết vở kịch

"Gia đình", một vở kịch rất nổi tiếng nói về thời niên thiếu của V. I. Lê-nin - 301.

*Pô-tơ-rê-xốp, A. N.* (1869 - 1934) - một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là nhà tư tưởng của phái thủ tiêu, đã giữ vai trò lãnh đạo trong các tạp chí "Phục hưng", "Bình minh của chúng ta" và các báo chí khác của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là một người xã hội - số-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, lưu vong ra nước ngoài, ở nước ngoài cộng tác với tuần báo "Những ngày" của Kê-ren-xki, lên tiếng công kích nước Nga xô-viết. - 54.

*Pôn-phê-rốp, I. a. I. a.* - nhà báo và nhà chính luận tự do chủ nghĩa, cộng tác với các báo kinh tế tư sản, năm 1913 tham gia tạp chí dân chủ - lập hiến "Tư tưởng Nga". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác giảng dạy. - 204 - 208.

*Proi-xlơ (Preußler), Rô-béc* - một người dân chủ - xã hội Áo. Đầu những năm 90 thế kỷ XIX là một trong những người sáng lập ra công đoàn công nhân ngành đồ gốm. Đã tham gia Đại hội Bruyn-nơ của Đảng dân chủ - xã hội Áo (1899). - 387.

*Prô-cô-pô-vích, X. N.* (1871 - 1955) - nhà kinh tế học và nhà chính luận tư sản. Cuối những năm 90 thế kỷ XIX là đại biểu nổi tiếng của "phái kinh tế", một trong những người đầu tiên truyền bá chủ nghĩa Béc-stanh ở Nga. Về sau, là hội viên tích cực của "Hội liên hiệp giải phóng", một tổ chức quân chủ tự do chủ nghĩa. Năm 1906, là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Là chủ bút kiêm chủ nhiệm tạp chí nửa dân chủ - lập hiến nửa men-sê-vích "Vô đề". Năm 1917, là bộ trưởng Bộ lương thực của Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, bị trục xuất khỏi Liên-xô vì tội hoạt động chống Nhà nước xô-viết. - 41, 55, 268.

*Pru-đông (Proudhon), Pi-e Giô-đép* (1809 - 1865) - nhà chính luận, nhà kinh tế học và xã hội học người Pháp, nhà tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản, một trong những người sáng lập ra chủ nghĩa vô chính phủ, làm nghề xếp chữ. Năm 1840, cho xuất bản cuốn "Thế nào là sở hữu?". Pru-đông mơ tưởng duy trì vĩnh viễn chế độ tiểu tư hữu và đứng trên lập trường tiểu tư sản để phê phán chế độ đại sở hữu tư bản chủ nghĩa; ông đề nghị thành lập một "ngân hàng nhân dân" đặc biệt cấp "tín dụng không lấy lãi" nhằm giúp công



nhân có thể mua sắm được tư liệu sản xuất riêng và trở thành thợ thủ công. Tư tưởng không tưởng của Pru-đông về việc thành lập các "ngân hàng trao đổi" đặc biệt – mà nhờ đó những người lao động dường như có thể tiêu thụ một cách "công bằng" những sản phẩm lao động của mình mà đồng thời lại không đụng chạm gì tới chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa về công cụ và tư liệu sản xuất, – tư tưởng đó cũng mang tính chất phản động như vậy. Pru-đông cho rằng nhà nước là nguồn gốc chính để ra các mâu thuẫn giai cấp, ông đã nêu ra những dự án không tưởng là "thủ tiêu nhà nước" một cách hòa bình, tuyên truyền thái độ phủ nhận đấu tranh chính trị. Năm 1846, ông cho xuất bản cuốn "Hệ thống những mâu thuẫn kinh tế hay là Triết học của sự khốn cùng", trong đó, ông trình bày các quan điểm kinh tế - triết học tiểu tư sản của mình. Trong tác phẩm "Sự khốn cùng của triết học", Mác đã phê phán kịch liệt cuốn sách đó của Pru-đông và đã vạch ra tính chất vô căn cứ về mặt khoa học của nó. Sau khi được bầu vào Quốc hội lập hiến trong thời kỳ cách mạng năm 1848, Pru-đông đã chỉ trích những hoạt động cách mạng của giai cấp công nhân; ông tán thành cuộc chính biến của Bô-na-pác-tơ ngày 2 tháng Chạp 1851, sau cuộc chính biến đó thì Đế chế thứ hai được thiết lập ở Pháp. – 167, 330, 475.

*Pu-ri-skê-vích, V. M.* (1870 - 1920) – địa chủ lớn, một phần tử Trăm đen phản động cuồng nhiệt, một tên bảo hoàng. Là một trong những người khởi xướng việc thành lập "Liên minh nhân dân Nga" của bọn Trăm đen; năm 1907, rút ra khỏi liên minh này và thành lập một tổ chức mới có tính chất bảo hoàng và phản cách mạng – "Hội Mi-kha-in Ác-khan-ghen". Là đại biểu của tỉnh Bết-xa-ra-bi-a trong Đu-ma nhà nước II, III và IV; được nhiều người biết đến vì những lời phát biểu kêu gọi tàn sát, bài Do-thái của y trong Đu-ma. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tích cực chống lại Chính quyền xô-viết. – 9 - 10, 11, 100, 150, 156, 160, 203, 207, 208, 231, 233, 235, 309, 361, 390, 391, 408, 427, 428, 454.

## R

*Ra-ki-tin, G.* – xem Lê-vi-txơ-ki, V.

*Ra-kít-ni-cốp, N. I.* (sinh năm 1864) – một người dân tụy, sau đó là đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, là nhà báo. Từ năm 1901, là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa -

cách mạng, đã hoạt động tại các thành phố khác nhau ở Nga và ở nước ngoài, cộng tác với các cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Năm 1916, trở về Nga, cộng tác với báo "Truyền tin Xa-ra-tốp". Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là thứ trưởng Bộ nông nghiệp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tham gia vào hoạt động của Ủy ban các nghị sĩ Quốc hội lập hiến, một tổ chức phản cách mạng ở Xa-ma-ra. Năm 1919, rút ra khỏi Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và thừa nhận Chính quyền xô-viết. Về sau, không hoạt động chính trị nữa. – 394 - 397, 411.

*Ráp-pô-po (Rappoport), Sác-lơ* (sinh năm 1865) – một người xã hội chủ nghĩa Pháp, đã xét lại triết học mác-xít, vì thế đã bị P. La-phác-gơ phê phán kịch liệt. Là tác giả một số tác phẩm về triết học và xã hội học. – 236.

*Rô-giơ-cốp, N. A.* (1868 - 1927) – nhà sử học và nhà chính luận. Đầu năm 1905, gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, có một thời gian gia nhập phái bôn-sê-vích. Sau khi cuộc cách mạng 1905 - 1907 bị thất bại, trở thành một trong những người lãnh đạo về mặt tư tưởng của phái thủ tiêu; cộng tác với tạp chí "Bình minh của chúng ta", chỉ đạo biên tập báo "Xi-bi-ri mới", một tờ báo theo xu hướng men-sê-vích - thủ tiêu. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Rô-giơ-cốp tham gia Ban chấp hành trung ương của phái men-sê-vích, có vài tháng là thứ trưởng Bộ bưu điện trong Chính phủ lâm thời tư sản. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong thời kỳ có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, đã đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết. Năm 1922, tách khỏi phái men-sê-vích. Trong những năm sau, làm công tác khoa học - sư phạm và công tác hành chính trong các cơ quan khác nhau. Là tác giả một số tác phẩm về lịch sử nước Nga. – 204 - 209.

*Rư-ban-ca, L.* – xem I-ua-kê-vích, L.

## S

*Sa-gốp, N. R.* (1882 - 1918) – một người tham gia tích cực phong trào cách mạng, một người bôn-sê-vích, đại biểu của tỉnh Cô-xtơ-rô-ma trong Đu-ma nhà nước IV, về nghề nghiệp là công nhân dệt. Trong Đu-ma, có chân trong nhóm 6 đại biểu bôn-sê-vích của đảng đoàn

dân chủ - xã hội, sau đó tham gia đảng đoàn bôn-sê-vích. Tham gia các Hội nghị Cra-cốp và Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia. Năm 1914, cùng với các đại biểu khác của đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma, Sa-gốp bị bắt và bị đày chung thân ở Xi-bi-ri, mãi tới năm 1917 ông mới được trở về. – 120, 123, 125, 197.

*Sa-khốp-xcôi, Đ. I.* (sinh năm 1861) – công tước, nhà hoạt động hội đồng địa phương, một trong những người tổ chức ra "Hội liên hiệp giải phóng", một tổ chức có tính chất quân chủ - tự do chủ nghĩa; từ 1905, là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Là đại biểu Đu-ma nhà nước I và là thư ký của Đu-ma đó. Từ tháng Năm đến tháng Sáu 1917, là bộ trưởng Bộ cứu tế quốc gia trong cơ cấu liên hiệp đầu tiên của Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm việc trong hệ thống tổ chức hợp tác xã xô-viết. – 9.

*Sin-ga-rép, A. I.* (1869 - 1918) – một người dân chủ - lập hiến, nhà hoạt động hội đồng địa phương, về nghề nghiệp là bác sĩ. Từ năm 1907, là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Là đại biểu của tỉnh Vô-rô-ne-giơ trong Đu-ma nhà nước II và III, đại biểu của Pê-téc-bua trong Đu-ma IV; là một trong những thủ lĩnh của đảng đoàn dân chủ - lập hiến ở Đu-ma. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là bộ trưởng Bộ nông nghiệp trong nội các đầu và bộ trưởng Bộ tài chính trong nội các thứ hai của Chính phủ lâm thời tư sản. – 436, 461 - 462.

*Svai-tơ (Schweitzer), Giô-han Báp-ti-xơ* (1833 - 1875) – nhà hoạt động xã hội Đức, nhà văn, môn đồ của Ph. Lát-xan, về nghề nghiệp là luật sư. Khi mới bắt đầu hoạt động chính trị, là một người thuộc phái tự do; do ảnh hưởng của Lát-xan, ông đã tham gia phong trào công nhân. Từ năm 1864, biên tập cơ quan ngôn luận trung ương của Tổng hội công nhân Đức – tờ "Der Sozial-Demokrat" ("Người dân chủ - xã hội"). Năm 1867, được bầu làm chủ tịch của Tổng hội. Svai-tơ đã thi hành sách lược thỏa hiệp với chính phủ Phổ, một sách lược cơ hội chủ nghĩa của Lát-xan; Svai-tơ là người ủng hộ việc thống nhất nước Đức "từ trên xuống" theo lối của bọn gioong-ke Phổ. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã kịch liệt phê phán "chủ nghĩa xã hội chính phủ nhà vua Phổ" của Svai-tơ. Trong nội bộ Tổng hội thì Svai-tơ thi hành chính sách độc tài cá nhân, vì vậy đã gây ra sự bất

binh trong các thành viên của Tổng hội. Năm 1871, Svai-tơ buộc phải thôi chức chủ tịch và từ bỏ hoạt động chính trị. – 208, 324.

## T

*Tay-lo (Taylor), Phrê-đê-rích Uy-n-xlô* (1856 - 1915) – kỹ sư Mỹ, người sáng lập ra phương pháp tổ chức lao động nhằm bảo đảm tới mức tối đa cường độ lao động trong ngày làm việc. Trong điều kiện chủ nghĩa tư bản, phương pháp đó được sử dụng để tăng cường bóc lột những người lao động. – 456, 458.

*Tôn-xtôi, L. N.* (1828 - 1910) – nhà văn Nga thiên tài, một trong những nhà văn vĩ đại nhất của thế giới, đã có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển văn học Nga và thế giới.

V. I. Lê-nin đã nói về thế giới quan của Tôn-xtôi và đánh giá toàn bộ hoạt động của ông trong một số tác phẩm của Người như: "Lép Tôn-xtôi, tám gương phản chiếu cách mạng Nga", "L. N. Tôn-xtôi", "L. N. Tôn-xtôi và phong trào công nhân hiện đại", "Tôn-xtôi và cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản", "L. N. Tôn-xtôi và thời đại của ông" (Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 249 - 258; t. 20, tr. 21 - 27, 44 - 47, 83 - 84, 119 - 124) và các bài khác. – 363.

*Tơ-rốt-xki (Brôn-stanh), L. Đ.* (1879 - 1940) – kẻ thù hiểm độc nhất của chủ nghĩa Lê-nin. Trong thời kỳ thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, hấn nguy trạng dưới cái vỏ "không bè phái", nhưng trên thực tế lại đứng trên lập trường của phái thủ tiêu. Năm 1912, là kẻ tổ chức ra khối tháng Tám chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, giữ lập trường phái giữa, tiến hành đấu tranh chống V. I. Lê-nin về các vấn đề chiến tranh, hòa bình và cách mạng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, từ nước ngoài trở về, hấn gia nhập nhóm "liên khu" và cùng những người trong tổ chức này được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích tại Đại hội VI của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, giữ một số chức vụ trong nhà nước. Năm 1918, hấn chống lại việc ký hòa ước Brét; trong những năm 1920 - 1921, lãnh đạo phái đối lập trong cuộc tranh luận về công đoàn, từ năm 1923, đã tiến hành cuộc đấu tranh ác liệt có tính chất bè phái nhằm chống lại đường lối chung của đảng, chống lại cương lĩnh Lê-nin-nít về xây dựng chủ nghĩa xã hội; tuyên truyền rằng chủ nghĩa xã hội không có khả năng thắng lợi ở Liên-xô. Sau khi bóc trần chủ nghĩa Tơ-rốt-xki là một thiên hướng tiểu tư sản trong đảng, Đảng cộng sản đã đập tan chủ nghĩa đó về mặt tư tưởng và tổ chức. Năm 1927, Tơ-rốt-xki bị khai trừ ra khỏi đảng; năm

1929, do hoạt động chống Liên-xô, hẳn bị trục xuất khỏi Liên-xô và năm 1932 bị tước quyền công dân Liên-xô. Trong thời gian ở nước ngoài, Tô-rốt-xki vẫn tiếp tục chống lại Nhà nước xô-viết và Đảng cộng sản, chống lại phong trào cộng sản quốc tế. – 357, 382, 383.

*Tơ-ru-bê-tơ-côi, E. N.* (1863 - 1920) – công tước, một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa tự do tư sản Nga, nhà triết học duy tâm. Là giáo sư triết học pháp quyền ở Trường đại học tổng hợp Ki-ép, sau đó ở Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Trước năm 1906, là đảng viên dân chủ - lập hiến. Từ năm 1906, là một trong những người tổ chức ra đảng quân chủ - lập hiến "canh tân hòa bình". Đóng vai trò nổi bật trong cuộc đàn áp của chế độ Nga hoàng chống lại cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất và trong việc lập ra chế độ Xtô-lư-pin ở trong nước. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là kẻ thù độc ác nhất của Chính quyền xô-viết, là tên tích cực theo Đê-ni-kin. – 390 - 393.

*Tséc-nốp, V. M.* (1876 - 1952) – một trong những thủ lĩnh và nhà lý luận của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong những năm 1902 - 1905, là chủ biên cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng – báo "Nước Nga cách mạng". Đã viết nhiều bài nhằm chống lại chủ nghĩa Mác, mưu toan chứng minh rằng không thể áp dụng học thuyết của Mác vào nông nghiệp được. Năm 1917, là bộ trưởng Bộ nông nghiệp của Chính phủ lâm thời tư sản; thi hành chính sách đàn áp dã man đối với những nông dân đã chiếm ruộng đất của địa chủ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những kẻ tổ chức những cuộc phiến loạn chống Xô-viết. Năm 1920, lưu vong ra nước ngoài; ở nước ngoài, y tiếp tục hoạt động chống Nhà nước xô-viết. – 81, 311, 411.

*Tséc-nư-sép-xki, N. G.* (1828 - 1889) – nhà dân chủ - cách mạng Nga vĩ đại, một người xã hội chủ nghĩa không tưởng, nhà bác học, nhà văn, nhà phê bình văn học, là một trong những bậc tiền bối lỗi lạc của phong trào dân chủ - xã hội Nga. Tséc-nư-sép-xki là người cổ vũ về tư tưởng và lãnh tụ của phong trào dân chủ - cách mạng trong những năm 60 thế kỷ XIX ở Nga. Tạp chí "Người đương thời" do ông biên tập là cơ quan ngôn luận của các lực lượng cách mạng ở Nga. Tséc-nư-sép-xki đã công phần vạch trần tính chất nông nô của cuộc "cải cách nông dân" năm 1861; ông đã kêu gọi nông dân đứng lên khởi nghĩa. Năm 1862, ông bị chính phủ Nga

hoàng bắt giam ở pháo đài Pê-tơ-rô-pa-vlốp-xcai-a gần hai năm; sau đó bị kết án bảy năm khổ sai và bị đày chung thân ở Xi-bi-ri. Ông ở nơi bị đày 20 năm. Đến cuối đời, ông vẫn là một chiến sĩ hăng hái chống lại mọi sự bất công trong xã hội và chống lại mọi biểu hiện của sự áp bức về chính trị và kinh tế. – 165, 363, 411.

*Tsê-rê-va-nin, N. (Líp-kin, Ph. A.)* (1868 - 1938) – một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích, một phần tử thủ tiêu cực đoan. Cộng sản với các báo chí phái thủ tiêu; là một trong số 16 người men-sê-vích đã ký vào "Thư ngỏ" năm 1910 yêu cầu thủ tiêu đảng. Sau Hội nghị tháng Tám chống đảng năm 1912, là ủy viên của trung tâm men-sê-vích (Ban tổ chức). Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là một phần tử xã hội - số-vanh. Năm 1917, là một trong những biên tập viên "Báo công nhân" – cơ quan ngôn luận trung ương của phái men-sê-vích và là ủy viên Ban chấp hành trung ương men-sê-vích. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. – 43.

*Tơ-khê-ít-dê, N. X.* (1864 - 1926) – một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Là đại biểu của tỉnh Ti-phlít trong các Đu-ma nhà nước III và IV, lãnh đạo đảng đoàn men-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV. Lê-nin đã gọi Tơ-khê-ít-dê là "người dân chủ - xã hội gần đảng", trong Đu-ma đã tỏ ra "biết che đậy cho bọn cơ hội chủ nghĩa và phục vụ cho chúng". Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là người theo phái giữa. Trong thời gian Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ủy ban lâm thời của Đu-ma nhà nước, là người thuộc phái vệ quốc. Tơ-khê-ít-dê là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát, chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khóa đầu tiên, đã tích cực ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là chủ tịch Quốc hội lập hiến Gru-di-a – chính phủ men-sê-vích phần cách mạng. Năm 1921, sau khi Chính quyền xô-viết được thành lập ở Gru-di-a, Tơ-khê-ít-dê lưu vong sang Pa-ri. – 56, 101, 102, 103, 125, 198.

*Tơ-khê-nê-li, A. I.* (sinh năm 1874) – một người dân chủ - xã hội, một người men-sê-vích, về nghề nghiệp là luật gia. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, thuộc phái thủ tiêu. Là đại biểu của các tỉnh Ba-tum, Các-xơ và khu Xu-khu-mi, trong Đu-ma nhà nước IV; tham gia đảng đoàn men-sê-vích trong Đu-ma. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là một phần tử xã hội - số-vanh. Sau Cách mạng dân chủ -

tư sản tháng Hai 1917, là đại diện của Chính phủ lâm thời tư sản ở Da-cáp-ca-dơ. Trong những năm 1918 - 1921, là bộ trưởng Bộ ngoại giao của Chính phủ men-sê-vích Gru-di-a, sau đó là một tên bạch vệ lưu vong. – 125, 138, 198, 223.

*Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki, M. I.* (1865 - 1919) – nhà kinh tế học tư sản Nga; trong những năm 90 thế kỷ XIX, là đại biểu nổi tiếng của "chủ nghĩa Mác hợp pháp". Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, là đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là nhà hoạt động tích cực của phái phản cách mạng tại U-cra-i-na, là bộ trưởng Bộ tài chính trong Ra-đa trung ương U-cra-i-na tư sản. Các tác phẩm chính của Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki trong những năm 90 thế kỷ XIX là: "Những cuộc khủng hoảng công nghiệp ở nước Anh hiện nay, nguyên nhân và ảnh hưởng của các cuộc khủng hoảng đó đến đời sống nhân dân" (1894), "Công xưởng Nga trước kia và hiện nay" (1898) và các tác phẩm khác. – 173, 280, 446 - 450.

*Tu-li-a-cốp, I. N.* (sinh năm 1877) – công nhân, một người dân chủ - xã hội, một người men-sê-vích, đại biểu quân khu sông Đôn trong Đu-ma nhà nước IV. – 125, 198, 208.

*Tu-tsáp-xki, P. L.* – xem Lu-ca-sê-vích, P.

*Tuốc-ghê-nép, I. X.* (1818 - 1883) – nhà văn Nga vĩ đại, có nhiều cống hiến trong việc phát triển ngôn ngữ văn học Nga. Trong các tác phẩm của mình, Tuốc-ghê-nép đã phản ánh những mâu thuẫn điển hình của đời sống xã hội Nga. Ở Tuốc-ghê-nép, sự phản đối kịch liệt chế độ nông nô đã được kết hợp với các yêu sách tự do chủ nghĩa ôn hòa. Theo Lê-nin thì "Tuốc-ghê-nép đã thiên về chế độ lập hiến quân chủ và quý tộc ôn hòa và đã không ưa chủ nghĩa dân chủ mu-gích của Đô-brô-li-u-bốp và Tséc-nư-sép-xki" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 253) – 363.

*Tư-sca (Tyska), I-an (I-ô-ghi-khê-xơ, Lê-ô)* (1867 - 1919) – nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Ba-lan và Đức. Là một trong những người sáng lập Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và là ủy viên Ban lãnh đạo trung ương của đảng này. Đã đấu tranh chống lại chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế, đã chống lại chủ nghĩa dân tộc, bảo vệ chủ trương cho rằng cần phải có cuộc đấu tranh chung của giai cấp vô sản Ba-lan và giai cấp vô sản Nga. Tham gia tích cực cuộc cách mạng 1905 - 1907.

Tham gia công tác của Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; trong đại hội đó, ông được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Tư-sca lên án phái thủ tiêu, nhưng trong nhiều trường hợp lại giữ lập trường điều hòa đối với phái này. Năm 1912, Tư-sca chống lại các nghị quyết của Hội nghị Pra-ha. V. I. Lê-nin phê phán kịch liệt hoạt động của Tư-sca trong thời kỳ này. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, khi ở Đức, Tư-sca tham gia công tác của Đảng dân chủ - xã hội Đức, đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa. Ông là một trong những người tổ chức "Liên minh Xpác-ta-cút". Trong những năm 1916 - 1918, ông bị tù. Sau khi được Cách mạng tháng Mười một 1918 giải phóng, ông tham gia thành lập Đảng cộng sản Đức và được bầu làm bí thư Ban chấp hành trung ương của đảng này. Tháng Ba 1919, ông bị bắt, sau đó bị giết trong nhà tù ở Béc-ling. – 214 - 217, 228, 316.

*Txê-đéc-bau-mơ, V. O.* – xem Lê-vi-txơ-ki, V.

*Txê-đéc-bau-mơ, X. O.* (Ê-giốp, V.) (1879 - 1939) – một người dân chủ - xã hội, một người men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động cách mạng mới và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thủ tiêu tích cực, tham gia các báo và tạp chí của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là người theo phái vệ quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, thôi không hoạt động chính trị nữa. – 54.

*Txê-rê-tê-li, I. G.* (1882 - 1959) – một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, theo phái thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, theo phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, theo phái vệ quốc, ủng hộ việc liên minh với giai cấp tư sản. Tháng Năm 1917, tham gia Chính phủ lâm thời tư sản với cương vị bộ trưởng Bộ bưu điện; sau khi xảy ra các sự biến tháng Bảy, là bộ trưởng Bộ nội vụ, một trong những kẻ cổ vũ việc truy lùng sát hại những người bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Txê-rê-tê-li cầm đầu khối chống Xô-viết trong Quốc hội lập hiến. Là một trong những kẻ lãnh đạo chính phủ men-sê-vích phản cách mạng ở Gru-di-a. Sau thắng lợi của Chính quyền xô-viết ở Gru-di-a, y là một tên bạch vệ lưu vong. Năm 1923, y là một trong những người tổ chức ra Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa (II) thống nhất có tính chất cơ hội chủ nghĩa. Trong những năm cuối đời, Txê-rê-tê-li sống ở Mỹ. – 241, 243.

## V

*Vác-xki* (Warski), *A-đôn-phơ* (*Vác-sáp-xki*, *A. X.*) (1868 - 1937) – nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào cách mạng Ba-lan. Vào cuối những năm 80 thế kỷ XIX là một trong những người tổ chức ra "Hội liên hiệp công nhân Ba-lan", tham gia tích cực vào việc thành lập Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và sau đó là vào việc thành lập Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Đại biểu Đại hội IV (Đại hội thống nhất) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau đại hội, ông tham gia Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm 1909 - 1910, tham gia ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, báo "Người dân chủ - xã hội". Trong giai đoạn này, V. I. Lê-nin đánh giá Vác-xki là "một nhà văn có kinh nghiệm, một người mác-xít thông minh và một đồng chí tuyệt vời" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 242). Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là người theo chủ nghĩa quốc tế. Năm 1917, tham gia ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Là một trong những người sáng lập và là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân cộng sản Ba-lan. Được bầu làm đại biểu Xây-mơ Ba-lan, là chủ tịch đảng đoàn cộng sản trong Xây-mơ. Năm 1929, sang cư trú ở Liên-xô; ở Viện Mác - Ăng-ghen - Lê-nin, ông nghiên cứu lịch sử phong trào công nhân Ba-lan. – 480.

*Van-đéc-ven-đơ* (Vandervelde), *Ê-mi-lơ* (1866 - 1938) – thủ lĩnh Đảng công nhân Bỉ, chủ tịch Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa của Quốc tế II, đứng trên lập trường cơ hội chủ nghĩa cực đoan. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, là một tên xã hội - sô-vanh; tham gia chính phủ tư sản, giữ các chức vụ bộ trưởng khác nhau. Sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, hãn sang Nga để tuyên truyền tiếp tục cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Hãn tỏ thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tích cực ủng hộ cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết; bỏ không ít công sức vào việc khôi phục Quốc tế II. Vào những năm 1925 - 1927, hãn là bộ trưởng Bộ ngoại giao Bỉ, đã tham gia ký các hiệp ước Lô-các-nô (1925) nhằm chống lại Liên-xô, tích cực đấu tranh chống việc thành lập Mặt trận thống nhất chống phát-xít của những người cộng sản và những người xã hội chủ nghĩa. Hãn là tác giả một số cuốn sách lớn và nhỏ, trong đó, như Lê-nin đã chỉ ra, "chủ nghĩa chiết trung tiểu thị dân" "chống lại chủ nghĩa Mác,

nguy biện chống lại phép biện chứng, chủ nghĩa cải lương phi-li-xtanh chống lại cách mạng vô sản" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 416). – 239.

*Vê-li-khốp*, *L. A.* (sinh năm 1875) – đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, đại biểu của Pê-téc-bua tại Đu-ma nhà nước IV; trong Đu-ma là thư ký tiểu ban tài chính và tiểu ban phụ trách các vấn đề thành thị. Từ năm 1909 – chủ biên kiêm chủ nhiệm tạp chí dân chủ - lập hiến "Công việc thành phố". Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Chính phủ lâm thời ở Ô-đét-xa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, giảng dạy ở một số trường cao đẳng trong nước. Từ 1923, là giáo sư khoa kinh tế chính trị Trường đại học tổng hợp Bắc Cáp-ca-dơ. – 142 - 144.

*Vê-tê-ran* – xem Xtư-tơ-ca, P. I.

*Vi-khli-a-ép*, *P. A.* (1869 - 1928) – nhà thống kê và nhà nông học, một phần tử dân túy tự do chủ nghĩa. Phụ trách phòng kinh tế của Hội đồng địa phương tỉnh Tve; từ 1907 đến 1917, lãnh đạo phòng thống kê của Hội đồng địa phương Mát-xcơ-va. Là tác giả một số tác phẩm thống kê về kinh tế nông dân ở nước Nga Nga hoàng, trong đó không thừa nhận có sự phân hóa giai cấp trong nông dân và ca ngợi công xã nông thôn. Giữ chức thứ trưởng Bộ nông nghiệp trong Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm việc trong Cục thống kê trung ương và là giáo sư tại các trường cao đẳng ở Mát-xcơ-va. – 412.

*Vi-nô-gra-đốp*, *P. G.* (1854 - 1925) – nhà sử học, giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va, sau đó là giáo sư Trường đại học tổng hợp Ốc-phô. Về quan điểm chính trị thì y thuộc phái dân chủ - lập hiến. Y chống lại phong trào cách mạng, điều đó thể hiện rõ rệt trong "Những bức thư chính trị" của y công bố ngày 5 tháng Tám 1905 trên báo "Tin tức nước Nga". Trong những bức thư đó Vi-nô-gra-đốp, như V. I. Lê-nin đã chỉ rõ, "đã nói lên một cách rất rõ ràng hiếm có lợi ích, sách lược và tâm lý của giai cấp tư sản tự tư tự lợi..." (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 286). Vi-nô-gra-đốp có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và Chính quyền xô-viết. – 99.

*Vô-rô-nốp*, *B. (Lê-bê-đép, B. N.)* (1883 - 1919) – đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, nhà kinh tế học và nhà chính luận. Trong những năm 1909 - 1910, tham gia Ban chấp hành trung ương Đảng

xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Từ năm 1912, cộng tác tích cực với một số xuất bản phẩm xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là người theo chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Trong những năm 1917 - 1918, tham gia ban biên tập tờ báo xã hội chủ nghĩa - cách mạng "Chính quyền nhân dân", sau đó làm việc trong hệ thống hợp tác xã. - 439.

*Vôn-xki, X. (Xô-cô-lốp, A. V.)* (sinh năm 1880) - một người dân chủ - xã hội. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái bên-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một trong những thủ lĩnh của phái triệu hồi, tham gia vào việc tổ chức và công tác của các trường có tính chất bè phái ở Ca-pri và ở Bô-lô-nhơ (Ý), tham gia nhóm "Tiến lên", một nhóm chống đảng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, làm việc ở ban quân sự của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chạy ra nước ngoài sống lưu vong, nhưng chẳng bao lâu sau lại quay về nước Nga xô-viết. Công tác trong Ủy ban kế hoạch nhà nước và trong Bộ dân ủy thương nghiệp. Từ năm 1927 làm công tác văn hóa. - 419.

## X

*Xa-môi-lốp, Ph. N.* (1882 - 1952) - đảng viên đảng bên-sê-vích từ năm 1903, người tham gia tích cực cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, làm công tác đảng ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ. Là đại biểu của công nhân tỉnh Vla-đi-mia trong Đu-ma nhà nước IV. Năm 1914, cùng với các đại biểu bên-sê-vích khác, bị Chính phủ Nga hoàng bắt đi đày chung thân tại xứ Tu-ru-khan-xơ vì tuyên truyền cách mạng chống lại cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, làm công tác đảng và chính quyền ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, công tác ở U-cra-i-na và ở Mát-xcơ-va. Từ năm 1921 là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, từ 1922 công tác trong Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và trong Ban sưu tầm, nghiên cứu và xuất bản tài liệu lịch sử của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, là phó chủ tịch Hội những người bên-sê-vích lão thành toàn Liên-xô; trong những năm 1937 - 1941, là giám đốc Viện bảo tàng cách mạng. - 120, 123, 125, 197, 275.

*Xa-ven-cô, A. I.* (sinh năm 1874) - một người theo chủ nghĩa dân tộc tư sản, nhà chính luận, đại địa chủ. Năm 1908, lập ra ở Ki-ép "Câu lạc bộ của những người dân tộc chủ nghĩa Nga". Là đại biểu của tỉnh Ki-ép trong Đu-ma nhà nước IV; trong Đu-ma tham gia "khối tiến bộ". Cộng tác với các báo Trăm đen "Thời mới" và "Người Ki-ép". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đấu tranh chống Nhà nước xô-viết, sau đó là một tên bạch vệ lưu vong. - 399 - 400.

*Xan-tư-tsi-kha (Xan-tư-cô-va, Đ. I.)* (1730 - 1801) - nữ địa chủ huyện Pô-đôn-xcơ tỉnh Mát-xcơ-va, khét tiếng vì thái độ tàn bạo đối với nông nô. Mụ đã hành hạ đến chết 139 nông dân. Dưới áp lực của dư luận xã hội, Ê-ca-tê-ri-na II buộc phải tiến hành điều tra vụ Xan-tư-tsi-kha; năm 1768, Xan-tư-tsi-kha bị kết án tử hình, nhưng án này lại được thay bằng án tù chung thân trong nhà tù của tu viện. Tên Xan-tư-tsi-kha đồng nghĩa với thái độ vô nhân đạo của bọn địa chủ - chủ nô đối với nông dân. - 452.

*Xc., N., Xcốp., N.* - xem Di-nô-vi-ép, G. E.

*Xô-bê-lép, M. I.* (1885 - 1939) - từ năm 1903 tham gia phong trào dân chủ - xã hội trong hàng ngũ phái men-sê-vích, về nghề nghiệp là kỹ sư. Năm 1906, ra cư trú ở nước ngoài, cộng tác với các báo chí men-sê-vích, tham gia ban biên tập báo "Sự thật" của Tô-rốt-xki. Là đại biểu của đoàn tuyển cử Nga ở Da-cáp-ca-dơ trong Đu-ma nhà nước IV. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là người theo phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai, là phó chủ tịch Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, phó chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khóa thứ nhất; từ tháng Năm đến tháng Tám 1917, là bộ trưởng Bộ lao động trong Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, rút ra khỏi phái men-sê-vích, làm việc trong các tổ chức hợp tác xã, sau đó làm việc ở Bộ dân ủy ngoại thương. Từ năm 1922, là đảng viên Đảng cộng sản (b) Nga, từng giữ trọng trách trong công tác kinh tế; trong những năm 1936 - 1937, làm việc tại Ủy ban vô tuyến điện Liên-xô. - 138.

*Xem-cốp-xki, X. (Brôn-stanh, X. I-u.)* (sinh năm 1882) - một người dân chủ - xã hội, một người men-sê-vích. Tham gia ban biên tập tờ "Sự thật" của Tô-rốt-xki ở Viên, cộng tác với các cơ quan ngôn luận của phái men-sê-vích - thủ tiêu và với báo chí dân chủ - xã hội ở nước ngoài. Trong một số tác phẩm của mình, V. I. Lê-nin

đã kịch liệt phê phán lập trường của Xem-cốp-xki về vấn đề dân tộc và các vấn đề khác. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, Xem-cốp-xki là người theo phái giữa. Năm 1917, sau khi từ nước ngoài trở về Nga, tham gia Ban chấp hành trung ương men-sê-vích. Năm 1920, tách khỏi phái men-sê-vích. Về sau, là giáo sư trong các trường cao đẳng ở U-cra-i-na, làm công tác khoa học - trước tác. – 175, 176, 178, 190, 261, 281 - 284.

*Xê-đốp, L.* – xem Côn-txốp, Đ.

*Xô-cô-lốp, A. V.* – xem Vôn-xki, X.

*Xô-cô-lốp-xki* – xem Mê-lê-nép-xki, M. M.

*Xta-lin (Đgiu-ga-svi-li), I. V.* (1879 - 1953) – một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân cách mạng Nga và quốc tế, của Đảng cộng sản và Nhà nước Liên-xô. Gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898; sau Đại hội II của Đảng là đảng viên bên-sê-vích. Làm công tác đảng ở Ti-phlít, Ba-tum, Ba-cu, Pê-téc-bua. Tháng Giêng 1912 được cử vào Ban chấp hành trung ương do Hội nghị VI (Hội nghị Pra-ha) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bầu ra; đã tham gia biên tập tờ báo bên-sê-vích "Sự thật". Trong thời kỳ chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên của Trung tâm quân sự - cách mạng chuẩn bị khởi nghĩa do Ban chấp hành trung ương đảng thành lập. Tại Đại hội II các Xô-viết toàn Nga Xta-lin được bầu vào Hội đồng bộ trưởng dân ủy, trong đó Xta-lin phụ trách Bộ dân ủy về các vấn đề dân tộc. Trong thời kỳ có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, Xta-lin là ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa và đã có mặt tại nhiều mặt trận. Năm 1922 Xta-lin được bầu làm Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Từ năm 1941, Xta-lin là Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy, về sau là Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Liên-xô. Trong những năm Chiến tranh vệ quốc vĩ đại (1941 - 1945), Xta-lin là Chủ tịch Ủy ban phòng thủ nhà nước, bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng và là Tổng tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang Liên-xô. – 277.

*Xtiéc-linh (Stirling), Giêm-xơ Ghết-sin-xơn* (1820 - 1909) – nhà triết học Scot-len, đã viết cuốn sách về Hê-ghen và một số tác phẩm khác. – 325.

*Xtô-lư-pin, P. A.* (1862 - 1911) – nhà hoạt động nhà nước của nước Nga Nga hoàng, đại địa chủ. Trong những năm 1906 - 1911, là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng và bộ trưởng Bộ nội vụ. Tên tuổi của y gắn liền với thời kỳ thống trị của thế lực phản động chính trị cực kỳ tàn bạo kèm theo việc áp dụng rộng rãi án tử hình nhằm mục đích đàn áp phong trào cách mạng (thời kỳ phản động Xtô-lư-pin 1907 - 1910). Xtô-lư-pin đã thực hiện cuộc cải cách ruộng đất nhằm tạo nên bọn cu-lắc làm chỗ dựa cho chế độ chuyên chế Nga hoàng ở nông thôn. Nhưng âm mưu của y muốn củng cố chế độ chuyên chế bằng cách thực hiện một số cải cách từ bên trên nhằm phục vụ lợi ích của giai cấp tư sản và bọn địa chủ, đã bị thất bại. Năm 1911, Xtô-lư-pin bị Bô-grốp, một đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, giết chết ở Ki-ép. – 406.

*Xtô-ru-vê, P. B.* (1870 - 1944) – nhà kinh tế học và nhà chính luận tư sản, một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm 90 thế kỷ XIX là đại biểu nổi tiếng nhất của "chủ nghĩa Mác hợp pháp"; đã lên tiếng "bổ sung" và "phê phán" học thuyết kinh tế và triết học của C. Mác, hòng bắt chủ nghĩa Mác và phong trào công nhân phục tùng lợi ích của giai cấp tư sản. Xtô-ru-vê là một trong những nhà lý luận và người tổ chức "Hội liên hiệp giải phóng" theo xu hướng quân chủ - tự do chủ nghĩa (1903 - 1905) và là biên tập viên cơ quan ngôn luận bất hợp pháp của nó là tạp chí "Giải phóng". Năm 1905, khi Đảng dân chủ - lập hiến được thành lập, hẳn là ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng đó. Là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là kẻ thù điên cuồng của Chính quyền xô-viết, là thành viên của Chính phủ phản cách mạng Vran-ghen, là tên bạch vệ lưu vong. – 55, 156, 165, 173, 261, 279, 284, 406 - 408, 426, 427, 428, 435, 460 - 461, 470.

*Xtu-tơ-ca, P. I. (Vê-tê-ran)* (1865 - 1932) – một trong những nhà hoạt động lão thành nhất của phong trào dân chủ - xã hội, sau là một nhà hoạt động nổi tiếng của Nhà nước xô-viết. Là đảng viên từ 1895, là chủ tịch Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a, nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên đảng đoàn bên-sê-vích trong Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát và từ đó về sau thường xuyên giữ chức ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là bộ trưởng Bộ dân ủy tư pháp. Trong những năm 1918 - 1919, là chủ tịch Chính phủ xô-viết Lát-vi-a; sau đó là thứ trưởng Bộ dân ủy

tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết liên bang Nga. Từ năm 1923, là chủ tịch Tòa án tối cao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết liên bang Nga. Là tác giả một số tác phẩm khoa học về các vấn đề nhà nước và pháp luật. – 420.

*J. C.* – xem Mác-khlép-xki, G. G.

## THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA V. I. LÊ-NIN

(Tháng Chín 1913 – Tháng Ba 1914)

1913

*Tháng Chín 1913 -  
tháng Ba 1914.*

Lê-nin ở Ga-li-xi-a – ở làng Pô-rô-nin và ở Cra-cốp, tiếp tục lãnh đạo tờ báo hợp pháp bôn-sê-vích – tờ "Sự thật", lãnh đạo công tác của các tổ chức đảng ở Nga, chỉ đạo hoạt động của các đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV. Người lãnh đạo Hội nghị Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia; Người tham gia công tác của Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a; đi Pa-ri, Bruy-xen, Li-e-giơ, Lai-pxích để thuyết trình về vấn đề dân tộc.

*12 (25) tháng Chín.*

Bài của Lê-nin "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa cải lương" được đăng trên báo "Sự thật lao động" số 2.

*13 (26) tháng Chín.*

Các bài của Lê-nin "Quy hoạch ruộng đất và nông dân nghèo", "Giám mục Ni-côn bệnh vực người U-cra-i-na như thế nào?" và "Bút ký của một nhà chính luận" được đăng trên báo "Sự thật lao động" số 3.

*17 (30) tháng Chín.*

Bài của Lê-nin "Sự dã man văn minh" được đăng trên báo "Sự thật lao động" số 6.

Trong thư gửi A. M. Goóc-ki, Lê-nin tỏ ý lo ngại về tình trạng sức khỏe của Goóc-ki, khuyên Goóc-ki phải điều trị cẩn thận; thông báo về việc xuất bản tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp mới, tờ "Con đường của chúng ta".



- Sớm nhất là 17 (30) tháng Chín.* Trong thư gửi ban biên tập báo "Sự thật lao động", Lê-nin lưu ý ban biên tập về sự cần thiết phải sửa đổi cách diễn đạt và nội dung một phần mục tin ngắn, cố gắng làm cho tờ báo được hợp pháp hơn và qua được sự kiểm duyệt.
- 23 - 24 tháng Chín (6 - 7 tháng Mười).* Lê-nin tiến hành cuộc họp sơ bộ riêng với các đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV bàn về công tác thực tiễn trong Đu-ma.
- 23 tháng Chín - 1 tháng Mười (6 - 14 tháng Mười).* Tại Pô-rô-nin, Lê-nin lãnh đạo Hội nghị "mùa hè" của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia; Người chủ trì các phiên họp, viết và hiệu đính các bản dự thảo nghị quyết được hội nghị thông qua, phát biểu trong các cuộc thảo luận, ghi các báo cáo và các lời phát biểu.
- 26 tháng Chín (9 tháng Mười).* Tại phiên họp buổi sáng của hội nghị, Lê-nin đã đọc bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trong đó tổng kết công tác của Ban chấp hành trung ương từ thời gian Hội nghị đại biểu Pra-ha năm 1912, xác định nhiệm vụ của đảng và những hình thức hoạt động chủ yếu của đảng trong điều kiện mới.
- Tại phiên họp buổi tối của hội nghị, Lê-nin đọc báo cáo về vấn đề dân tộc.
- Các bài của Lê-nin "Bàn về phái Trăm đen" (xã luận) và "Bàn về việc cai trị nước Nga và về những cải cách ở nước Nga" đăng trên báo "Sự thật lao động" số 14.
- 27 tháng Chín (10 tháng Mười).* Tại hội nghị, Lê-nin phát biểu trong các cuộc thảo luận bản báo cáo về tình hình của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, vạch trần hành vi chống đảng của các đại biểu men-sê-vích ("nhóm bảy đại biểu") và nêu lên ý nghĩa to lớn của công tác chính trị của đại biểu bôn-sê-vích ("nhóm sáu đại biểu").

- 28 tháng Chín (11 tháng Mười).* Tại phiên họp buổi tối của hội nghị, Lê-nin tiếp tục đọc báo cáo về vấn đề dân tộc.
- 29 tháng Chín (12 tháng Mười).* Bài của Lê-nin "V. Da-xu-lích làm tiêu ma xu hướng thủ tiêu như thế nào" được đăng trên tạp chí "Giáo dục" số 9.
- 29 - 30 tháng Chín (12 - 13 tháng Mười).* Lê-nin viết phác thảo nghị quyết của hội nghị về vấn đề dân tộc.
- Lê-nin ghi điểm sửa đổi nghị quyết về vấn đề dân tộc.
- 30 tháng Chín (13 tháng Mười).* Nghị quyết của Lê-nin về vấn đề dân tộc được thông qua tại phiên họp buổi sáng của hội nghị.
- Tại hội nghị, Lê-nin báo cáo về Đại hội xã hội chủ nghĩa ở Viên, Người đề nghị cử một đoàn đại biểu của Nga, ít nhất là 30 người, tới tham dự đại hội và Người đưa ra bản đề thống nhất ý kiến về việc tiến hành đại hội đảng của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đồng thời với Đại hội Viên.
- Lê-nin đọc lời kết thúc và bế mạc Hội nghị Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia.
- 1 (14) tháng Mười.* Lê-nin lãnh đạo phiên họp của Ban chấp hành trung ương đảng, phiên họp này đã thảo luận những hành động thực tiễn của các đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma đối với các đại biểu men-sê-vích; quyết định vấn đề tổ chức cho I. V. Xta-lin và I-a. M. Xvéc-đlốp trốn khỏi nơi đi đày và các vấn đề khác.
- Bài của Lê-nin "Cũng tự nhận là một người thuộc phái lao động" được đăng trên báo "Sự thật lao động" số 18.
- 4 (17) tháng Mười.* Bài của Lê-nin "Những người không đảng lúng túng" được đăng trên báo "Vi sự thật" số 3.

- 7 (20) tháng Mười. Lê-nin và N. C. Crúp-xcai-a từ Pô-rô-nin trở về Cra-cốp.
- 12 (25) tháng Mười. Bài của Lê-nin "Phái tự do và vấn đề ruộng đất ở Anh" được đăng trên báo "Vì sự thật" số 8.
- Khoảng từ 12 đến 18 (25 đến 31) tháng Mười. Trong thư gửi ban biên tập báo "Vì sự thật", ý Lê-nin khuyên "làm cho tờ báo **hợp pháp hơn một chút**" và đề nghị gửi cho Người những số báo còn thiếu.
- Trước 13 (26) tháng Mười. Trong thư gửi ban biên tập báo "Vì sự thật", Lê-nin chỉ thị cho công bố bản kê khai số tiền quyên góp vào quỹ tờ báo và cần phải tăng cường tính hợp pháp của tờ báo; Người lưu ý tới số lượng báo in ra và số người đặt mua.
- Sớm nhất là 14 (27) tháng Mười. Trong thư gửi ban biên tập báo "Vì sự thật", Lê-nin đã chỉ ra thiếu sót của ban biên tập ở chỗ thiếu thận trọng khi đăng bài "Hội nghị của những người mác-xít" trên số 8, bài này đã trình bày một cách chi tiết công việc của hội nghị bí mật họp ở Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương có các cán bộ đảng tham gia. (Tác giả bài báo này là M. Ê. Tséc-nô-ma-dốp, về sau người ta mới biết hẳn là một tên mật thám).
- 15 (28) tháng Mười. Bài của Lê-nin "Phái tháng Mười và phong trào công nhân" và "Bàn về "ngày kỷ niệm giới trí thức Nga"" được đăng trên báo "Vì sự thật" số 10.
- 17 (30) tháng Mười. Bài của Lê-nin "Biện hộ tội cho một chuyện tội" được đăng trên báo "Vì sự thật" số 12.
- 18 (31) tháng Mười. "Lời tuyên bố" do Lê-nin viết và do các đại biểu bôn-sê-vích trao cho các đại biểu men-sê-vích, được đăng trên báo "Vì sự thật" số 13.
- Sớm nhất là 19 tháng Mười (1 tháng Mười một). Lê-nin viết dự thảo nghị quyết của các tổ chức công nhân để đưa lên báo chí nhân có những lời buộc tội có tính chất vu khống

- của phái thủ tiêu đối với nhà hoạt động bảo hiểm X. (C. A. Cô-ma-rốp-xki).
- 20 tháng Mười (2 tháng Mười một). Lê-nin chào mừng đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma nhà nước IV nhân cuộc vận động bảo hiểm bắt đầu được tiến hành thắng lợi.
- Khoảng từ 20 đến 25 tháng Mười (2 đến 7 tháng Mười một). Trong thư gửi ban biên tập báo "Vì sự thật", Lê-nin chào mừng sự mở đầu cuộc đấu tranh công khai của "nhóm sáu đại biểu" công nhân bôn-sê-vích chống lại hoạt động phá rối của "nhóm bảy đại biểu" men-sê-vích và thông báo về kế hoạch tiếp theo nhằm đấu tranh cho đến khi thành lập một đảng đoàn độc lập của phái bôn-sê-vích trong Đu-ma.
- Sớm nhất là 21 tháng Mười (3 tháng Mười một). Trong thư gửi ban biên tập báo "Vì sự thật", Lê-nin tỏ ý hài lòng về cuộc vận động đòi quyền cho các đại biểu bôn-sê-vích đã được mở đầu rất tốt; Người nhấn mạnh rằng cần tổ chức các đoàn đại biểu công nhân đến gặp đảng đoàn trong Đu-ma.
- 25 tháng Mười (7 tháng Mười một). Trong thư gửi ban biên tập báo "Vì sự thật", Lê-nin chỉ ra thái độ không triệt để của "nhóm sáu đại biểu" bôn-sê-vích và khuyên nhóm này tự tuyên bố mình là một đảng đoàn độc lập trong Đu-ma.
- Bài của Lê-nin ""Nhóm bảy đại biểu" ở Đu-ma" được đăng trên báo "Vì sự thật", số 19.
- 26 tháng Mười (8 tháng Mười một). Bài của Lê-nin "Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và phái thủ tiêu" được đăng trên báo "Vì sự thật", số 20.
- Trước ngày 27 tháng Mười (9 tháng Mười một). Lê-nin chỉ thị cho ban biên tập báo "Vì sự thật" ra một phụ trương nói về cuộc vận động ủng hộ "nhóm sáu đại biểu" bôn-sê-vích đính kèm số báo ra ngày chủ nhật 27 tháng Mười (9 tháng Mười một) 1913.

- Trước ngày 29 tháng Mười (11 tháng Mười một).* Lê-nin thảo đề cương bài "Tài liệu về cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma".
- 29 tháng Mười (11 tháng Mười một).* Các bài của Lê-nin "Chủ nghĩa tư bản và sự di cư của công nhân" và "Tài liệu về cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma" được đăng trên báo "Vì sự thật" số 22.
- Khoảng từ 29 tháng Mười đến 15 tháng Mười một (11 đến 28 tháng Mười một).* Lê-nin đề nghị các đại biểu bên-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV tách ra thành một đảng đoàn độc lập và khuyên nên gọi đảng đoàn này là: Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga.
- 30 tháng Mười (12 tháng Mười một).* Bài của Lê-nin "Một chủ nhà đất dân chủ - lập hiến nghị luận "theo Mác"" được đăng trên báo "Vì sự thật" số 23.
- Sớm nhất là 30 tháng Mười (12 tháng Mười một).* Trong thư gửi ban biên tập báo "Vì sự thật", Lê-nin chúc mừng toàn thể các cán bộ mác-xít nhân dịp đấu tranh thắng lợi chống bọn phá hoại tổ chức đảng - nhóm bảy đại biểu "men-sê-vích", và nhân dịp thành lập đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội trong Đu-ma.
- 30 - 31 tháng Mười (12 - 13 tháng Mười một).* Trong thư gửi em gái là M. I. U-li-a-nô-va, Lê-nin cho biết là Người đã nghiên cứu xong bốn tập thư từ trao đổi giữa C. Mác và Ph. Ăng-ghen và có ý định viết một bài báo nói về tập thư này để gửi cho tạp chí "Giáo dục".
- Cuối tháng Mười.* Trong thư gửi A. M. Goóc-ki, Lê-nin cho biết là hoạt động của đảng đang được đẩy mạnh trong các hội công nhân hợp pháp; Người khuyên Goóc-ki phải điều trị cẩn thận.
- Tháng Mười.* Lê-nin đánh dấu và gạch dưới những chỗ cần thiết trong bài "Vấn đề dân tộc và quyền tự trị" của R. Lúc-xăm-bua, đăng trên tạp chí

- Ba-lan "Przełom Socjaldemokratyczny" ("Tạp chí dân chủ - xã hội") xuất bản trong những năm 1908 và 1909, và Người trích ra một số đoạn dưới nhan đề chung "Rô-da Lúc-xăm-bua bàn về quyền tự quyết".
- Tháng Mười - tháng Chạp.* Lê-nin viết bài "Ý kiến phê phán về vấn đề dân tộc". Bài này được đăng trên tạp chí "Giáo dục", các số 10, 11 và 12 xuất bản năm 1913.
- Đầu tháng Mười một.* Lê-nin viết thư cho A. M. Goóc-ki phê phán các quan điểm có tính chất tạo thần do Goóc-ki trình bày ở bài "Lại bàn về lễ thói Ca-ra-ma-dốp" đăng trên "Bảo công nhân mới" số 69 ra ngày 29 tháng Mười (11 tháng Mười một) 1913.
- Lê-nin viết các bài "Quần chúng công nhân và những người trí thức công nhân" và "Về sự chia rẽ trong đảng đoàn dân chủ - xã hội Nga ở Đu-ma". Bài "Về sự chia rẽ trong đảng đoàn dân chủ - xã hội Nga ở Đu-ma" được đăng trên báo Đức "Liepziger Volkszeitung" số 298 ra ngày 24 tháng Chạp 1913.
- Sớm nhất là 1 (14) tháng Mười một.* Trong thư gửi ban biên tập báo "Vì sự thật", Lê-nin chỉ rõ sự cần thiết phải in lại bài báo của Người "Tài liệu về cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma", vì số báo "Vì sự thật" có in bài này, số 22, đã bị tịch thu.
- Sau 2 (15) tháng Mười một.* Lê-nin quan tâm tới các vấn đề phong trào xã hội ở Anh, Người nghiên cứu cuốn sách của M. Béc-ơ "Lịch sử chủ nghĩa xã hội ở Anh" (Stút-ga, 1913), và trích một số đoạn trong cuốn sách đó.
- Sớm nhất là 3 (16) tháng Mười một.* Lê-nin viết bức thư ngắn gửi tổng biên tập báo "Vì sự thật", nói về một bài báo không tốt đăng trên báo đó, số 25, ra ngày 1 tháng Mười một, ký tên là "Xvôi"; Người khuyên

- không nên say mê với lời lẽ gay gắt để cho báo khỏi bị tịch thu. (Tác giả của bài báo là M. Ê. Tséc-nô-ma-dốp, về sau hẳn bị vạch trần là một phần tử khiêu khích).
- Sau 10 (23) tháng Mười một.* Lê-nin đánh dấu và gạch dưới những chỗ cần thiết trong bài "Chủ nghĩa bành quan chính trị" của C. Mác và bài "Chủ nghĩa đế quốc" của I. I. Xtê-pa-nốp, đăng trên tạp chí "Giáo dục" số 10, năm 1913.
- Khoảng từ 12 đến 15 (25 đến 28) tháng Mười một.* Thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Lê-nin đề nghị Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa đưa vào chương trình nghị sự của khóa họp tháng Chạp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, vấn đề thống nhất Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, cũng như vấn đề về tính chất đúng đắn của việc coi Rô-da Lú-xăm-bua là đại diện của những người dân chủ - xã hội Ba-lan trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.
- 13 (26) tháng Mười một.* Bài của Lê-nin "Những người dân túy cánh tả bàn về cuộc đấu tranh trong nội bộ những người mác-xít" được đăng trên báo "Vì sự thật" số 34.
- Trước 15 (28) tháng Mười một.* Lê-nin đọc, đánh dấu, gạch dưới những chỗ cần thiết trong bài báo của N. Rô-giơ-cốp "Tình hình hiện nay của vấn đề ruộng đất ở Nga" đăng trên tạp chí của phái thủ tiêu "Bình minh của chúng ta" số 6, năm 1913. Lê-nin đã phân tích một cách có phê phán bài báo này trong tác phẩm của Người "Vấn đề ruộng đất và tình hình hiện nay ở Nga".
- 15 (28) tháng Mười một.* Các bài báo của Lê-nin "Vấn đề ruộng đất và tình hình hiện nay ở Nga (Bút ký của một nhà chính luận)", "Hai phương pháp tranh luận và đấu tranh" và "Cũng tự nhận là "những người chủ trương thống nhất"" được đăng trên báo "Vì sự thật" số 36.

- Giữa tháng Mười một.* Trong thư gửi A. M. Goóc-ki, Lê-nin vạch trần bản chất phản động của chủ nghĩa tạo thần và phê phán các quan điểm của Goóc-ki về vấn đề này.
- Khoảng từ 20 tháng Mười một đến 1 tháng Chạp (3 đến 14 tháng Chạp).* Lê-nin viết tiểu luận "Công nhân Nga đánh giá sự chia rẽ trong đảng đoàn dân chủ - xã hội Đu-ma" - phụ lục cho bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga gửi Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.
- 23 tháng Mười một (6 tháng Chạp).* Lê-nin viết thư cho X. G. Sau-mi-an nói về vấn đề dân tộc.
- 28 tháng Mười một (11 tháng Chạp).* Các bài của Lê-nin "Bàn về "quyền tự trị dân tộc về văn hóa"" và "Các nhóm ở ngoài nước và phái thủ tiêu Nga" đăng trên báo "Vì sự thật" số 46.
- 29 tháng Mười một (12 tháng Chạp).* Lê-nin gửi đến Pê-téc-bua "Bản tóm tắt báo cáo tại các địa phương" về Hội nghị Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia.
- Các bài của Lê-nin "Người dân chủ - lập hiến Ma-cla-cốp và người dân chủ - xã hội Pê-tơ-rốp-xki" và "Xa-béc-nơ" được đăng trên báo "Vì sự thật" số 47.
- Chậm nhất là 1 (14) tháng Chạp.* Lê-nin viết thư cho ban biên tập báo "Vì sự thật" "Về những bước sắp tới của Cục quốc tế".
- Sau 1 (14) tháng Chạp.* Lê-nin ghi chú trong bản báo cáo về phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa trong những ngày 13 và 14 tháng Chạp 1913 ở Luân-đôn, in trong phụ trương của số 11 của tờ "Bulletin périodique du Bureau Socialiste International" (Bruxelles, 1914) ("Bản tin thường kỳ của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa").

- 2 (15) tháng Chạp.* Lê-nin viết thư cho ban biên tập báo "Vì sự thật" "Về những quyết nghị của Cục quốc tế".
- Sớm nhất là 2 (15) tháng Chạp - đầu tháng Giêng 1914.* Trong thư gửi ban biên tập báo "Vì sự thật", Lê-nin trình bày những điều kiện để thống nhất các đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước IV và những điều kiện để khôi phục sự thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga nhân có nghị quyết của khóa họp tháng Chạp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa nói về sự thống nhất Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.
- 3 (16) tháng Chạp.* Bài của Lê-nin "Về sự thống nhất trong công nhân" đăng trên báo "Vì sự thật" số 50.
- Lê-nin viết thư cho ban biên tập báo "Vì sự thật" nói về các quyết định của khóa họp tháng Chạp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa bàn về sự thống nhất Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Người đưa ra một vấn bản tuyên bố của ban biên tập nhân có quyết định này.
- Trước 4 (17) tháng Chạp.* Lê-nin lập bảng "Các trường học nhân dân khu giáo dục Xanh Pê-téc-bua (18 . I. 1911)" dựa theo cuốn sách "Bản thống kê một ngày của các trường tiểu học ở Đế quốc", t. I, ph. I, 1913.
- 4 (17) tháng Chạp.* Bài của Lê-nin "Sự bần cùng của những giáo viên nhân dân" được đăng trên báo "Vì sự thật" số 51.
- Sớm nhất là 5 (18) tháng Chạp.* Lê-nin đánh dấu và gạch dưới những chỗ cần thiết trong bài "Die sozialistische Einigkeit in England" ("Sự thống nhất xã hội chủ nghĩa ở Anh") đăng trên báo "Leipziger Volkszeitung" số 292 ra ngày 17 tháng Chạp.
- Chậm nhất là 5 (18) tháng Chạp.* Trong thư gửi I. Ph. Ác-măng, Lê-nin đề nghị mở một chiến dịch phản đối hết sức mạnh mẽ để chống lại bản tuyên bố có

- tính chất vu khống của C. Cau-xky ngày 18 tháng Chạp 1913 đăng trên báo "Vorwärts" số 333, nói về tình hình trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.
- 7 (20) tháng Chạp.* Bài của Lê-nin "Ngoan cố bảo vệ một việc xấu" được đăng trên báo "Sự thật của giai cấp vô sản" số 1.
- Trong thư gửi V. X. Vôi-tin-xki, Lê-nin đã nhận xét rằng bài "Vì ngọn cờ chung" được đề nghị đăng trên tạp chí "Giáo dục" là một bài rất tồi; Lê-nin tỏ ý rất hài lòng về kết quả tốt của cuộc vận động ủng hộ "nhóm sáu đại biểu" bôn-sê-vích trong Đu-ma chống lại "nhóm bảy đại biểu" men-sê-vích.
- 8 (21) tháng Chạp.* Bài của Lê-nin "Công nhân Nga và Quốc tế" được đăng trên báo "Sự thật của giai cấp vô sản" số 2.
- 10 (23) tháng Chạp.* Bài của Lê-nin "Phái thủ tiêu lừa dối công nhân như thế nào" được đăng trên báo "Sự thật của giai cấp vô sản" số 3.
- 11 (24) tháng Chạp.* Bài của Lê-nin "Phái dân chủ - lập hiến và "quyền dân tộc tự quyết" được đăng trên báo "Sự thật của giai cấp vô sản" số 4.
- Sau 11 (24) tháng Chạp.* Lê-nin ghi chú và đánh dấu những chỗ cần thiết trong bức thư của C. Cau-xky nói về phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa bàn về tình hình trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bức thư này được đăng trên báo "Vorwärts" số 339 ra ngày 24 tháng Chạp 1913.
- 13 (26) tháng Chạp.* Bài của Lê-nin "Một nghị quyết hay và một bài phát biểu dở" được đăng trên báo "Sự thật của giai cấp vô sản" số 6.
- 14 (27) tháng Chạp.* Bài của Lê-nin "Thành phần dân tộc của học sinh trong các trường học ở Nga" được đăng trên báo "Sự thật của giai cấp vô sản" số 7.

- Cuốn lịch túi "Người dẫn đường công nhân năm 1914" do Lê-nin chuẩn bị và hiệu đính, được xuất bản; trong cuốn lịch này có in bài báo của Lê-nin "Các cuộc bãi công ở Nga".
- 15 (28) tháng Chạp.* Bài của Lê-nin "Về cương lĩnh dân tộc của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" được đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội" số 32.
- Bài của Lê-nin "Một sai lầm không thể dung thứ được của Cau-xky" được đăng trên báo "Sự thật của giai cấp vô sản" số 8.
- 17 (30) tháng Chạp.* Các bài của Lê-nin "Lại bàn về sự phân chia các trường học theo từng dân tộc" và "Nghị quyết về quyết định của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa" được đăng trên báo "Sự thật của giai cấp vô sản" số 9.
- 18 (31) tháng Chạp.* Bài báo ngắn của Lê-nin "Bàn về ngài Goóc-xki và về một câu ngạn ngữ la-tinh" và bài "Về các trường học ở nước ta" được đăng trên báo "Sự thật của giai cấp vô sản" số 10.
- 19 tháng Chạp (1 tháng Giêng 1914).* Bài của Lê-nin "Lại bàn về Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa và phái thủ tiêu" được đăng trên báo "Sự thật của giai cấp vô sản" số 11.
- 20 tháng Chạp (2 tháng Giêng 1914).* Các bài của Lê-nin "Chủ nghĩa tự do - dân tộc và quyền dân tộc tự quyết", "Chủ nghĩa dân túy và trào lưu thủ tiêu là những nhân tố chia rẽ trong phong trào công nhân" và "Về một bức thư của Cau-xky" được đăng trên báo "Sự thật của giai cấp vô sản" số 12.
- Đáp lại lời mời Người tham dự Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, Lê-nin hỏi những người bôn-sê-vích Lát-vi-a về thành phần, địa điểm và thời gian triệu tập đại hội.

- 25 tháng Chạp (7 tháng Giêng 1914).* Trong thư gửi những người bôn-sê-vích Lát-vi-a, Lê-nin đã nhấn mạnh rằng họ cần phải đoàn kết lại để tiến tới đại hội sắp tới của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a và thỏa thuận về địa điểm và thời gian gặp gỡ họ.
- Bài của Lê-nin "Tờ "Thời mới" và tờ "Ngôn luận" bàn về quyền dân tộc tự quyết" được đăng trên báo "Sự thật của giai cấp vô sản" số 16.
- 27 - 29 tháng Chạp (9 - 11 tháng Giêng 1914).* Lê-nin tiến hành cuộc hội nghị các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Cra-cốp bàn về công tác của đảng đoàn bôn-sê-vích tại Đu-ma.
- 29 tháng Chạp (11 tháng Giêng 1914).* Trong thư gửi Ru-đi-xơ - Gíp-xli-xơ hay Ghéc-man, Lê-nin cho biết về sự không vững vàng của một đại biểu được bầu đi dự Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a.
- Bài của Lê-nin "Đảng đoàn trong Đu-ma và đa số ở ngoài Đu-ma" được đăng trên báo "Sự thật của giai cấp vô sản" số 17.
- Trong thư gửi ban biên tập báo "Sự thật của giai cấp vô sản", Lê-nin đã giải thích về lời phát biểu của Người trong tiểu ban trợ giúp đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III (được thành lập vào năm 1909 ở Pa-ri) khi thảo luận dự luật về bãi công.
- 30 tháng Chạp (12 tháng Giêng 1914).* Trong thư gửi Đ. Vanh-cốp, Lê-nin chỉ rõ lập trường thiếu thiện chí của giới báo chí dân chủ - xã hội Đức tẩy chay những người bôn-sê-vích trong cuộc đấu tranh của họ chống lại phái thủ tiêu; Người công phần trước lập trường không đúng đắn của C. Cau-xky về vấn đề thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.
- Tháng Chạp.* Lê-nin đánh dấu, tính toán và gạch dưới những đoạn cần thiết trong cuốn sách "Bản

- tổng kết điều tra đánh giá - thống kê trong tỉnh Pen-da" (1913).
- Cuối tháng Chạp.* Trong thư gửi I. Ph. Ác-măng, Lê-nin chỉ rõ sự cần thiết phải áp dụng những hình thức mới về công tác đảng trong quần chúng, Người vạch rõ vai trò và ý nghĩa của "những nhân vật được ủy quyền" và đề nghị xúc tiến mạnh mẽ hơn nữa việc chuẩn bị xuất bản tạp chí phụ nữ "Nữ công nhân".
- Tháng Chạp 1913 - 1914.* Lê-nin đánh dấu, tính toán và gạch dưới những chỗ cần thiết trong bản danh sách các công đoàn ở Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va, bản danh sách này được lập ra theo các tài liệu của cuốn lịch "Người dẫn đường công nhân năm 1914", có ghi rõ số lượng đoàn viên các công đoàn và ảnh hưởng của phái bôn-sê-vích, của phái thủ tiêu và của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng đối với các công đoàn đó.
- Cuối năm.* Lê-nin nghiên cứu tập thư trao đổi giữa Mác và Ăng-ghen gồm 4 tập, xuất bản bằng tiếng Đức; Người viết tóm tắt và trích các thư đó. Lê-nin viết bài "Tập thư trao đổi giữa Mác và Ăng-ghen".
- Năm 1913.* Lê-nin đánh dấu, tính toán và gạch dưới những chỗ cần thiết trong cuốn "Statistical abstract of the United States" ("Tài liệu thống kê của Mỹ").
- Cuối 1913 - đầu 1914.* Lê-nin hiệu đính bài của N. C. Crúp-xcai-a "Về chính sách của Bộ giáo dục quốc dân"; Người bổ sung vào bài báo đó và viết nhan đề.
- 1914
- 1 (14) tháng Giêng.* Bài báo của Lê-nin "4 000 rúp mỗi năm và ngày lao động 6 giờ" được đăng trên báo "Sự thật của giai cấp vô sản" số 19.

- 2 (15) tháng Giêng.* Lê-nin đi Béc-lanh để gặp những người bôn-sê-vích Lát-vi-a nhân việc triệu tập Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a.
- Chậm nhất là 5 (18) tháng Giêng.* Lê-nin đi Pa-ri.
- 5 (18) tháng Giêng.* Tại hội nghị của những người bôn-sê-vích ở Pa-ri, Lê-nin thông báo về việc Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa có ý định can thiệp vào công việc của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga nhằm vạch ra "những điểm bất đồng" giữa những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích để giải quyết vấn đề thống nhất.
- Trước ngày 9 (22) tháng Giêng.* Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin đồng ý phát biểu tại cuộc mít-tinh ở Pa-ri nhân ngày kỷ niệm các sự kiện ngày 9 tháng Giêng 1905.
- 9 (22) tháng Giêng.* Lê-nin phát biểu ý kiến tại hai cuộc mít-tinh của những người dân chủ - xã hội ở Pa-ri nhân kỷ niệm ngày 9 tháng Giêng 1905.
- 10 (23) tháng Giêng.* Lê-nin thuyết trình về "Vấn đề dân tộc" tại phòng họp lớn của Hội địa lý ở Pa-ri.
- Khoảng từ 10 đến 20 tháng Giêng (23 tháng Giêng đến 2 tháng Hai).* Lê-nin viết đề cương "Vấn đề dân tộc (Đề cương nhớ lại)".
- Chậm nhất là 12 (25) tháng Giêng.* Lê-nin đến Bruy-xen.
- 12 (25) tháng Giêng.* Ở Bruy-xen, Lê-nin thuyết trình về vấn đề dân tộc trước các đại biểu dự Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a.
- Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin thông báo về thắng lợi mà những người bôn-sê-vích trong số đại biểu dự Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, đã đạt được.

- 13 (26) tháng Giêng.* Lê-nin gửi đi Pa-ri các tài liệu do Người hiệu đính để đăng trên tờ "Bản tin của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" số 1 xuất bản ở Pa-ri ngày 15 (28) tháng Giêng.
- Trong thư gửi N. V. Cu-dơ-nê-txốp, Lê-nin thông báo về việc gửi các tài liệu cho tờ "Bản tin của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", về khổ bản tin và thứ tự xuất bản bản tin ấy.
- Trong thư gửi đi Pa-ri cho I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin thông báo về việc phái điều hòa chiếm ưu thế tại Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a và về cuộc đấu tranh sắp tới giữa phái bôn-sê-vích với phái điều hòa.
- 13 - 20 tháng Giêng (26 tháng Giêng - 2 tháng Hai).* Lê-nin tham dự Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, Người thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đọc bản báo cáo, trong đó Người kịch liệt phê phán hoạt động của Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã giữ lập trường cơ hội chủ nghĩa trong các vấn đề đấu tranh chống phái thủ tiêu.
- Tại phiên họp của Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, Lê-nin đã phát biểu trong các cuộc thảo luận bản báo cáo của I-a. I-an-xôn - Brau-nơ và kịch liệt phê phán bản báo cáo đó vì có thái độ điều hòa với phái thủ tiêu.
- Lê-nin đọc lời kết thúc tại Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, trong đó Người giải thích rằng việc thống nhất Đảng dân chủ - xã hội chỉ có thể thực hiện được trên cơ sở nguyên tắc, trên cơ sở của sách lược cách mạng và cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội của phái thủ tiêu.

- Lê-nin viết dự thảo nghị quyết về mối quan hệ của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.
- 14 - 15 (27 - 28) tháng Giêng.* Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin viết về việc cải tổ Ban tổ chức ở nước ngoài, về việc gấp rút xuất bản "Bản tin của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" ở Pa-ri.
- 18 (31) tháng Giêng.* Bài của Lê-nin "Có cần thiết phải có một ngôn ngữ quốc gia bắt buộc hay không?" được đăng trên báo "Sự thật của giai cấp vô sản" số 14.
- 18 - 19 tháng Giêng (31 tháng Giêng - 1 tháng Hai).* Lê-nin gửi cho C. Huy-xman, bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, một bản báo cáo vắn tắt nói về những điểm bất đồng cơ bản giữa Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và Ban tổ chức của phái thủ tiêu.
- 20 tháng Giêng (2 tháng Hai).* Lê-nin thuyết trình về đề tài "Vấn đề dân tộc" tại Li-e-giơ.
- Khoảng từ 21 đến 24 tháng Giêng (3 đến 6 tháng Hai).* Lê-nin thuyết trình về đề tài "Vấn đề dân tộc" tại Lai-pxích.
- 24 tháng Giêng (6 tháng Hai).* Lê-nin trở về Cra-cốp.
- 25 tháng Giêng (7 tháng Hai).* Tạp chí "Giáo dục", số 1, được xuất bản, trong đó có bài của Lê-nin "Về nhiệm vụ thống kê của các hội đồng địa phương" và bài phê bình cuốn sách "Tài liệu về vấn đề bảo hộ lao động trình bày ở Triển lãm vệ sinh toàn Nga tại Xanh Pê-téc-bua năm 1913".
- 27 tháng Giêng (9 tháng Hai).* Trong thư gửi ban biên tập báo "Con đường sự thật", Lê-nin lấy làm tiếc về việc thiếu thận trọng khi đăng bài báo khiến tờ báo phải đóng cửa; hỏi về nguyên nhân trì hoãn



- việc đăng hai bài của Người viết để trả lời Ph. Đan về vấn đề thống nhất và yêu cầu nhất thiết phải đăng trên báo hai bài này trước khi tạp chí "Đấu tranh" của Tô-rốt-xki được xuất bản.
- Sớm nhất là 29 tháng Giêng (11 tháng Hai).* Trong thư gửi A. A. Tô-rô-i-a-nốp-xki, Lê-nin cho biết về việc Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a rút ra khỏi Ban tổ chức của phái thủ tiêu, Người nhấn mạnh rằng điều đó cũng có nghĩa là sự tan vỡ hoàn toàn của Khối tháng Tám của Tô-rốt-xki.
- 29 tháng Giêng (11 tháng Hai)* Trong thư gửi đi Pê-téc-bua cho chị là A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va, Lê-nin cho biết về việc Người trở lại Cra-cốp, về dự kiến viết một bài về quyền dân tộc tự quyết. Bài này đã được đăng trên tạp chí "Giáo dục" số 4.
- Sau 29 tháng Giêng (11 tháng Hai).* Trong thư gửi V. M. Ca-xpa-rốp, Lê-nin đề nghị cho biết rõ nguyên nhân của việc ngừng gửi cho Người báo "Vorwärts".
- 31 tháng Giêng (13 tháng Hai).* Bài của Lê-nin "Âm mưu làm hỏng công nhân bằng luận điệu tự do chủ nghĩa" và "Thư gửi ban biên tập" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 9.
- Cuối tháng Giêng - tháng Hai.* Lê-nin đánh dấu và gạch dưới những chỗ cần thiết trên bìa của tạp chí bôn-sê-vích "Tư tưởng" số 2 tháng Giêng 1911.
- 3 (16) tháng Hai.* Trong thư gửi M. I. U-li-a-nô-va, Lê-nin cho biết về cuộc thuyết trình của Người tại Pa-ri ngày 10 (23) tháng Giêng về vấn đề dân tộc. Ở phần viết thêm vào bức thư của N. C. Crúp-xcai-a gửi M. A. U-li-a-nô-va, Lê-nin nói về việc tham dự buổi dạ hội của người U-cra-i-na được tổ chức ở Cra-cốp nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh của T. G. Sép-tsen-cô; Người viết cảm tưởng của mình về bộ phim "Vu án Bây-li-xơ".

- 4 (17) tháng Hai.* Bài của Lê-nin "Lãnh tụ phái thủ tiêu nói về những điều kiện "thống nhất" của phái thủ tiêu" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 12.
- 5 (18) tháng Hai.* Các bài của Lê-nin "Bàn về lịch sử cương lĩnh dân tộc ở Áo và ở Nga" và "Ngài địa chủ có khuynh hướng tự do chủ nghĩa bàn về "nước Nga mới của các hội đồng địa phương"" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 13.
- 14 (27) tháng Hai.* Trong thư gửi ban biên tập tạp chí "Giáo dục", Lê-nin thông báo về việc ban biên tập báo "Sự thật" cắt đứt quan hệ với A. A. Bô-gđa-nốp, Người chỉ rõ sự cần thiết phải tiếp tục vạch trần chủ nghĩa phiêu lưu của nhóm "Tiến lên" trên tạp chí.
- Lê-nin viết thư cho N. A. Guốc-vích ở Oa-sinh-ton nói về việc Người đã nhận được cuốn sách "Immigration and Labor" ("Sự nhập cư và lao động") của ông, cảm ơn ông đã gửi cuốn sách đó và đề nghị ông gửi cho các tài liệu của Cục thống kê Mỹ về các cuộc điều tra trong những năm 1900 và 1910.
- Lê-nin viết thư cho A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va ở ban biên tập tạp chí "Giáo dục", nói về việc A. A. Bô-gđa-nốp rút ra khỏi ban biên tập báo "Sự thật" và về sự cần thiết phải đấu tranh chống lại những luận điệu sai lầm về vấn đề này.
- 17 tháng Hai (2 tháng Ba).* Trong thư gửi cho I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin thông báo về việc Người đã nhận được tin tức về hoạt động của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua; bày tỏ sự lo lắng về việc I. Ph. Pô-pốp - đại diện của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa - đã không nói gì tới việc ông thực hiện nhiệm vụ mà đảng đã giao.

- 18 tháng Hai (3 tháng Ba).* Bài của Lê-nin "Chủ nghĩa dân túy và giai cấp công nhân làm thuê" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 15.
- 19 tháng Hai (4 tháng Ba).* Trong thư gửi E. Ph. Rô-dơ-mi-rô-vích, Lê-nin chỉ thị phải bầu bổ sung 3 - 4 công nhân Pê-téc-bua vào Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và đòi đưa những công nhân được bổ sung nói trên vào hoạt động bí mật; Người thông báo về những khó khăn trong việc chấn chỉnh công tác tổ chức vì thiếu tiền.
- Trước 20 tháng Hai (5 tháng Ba).* Lê-nin nghiên cứu các tài liệu thống kê trong "Tập thống kê kinh tế", tập VII. (Mát-xcơ-va, 1913); Người trích, tính toán và sử dụng những đoạn trích và tính toán đó vào bài "Nông dân và lao động làm thuê".
- 20 tháng Hai (5 tháng Ba).* Các bài của Lê-nin "Lại bàn về 'chủ nghĩa dân tộc'" và "Nông dân và lao động làm thuê" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 17.
- 21 tháng Hai (6 tháng Ba).* Bài của Lê-nin "Ngài Xtơ-ru-vê nói về việc 'chỉnh đốn chính quyền'", được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 18.
- Trước 22 tháng Hai (7 tháng Ba).* Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng ở Pa-ri, Lê-nin cho biết việc G. V. Plê-kha-nốp định xuất bản tờ báo "Thống nhất" và việc tạp chí "Đấu tranh" của L. Tơ-rốt-xki sẽ xuất bản trong thời gian sắp tới.
- 22 tháng Hai (7 tháng Ba).* Bài của Lê-nin "Phái dân túy bàn về N. C. Mi-khai-lốp-xki" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 19.
- 23 tháng Hai (8 tháng Ba).* Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin cho biết sự công phần của mình trước những lời lẽ có tính chất lăng mạ trong thư của C. Huy-xman và việc I. Ph. Pô-pốp đã

- không hoàn thành nhiệm vụ mà đảng trao cho (không giao đúng thời hạn bản dịch báo cáo của V. I. Lê-nin cho Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa).
- 25 tháng Hai (10 tháng Ba).* Bài của Lê-nin "Về vấn đề A. Bô-gđa-nốp" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 21.
- Sau ngày 27 tháng Hai (12 tháng Ba).* Trong thư gửi Ru-đi-xơ - Gíp-xli-xơ ở Béc-lanh, Lê-nin viết về các nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, về sự cần thiết phải tiếp tục đấu tranh chống phái điều hòa; Người đề nghị công bố các nghị quyết của đại hội trên báo "Sự thật".
- 28 tháng Hai (13 tháng Ba).* Tạp chí "Giáo dục" số 2 được xuất bản, trong đó có bài của Lê-nin "Ý kiến của ban biên tập đối với bài của Vê-tê-ran: "Vấn đề dân tộc và giai cấp vô sản Lát-vi-a"".
- Tháng Hai.* Lê-nin soạn thảo đề cương cho Văn tập "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu", viết lời tựa cho văn tập này.
- Lê-nin bắt đầu viết bài "Về quyền dân tộc tự quyết".
- Tháng Hai - tháng Ba.* Lê-nin sửa một số chỗ trong bài báo của mình "Những vấn đề tranh luận. Đảng công khai và những người mác-xít" in trong văn tập "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu". (Trước đây bài báo này đã được đăng trên báo "Sự thật").
- Tháng Hai - tháng Năm.* Lê-nin trích ghi có nhận xét một số đoạn trong cuốn sách của Ludwig Bernhard. "Das Polnische Gemeinwesen in preußischen Staat. Die Polenfrage". Leipzig, 1907. (Lút-vích Béc-nơ-hác. "Những người Ba-lan ở Phổ. Vấn đề Ba-lan". Lai-pxích, 1907). Cuốn sách này đã được Lê-nin sử dụng để viết bài "Quyền dân tộc tự quyết".

- 1 (14) tháng Ba. Bài của Lê-nin "Tranh luận chính trị trong phái tự do" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 25.
- 2 (15) tháng Ba. Bài của Lê-nin "Nông dân "lao động" và việc mua bán ruộng đất" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 26.
- Khoảng từ 2 đến 6 (15 đến 19) tháng Ba. Lê-nin hiệu đính sửa chữa bài báo của Ô. N. Lô-la (V. Xtê-pa-ni-úc) "Lược sử chủ nghĩa Mác ở U-cra-i-na" mà ông đã gửi cho ban biên tập tạp chí "Giáo dục".
- 6 (19) tháng Ba. Bài của Lê-nin "Sự quan tâm của phái tự do" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 29.
- 7 (20) tháng Ba. Bài của Lê-nin "Phái dân túy và phái thủ tiêu trong phong trào công đoàn (Những lời thú nhận quý giá)" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 30.
- 8 (21) tháng Ba. ở Cra-cốp, Lê-nin thuyết trình về đề tài "Đảng dân chủ - xã hội Nga và vấn đề dân tộc" và ghi chép cuộc tranh luận về bản thuyết trình này.
- 9 (22) tháng Ba. Bài của Lê-nin "Những nguyện vọng ngày thơ" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 32.
- 11 (24) tháng Ba. Lê-nin khước từ lời mời của ban biên tập tờ "Người đương thời" mời Người cộng tác với tạp chí đó vì lý do là Người không đồng ý với khuynh hướng và cương lĩnh của tạp chí này.
- Bài của Lê-nin "Một giáo sư tự do chủ nghĩa nói về bình đẳng" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 33.
- 12 (25) tháng Ba. Bài của Lê-nin "Những người tự do chủ nghĩa Anh và Ai-rơ-len" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 34.

- 13 (26) tháng Ba. Bài của Lê-nin "Phương pháp Tay-lo là phương pháp dùng máy móc nô dịch con người" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 35.
- 14 (27) tháng Ba. Bài của Lê-nin ""Phái đối lập có trách nhiệm" và sự tham gia của những người dân chủ - lập hiến vào hội nghị một tháng Ba" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 36.

## MỤC LỤC

Lời tựa.....	VII
<i>1913</i>	
CHỦ NGHĨA MÁC VÀ CHỦ NGHĨA CẢI LƯƠNG.....	1 - 6
QUY HOẠCH RUỘNG ĐẤT VÀ NÔNG DÂN NGHÈO.....	7 - 10
GIÁM MỤC NI-CÔN BÊN H VỰC NGƯỜI U-CRA-I-NA NHƯ THẾ NÀO? .....	11 - 13
BÚT KÝ CỦA MỘT NHÀ CHÍNH LUẬN.....	14 - 21
I. Những người trí thức không đảng chống lại chủ nghĩa Mác	14
II. Sự mù quáng của phái tự do.....	16
III. Một sự giải thích cần thiết.....	19
SỰ DÃ MAN VẤN MINH.....	22-24
BÀN VỀ PHÁI TRẮM ĐEN.....	25-27
BÀN VỀ VIỆC CAI TRỊ NƯỚC NGA VÀ VỀ NHỮNG CÁCH CÁCH Ở NƯỚC NGA.....	28-30
V. DA-XU-LÍCH LÀM TIÊU MA XU HƯỚNG THỦ TIÊU NHƯ THẾ NÀO.....	31-60
I.....	31
II.....	38
III.....	42
IV.....	46

V.....	49
VI.....	53
NHỮNG NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ MÙA HÈ NĂM 1913 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA CÓ CÁC CÁN BỘ ĐẢNG THAM GIA.....	61-80
Về những nhiệm vụ của công tác cổ động trong giai đoạn hiện nay.....	65
Nghị quyết về vấn đề tổ chức và về đại hội đảng.....	67
Về phong trào bãi công.....	69
Về báo chí của đảng.....	70
Về hoạt động của những người dân chủ - xã hội trong Đu-ma.	71
Về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma.....	72
Về công tác trong các đoàn thể hợp pháp.....	74
Nghị quyết về vấn đề dân tộc.....	75
Về phái dân túy.....	78
CŨNG TỰ NHẬN LÀ MỘT NGƯỜI THUỘC PHÁI LAO ĐỘNG	81-85
NHỮNG NGƯỜI KHÔNG ĐẢNG LÚNG TÚNG.....	86-89
PHÁI TỰ DO VÀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT Ở ANH.....	90-94
PHÁI THÁNG MƯỜI VÀ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN.....	95-97
BÀN VỀ "NGÀY KỶ NIỆM GIỚI TRÍ THỨC NGA" .....	98-100
BIỆN HỘ TỐI CHO MỘT CHUYỆN TỐI.....	101-103
LỜI TUYÊN BỐ.....	104-107
"NHÓM BẢY ĐẠI BIỂU" Ở ĐU-MA.....	108-110
GIAI CẤP TƯ SẢN TỰ DO CHỦ NGHĨA VÀ PHÁI THỦ TIÊU.....	111-114
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN VÀ SỰ DI CƯ CỦA CÔNG NHÂN.....	115-119
TÀI LIỆU VỀ CUỘC ĐẤU TRANH TRONG NỘI BỘ ĐẢNG ĐOÀN DÂN CHỦ - XÃ HỘI Ở ĐU-MA .....	120-141

Ý chí của ai?.....	120
Ý chí của đa số công nhân giác ngộ ở Nga là ý chí nào?.....	121
Những lần bầu cử Đu-ma nhà nước II, III và IV nói lên điều gì về ý chí của giai cấp vô sản?.....	122
Những ai là đại biểu?.....	124
Các báo công nhân ở Nga nói lên ý chí gì của công nhân?.....	126
Những cuộc quyên góp cho các báo công nhân nói lên ý chí gì của công nhân?.....	127
Các công đoàn Pê-téc-bua nói lên ý chí gì của công nhân?.....	129
Sự thống nhất tư tưởng.....	131
Phái thủ tiêu và giai cấp tư sản.....	133
Quyết nghị của những người mác-xít thống nhất.....	134
Công tác của chúng tôi trong đảng đoàn.....	136
Nhóm sáu đại biểu đòi hỏi gì?.....	139
Sự thống nhất ở trong Đu-ma và sự thống nhất ở ngoài Đu-ma .....	139
MỘT CHỦ NHÀ ĐẤT DÂN CHỦ - LẬP HIẾN NGHỊ LUẬN "THEO MÁC".....	142-144
Ý KIẾN PHÊ PHÁN VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC.....	145-190
1. Phái tự do và phái dân chủ trong vấn đề ngôn ngữ.....	148
2. "Văn hóa dân tộc".....	152
3. "Chủ nghĩa đồng hóa", con ngáo ộp dân tộc chủ nghĩa .....	157
4. "Tự trị dân tộc về văn hóa".....	166
5. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc và các quyền của dân tộc thiểu số.....	175
6. Chế độ tập trung và chế độ tự trị.....	182
QUẦN CHÚNG CÔNG NHÂN VÀ NHỮNG NGƯỜI TRÍ THỨC CÔNG NHÂN.....	191-194
VỀ SỰ CHIA RẼ TRONG ĐẢNG ĐOÀN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA Ở ĐU-MA.....	195-200
NHỮNG NGƯỜI DÂN TÚY CÁNH TẢ BÀN VỀ CUỘC ĐẤU TRANH TRONG NỘI BỘ NHỮNG NGƯỜI MÁC-XÍT.....	201-203

VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT VÀ TÌNH HÌNH HIỆN NAY Ở NGA (Bút ký của một nhà chính luận).....	204-209
HAI PHƯƠNG PHÁP TRANH LUẬN VÀ ĐẤU TRANH.....	210-213
CŨNG TỰ NHẬN LÀ "NHỮNG NGƯỜI CHỦ TRƯỞNG THỐNG NHẤT".....	214-217
CÔNG NHÂN NGA ĐÁNH GIÁ SỰ CHIA RẼ TRONG ĐẢNG ĐOÀN DÂN CHỦ - XÃ HỘI Ở ĐU-MA.....	218-219
BÀN VỀ "QUYỀN TỰ TRỊ DÂN TỘC VỀ VĂN HÓA".....	220-225
CÁC NHÓM Ở NGOÀI NƯỚC VÀ PHÁI THỦ TIÊU NGA.....	226-229
NGƯỜI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN MA-CLA-CỐP VÀ NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI PÊ-TÔ-RỐP-XKI .....	230-232
XA-BÉC-NƠ.....	233-235
VỀ NHỮNG BƯỚC SẮP TỚI CỦA CỤC QUỐC TẾ.....	236-237
VỀ NHỮNG QUYẾT NGHỊ CỦA CỤC QUỐC TẾ.....	238-240
VỀ SỰ THỐNG NHẤT TRONG CÔNG NHÂN.....	241-244
SỰ BẦN CÙNG CỦA NHỮNG GIÁO VIÊN NHÂN DÂN.....	245-248
NGOAN CỐ BẢO VỆ MỘT VIỆC XẤU.....	249-251
CÔNG NHÂN NGA VÀ QUỐC TẾ.....	252-255
PHÁI THỦ TIÊU LỪA DỐI CÔNG NHÂN NHƯ THẾ NÀO.....	256-258
PHÁI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN VÀ "QUYỀN DÂN TỘC TỰ QUYẾT".....	259-262
MỘT NGHỊ QUYẾT HAY VÀ MỘT BÀI PHÁT BIỂU DỎ.....	263-266
CÁC CUỘC BÃI CÔNG Ở NGA.....	267-272
THÀNH PHẦN DÂN TỘC CỦA HỌC SINH TRONG CÁC TRƯỜNG HỌC Ở NGA.....	273-276
VỀ CƯƠNG LĨNH DÂN TỘC CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA.....	277-285

MỘT SAI LẦM KHÔNG THỂ DUNG THỨ ĐƯỢC CỦA CAU-XKY	286-288
NGHỊ QUYẾT VỀ QUYẾT ĐỊNH CỦA CỤC QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA.....	289-291
LẠI BÀN VỀ SỰ PHÂN CHIA CÁC TRƯỜNG HỌC THEO TỪNG DÂN TỘC.....	292-295
VỀ CÁC TRƯỜNG HỌC Ở NƯỚC TA.....	296-298
BÀN VỀ ÔNG GOÓC-XKI VÀ VỀ MỘT CÂU NGẠN NGŨ LA-TINH.....	299-300
LẠI BÀN VỀ CỤC QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ PHẢI THỬ TIÊU.....	301-306
CHỦ NGHĨA TỰ DO - DÂN TỘC VÀ QUYỀN DÂN TỘC TỰ QUYẾT.....	307-309
CHỦ NGHĨA DÂN TÚY VÀ TRÀO LƯU THỬ TIÊU LÀ NHỮNG NHÂN TỐ CHIA RẼ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN....	310-315
* VỀ MỘT BỨC THƯ CỦA CAU-XKY.....	316-317
TỜ "THỜI MỚI" VÀ TỜ "NGÔN LUẬN" BÀN VỀ QUYỀN DÂN TỘC TỰ QUYẾT.....	318-319
ĐẢNG ĐOÀN TRONG ĐU-MA VÀ ĐA SỐ Ở NGOÀI ĐU-MA..	320-322
THƯ GỬI BAN BIÊN TẬP.....	323
TẬP THƯ TRAO ĐỔI GIỮA MÁC VÀ ĂNG-GHEN .....	324-332
I. Nhìn khái quát.....	327

1914

* BỔ SUNG VÀO BÀI BÁO CỦA N. C. CRÚP-XCAI-A "VỀ CHÍNH SÁCH CỦA BỘ GIÁO DỤC QUỐC DÂN".....	333-334
---	---------

\* Hoa thị dùng để chỉ những đầu đề do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đặt ra.

4 000 RÚP MỖI NĂM VÀ NGÀY LAO ĐỘNG 6 GIỜ.....	335-337
VỀ NHIỆM VỤ THỐNG KÊ CỦA CÁC HỘI ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG.....	338-346
PHÊ BÌNH SÁCH. "Tài liệu về vấn đề bảo hộ lao động trình bày ở Triển lãm vệ sinh toàn Nga tại Xanh Pê-téc-bua năm 1913". Xanh Pê-téc-bua, 1913, 78 trang. Không đề giá.....	347-348
* ĐẠI HỘI IV ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI XỨ LÁT-VI-A 13 - 26 tháng Giêng (26 tháng Giêng - 8 tháng Hai) 1914.....	349-360
* 1. BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA TẠI ĐẠI HỘI IV ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI XỨ LÁT-VI-A	351
* 2. LỜI KẾT THÚC TẠI ĐẠI HỘI IV ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI XỨ LÁT-VI-A.....	356
* 3. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ THÁI ĐỘ CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI XỨ LÁT-VI-A ĐỐI VỚI ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA.....	358
CÓ CẦN THIẾT PHẢI CÓ MỘT NGÔN NGỮ QUỐC GIA BẮT BUỘC HAY KHÔNG?.....	361-364
* BÁO CÁO GỬI CỤC QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA .....	365-374
I.....	365
II.....	367
III.....	368
IV.....	368
V.....	369
VI.....	370
ÂM MƯU LÀM HỎNG CÔNG NHÂN BẰNG LUẬN ĐIỀU TỰ DO CHỦ NGHĨA.....	375-378
THƯ GỬI BAN BIÊN TẬP.....	379-380
LÃNH TỰ PHẢI THỬ TIÊU NÓI VỀ NHỮNG ĐIỀU KIỆN "THỐNG NHẤT" CỦA PHẢI THỬ TIÊU .....	381-385

BÀN VỀ LỊCH SỬ CƯỜNG LĨNH DÂN TỘC Ở ÁO VÀ Ở NGA..	386-389
NGÀI ĐỊA CHỦ CÓ KHUYNH HƯỚNG TỰ DO CHỦ NGHĨA BÀN VỀ "NƯỚC NGA MỚI CỦA CÁC HỘI ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG".....	390-393
CHỦ NGHĨA DÂN TÚY VÀ GIAI CẤP CÔNG NHÂN LÀM THUÊ.....	394-398
LẠI BÀN VỀ "CHỦ NGHĨA DÂN TỘC".....	399-401
NÔNG DÂN VÀ LAO ĐỘNG LÀM THUÊ.....	402-405
NGÀI XTO-RU-VÊ NÓI VỀ VIỆC "CHÍNH ĐỐN CHÍNH QUYỀN".....	406-408
PHÁI DÂN TÚY BÀN VỀ N. C. MI-KHAI-LỐP-XKI.....	409-414
VỀ VẤN ĐỀ A. BÔ-ĐA-NỐP.....	415-419
* Ý KIẾN CỦA BAN BIÊN TẬP ĐỐI VỚI BÀI CỦA VÊ-TÊ-RAN "VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ GIAI CẤP VÔ SẢN LÁT-VI-A".....	420-421
* LỜI TỰA CHO VĂN TẬP "CHỦ NGHĨA MÁC VÀ CHỦ NGHĨA THỦ TIÊU".....	422-425
TRANH LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG PHÁI TỰ DO.....	426-429
NÔNG DÂN "LAO ĐỘNG" VÀ VIỆC MUA BÁN RUỘNG ĐẤT	430-434
SỰ QUAN TÂM CỦA PHÁI TỰ DO.....	435-437
PHÁI DÂN TÚY VÀ PHÁI THỦ TIÊU TRONG PHONG TRÀO CÔNG ĐOÀN ( <i>Những lời thú nhận quý giá</i> ).....	438-443
NHỮNG NGUYỆN VỌNG NGÂY THƠ.....	444-445
MỘT GIÁO SƯ TỰ DO CHỦ NGHĨA NÓI VỀ BÌNH ĐẲNG.....	446-450
NHỮNG NGƯỜI TỰ DO CHỦ NGHĨA ANH VÀ AI-RƠ-LEN.....	451-455
PHƯƠNG PHÁP TAY-LO LÀ PHƯƠNG PHÁP DỪNG MÁY MÓC NÔ DỊCH CON NGƯỜI.....	456-459

"PHÁI ĐỐI LẬP CÓ TRÁCH NHIỆM" VÀ SỰ THAM GIA CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN VÀO HỘI NGHỊ NGÀY MỘT THÁNG BA.....	460-462
---	---------

#### CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

* PHÁC THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC .....	465-467
* BẢN TÓM TẮT BÁO CÁO TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG VỀ HỘI NGHỊ PÔ-RÔ-NIN CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA CÓ CÁC CÁN BỘ ĐẢNG THAM GIA (1913).....	468-469
* ĐỀ CƯƠNG BẢN THUYẾT TRÌNH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC.....	470-484
* BẢN TÓM TẮT BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA TẠI ĐẠI HỘI IV ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI XỨ LÁT-VI-A.....	485-486
* BẢN TÓM TẮT LỜI KẾT THÚC TẠI ĐẠI HỘI IV ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI XỨ LÁT-VI-A.....	487-488

Danh mục các tác phẩm của V. I. Lê-nin cho đến nay chưa tìm thấy ( <i>Tháng Chín 1913 - tháng Ba 1914</i> ).....	491-495
Danh mục những sách báo và văn kiện mà V. I. Lê-nin đã tham gia hiệu đính.....	496-497
Chú thích.....	498-576
Bản chỉ dẫn các sách báo và tài liệu gốc mà V. I. Lê-nin đã trích dẫn và nói đến.....	577-617
Bản chỉ dẫn tên người.....	618-670
Thân thế và sự nghiệp của V. I. Lê-nin.....	671-693

#### PHỤ BẢN

Bìa cuốn sách "Thông báo và những nghị quyết của Hội nghị mùa hè năm 1913 của Ban chấp hành trung ương có các cán bộ đảng tham gia", do Ban chấp hành trung ương

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga xuất bản ở Pa-ri. – 1913. Ghi chú trên bìa cuốn sách là của V. I. Lê-nin .....	63
Bảng "Các trường học nhân dân ở khu giáo dục Xanh Pê-téc-bua (18 . I. 1911)", do V. I. Lê-nin soạn. – Cuối 1913 .....	296-297
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Tập thư trao đổi giữa Mác và Ăng-ghen". – Cuối 1913.....	324-325
Các trang 29 - 30 trong bản thảo của V. I. Lê-nin "Báo cáo gửi Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa". – 31 tháng Giêng - 1 tháng Hai 1914.....	371-372
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Vấn đề dân tộc (Đề cương nhớ lại)". – Tháng Giêng 1914.....	471

Chịu trách nhiệm xuất bản  
TRINH THỨC HUỖNH  
Chịu trách nhiệm nội dung  
TS. LÊ MINH NGHĨA

Biên tập nội dung: BAN KINH TẾ  
Biên tập kỹ, mỹ thuật: ĐƯỜNG HỒNG MAI  
Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG  
Chế bản vi tính: ĐỖ KIM CƠ  
Sửa bản in: BAN KINH TẾ  
Đọc sách mẫu: BAN KINH TẾ

Mã số: 3K2  
CTQG - 2005

In 1.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty In và Văn hóa phẩm.  
Giấy phép xuất bản số: 08 - 429/CXB-QLXB, cấp ngày 30 - 3 - 2005.  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2005.